Viết về nước Mỹ

NHIỀU TÁC GIẢ

2012

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2012
Quyển 3

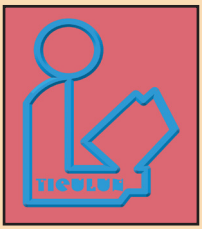

Đi Bắt Bào Ngư

Lý Quang Tú

Tác giả sinh năm 1944, định-cư ở Mỹ năm 1979, sống ở California 25 năm với nghề điêu khắc gỗ. Một số tượng điêu khắc gỗ cỡ lớn hiện đang tọa lạc trên đường phố và nơi công cộng của các thành-phố Seaside, Monterey, và Los Gatos tại California là công trình của ông Tú. Vì tình trạng sức khoẻ, ông Tú phải bỏ nghề điêu khắc và đã về hưu và là cư dân San Jose, California. Năm 2011, ông Tú viết hai bài «Điêu Khắc Gỗ và «Tôi Làm Thông Dịch Ba Thứ Tiếng, «sau đây là bài viết thứ ba của ông.

Hồi mới qua Mỹ, nhờ đi học Anh-Văn ở Indo-chinese Center nên tôi quen được nhiều người Việt, trong đó có gia-đình vợ chồng Anh Trí, chị Đậm là tôi thân nhất.

Vợ chồng anh Trí qua Mỹ trước tôi hơn hai năm nên sự hiểu biết về nước Mỹ của anh chị hơn tôi rất nhiều. Vì nhà tôi ở gần biển nên anh chị thường tới thăm và chúng tôi thường ra bãi biển chơi.

Một buổi sáng, hai gia đình ra bãi biển Pacific Grove, California, lúc nước ròng nhưng chỉ lòi bãi phân nửa. Chúng tôi xuống tới mé nước thì thấy ốc đeo theo mấy

tảng đá và nằm trong các vũng nước rất nhiều. Chị Đậm nói :

- Bãi biển này có nhiều ốc và có bào ngư nữa. Anh chị có ăn ốc này chưa ? Nó hơi nhỏ nhưng ngon như ốc gạo của mình vậy, mình bắt về một mớ trưa nay luộc ăn.

Vì không biết bắt ốc là phạm luật nên chúng tôi đi bắt rất tự nhiên. Vợ tôi và chị Đậm lo bắt ốc, anh Trí thì coi chừng mấy đứa nhỏ, tôi thì đi cặp theo mé nước để kiếm bào ngư. Tới một hòn đá nằm nghiêng, tôi thấy một con bào ngư bằng cổ chưn đang bám vào mặt dưới, tôi đưa tay vừa đụng vô vỏ là nó bám cứng vào đá, tôi nắm nó cố kéo ra nhưng không nhúc nhích. Tôi chạy lại xe lấy cây «vít» lớn (screw driver) đẩy vô giữa con bào ngư và đá để nạy ra, nó bị bể vỏ và tét thịt ra nhưng vẫn bám cứng, không làm sao cho nó rớt ra được. Tôi đành tiếc rẻ bỏ nó và tìm con khác.

Tới con thứ nhì, nhờ anh Trí chỉ dẫn, khi thấy con bào ngư, tôi lấy cây «vít» vừa đẩy thiệt lẹ vô giữa con bào ngư và mặt đá vừa nạy ra thật nhanh, nó mới rớt xuống cát. Tôi mừng quá lượm con bào ngư, tính xây qua khoe với bà xã con bào ngư mà tôi bắt được lần đầu tiên trong đời nhưng chung quanh tôi... vắng teo ! Nhìn lên bờ, gần bãi đậu xe thì thấy «quân ta» đã rút hết lên trên đó. Tôi cầm con bào ngư chạy lên đó, đưa cao lên

và la lớn :

- Bắt được con bào ngư nè !

Quân ta xúm lại «chiêm-ngưỡng» con bào ngư làm tôi «nở mũi», còn những người Mỹ xung-quanh ngó tôi lom lom, trong bụng tôi khoái quá vì tưởng rằng họ cảm phục tài bắt bào ngư của tôi. Sau này có người cho tôi biết người Mỹ không thích ai bắt động-vật hoang dã, họ ngó tôi là họ tỏ vẻ bất mãn việc tôi bắt bào ngư chớ không phải họ cảm-phục !

Tôi đem con bào ngư về để trong ngăn đá tủ lạnh, sáng bữa sau tính lấy ra xào cải thì nó đâu mất. Tôi hỏi bà xã có đem nó đi đâu không thì bả nói không. Rõ ràng hôm qua tôi để nó tại đây mà bây giờ đâu mất ! Tôi liền lấy hết thịt cá trong tủ lạnh ra thì thấy con bào ngư nằm tuốt trong góc tủ, nó bò đi trốn và bị đông đá nên không còn bám vào thành tủ lạnh được nữa !

Mấy ngày sau, tôi ra biển lúc nước cạn để lòi bãi ra nhiều, sẽ có nhiều bào ngư hơn. Khi ra tới bãi đậu xe thì tôi thấy có tấm bảng bằng giấy thùng giấy được ghi bằng chữ Việt (xin lỗi, tôi xin ghi nguyên văn) :

«Cấm bắt và ăn ốc, bào-ngư, lồn tiên v. v... vì những con này bị nhiễm độc»

Con «l... tiên» là con gì ? Nó là đồ biển, chắc là tôi đã có ăn nó rồi nhưng vì tôi chưa thấy «l... tiên» lần nào nên tôi không biết nó là con gì ?

Đồ biển bị nhiễm độc !

Gia-đình tôi đã ăn hết mấy chén ốc và một con bào ngư rồi ! Tôi lo quá ! Ăn ngon một chút mà giờ đây trong lòng lại lo-lắng ! Tôi tự nhủ với lòng :

Một lần cho tởn tới già. Đừng ăn bậy-bạ kẻo mà thiệt thân !

Em chú bác của Chị Đậm là Cô Xuân và thằng Khanh, chồng cô Xuân là Hai Quang, các người này ở San Jose. Hôm nay là thứ sáu, mấy người này xuống Seaside đổi gió, sẽ ăn và ngủ tại nhà của vợ chồng anh Trí, chị Đậm.

Tôi đã nhậu với mấy người này nhiều lần nên chúng tôi thân thiết với nhau như người trong nhà. Bữa tiệc chiều nay gia-đình tôi cũng tới tham-dự.

Mới bốn giờ chúng tôi đã có mặt để cho «bầy trẻ» chơi với nhau và bà xã tôi phụ làm đồ ăn với chi Đậm để đãi khách.

Nghe tiếng vịt kêu ở sau nhà, tôi ngạc-nhiên đi ra coi, thấy anh Trí đang cầm con vịt, tôi hỏi :

- Ủa ! Ở đâu mà anh kiếm được vịt sống hay vậy anh Trí ?

- Có người quen chỉ tôi mua ở Salinas đó anh Tú. Nông trại này có cái hồ, họ nuôi mấy trăm con vịt lận. Mình hết sợ hổng có tiết canh ăn rồi đó anh.

Sau khi pha tiết vịt với nước và nước mắm xong, anh vừa nhổ lông vịt vừa tâm-sự :

- Qua Mỹ nầy mấy năm hổng có tiết canh để ăn, tui thèm muốn «thụt lưỡi». Có lần tui chở vợ con vô công-viên ở Monterey chơi, chỗ đó có cái hồ mà người Việt-Nam mình đặt tên là «Hồ Vịt» vì có nhiều vịt hoang sống ở đó, tôi thấy vịt mà thèm «chảy nước miếng» nhưng không biết làm sao bắt nó mà người ta không thấy !

- Anh có bắt thử không ?

- Có ! Bắt một lần làm tui «teo chim» !

- Sao vậy ?

- Tui thấy vịt gom lại ở dưới gốc cây, liền nghĩ tới cái chài của tui, nếu tui quăng một cái là «dính» hết cả bầy.

Tôi thắc-mắc hỏi tiếp :

- Anh quăng chài dính hết sao anh còn «teo chim» ?

- Nghĩ là nghĩ vậy chớ khi làm đâu có suôn sẻ anh ! Anh biết hồi ở Việt-Nam, đi chài là nghề của tui mà, khi qua đây tui «ngứa nghề» nên xin lưới cũ của bà con mình sống bằng nghề biển, tui «bện» lại thành một cái chài. Chưa bắt được con cá nào hết thì có người «hù» tôi là mấy cái hồ đều có chủ, nếu mình bắt cá thì họ bắt mình đưa ra tòa. Tui cũng ngán ông tòa nên cái chài vẫn còn thất nghiệp. Giờ thấy bầy vịt, tui nghĩ cái chài của tui có việc làm rồi. Vịt hoang đâu có ai làm chủ, có gì phải sợ đâu ? Nhưng mình phải làm sao cho kín đáo một chút.

Trời vừa «đỏ đèn» tui chở thằng con lớn của tui là thằng Hải, hồi đó nó được 12 tuổi, đi tới «Hồ Vịt». Đậu xe gần gốc cây, tui biểu thằng Hải canh chừng hể có ai tới thì cho tui biết.

Tui đang cầm cái chài trên tay ở thế sẵn-sàng quăng. Thấy bầy vịt nằm ngủ dưới gốc cây, tui đi thật nhẹ tới. Kế bên bầy vịt, có một gốc cây làm tôi không quăng chài được. Bổng có một con ngóng cổ lên la lớn «cạp, cạp, cạp» rồi chạy ào-ào làm cho các con khác hoảng-hốt vừa la, vừa chạy, vừa bay xuống hồ nước. Tui vội lách qua gốc cây và quăng cái chài ngay bầy vịt vừa xuống tới nước. Chúng nó chạy lẹ quá nên không con

nào «dính» trong chài hết ! Cái chài từ-từ chìm xuống nhưng tui vẫn còn nắm dây chài trên tay, tui tính kéo cái chài lên thì nghe thằng Hải nói :

- Ba ơi ! Cảnh-sát tới !

Hồi đi bắt vịt tui không sợ gì hết, giờ nghe nói cảnh-sát tới, tui sơ, tui cố trấn-tỉnh bằng cách buông sợi dây cho cái chài chìm xuống nước và khoát nước rửa tay thì nghe bà cảnh sát nói gì đó tui không hiểu nên nhờ thằng Hải thông dịch lại.

Cảnh-sát hỏi :

- Xin lỗi, ông làm gì ở đâu ?

Tui bèn bịa chuyện :

- Tôi nhìn cảnh-vật hồ này cho đỡ nhớ Việt-Nam.

Chắc bà cảnh-sát tội nghiệp nỗi nhớ quê hương của tôi nên giọng bà dịu lại :

- Ông làm bầy vịt chạy hết xuống nước, xin ông vui lòng rời khỏi đây cho bầy vịt trở lại ngủ.

Tui rất ngạc-nhiên vì cảnh sát mà đi lo giấc ngủ cho bầy vịt, dù nghĩ vậy nhưng tôi không hỏi bả, tôi nói :

- Dạ ! Tôi rời khỏi đây ngay bây giờ, xin lỗi bà !

Bà cảnh sát còn cám ơn tui rồi mới lên xe.

Thoát khỏi bàn tay của cảnh-sát, tui «mừng hết lớn» nhưng còn sợ quá chừng, tôi lên xe chạy thẳng về tới nhà mà còn run ! Đêm đó tui ngủ không được, cứ nghĩ tới cái chài còn ở dưới hồ vịt, nếu cảnh-sát thấy nó thì tui sẽ bị còng.

Bốn giờ khuya, tui lái xe một mình tới hồ vịt, hên quá! Mấy con vịt không gom lại đây ! Tui đưa tay xuống nước nắm sợi dây rồi kéo cái chài lên, bỏ vô bao rác và đem lên xe chạy tuốt về nhà.

Hú hồn, hú vía ! Mọi việc được suôn-sẻ. Tui liệng cái chài vô thùng rác và tự nói với mình : từ nay không bao giờ dự vào bất cứ chuyện gì phạm pháp nữa !

Phái-đoàn San Jose hẹn 5 giờ chiều có mặt, giờ gần 6 giờ, anh Trí nóng ruột cứ đi ra đi vô trông ngóng hoài, anh than phiền :

- Gần 6 giờ mà chưa có «ma» nào tới hết ! Đồ ăn nguội hết rồi !

Anh đi ra phía trước thì thấy chiếc xe của Cô Xuân chạy vô driveway, anh mừng quá đi lại gần. Cô Xuân quay kiếng xuống và nói với giọng gấp rút :

- Anh Ba ! Mở cửa garage cho em chạy xe vô.

Anh Trí ngạc-nhiên vì trong xe chỉ có một mình Cô Xuân, anh chưa đi mở cửa mà hỏi :

- Thằng Quang ví thằng Khanh đâu ?

Cô Khanh hối thúc :

- Mở cửa lẹ lên, cảnh sát vô bắt mình bây giờ đó !

Nghe nói tới cảnh sát, anh Trí hết hồn, vội chạy vô mở cửa. Cô Xuân chạy xe vô đậu rồi kêu anh Trí đóng cửa lại liền. Cô mở trunk xách ra một bọc rác, nói :

- Anh Ba ! Anh Quang và thằng Khanh đi bắt bào ngư bị cảnh sát bắt rồi ! Đây là bọc ốc mà tụi em bắt được, cảnh sát chưa biết, em đem về đây, anh coi chỗ nào dấu nó, nhớ giấu cho kín, hổng chừng cảnh sát tới đây xét đó, nếu họ bắt gặp thì mình mệt lắm !

Anh Trí và mọi người nghe nói cảnh-sát tới xét thì sợ quá chừng. Anh vội cầm bọc ốc đem ra sau nhà, mắt ngó dáo-dác rồi anh bỏ nó vô giữa bụi cây oak, xong anh trở vô nhà mà vẫn còn hồi-hộp. Không thấy Cô

Xuân đâu, anh hỏi :

- Con Xuân đâu rồi ?

Chị Đậm trả lời :

- Nó trở ra biển coi dượng Quang với thằng Khanh sao rồi !

- Để tôi chạy ra ngoải coi sao.

- Ra đó chi vậy ? Ông đi lạng quạng cạnh-sát «đớp» ông luôn à !

Nghe vợ nói vậy, anh Trí «dội» liền ! Anh đứng ngó ra đường mà trong lòng như có lửa đốt. Chị Đậm thấy vậy đem ra cho anh một ly nước lạnh, nói :

- Nè ! uống ly nước cho hạ hỏa đi ông !

Anh Trí uống hết ly nước nhưng vẫn chưa hạ hỏa được ! Chị Đậm kiếm cách làm cho anh Trí giảm bớt sự nôn-nóng, chị nói :

- Anh Trí nè ! Anh dấu bọc ốc ở đâu vậy ?

Nghe nói tới bọc ốc, anh Trí liền quên vụ mấy người chưa về, mặt anh có vẻ lo-lắng, anh ngó quanh, làm như có cảnh-sát ở đâu đây nghe được, anh nói nhỏ vừa đủ

nghe :

- Tui dấu nó trong đám cây oak á !

- Kín hôn vậy ?

Anh không trả lời mà chạy ra đám oak coi lại lần nữa rồi đi trở vô nói :

- Tui ngó không thấy. Không biết cảnh-sát thấy hôn ?

Chị Đậm vội trấn-an anh :

- Anh không thấy thì không ai thấy đâu.

Khoảng gần 7 giờ tối thì Cô Xuân, dượng Quang và thằng Khanh về tới ! Anh Trí liền đi lại gần xe. Chị Đậm dặn-dò :

- Anh Trí ! Anh đừng hỏi bây giờ nhen ! Ai cũng đói bụng quá rồi, để ăn xong rồi nói chuyện !

Nói rồi chị đi vô nhà để hâm lại đồ ăn.

Ăn được chừng một tô cháo vịt, anh Trí liền ngó dượng Quang, hỏi :

- Tụi bây đi bắt bào ngư ra sao rồi ? Kể lại cho mọi người nghe coi.

Hai Quang kể :

- Tụi em đâu có tính đi bắt bào ngư ! Vừa hốt được một bọc ốc thì thấy mấy con bào ngư hấp dẫn quá nên em đem ốc cất trong xe. Vợ em than mỏi chân nên bả vô ngồi trong xe còn em và thằng Khanh đi bắt bào ngư. Khi bắt được hai con thì có hai thanh niên Việt-Nam «tháp-tùng» đó là thằng Vinh và thằng Hảo, tụi nó cũng ở San Jose. Mỗi lần bắt được một con thì đứa nào đứa nấy cũng la lên để khoe «chiến-lợi-phẩm» của mình. Đang say sưa vạch đá tìm bào ngư thì có một cái bóng đen ở trước mặt, em ngước lên thì đó là một ông cảnh sát. Em hết hồn chưa biết phải làm sao thì ông cảnh sát nói :

- Xin lỗi ông ! Luật-pháp không cho ông bắt con này. Ông đã phạm luật. Xin ông cho tôi coi bằng lái !

Trong khi chờ em lấy bằng lái thì ông cảnh- sát kêu 3 người kia cho coi bằng lái rồi lấy một cái túi để đựng «chiến-lợi-phẩm» của tụi em là 6 con bào ngư và 2 cây screw drive rồi kêu tụi em lên mé bờ «làm việc».

Hai Quang nói đến đây thì Cô Hai Xuân lên tiếng :

- Em đương ngồi trong xe, thấy 4 «ông tướng» đi theo cảnh sát thì biết là bị «bể» rồi nên em vội lái xe rút

lui êm, đem bọc ốc về nhà cho anh Ba dấu đó.

Thằng Khanh tiếp lời :

- Cảnh sát vừa hỏi tụi em vừa điền giấy tờ rồi đưa cho tụi em ký tên, xong đưa cho mỗi người một bản và nói là sẽ có giấy gởi tới nhà để tụi em biết ngày ra hầu tòa! Tụi em vô cùng lo lắng nhưng chuyện đã lỡ rồi ! Thôi thì tới đâu hay tới đó !

Hơn một tháng sau, 4 «bào ngư gia» lại khăn gói ra tòa ở Monterey. Hai lần đầu, tòa chưa tuyên án. Tới lần thứ ba tòa mới tuyên án : Bốn người phải chịu một số tiền phạt và bị án treo (tôi không nhớ là phạt bao nhiêu tiền và án treo bao lâu).

Qua ba lần «thăm viếng» ông Tòa ở Monterey, Vinh và Hảo đã thân thiện với gia-đình anh Trí và tôi. Sau phiên tòa cuối cùng, anh Trí mời mọi người về nhà anh để dùng bữa trưa. Chúng tôi nói chuyện rất thân mật. Hai Quang nói :

- Hôm nay phiên tòa đã chấm dứt, trong 4 thằng mình, tao hỏi tụi bây có đứa nào tính «sở hụi» cho chuyến bắt bào ngư của mình là bao nhiêu không ?

Mọi người bắt đầu tính-toán. Thằng Vinh nói :

- Bốn người nghỉ làm 3 ngày, tổng-cộng là 12 ngày, mất cả ngàn đồng tiền lương rồi !

Thằng Hảo tiếp :

- Tiền khách-sạn tính mỗi lần 2 phòng, 3 lần cũng gần 400 đồng !

Thằng Khanh tiếp :

- Còn tiền xe cộ, xăng nhớt, tiền ăn và tiền tòa phạt cũng cả ngàn đồng nữa !

Hai Quang tiếp :

- Tổng-cộng khoảng chừng 2. 400$, tụi mình bắt 6 con bào ngư, như vậy mỗi con trị giá khoảng 400$, rất mắc. Tụi bây thấy mình nên mừng hay nên buồn ?

Khanh hỏi :

- Mình mất công và mất tiền, tại sao phải mừng ?

Hai Quang giải-thích :

- Theo tao thì mình nên mừng vì lần này mình học được một bài học «để đời», mình đã được «sáng con mắt» về luật-lệ của Mỹ và cái khoái nhứt là mình không bị «vô hộp».

Mọi người đều đồng ý với Hai Quang vì nếu bị vô tù thì sẽ khổ thân mà còn không làm ra tiền được nữa !

Anh Trí nãy giờ ngồi im, với vẻ mặt buồn-buồn anh nói :

- Tụi bây đã xong chuyện hết rồi, chắc là lâu lắm mới xuống đây gặp anh, phải hôn ?

Vinh nói :

- Thì thỉnh thoảng tụi em xuống thăm anh chị và hứng gió luôn.

- Biết chừng nào tụi bây xuống đây ?

Rồi anh giả bộ nghiêm trang nói :

- Tao có một cách, nếu tụi bây đồng ý thì anh em mình sẽ gặp nhau thường như trước đây.

Mọi người đều nhìn anh và chờ anh nói tiếp nhưng anh im lặng. Thằng Khanh nóng ruột hỏi :

- Cách gì ? Anh Ba nói nghe coi ?

- Dễ ợt ! Đó là tụi bây đi bắt bào ngư một lần nữa rồi ra tòa nhiều lần thì anh em mình sẽ có dịp gặp nhau thường, tụi bây thấy đúng hôn ?

Mọi người cười lên vui vẻ, Thằng Hảo vội nói :

- Đi bắt bào ngư ? Có lộn không đó ? Bị một lần là nhớ tới suốt đời luôn ! Người ta nói :

Một lần cho tởn tới già,
Đừng đi nước mặn mà hà ăn chân

Còn tụi em thì :

Một lần cho tởn tới già,
Đụng vào hoang thú ông tòa chẳng tha !

LÝ QUANG TÚ

Những Người Tình Của Ba Tôi

Tịnh Tâm

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, liên tục góp bài cho giải thưởng Việt Báo từ nhiều năm qua, đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2011. Bài viết mới của Tịnh Tâm là một truyện ngắn nhân ngày Fathers Day sắp tới.

«Công cha như núi Thái Sơn»

(Ca dao)

Tối thứ Sáu nọ, khi bữa tiệc họp mặt đại gia đình đang rôm rả, mọi người đang sôi nổi bàn cãi về vận nước lâm nguy, Trung quốc ức hiếp, xâm lấn bờ cõi quê nhà, bỗng má tôi khều tay tôi, nháy mắt. Tôi theo bà vào phòng riêng. Sau khi khoá cửa phòng cẩn thận, má tôi thì thầm, vẻ mặt hết sức nghiêm trọng :

- Tâm nè, hình như ba con có tình nhân ở Việt Nam.

Tôi hốt hoảng :

- Má nói gì vậy ? Sao má lại nghĩ như vậy ?

- Ổng giấu tiền riêng đem gửi về bển. Chắc là nuôi tình nhân của ổng.

- Sao má biết ?

- Hôm qua bà bạn của má gặp ổng trong cửa hàng gửi tiền về Việt Nam. Bả kể là hỏi ổng gửi cho ai. Ổng không trả lời, chỉ cười cười giả lả rồi lụi bụi đi ra, bộ tịch lấm la lấm lét, rất đáng ngờ. Con hiểu không ?

- Có thể ba con gửi cho họ hàng, bạn bè.

- Nếu không mờ ám, mắc mớ gì ổng phải giấu diếm. Mắc mớ gì ổng không nói cho má biết. Mắc mớ gì ổng không minh bạch trả lời bà bạn của má ? Con hiểu không ?

- Con không hiểu và cũng không tin. Ba con vốn nghiêm khắc, sống chuẩn mực. Ba con là người đàng hoàng. Ba con không có tính bay bướm lăng nhăng tình ái. Thêm nữa, ổng đã ngoài bảy mươi rồi.

Má tôi thở dài :

- Ừm... Biết đâu được ? Con người chứ đâu phải thần thánh. Ranh giới giữa yếu đuối và mạnh mẽ trong phần xác thịt rất mong manh. Hơn nữa, biết đâu ba con bị dụ dỗ mà sa ngã. Nghe có vẻ vô lý nhưng... biết đâu đó là sự thật ? Đã có những người đàn ông khi còn trẻ thì giữ được mình, nhưng lúc về già bỗng đâm ra trở chứng, hư hỏng. Con hiểu chưa ?

Lý lẽ của má khiến tôi giật mình :

- Theo má, ổng bị sa ngã vào thời điểm nào ?

- Ừm... Có thể trong mấy lần ổng về Việt Nam thăm bà nội con. Rồi hồi bà nội con mất, ổng ở bển cả mấy tháng. Đàn ông là một thân xác mạnh mẽ bên ngoài một trái tim yếu đuối. Con hiểu chưa ?

Má tôi lại buông tiếng thở dài. Tôi quay sang nhìn má. Nét mặt má buồn thỉu buồn thiu. Má đã bảy mươi ba tuổi rồi. Má đã già rồi. Tuy má hãy còn trẻ rất nhiều so với độ tuổi nhưng không thể chống chọi được với bước- chân- của- thời- gian- đời- người. Tôi cũng chợt ngạc nhiên rằng sao đến chừng tuổi này má vẫn còn ghen ? Nhớ lại trước đây, những lần giận ba, má phát biểu rất can trường, rằng má không cần ba nữa, má chỉ muốn sống một mình cho yên thân, cho khoẻ người. Má chỉ muốn thoát khỏi ba. Thoát khỏi cái ông chồng gia trưởng suốt ngày ngồi trước cái computer, lên mạng. Rồi ôm cái cell phone hăng hái tán dóc với bạn bè. Thoát khỏi cái ông chồng mới sáng sớm đã nghe radio, hết đài nọ tới đài kia. Thoát khỏi cái ông chồng không buồn chia sẻ công việc nội trợ với má, như lặt rau, lột hành lột tỏi, như chuẩn bị lá chuối cho má gói bánh ít lá gai, như nhồi thịt cho má làm nem, như chùi bếp lau bàn cho sạch sẽ... Dĩ nhiên tôi không nhắc lại chuyện

đó, sợ má đang lo buồn lại còn bị quê độ, tội nghiệp má.

- Má yên tâm, con sẽ lo việc này. Con sẽ tìm hiểu ba gửi tiền về Việt Nam cho ai. Thôi mình ra ngoài kẻo ba nghi ngờ, ba càng giấu kỹ, mình khó dò la manh mối.

- Nhớ bí mật chuyện này nghe Tâm, lỡ tới tai con dâu con rể thì kỳ cục lắm. Dị hợm lắm ! Con hiểu không ?

Hổm rày, má thường phone cho tôi, kể đủ thứ chuyện về ba. Nào là ổng đi tập thể dục về trễ. Nào ổng ăn mặc lịch sự hẳn ra. Nào trời đêm lạnh lẽo mắc mớ chi ra ngoài patio nghe điện thoại. Nào ánh mắt ba trốn tránh như người có lỗi. Nào bỗng dưng ba siêng việc nhà... Má khiến tôi suy nghĩ nhiều về ba.

Suy nghĩ nhiều về ba, nhưng tôi không hề nghĩ đến việc ba tôi có tình nhân. Không hiểu tại sao tôi lại chỉ nhớ nhiều hình ảnh ba ngày xưa, những kỷ niệm vui buồn về ba trong ký ức tôi.

Má kể, khi tôi, con gái đầu lòng của ba chào đời, đang ra sức há to cái miệng gào khóc oa oa cho đã, thì ba sung sướng bồng tôi lên, rung rung dỗ dành, hát ồ ồ với giọng Quảng đặc sệt : «Treng (Trăng) trung thu, loà (là) treng (trăng) Việt Nam tươi mới. Đêm trung thu, đèn sao cờ bay phấp phới... «Tay ba to bè, lình khuỳnh

vụng về, má lo thót tim, cứ sợ tôi bị lọt xuống đất.

Má kể, hồi tôi chừng một tuổi, có lần giận ba, má bồng tôi về nhà ngoại. Nhà ngoại tôi cách nhà nội chừng bảy cây số và một con sông nhỏ có cây cầu tre lắt lẻo bắc ngang. Ngay sáng hôm sau, ba tôi đạp xe đạp về ngoại, lén má tôi, bồng tôi về nội. Một tay ba bế tôi, tay kia cầm ghi-đông xe. Khi qua cầu, ba nhờ người ta bồng tôi, còn ba, vác xe đạp. Tôi khóc đòi sữa, ba bồng tôi đi bú mày cô Sáu. Hôm sau, má tôi phần nhớ con, phần cương sữa, phải nhanh chân về nhà nội.

Tôi nhớ, năm tôi học lớp năm (lớp một bây giờ), một chiều, ba chở tôi đi chơi, gặp người bạn của ba. Tôi lí nhí chào. Lúc về nhà, ba biểu :

- Tâm, lấy cho ba cây mía.

Tôi te te chạy đi kiếm cây mía, hí hửng đưa ba.

- Tâm, nằm xuống phản.

Tôi ngơ ngác, không hiểu chuyện gì nhưng biết mình sắp bị ăn đòn nên mếu máo.

Ba đánh tôi một một roi, bằng cây mía. Chẳng nhằm nhò gì nhưng tôi ráng khóc ầm lên, bù lu bù loa, mũi dãi lòng thòng để ba thương, ba không đánh nữa. Ba dạy :

- Từ nay về sau, khi gặp người lớn, phải chào thật rõ, nghe con.

- Dạ.

Xong ba lấy dao róc mía cho tôi ăn.

Tôi nhớ, ngày tôi đậu tú tài, ba vui lắm. Ba vội mua vé máy bay cho tôi vào Sài gòn học. Ba bảo :

- Con hãy cố gắng học. Thích gì học nấy. Muốn học bao nhiêu cũng được ! Cứ học giỏi là ba mừng.

Tôi nhớ, năm thứ nhất, từ Sài Gòn về quê ăn Tết. Hình ảnh đầu tiên

tôi bắt gặp trước hiên nhà là ba tôi đang bưng những két bia, két nước ngọt chất lên xe lam chuẩn bị đi bán. Tôi nhận ra ba ốm hơn, da ba đen sạm hơn, mắt ba sâu hơn. Tôi thắc mắc, chú tài xế đâu rồi ba ? Ba không trả lời mà nói nhanh, Tâm nè, ba đã mua sẵn vé máy bay vô Sài Gòn cho con rồi. Mùng sáu Tết, không bị trễ học chứ con ? Xong ba vội vàng lái chiếc xe lam già nua đi bỏ hàng. Bấy giờ độ một giờ trưa. Nắng miền trung chói chang đến cay xè cả mắt. Ừ, ba tôi, ngoài việc dạy học, phải mở tiệm buôn bán để kiếm tiền nuôi bầy con ăn học, với ước ao : Các con thích gì học nấy. Muốn học bao nhiêu cũng được ! Cứ học giỏi là ba mừng.

Tôi nhớ, những ngày miền Trung lần lượt thất thủ. Sài Gòn trong cơn hấp hối. Tôi hoang mang lo lắng, khóc hết nước mắt bởi hoàn toàn mất tin tức gia đình. Bỗng tôi nhận được tấm giấy ngân hàng báo đi nhận tiền do ba gửi. Một số tiền khá lớn để tôi có thể sống được một năm. Hoá ra, trong cơn phong ba bão tố, ba vừa lo cho má tôi cùng bầy em tám đứa, nhất là sinh mạng của ba, mà ba vẫn không quên lo cho tôi tiền ăn học.

Tôi nhớ những tháng năm dài tưởng chừng miên viễn, ba bị tù đày hết chốn rừng thiêng này tới nơi nước độc kia. Ba đã đối diện với cái chết, với bệnh tật đói rét, với lao lung tủi cực mà thương ba đến quặn thắt cả lòng. Tôi nhớ, ba đã gởi gắm tình yêu thương gia đình trên chiếc lược bằng vỏ đạn mà ba đã khắc tên ba má và bầy con bằng những nét chữ hoa rất xinh xắn. Tôi nhớ, ngày ba đi tù về, mắt ba đục mờ, quần áo rách rưới, thân hình gầy rộc, tiều tuỵ.

Rồi tiếp đó là những năm tháng dài tưởng chừng vô tận, ba chông chênh bất an héo hắt, đói khổ cay đắng nhục nhằn... Ba suy sụp hẳn về cả thể chất lẫn tinh thần, bởi phải đối mặt với sự sợ hãi thường trực, bởi phải chứng kiến cuộc bể dâu, chứng kiến những cảnh đảo điên trơ tráo, bẩn thỉu đê tiện, ngu xuẩn rồ dại. Chứng kiến những trò lừa bịp ghê tởm, hạ thấp và chà đạp

phẩm giá con người.

Tôi nhớ, khi có chương trình HO, ba má và sáu đứa em tôi đi Mỹ, ba chị em lớn chúng tôi, vì đã lập gia đình nên bị ở lại, ba luôn thường xuyên viết thư về thăm hỏi an ủi chúng tôi. Ba bảo, nếu đứa nào ngặt nghèo, báo ngay cho ba biết để ba gửi tiền về.

Tôi nhớ, ngày chị em chúng tôi được sang đây, ba thở phào nhẹ nhõm. Giờ thì bầy con chín đứa của ba đều ổn định. Hàng tuần, cứ vào thứ Sáu hoặc thứ Bảy, tất cả con cháu hơn ba chục đứa, tập trung về nhà ba má, ăn uống vui cười, chơi đùa, hát hò, vui như ngày hội.

Hổm rày, những kỷ niệm về ba bỗng choáng ngợp tâm trí tôi. Tất cả gợi lên hình ảnh ba nghiêm nghị mà tràn đầy tình yêu thương, cương quyết mà hiền từ. Và tôi càng không thể nào tin ba tôi tình tang mèo mả gà đồng. Nhưng để má vui lòng, tôi đành trở thành thám tử, dò tìm tình nhân của ba. Việc được tiến hành hoàn toàn bí mật như lời má dặn.

Nhân bữa ba tôi đi vắng. Má tôi gọi tôi. Ngay lập tức, tôi có mặt tại nhà ba má. Tôi xông vào tủ giấy tờ của ba. Phải công nhận ba sắp xếp mọi sự rất ngăn nắp. Ngoài bìa các folder được ghi rõ ràng bằng bút lông màu xanh dương, chữ in to, trông rất trang trọng và đẹp

mắt : Tổ quốc, xã hội, đồng hương, bạn bè trong nước Mỹ, bạn bè ngoài nước Mỹ, bạn bè ở Việt nam, sức khoẻ, tài chánh, gia đình... Tôi lần lượt rà soát. Ồ, đây rồi ! Những tờ receipt được đựng trong cái folder dưới cùng !

Nào, receipt bảo trợ in sách, bảo trợ đặc san xuân, ủng hộ cuộc họp mặt đồng hương, ủng hộ cuộc họp mặt liên trường, ủng hộ học bổng...

Đây rồi, những receipt gửi tiền về Việt Nam. Người nhận : Nguyễn thị X, Trần văn Y, Lê thị Z... Người nầy $50, người kia $40, người nọ $60...

Đây rồi lời nhắn : «Góp tiền xây nhà thờ họ. ««Mến gửi chị chút tiền mọn để xây mộ cho anh». «Thương gửi cháu chút tiền mua sách học. ««Mến gửi em món quà nhỏ. Chúc em mau lành bệnh. «...

- Má thấy đó. Ba con chỉ toàn làm việc thiện.

- Ừm...

- Con nhớ hồi nhỏ, có lần đi học, thấy ba chở một bà già xách giỏ vô nhà thương, con vô tình kể má nghe. Thế là má tưởng tượng vợ bé của ba sinh con. Bà già đó là mẹ vợ bé của ba... Má còn nhớ hông ?

- Ừm...

- Sau đó má mới biết là ba con đang trên đường vào chi khu, gặp mẹ của một chú nghĩa quân đang đón xe lam đi bệnh viện nuôi con dâu mới sinh. Thấy tội nghiệp, ba cho quá giang. Má còn nhớ hông ? Hi hi... Lần đó má làm dữ lắm. Má lấy cái quẹt zippo ra, tính đốt cái xe Honda của ba.

- Ừm... Ớt nào mà ớt chẳng cay ! Mày cũng vậy ! Phải không ?

- Dạ.

- Thực ra, tới tuổi này thì còn ghen tuông nỗi gì hả con ? Nghẹt cái, má chỉ sợ ổng bị mấy đứa con nít ranh ở bển dụ khị, rồi bôi nhọ gia đình mình. Hiểu không con ?

- Dạ hiểu. Con biết má không thèm ghen. Má chỉ buồn buồn tức

chút chơi cho vui thôi. Má hén.

- Ừm... Con nhỏ này...

Bỗng !

- Ủa ? Má con bay làm gì đó ?

Tôi giật bắn người, vừa run, vừa xấu hổ, cúi gằm mặt xuống. Má tôi thì ngượng nghịu không dám nhìn ba. Hai má con chờ đợi cơn thịnh nộ của ba.

- Bà với con Tâm kiếm gì mà lục tủ giấy tờ của tui vậy ?

- Ừm...

- Dạ...

- Tâm, con nói thiệt cho ba nghe coi.

Tôi nhìn má cầu cứu. Má thoáng lưỡng lự rồi gật đầu. Tôi ngước nhìn ba. Ánh sáng của trí tuệ, của một nhân cách ngay thẳng toát ra từ vầng trán ba vuông vức cao rộng. Ánh sáng của tâm hồn nhân từ, của tình yêu thương, trái tim bao dung toả ra từ đôi mắt ba ấm áp hiền hoà. Lòng tôi tràn ngập những cảm xúc và nỗi e thẹn khó tả.

Rồi tôi rụt rè kể đầu đuôi sự việc cho ba nghe.

- Bà còn nhớ anh X không ?

- X nào ? Bạn ông bao nhiêu người tên X làm sao tui nhớ.

- Anh X người Huế, cùng khoá Thủ Đức với tui đó.

Năm tui ở Mỏ Cày, bà vô thăm, ảnh chạy ra cổng đón bà vì tôi đương bận họp.

- Ừm... Nhớ... Thì sao ?

- Sau bảy lăm, ảnh bị tụi nó đem ra tùng xẻo. Đầu tiên là tay, rồi lỗ tai...

- Thôi, ông đừng kể nữa, tui sợ quá.

- Giờ vợ con ảnh lay lắt ở bển. Bà còn nhớ anh Y ? Anh Y thương phế binh ? Bà có nhớ anh Z, chết trong trận Mậu Thân ?

- Thôi, tui hiểu rồi. Tui xin lỗi ông.

Im lặng khá lâu. Trong sự im lặng, có cái gì bình an dịu dàng làm chúng tôi cảm thấy thoải mái.

Ba tôi bảo, sở dĩ ba phải giấu vì sợ má không giữ miệng, tới tai con cái, lỡ chúng không cho tiền ba nữa. Mà ba thì rất cần tiền để đem biếu tặng. Ba vốn cẩn trọng, lo xa vậy thôi, chứ bầy con của ba đều hiếu thuận ngoan hiền. Thêm nữa, mình làm việc thiện mà đi khoe khoang kể lể thì hay ho cái nỗi gì.

Riêng tôi, tôi hiểu tính ba. Ba ít nói, kiệm lời. Ba không thích phải thanh minh chuyện này việc kia không cần thiết với ai. Mệt.

Nhưng, suốt ngày ba ngồi trước computer, theo dõi tình hình Việt Nam, tình hình thế giới, gửi email liên lạc với bạn bè, thì ba không mệt. Nhưng, mới sáng sớm ba ngồi lặng im trầm mặc như bức tượng đồng trước bình trà, nghe tin tức, hết đài nọ tới đài kia, ba không mệt. Rồi ba đi dự các cuộc họp mặt các hội đồng hương. Tham gia những sinh hoạt cộng đồng, ba không mệt.

Ba không mệt khi vẫn thường xuyên bỏ công sức răn dạy con cái gắng học gắng làm, sống tử tế, xứng đáng với miền đất tươi đẹp ân tình đã cho mình dung thân, đã cưu mang và tạo mọi cơ hội để mình sống cho ra sống. Được ngẩng cao đầu mà sống. Được sống đàng hoàng. Không phải sợ hãi. Không phải cúi đầu.

Gần đây, ba cùng các chiến hữu lên Los Angeles, đi San Francisco để biểu tình chống bọn Tàu cộng xâm lấn lãnh thổ Việt Nam, ba không mệt. Cuối tháng bảy này, ba sẽ đi Atlanta để dự hội nghị liên trường của tỉnh, ba sẽ không mệt. Ba chỉ mệt khi về nhà, leo lên giường nằm, rầu rĩ thở dài bởi hoạ mất nước. Lo lắng phiền muộn trước cảnh sơn hà lâm nguy.

Hai má con nhẹ nhàng đứng lên, khe khẽ ra ngoài. Tôi chọc má :

- Công nhận ông boa (ba) có nhiều người tình dễ sợ luôn. Bà moá (má) hén.

Má tôi mắc cỡ, cười lỏn lẻn :

- Ừm... Con nhỏ này...

Tôi bước ra ngoài. Cali, chốn quê thứ hai của tôi bây giờ đang vào mùa hạ. Không gian nơi này thật yên tĩnh, sạch sẽ. Trời đã về chiều nhưng nắng hãy còn vàng ươm, óng ả, ngọt ngào và mềm mượt. Vài làn mây mỏng mảnh nhẹ thênh, trắng xốp và lộng lẫy, đang bâng khuâng trôi về phía xa tít. Đàn chim đang vỗ cánh bay, lấp lóa trong bầu trời cao rộng, trong veo, xanh ngút, mênh mang. Đâu đây, mùi hoa cỏ xao xuyến toả hương thơm dịu dàng. Chỗ khúc quanh cuối đường, nhà ai có cây dừa sao mà gợi thương gợi nhớ. Bỗng chạnh lòng. Bỗng ngậm ngùi mà nhớ mà thương mảnh đất quê nhà vốn đã bé nhỏ gầy guộc, giờ càng xanh xao ốm yếu bởi bọn kẻ cướp đang hoành hành, đe doạ.

Và, bỗng nhớ đã đọc được đâu đó rằng : Không bao giờ là quá muộn, không bao giờ là tuyệt vọng, không bao giờ là bế tắc hoàn toàn nếu ta vẫn luôn cố gắng và giữ mãi niềm tin.

Tịnh Tâm

Niềm Vui Sum Họp - Nỗi Buồn Biệt Ly

ThaiNC

Tác giả đã góp cho Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12 nhiều bài viết đặc biệt. Ông tên thật là Nguyễn Cao Thái, sinh năm 1959 tại Huế, vào Saigon 1968, vượt biên đến Mỹ 1979, hiện định cư tại San Jose, CA. Sau đây là bài viết mới nhất của ông nhân dịp Fathers Day.

Ngày đó, ba tôi khăn gói lên đường trình diện đi học tập cải tạo mười ngày theo diện «Ngụy Quyền Sài Gòn.»

Quân lệnh của Uỷ Ban Quân Quản t/p HCM rõ ràng là như vầy :

Đối với các phó quận trưởng, trưởng ty, cấp úy, thì mỗi người phải mang theo giấy bút, quần áo, mùng mền vật dụng cá nhân, đồ ăn hoặc tiền bạc để dùng trong mười ngày kể từ ngày trình diện.

Với các cấp chỉ huy từ giám đốc trở lên, sĩ quan từ cấp tá, các dân biểu nghị sĩ, các lãnh tụ đảng phái thì thông cáo ra lệnh mang theo giấy bút, vật dụng cá nhân, số tiền là 13, 000 đồng đủ cho việc ăn uống trong 30 ngày kể từ ngày học tập đầu tiên.

Ba tôi không phải quân nhân. Không là phó quận, hay trưởng ty gì cả. Ông làm chức Công Cán Ủy Viên bộ Liên Lạc Quốc Hội đặc trách công tác tại Phủ Thủ Tướng.

Mới nghe qua ai cũng nghĩ ba tôi phải là cán bộ công chức cao cấp lắm của chính quyền Sài Gòn, nhất là sau năm 75 mỗi khi nói đến hai chữ «Ủy Viên» không ít người nghĩ ngay đến mấy ông ủy viên bộ Chính Trị của Hà Nội !

Trước hết, tôi không biết bộ Liên Lạc Quốc Hội là bộ gì, và chắc là cả thế giới chỉ có miền nam nước tôi là có cái bộ này. Còn Công Cán Ủy Viên đặc trách Phủ Thủ Tướng, theo lời ba tôi kể thì công việc của ông là mỗi khi Phủ Thủ Tướng có họp bàn chuyện gì liên quan đến quốc gia đại sự, ba tôi đại diện cho bộ Liên Lạc Quốc Hội tới tham dự ngồi phía dưới lắng nghe, và về viết bài tường trình lên cho Bộ trưởng.

Chỉ có vậy. Công việc có vẻ giống như một phóng viên nhà báo của chính phủ. Một chức vụ ngồi chơi xơi nước. Thử hỏi mỗi tháng phủ Thủ Tướng của ông Trần Thiện Khiêm họp được mấy lần cơ chứ ?

Nhưng kẹt nỗi tính theo ngạch trật của công chức chính quyền thời đó, thì Công Cán Ủy Viên ngang hàng

ty trưởng, hay Chánh Sở, Chánh Sự Vụ của mấy tỉnh. Vì vậy mà ba tôi bị liệt vào diện mười ngày.

Và kết quả của cái «mười ngày» này là... 6 năm trời ở những miền rừng thiêng nước độc biên giới Việt-Tàu.

Nhưng cũng may nhờ cái mười ngày thành sáu năm này mà ba tôi lấy được cái vé HO4 định cư sang Mỹ năm 1990.

Tính từ khi ba tôi đi trình diện học tập cải tạo 1975, được thả về năm 81 thì tôi đã vượt biển, và ở Mỹ. Cha con tôi đã cách biệt 15 năm tròn.

Ngày đầu tiên sum họp gặp lại ba tôi sau hơn 15 năm xa cách.

Trên đường từ phi trường về nhà, tôi lái chiếc xe Van, ba ngồi ghế cạnh tài xế hỏi tôi có biết phi hành gia Phạm Tuân không ? Tôi nói có nghe. Ba bèn kể cho tôi chuyện này :

«Đồng chí Phạm Tuân, phi hành gia đầu tiên của Việt Nam với đôi dép lốp đi vào vũ trụ. Sau chuyến du hành không gian với phi hành đoàn Liên Xô về đến Hà Nội và được toàn thể lãnh đạo nhà nước và báo chí đón tiếp trọng thể.

Tối hôm đó đêm sum họp, chị Phạm Tuân hỏi chồng trong tàu vũ trụ anh được phân công làm gì. Phạm Tuân mếu máo đưa đôi bàn tay nói «Em ơi, đi cho có tiếng mà thôi. Có làm gì đâu. Anh ở trên tàu đụng tới đâu là chúng nó khẽ tới đó, không cho anh chạm vào cái gì hết nên tay anh bị sưng vù vù như vậy nè. hu hu ! !»

Tôi nói «Ủa, ba đã học tập cải tạo 6 năm trời mà sao còn... phản động quá nha»

Cả nhà tôi cười như pháo nổ.

Bây giờ thì ba tôi đã không còn nữa. Mười một năm trước ông đã ra đi về lòng đất lạnh. Nhưng tôi luôn nhớ đến mùa Xuân đầu tiên của gia đình sum họp.

Mùa Xuân năm đó, gia đình tôi ăn tết lớn vì lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, gia đình ba, mạ, anh chị em mới quay quần đầy đủ trên mảnh đất tự do này. Hôm cuối năm, ba và tôi đang cắm hoa bàn thờ ông bà. Biết tôi cũng viết lách lai rai, ông bèn ứng khẩu thử tài thằng con :

- Đối thử câu này : ra ngoài LỘ, hái LỘC đầu XUÂN

Tôi tên Thái, nhưng còn có tên ở nhà lúc nhỏ là LỘ. Thằng em kế tôi tên là DƯƠNG, và cũng có tên ở nhà là LỘC. Lại có nhỏ em tên XUÂN, và bà chị tên CẨM

Vậy là một câu ngắn, ba tôi nhắc tên của ba đứa con trong đó : LỘ, LỘC, và XUÂN.

Tôi suy nghĩ vài phút rồi đối lại như vầy

- Lên đỉnh THÁI, tiềm DƯƠNG thập CẨM

Ba tôi cười khen

- Chưa chỉnh lắm, nhưng đối nhanh như vậy là cũng giỏi rồi.

Tôi biết là chưa chỉnh, nhưng cũng khoái vì tạm đỡ được chưởng đó của ba tôi.

Có những lần hai cha con ngồi nhâm nhi uống bia với nhau, ba tôi tâm sự ông không ngạc nhiên thấy tôi thích viết lách. Những ngày xưa trẻ, chính ba cũng rất tự hào về năng khiếu văn học của mình, nhưng vì không có duyên, hay nghiệp, nên ba không thể theo đuổi con đường văn chương như mộng ước. Sự nghiệp văn chương duy nhất của ba là một bài diễn văn ba được chính quyền tỉnh (?) ngày đó uỷ nhiệm viết để chào đón gia đình Hoàng Gia vua Bảo Đại và Hoàng Hậu Nam Phương trong một dịp kinh lý lễ lớn nào đó. Bài diễn văn này đã được đăng báo sau đó.

Tôi hỏi ba còn nhớ không, ông cười đã quên rồi, chỉ còn nhớ một chút là đoạn đắc ý nhất vì ba dùng hai chữ «chan hòa» rất hay. Lúc đó ba tôi có đọc lại nguyên câu văn có hai chữ «chan hòa» này, nhưng bây giờ đã hơn hai mươi năm, tới phiên tôi quên mất câu đó rồi.

Đang nói về vua Bảo Đại, ba cao hứng kể tiếp tôi nghe một chuyện liên quan đến ông vua này mà có lẽ rất ít người biết tới,

«Một hôm vua Bảo Đại cùng vài cận thần vệ sĩ thân cận đi câu cá trên sông Hương. Ngài chỉ muốn thưởng thức thú vui câu cá như một người bình dân thường nên chuyến đi lặng lẽ không ai biết. Ra đến giữa dòng, khi vua Bảo Đại đòi hút thuốc, mới khám phá ra là Ngự tiền thị vệ... quên mang thuốc lá tây cho nhà vua. Tội này không phải nhỏ. Không bay đầu chứ bay chức như chơi, nhưng cũng đành phải thú thực với ngài mà thôi.

Vua Bảo Đại không nói gì bước ra tới đầu thuyền có anh lính đang hút thuốc, ngài hỏi... xin một điếu. Anh lính sợ hãi nói anh đang hút thuốc vấn CẨM LỆ, loại thuốc lá bình dân rẻ tiền nên không dám dâng lên ngài thượng. Vua Bảo Đại thản nhiên lấy thuốc Cẩm Lệ và nói «Ri là nhứt rồi. Chớ mi tưởng tao đòi vàng mới hút hay răng ?»

Và trong suốt buổi câu cá, vua Bảo Đại tiếp tục hút thuốc vấn Cẩm Lệ xin của người lính.

Một thời gian sau thật lâu, khi vua Bảo Đại không còn tại vị nữa, câu chuyện này mới kể lại, chứ việc vua phải xin thuốc của lính hút đâu thể lưu truyền trong dân gian được. Lúc đó trên thuyền trên dưới chục người. Chuyện này đổ bể là có kẻ... mất đầu á.

Tôi không có nhiều kỷ niệm với ba như là với mạ.

Những ngày tôi còn thơ, ba luôn luôn vắng nhà. Thời loạn lạc của cuộc chiến Quốc - Cộng, ba tuy là bên dân sự hành chánh, nhưng thường phải nhận nhiệm sở những nơi xa xôi địa đầu giới tuyến không được an ninh, nên ba thu xếp cho gia đình mạ con tôi ở lại thành phố, những nơi an toàn hơn.

Chiến cuộc chấm dứt, ba đi cải tạo.
Khi ba về thì tôi đã vượt biên đến Mỹ...

Cho đến cuối đời, trong khoảng thời gian hai tháng ba nằm trên giường bệnh của bệnh viện, có lẽ là thời gian tôi gần gũi và nói chuyện với ba nhiều nhứt. Ba có đủ bệnh trong người, nhưng bệnh gì cũng quy về bệnh lão. Bốn đoạn đường đời sinh lão bệnh tử ba đã đi gần hết ba đoạn đường đầu.

Và chuyện gì phải tới cũng sẽ tới. Định mệnh và số phần của mỗi con người ai mà cãi được.

Một tuần sau khi đã chôn cất ba xong, tôi được điện thoại của nhà thương gọi vào để họ đưa lại những đồ đạc cá nhân mà ba đã mang theo mấy tháng trước. Gồm bộ quần áo ba mặc khi nhập viện, và vài giấy tờ cá nhân khác.

Tôi cầm gói đồ của ba đi ngang qua căn phòng mà ba tôi đã nằm trong hai tháng trời. Căn phòng còn để trống nên tôi bước vào.

Mọi đồ vật trong phòng hình như vẫn còn y như mới ngày hôm qua tôi và ba còn ở đây. Vẫn là cái giường đó, ba tôi nằm mệt mỏi với những dây nhợ chằng chịt gắn trên mình. Bên cạnh giường là cái ghế mà tôi vẫn thường ngồi ngủ gật bên cạnh ba hằng đêm. Một lần tôi mệt mỏi quá ngủ quên. Khi giật mình tỉnh dậy thấy ba tôi đang cố gắng cầm ống bô đi tiểu một mình nhưng vì tay yếu nên nước đổ ra loang lổ trên giường. Tôi nói sao không kêu con, ba trả lời thấy con ngủ ngon quá nên ba để con ngủ...

Tôi lật lại bộ quần áo của ba và cảm thấy một nỗi buồn lạ lùng xâm chiếm tâm hồn.

Hình như trong đời tôi chưa bao giờ buồn đến như vậy cả.

Tôi chợt nhận ra, mấy tuần qua, khi ba mới mất, tôi đau lòng nhưng không buồn như hôm nay. Khái niệm mất cha vẫn hãy còn mù mờ lắm, nửa tin nửa ngờ.

Nhưng hôm nay trở lại chốn cũ. Cảnh vẫn còn đây mà người đã không còn ! Lúc đó tôi mới xác định được rằng ba đã thực sự ra đi.

Lần đầu tiên tôi cảm thấy thấm thía thế nào là sinh ly tử biệt.

Nỗi buồn biệt ly.

ThaiNC

Xuân Bất Tái Lai

Nguyễn Trung Tây

Tác giả là một Linh mục dòng truyền giáo Ngôi Lời thuộc tỉnh dòng Chicago, đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ mười, 2010. Vì không thể rời nhiệm sở tại Alice Springs, Northern Territory, Úc Châu, tác giả đã không thể trực tiếp dự buổi họp mặt nhận giải. Mãi tới, ba năm sau, 2011 lần đầu tiên, vị Linh mục nhà văn và Việt Báo mới có dịp gặp gỡ lần đầu. Sau đây là bài viết mới nhất của nhà văn linh mục nhân mùa Fathers Day : Chuyện một ông bố từng có ý nghĩ giết bà vợ phụ bạc.

... Chữ rằng : «Xuân bất tái lai»

Bà Huyện Thanh Quan

Trời lạnh. Người tự nhiên nổi sần sượng, ngứa ! Ngứa gãi sướng tay sướng chân. Cứ thế mà gãi. Càng gãi những vết sần sượng càng đỏ tươi, nhìn như ghẻ, nhìn thấy sợ, nhìn thấy ngán. Lấy lotion bôi. Da bớt khô nhưng vẫn nứt ngang dọc tương tự ruộng lúa ngày nắng hạn, như đường đào bới ngổn ngang của con cái ghẻ.

Trời lạnh. Làn da xám đen rủ nhau nổi dày cộm tương tự người phong cùi. Phong cùi ? Con cái nhà cửa có mà cũng như không. Đành phải giã từ, chui vào trại cùi, ngày ngày phơi nắng trước sân, ngước mắt nhìn trời ngậm ngùi tiếc xót. Phong cùi ? Thà là nhảy sông nhảy suối. Chết đi, xác trôi lềnh bềnh ba ngày ba đêm, tấp vào bờ vào bụi biến thành thằng chổng. Phong cùi ? Chẳng lẽ tại mình ở dơ ? Sáng Thái tắm. Tắm xong, bớt ngứa, bớt gãi, vết đỏ sần sượng bớt gồ ghề kéo đồi kéo núi. Nhưng một tiếng sau, chó đen lại hoàn mực đen. Ghẻ đội mồ sống dậy. Ngứa ! Gãi ! Sướng da sướng thịt!

Trời lạnh. Mây đen mây xám kéo thấp bầu trời. Bước xuống xe, Thái co ro bước thẳng tới cafeteria của sở,

- Một ly cà-phê đen, please.

Thâu ngân viên mắt xanh tóc nâu gốc Mễ Tây Cơ sau quầy tính tiền nhanh nhẹn,

- Amigo uống cà-phê Mỹ hay cà-phê Việt Nam ?

- Amiga cũng biết pha cà-phê Việt Nam ? ? ?

- Biết chứ, manager Việt Nam mới chỉ tuần rồi.

- Thôi, con lạy mẹ ! Mẹ pha cà-phê Espresso thì họa

may.

Hên Thái nói tiếng Việt, con gái Mễ không hiểu chi. Đã thế cô ta còn nhìn Thái, ái ngại,

- Amigo đau hả ?

- Giỡn chơi !

- Sao nhìn mệt mỏi như mới ốm dậy vậy ?

- Well, I guess... I'm S. A. D.

- Sad ?

- Nope !

- Not sad ? Vậy sao nói «sad» ?

Tính gãi, nhưng ngại. Ai lại làm chuyện mất thể diện thế kia trước mặt người đẹp. Cầm ly cà-phê Mỹ đi vội tới văn phòng. Ngồi xuống ghế, Thái len lén cúi xuống gãi bằng thích. Trời lạnh, ngứa. Trời lạnh, xìu. Đứng dậy bật hết bốn năm ngọn đèn trong văn phòng. Xìu bởi S. A. D. (Seasonal Affective Disorder).

Tiếng gõ cửa vang vang. Thái ngưng gãi ghẻ, nhe hai hàm răng vàng khói thuốc, cười tươi chào đón đồng nghiệp tóc vàng,

- Biết chi không ? Hôm qua Danny ghé vào văn phòng tâm sự ngang xương. Hắn hăm he đưa mi ra phiên họp toàn ban tuần tới...

Nhận được hung tin, tự nhiên hết ngứa, ngứa biến tan. Cơn ngứa biến mất nhường chỗ cơn giận. Thái tính mở miệng chửi thề văng tục. Phải chửi toáng lên cho đã nư, hả cơn giận. Đã mở miệng ra rồi. Lời nói dâng cao đầu môi, câu chửi thập thò chót lưỡi. Nhưng thôi ! Nuốt vào ! Nhịn ! Nhịn như nhịn không gãi khi bị ghẻ hành hạ một tuần nay.

Cô người Nga độc thân ăn tiền trợ cấp có hẹn sáng nay lúc 10 giờ. 9 giờ gọi vào,

- Thái ơi, con đang nằm trong bệnh viện, xin gặp tuần sau, được không ?

Đóng sổ lại, Thái đi ra cafeteria ăn sáng.

Người đẹp amiga Mễ biến mất. Giờ này thanh niên gốc Việt ngáp ngắn ngáp dài trông quán,

- Xếp uống chi ?

- Đại ca ! Cho ly nước lạnh, thật lạnh và cái menu.

- Ủa, không cà-phê sao ?

- Sáng chơi một ly rồi...

- Nghe nói Sở An Sinh Xã Hội đang kiếm Trưởng Văn Phòng. Có người nói xếp và Danny hai con bài sáng giá. Có ăn khao, đừng quên em nhé xếp.

- Cũng nhậy tin dữ. Làm ơn cho xem cái menu.

Thâu ngân viên gốc Việt đưa ra menu. Nhìn tới nhìn lui. Sao hàng chữ nhảy múa rồng rắn thế kia ? Đưa sát vào mặt, hàng chữ nhòe nhoẹt. Đưa menu ra xa xa, rồng thôi nhảy, rắn thôi múa. Đưa ra xa hơn nữa, hàng chữ đen đen hiện rõ nguyên hình. Chết rồi ! Chẳng lẽ viễn thị ? Không phải đâu. Chắc tại trời âm u. Thái nhìn chung quanh ngỡ ngàng nhận ra đèn trắng bật sáng khắp nơi. Đưa menu dí sát ngay mắt, mờ ảo lại hiện ra. Đẩy menu ra xa, chữ đen đen lại hàng hàng xếp lớp. Vậy là ngay chóc. Viễn thị rồi !

Thái nhớ lại tuổi mười lăm, mê phim chưởng Hồng Kông, trốn ông bà bô coi lén trong bóng tối. Thường xuyên ! Cho tới hôm ngồi hàng ghế đầu lớp Tiếng Việt, nhưng thấy hang chữ phấn trắng mờ mịt sương mù. Nhưng lạ chưa, quay sang, Thái thấy bạn bè còng lưng tí toáy, viết như điên.

Phục Ba Tướng Quân Mã Viện mang quân đuổi theo Hai Bà Trưng. Cùng đường Hai Bà nhảy xuống sông Hát Giang tự vận ngày 6 tháng 3 năm Quý Mão, 43 A. D.

- Ủa ! Sao tao không thấy chi hết ? Chữ trên bảng mờ như thế mà mày cũng thấy. Chữ đó chữ chi ? Phục hay phúc ? Phục hả ? Thế mà lại tưởng cô giáo hôm nay loạn, viết tiếng Việt lộn tiếng Anh.

Lúc đó biết mình cận thị. Chìa tay xin tiền mua kính, ông bà bô mắng cho mấy mắng, «Đấy, nói không nghe. Giờ mù dở !».

Giờ này bốn mươi mốt, viễn thị ghé ngang hỏi thăm. Hèn chi tuần trước, trong phòng họp, tới giờ thuyết trình, Thái cầm giấy chuẩn bị đọc nhưng tự nhiên thấy chữ nhảy múa. Nghĩ là tại ngồi lâu, dán vào màn ảnh computer, mắt mỏi, Thái gỡ kính cận ra dụi đôi mắt, lại thấy sáng chói như cũ. Thái nhớ tới mấy người bị bifocal, phải đeo kính hai tròng, mắt lồi mắt lõm nhìn thấy dị. Bây giờ cũng dám tới phiên mình, mắt lõm mắt lồi !

Ác mộng viễn thị chưa qua, giờ ghẻ ồn ào kéo tới !

Ghẻ kéo lên cả da mặt. Ghé vô phòng vệ sinh soi gương. Trời lạnh mây xám âm u, mặt mày Thái xám đen xám xịt. Chân tóc kéo cao lộ trán bướng. Tóc vuốt một cái rụng đầy cả nắm. Nhìn vô trong gương một lần nữa, Thái nhận ra bao nhiêu khoảng trống lộ thiên giữa chân tóc. Thái nhìn tới nhìn lui, phòng vệ sinh không có ai. Đưa mặt sát gương, Thái nhận ra gàu bám dọc ngang da đầu tựa lá mùa thu phủ ngập sân cỏ. Tóc lưa thưa như mới ốm dậy, như người chạy chemotherapy. Tình hình như vầy chẳng mấy chốc hết tóc. Hói, hành trình không thể chạy trốn !

Thái nhìn xuống, bụng to tướng. Thời gian gần đây quần 32 nhảy vèo 35. Ban đầu Thái không tin, nghĩ nhìn lộn, thử tới lui. Nín thở, hít bụng, mặt đỏ căng căng, quần 32 chật cứng. Thái liều, nhắm mắt thử quần 35. Vừa y !

Giáng Sinh vừa qua, Thái gặp bạn trung học. Nếu không được báo trước, Thái sẽ không nhận ra hai người bạn tuổi mười tám. Hai tên tóc rụng lưa thưa nhìn như cháy rừng Nam Cali. Một tên mập, lùn, tròn hột mít, bệnh gan. Tên kia tệ hơn, mập, bụng thùng nước lèo, tiểu đường, cholesterol. Đã hói, tóc bạc, còn bị đụng xe rụng hết nguyên hàm răng trên. Tuyệt vời !

Thái nhe răng ra, nhìn ! Răng tạm được. Hai hàm răng đều thật, không đồ giả. Răng thật, chân răng không bị viền đen bám chung quanh. Nhưng ông nha sĩ nói nướu răng của Sir bắt đầu mòn. Tiện tay, ông trám lại lỗ sâu nằm phía trong, mắt thường dân nhận không ra. Tiện miệng, ông khen Sir răng tốt, chân răng mòn nhưng lợi đỏ hồng hồng. Tiện chuyện, ông khuyên bỏ hút thuốc, bớt cà-phê, bởi răng Sir khói thuốc cà-phê bám vàng khè.

Bước ra khỏi phòng vệ sinh, Thái lẩm bẩm,

- Vô thường ! Vô thường ! Đại vô thường !

oOo

Thái lái xe về nhà, nhà trống trơn. Cơm nước nguội lạnh. Mảnh giấy kẹp dưới tàn thuốc viết, «Thiêns sick. I'm with Thảo in Cedar Creeks Hospital».

Thái hốt hoảng phóng tới cửa Cấp Cứu. Người nhân viên mặt khó đăm đăm không buồn ngước nhìn, hỏi như máy,

- Tên ?

Thái lắp bắp như ngọng,

- Thiên... Trần Thiên.

- Phòng 832.

Thái phóng tới thang máy. Phòng 832 ngay góc. Thằng Thiên nhắm mắt ngủ say trên giường bệnh. Con Thi đứng hôn thằng bồ mùi mẫn sau cánh cửa. Con Thảo ngồi bệt dưới đất ngủ gật. Thấy bố, con Thi đẩy thằng con trai ra, mặt bơ bơ,

- Hi, Daddy.

Thằng con trai xa lạ nhìn Thái, bước ra ngoài, hiên ngang, vững vàng. Con Thi lẽo đẽo đi theo sau, sát ngay lưng.

Nghe tiếng động, con Thảo mở mắt nhìn. Ơi, mặt mũi con bé dơ như chó con bị ghẻ. Con Thảo ôm bụng, nước mũi thập thò, giọng nhão cơm nếp nát,

- Bố ơi, con đói...

Thái nén cơn giận nhìn con Thi lại đang xà nẹo với bồ. Nhìn con, Thái nhận ra hình dạng người vợ thuở nào. Nhớ tới vợ, Thái bấm bẩy số. Chuông điện thoại vang lên, reng, reng, reng... Không ai bắt phone. Thái liếc nhìn, con Thi vẫn chưa buông rời thằng con trai tóc xanh tóc đỏ tòng teng xỏ đầy hai lỗ tai, nhìn cực kỳ văn minh. Thái thở dài,

- Vợ là tội. Con là nợ.

Tự nhiên Thái thấy mình ngu quá cỡ thợ mộc, biết thế hồi xưa cạo đầu đi tu.

Vợ Thái hồi đó học lớp Mười; con gái mặc quần jean căng phồng, chơi bi-da đi hai cơ, game over. Vợ Thái lớp Mười Một chơi bóng chuyền; con gái nhảy cao, đập xuống, con trai đứng ngẩn ngơ nhìn theo, chảy nước miếng hai bên mép. Vợ Thái hồi đó lái xe số tay ngoài freeway; xe cảnh sát hú còi,

- Young lady, vận tốc tối đa 65, cô chạy 95 dặm một giờ. Cho xem bằng lái.

Vợ Thái lớp Mười Hai chớp chớp mắt, òa khóc nức nở. Tóc dài con gái rối tung. Người cảnh sát ngạc nhiên, e dè hỏi. Vợ Thái nghẹn ngào, tiếng được tiếng mất, nói mẹ đang hấp hối trong bệnh viện. Tưởng thật, người cảnh sát tha tào cho cái ticket. Thái ngồi bên cạnh, khen,

- Em đóng kịch giỏi ghê.

- Kẹt quá đành chơi đại. Ông cảnh sát gọi vào bệnh viện Cedar Creek hỏi có mommy trong đó hay không là vỡ mặt.

Cuộc tình càng lúc càng căng thẳng, đơm hoa trổ nụ. Hai đứa mê nhau như điếu đổ, yêu nhau như tài tử Hollywood. Ba mặt con, bon chen kèn cựa tới lui, Thái vẫn không vượt quá khỏi bàn giấy văn phòng. Quay đi quẩn lại cũng vẫn chỉ loay hoay với dân thất nghiệp, dân chửa hoang, dân tái định cư của Sở An Sinh Xã Hội. Tình yêu biến mất. Nàng bỏ đi không lời giã từ. Một năm sau, nàng ghé nhà nói hai đứa lên tòa ký giấy. Thái nói,

- Không !

Tối hôm đó Thái trằn trọc trên giường. Hồi xưa cứ tưởng tình yêu bền vững đời đời. Thiên hạ lắm kẻ tán phét, thế mà thế giới xúm vào, tin. Thế nào mà bền vững được ? Tình yêu, love at first sight ? Excuse moi! Tình dục, lust at first sight thì có. Mà chuyện đương nhiên. Con người là chi ? Cũng chỉ động vật. Hồi xưa trong rừng Phi Châu leo trèo phá phách. Bất ngờ, bữa đó hứng hứng đứng lên chơi chơi. Đứng được một lần, đứng tiếp, đứng tiếp nữa. 6, 7 triệu năm trôi qua, khỉ thành người. Động vật dù là động vật cao cấp cũng vẫn động vật. Tình dục để duy trì nòi giống là bản tính tự nhiên Ông Trời ban cho. Thời mới lớn, người ta yêu hay người ta dục ? Tình dục, đương nhiên, lust at first sight. Chấm hết ! Thỏa mãn rồi, chán nhau. Lấy nhau, ở

với nhau, biết tẩy nhau, bỏ nhau. Tình nghĩa vợ chồng nên giải thích theo một cách khác. Tình đây không phải tình yêu mà tình dục. Dục nghĩa vợ chồng. Dục hết, nghĩa kéo tới. Nghĩa không ghé thăm, bankruptcy ! Tưng bừng khai trương, âm thầm dẹp tiệm.

Thái biết tình dục đã hết, tình nghĩa bốc hơi. Thì thôi! Giữ lại gót sen làm chi ? Thái quyết định giữ ba đứa con.

Vợ Thái ở cách một phố, sống một mình. Năm ghé về nhà xưa một lần, tối 25 tặng con quà Giáng Sinh, rồi thản nhiên bỏ đi. Thái nhìn theo vợ, tiếc.

Hồi vợ mới bỏ đi, Thái nhớ, gọi mấy lần. Khuya, tiếng người nhấc điện thoại đàn ông, giọng mệt lả, thở không ra hơi. Máu ghen nổi lên, Thái nghĩ tới án mạng. Chắc phải đổ máu. Chắc phải lên trang nhất báo địa phương. Phải cho người tình phụ bài học. Phải nhìn mặt người đàn bà bội phản trợn tròn, chớp chớp hối hận, giọng thều thào,

- Anh !.. Anh ! Em biết em có lỗi. Em phụ một lời thề. Em không hối hận nếu được chết trong bàn tay của anh. Mai này, nhớ em, ra mộ, trải hoa hồng lên mộ là hồn em vui...

Không được ! Người cảnh sát ngày xưa khờ dại, nhưng Thái không dại khờ. Thái tính toán, trong hoàn cảnh này nhất định phải quay mặt đi; nhất định không để ánh mắt giai nhân lung lạc; nhất định phải vung tay lên, cương quyết đưa xuống, nhanh, gọn, để ánh mắt kia lạc thần, mờ lại, bạc phếch, trắng xóa mắt ma !

Tốt nhất là căn vào lúc nàng đi làm về, Thái đứng núp sau bụi cây cạnh ngay cánh cửa chung cư. Phải đợi nàng vặn khóa, mở cửa, Thái đeo mặt nạ đen Ninja, nhào ra, tay bịt miệng, tay kia đẩy nàng vào nhà. Phải khóa cửa thật lẹ. Không nhìn ánh mắt giai nhân, không nói gì hết, tay vung cao, hạ xuống. Không cho nàng cơ hội mở miệng nói một lời, nếu không hỏng bét. Ánh mắt giai nhân chớp chớp một lần, nhất cố khuynh nhân thành, tái cố khuynh nhân quốc.

Càng nghĩ về dự án sát thê, lòng Thái càng mềm đi. Sát khí trong người hạ nhanh. Thái nhớ lại, hồi còn trung học, báo Mỹ đăng tin người đàn ông Việt Nam bắn chết vợ, lên ghế điện, mấy đứa con bơ vơ mất cả bố lẫn mẹ. Thái với mấy thằng bạn ngồi ăn trưa trong cafeteria trường trung học cười hô hố, nói ông nội khùng, ai mà khờ, chết vì gái ! Thế mà giờ đây Thái đang lâm vào hoàn cảnh tương tự. Lên ghế điện, Thái chẳng ham. Sát khí tan, Thái bỏ qua dự án tương lai.

Gần năm năm trôi qua, vợ Thái đã lên xe hoa với người khác.

oOo

Thái bật bếp điện nấu nước phở. Con Thi nói dấm dẳng tựa chó cắn ma, con không ăn tối. Giờ này «bà nội» ngồi trong phòng, chắc lại đang ôm điện thoại. Thái dọn ra ba tô phở cho thằng Thiên, con Thảo và chàng. Con bé Thảo sáu tuổi, giờ tươi như hoa, thơm mùi xà bông đu đủ, sạch sẽ mịn màng như công chúa Mỵ Nương sau khi được gà trống Hùng Thái Vương tắm rửa.

- Bé Thảo đói chưa ?

- Con đói...

- Bé Thảo ăn phở hay hamburger ?

Con bé cười toe toét,

- Con «thít» phở.

Thằng Thiên, mặt còn xanh, đang nằm trên giường nhìn Thái giỡn với em gái. Nó cười khanh khách, nhõng nhẽo,

- Bố ơi ! Con cũng ăn phở.

Thái bế con Thảo trên tay, tay kia sờ trán thằng nhỏ, nhiệt độ đã hạ. Thái mừng rơn,

- Mười phút nữa Phở Thái mới mở cửa.

Thái bỏ con bé Thảo xuống, lại ngứa. Tính gãi cho đã, nhưng nhớ đang đứng trước mặt con, Thái dừng lại, di di ngón tay trên vết ghẻ, đi thẳng lên lầu,

- Thi, xuống ăn tối.

«Bà nội» từ trong phòng hét tướng,

- I told you I'm not hungry !

Thái đi xuống, lắc lắc đầu. Con bé này hỏng toẹt ! Mở miệng là sổ tiếng Hồng Mao. Tiếng Việt không biết một chữ gãy đôi. U a u ơ như Mỹ nói tiếng Việt. Thái hối hận hồi đó không chịu dạy dỗ con nhỏ. Thái chép miệng ! Hồi đó ham làm, mất vợ. Giờ này ngơ ngơ ngác ngác gà trống nuôi con. Làm găng với con Thi, nó bỏ đi hoang, mất con. Mai mốt nó về, vác theo của nợ quẳng cho ông ngoại nuôi. Thôi ! Nhịn nó một chút như nhịn gãi ghẻ. Sang năm con Thi vô đại học, xong nợ.

Thái chép miệng, phải đổi chiến thuật, phải chịu khó dậy cái giống họ Trần đang ngồi trên giường húp xùm xụp tô phở nói tiếng Việt.

- Bố ơi, mai con có đi học không ?

- Thôi, ốm, ở nhà.

- Con cũng ở nhà với Thiên.

- Con phải nói... với anh Thiên...

Con bé máu tếu như bố, lại cười toe toe,

- Con cũng ở nhà với anh Thiên.

- Giỏi. Con gái rượu của bố tuyệt vời. Ngày mai cho hai anh em ở nhà chơi. Mai khỏi đi học, khỏi đi làm. Mai bố ở nhà dạy tụi con tiếng Việt. Bây giờ người lính trẻ đánh vần trước. Còn nhớ chữ Việt đánh vần làm sao hay không ?

Cái giống họ Trần ngừng húp phở, ngân nga,

- Vờ, i, vi, ... ê, via, ... tê, viết, ... nặng, ... Việt.

Thái vỗ tay,

- Giỏi, giỏi quá.

- Còn chữ Nam ?

- En nờ, a, ... na, em mờ, ... Nam.

Con Thảo làm nũng với bố,

- Bố ơi, bố dạy con tiếng Việt đi.

oOo

Bác sỹ nói,

- Ông bị dị ứng với thịt bò. Ông càng ăn thịt bò, ông càng bị ngứa.

Thái trợn tròn mắt,

- Bác sĩ nói... Cả đời tôi ăn thịt bò mà có thấy chi đâu?

Không nói thêm chi, ông bác sĩ lật hồ sơ cá nhân của Thái lên, cười nhếch mép, chậm rãi nói, giọng hơi đểu,

- Ông năm nay bốn mươi mốt, đã toan về già. Ông còn ăn thịt bò, còn ngứa dài dài. Ông nhìn đi. Mề đay nổi đầy người. Ông tiếp tục ăn thịt bò, có ngày mất mạng. Ông trên bốn mươi rồi, tôi đề nghị kỳ tới ông lấy hẹn khám prostate đi.

Nghĩ tới lúc phải cong lưng xuống cho ông bác sĩ khám tuyến tiền liệt, Thái rùng mình, rụt xương sống, mặt xanh lại. Chàng chấp nhận gà trống một mình nuôi con, chấp nhận tóc hói, chấp nhận mặc quần 35, chấp nhận giã từ thịt bò; nhưng chết thì chết, chàng nhất định không chịu cong lưng xuống; chết thì chết, chàng nhất định không chịu đeo kính, kính hai tròng, mắt lồi mắt lõm.

Nguyễn Trung Tây

Mồ Côi

Nguyễn Hữu Đức

Nhân ngày Father's Day 2012, xin mời đọc chuyện kể của người con lai Mỹ-Việt, về một ông bố nuôi cựu chiến binh Mỹ và người Mẹ từ Việt Nam sang Mỹ tìm con. Tác giả hiện là một bác sĩ gia đình làm việc ở San Bernardino county, CA. cho biết ông rời Vietnam năm 1992. Sau 7 tháng tại Philippines, đến California vào năm 1993. «Mồ Côi» là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Đạt còn nhớ như in ngày ba má nuôi đến đón nó từ adoption agency. Scott không quá cao so với những đàn ông Mỹ khác nhưng ông ta có cái vai vuông rộng và chắc. Nụ cười của ông ta thật rộng như hình chữ nhật để lộ hàm răng khá đều nhưng hơi vàng vì thuốc lá. Đằng sau nụ cười thân thiện là một đôi mắt hơi sâu màu hạt dẻ phảng phất một nỗi buồn. Mái tóc của ông thẳng và nâu vén một bên để cố che cái trán bắt đầu hói sớm ở tuổi ba mươi. Veronica thì cao bằng Scott, khá hấp dẫn với đôi môi mỏng và hơi cong ở phía mép tô đậm với son môi đỏ. Tóc bà màu nâu đậm bới ra sau bởi cái lược màu đen. Bà xức một mùi nước hoa ngào ngạt. Sau khi hoàn tất thủ tục giấy tờ, cả hai bước đến

ngồi xuống đối diện với Đạt. Bà Veronica cố mở môt nụ cười nhưng Đạt có một cảm giác bất ổn gì đó ở nơi bà.

- Hi, I am Scott. You are Đat, right ? Ông ta chìa tay ra cho Đạt

Đạt không hiểu gì cả. Nó cúi đầu xuống không dám nhìn thẳng vào mắt ông Scott.

- Em có khỏe không ? Scott cố gắng nói tiếng Việt lơ lớ.

Scott đã từng tham chiến ở Việt nam vào những năm 1968 cho đến khi ông bị một mảnh đạn ở đầu gối trái vào năm 1970 làm ông phải xuất ngũ. Trở về Mỹ, Scott phụ làm thợ ống nước cho một gia đình owned business rồi sau đó ông dành dụm có tiền mở riêng một plumbing business. Dư dả được một chút rồi Scott cưới vợ nhưng họ không có con với nhau. Scott quyết định nhận Đạt làm con nuôi khi nghe được tin về Operation Babylift.

- Em bao nhiêu tuổi ? Scott tiếp tục nói tiếng Việt

- Chín tuổi; Đạt rụt rè trả lời hơi có phần cọc lốc.

Đạt bắt đầu có được thiện cảm với Scott. Veronica chìa cho Đạt con Teddy bear màu nâu và Scott nắm tay dắt hắn lên xe về nhà.

Đạt lớn lên ở San Diego California. Nó chẳng có bạn bè. Những ngày đầu ở trường nó bị trêu chọc vì nó không nói được một chữ tiếng Anh. Ngay cả cái tên Đạt của nó cũng là đề tài cho lũ trẻ da trắng tha hồ chế nhạo. Nó chỉ biết lầm lũi ở một góc sân chơi khi đến giờ giải lao. Mà thực ra, nó cũng chẳng biết chơi những cái trò tetherball hay handball. Bù lại với nỗi buồn cô đơn của những ngày đầu hội nhập là cái không khí se lạnh vào mùa đông và nắng ấm thật nhiều ở thành phố này làm cho Đạt thích thú, dễ chịu. Sau những buổi tan trường, Đạt có dịp tha hồ chơi đùa ở những công viên công cộng với dòng suối nhỏ sát nhà nó. Những giây phút êm đềm ở thành phố này đôi lúc làm nó quên đi cái Cô Nhi Viện ở Gò Vấp nghèo khó năm xưa. Nhưng những con diều đẹp mắt ở Corona Beach lại gợi cho Đạt nhớ đến những con diều giản dị mà bọn con lai như nó thả ở trên những đồng lúa khi gió mùa đến.

Cũng mất đến gần 1 năm Đạt mới bắt kịp cái ngôn ngữ của quê cha. Scott rất chịu khó và nhẫn nại với Đạt trong việc dạy nó tiếng Anh, còn Veronica thì cứ để mặc cho Đạt hiểu hay không, bà không quan tâm tới. Cũng vì vậy mà mối quan hệ giữa bà và Đạt không mấy gần gũi. Scott cũng khuyến khích Đạt nói tiếng Việt thật chậm với ông ta, nên mối quan hệ của hai cha con cũng rất là gần gũi. Ban đầu thì Đạt chưa có quen với thức

ăn lắm, rồi thì cũng quen. Đôi lúc nó còn giúp Veronica nấu cái món ăn đơn giản Spaghetti mà nó thích thú. Thỉnh thoảng, Scott và Veronica cũng có chở nó đến ăn ở khu phố Châu Á một vài lần trong tháng cho nó đỡ nhớ đồ ăn Vietnam.

Đạt được cho ở một cái phòng đầy đồ chơi mà nó chưa bao giờ mơ đến trước khi ở trại mồ côi. Nhưng mà nó chỉ quen với những trò chơi dân dã hồi còn ở trại mồ côi nào là đá cá xiêm, cá lia thia, hay đá dế. Căn nhà 3 phòng rộng rãi lại làm cho nó thêm cô đơn và lạnh lẽo. Đêm đến, Đạt thường xuyên thức giấc khi những kỷ niệm êm đềm hay những cơn ác mộng về Việt nam lại bay về. Nó nhớ thằng Cu Đen bạn thân của nó hồi ở trại mồ côi. Cái thằng lai đen tóc xoăn tit, da đen sạm lại thương bạn và rất dũng cảm. Cũng nhờ thằng Cu Đen che chở mà Đạt thường ít bị bắt nạt ở trường Tiểu học ở Việt nam. Nó lại mơ thấy những cánh tay vẫy vẫy của bạn nó từ những chiếc cửa sổ xe buýt chở chúng đến phi trường Tân Sơn Nhất vào những ngày cận kề Sài gòn sụp đổ. Tiếng náo loạn ở phi trường ngày xưa giờ lại hiện về và đánh thức nó. Những lúc thức giấc đó, nó lại nghe tiếng rên rỉ của Veronica làm tình với Scott ở bên kia phòng. Dần dần, Đạt có thói quen ngủ trễ chờ cho đến khi Scott và Veronica làm tình xong thì Đạt mới bắt đầu ngủ. Về sau này, những tiếng rên của Veronica thưa

dần, thay vào đó là tiếng cãi vã. Rất nhiều lần Đạt thấy scott bỏ ra ngoài Patio hút thuốc giữa đêm khuya, tay của Scott run bần bật hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác.

Một lần ở bàn ăn bữa tối, Veronica and Scott lại gây lộn và chén dĩa lại vở. Đạt chỉ biết ngồi cúi đầu xuống, bất động trước dĩa mì spaghetti.

- Forget about that evil country, forget about that ugly battle. You are such a useless loser ! Veronica la khản cả cổ về phía Scott

- Shut up, shut up. I had it... Rồi Scott bước ra ngoài patio

- And you, and your papa... My life has been ruined by that war. Veronica for no reason screamed at Đạt

Đạt bỏ chạy vụt về phòng mình, úp mặt lên gối.

Nó nghĩ mông lung, chắc tại vì nó mà Scott and Veronica không hạnh phúc...

Chốc sau, Scott vào phòng Đạt, ngồi kế hắn, nhẹ nhàng xoa nhẹ lên mái tóc hơi xoăn nâu của hắn

- Are you crying kid ? Scott thi thầm.

- That is not your fault, o. k. I need help, o. k. Scott tiếp tục.

Đạt vẫn úp mặt vào gối nhưng nó chìa tay ra cho Scott nắm. Đạt chưa bao giờ được ôm ấp hay mơn trớn bởi bất cứ ai. Cái cảm giác ấm áp và bao dung đó làm cho nó thật dễ chịu. Nó cũng mong muốn có được cái quan tâm chăm sóc của Veronica nhưng sự lạnh lùng và khắc nghiệt của bà càng làm cho Đạt không muốn gần bà nữa.

Rồi Đạt cũng tốt nghiệp trung học, rồi được nhận vào University Irvine California. Ngày nhập học, chỉ có Scott đưa hắn đi đến trường. Scott bảo Đạt là nếu cần gì cứ điện cho ông ta. Dù không nhiều nhưng Scott tử tế cho Đạt allowance mỗi tháng cũng đủ cho hắn dùng vào những việc cần thiết.

Ở chung phòng với Đạt là một thanh niên Việt nam tên Chris. Hắn cũng di cư qua Mỹ khi 9 tuổi vào năm 1975 nên cả hai rất đồng điệu và kết thân rất nhanh. Chris rất dễ nhìn với mái tóc đen mềm và thẳng để dài ở trước trán. Đôi mắt của Chris đen nhánh như đa số dân Á Châu đằng sau đôi mắt kiếng cận khiến người đối diện có cái cảm giác an toàn. Chris khá dễ mến với nụ cười ngây thơ và rất là lễ phép. Chính Chris đã nối Đạt lại với cái văn hóa Việt mà Đạt tưởng chừng sẽ mất đi

hoàn toàn. Chris học biology để chuẩn bị cho trường Y Khoa, còn Đạt thực sự chưa biết sẽ đi về ngành gì.

Sau những giờ ở trường, Đạt và Chris thường đi chơi với nhau ở Little Saigon vào cuối tuần. Món bún bò Huế là món khoái khẩu của cả hai. Đã lâu Đạt không xài đũa, nhưng dần rồi thì hắn cũng thành thạo gắp từng cọng giá trắng tinh cho vào tô bún bò bốc khói. Mùi thơm lừng của rau sống làm nó nhớ lại hồi ở Cô Nhi Viện, nó thèm thuồng những tô bún bò hay hủ tiếu của bà Út ngoài trước cổng trường tiểu học.

Thấm thoát đã bốn năm ở đại học. Đạt cũng thường gọi điện về cho Scott để thăm hỏi. Nghe nói Veronica thường xuyên vắng nhà.

Scott bắt đầu gặp Psychiatrist mỗi tháng ở San Diego VA hospital và ông ta được chẩn đoán với hội chứng PTSD (post traumatic stress dísorder). Cái business của Scott càng ngày càng xấu vì bệnh tình của Scott càng nặng, và cuối cùng thì Scott bán nó đi. Scott thường mất ngủ triền miên. Scott có lần gợi ý muốn đưa Đạt đi Luật sư về vấn đề di chúc, nhưng Đat gạt hẳn ý tưởng đó qua một bên. Hắn nói là Scott chỉ lo xa, Scott còn trẻ đâu có bệnh tình gì khác nguy kịch đâu. Hơn nữa, Đạt bảo Scott là không nên nói trước những điều không lành. Đó là cái cấm kỵ trong văn hóa Việt Nam. Đạt cười xòa

qua điện thoại và nói rằng nó học được từ Chris.

Có lẽ Đạt thích nhất là mùa Thu ở Nam California. Đường phố ở cái thành phố nhỏ Irvine này không rực đỏ như những tiểu bang miền Bắc khác, nhưng những cơn gió se lạnh cũng đủ để thổi bay những chiếc lá vàng khô Sycamore dọc đường. Một vài con đường có cây maple cũng trút lá vàng hoe xuống làm cho người ta lãng mạn hóa mùa thu ở miền Nam california. Mọi người hối hả đi chợ để có được con turkey trên bàn ăn vào chiều thứ Năm của cuối tháng 11.

Đạt trở về nhà hôm thứ Tư. Hắn không thấy trước nhà nó mấy cái Thanksgiving baskets do Scott thường làm như mọi năm trước. Nó không thấy xe của Veronica ở trong car port mà chỉ thấy có xe của Scott. Hắn chẳng nghe thấy tiếng ai ở trong nhà. Linh tính báo cho nó có điều gì đó chẳng lành. Nó nghe tiếng nước tí tách ở trong phòng tắm. Hắn bước vào thấy Scott nằm trong bồn tắm với khẩu súng ngắn trên nền phòng tắm. Làn máu chảy từ vết đạn trên trán của Scott đả khô. Mắt của Scott vẫn buồn như muôn thủa đang ngắm nhìn vào một chốn hư không. Đạt la thất thanh nhưng ở cái xứ cờ hoa này, đèn nhà ai nấy sáng, vả lại nhà cửa thi đóng kín mít, có ai biết được hàng xóm làm gì. Nó ẳm ông bố nuôi ra khỏi cái bồn tắm đỏ máu và đặt Scott lên

giường.

Veronica về tới, bà ta trở nên hysterical (cuồng loạn) và gọi cho một viên cảnh sát mà dường như bà quen rất thân đến. Đạt ngồi một mình bất động trên sàn nhà trong phòng của nó. Ở bên phòng bên kia, viên cảnh sát cùng Veronica đi lục lọi gì đó ở trong phòng làm việc của Scott. Tên cảnh sát tìm một tập tài liệu gì đó và hắn cùng Veronica đốt đi. Cảnh sát đến rồi mang xác của Scott đi đến nhà xác.

Vào ngày Thanksgiving hôm sau, Veronica nói chuyện với Đạt ở bàn ăn. Bà ta bảo hắn là có thể bà sẽ bán ngôi nhà. Veronica báo cho Đat biết là Scott không có để lại một đồng nào cả ở trong ngân hàng. Bà khuyên Đạt có thể làm một công việc bán thời gian gì đó để có tiền trang trải cho việc học hành cho năm cuối của nó. Đạt cũng chẳng để ý gì đến những lời của Veronica. Đầu óc nó bây giờ lại đang bận rộn với những kỷ niệm với người cha nuôi quá cố. Những giây phút ăn kem ở trong công viên Sea World, những giây phút ngắm nhìn những con thú ở San Diego zoo, hay những ngày nắng đẹp chói chang đi hiking ở Sa mạc Borrego Springs lại hiện về. Hắn cảm ơn Scott. . bye. . bye. . Scott.

Đạt mệt mỏi trở về dorm thì Chris bảo tin là Chris được chấp nhận sớm (early admission) vào học một trường Y khoa ở tận Chicago vào năm sau. Đạt nhận được một package của Scott, nhưng nó chẳng buồn mở ra. Vậy là giờ đây Đạt chẳng còn một ai là thân thiết ở gần nó cả. Nó mất phương hướng, nó mất tất cả rồi. Nó buồn bã bước đi mà chẳng biết đi đâu.

Ngoài kia, người ta tất bật cho midterms. Những cơn gió lốc nhỏ thỉnh thoảng lại nhấc bổng những chiếc lá khô báo hiệu một mùa đông đến kề.

Bà Lan vẫn còn nét đẹp năm nào dù đã ở tuổi ngòai 50. Không như những người đàn bà đứng tuổi khác mà Lan vẫn thon thả, tuy đôi mắt có phảng phất một nỗi ưu tư. Bà làm việc ở công ty Du Lịch Saigon từ hơn mười năm nay nhờ được vốn liếng tiếng Anh kha khá từ trước năm 1975. Bà cưới chồng vào năm 1972, rồi có một người con trai tên Thành. Chồng bà mất tích khi một lần đi vượt biên, thế là bà tần tảo đủ nghề trước khi làm hướng dẫn viên du lịch, nuôi cho Thành ăn học.

Thằng bé học giỏi và dù cho cái lý lịch không được ưu tú lắm, nó cũng được du học qua Nga. Nó ở luôn lại Nga để làm ăn nghe đâu rất khá. Nó cưới một cô vợ Nga, rồi cả hai mở một hãng may xuất nhập khẩu qua Nga và Đông u được mấy năm nay. Nó quá bận rộn

để trở về Việt Nam thăm bà Lan. Tuy sự thành đạt của nó cũng làm Bà Lan vô cùng hạnh phúc, nhưng không lúc nào không vơi nỗi niềm của một người mẹ đối với thằng con đầu đời mà bà đã mang nặng đẻ đau rồi bỏ rơi nó bởi vì thời thế. Mấy tháng nay, bà không thấy trong người khỏe lắm và linh tính vu vơ của người mẹ khiến bà quyết tìm lại đứa con bỏ rơi.

Trong một lần hướng dẫn một đoàn người Mỹ đi thăm địa đạo Củ Chi vào năm 1995, bà bắt chuyện được với một người từng làm cho The Friends of Children of Vietnam. Bà thường xuyên liên lạc với bà Mỹ và cuối cùng có được địa chỉ nơi gia đình cưu mang Đạt. Thật xui xẻo cho bà Lan là sau đó lại mất đi liên lạc với người phụ nữ du khách Mỹ.

Bà Lan quyết định bay đi Mỹ tìm con và sẵn thăm một người bạn thân tại Orange county.

Ngồi sát bà Lan trên chuyến bay của hãng hàng không Cathay Pacific là ông Luật sư tốt bụng người Mỹ tên Robert. Chính ông ta đã chỉ dẫn giúp Lan cách đi đến nhà của Scott. Bà Hương, bạn của bà Lan cùng đi đến nhà của Đạt.

Bà Lan rón rén reng chuông ngôi nhà giờ là của Veronica.

- Hello, what can I do for you ? Veronica ra mở cửa, hồ nghi.

- Yes, my name is Lan, I am the mother of Đạt.

Người chồng cảnh sát xuất hiện sau lưng Veronica : Who is it honey ?

- He does not live here any more. He ran away long time ago. Veronica vẫn còn đứng sau cánh cửa, không một biểu hiện thân thiện nào.

Tinh thần suy sụp, bà Lan lủi thủi ra về, nhưng rồi với sự giúp đỡ của bà Hương và ông luật sư Mỹ, họ đến trường UCI để tra tìm tung tích của Đạt. Nhà trường báo cho bà là Đạt đã bỏ học kỳ cuối vào năm 1988. Nhà trường tử tế cho bà thông tin của Chris để tìm ra tung tích của Đạt. Chris cũng không biết gì về Đạt đã đi đâu nhưng cái chi tiết về họ hay lang thang ở Little Saigon cũng nhen nhóm ngọn lửa hy vọng trong bà Lạn.

Chris cũng gởi lại cái gói thư chưa mở của Scott để lại cho Đạt. Bà Lan vẫn chưa tuyệt vọng, cố gắng lang thang tìm con ở những nơi có cộng đồng Vietnam. Hết San Diego, San Jose rồi lại Little Saigon. Trong tay bà chỉ là một tấm ảnh do các sơ ở trại mồ côi có lần chụp Đạt chung vối bọn trẻ. Bà đi từng cái hẻm ở sau các

nhà hàng nơi có nhiều homeless đang ở. Đi đến đâu, bà cũng chìa tấm ảnh ra hỏi xem có ai gặp một cậu thanh niên lai ở độ tuổi hai mươi mấy ba mươi giống thằng bé trong tấm hình không. Một lần, một ông Việt Nam làm việc trong một tiệm phở mách bảo bà là có gặp một cậu Việtnam trạc hai mươi mấy tuổi, có vẻ là lai, biết nói một vài tiếng Việt bập bẹ ở quanh Phước Lộc Thọ. Ông còn cả quyết có lần cho anh ta phở ăn. Bà Lan càng có nuôi thêm hy vọng sẽ tìm được Đạt.

Thời gian trôi qua vậy mà đã hơn 6 tháng trời lê gót trên những nẻo đường California, đôi giày bata của bà Lan bây giờ gần như rách toang, màu da bà giờ đây cũng sạm cái nắng Cali nhưng bà vẫn còn niềm tin. Bà Lan đi giở từng tấm mền một trong các ngăn cùng hẻm nhỏ để xem mặt của những người homeless để tìm con.

Rồi một buổi sáng, bà giở một tấm bạt ra và thấy Đạt bây giờ đã thần thờ như một người không hồn. Hắn lầm thầm trong miệng một vài tiếng gì đó. Mắt hắn nhắm lại vì ánh sáng có vẻ làm cho hắn khó chịu. Hắn vẫn còn ngái ngủ.

- What is your name ? Giọng bà hơi xúc động khi nhìn thấy khuôn mặt của người thanh niên với hai dòng máu khá quen thuộc kia.

Đạt không trả lời, nhìn người đàn bà xa lạ một cách mênh mông rồi hắn ngồi dậy. Khuôn mặt hắn bây giờ đã già đi với hàm râu không cạo. Mặt hắn đầy vết trầy trụa từ những lần bị những tên teenagers khốn nạn để lại trên đôi gò má cao của hắn.

Bà Lan nhẹ nhàng nắm lấy cổ tay bên trái của hắn để tìm cái birthmark màu nâu hình tam giác. Đây rồi, cái bớt trên cổ tay trái của Đạt.

- Is your name Đạt ? Rồi Bà Lan chìa ra tấm ảnh của Đạt hồi chụp ở Cô Nhi Viện.

Đạt nhìn tấm ảnh, mắt hắn long lanh rồi nước mắt hắn chạy dài trên má. Đúng rồi ! tấm ảnh nó chụp chung với thằng Cu Đen và mấy đứa khác ở Cô Nhi Viện đây. Hình ảnh của người đàn bà với đôi mắt kính đen thuờng đến Cô Nhi Viện trước đây cũng dần dần hiện về trong tâm trí hắn...

- Trời ơi, you must be my son Đạt. Bà dang 2 tay rộng ôm lấy Đạt.

Đạt không có một phản ứng nào, cứ ngồi bệt như thế để cho một người đàn bà xa lạ nức nở ôm lấy anh ta...

Bà Lan có được cái visa 6 tháng vậy mà bà đã ở lại Orange County gần một năm trời nhờ sự giúp đỡ của ông Luật Sư Robert và bà bạn thân ở Little Saigon. Bà Lan và Đạt được bà Hương cho ở đỡ ở cái garage ngăn ra làm hai để hai mẹ con tá túc. Đạt được ông Luật sư Robert đưa vào psychiatric ward ở UCI medical center hàng tuần để chữa bệnh trầm cảm nặng. Bệnh tình của Đạt đã khá hơn nhiều. Ông luật sư Robert báo tin vui cho Đạt là sẽ đưa Veronica ra tòa về vụ di chúc của Scott để lại cho Đạt. Phần thắng rất là lớn cho Đạt...

Đạt còn được bà Lan dạy cho học tiếng Việt mà nó vẫn còn nhớ mang máng.

- Má thương con lắm. bà Lan nói rõ chậm rãi cho Đạt chỉ vào chữ viết trên tập. Hàng ngày bà cố gắng dạy cho Đạt một giờ tiếng Việt.

- Con cũng thương má lắm. Đạt nói lại với cái giọng lơ lớ cho bà Lan nghe.

Rồi nước mắt bà lăn dài trên đôi gò má cao, xuống khuôn mặt có phần ốm đi từ hôm nào. Vài tháng nay Bà cũng liên lạc lại với Thành ở bên Nga và đang mong chờ nó về Việt nam để gia đình đoàn tụ.

Bà Lan cảm thấy hơi buồn nôn, bà bước dậy vào nhà tắm, bà ôm bụng và nôn ra máu... .

Bà tỉnh dậy ở trong bệnh viện UCI. CT scans được chụp liên tục thông báo cho bà biết những tin chẳng lành.

Ở phòng bệnh, suốt ngày bà nhìn vào cái bịch dịch truyền, cái máy EKG liên tiếp kêu bip bip đến chán nản. Một cô bác sĩ bước vào thăm bà vào buổi sáng.

- How are you feeling today ? Cô Bác sĩ Châu Á đứng kề giường bệnh với cái clipboard

- I am o. k. thank you !

Rồi cô Bác sĩ chuyển sang tiếng Việt

- Dạ thưa bác, bác có bao giờ làm cái pap smear không? Lần cuối là khi nào ?

- Ở Vietnam, tôi có bao giờ bệnh hoạn gì đâu cô. Bà Lan mừng rỡ khi biết cô Bác sĩ là người Vietnam. Cô bác sĩ trẻ hơi lúng túng nhưng rồi thì cũng bình tĩnh nói tiếp.

- Cháu xin báo cho bác biết là bác bị chẩn đoán ung thư cổ tử cung. Cô nắm bàn tay bà Lan như an ủi.

Mọi thứ đều như đảo lộn trong đầu bà. Bà im lặng một hơi lâu. Bà không khóc.

- Xin cô đừng nói tin này cho con trai tôi biết nha.

- Dạ cũng được, con hiểu mà. Cháu và đồng sự sẽ giúp bác the best we can. rồi cô bác sĩ Việt Nam bước ra ngoài.

Vì yếu tố văn hóa, Cô bác sĩ đã không nói cho bà Lan biết rằng ung thư của bà Lan đã ở giai đoạn cuối.

Có tiếng điện thoại bàn reng. Bà Lan bắt điện thoại lên

- Má, con nghe Cô Hương nói má vào nhà thương, má sao vậy má ? Giọng của Thành hối hả bên kia đầu dây.

- À Thành con. má bị đau lưng thường thôi mà con. Con sao rồi ? Chừng nào về Vietnam vậy con ?

- Sau bửa nói chuyện với má hôm rồi, Con quyết định về Việt nam tháng tới và con có một món quà rất đặc biệt cho má và cho anh Hai nữa. Má với anh hai ráng thu xếp về sớm nha.

- Ừ, rồi con. Bà Lan mừng khôn xiết - à mà con nhớ ra đúng lúc nha để anh con khỏi phải chờ lâu. Còn má thì có khi phải bận ở lại để lo việc này nọ kia thì về sau cũng được. .

Lúc đó, Đạt bước vào phòng bệnh.

- Are you feeling better má ?

- Má đỡ rồi con. Bà cố nở một nụ cười trên khuôn mặt xanh xao, gầy cõi. Bà giã biệt với Thành trên điện thoại.

- I am glad. Đạt ngồi cạnh, nắm lấy tay bà

- Con à, má và em Thành định đặt vé cho con về Vietnam tháng tới rồi đó. Con về gặp em con nha. Nếu má khỏe hẳn thì về cùng với con, còn không thì con về trước một mình cũng được. Em con mong con lắm đó. Bà lấy tấm ảnh của Thành cho Đạt xem

- Chắc nó cũng không thay đổi nhiều lắm với cái hình này chụp lúc nó chuẩn bị đi Nga.

Bà Lan xiết chặt bàn tay Đạt như là lần cuối. Rồi bà qua đời vài ngày sau đó.

Người mẹ Việt đi tìm đứa con lai tại Mỹ được hỏa táng sau một tang lễ đơn sơ.

Đạt hồi hộp ngồi trên chiếc máy bay 747 của hãng hàng không Cathay Pacific sắp hạ cánh xuống Tân Sơn Nhất.

Thỉnh thoảng, Đạt nhìn qua cửa sổ xuống những đồng ruộng xanh mượt mà nó vẫn còn nhớ như in cách đây hơn hai mươi năm lúc nó rời Vietnam. Đúng rồi, lúc đó nó cũng ngồi cạnh một trong những cửa sổ hiếm hoi của chuyến Cargo plane của quân đội, chứ không sạch sẽ tươm tất sang trọng như bây giờ. Toàn bộ ký ức đều quay về trong đầu Đạt lúc này. Cũng cái buổi xế chiều như vầy, nó bước lên máy bay rời khỏi nơi mà nó tưởng sẽ không bao giờ gặp lại. Nó còn nhớ tiếng trẻ em khóc bên trong những thùng carton cạnh chỗ nó ngồi trên hàng ghế nhôm trong khoang máy bay. Bóng dáng lom khom của những cô flight attendants đang phục vụ hành khách giờ đây làm nó nhớ đến những cô y tá Mỹ và các Sơ Việt cho các trẻ nhỏ bú sữa bình ngày ấy. Chiếc máy bay nghiêng mình rồi từ từ hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất.

- Kính thưa quý khách, chúng ta chuẩn bị há cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Bây giờ là 6 giờ chiều giờ địa phương; nhiệt độ bên ngoài là 30 o C. Tiếng của cô Vietnamese flight attendant vang lên.

- Welcome to Ho Chi Minh City... tiếng của captain...

Chiếc Boeing 747 chạm mặt đường bay rồi từ từ tiến vào terminal. Qua cửa sổ, Đạt thấy thằng Cu Đen đang vẩy tay trên chiếc xe buýt đang ở dưới kia... Nó nhắm mắt lại. Nó đâu có biết là chiếc chuyên cơ chở thằng Cu Đen bị nạn ngay khi vừa cất cánh năm ấy. Đạt mở mắt ra, một giọt nước mắt ngập ngừng rời khỏi đôi mắt cay cay của hắn rồi lăn nhanh xuống đôi gò má cao. Hắn quay mặt ra cửa sổ rồi cứ để cho những dòng nước mắt tự do mơn trớn trên khuôn mặt hơi mệt mỏi qua gần 20 giờ bay.

Mọi người có vẻ hối hả chuẩn bị rời máy bay, nhưng Đạt thì cứ ngồi đó, chờ đợi cho mọi người rời máy bay rồi hắn từ từ đừng lên, với lấy cái hộp gỗ đựng hài cốt của bà Lan vả cái suitcase nhỏ không nặng cho lắm. Bao nhiêu suy nghĩ cứ quay cuồng trong đầu. Đạt không biết có nhận mặt được đứa em cùng mẹ khác cha mà nó chưa hề gặp mặt một lần. Hắn lấy tấm ảnh của Thành ra để ngắm kỹ một lần nữa. Đạt không biết rồi những gì sẽ xảy ra và chờ đợi nó ở cái mảnh đất mà nó chỉ còn nhớ loáng thoáng trong ký ức.

Đạt bước ra phòng đợi. Cái nóng ngột ngạt lập tức bao quanh lấy nó, và tiếng người náo nhiệt cũng giống như cái náo loạn ở phi trường này vào cái ngày định

mệnh năm xưa.

- Anh Đạt, anh Đạt phải không ? ...

Đạt nghe tiếng gọi tên nó nhưng nó không hiểu lắm những câu tiếp theo

Đạt nhìn thấy một thanh niên tay cầm tấm bảng viết tên Đạt đi về phía hắn. Chắc đây là đứa em trai Thành. Đạt tiến tới ngắm nhìn Thành và ráng nở một nụ cười. Rồi Đạt chìa tay bắt lấy tay Thành. Một chút bỡ ngỡ, rồi hai anh em ghì chặt vào nhau trong nước mắt

- Em nhận ra anh ngay vì anh nhìn khác hẳn mọi người. Rồi hắn kéo phụ chiếc vali của Đạt ra ngòai. -Anh nhìn cũng không khác lắm với cái hình anh còn nhỏ... Thanh tiếp tục huyên thuyên líu lo nhưng Đạt không hiểu gì thêm.

- Dạ thưa đây là vợ em Olga, Thành nắm lấy cùi chỏ của một người đàn bà da trắng mảnh khảnh tóc vàng đứng đợi ở ngoài.

- Nice to meet you ! Đạt chìa tay về phía Olga.

- Chào anh. Olga ngượng nghịu trả lời bằng tiếng Việt lơ lớ.

- Nó là người Nga anh, rồi Thanh nói gì đó với Olga bằng tiếng Russian.

- Còn đây là thằng nhóc con em đó, Nicolas. Thanh cúi xuống bế thằng bé khoảng chừng một tuổi mấy. Thằng bé nhìn ba nó, rồi lại nhìn Đạt như dò xét

- Thôi mình ra xe đi về nhà đi anh.

Đạt chìa tay về thằng bé để ẵm nó cho Thanh và ngạc nhiên, nó chuồm qua Đạt liền. Thật kỳ lạ, Đạt và Nicolas trông giống như đúc. Tóc của nó cũng xoăn và nâu nhạt như của Đạt. Đôi môi của nó đỏ mọng có thể là do cái nóng miền Nhiệt đới. Hàng mi của nó cũng cong như là có ai đó duổi trước cho nó. Cả bọn bước ra khỏi nhà ga.

Thằng bé ngọng nghịu bập bẹ vài tiếng chỉ vào cái kiosk ở ngay trước sân bay.

Rồi họ dừng lại ở một kiosk để mua nước. Thằng bé liên tục tu nước từ chiếc chai nước làm chảy xuống chiếc áo sơ mi của Đạt. Họ bước qua những công trình nhem nhuốc đang xây lở dở ở sân bay. Đạt choáng ngợp bởi cái ồn ào của Saigon. Những tiếng búa vang vang một góc trời, những ánh sáng lóe lên khi anh thợ rèn gần đó đang hàn nối lại những mảnh sắt cho cái giàn giáo.

Một cơn mưa bất chợt ập xuống, họ hối hả chạy vội đến chiếc xe hơi đang đậu ngoài bãi đậu. Đạt thích thú ngước mặt lên, há mồm cho những giọt nước mưa mát rợi rơi vào cái cổ họng hơi man man vì nước mắt. Ở phía chân trời, một vài vết sét làm rực sáng một góc trời gần về đêm.

Nguyễn Hữu Đức

Chữa Lành Bệnh Parkinson

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả sinh năm 1940, cựu sĩ quan VNCH, khoá 12 SVSQ Thủ Đức, Giảng Viên Anh ngữ trường Sinh Ngữ Quân Đội, cựu tù chính trị, đến Mỹ năm 1991 theo diện HO9, hiện định cư tại Greenville South Carolina. Từ năm 2002, tác giả đã tham gia Viết Về Nước Mỹ với nhiều bài viết giá trị. Sách đã xuất bản : «Hành Trình Về Phương Đông. «Sau đây là bài viết mới của ông.

Nhấc điện thoại lên thì tôi nghe tiếng nói vui vẻ, hân hoan của chị B. cho biết là chị đã khỏi bệnh Parkinson và chị ngỏ lời cám ơn tôi đã chỉ cách cho chị chữa bệnh !

Thầy B. bạn dạy tiếng Anh lớp tối với tôi ở Trung Tâm Ngoại Ngữ TBC, tại miếu ông Bổn ở đường Hải Thượng Lãn Ông, Chợ Lớn, là bạn tôi từ năm 1987 cho đến nay.

Năm 1985 sau khi ở trong nhà tù nhỏ trong rừng trở về nhà tù lớn là nước Việt Nam- đớn đau- quằn quại, tôi phải trình diện Công an Phường thì viên công an ở đây gằn giọng cho tôi biết là tôi không được phép dạy Anh Ngữ nếu không có phép của công an.

Tôi biết là đây chỉ là sự trả thù có chính sách của cái chế độ này vì họ chỉ muốn cho tôi và biết bao các sĩ quan anh dũng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa may mắn thoát chết trong cái địa ngục -tù cải tạo phải làm những nghề lao động như đạp xích lô, đạp xe ba bánh hay cầm kềm, búa ra lề đường sửa xe mà thôi và mục đích của sự trả thù này chỉ là để tiêu diệt hình ảnh đẹp đẽ của người sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn trong tâm tưởng của người dân Miền Nam Việt Nam ;thế nhưng có tiêu diệt được không thì lại là chuyện khác. (Xin đọc bài : «Tôi Hớt Tóc» đăng trên Vietbao online).

Mãi một thời gian sau tôi mới gặp lại bạn bè cũ và kiếm được một chỗ dạy tiếng Anh tại Trung Tâm Ngoại Ngữ nói trên và tại đây tôi đã gặp anh B. cùng dạy tại Trung Tâm. Chúng tôi cứ quen gọi lẫn nhau một cách lịch sự là Thầy B. và gia đình Thầy B. bà xã cùng mấy con của anh cũng gọi tôi theo cách mà Thầy B. gọi tôi. .

Gia đình Thầy B. cũng là dân di cư từ Miền Bắc vào Nam năm 1954 từ Ninh Bình; và cũng vì là con của Chúa nên khi di cư vào Nam vẫn ở cùng với nhau trong cùng một họ Đạo nên vẫn giữ được cách xưng hô chân chất, thật thà của những người ở miền quê ngoài Bắc.

Chị B. luôn luôn gọi tôi là : «Thầy B.» và xưng là : «Em» tuy rằng chị cũng chỉ ngang ngang với tuổi của tôi mà thôi. Còn các con của chị, cháu nào cũng ngoan ngoãn, dù rằng phải sống trong một cái xã hội hỗn tạp là xã hội Cộng sản.

Còn như anh B. trước 75, anh đã tình nguyện vào Trường Võ Bị Đà Lạt nhưng chẳng may trong khi thụ huấn chương trình quân sự thì bị tai nạn và phải giải ngu, nhờ thế sau 4/75 anh không phải đi tù và đi dạy tiếng Anh làm kế sinh nhai.

Ngoài lớp Anh Ngữ ở Trung Tâm anh còn có lớp riêng tại nhà dạy kèm Anh Ngữ và Toán nữa nên cuộc sống cũng gọi là tạm ổn định trong lúc nhiều gia đình còn gặp khó khăn.

Anh B. ít nói, đó là bản tính tự nhiên của anh; mỗi lần tôi từ quận Năm bên Chợ Lớn đạp xe qua chơi, B. kéo tôi ra quán cà phê nằm ngay bờ sông xế xế nhà thờ Bình Thái, mời tôi dùng nước.

B. uống cà phê đen, hút thuốc còn tôi ly chanh đường. Chúng tôi cứ ngồi nói chuyện bằng mắt như thế cho đến khi nào muốn về thì cả hai không ai bảo ai đứng lên ra về.

Hình như ít nói như anh thế mà lại thân hơn là nói chuyện đủ thứ trên trời dưới đất thì phải vì chúng tôi cảm thấy được tình bạn của nhau qua ánh mắt chứ không qua những lời nói và điều này hình như làm cho tình bạn bền chặt cho đến ngày nay.

Trong thời gian này, B. giới thiệu cho tôi dạy Anh Ngữ cho một số học trò của một gia đình ở khu Bình Thái và B. cũng không hề cho tôi biết là gia đình này có liên hệ bà con với B. ! Quả thực B. là người thật kín đáo !

Những điều tôi biết về gia đình B. phải mãi 19 năm sau chị B. mới nói ra còn B. thì lúc nào cũng ít nói hình như môn võ : «Thủ khẩu như bình» là võ của chàng thì phải.

Khi tôi đi Mỹ theo diện H. O. thì B. cũng chẳng nói gì hơn ngoài việc chỉ chúc tôi lên đường bình an và B. không hề cho tôi biết có người em gái và người anh vợ cũng đang ở Mỹ !

Khi gia đình tôi tới Mỹ tôi vẫn giữ liên lạc với B. qua thư từ, hồi đó Internet chưa phổ biến như bây giờ; bỗng một hôm khi đi làm về nghe B. nhắn tin trong máy là đã đi theo diện đoàn tụ do người anh vợ bảo lãnh và B. chỉ nói đơn giản như vậy thôi và cho tôi số điện thoại

để gọi lai.

Mừng hết lớn như bắt được cái gì rất quý còn quý hơn cả những gì mà tôi có, tôi vội phone trả lời liền. Qua phone B. cho biết hiện đang ở Oregon đã ổn định cuộc sống và đã có việc làm. Mừng cho bạn đã đến được bến bờ tự do và từ nay tôi không còn ưu tư gì nữa.

Ngày tháng trôi nhanh một hôm tôi gọi cho B. thì tổng đài cho hay là B. không còn ở số điện thoại này nữa và không để lại số phone ở nơi mới dọn tới.

Tôi gọi phone qua Úc nhờ mấy em học viên cũ là bà con của B. khi về Việt Nam chơi đến nhà cũ của B. hỏi số phone của B. ở Mỹ thì các em cho biết ông chủ nhà, bà con với B. từ chối thẳng thừng nói là không có địa chỉ và số phone của B. có lẽ ông ta nghĩ rằng ai đó có mục đích kiếm B. để bấu xấu chăng ?

Còn về phần tôi chẳng lẽ tôi chịu bó tay hay sao đây? Nghĩ là làm liền, tôi viết một bức thư gởi về địa chỉ của B. với hy vọng mong manh là ông chủ nhà sẽ nhận được.

Một điều cần nói ở đây là chế độ CS kiểm tra hệ thống Bưu Điện rất kỹ nếu người nhận thư đã di chuyển đi nơi khác thì thư sẽ bị trả về người nhận chứ không

phải là nhân viên phát thư cứ phát thư rồi chủ nhà sẽ đưa trả lại khi người nhận không còn cư ngụ tại đó nữa.

Cái gì xảy ra trên đời này thường thường bao giờ cũng có ngoại lệ, trong trường hợp này thì thư tôi gởi cho B. là một ngoại lệ hiếm có. Ông chủ nhà nhận được thư này bèn gởi qua cho B. ở Mỹ thế là B. liền gọi cho tôi và chúng tôi : «tái lập điện đàm». B. cho biết vì mới dọn nhà nên lu xu bu nên quên mất không phone cho tôi hay ! Thế mới ra nông nỗi !

Xa B. đã lâu, nên nhân dịp đám cưới con gái lớn của B. tôi và bà xã mua vé máy bay trước là gặp B. để hàn huyên sau cũng là dịp để bà xã tôi có dịp thăm đứa cháu ở thành phố gần đó. Dĩ nhiên khi gặp lại, B. vẫn ít nói và cũng hút thuốc khi đối diện bạn cũ như xưa và không có gì thay đổi dù đã hơn 17 năm trôi qua.

Một hôm khi điện thoại thăm B. thì chị B. cho biết là bị bệnh Parkinson và hỏi tôi Yoga có cách nào chữa được bệnh này không vì chị B. biết tôi là đồ đệ của môn thể dục này. Qua giọng nói xúc động chị cho biết không biết phải làm sao bây giờ và nhấn mạnh vì tôi tập Yoga đã lâu nên tôi thử động não xem sao ? Xem Yoga có cách tập nào khả dĩ có thể trị được bệnh Parkinson hay không ? (Xin xem bài : «Tập Yoga để bảo vệ sức khỏe trên Vietbao online)

Xin coi hình bên dưới, đây là một thế tập Yoga có lợi nhất cho cơ thể vì thế tập này mang nhiều oxy lên nuôi tế bào óc, nhất là khi lớn tuổi, trái tim có phần yếu đi khi bơm máu lên óc.

Dĩ nhiên tôi cũng xúc động không kém gì chị vì mối liên hệ thân thiết giữa hai gia đình từ bao nhiêu năm qua và với vốn kiến thức hạn hẹp qua sách báo, tôi chợt nghĩ ra là khi tôi tập thở tức là tôi tập về thần kinh và bệnh Parkinson này cũng là một bệnh thuộc về thần kinh vì tay chân bị run rẩy không làm gì được.

Các cụ ta thường nói còn nước còn tát; vậy thì tôi thử làm lang băm xem sao, thử tát nước xem sao, nên cấp thời tôi chỉ chị B. cách thở 4 thời như trong cuốn : «Phương Pháp Dưỡng Sinh» của bác sĩ Nguyễn văn Hưởng, những lần tái bản sau có thêm bác sĩ Huỳnh uyển Liên đồng tác giả, trong khi chờ người quen đang ở chơi Việt Nam mang cuốn sách về Mỹ cho chị.

Cách thở này gồm 4 thời : Thời thứ 1, từ từ hít vào đến khi cảm thấy không khí không tiếp tục vào phổi nữa thì tiếp tục hít vào mà không đóng thanh quản hay ngưng thở và đếm tùy theo sự sức chịu đựng của cơ thể mình từ 1 tới 7, 8, 10 hay 15 là qua giai đoạn 2.

Sau đó từ từ thở ra nhẹ nhàng như con cò đáp xuống cánh đồng bằng lỗ mũi là giai đoạn 3 và giai đoạn 4 là hít thở bình thường cho đến khi nào nhịp tim đập trở lại như bình thường thì lại bắt đầu cái thở thứ 2.

Điều cần nhớ là khi tập thở 4 thời theo như chỉ dẫn trong cuốn sách này nhịp tim đập sẽ nhanh hơn bình thường giống như người chạy bộ; đó là lý do ta phải để nhịp tim trở lại bình thường thì mới tập cái thở tiếp theo.

Khi mới tập thì nên tập từ 80 tới 100 cái thở trong các thế ngồi hoa sen, nằm hay ngồi trên ghế đẩu để khởi động cái cơ thể của mình sau đó khi tập các động tác khác thì cũng phải tập thở 4 thời nên tập càng nhiều cái thở càng tốt.

Nếu thở đúng thì sẽ thấy máu, mà thực ra là khí, trong hai mạch máu ở 2 cánh tay chạy rần rần còn nếu thở sai thì sẽ cảm thấy nhức đầu thì phải ngưng ngay và tập lại cho đúng.

Xong một buổi tập sẽ cảm thấy sảng khoái dễ chịu và cảm thấy lâng lâng như có làn gió mát thổi vào cơ thể và tâm hồn.

Vì chị B. là người Công Giáo nên tôi nói với chị ngoài việc tập thở thì chị nên cầu nguyện xin Đức Mẹ cứu giúp xem sao vì cầu nguyện luôn luôn là sức mạnh tâm linh giúp cho con người yếu đuối vượt qua khó khăn mà mình đang trải qua.

Nay tôi xin trở lại phần đầu của câu chuyện, qua phone, tôi đã nghe tiếng chị cười giòn tan như trước lúc bị bệnh Parkinson khi chị hân hoan cho tôi biết đã hết bị bệnh Parkinson.

Mừng hết lớn khi thấy người quen của mình thoát khỏi tai ương tôi vội viết bài này để mong các bạn hãy thử tập Yoga xem sao dù hiện tại các bạn chưa bị bệnh gì cả vì Yoga giúp các bạn tránh được nhiều bệnh lắm lắm. Yoga kích thích hệ miễn nhiễm của cơ thể nên giúp chống lại những bệnh của con người, theo như các tài liệu Yoga mà tôi được biết.

Xin được bật mí điều này : tôi thấy xung quanh tôi bạn bè của tôi không ít thì nhiều có người pHải Âuống từ 1 đến 6, 7, thậm chí 8 loại thuốc khác nhau còn phần tôi tôi chỉ uống một loại mà thôi và mới đây ngày 13 tháng 3 năm 2012 tôi đã bỏ luôn thuốc cao mỡ rồi.

Vậy bạn hãy thử tập Yoga xem sao nhưng tập Yoga coi vậy tuy dễ mà khó đó các bạn. Đó là bạn phải kiên nhẫn tập cho cơ thể của bạn thành thói quen và khi các bạn đã quen tập rồi thì các bạn sẽ thấy thích thú vô cùng khi đến giờ là tự động cơ thể bạn sẽ thúc giục bạn tập.

Chúc các bạn thành công !

Sao Nam Trần ngọc Bình

Trường Đời : Học Làm Chồng

Tuyết Phong

Tác giả cho biết ông họ Vũ, Martin Vu, hiện là cư dân California. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Giấc Mơ Thiên Đường», truyện ngắn về một thảm cảnh gia đình Việt tị nạn, online từ 05/30/2012, đã gần 6, 000 lượt người đọc. Bài thứ hai của Tuyết Phong là truyện ông gia trưởng gốc Việt học phép làm chồng từ ông Mỹ hàng xóm.

Ngày mà tôi đến Mỹ mọi sự đều cảm thấy lạ mắt. Tất cả chung quanh tôi đều là những bí mật cần phải khám phá. Gay cấn nhất là vụ phải học làm... chồng.

Vừa an cư được sáu tháng, bài học đầu tiên là ông Mỹ hàng xóm tôi, là một «điển hình. «Cứ mỗi lần vợ hắn đi chợ về, vợ tôi lại gọi tôi ra nhìn gia đình hắn mà học gương làm chồng.

Hắn nhanh nhẹn đon đả khi thấy vợ đi chợ về, mặt mày hí hửng ra phía xe của vợ, mở cửa xe, đợi vợ xuống xe hôn nhẹ trên môi, sau đó tíu tít hỏi han. Sau đó bà vợ ung dung đi vào nhà, trong khi hắn phải mở trunk xe bê hết thứ này đến thứ khác mang vào, để cẩn thận thứ nào

ra thứ đó vào trong các kệ của garage. Hôm nào thấy xe vợ hắn bẩn một chút là hắn «khuyến mãi» thêm lau chùi xe cho sạch, vừa làm vừa huýt gió, ra điều rất vui sướng phục vụ cho vợ.

Đấy là chưa tính đến buổi sáng hắn mở cửa garage warm up xe cho vợ, đứng mở cửa xe, hôn nhẹ trên môi, đứng vẫy tay tiễn vợ đi làm miệng liên tục nói những lời chúc tốt đẹp, khi nào vợ đi khuất mới vào nhà...

Tôi ở bên nhà nhìn qua mà thấy ứa gan. Vợ tôi cười khẩy, ra điều đắc ý, nàng khẽ nói nhỏ làm như cố tình để tôi nghe thấy. «Chồng thế mới là chồng chứ». Tôi đành phải nuốt giận vào trong, cười lên một tiếng cho vợ vừa lòng, làm như mình thần phục người đàn ông Mỹ ga lăng.

Rồi một lần khác ngoài trời đang mưa lớn, ra nhìn trời mưa tôi còn lười không muốn ngó. Thế mà vợ tôi cứ gọi tôi ra để nhìn ngoài trời mưa, để học bài học mới. Tôi đành miễn cưỡng ra nhìn để khỏi phải làm phật lòng mụ vợ đang được đổi đời...

Trời mưa tầm tã như thế ! Thằng Mỹ hàng xóm tay cầm dù thong thả, chậm rãi đứng mở cửa xe cho vợ, hôn nhẹ trên môi, rồi cầm dù che cho vợ bước vào nhà, trong khi hắn thì bị ướt, thế mà miệng hắn vẫn toe toét

cười nói như Sáo, hớn hở làm như cả đời mới thấy cơn mưa, và hắn thích thú được dầm trong mưa, như làm của lễ hy sinh toàn mưa dâng cho vợ

Tôi chăm chú nhìn hắn ta. Rồi thầm chửi. «Đồ mũi lõ nịnh đầm. Vợ tôi hỏi ngược lại. «Anh phục hắn lắm hả?» Tôi nói to «Sát đất».

Tôi vẫn quen thói gia trưởng như ở Việt Nam, Mình làm việc gì to tát, chứ ai lại đi chợ, lau nhà, nấu ăn. giặt quần áo... Ăn uống phải được vợ dọn bưng ra tận nơi, ăn xong tỉnh bơ đứng lên để vợ dọn dẹp, hôm nào ngon miệng tặng nàng vài lời khen cho nàng phổng mũi, hôm nào dở chê cho tối mặt... Nhưng từ hôm nhìn lóm được cách người Mỹ cư xử, tôi cảm thấy hơi chột dạ, nên cũng phải thay đổi đôi chút...

Hôm lễ Thanksgiving, chàng Mỹ hàng xóm mang qua nhà tôi biếu cho một con gà tây nướng, mừng tôi mới đến ở xóm này. (Đây là thanksgiving đầu tiên của chúng tôi đến Mỹ). Vợ tôi nhanh nhẩu hỏi hắn ai làm, và nướng gà đấy ?, sao mà ngon thế !

Hắn tỉnh bơ, «Tôi làm, «rôi bồi luôn một tràng. Tôi hằng ngày nấu cơm cho vợ, giặt quần áo, làm hết mọi chuyện trong gia đình. Bà vợ chỉ việc ngồi vào ăn và cho điểm...

Tôi há hốc mồm định cầm con gà nướng của hắn ném vào góc nhà. Mụ vợ vội liếc xéo, để xem như tôi có nghe điều đó không. Tôi giả vờ cười gượng, miệng nói cám ơn, đi thẳng vào trong nhà làm như không thèm nói chuyện với hắn. Thế mà hắn vẫn không biết ý... Cứ thao thao bất tuyệt khoe khoang thành tích nịnh đầm của hắn với vợ.

Mụ vợ nhà tôi nghe không sót một lời nào. Nàng còn bạo mồm ước ao một người chồng giống hắn. Tôi nghe mà muốn điên cả máu, tính trở ra gặp hắn tiễn hắn về sớm cho tôi nhờ, để mụ vợ hết ba hoa...

Một năm sau thấy bên nhà chàng Mỹ hàng xóm bỗng có người đàn bà khác, lúc đầu tôi tưởng là em của hắn nên không để ý. Nhưng rồi có một lần vừa đi làm về thấy hắn đứng ở cửa như đang đợi vợ về chợ. Hắn chào tôi. Đúng lúc bà Mỹ mà tôi nghĩ là em hắn vừa về tới. Hắn trìu mến giới thiệu với tôi bà đó là vợ hắn.

Tôi ngạc nhiên, định hỏi người đàn bà trước, vợ hắn đâu. Nhưng tôi kịp thời dừng lại, cáo lui đi vào trong nhà.

Hắn ta không biết rằng cả năm qua tôi đã thay đổi và lột xác như rắn hổ mang lột da theo chu kỳ chỉ vì bài học của hắn mà tôi phải thực hành. Vào ngày Tết cổ

truyền, mụ vợ nhà tôi sáng ý mời hắn đến nhà ăn Tết. Tôi ngạc nhiên hỏi, sao không mời mấy anh em của tôi, bà vợ tỉnh bơ trả lời, «Bán anh em xa, mua láng giềng gần». «ông ta lịch sự cho mình gà nướng mỗi năm anh không nhớ à ?» Không dám làm phật ý nàng, tôi trả lời, thôi thì tùy em...

Hôm đến nhà tôi ăn hai vợ chồng hắn bước vào nhà, ăn mặc lịch sự như đi dự tiệc cưới, sức dầu thơm phưng phức, vào trong nhà tôi, hắn lịch sự cởi áo khoác cho vợ mắt ráo giác nhìn chung quanh nhà tôi coi cây hang ở chỗ nào. Lúc đầu thực sự tôi cũng không hiểu hắn muốn gì ? Nhưng tôi nhanh ý cầm lấy từ tay hắn mang vào trong phòng, treo trong closet... Hắn luôn miệng nói Thank you.

Còn mụ vợ nhà tôi miệng cười hớn hở, cứ liếc xem tôi có chú ý học việc vừa rồi hắn làm không. Tôi thì quần short áo thun bận tíu tít dọn bàn ghế chuẩn bị thức ăn, còn hơi đâu mà học với hành.

Đến bàn ăn, tôi chỉ chỗ cho hắn và bà vợ hắn ngồi. Hắn lịch sự kéo ghế cho vợ, rồi trịnh trọng sửa tướng khi đã ngồi xuống. Tôi mở rượu tính đổ vào ly mời khách, hắn đỡ chai rượu đỏ từ tay tôi, muốn chính tay rót rượu cho vợ. Rót một ít vào ly cho vợ hắn, tay hắn nhẹ nhàng xoáy chai rượu ngược lên để giọt rượu khỏi

rơi xuống bàn rất điệu nghệ. Bà vợ hắn nâng ly lên ngửi tỏ vẻ hài lòng rồi gật đầu, lúc này hắn mới châm thêm rượu vô ly. Hắn tính rót cho vợ tôi, nhưng tôi cũng làm bộ ga lăng như hắn, đỡ chai rượu từ tay hắn, rót ào vào ly của vợ tôi, mắt nàng cứ chăm chăm nhìn tôi như trách sao mà sỗ sàng đến thế ! Làm tôi chợt nhớ ra điệu bộ của hắn lúc nãy. Nhưng làm như tự nhiên tôi rót rượu cho hắn và tôi.

Trong khi ăn hắn lịch sự từng lời ăn tiếng nói với vợ hắn. Miệng nhai chẳng bao giờ mở miệng. Tất cả những cử điệu khoan thai nhẹ nhàng thỉnh thoảng lại cầm cái khăn đưa lên miệng chấm chấm hai bên mép. Liên tục khen từng món ăn làm vợ tôi phổng cả mũi. Tôi biết món xào hôm nay qúa tay hơi mặn, nhưng hắn cứ luôn miệng tuyệt vời ! tuyệt vời ! Bà vợ hắn cười đắc ý như muốn phụ họa thêm với chồng. Từ tốn hỏi chuyện chúng tôi, quan tâm đến từng đứa con của chúng tôi. Vợ tôi cứ liên tục liếc tôi coi tôi có để ý mà học điều đó không ?

Sau bữa ăn tôi mới biết đó là thâm ý của vợ tôi. Tôi tự trách mình sao mà dại thế. Thì ra mụ vợ nhà tôi, nhờ bữa tiệc đó để dạy cho tôi cách ăn uống ở bên Mỹ, cố ý để dằn mặt tôi.

Tôi tự trách mình sao lại bị trúng kế, từ nay ăn uống phải dè chừng rồi !

Mụ vợ từ ngày dạy tôi, biết làm người chồng văn minh, thì lấy làm mãn nguyện như đã thuần hóa được giống cọp giữ, biết canh nhà, và làm việc hầu hạ như nô lệ.

Tôi thầm tiếc cho thời oanh liệt khi còn ở Việt Nam qúa ! Nhưng lại nghe hết người này đến người kia hù, «Cãi vã lại vợ, coi chừng vào tù như chơi».

Tôi thấy mà thương cho tôi quá vì bà vợ tôi được đổi đời, chỉ mỗi bài học của thằng hàng xóm.

Tôi bây giờ đảm đang lắm ! chăm chú việc nhà, chỉ biết cơm ngày hai bữa, không bao giờ dám nghĩ tới phở, vì sợ làm mệt đêm ngủ nằm mơ nói lảm nhảm bà cho một đạp xuống giường thì toi đời.

Thời gian thấm thoát đã năm năm đến Mỹ, chúng tôi tổ chức tiệc gia đình, định mời ông Mỹ hàng xóm thầy dạy trường đời của tôi, đã truyền cho tôi bí kíp chiều vợ, mà không phải tôn tiền tới lớp. Nhưng lạ một điều không thấy bà vợ tôi nhắc nhở học tập gương sáng trước mặt nữa, làm như mụ đã phát hiện ở ông hàng xóm điều gì, nhưng dấu không cho tôi biết.

Thời gian gần đây vì bận rộn công việc, nên tôi cũng không để ý đến ông hàng xóm tốt bụng nữa. Hôm nay

Tôi đứng ở nhà nhìn ra trước cửa nhà, cố ý nếu thấy ông Mỹ hàng xóm đợi ra mở cửa xe cho vợ, sẽ xông ra mời ông ta luôn.

Khi vừa thấy ông bước ra cửa tôi vôi đi ra lễ độ chào ông. Vừa lúc đó chiếc xe lexus đời mới xuất hiện, cửa garage cũng vừa mở, tôi thấy một người đàn bà gốc Á trẻ trung bước xuống, tôi tưởng người realtor bán nhà, chưa kịp định thần thì thấy ông Mỹ trắng ra mở cửa hôn nhẹ trên môi như mọi khi ông gặp vợ. Chưa kịp định thần, ông đến bên tôi lịch sự giới thiệu với tôi người vợ mới của ông ta...

Tôi á khẩu lắp bắp nói lời từ biệt, cũng không kịp mời ông ta đến nhà dự kỷ niệm năm năm đến Mỹ.

Về đến nhà tôi vẫn còn bàng hoàng. Nghĩ quẩn, thì ra chàng Mỹ hàng xóm có chiêu độc mà mình quên không chịu học.

Bà vợ tôi càng ngày càng điệu đà, rảnh rang đi tán chuyện, ăn nói có vẻ tự tin, lâu lâu lại điệp khúc cũ, «Sao anh chẳng chịu chiều vợ, cứ sao nhãng công việc, để nhà bừa ra thế !

Có lần Nàng trách Tôi. «Anh chẳng biết ga lăng chút nào, vợ về chợ cứ lờ đi, không chịu ra giúp. Chưa có

giây phút nào lãng mạn. Chẳng bao giờ đi chung với gia đình, đi cạnh vợ con thì cứ như sợ người ta nhận dạng. Sinh nhật, hay ngày cưới, chẳng thèm quan tâm tí nào.»

Tôi vội cười trừ cho qua. May mà kỳ này không còn thấy nàng đưa nhân vật điển hình tiên tiến của nước mỹ nữa.

Nhưng tôi lại ghen tức với ông Mỹ trắng hàng xóm. Hắn lấy vợ lần này là lần thứ ba rồi. Cô vợ nào hắn cũng một bài ga lăng lịch sự, như muốn hàng xóm chứng kiến giây phút hạnh phúc của hắn từ ngoài cửa vào tới trong nhà.

Mà không hiểu sao hắn lại ly dị dễ đến thế ? Hai bà vợ đầu là Mỹ trắng đẹp rất dễ thương, bà vợ hiện giờ là Trung Hoa, đẹp gái dáng cao như người mẫu. Nhờ hắn đổi khẩu vị thường xuyên, mà người hắn cứ hây hây ra.

Rồi có một lần cũng một điệp khúc chê đàn ông Việt Nam, thế này thế kia... như ám chỉ. Tôi mạnh bạo lấy ông Mỹ trắng, hàng xóm ra làm điển hình ngay.

Em đừng vội lên mặt. Em coi cái ông Mỹ trắng hàng xóm, mà em lấy làm điển hình cho đàn ông Mỹ ga lăng. Hắn lấy con vợ này, là lần thứ ba rồi đấy ! Con vợ nào đi chợ về là hắn cũng săn be cứ hôn chùn chụt, honey !

honey ! ra chiều thương vợ và chung tình lắm. Hai vợ chồng hắn sang nhà mình chơi ăn tối, hắn lịch sự kéo ghế cho vợ ngồi, dùng những cử điệu, vuốt ve ra chiều cưng vợ hết ý, khoe khoang tặng vợ hết món quà này đến món quà khác. Nhưng hắn đã thay tới ba đời vợ rồi đấy !!!

«Còn chồng của em đây này, tuy có gia trưởng một tí nhưng cũng biết thế nào là bổn phận và trách nhiệm, chung thủy suốt bao nhiêu năm suốt ngày quanh quẩn ở xó nhà. Cày ruộng khô cứ trợn cả mắt. Đấy em ngon thì kiếm thử thằng Mỹ cho biết mặt. «Chẳng hiểu sao hôm đó tôi vùng lên nói hăng thế.

Ấy nhờ vậy như gáo nước lạnh tạt vào mặt Nàng. Hình như bà vợ tôi biết gương trước mắt. Đàn ông Mỹ không chung thuỷ hay thay đổi Mà Nàng bớt lên mặt với Tôi.

Cô ấy như tỉnh ra, và đã thay đổi rất nhiều. Bây giờ Nàng hiền hậu như xưa, cúc cung tận tụy với chồng con, hết dám lên mặt. Nhưng Tôi cũng đã phải cố gắng thay đổi để sống cho phù hợp, nhưng vẫn giữ lại tính cách chung thuỷ của đàn ông Việt.

Tuyết Phong

Những Vị Thầy Của Tôi

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Tác giả có ba tập thơ song ngữ Anh-Việt đã xuất bản. Cô sinh tại Việt Nam năm 1975, định cư tại Hoa Kỳ từ 1994, khi đã 19 tuổi. Năm 2004-05, cô được cấp học bổng Fulbright, bậc tối ưu, để thực hiện nghiên cứu về người Việt tại Thụy Điển. Sau khi tốt nghiệp cao học hai ngành : Lịch Sử Truyền Khẩu & Cộng Đồng tại CSUF. ; và Nhân Chủng Học tại Đại học Stanford, cô hiện đang hoàn tất chương trình tiến sĩ. Cô đã góp cho Viết Về Nước Mỹ năm thứ XII nhiều bài viết đặc biệt và sau đây là bài mới nhất.

Những năm đầu đến Mỹ, tôi 'bái' được nhiều sư, tuy trong tương quan xã hội, tôi là cô giáo của họ.

Hồi thập niên 90s, khi bắt đầu vào đại học Cộng đồng tại Golden West College, tôi được tuyển vào làm ở Trung tâm Luyện Viết của trường, giúp đỡ các sinh viên trong những lớp liên quan đến Anh ngữ, như ngữ pháp và tập làm văn (ESL và English), cũng như những lớp mà học sinh cần viết bài luận. Hằng ngày, tôi gặp rất nhiều sinh viên, và thời đó, sinh viên Việt Nam mới tới Quận Cam cũng theo học khá đông, nhất là con cái

các gia đình H. O.

Có một chị nọ, rất yêu thích môn Kiến trúc, nhưng vì qua Mỹ diện H. O. với ba mẹ, mà cả hai ông bà đều già yếu, nên chị phải đi làm toàn thời gian để chu cấp cho cả nhà. Nhiều lần tôi gặp chị ở trường, biết chị chỉ có thể đi học một vài giờ buổi sáng một ngày nào đó trong tuần, rồi lo về đi làm ca nhì. Tôi thấy niềm ao ước của chị lao lung quá. Nó làm cho sự báo hiếu của chị lại càng trĩu nặng nghĩa tình. Giấc mơ của chị mãi theo tôi. Tôi không biết bây giờ, chị đã có được cơ hội trở thành một kiến trúc sư và làm việc trong lĩnh vực mà chị thích chưa. Giá mà gia cảnh không đơn chiếc, khó khăn, chắc chị cũng đã làm được nhiều điều mới cho ngành kiến trúc. Lòng đam mê - đó là khởi điểm của tất cả những phát minh trên thế giới.

Học được một hai mùa, thì tôi lại đi làm thêm tại Trung tâm Dạy Kèm. Thật ra, tôi không có ý định đi dạy kèm. Khi tôi góp ý cho một chị bạn trong ca đoàn (Hiển Linh tại nhà thờ Westminster) về việc xin học kèm ở trường, chị ấy đáp tỉnh rụi, «Em dậy thì chị mới học !» Tôi hoãn binh, nói là mình không đủ tiêu chuẩn và khả năng để dạy. Chị ấy không nghe, bắt tôi dẫn lên Trung tâm. Vì muốn giúp bạn, tôi hộ tống chị lên Trung tâm Dạy Kèm, xin ghi danh cho chị và tìm người dạy

thích hợp. Trung tâm lại đang cần người dạy kèm song ngữ, nhất là cho bộ môn Anh văn, nên tôi không dưng trở thành cô giáo dạy kèm trong chớp mắt. Học trò mới rất cưng tôi, thường đem theo nước mía (món tôi rất mê) và những quà vặt khác mỗi khi chị đến học với tôi cuối ngày. Sau này, tuy khó công trao dồi, nhưng tiếng Anh của chị vẫn 'lắc lư con tàu đi,' nên chị bảo tôi, «Chúa không công bằng ! Em được hết phần tốt, không học cũng biết. Chị học hoài, cũng... mù chữ.» (Không chừng tại cô giáo bất đắc dĩ này dạy không giỏi ?

Oan uổng cho tôi quá. Tôi cũng chúi mũi cắm đầu học, mới ê a được dăm ba chữ, chứ đâu dưng mà biết tiếng Anh. Nhưng chữ nghĩa cũng có cái lạ của nó, không phải ai học cũng nhập tâm. Từ cái duyên ép uổng đó, tôi gặp nhiều sinh viên di dân, những người đã dạy cho tôi những kiến thức và kinh nghiệm mà không trường lớp hay sách vở nào có thể cung cấp. Có một phụ nữ người Guatemala, ráng học tiếng Anh để hướng dẫn con cái làm bài tập về nhà. Tôi thấy bà có một nét chịu đựng vô bờ. Có hôm, bà nói, «Con gái tôi muốn mua áo đầm mới để đi prom, mà tôi bảo cháu, mình là di dân, không có khả năng sắm sửa, nhưng nó không chịu nghe !» Rồi một thời gian sau, con bà bắt đầu có ý định muốn vào đại học. Nét mặt bà rạng rỡ hẳn lên. Cả người bà toát ra một luồng sinh khí mới, đầy hoan lạc. Sao tâm tình của

bà giống với tấm lòng người mẹ Việt Nam quá : tất cả vì con, vui vì con, và hy sinh cho con.

Có một vị giáo sư cao tuổi người Liên Xô, thích trò chuyện với tôi về nghệ thuật và phim ảnh. Ông chán ngấy ngữ pháp tiếng Anh, nhưng ông nói chuyện rất uyên bác, dù câu cú không tuân theo cấu trúc ngữ pháp. Lần nọ, tôi không dưng 'lạc sóng,' nói tiếng Việt với ông. Hồi lâu, thấy ông nhìn tôi chăm chú một cách lạ lùng, tôi hỏi, thì ông nói, «Hình như vừa rồi, cô không nói tiếng Anh. «Ông nhắc cho tôi nhớ, cái lịch lãm và nhẹ nhàng luôn luôn là một ngôn ngữ quốc tế không lời.

Tôi cũng có dịp dạy kèm những sinh viên Việt cao niên. Tôi còn nhớ một bác tên Đường. Bác rất chăm học, chịu khó lắng nghe, và làm các bài tập ngữ pháp một cách chăm chỉ. Bẵng hai tuần, không thấy Bác ghé, tôi vào thì nhân viên của Trung tâm đưa cho tôi mẩu tin nhắn của Bác viết, ghi số điện thoại nhà. Tôi gọi, Bác nói, «Cám ơn cháu nhiều đã giúp Bác trong thời gian qua. Bác sĩ cấm, không cho Bác đi học nữa, vì sức khỏe của Bác không tốt. «Chuyện đã gần hai mươi năm, nhưng tôi vẫn nhớ đến Bác Đường. Tôi mong - với hết lòng mình - rằng Bác Đường vẫn còn sống, và khỏe mạnh. Những năm tháng khổ sai đã đẩy người tù cải tạo đi ngược dòng thời gian - đày sức khỏe của họ

đi biệt xứ, cướp ngang cả một quãng đời và chất lượng đời sống của họ. Không có sức khỏe, thì không thể sống sung mãn được. Chỉ việc cỏn con là muốn đi học tiếng Anh để hội nhập với xã hội tạm dung, mà cũng không có sức để theo, dù lòng vẫn quyết.

Cũng trong thời gian dạy kèm, tôi có một học trò nhỏ hơn tôi vài tuổi, tên Huy. Em rất muốn học cho xong để xin chuyển lên đại học bốn năm, nhưng khả năng Anh ngữ còn yếu quá, phải ở lại. Vì mỗi mùa học, mỗi sinh viên chỉ được kèm 15 tiếng trở xuống, nên khi Huy có bài, tôi lại dành thêm thời gian dạy kèm miễn phí, tuy tôi vẫn dạy em ngay tại Trung tâm trong những giờ phụ trội này. Đối với tôi, cái chữ Đức và chữ Nhân nó đẹp vô cùng, nên tôi luôn học theo hai chữ này. Nếu giúp được cho ai, tôi cho đó là cái phước của tôi. Huy là một người nhiều tình nghĩa, đã không nhận sự giúp đỡ của tôi một cách như không. Cuối khóa, Huy xin địa chỉ nhà, và đến thăm tôi một buổi chiều đầu hè, với một ổ bánh khổng lồ. Huy vốn nhỏ con, lại rất gầy, nên ổ bánh lại trông to quá khổ trong tay Huy. Huy nói :

- Cám ơn chị đã giúp em ‘qua’ được mùa này. Em được điểm A trong lớp English 100, bây giờ có thể transfer được rồi.

Tôi khá ngạc nhiên, vì biết Huy cũng không dư giả gì để đi mua một cái bánh đắt tiền như vậy để tặng tôi. Tôi chỉ ngạc nhiên vì cái bánh lớn quá, nhưng không ngạc nhiên về tấm lòng của Huy. Mà không chỉ mình Huy làm tôi ngạc nhiên. Tôi dạy thêm giờ cho Huy nhiều đến nỗi đến cuối mùa, không dưng tôi được Trung tâm gọi lên, bảo tôi trúng thưởng. Tôi đoán là vì bà Giám Đốc muốn bù đắp cho những giờ dạy kèm không ăn lương của tôi. Phần thưởng là một cái TV trắng đen cổ điển, còn mới tinh trong thùng, chưa khui, khá xinh xắn. Thấy gia đình mình - tuy chẳng giàu có gì, vì cũng mới qua Mỹ - nhưng cũng đã có TV để xem, nên tôi mang tặng cho một anh du sinh từ Việt Namsang, theo học tại Cal State Fullerton. Tôi thông cảm với người bạn này, anh Đỗ T. vì anh phải xa vợ và hai con nhỏ để đi học - tuy là một diễm phúc ở tuổi của anh, nhưng cũng là một hy sinh lớn khi phải xa gia đình trong suốt hai năm trời.

Anh T. nói với tôi về những ấn tượng khi mới đến Hoa Kỳ. Anh bị sốc nặng. Anh đặt câu hỏi : tại sao nước mình không được như vậy ? Anh nói, sự tự do ở Hoa Kỳ làm anh chao đảo, mất thăng bằng. Biết sự tự do là một cái gì to lớn vĩ đại, nhưng nó sáng quá, làm anh lóa mắt. Anh chưa dám đến gần nó. Anh muốn trấn tĩnh, rồi mới từ từ nhìn kỹ, xem tự do nó ra làm sao, hình thù thế

nào. Cái nhìn của anh như một sự nhắc nhở cho tôi, để tôi không lấy sự tự do mình được hưởng ở Hoa Kỳ như một điều như không, mà như một đặc ân - đôi khi rất xa vời đối với nhiều người sống ở những nước thiếu tự do, như chính Việt Nam hiện nay.

Vì anh T. không có xe, nên thỉnh thoảng tôi chở giúp anh đi chợ trong khu Little Saigon, để có mắm có muối cho bữa cơm sinh viên xa nhà. Tôi hơi cổ điển, hay mủi lòng trước cảnh sinh viên xa nhà. Có lẽ vì ngày xưa, ở quê tôi Gò Công, sinh viên tốt nghiệp Trung học Trương Định xong, thì khăn gói lên Sài Gòn để thi vào học đại học. Cái lịch sử di dân ngắn hạn này - đôi khi trở thành dài hạn - của cộng đồng sinh viên tại quê tôi đã khiến cho tôi có mối thông cảm này chăng ? Nên tôi giúp những sinh viên xa nhà một cách tận tình, như anh T. và một vài cô du sinh từ Việt Nam khác. Những sinh viên này thường cảm động và cảm ơn tôi, nhưng tôi lại là người cần biết ơn họ, vì họ cho tôi thấy cái diễm phúc được sống gần gia đình. Tôi không ngờ vài năm sau, tôi cũng là đứa sinh viên xa nhà, thiếu mắm thiếu muối, ở thủ đô Stockholm của Thụy Điển. Ở đó, cũng có những bạn sinh viên gốc Việt hỏi han tôi, các chị các cô lớn tuổi lưu tâm đến tôi. Đến phiên tôi được nhận những sự nâng đỡ dành cho sinh viên xa nhà.

Từ ngày mới qua Mỹ, tôi cũng đi dạy Việt ngữ tại trường Westminster, ngay những ngày đầu tiên thành lập trường. Thường thì tôi đứng lớp chung với một hoặc hai chị thiện nguyện viên khác. Lúc đó, tôi chỉ là cô giáo nhí (mới 19 tuổi), nhưng vì mới ở Việt Nam qua, và cũng còn biết nói tiếng Việt và đánh vần, nên có nhiều chị qua Mỹ đã lâu (từ lúc bảy, tám tuổi) cũng thích dạy chung với tôi. Có một năm, trường nhận được quá đông sinh viên, nên thiếu phòng, thiếu giáo viên. Thầy hiệu trưởng Vũ Hoàng giao cho tôi lớp «Vỡ Lòng» - mà tôi xin thêm vào hai chữ «Tự Do. «Đó là vì nếu lỡ có em nào xin vào trễ sau khi khai giảng, hoặc không biết xếp vào lớp nào, thì Thầy lại đưa ngay vào lớp «Tự Do» của tôi. Cho nên, giữa một bầy gà con, thì có một con gà cồ và vài con gà tơ khác. Con gà cồ là chuyện đáng nói. Nó tên Phong, tuy còn nhỏ nhưng 'cứng cựa.' Nó dõng dạc tuyên bố với tôi ngay trong ngày nhập học, bằng tiếng Anh :

- Tôi không phải là một đứa con nít ! Tôi là một người đàn ông. Lớp này không thích hợp với tôi. (I am not a kid ! I am a man. This class is not for me.)

Dĩ nhiên là con gà cồ này làm khổ tôi đủ điều. Hắn hỏi : tại sao phải học tiếng Việt, tại sao không cho hắn chơi (à, thì ra 'một người đàn ông' cũng có nhu cầu

đùa chơi như trẻ con !), tại sao tiếng Việt khó khăn rắc rối (thì phong ba bão táp không bằng ngữ pháp mà, duh !), tại sao tôi 'điên' quá đến nỗi đi làm cái việc ép uổng người khác học tiếng Việt (cái phần này thì không đúng, tôi chỉ tình nguyện dạy tiếng Việt, không có ép ai hết !).

Hôm đó, tôi đi bộ về nhà mà buồn tấm tức. Cái thằng gà cồ này, sao nó ác với mình vậy ! Tôi nhẩn nhơ khóc râm ri trên đường. Xe cộ chiều thứ bảy trên đường Westminster đông đúc, vội vã. Chắc chẳng ai để ý, thấy một đứa con gái vừa đi vừa khóc nghêu ngao, quên hết xung quanh. Sau này, gia đình tôi dời đi xa hơn, tôi phải đi bộ 40 phút mới tới trường. Những ngày nắng nhiều, tôi nhạy nắng, bị cảm liền tù tì. Nhưng dù vậy, mỗi chiều thứ bảy, tôi vẫn quyết tâm đi dạy, thay vì đi chơi hay thong thả nghỉ ngơi ở nhà. Mỗi thứ bảy là mỗi lần tôi tập cho mình sự bền chí, sự quyết tâm, và tinh thần trách nhiệm. Những điều này chắc chắn giúp tôi nhiều khi bắt đầu vào đại học, hay đi làm.

Vốn đã đứng lớp được vài năm, lại đang học Sư Phạm tại đại học, và cũng đang làm phụ giáo song ngữ tại Học khu Westminster, tôi có chút kinh nghiệm về việc giữ lớp, nên lẹ làng đề cử con gà cồ làm Lớp Trưởng. Hắn phản đối, nhưng tôi trì chí, cuối cùng hắn miễn cưỡng

nhận lời. Thật ra, tôi nghĩ, ở cái tuổi đàn-ông của hắn (nghĩa là mới 8 tuổi), thì hắn phải tỏ rõ hắn là người làm chủ tình hình. Nên hắn phải phản đối trước, rồi mới chịu 'tiếp vị' sau. Những con gà tơ khác thì không 'đá' tôi, nhưng cũng có phần khiếp sợ con gà cồ. Nhờ vậy, một khi gà cồ làm lớp trưởng, tôi cũng an tâm đứng lớp hơn.

Ban đầu, để 'quân bình' học và chơi - mà cũng để xoa dịu cái nỗi ấm ức phải đi học cuối tuần của các em, tôi dành 15 phút mỗi ngày để cả lớp cùng chơi một trò gì đó với nhau. Về sau, điều này không còn cần thiết nữa, khi các em đã quen việc học và lớp đã ổn định hơn. Nhưng khốn thân tôi ! Bày trò chơi, thì các chúng tha hồ bày. Nhưng lúc nào tôi cũng được vé danh dự ! Hễ chơi «Duck Duck Goose» thì tôi phải làm «Goose» kinh niên - vừa ngồi xuống chưa kịp thở thì đứa mình vừa 'mời' làm Goose đã quay trở lại rờ đầu bắt mình chạy tiếp !

Cuối năm, con gà cồ tự nguyện xin ở lại lớp, dù tôi cho nó lãnh thưởng và tuyên dương nó trước lớp. Tôi nói sao, nó cũng không nghe, tôi đành ậm ờ cho qua chuyện, nhưng phê trong sổ cho nó lên lớp thẳng cánh. Thấy nó xin ở lại, đám gà con cũng lao nhao biểu quyết, đồng loạt muốn ở lại lớp để cũng học như năm nay.

Tôi ngẩn tò te. Chắc là chúng đang định giở trò gì đây. Tôi đã làm «Goose» đủ rồi, không mơ trở lại quá khứ hụt hơi ấy nữa ! Nhưng đám gà con, gà cồ, gà tồ, gà tơ này - chúng đã cho tôi bài học vỡ lòng về việc ứng xử với trẻ con, để hôm nay, khi tôi có được con gà cồ nhí của riêng tôi, tôi đủ kiên nhẫn và mềm mỏng trong việc hướng dẫn và dìu dắt con.

Những vị Thầy của tôi - họ không thuần túy dạy tôi chữ nghĩa, nhưng cho tôi cách nhìn về những mảnh đời khác nhau, cách xử sự trong cuộc sống, ý chí vươn lên của con người, và về chính tôi. Họ cho tôi một sự va chạm trực tiếp vào những hoàn cảnh và kinh nghiệm riêng tư, để tôi trưởng thành qua tương quan của tôi với họ. Họ dạy tôi biết, khi tôi mới tập vào đời, và lúc ấy, tôi là cô giáo nhí, có thể bị con gà cồ lấy cựa non của nó 'cào' tôi vài cái, là tôi khóc - nhưng tôi không bỏ cuộc. Họ dạy cho tôi cái vị cay của sự kiên nhẫn và cái ngọt bùi bên trong nó. Họ dạy tôi biết, ý chí con người - cho dù không muốn khuất phục hoàn cảnh, nhưng sức người vẫn có hạn. Cho nên, khi còn có thể, tôi hãy chinh phục các giấc mơ của mình, đừng để đến ngày 'sức cùng lực kiệt,' mơ lại hoàn mơ. Chính họ đã cho tôi biết mình may mắn, cho tôi thấy cái nghị lực ngùn ngụt trong một cô gái mới vào đời như tôi, để tôi dùng mười mấy năm đầu ở Mỹ mà trồng cấy cho mảnh vườn mơ ước trong

học thuật và sáng tạo.

Họ dạy tôi biết cảm thông. Vì không phải ai có chí lớn, có hoài bão, có ước mơ, có tài năng, thì cũng đều có cơ hội để thành công và gieo cấy giấc mơ của mình. Họ cho tôi biết, quá khứ đau thương có thể lấy đi cái quý giá nhất của con người : sức khỏe và tuổi thọ. Họ dạy tôi rằng, nếu tôi biết đón nhận những thử thách ban đầu, thì tôi sẽ đối diện được với những gian nan về sau. Và biết đâu, như trong trường hợp của con gà cựa, thì những thử thách và cào xước ấy sẽ được hóa giải. Tôi lại được 'bình chọn' làm cô giáo năm nhì, có học trò 'đàn-ông-tám-tuổi' nhất định đòi học lại với tôi năm nữa và một đám gà con nhao nhao ăn ké !

Những cái bánh 'quá cỡ' nhận được cuối mùa học, cái TV trắng đen không dưng được 'trúng thưởng,' những học trò xuất sắc nhất định đòi ở lại lớp, những ly nước mía mát lạnh cuối một ngày vừa học vừa hành, những bức thư ngắn gửi lại với đầy sự tin tưởng... Đây là những 'phần lương' tôi nhận được cho cả phần hồn lẫn phần xác. Bánh ăn rồi, mười mấy năm sau vẫn còn nhớ. Nước mía uống hồi đời nào, tới giờ vẫn còn thấy ngon. Đi làm mà được lãnh lương như vầy, thật là sướng ! Đồng lương mà trường trả cho tôi đã đi vào ngân sách thu eo hẹp và đi ra ngân sách chi ồ ạt thuở đó. Nhưng

những ‘phần lương’ phụ trội mà những vị thầy của tôi phát cho tôi mới làm cho tôi giàu có hơn và hạnh phúc hơn. Những phần lương phụ trội vẫn còn ở lại với tôi mãi, như những ánh mặt trời không bao giờ tắt.

Mỗi người vào đời qua chính kinh nghiệm của mình, nhưng tôi được vào đời bằng nhiều ngã : bằng chính cuộc đời tôi, nhưng cũng qua những cánh cửa kinh nghiệm của những vị thầy của tôi.

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Câu Cá Tại Vịnh Galveston - Texas

Mr. Bond

Mr. Bond là bút hiệu của David Huỳnh, cư dân Los Angeles. Ông nói về mình, «Người ta gọi tôi là «Cái Thằng Trời Đày» vì lỡ mang máu mê đi câu, vừa tốn tiền vừa vất vả mò đêm mò hôm. Trong loạt bài Mr. Bond góp cho viết về nước Mỹ, có chuyện câu cá nước ngọt lẫn nước mặn, câu từ Nam đến Bắc Cali, qua Alaska, hay xuống Mễ, câu về tới VN hay qua tận Thái lan... rồi chuyện đi lặn bắt bào ngư, bắt tôm hùm, và đi săn «hàng khủng» cá Tầm (Sturgeon) trên Delta Bắc Cali. Sau đây là bài viết thứ ba của «người bị trời đày.»

Sau chuyến câu cá Gar tại thị trấn Palestine, tôi lái xe về đến nhà thằng Khang tại Houston vào khoảng 7 giờ sáng. Vì hôm nay là thứ bảy, vợ chồng nó còn ngủ nướng nên tôi mở cửa đi vào nhà hắn, rón rén nhẹ nhàng cứ như thằng ăn trộm.

Sau hơn một ngày ăn bờ ngủ bụi. Tắm rửa xong xuôi, đang dự định đem giỏ đồ dơ đi giặt thì thằng Hùng bạn tôi chở vợ con đến. Hùng và Khang là bạn chí cốt của tôi hồi còn bên VN từ thuở nhỏ, nay vợ Hùng lại do vợ chồng Khang mai mối, nên bọn nó ra vào cái nhà này như người nhà.

Mấy đứa nhóc gặp nhau chưa kịp thưa người lớn, đã rủ nhau đùa giỡn om xòm làm tôi cũng vui lây. Như đã hẹn trước, hôm nay chúng tôi sẽ kéo nhau ra biển Galveston để cho bọn nhóc chơi đùa và bọn tôi sẽ câu cá.

Hùng thằng bạn vừa nhập môn câu kéo cùng tôi

Từ Houston lái xe đi Galveston mất khoảng 2 tiếng, nhưng vì có bọn nhóc phải chuẩn bị đủ thứ nên đến gần quá trưa chúng tôi mới ra đến nơi. Giới phụ nữ và mấy đứa nhóc thì lo dàn trận cho buổi pícnic; còn bọn tôi thì kéo nhau ra bờ đá buông cần. Hùng là thằng vừa mới nhập môn «Thú vui trời đày», hắn đem theo 2 cái cần, một cho tôi và một cho hắn; còn thằng kia như đã nói trước, không có hứng thú gì môn chơi này nên hắn chỉ đi theo để làm thợ vịn hoặc ngồi ngắm trời mây.

Vịnh Galveston - Texas

Hùng đưa cho tôi cái cần máy đứng, loại thường thấy bán nguyên bộ trong Walmart. Cầm bộ cần trên tay tôi đoán thằng này cũng thuộc vào hàng «sư phụ» lười. Cái cần đã cũ không được bảo quản tốt cho lắm, nên trầy trụa tùm lum và bị rỉ sét ở mấy cái khoen, nhưng điều đáng nói ở đây là cái máy. Tôi đoán chắc ông nội này từng vác cần đi câu nước mặn về không rửa bao

giờ, nên nó bị rỉ sét làm cho bộ phận hãm dây kẹt cứng không chỉnh được, giờ thì cái máy coi như câu chỉ có một tốc độ, nếu câu mà gặp cá lớn thì coi như bó tay... «dây đứt ráng chịu !»

Còn cái cần kia của hắn nhìn cũng khá ngon, nó là cái cần máy ngang mà hắn khoe là vừa mới mua gần trăm bạc, hôm nay đem ra «phá trinh...»

Địa điểm câu

Hết cần rồi đến cái vụ thẻo, thú thật từ thời cha sanh mẹ đẻ đến giờ tôi mới thấy bộ thẻo «không đụng hàng» như của nó (Sau này nói chuyện mới biết là anh chàng cũng không biết cột dây và tóm lưỡi câu). Hắn cột thẻo bằng cách dùng cái nuvel -loại một đầu dùng để cột dây và đầu kia có móc- một cột vào dây và phần có móc thì hắn móc vào cục chì. Rồi đầu kia cũng được hắn cột tiếp vào một sợi dây cước thứ hai và cuối sợi dây này cũng có một cái nuvel cũng giống như cái trên, nhưng lần này thay vì móc vào cục chì thì hắn dùng cái móc này móc vào cái khoen của lưỡi câu... đúng là «bó tay ông này luôn !»

Ban đầu một phần vì tôi lười, một phần lại tưởng đây là cách buộc thẻo để câu ở vùng này, nên cứ để vậy móc mồi quăng ra câu. Mồi câu chúng tôi dùng ngày hôm

nay là mồi tôm, loại tôm bạc đất lớn cỡ vừa, thường thấy bán đông lạnh trong mấy chợ Á đông.

Bọn tôi để nguyên con chỉ lột vỏ phần đầu tôm rồi cứ thế móc lưỡi vào. Tôi móc mồi quăng cần, rồi đến thằng bạn, vì xài máy ngang không quen nên hắn vừa quăng cái cần ra thì bị rối dây một đống như cái tổ quạ làm tôi phải phụ gỡ muốn chết. Vừa gỡ dây cho hắn xong, hắn quăng ra tiếp... lại rối... thế là hắn đưa «bộ cần xịn» của hắn vừa mới mua cho tôi xài và nhờ «mở hàng dùm»...

Tôi ngồi ôm cái cần gần nửa tiếng đồng hồ mà chẳng có con ma nào cắn mồi. Nhìn xung quanh thiên hạ câu cũng không nhiều và lâu lâu mới thấy có người lên mấy con cá sửu nho nhỏ. Tôi tức quá lôi cái cần lên cột lại thẻo. Vừa quăng mồi xuống chưa đầy năm phút thì... «bụp bụp» tôi kéo lên một em sửu bự bằng cổ tay người lớn, lại móc mồi quăng xuống, rồi lại «bụp bụp, bụp bụp»... mồi chưa kịp chạm đáy thì cá lại ăn; lại một em sửu nữa bé bé... Thấy có hiệu quả tôi cột lại luôn cái thẻo cho thằng bạn. Tôi lên cá liên tục hết sửu con rồi sea trout (cá trout biển). Rồi lại đến catfish biển và cuối cùng rồi tôi cũng kéo lên được một em Black Drum fish.

Ui cha, con cá này to đây

Sau đó thì hết con này đến con kia tôi kéo liên tục, nhưng không có vợt vớt cá và nhìn xung quanh thì cũng không ai có, nên tôi tự biên tự diễn luôn, là bắt mấy em nó bằng tay.

Vì loại cá này miệng hơi nhỏ nên sau khi tôi dìu em nó vào bờ, thì tôi thọc tay vào mang cá rồi kéo lên nên bị rớt mất và đứt dây cũng không ít.

Thằng bạn tôi cũng bắt đầu kéo được cá, rồi cuối cùng nó cũng kéo được em Black Drum Fish như tôi, làm vợ nó mừng quá nhảy tưng tưng như con nít.

Quay sang tôi, cô ta nói :

- Từ trước tới giờ em theo anh ấy đi câu cũng khá nhiều rồi, nhưng hôm nay lần đầu tiên anh ấy mới câu được nhiều cá và con cá to như vậy đó anh.

Tôi hỉnh mũi to như quả cà chua, cảm thấy hãnh diện; còn bạn tôi thì cười tươi như «Hoa cứt lợn».

Phần tôi câu được cá hơi nhiều, lại có thêm một đội ngũ «ủng hộ viên hùng hậu» là vợ và mấy đứa con của 2 thằng bạn. Cả bọn la ó um sùm khi tôi dính cá nên thiên hạ bu lại xem đông lắm.

Vợ bạn tôi quay qua khoe với mấy thằng Mễ đứng câu gần đó :

- Tụi tao câu không hoài không được cá, nên hôm nay phải thuê Professional từ bên Cali qua để dạy câu cá.

Làm tôi ngượng muốn chín người.

Trong suốt gần một tiếng rưỡi đồng hồ, chúng tôi kéo lên cũng trên chục con Black drum fish nhưng vì không có vợt, tôi phải bắt bằng tay nên bị rớt xuống còn 7 con. Bắt thêm mấy con seatrout và catfish còn bọn cá sửu nhỏ nhỏ phóng sinh hết.

Phải công nhận có đi rồi mới thấy, vịnh Galveston cá nhiều thật, tôi nghe thằng Hùng nói có nhiều lúc cá Spanish mackerels (cá thu ảo) vào đến tận bờ, người ta kéo được nó như bọn tôi kéo cá nục tại pier bên Cali vậy.

Theo dự định ban đầu, sau khi đi chơi biển về thì chúng tôi sẽ đi ăn nhà hàng, nhưng bây giờ câu được cá nên bọn quyết định về nhà Hùng để tôi biết nhà, rồi làm mấy món cá ăn luôn ở nhà cho vui. Thế là đến 3 giờ chiều là bọn tôi phải cuốn gói ra về cho kịp nấu nướng, trong lúc cá đang ăn mồi như điên.

Sau khi ghé cho cá gia đình của nhà hai bạn, chúng tôi về đến nhà Hùng cũng gần 6 giờ chiều.

Câu kéo rồi sao ?

Thật là khổ cái thân tôi, câu cho đã rồi bây giờ phải làm cá vì vợ của 2 thằng bạn tôi không biết làm; còn 2 thằng giặc kia thì chỉ biết «làm cá nô tail» chứ cá «có tail» thì miễn bàn.

Loay hoay vật lộn với 4 con drumfish hơn nửa tiếng đồng hồ mới làm xong... Hai con bị tôi quết mỡ hành rồi đút lò, hai con còn lại thì hấp hành gừng. Sau đó bày ra ăn với rau sống cuốn bánh tráng chấm mắm nêm.

Cá vừa câu được tươi roi rói đem về làm ăn liền, ngon quá trời làm 3 thằng hứng chí làm cũng trên chục chai Corona.

Cái dòng đàn ông mình là vậy, nhậu vào sừng sừng thì sinh tật. Tôi quay sang thằng bạn hỏi nhỏ «Houston, có gì lạ không Khang ?». Gặp hai thằng đang bị trói chân cả năm nay nháy mắt hưởng ứng liền. Nhân dịp có tôi qua chơi bọn nó lợi dụng «đục nước thả câu» vịn cớ tay và lưng tôi bị mỏi vì vật lộn với mấy con cá hồi chiều, nên chúng đòi dắt tôi đi massage để đỡ mệt.

Tội nghiệp hai cô vợ vì nể bạn của chồng cũng như tội nghiệp hai thằng chồng ngoan, quanh năm chỉ lo chăm chỉ đi cày nuôi vợ nuôi con, nên cũng gật đầu đồng ý để chồng theo tôi xổng chuồng một chuyến.

Thế là bọn tôi mừng còn hơn bắt được vàng.

Bước ra khỏi nhà chưa kịp đóng cửa thì Liễu vợ Hùng bước theo ném theo nó một cái nhìn đầy hàm ý, làm tôi thấy «lạnh cả xương sống».

Tối đó Chi, vợ Khang và mấy đứa con ngủ lại nhà Hùng và Liễu. Còn bọn tôi thì xuống downtown của Houston gần đến 2 giờ sáng mới mò về tới nhà. Thấy cũng đã trễ nên tôi nói luôn với bọn nó :

- Thôi vậy bọn mày chở tao ra phi trường luôn đi, vì 6 giờ sáng phải đáp máy bay về lại Cali.

Và đoạn đường từ nhà Hùng ra phi trường cũng mất gần 45 phút lái xe.

Bước vào nhà, tôi thấy đèn của phòng Liễu vẫn còn sáng. Biết là hai bà chắc còn thức ngồi tâm sự chờ chồng. Tôi rón rén đi vào phòng thu dọn đồ đạc rồi xách ba lô đi ra. Định viết lại tờ giấy nói lời cám ơn và lời chào tạm biệt gia chủ, cũng như vợ thằng Khang thì cửa phòng Liễu chợt mở và cả Liễu và Chi đều bước ra...

(Đúng là đàn bà hay thật, bọn đàn ông chúng tôi muốn làm gì, nói gì thì họ đều đoán và biết được hết).

- Sao, mấy ông đi chơi có VUI KHÔNG ?

Nghe câu hỏi thăm của Liễu mà sao tôi thấy ớn lạnh vì lo cho số phận của hai thằng bạn quá chừng. Hai đứa nó lí nhí trả lời :

- Vui gì em, bọn anh chỉ xuống đó ngồi chơi mà buồn ngủ quá trời quá đất luôn.

Thú thật tôi chưa bao giờ nghe một câu trả lời lãng xẹt và dở ẹc như hai thằng này.

Tôi chào Chi và Liễu rồi xách ba lô bước ra khỏi nhà Hùng, không quên nói lời cám ơn và hẹn ngày quay lại.

Nằm trên băng ghế của phi trường chờ đến giờ lên máy bay, tôi tự hỏi, không biết 2 thằng bạn già của tôi giờ này đã về đến nhà hay chưa ? Về đến nhà rồi thì không biết bọn nó có bị vợ bắt phạt khoanh tay quỳ gối không nữa ?

Chi và Liễu ơi, nếu tình cờ 2 em có đọc được bài viết này, thì tôi muốn nói rằng : «Chồng của 2 em đêm hôm đó ngoan lắm. Bọn nó chỉ ngồi chờ tôi ở ngoài. Hôm đó chỉ có mình tôi là được người ta đấm lưng, bẻ tay mà thôi... và một lần nữa tôi cám ơn 2 em nhiều nhé.

Nghĩ đến dây tôi thấy tôi quá là may mắn, được vợ cho đi chơi xa và cho câu cá mà không bị la lối hay thắc mắc gì cả... Đúng là «tôi thấy thương vợ tôi quá cỡ».

Mr. Bond

Lửa Bỏng Tay Ai

Lê Thị

Đây là bài thứ tư của Lê Thị, một cư dân Chicago, 35 tuổi. Với hai bài «Tôi Vẫn Là Tôi» «Đâu Đó Có Chỗ Cho Chúng Ta» «Lựa Chọn Sinh Tử» kể chuyện tình đồng tính, Lê Thị hiện dẫn đầu số lượng người đọc Viết Về Nước Mỹ trong hơn hai tháng qua. Trong email kèm bài đầu tiên, Lê Thị cho biết, «Mới đây, sau khi đọc một số sách của nhà văn Nhã Ca, tôi bỗng có cảm hứng muốn viết và đây là bài viết bằng Việt ngữ đầu tiên của tôi trong 20 năm qua. «Bài viết mới, vẫn là chuyện đồng tính được đẩy tới mức dữ dội hơn, trong nền nếp giáo lý và gia đình, cho thấy Lê Thị đã trở thành tác giả việt ngữ đầu tiên chuyên viết về đề tài đồng tính, với tài viết và sức viết mạnh mẽ.

Lớp giáo lý sau chiều Thứ Bảy hàng tuần hôm nay thật đông đúc. Thanh và thằng Tí ngồi ở hàng dưới cùng. Cũng như mọi người, hai mẹ con chăm chú lắng nghe và cùng hướng về Trinh, cô giáo dạy giáo lý cho tuổi 12-14. Trinh là chị Hai trong nhà, là bác ruột của thằng Tí. Cô giáo nổi tiếng xinh đẹp, nên các em sắp đến tuổi dậy thì đều nhìn cô tâm phục khẩu phục.

Thanh nhìn chị Trinh, cảm xúc lẫn lộn. Hai chị em sát tuổi nhau, thuở nhỏ là một cặp bài trùng, lớn lên, mỗi người một ngả, một lối sống riêng. Chị Trinh sắc sảo, cứng rắn, nghiêm khắc, có uy với cả nhà, kể cả Bố Mẹ cũng luôn nghe lời chị. Còn Thanh, tính tình yếu đuối và nhạy cảm, cuộc đời không sạch đẹp như chị. Bạn bè và họ hàng khi nhìn Trinh và Thanh thường chép miệng, sao hai chị em ruột mà một trời một vực.

Trong cái giáo xứ nhỏ xíu Maria Goretti, ai ai cũng biết đến và nể phục chị Trinh. Sinh trong một gia đình khá giả ở Việt Nam, khi qua Mỹ định cư, chị bỗng dưng quyết định đi tu. Mọi người trong nhà đều bỡ ngỡ trước quyết định này. Một cô gái xinh đẹp, giỏi giang, học cao, đầy triển vọng. Ai cũng tiếc nuối và thắc mắc. Trinh thường trả lời Trinh ước mong dâng mình cho Chúa. Cô không thấy một đối tướng nào xứng đáng với cô, nên quyết định đi tu để tránh nợ trần tục.

Mẹ cô buồn nhưng cũng đành để cho con gái đi dâng mình cho Chúa. Nhìn hai cô con gái, bà tự an ủi, «Thôi, đã dâng cho Chúa thì phải dâng trái ngọt chứ ai lại dâng quả chua. «Bà chỉ mong khi cô con gái cưng đi tu, cô sẽ cầu nguyện cho gia đình an bình, hạnh phúc.

Đi tu tưởng sẽ được một cuộc sống an nhàn, nhưng thực tế không dễ dàng như Trinh tưởng tượng. Mấy trăm

vị phụ nữ ưu tú ngày đêm kinh cầu từ 5 giờ sáng đến 10 giờ tối bên trong bốn bức tường vốn là chuyện phức tạp. Công việc nặng nhọc hơn đời sống bên ngoài gấp bội phần. Bao nhiêu việc phải làm như lau nhà thờ, nấu cơm, trồng rau, đi chăm người bệnh tật, đi dạy giáo lý, rồi còn phải đi học thêm để kiếm việc giúp nhà dòng... Từ sáng đến tối mịt, công việc làm mãi không hết. Tuy bề ngoài trông an bình, nhưng sống chung với các chị em phụ nữ cũng không tránh khỏi xung đột.

Trinh xuất thân từ con nhà khá giả, chưa hề đụng tay đụng chân làm gì, từ bé đến lớn có người hầu kẻ hạ, vào nhà dòng, cô bị ngay cú sốc.

Thôi cũng đành hy sinh thân mình cho Chúa, Trinh chỉ còn cách cầu nguyện chăm chỉ hơn.

Ba năm trời ròng rã làm việc nặng nhọc đã mài dũa tinh thần Trinh cứng rắn, nghiêm khắc và kiên cố như sắt thép, nhưng sức lực của Trinh thì ngày một hao mòn.

Một hôm, sau khi bê những bao gạo nấu cho cả trăm người ăn, Trinh chẳng may cụp xương sống, phải vào bệnh viện nằm mấy tháng. Khi xuất viện, không còn đủ sức làm việc như các sơ khác, nên nhà dòng quyết định khuyên Trinh về lại với đời.

Sơ Bề Trên gọi Trinh vào phòng, nhẹ nhàng nói «Mẹ nghĩ con nên về lại với gia đình, con đã không có ơn gọi của chúa.» Cay đắng, buồn tủi, Trinh khóc sướt mướt xin Mẹ Bề Trên cho ở lại. «Con đã gần 40 tuổi đời rồi, con sẽ phải làm gì ?» Mẹ kiên quyết, «Sức khoẻ con đã xuống dốc, con không thể làm việc nặng nhọc như những sơ khác, mẹ nghĩ con nên về lập gia đình, chăm sóc và báo hiếu cho cha mẹ. Mẹ vừa nói chuyện với Má con, bà ấy nói ba con vừa bị mắc bệnh mất trí nhớ...»

Không còn cách nào khác, Trinh trở lại với đời. Cô gái mới lớn ngày nào trong Trinh giờ đây thành bà sơ khắt khe, lòng đầy hờn giận.

Bắt đầu lại từ đầu thật khó, nhưng rồi cũng quen... Trinh đã hoà nhập lại với cộng đồng giáo xứ phụ giúp dạy giáo lý trong xứ. Trinh bắt đầu đi học lại và bắt đầu gặp gỡ đàn ông con trai. Vì có sắc đẹp, Trinh luôn có nhiều người để ý. Một anh chàng giáo sư Mỹ trắng đã tỏ tình với Trinh, nhưng vì anh không theo đạo công giáo, Trinh lập tức khước từ lời cầu hôn của anh.

Không lâu sau, Trinh lại quen một anh bác sĩ khi đưa Bố đi khám bệnh.

Anh bác sĩ khôi ngô tuấn tú, người công giáo, ăn nói lịch thiệp, nhỏ nhẹ, chỉ mỗi tội anh ta hơi nhỏ con,

nhưng cái bằng bác sĩ đỡ cho tướng tá, Trinh quyết định sẽ tiến tới hôn nhân.

Duyên phận đưa đẩy, một ngày đẹp trời, cần một chiếc xe mới, Trinh đến mua xe tại một đại lý bán xe trên đường Capital. Một người đàn ông cao ráo, đẹp trai, tướng tá nẩy nở, tuổi độ trên bốn mươi nhưng nhìn trẻ trung, anh ta đến tự giới thiệu với Trinh.

- Tôi là Andy. Tên Việt là Khanh.

- Trinh.

Khanh đưa bàn tay chắc nịch bắt lấy tay Trinh. Cái giây phút bàn tay anh bóp chặt tay Trinh, quả tim sắt đá của Trinh bỗng mềm nhũn. Không biết bằng cách nào, anh đã dụ Trinh mua một chiếc xe Lexus mới tinh, tuy Trinh tự biết mình không đủ khả năng kham nỗi chiếc xe đắt tiền này. Vậy mà trên đường lái chiếc xe Lexus mới về, lòng Trinh như bị bươm bướm cào. Vừa nhột, vừa khúc khích, về đến nhà lúc nào cũng chả biết.

Vài ngày sau Khanh gọi hỏi Trinh có thích cái xe mới không. Trinh vừa hồi hộp vừa mừng quýnh vì chàng bán xe đẹp trai đã gọi cho mình. Chắc là vì bị «chúa chê», nên chút o bế cũng làm Trinh thấy siêu lòng. Tán chuyện thật dài, Trinh được biết Khanh mới từ OC dọn

tới, ly dị vợ và đã có 3 đứa con. Anh sống ở San Jose một mình và đang muốn làm lại từ đầu.

Đang chuẩn bị xây dựng tổ ấm với anh bác sĩ, chỉ vài tháng sau, trong một bữa cơm gia đình đông đủ, Trinh tuyên bố bỏ anh bác sĩ và quyết định lấy Khanh. Rồi mặc cho gia đình nghi kỵ, Trinh và Khanh đã làm đám cưới trước bàn thờ chúa, thề hứa sẽ suốt đời chung thuỷ, sẽ cùng chia hoạn nạn, giàu nghèo. Đám cưới xong, Trinh thay vì lên xe hoa về nhà chồng, nàng ngang nhiên đón chàng về dinh ở cùng với Bố Mẹ. Thấy mọi người không hoàn toàn thuyết phục về Khanh, Trinh nhắc nhở gia đình : «Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp loài người không được phân chia.»

Tuy đã làm vợ, làm mẹ, nhưng Trinh vẫn quen tính nguyên tắc của một nữ tu. Trong việc giúp giảng giáo lý cho giáo xứ, Trinh đã luôn «tu nghiệp» một cách nghiêm túc. Chị đã chăm chú ghi chép khi nghe bài giảng của Cha Xứ về chuyện đồng tình luyến ái, Cha Sứ đã khẳng định đây là sự sai trái, là tệ đoan xã hội, một lối sống có sự lựa chọn, đưa đẩy con người vào đường cùng, và là con đường ngắn nhất đến hỏa ngục đời đời.

Hôm nay, dạy lớp giáo lý, dựa theo bài giảng này, Trinh khắt khe lên án các phụ huynh dung túng cho con em, nghiêm nghị nói rõ không nên chấp nhận đồng

tình luyến ái, đó là tội lỗi, Thiên Chúa không bao giờ chấp nhận. Trinh nhắc nhở các phụ huynh phải nghiêm chỉnh ngăn chặn từ đầu, để con cái không bị lầm đường lạc lối. Nếu phát hiện ra chúng không bình thường, hãy đưa ngay chúng đến gặp cha xứ, hay đi bác sĩ tâm lý, để chúng hiểu rõ chúng có sự lựa chọn.

Cả lớp giáo lý đang chăm chú, bỗng từ phía cuối phòng học vang lên tiếng la lớn : «Burn them all !» Mọi người quay đầu về phía cuối phòng, thằng Mike và thằng Danny đang cười to hét lớn : «Kill them all... those faggots. Đồ quỷ sứ !» Trinh chỉ cười nhẹ, bảo các em ngồi xuống, và đưa mắt nhìn sang Thanh, cô em gái đang ngồi kế thằng con trai, vừa mới tròn 12 tuổi.

Thanh nghe bà chị dạy giáo lý đến đây trong lòng phẫn uất, tức giận.

«Đứa bé mới mười hai mười ba tuổi mà biết sự lựa chọn gì chứ ?» Tuy biết rõ bà chị tính tình nghiêm khắc, cứng rắn, và Thanh tôn trọng suy nghĩ riêng của chị, nhưng sự thiếu cảm thông và niềm tin sắt đá của chị ngày càng đẩy hai chị em xa nhau.

Thanh chẳng may lấy phải ông chồng vũ phu, không chăm sóc vợ, mà còn nhiều lần đánh Thanh dở sống dở chết. Mẹ đôi lúc xót con cũng khuyên Thanh nên ly dị

để có một cuộc sống mới, nhưng chị Trinh liên tục ngăn cản vì «Sự gì thiên Chúa kết hợp, loài người không được phân chia. «Trước cảnh khổ của Thanh, chị luôn mắng «Mày khổ một mà than mười, cái miệng hỗn láo của mày nó đánh cho là phải.»

Tuy trong lòng uất ức, Thanh nhu nhược nghe lời chị ở lại chịu trận vì thể diện gia đình, và cũng không oán trách gì Trinh. Nhưng đến hôm nay Thanh thấy lòng mình nhói từng cơn. Đứa con trai cắt ruột của Thanh đang ngồi ngây thơ nghe lời bà Bác ruột dạy giáo lý. Nó im thin thít không dám lên tiếng. Thanh nhìn thằng con yếu ớt thương xót nó.

Từ nhỏ thằng Tý đã khác xa với đám bạn bè đồng lứa. Nó nhỏ nhẹ, trầm tư, ít nói. Đám trẻ con trong nhà thờ thường chọc ghẹo nó, nó chả dám hó hé, chỉ đeo sát bên mẹ và bà ngoại.

Thanh đã từng bị Trinh gọi ra lên lớp nhiều lần.

- Nè Thanh, tao thấy thằng Tí hơi bị đàn bà tính. Nó toàn thích đi shopping. Lại mê nước hoa.

Thanh thương con bênh liền :

- Con người ta mới mười hai tuổi mà chị nói lung tung. Nó thích cái gì cũng kệ nó. Ai biểu chị dẫn nó đi

shopping ? Nó thích chơi cái gì cũng cứ để yên cho nó chơi.

Trinh đớp lại :

- Tao thấy nó có biết chơi môn thể thao nào đâu. Suốt ngày ngồi một mình, tướng tá yếu ớt. Mày không biết canh chừng con thì hỏng bét.

Thanh thường im lặng không trả lời. Nhưng hôm nay, nghe bài giảng của Trinh mắng thẳng Thanh và thằng cháu, Trinh buồn tủi nhìn thằng con trai ngây thơ của mình ứa nước mắt.

Sau giờ giáo lý, mọi người kéo nhau về nhà Trinh và bố mẹ ăn tối. Mấy ngày gần đây, không thấy Khanh ăn cơm cùng gia đình. Hôm nay, ai cũng đói lả rồi mà không thấy Trinh xuống ăn cơm. Thanh lên lầu gọi thì thấy cửa phòng Trinh đóng kín, trong phòng có tiếng lục đục, tiếng trẻ con khóc ầm. Không bao lâu, Khanh đùng đùng xô cửa ra khỏi nhà không thèm chào hỏi ai. Thanh đẩy cửa vào phòng chị, mặt mũi Trinh tím bầm, chị ngồi im, cặp mắt thất thần, môi mím chặt. Thằng con nhỏ đang gào khóc từng hồi.

Mẹ nghe um sùm chạy vội lên lầu :

- Mặt mũi đầy máu thế kia, nó đánh mày phải không?

Hình như Trinh mím môi chặt hơn.

- Chuyện gì ? Nói cho Mẹ biết.

Trinh vẫn im lặng, mặt sưng vù. Thanh đến gần ôm chị và dỗ dành chị. Trinh có vẻ cảm động. Sau cùng thì chuyện thật cũng bật lên thành tiếng :

- Không phải lần đầu đâu. Nó đánh nhiều lần rồi. Chị cố giấu không dám cho ai biết. Hôm nay nó về nã thêm tiền, chị nói không còn đồng nào, thế là nó nổi điên.

Thanh im lặng nhìn chị ứa nước mắt. Thanh chợt hiểu và cảm thông với nỗi đau của chị, lâu nay chị chống đối Thanh, là vì chị tự bào chữa cho chính chị.

Mẹ đang cố dỗ thằng cháu ngoại, nhưng rồi chính bà cũng khóc.

- Con ơi là con. Sao con để cho đến nông nỗi này mà không cho Mẹ biết ?

- Mẹ biết mọi người nhìn con ra sao mà. Bao năm qua con cố làm tấm gương. Con không thể nói với ai được. Con đã tưởng đây chỉ là nhất thời, vì con hay cằn nhằn, gắt gỏng, nhưng đã nhiều tháng nay hắn không chịu làm ăn gì, về đến nhà là nã tiền, không đưa tiền là lại lãnh đòn. Hôm nay hắn nói hắn muốn ly dị. Hắn đã

quen với một con khác. Hắn đòi ly dị và bán nhà chia tiền cho hắn. Con nói không ly dị được vì con đang có bầu đứa thứ hai. Hắn đạp con văng luôn vào tường, dện thêm vài cú rồi đùng đùng bỏ đi.

- Cái thằng mất dạy. Ly dị nó ngay. Tống cổ nó ra khỏi nhà. Sao mày không gọi cảnh sát ?

- Gọi cảnh sát thế nào được. Mẹ coi, nhà mình xưa nay nổi tiếng gia giáo. Con đang dạy giáo lý cho nhà thờ. Chuyện này đâu có lọt ra ngoài được.

Nói xong Trinh lại mím chặt môi, khuôn mặt chị đanh lại, trông Trinh như già đi chục tuổi. Thanh nhìn chị cảm thông. Chắc chị đang tự nhủ, suốt cuộc đời, chị chưa bao giờ làm điều gì sai trái. Trinh đã thờ phụng chúa, chăm sóc gia đình, giữ đúng phép tắc, nghiêm khắc với chính mình và mọi người. Ngoài nỗi khổ gia đình riêng của chị, chị còn lo gìn giữ mặt mũi cho gia đình chung. Chị phải sống dưới áp lực xã hội, áp lực của những giáo điều do chính chị đặt ra... Dưới cái mặt nạ khắt khe, cứng cỏi luôn lên án mọi người của chị, là một tâm hồn đau khổ, cay đắng, cô độc, lạc lẫm... Ngay cả trong lúc này, chị cũng phải giữ thái độ cứng cỏi, không dám rơi một giọt nước mắt. Không bao giờ chị có thể hiểu tại sao chúa lại phạt mình.

Mọi người đều im lặng, bỗng chuông điện thoại reo vang. Thanh bắt điện thoại, bên đầu dây bên kia nói tiếng Anh. Mặt mày Thanh bỗng từ từ tái mét, nàng buông điện thoại và té xuống đất.

Trinh đỡ điện thoại từ tay Thanh, đầu dây, giọng anh cảnh sát chậm rãi tiếp tục. Thằng Tý đang nằm trong bệnh viện cấp cứu. Sau giờ học giáo lý, Tý đưa Judy về nhà. Trên đường bị Danny và Mike cùng với đám bạn của chúng chặn lại. Cả bọn gọi Tý là Faggot, là thằng quỷ sứ pê-đê, chúng xông vào đấm đá và dùng gậy đánh Tý đến khi Tý hoàn toàn bất tỉnh. Judy chạy thoát và gọi cảnh sát...

Đến lượt Trinh thả rơi điện thoại. Mẹ đang lay gọi Thanh. Căn phòng lại đầy tiếng khóc của cả hai bà cháu, nhưng Trinh không nghe cũng không nhìn. Khuôn mặt đanh thép của Trinh giờ đây bỗng co quắp, từng sớ thịt, nếp nhăn trên mặt chuyển động, méo mó. Bao nhiêu bức tường kiên cố vây kín quả tim cô độc của chị bỗng dưng cháy rụi.

Và hình như cũng chính phút này đây, Trinh chợt hiểu ra, là Chúa đã không chê mình, cuộc đời cũng không ngược đãi mình. Tất cả chỉ vì sự cố chấp khô khốc. Chính mình tự gieo hoạ cho mình và người thân của mình.

Trinh khuỵu xuống, thảng thốt kêu trong nước mắt ràn rụa :

- Em ơi, em tha lỗi cho chị... Lạy Chúa, Chúa tha thứ cho con...

Lê Thị

Nghề Nails Đâu Có... Bèo

Tom Tom

Tác giả cho biết ông đến Mỹ đã được 20 năm. Nghề nghiệp : Nails salon s owner tại Culver City, California, và đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông. Mong Tom Tom sẽ tiếp tục viết.

Trời hôm nay xanh xanh, gió trên cành mênh mang tà áo... Tuấn đang ngắm trời xanh ở patio sau nhà, thả hồn theo khói thuốc trong một buổi sáng đẹp trời, trong tay ly café điếu thuốc đầu ngày, nhớ đến những ngày làm việc trong suốt một thời gian dài mấy năm liền không có vacation.

Hai vợ chồng Tuấn có một shop may, nhưng gần đây các công ty gửi hàng sang Trung quốc, Ấn Độ, Pakistan... hay các nước Á châu nhiều quá nên hàng may không còn để lại trong nước Mỹ là bao, nên hai vợ chồng Tuấn quyết định bán máy, bán xe hàng, dẹp shop nghỉ xả hơi, rồi tính sau.

Đang nhâm nhi ly café Tuấn nghe tiếng vợ nói vọng ra...

- Hôm nay anh ở nhà làm gì ?

Tuấn vô tư trả lời

- Chút xíu nữa anh đi đánh tennis, xong kiếm quán nào đó ăn trưa, rồi đi uống cafe với mấy bạn tennis... .

Vơ Tuấn ngắt ngang

- Uống café ở nhà không ngon sao mà còn đi ra ngoài quán uống chi cho tốn tiền.

Tuấn cười hề... hề nói với vợ

- Café ở nhà nhìn không ngon nhưng uống thì ngon, còn ở quán café thì nhìn ngon nhưng uống không ngon...!

Vợ Tuấn không hiểu ý chồng

- Anh nói cái gì nhìn ngon mà uống không ngon, café hiệu gì vậy, mà sao em thấy quán café nào cũng đông khách...

Tuấn gãi đầu :

- Chỉ có đàn ông các anh vì uống nhiều loại café nên mới phân biệt café ngon dở thế nào...

- Ừ, mà hôm nay em có đi làm không ?

Vợ Tuấn số cực, mới ở không có hai tuần thì đả ngứa tay, ngứa chân, bàn đủ thứ chuyện làm ăn kế tiếp, ở không chịu không nổi... Một hôm, cô cháu vợ gọi phone kiếm vợ Tuấn, hai dì cháu to nhỏ thế nào đó, sau đó vợ Tuấn cho Tuấn biết là đã tìm được job rồi, cô cháu vợ có mấy Nails salon muốn nàng làm manager cho một salon ở La Habra.

Cô cháu vợ Tuấn tên Mỹ là Tina, trước đây cũng là thợ nails, có học vấn, nói tiếng Anh tương đối thông thạo hơn những người làm chung, sau một thời gian được chủ salon cho kiêm vừa làm thợ vừa làm manager. Trong thời gian đó thì Tina có một số khách thường xuyên đến salon, đặc biệt có một khách hàng, chàng Mỹ trắng tên John làm nghề địa ốc, thường hay chọn Tina làm manicure, sau một thời gian hai người giống như là bạn thân hơn là khách hàng. Rồi bỗng một hôm mưa gió phũ phàng, sấm chớp ầm ầm, thiên hạ đảo điên «được tin em lấy chồng, thiệp hồng anh viết tên em... «Không ngoài dự đoán, mọi người hân hoan dự lễ cưới John & Tina, chúc mừng hai bạn trăm năm hạnh phúc.

Nhờ chồng Tina, John làm nghề địa ốc nên biết nhiều shopping có chỗ muốn sang, nên đã lease cho Tina tự làm chủ một nails salon. Tina và John lanh lợi, tháo vát nên chỉ vài năm hai vợ chồng đã có bốn nails salon.

Công việc làm ăn phát triển, Tina phone lại cho vợ Tuấn, vai vế là dì, tin tưởng được nên giao cho vợ Tuấn làm manager cho salon thứ năm.

Vợ Tuấn hăng hái nhận lời làm manager, mặc dầu chưa đi làm nails một ngày nào, dù đã có bằng Nails trên 10 năm. Kể từ ngày nhận được Nails license, vợ Tuấn chưa bao giờ nghĩ là sẽ đi làm nails. Mỗi lần state board gửi thư báo manicurist renewal license là Tuấn tự động đóng lệ phí, nên license của vợ Tuấn vẫn còn giá trị đến nay. Vợ Tuấn cầm cái bằng nails trong tay để đi làm mà chẳng hề thắc mắc tại sao cái license sau 10 năm mà vẫn còn hiệu lực mà không biết Tuấn âm thầm đóng tiền lệ phí để phòng ngừa một buổi đẹp trời như hôm nay mình cần đến nó.

Rồi «Một ngày như mọi ngày, em trả lại đời tôi...» Chà ! Sáng sớm ca câu này nghe ghê quá, Tuấn vẫn giống như mọi ngày đều án binh bất động cho đến khi vợ Tuấn đi ra khỏi nhà thì mới «ên đường nhập ngũ tòng quân» chân mang giày hiệu Nike chính hiệu như tay vợt tennis số một thế giới Nadal Rafael, áo quần bảnh bao, vác túi đựng vợt tennis, đầu mũ trắng, đứng nhìn trong gương, Tuấn xoay qua xoay lại, ngó lên ngó xuống rồi mỉm cười... có lý, bộ vó này ai nhìn vô cũng tưởng Tuấn là dân PRO... Thây kệ, ai nghỉ sao cũng được,

chẳng có chết thằng Tây nào, Tuấn thích» à la mode «model của mấy tay Pro tennis, nhưng Tuấn thuộc loại «Tôi ca không hay, tôi đàn nghe cũng dở...»

Vợ Tuấn đi làm manager được một tuần, thấy nàng rất hăng hái, mỗi sáng nàng vừa make-up vừa nghe nhạc, ăn mặc đẹp khác hẳn những ngày đi làm shop may, đầu tắt mặt tối, bụi vải đầy người, không có cơ hội diện đẹp, nay làm manager, công việc đòi hỏi mình phải look professional...

Tuấn huýt sáo khen vợ :

- Em hôm nay không giống mẹ tôi mỗi năm già thêm một tuổi... mà là «Vì nàng đẹp như một bông hồng, nên tôi không dám yêu nàng...»

Vợ Tuấn khoái chí cười

- Hôm nay anh cũng biết nịnh đầm nửa à !

- Ủa ! Hồi nào giờ em không biết à... xưa rồi Diễm.

- Biết rồi, nghề của chàng mà nàng đâu biết phải không. Em đi làm nha, anh ở nhà nhớ cắt cỏ, mua thức ăn cho chó... . anh coi luôn cái vòi nước trong bathroom nó leaking...

Vợ Tuấn đang lên list home work, Tuấn cắt ngang :

- Thôi, bấy nhiêu đó đủ rồi, ba ngày nữa cũng chưa xong.

Vợ Tuấn nhún nhảy đi ra cửa, Tuấn cũng theo chân vợ, vừa đề máy xe nàng còn nói mấy lời từ biệt.

- Mấy cái việc này em biết anh làm được, đừng kêu thợ chi cho tốn tiền...

Tuấn gật đầu lia lịa nói :

- OK ! Oui, Madame... câu này nghe quen quen.

«Anh đã hay trước, sẽ có... sẻ có một sáng đẹp trời, sẽ có một sáng đẹp trời... !!!»

Nhưng hôm nay là một buổi chiều, «chiều tím, chiều nhớ thương ai... «Tuấn đang đứng trong bếp, nghe tiếng xe của vợ về, Tuấn chạy ra mở cửa đón vợ.

- Hôm nay anh làm một món đặc biệt đải em.

- Biết rồi, cơm chiên Dương Châu chứ gì.

Tuấn ngạc nhiên hỏi

- Ủa ! sao em biết ?

- Mùi cơm chiên hột gà lạp-xưởng của anh nó bay đến tận Bolsa, ai cũng biết, nhưng em không dám mời ai về ăn chung...

- Mời chi cho tốn tiền phải không ? Đông, vui, hao... hí hí, sao hôm nay có gì lạ không ? Trông em không được vui ?

- Chút nữa ăn cơm em nói.

Vợ Tuấn đi thẳng vào phòng ngủ, Tuấn không đoán được chuyện gì, nhưng linh tính chắc họa nhiều hơn phúc...

Tuấn dọn cơm xong, thì vợ cũng vừa ra đến bàn ăn, trông nàng tươi tỉnh hơn, Tuấn rót cho nàng ly nước cam, còn Tuấn thì vẫn là chai bia, nàng không có vẻ gì buồn nữa, Tuấn củng yên tâm chắc chuyện không có gì mà ầm ỷ, nàng cười mời Tuấn ăn cơm kẻo nguội. Tuấn vẫn chưa động đậy chờ vợ lên tiếng trước coi chuyện gi.

- Ăn cơm đi anh, ăn cơm ngon hơn ăn phở...

Tuấn giật mình, không hiểu chuyện gì mà có cơm với phở lẫn lộn đây, nhưng mà quân tử đại trượng phu mà, đại nhân đi đại lộ đâu có gì đâu mà sợ, chắc vợ mình ghen bóng, ghen gió gì đây... Tuấn đặt chai bia xuống

bàn hỏi vợ

- Hôm nay đi làm chắc có chuyện gì không vui, hay em bị mấy người khách complaint phải không ?

Vợ Tuấn vừa ăn, vừa trả lời

- Không, chuyện khách complaint là cơm bữa, trăm người trăm ý, làm sao mà vừa lòng hết mọi người. Khách thì không có gì, Tina cháu em kìa...

Tuấn thở nhẹ người, thì ra là chuyện Tina, tức là chuyện giữa hai dì cháu chắc có điều gì không ổn đây, còn mình thì bảo đảm bình yên vô sự. Tuấn mạnh dạn hỏi vợ.

- Tina nó không cho em làm nữa hả ? Anh thấy em cho anh coi sổ sách chi thu ngon lành lắm mà... hay em đòi tăng lương nó không chịu... !

Vợ Tuấn cười ngả người vì cái sự ngây ngô của chồng, không biết chuyện gì mà cứ đoán mò.

- Gần cả tháng trời nay, Tina nó có trả lương cho em đâu, ở đó mà đòi tăng lương. Thợ thì Tina trả lương sòng phẳng, còn em chờ hoài chẳng thấy nó hỏi han gì...

Tuấn ngạc nhiên hỏi

- Vậy chứ em có hỏi Tina không ? Tại sao vậy ?

- Em có hỏi Tina hôm nay, anh biết nó nói sao không?

Không đợi Tuấn hỏi lại, nàng nói tiếp

- Con nhận dì vô tháng đầu là để training manager nên không có ăn lương, chờ tháng sau dì làm rành công việc rồi con mới tính !

Vợ Tuấn nghe nói vậy, hồn phi phách tán, hồn vía lên mây, nhưng cũng vội lấy bình tỉnh coi như như vậy là đúng, vẫn cười vui vẻ với Tina và nói

- Ừ ! Con tính như vậy cũng được, coi như dì đi học nghề đi, nhưng nhớ tháng sau thì phải tính lương cho dì. .

Tina im lặng, không trả lời, lo thâu sổ sách và tiền rồi rời tiệm trong khi vợ Tuấn bắt đầu phân vân trong lòng... đây là bài học vỡ lòng đầu tiên trong đời, viên thuốc đắng mà vợ Tuấn phải nuốt hôm nay.

Hai vợ chồng Tuấn yên lặng, Tuấn cũng ngậm ngùi nỗi đắng cay của vợ, nhìn vợ nước mắt đang lưng tròng, Tuấn hiểu, không phải nàng tiếc tiền, tiếc công mà là cái thủ đoạn lợi dụng của đứa cháu không lương thiện,

hồi nào đến giờ nàng đâu có đối xử tệ với ai, không hề gạt gẫm lợi dụng ai, hôm nay đây cái vấp ngã đầu tiên trong đời nàng.

Tuấn uống một hơi hết chai bia rồi nói.

- Thất bại là mẹ thành công mà, em đừng buồn. Thôi, ngày mai em nghỉ làm đi, gọi phone Tina kêu kiêm manager khác thế em, đừng để người ta lợi dụng nửa, hai đứa mình đi về VN chơi vài tuần rồi qua bắt đầu kiếm gì làm ăn lại.

Mặt nàng tươi lên, Tuấn tưởng đề nghị của mình được nàng hưởng ứng... nhưng không phải vậy. Nàng nói

- Em nghĩ mình thử làm thêm một tháng nữa xem sao, coi như mình đi học nghề, em tự làm không chứ Tina có training cái gì đâu, nó chỉ chỉ cho em có ngày đầu mới vô làm thôi, còn cả tháng nay em tự biên tự diễn chứ có ai mà dạy em, ở đó mà nói training. Thôi, mình cứ làm tỉnh, vui vẻ như tin lời nó đi, nếu nó còn gạt mình nữa thì coi như mình học nghề hai tháng thí công, lúc đó em cũng có thêm kinh nghiệm, rồi mình nhảy xin job tiệm khác, lúc đó em tự tin hơn, ăn nói mạnh dạn thì cũng dễ có job manager thôi, em thấy báo đăng cần thợ, cần manager nhiều lắm.

Thấy vợ vui vẻ, lạc quan, vừa vấp ngã đó đã đứng dậy xông tới liền, không chịu thua trước áp lực, Tuấn thầm khâm phục vợ mình. Thấy vợ có lý Tuấn cũng không có ý kiến gì thêm, gật đầu đồng ý để vợ mình thử lửa thêm một tháng nửa. Thế là không khí nặng nề của buổi cơm tối nay đã lướt qua một cách êm đềm, không phải tranh luận nhau nguyên nhân, hậu quả, không bị bế tắc, coi như con đường mình đi đả khai thông.

Nàng đứng lên đi đến tủ lạnh định lấy xoài thì đã thấy đỉa xoài Tuấn đả gọt và cắt từng cục nhỏ mà Tuấn đả chuẩn bị sẵn từ chiều.

- Sao hôm nay anh giỏi quá vậy !

Tuấn khoái chí cười nói

- Nghề của chàng mà nàng đâu có biết.

- Anh à ! Em đề nghị anh thêm chuyện nà.

- Chuyện gì em cứ nói, có lý là anh OK ngay.

Tuấn nhìn chăm chú vào nàng như muốn đọc được tư tưởng của nàng, nàng củng nhìn chàng dò xét rồi nói.

- Em thấy nghề nails này làm ăn được đó anh, Tina mới có mấy năm mà nó build được bốn, năm tiệm nails, mỗi tiệm tám, mười thợ thì mình có income vững, mới

đầu thì mình lấy công làm lời, hai vợ chồng thêm hai thợ nữa, chịu đựng một thời gian build khách, năm sau thế nào củng đủ khách cho mình, lúc đó mình kiếm thêm thợ dễ dàng.

Tuấn cười hả. . hả.

- Em nói hai vợ chồng mở tiệm nails, có nghĩa là anh với em chứ không phải một mình em với thợ phải không ?

- Chứ gì nữa, bây giờ anh đi học nails đi, đang «free đồ nghề» đó.

Tuấn vẫn còn cười

- Trời ơi ! hôm nay em có uống lộn thuốc không vậy, hay bị khủng bố rồi. Em biết mà, đàn bàn con gái thì được, chứ anh đàn ông, mà già rồi còn làm nails gì nữa.

- Em thấy có nhiều cặp vợ chồng chủ tiệm nails còn lớn tuổi hơn anh, vợ thì làm facial, waxing, chồng dủa bột ào ào, nói năng ngọt xớt, thợ thì làm tay chân nước, thay vì đi làm công cho người ta, làm công cho mình thì đâu có ai chê.

- Anh nhắc lại cho em nghe chuyện hồi xưa, chuyện này em cũng biết rồi, nhưng có cái khúc liên quan đến

nghề nails thì em chưa biết, em muốn nghe không ?

Tưởng chuyện gì chứ, chuyện đời tư ái tình lẩm cẩm lại còn liên quan đến nghề nails, cái nghề mà nàng đang muốn đầu tư vào, mà của ông xã thì nàng phải biết, không thể bỏ qua...

- Anh nói đi, vậy hồi nào đến giờ giấu, để đến bây giờ mới khai.

- Không phải giấu, mà là hồi trước nó không có liên quan gì, thuộc về dĩ vãng rồi, nhưng tự nhiên hôm nay nó lại dính líu đến cái đề nghị anh đi học nails của em.

Tuấn khui thêm chai bia nửa để lấy can đảm kể cho vợ nghe về cuộc tình không trọn vẹn ngày trước mà bỗng nhiên phải nhớ lại hôm nay.

Tuấn nhắc vợ là chỉ kể vì nó liên quan đến nghề nails, còn những chuyện trời trăng mây nước là miễn bàn nha, mà nghe rồi là phải quên ngay, không được nhắc đi nhắc lại, không được lấy đó làm bằng chứng nhé.

Vợ Tuấn đồng ý :

- Chuyện xưa rồi, đồng ý không chấp nhất.

Tuấn yên tâm kể vì sao anh không thích nghề nails.

- Ngày ấy anh có một cô bạn gái, hai người thích nhau lắm, phải nói là cũng yêu nhau chút chút... Hôm nàng đi thi bằng nails, nơi thi lúc ở Wilshire, Beverly Hill, chứ không phải ở Glendale như bây giờ, anh chở cô nàng đi thi cùng với một người đàn bà người Mễ đi theo làm model từ lúc 5 giờ sáng.

Suốt ngày anh ở đó chờ cô bạn gái thi, cô bạn có ra ăn trưa rồi vô thi tiếp đến 3 giờ chiều thì cô ấy ra báo tin thi đậu, tất cả đều vui mừng. Cô ấy hôm sau gọi phone xin việc là có tiệm nhận liền, gọi đâu ai cũng nhận, không có chỗ nào từ chối. Bấy giờ cô ấy mới đi làm thử coi mỗi tiệm đó nó ra làm sao, xa hay gần nhà, vùng Mỹ trắng hay Mỹ đen, Mể... lúc đó chưa có internet nên không biết đích xác khu vực và khoảng cách từ nhà ở.

Từ ngày cô ấy đi làm thì cũng thay đổi nhiều chỗ, nhiểu vùng city khác nhau, anh cũng không còn thường xuyên gặp, chờ cô ấy đến tối về mới nói chuyện qua phone nhà, lúc đó chưa có cell phone, mới có beeper thôi. Không biết tại nghề nghiệp làm cô ấy thay đổi hay xa mặt cách lòng, lần lần anh cảm thấy có một cái gì ngăn cách, hai tâm hồn không còn match» với nhau nữa, trong cách nói chuyện, trong cách biểu lộ tâm tư đã thay đổi... nên anh âm thầm...

Goodbye my lover.

Nhân vật của chuyện này xin hẹn quý vị trong một kỳ tới với «Tuấn, chàng trai nước Việt «làm nails.

Tom Tom

Hồi Ức Tháng Tư Của Long Mỹ

Paul LongMy Choate & Trương Kim Hoàng Thư

Tác giả hồi ký này, Hải Quân Trung Tá Paul LongMy Choate thuộc Hải Quân Hoa Kỳ, hiện là một cấp chỉ huy trên Hàng Không Mẫu Hạm nguyên tử lớn nhất của Hải Quân Hoa Kỳ USS CARL VINSON (CVN-70). Đây là con tầu đã tung ra các đợt tấn công đầu tiên trên không ở Afghanistan sau biến cố 9/11 và cũng chính nó là chiếc tàu đem thi hài Osama Bin Laden thủy táng trên biển. Tháng Tư 2012, cũng chính con tàu này đã tiến vào Thái Bình Dương, chính thức đánh dấu việc Hoa Kỳ chuyển trọng tâm chiến lược sang Á Châu.

Sinh tại Sài Gòn năm 1967, bố Mỹ - mẹ Việt, Paul Long Mỹ Choate là đứa cháu ngoại của gia đình họ Trương, có các bà dì ruột là những tác giả Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu tiên, có người hiện là thành viên ban tuyển chọn chung kết như Trương Ngọc Bảo Xuân, và các tác giả từng nhận giải thưởng như Trương Ngọc Anh, Trương Kim Hoàng Thư... Rời Việt Nam khi mới 3 tuổi rưỡi, hồi ký của Long Mỹ được viết bằng Anh ngữ và Dì Tám của Paul là Trương Kim Hoàng Thư -tác giả từng nhận giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ 2002- giúp dịch sang Việt ngữ và viết thêm phần hồi ức

gia đình.

* Tháng Tư, 2012

Sau 26 năm trong quân chủng Hải Quân, tôi vẫn cảm thấy mình còn trẻ và hăng say. Tôi sẽ đảm nhiệm chức vụ mới trong 30 tháng, trên Hàng Không Mẫu Hạm USS Carl Vinson (CVN-70) hiện đang rẽ sóng trong vùng biển Úc Đại Lợi.

Từ San Diego lấy chuyến bay đêm tới Perth bên Úc, tôi chuyển sang máy bay vận chuyển nhỏ mang tên C2 COD. Cùng đi trên chuyến bay có ông Đại sứ Úc. Mặc dù chiếc C2 COD thuộc loại nhỏ nhưng nó là loại máy bay cực mạnh để chuyên chở dụng cụ, máy móc và những người lính từ bờ lên hàng không mẫu hạm ngoài khơi.

Lơ lửng trên máy bay, tôi nhìn xuống. Ngoài đại dương, chiếc tàu khổng lồ trông rất nhỏ, nhỏ như hải âu xếp cánh chơ vơ theo khúc gỗ trôi trên biển xanh. Khi sà xuống, bắt được dây hãm, một cú giật thật mạnh tưởng chừng vừa đâm thẳng vào bức tường, âm thanh điếc tai, phát sợ, máy bay ngừng cấp tốc. Đây là một trong cách tất cả các máy bay đáp trên tàu. Giống như một tai nạn được điều khiển lúc hạ cánh (controlled crash landing).

Khi máy bay dừng lại, có hai hàng thủy thủ, mỗi bên 4 người với đồng phục đội ngũ chỉnh tề, chào đón chúng tôi.

Thật sự tôi chưa bao giờ ngờ có cảnh đón tiếp trên tàu chiến, nhưng trong trường hợp này, chiếc tàu đã thật sự dừng lại trong khoảnh khắc. Và rồi, tôi cũng có thì giờ nhìn xa ra đại dương, sóng lặng gió êm, rất xanh rất đẹp, mùi biển mặn, hơi gió thổi lên mặt, khoan khoái.

Nhiều lần ra khơi, tôi nhớ rằng bình tro cốt của ông ngoại tôi đã chìm đâu đó trên biển cả trong một cơn bão cùng với mấy chục người họ hàng bên mẹ, chung một chiếc ghe khi vượt biên từ Việt Nam vào năm 1979. Không cần biết là trong lòng đại dương nào, tôi nghĩ, hễ có biển là có ông ngoại tôi.

Ông tôi như một thiên thần hộ mệnh luôn luôn bên cạnh bảo bọc và giúp tôi thoát khỏi hiểm nguy đã nhiều lần. Tôi tin như vậy.

Tháng Tư, nhìn biển nhớ ông ngoại, cũng là lúc tôi thấy lại chính mình từ buổi đầu thơ ấu.

* Saigon 1967-1970

Tôi sanh năm 1967 tại Sài Gòn, nhà thương Đức Chính. Ba tôi người Mỹ, tên Robert Choate và mẹ người Việt, tên Thị Lài. Lúc còn bé mẹ thường đội nón cho tôi để che khuôn mặt lai của tôi lại.

Mẹ tôi thường kể, tháng Năm, năm 1968, khi Cộng sản Bắc Việt tổng công kích Sài Gòn lần thứ nhì, từ cư xá Phú Lâm A, gia đình mẹ tôi theo người ta tản cư ra đường Lục Tỉnh để ẩn náu trong ngôi nhà thờ. Chúng tôi tin rằng chùa và nhà thờ là hai nơi an toàn nhất để lánh nạn, nơi mà sẽ không bị bom hoặc bị tấn công bởi hai bên trong một cuộc chiến tranh.

Ngày chúng tôi tản cư ấy cũng là ngày Ông ngoại tôi bị Việt cộng bắn chết. Dì Ba và dì Tư đã khiêng xác ông về nhà.

Mẹ tôi thường nhắc - Ông ngoại rất yêu thương tôi. Mỗi ngày sau khi đi làm về đến nhà ông thường một tay bồng tôi một tay cầm lái, chở tôi đi một vòng khu cư xá trên xe Vespa của ông. Lúc đó ông ngoại đang làm việc trong Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia của chính phủ miền Nam và ông cũng là một nhiếp ảnh gia cho nên tôi có một số hình hồi còn bé.

* 1970 : Thành phố Pineville, Louisiana

Cuối năm 1970 khi tôi lên 3 tuổi rưỡi, Ba Mẹ và em gái tôi, bé Kim Loan, rời khỏi Việt Nam (VN) qua Mỹ và đến cư trú ở khu phố nhỏ xíu ở phía nam gọi là Pineville thuộc tiểu bang Louisiana (LA). Tên phố này được xác định rõ ràng theo nghĩa đen bởi cả phố được che phủ bằng những tàng cây thông. Đây là nơi tôi đã gặp gia đình bên nội.

Ông nội tôi, Dr. Julian Choate, là một Nha sĩ và bà nội, giảng sư Addie Bea Choate, dạy môn Pháp Văn tại trường đại học Louisiana.

Gia đình chúng tôi sống rất chật vật trong ngôi nhà nhỏ bên cạnh nhà Ông Bà. Thời gian đó cựu chiến binh trở về từ VN như Ba tôi không được dân chúng ủng hộ. Tìm mãi không được việc làm, thất chí, Ba tôi bắt đầu nghiện rượu và hút xách.

Đấy là thời gian rất khó khăn. Chúng tôi không có xe hơi, việc đơn giản nhứt như đi chợ mua đồ ăn thật vất vả, nhứt là vào mùa lạnh. Chợ cách nhà khoảng một dặm, Mẹ tôi ẵm bé Kim đi bộ, tôi nắm áo theo đuôi. Mẹ chỉ mua đủ đồ ăn vừa hai túi xách thôi vì còn phải bế bé Kim. Trong nhà cũng không có đồ đạc gì hết. Bà nội cho mẹ một số vải. Bà rất ngạc nhiên vì ngày hôm

sau mẹ tôi đã may mấy bộ quần áo cho anh em tôi bằng những mảnh vải này. Cuối cùng, ba tôi trở lại gia nhập Hải Quân (HQ). Ba tôi đã ra khỏi HQ vào năm 1968 vì ông không muốn bỏ chúng tôi ở lại Việt Nam.

Sau Louisiana chúng tôi còn dời địa chỉ vài lần nữa.

* 1986 : Gia nhập Hải quân

Năm 1986, khi gặp lại dì Thư, tôi chỉ là một cậu bé mới lớn. Cuộc sống quá thiếu thốn, không có tiền, không có xe, không biết tương lai ra sao. Ba mẹ tôi đã ly dị vài năm trước đó và gia đình tôi ai cũng phải chịu rất nhiều đau khổ. Khi còn ở Louisiana tôi đang học tại một trường đại học cộng đồng ngành điện tử (electronics) và nhiều lúc tôi tự hỏi «mình phải làm gì để có cuộc sống tốt hơn hiện tại ?» Sau cùng, tôi đã dẫn hai đứa em lên Los Angeles. Gặp lại đại gia đình bên ngoại, dì Thư thường chở tôi đi ăn phở hay vào tiệm dì đang làm việc, ăn thức ăn Ý và bàn về những cách có thể giúp ích cho tương lai, có học vấn khá và tìm việc làm tốt nuôi thân. Dì nói tôi có thể chuyển vào đại học cộng đồng, vừa học vừa làm giống như dì và tiết kiệm tiền để học cao hơn, còn như nếu tôi muốn vào Hải Quân giống như ba của tôi thì cũng tốt, nhưng vô HQ phải nhứt quyết tiếp tục việc học.

Sau cùng, tôi quyết định gia nhập HQ, vì vô đó tôi cũng sẽ tiếp tục học và có cơ hội tốt nếu muốn học cao hơn trong ngành điện tử.

Tháng 9 năm 1986, khi bắt đầu vô trại huấn luyện tại Great Lakes, tiểu bang Illinois, tôi không hề biết những hy sinh, chịu đựng và cực khổ như thế nào để đạt đến sự thành công.

Ban đầu, họ dạy tôi sửa chữa thiết bị điện tử, máy tính và máy bay phản lực HQ. Đó là công việc khó khăn, làm việc ban ngày vùi đầu học tập mỗi đêm.

Khi một người lính mới đầu quân, đang ở giữa thời gian huấn luyện, ai cũng phải trải qua một thời gian dọn dẹp, sơn sửa và làm tất cả những gì họ được lệnh phải làm. Thời gian đó thật cực nhọc từ tinh thần lẫn thể xác vì mới rời khỏi gia đình, xa bạn bè và chới với trong một khuôn khổ mới.

Ông ngoại họ Trương bế cháu ngoại Long Mỹ năm 1968, đứng cạnh là cô áp Út. Chỉ ít tháng sau, ông bị cộng sản giết trong trận Tổng Công Kích Saigon đợt 2, năm Mậu Thân.

Dạo đó đã mùa đông với cái lạnh buốt da xé thịt. Ngay ngày đầu tiên chúng tôi bị cạo đầu láng cóng và thay bộ đồng phục lính màu xanh, ống quần rộng thùng thình gọi là bell bottom. Dì Thư tôi hỏi : «có phải lý do ống quần rộng để dễ tuột ra lúc rớt xuống nước ?» Đúng. Thêm nữa, là để có thể làm thành cái phao khẩn cấp. Tiếp đó mỗi người được phát một túi đựng thật to với vài bộ quân phục và đồ dùng rồi sắp đều hàng tiến tới doanh trại giữa trận mưa lớn. Cái túi đã nặng, thấm nước mưa ướt đẫm càng nặng thêm lên. Nước mưa lạnh cóng và nước trên đường đã ngập cao cỡ 1 foot (khoảng 0. 31m). Bởi vì cả đội mặc quân phục mới, lúc dầm mưa, thuốc nhuộm màu xanh từ bộ quân phục chảy ra và biến những con đường chúng tôi đi ngang thành màu xanh. Lúc chúng tôi tới nơi, mắt cá chân của mọi người bị thuốc nhuộm lan ra cũng trở thành màu xanh.

Bởi những ngày tháng quá gian khổ trong trại huấn luyện này mà tôi nhất quyết muốn trở thành một sĩ quan.

* 1988 : Patuxent River Maryland. Gặp gỡ Tracy

Sau khi kết thúc phần huấn luyện ở Pensacola, Florida, tôi được gởi tới đồn trú trong quân khu Hải Quân tại Patuxent River, Maryland.

Đây là một tiểu bang thật xinh đẹp. Vào mùa thu, rất nhiều màu sắc khác nhau của các loại cây. Có cây lá đỏ rực, có cây nửa vàng nửa xanh e ấp, vàng tươi rực rỡ, vàng cam lóng lánh, nâu thẫm dịu dàng cổ kính, và từ từ rơi rụng. Có phải, thường nhìn cảnh đẹp của thiên nhiên làm cho chàng trai mới lớn như tôi với một tinh thần minh mẫn trong một cơ thể tráng kiện, lòng tôi mơ màng vu vơ ?

Tôi gặp cô ấy lần đầu tiên tại phòng tập thể dục vào tháng 6 năm 1988. Đúng ra cô đến để gặp một chàng trai khác, nhưng cô chưa hề biết mặt người ấy như thế nào, vì vậy khi thấy tôi, cô nhờ tôi đi vào phòng tập tạ nhìn mặt người đó và tả cho cô nghe. Không thấy ai trong phòng tập tạ, tôi trở ra. Vài ngày sau, trong lúc đi bộ ngang qua phòng tập thể dục tôi bị một quả banh đập vào người khi nó bị trúng vành rổ và văng hướng tôi, lúc quay lại, thấy cô ấy một lần nữa. Cô Tracy !

Chuyện tình của chúng tôi bắt đầu từ hôm đó, chỉ là sự tình cờ vậy mà chúng tôi đã sống cùng nhau đến bây giờ. Chúng tôi cưới nhau trong nhà thờ tại đồn trú HQ năm 1990 và đứa con trai đầu lòng tên Robert được sinh ra vào năm 1991.

Năm 1992, tôi cùng gia đình chuyển đến Căn Cứ Không Quân Tinker tại Oklahoma để học về «hệ thống điện tử hàng không» (avionics systems), sinh thêm hai đứa, con gái tên Elizabeth năm 1992 và đứa út tên David năm 1994.

Ba của Tracy trước đó cũng trong HQ và cô đã di chuyển chỗ ở nhiều lần lúc còn nhỏ. Cô sinh ra để làm con của HQ, rồi vợ của HQ, một người có tinh thần đủ mạnh và thích hợp để chịu đựng trong lúc gia đình xa cách.

Không có gì cô ấy không thể làm !

* Pensacola, Florida

Trong hai năm kế tiếp tôi được huấn luyện về hệ thống điện tử cao cấp (advanced electronics systems). Sau đó, tôi được tuyển chọn để thành một kỹ thuật viên phi hành (aircrew-man in-flight technician). Công việc của tôi là điều khiển và sửa chữa hệ thống thông tin điện tử hàng không (electronic communication, navigation systems onboard) của máy bay HQ C-130 trong các phi vụ. Nhưng trước tiên, tôi phải trải qua 16 tuần bay và được huấn luyện cách thức mưu sinh tại vịnh Pensacola, Florida.

Đối với tôi, đấy là một thời kỳ huấn luyện đặc biệt nhưng cực kỳ khó khăn vì sức tôi bơi rất yếu. Trên máy bay HQ, một người lính có trách nhiệm về máy móc, bắt buộc phải có khả năng tự sống sót và tồn tại trong những trường hợp tai nạn khẩn cấp, đặc biệt là lúc rơi xuống biển.

Tại Pensacola, trong một chiếc tàu nhỏ họ đưa chúng tôi ra vịnh Pensacola và ném chúng tôi xuống.

Nước biển lạnh buốt óc, khi máy bay trực thăng đến và bốc chúng tôi lên thì hai bàn tay của tôi đã hoàn toàn tê cóng. Nó tê đến nỗi tôi không còn cảm giác để cởi sợi dây kéo của bộ quân phục. Họ muốn cho chúng tôi biết con người có thể chết một cách nhanh chóng như thế nào khi bị rơi xuống đại dương. Những cuộc huấn luyện lần ấy là, chúng tôi phải bơi 1 mile (1, 609m) trong 45 phút. Tôi rớt kỳ thử nghiệm lần đầu, nhưng được phép thi lại lần thứ hai và tôi đã thông qua kỳ thi, bơi trong 44 phút. Cuộc huấn luyện thứ nhì là, chúng tôi đã phải nhảy xuống từ một tháp cao, sau đó bơi bên dưới mặt nước 50m và một lần nữa tôi lại rớt. Tôi có cảm tưởng như thể buồng phổi sắp nổ tung, nhưng họ nói rằng chúng tôi phải thoát khỏi dưới nước, và thi thêm một lần nữa, sau cùng tôi đã thông qua tất cả vào ngày cuối.

Lần huấn luyện helicopter dunker, tôi đã bị thương.

Dunker đại khái là một cái thùng mà họ cho 5 người ngồi trong đó đặt trong máy bay trực thăng lớn, sau đó thả xuống một hồ bơi và lật ngược lại. Đó là cách dạy chúng tôi làm thế nào để thoát khỏi máy bay khi rớt xuống biển. Trong lúc chui ra khỏi dunker, tôi đã bị bàn chân của ai đó đá ngay vô đầu bất tỉnh dưới nước, nhóm thợ lặn cứu thoát tôi. Phần thưởng, hay phạt cho điều này ? Họ ra lệnh cho tôi chui vô dunker một lần nữa, nhưng lần này bịt mắt tôi lại vì họ nói rằng tôi phải tự tìm cách giải thoát khi tai nạn xảy ra vào ban đêm.

Nhiều người bị thương hoặc rớt trong những đợt thử nghiệm đều không được phép bay và nếu bị rớt có nghĩa là sẽ bị trả về nhà. Mặc dù bị chấn thương trong dunker, tôi giữ bí mật vì không muốn bị loại bỏ.

* 1990 : Phi Đội đầu tiên

Thời điểm này căn cứ tôi đóng tại Patuxent River, Maryland. VQ-4 là phi đội đầu tiên của tôi. Nhiệm vụ của phi đội là bay các phi vụ liên lạc thông tin liên tiếp 24 giờ một ngày. Hoa Kỳ cần khả năng thông tin với tàu ngầm Hải Quân, để ra lệnh cấp bách khi cần phóng hỏa tiễn nguyên tử (nuclear missiles) trong trường hợp chiến tranh xảy ra. Đó là một phi đội đặc biệt mà hầu

như ít ai biết đến. Công việc của tôi là thiết bị máy truyền thông và sửa chữa bất cứ bộ phận nào bị hư hỏng trong chuyến bay. Hầu hết các phi vụ cho mỗi người thi hành liên tục 10 tiếng. Thông thường chúng tôi bay khoảng 200 giờ trong thời gian hai tuần hành quân.

Đấy là thời gian tôi bắt đầu chuyến du lịch vòng quanh thế giới bởi vì khi máy bay bay thì nó bắt buộc phải hạ cánh, và chúng tôi luôn luôn đáp xuống nhiều địa điểm khác nhau. Tôi lên xuống bờ biển phía đông, từ Maine tới Florida, Canada, Nova Scotia, Greenland, Iceland, England, Bermuda, Azores, và Rota Spain.

Năm 2011, Hai dì cháu Paul và Hoàng Thư trước mẫu hạm CVN-70, ngày Paul được vinh thăng Hải Quân Trung Tá.

Trong vòng ba năm, tôi đã có hơn 2, 000 giờ bay và cơ thể bắt đầu suy sụp. Tôi cũng đã bị thương ba lần trong lúc thi hành các nhiệm vụ. Tôi đã từng gãy một bàn tay và thính giác bắt đầu có trở ngại.

Một lần, suýt chết. Trong lúc sửa chữa bộ phận khuếch đại (power amplifier) trong chuyến bay, tôi bị một cú điện giật mạnh, nhờ bạn tôi, anh hạ sĩ quan Scott McCullough nắm phía sau áo bay và kéo tôi ra khỏi luồng điện. Lúc đó chúng tôi đang bay trên biển Đại

Tây Dương. Phải mất ba tiếng mới có thể hạ cánh khẩn cấp xuống Căn Cứ Không Quân Dover, xe cứu thương chờ sẵn và đưa tôi đến ngay bệnh viện. Điều duy nhất tôi nhớ là tỉnh dậy trong bệnh viện ngày hôm sau, và cảm thấy rất khỏe, mới biết rằng bằng cách nào đó, tôi thoát chết.

* 1996 Trở thành Sĩ Quan

Sự khao khát để trở thành một sĩ quan HQ đã nung cháy trong lòng tôi khi mới bắt đầu vào trại huấn luyện năm 1986 và tôi đã theo đuổi nguyện vọng đó trong 10 năm.

Chuyện ấy không dễ dàng, tôi đã cố gắng năm kỳ thi mới tiến tới Hạ Sĩ Quan Hạng Hai (Second Class Petty Officer-E5), cố gắng bốn kỳ để tiến lên Hạng Nhất (First Class -E6), và cố gắng ba lần để trở thành một sĩ quan.

Năm 1994, HQ đã lựa chọn và gửi tôi vào Đại học Oklahoma theo chương trình tòng quân (enlisted commissioning). Hai năm sau, tôi tốt nghiệp bằng cử nhân và được chấp nhận là một sĩ quan.

Kể từ khi trở thành một sĩ quan tôi đã giúp được 8 người thành công với chuyên nghiệp của họ và chỉ dẫn họ trở thành những sĩ quan giỏi.

* Hậu Phương :

Hồi ức của «Dì 8 Thư»

Sau khi xảy ra biến cố 9/11 năm 2001, hàng trăm ngàn thanh niên nam, nữ rất dũng cảm đã phải chịu đựng nhiều cuộc chuyển quân dài trong khu vực chiến tranh tại Iraq và Afghanistan. Trong đám thanh niên đó có Paul, con trai trưởng của chị Hai. Mặc dầu là dì, nhưng tôi chỉ lớn hơn Paul có vài tuổi, nên cứ xem nó như đứa em trai.

* Tháng 10, 1974

Tôi vừa mới lên lớp sáu, nhỏ út lớp hai, theo gia đình chị Ba tôi, di dân từ Sài Gòn qua sống tạm tại nhà chị Hai, ở John Island, South Carolina.

Trên chuyến máy bay PanAm lúc chúng tôi đi, chỉ có le que vài người khách, ngoài ra đa số là những đứa bé còn bú sữa, nằm trong những thùng nho nhỏ có cùng kích thước y chang nhau. Cùng đi với đám con nít là mấy bà Sơ.

Tôi hỏi chị Ba :

- Sao toàn con nít không vậy ?

Chị tôi giải thích :

- Đó là mấy đứa bé mồ côi trong cô nhi viện được nước Mỹ bảo lãnh.

Tuy tuổi còn nhỏ nhưng mất cha sớm, tôi sớm biết buồn. Nhìn mấy đứa bé trong thùng thấy tội nghiệp, vừa sinh ra đã bị chiến tranh cướp mất cả cha lẫn mẹ !

Từ khi chị Hai đem hai con theo chồng qua Mỹ sống - đã gần bốn năm - tôi nhớ mỗi lần nhận thơ và hình chị gởi về, cả nhà xúm lại coi hình, sao thấy chị Hai đẹp và sang quá xá, còn hai đứa cháu thì thiệt dễ thương. Chị Tư cứ luôn miệng xuýt xoa :

- Nếu tui mà gặp tụi nó là tui hun cho đã.

Chị Năm và chị Bảy nhắn :

- Qua Mỹ, Tám hun hai đứa dùm nha.

Xuống phi trường, không thấy hai đứa cháu, chỉ có chị Hai và anh rể ra đón.

Mới tới Mỹ, nhìn chung quanh thấy cái gì cũng đẹp cũng to lớn và lạ mắt. Hít thở không khí trong sạch, sao khác không khí ở VN. Thời tiết vào tháng Mười đã lạnh, con đường từ phi trường về nhà chị mất gần hai tiếng, hai bên xa lộ toàn màu xanh của rừng thông và

cây cỏ, ngoài trời lấm tấm mưa. Cảm giác thật buồn, không biết tới chừng nào mới gặp lại má, mấy chị và anh còn ở VN, nhưng thay vào là những cảm giác lạ làm tạm quên sự xa cách.

Về nhà chị Hai khoảng 1 giờ trưa, không thấy hai đứa cháu, tôi hỏi :

- Ủa, Paul và bé Kim đâu vậy chế ?

Chị trả lời :

- Hai đứa đi học, khoảng 3 giờ chiều xe trường mới chở tụi nó về.

Tôi leo lên giường hai tầng, nhỏ út nằm tầng dưới, ngủ một giấc gần 6 giờ chiều. Đang ngủ lơ mơ cứ thấy đứa nào leo lên leo xuống, thỉnh thoảng để mặt kề sát mặt tôi, nhưng không hiểu sao tôi không tài nào mở mắt ra được, văng vẳng nghe tiếng chị Hai la :

- Pauly, đừng phá, để yên mấy dì ngủ.

Có lúc nghe tiếng :

- Mở mắt ! Mở mắt ! Mở mắt !

Lúc thì nghe tiếng cười khúc khích của bé Kim chạy ra chạy vô. Nửa tỉnh nửa mơ, như bị lạc giữa đường

không biết mình đang ở đâu. Mùi đồ ăn chị Hai nấu làm tôi tỉnh thức.

Ngồi dậy thấy hai đứa cháu đứng cạnh giường nhìn mình. Dì cháu nhìn nhau cười cười mắc cỡ.

Paul ốm và cao hơn lúc nó đi rất nhiều. Khuôn mặt nó không thay đổi với nước da hơi ngăm ngăm. Bé Kim lớn bộn, tóc đen dài dễ thương, da trắng bóc như búp bê Nhật. Hai đứa mặc bộ đồ lính bộ binh, món quà má tôi gởi theo, trên vai áo có gắn 3 mai vàng. Má tôi nói cho Pauly chức Đại Úy. Paul thích bộ đồ lính này lắm, đi học về là nó thay bộ đó, cuối tuần nó mặc cả ngày luôn đêm, đến bốc mùi. Chị Hai la, bắt nó cởi ra để giặt, vậy mà nó rươm rướm nước mắt lúc đưa cho chị. Nó canh vừa sấy xong là xỏ vô mặc tiếp. Bộ đồ lính này thay phiên chuyền xuống từng đứa cháu, tới giờ chỉ còn lại cái áo phai màu nhỏ xíu mà chị Ba còn giữ «làm của».

Mẹ Paul rất hiền cho nên ở nhà mấy em gọi chị là chế Hai Hiền. Mỗi lần chị em xúm lại nhà chị chơi, đám nhỏ hay bắt chị kể chuyện thời chị còn là nữ sinh Trưng Vương. Vì Ba Má tôi chỉ có một trai ở giữa và bầy con gái 7 đứa xung quanh nên chị tôi vừa là chị vừa là anh trong gia đình, làm những việc mà đứa con trai lớn trong nhà phải làm, chẳng hạn như sơn phết, đóng đinh, đóng vách, nối dây điện, và luôn cả lợp ngói. Tánh chị

tuy hiền nhưng rất cộc và rất khó. Tôi nhớ hồi nhỏ mấy chị lớn và anh tôi rất sợ chị Hai, còn đám nhỏ cỡ tôi thì chị rất cưng cho nên đứa nào cũng thương và ít sợ chị.

Chị gặp anh Robert, ba của Paul cũng là một sự tình cờ tại nhà người em bà con.

Chị kể :

- Sau khi gặp chế, anh viết thơ về nhà, xin phép cha mẹ được làm quen với chế. Bà của Paul trả lời thơ «Nếu con thương người con gái này và nhất quyết sẽ đùm bọc cổ suốt đời thì con hãy tiến tới.»

Anh đem lá thơ vô nhà trước thăm Ba sau đưa lá thơ đó cho Ba tôi xem và xin phép Ba để được quen với chị.

Ba tôi nói «gia đình này đàng hoàng».

Chỉ trong vài tháng anh xin phép Ba để cưới chị.

Lúc chị tôi mang thai cháu Paul vài tháng thì anh rể phải trở về nước sáu tháng, chưa kịp làm hôn thú. Một hôm, chị tôi leo lên treo cái màn che bớt gió vì Phú Lâm lúc đó còn rất trống và gió dữ dội lắm. Có lẽ vì với cao nên chị bị đau bụng, ba tôi hối hả chở chị vô nhà thương, đó là nhà thương Đức Chính, còn má tôi thì đón xích lô đem đồ vô sau. Ba đưa chị vô nhà thương rồi phải đi

làm. Buổi chiều Ba trở lại chị tôi đã sanh được bé trai. Ba tôi mừng quá trời vì Ba chỉ có một con trai, bây giờ cháu ngoại đầu lòng là cháu trai hổng mừng sao được ! Ba ẵm cháu ngoại lên, đếm từng ngón tay, ngón chân, vuốt lên khuôn mặt đỏ hỏn, ba cười, nói :

- Cháu ba sau này số nó sẽ rất tốt.

Chị tôi nói :

- Ba Má đặt tên cho nó dùm con.

Lúc đó chắc thấy mặt nó nhăn nhíu như rồng con, nên Ba phì cười, nói tiếp :

- Vài tháng nữa da nó sẽ căng ra và đẹp nên ba đặt tên nó là Long Mỹ, một con rồng đẹp, Trương Long Mỹ.

Vậy là gia đình họ Trương có thêm một thành viên mới, thêm một con rồng vì anh tôi cũng tên Long. Khi ba Paul trở qua VN, làm giấy tờ khai sanh lại, Paul mang họ cha, trở thành Paul LongMy Choate.

Cả nhà thương nó quá trời, kể cả chị Ba tôi là người không thích con nít, vậy mà cứ vài ngày, lãnh lương ra là có rinh về một bộ đồ cho nó. Người trong nhà thương nó nhiều hơn ai hết chắc phải là ba tôi, lúc đó tôi cũng còn nhỏ nhưng tôi nhớ trước khi đi làm, ba tôi ẵm nó,

sau khi đi làm về ba tôi lại ẵm nó một bên và nhỏ út bên kia.

Buổi sáng cuối tháng 5 năm Mậu Thân, cháu tôi được ông Ngoại bồng đúng 11 tháng thì ba tôi bị cộng quân giết chết.

Hình ảnh xót xa oan nghiệt về cái chết của Ba tôi, ghi khắc vào lòng như một vết thương đau đớn, đúng hơn như vết đứt đã được may vá lại nhưng mỗi lần đụng vào vẫn thấy đau.

Vết thương ấy không bao giờ lành như vết sẹo không bao giờ phai trong trí nhớ.

Chỉ một tháng sau khi chúng tôi qua Mỹ, Ba của Paul được lệnh chuyển đi, gia đình chị Hai dọn đi tiểu bang khác, tôi ở với gia đình chị Ba nên không gặp Paul.

* Và 12 năm sau

Thoắt một cái, 12 năm trôi qua. Tôi gặp lại cháu năm 1986 ở Westminster, California.

Paul cùng hai đứa em từ Louisiana (LA) ra đây để gặp chị tôi sau một thời gian phải sống ở nhà bà nội. Anh rể và chị tôi đã ly dị, ba Paul đang còn trong HQ, rày đây mai đó. Lúc ấy chị tôi đã tái hôn với anh rể bây

giờ. Paul cho chị tôi hay là trước khi rời LA nó đã xin vô HQ, đã thi đậu và khám sức khỏe, chỉ đợi FBI điều tra lý lịch xong là họ sẽ rước đi. Có lẽ chị tôi một tay lo săn sóc anh rể, một tay lo cho ba đứa con, thấy tương lai quá mịt mù nên chị nói với Paul :

- Nếu con muốn có cơ hội học hỏi, việc con vô HQ là đúng.

Mấy dì thương cháu, bàn ra :

- Sợ chiến tranh chạy qua Mỹ, bây giờ sao còn đút đầu vô lính ? Thôi, mẹ không nuôi con nổi thì mấy dì nuôi cho đi học.

Chị Hai tôi nghĩ xa hơn : «Làm sao được vì gia đình nào cũng chân ướt chân ráo mới dọn về Cali. «Sau 6 năm dài ở North Carolina, Má và mấy chị tôi lúc đó mở một hãng may quần áo dưới Los Angeles, thời gian này ai cũng làm việc rất cực nhọc và thiếu thốn.

Tôi mới chuyển qua đại học Cal Poly-Pomona và đang làm việc vào buổi tối cho một nhà hàng Ý ở Pasadena. Có mấy lần vào dịp cuối tuần Paul qua chơi, tôi chở nó vô ăn, Paul rất thích ăn đồ Ý, nhất là món chicken parmigiana, lúc thì veal marsala, và lúc nào cũng uống hai ly Coke. Ăn xong nó đi bộ về chỗ tôi ở, cách đó

mấy con đường, coi tivi, chờ tôi đi làm về mang theo một phần togo, vừa ăn hai dì cháu nói chuyện chơi. Nhớ lại khoảng thời gian này là lúc Paul đang lưng chừng ở giữa đường không biết đi về hướng nào. Tôi dù thân với cháu nhưng không biết khuyên Paul như thế nào cho đúng vì chính bản thân tôi cũng không biết mình phải làm gì. Bởi vì ngành tôi muốn học từ nhỏ bỗng dưng bị cắt ngang, không cách nào tiếp tục theo được nữa, nên tôi nói với cháu :

- Nếu Paul muốn ở lại học với dì Tám thì cứ ở đây, hai dì cháu cùng đi học, đâu có gì phải lo. Còn như vô Hải Quân thì cũng đâu có sao, sĩ nông công thương binh, có cố gắng thì có thành công mà.

Ngày Paul lên đường, tôi không tiễn vì không thích màn tiễn đưa. Liên tiếp mấy năm trời Paul lăn lóc trong quân ngũ, tôi lăn lộn với lớp học và trường đời. Thời gian đó tôi chỉ biết tin tức Paul qua chị Hai hoặc má tôi. Chẳng có gì nhiều ngoài những nơi Paul đang đóng và sẽ tới.

Nhớ lại hồi còn ở VN, chiến tranh triền miên, gia đình tôi lúc đó sống trong cư xá Phú Lâm A, những người anh của mấy đứa bạn, chẳng hạn anh V. con trai bác Th. kế bên nhà, anh hiền và nhút nhát khỏi chỗ chê, đi học về là trốn trong nhà. Anh là bạn của anh tôi nên

thỉnh thoảng thấy mấy anh tụ năm tụ ba ngồi nói chuyện trước cửa nhà, anh tôi nhỏ hơn, lúc đó cỡ 14 tuổi. Đến năm anh V. 18 tuổi, vô lính, ra trận đầu tiên không trở về. Còn anh M. nữa, con trai bác X. mỗi lần xe Jeep bắt lính rảo tuần vòng cư xá, mẹ anh bảo chạy qua nhà tôi núp bởi vì ai cũng biết nhà tôi toàn con gái, anh tôi chưa tới tuổi vô lính, với lại anh được miễn quân dịch, nên họ không bao giờ xét nhà tôi, mà nếu có lỡ xét họ cũng buồn thôi, một lũ con tên lót chỉ toàn có Kim hay Ngọc.

Mấy lần tôi gặp anh M. ngồi một góc trên gác nhà tôi, mặt mày xanh lè như lá chuối, tôi hay ghẹo, «lêu lêu anh chết nhát ! Trốn quân dịch !» chắc lúc đó có lẽ vì sợ quá nên anh chả thèm nghe mấy lời độc ác mỉa mai của tôi. Sau này thấy không trốn được nữa, hay anh đã lớn, anh đầu quân. Tôi gặp anh về thăm nhà hai lần trong bộ quân phục, thấy anh như người lớn oai phong lắm, không còn la đám em nữa. Tôi không dám qua chơi với em anh lúc anh ở nhà vì sợ anh nhớ mấy câu ngu dại tôi nói mà ký đầu tôi !

Rồi cũng như anh V., anh M. ra trận vài lần cũng không bao giờ trở về.

Còn anh Tr. «tây lai» con Bác H. nữa. Đám con nít trong cư xá gọi anh là tây lai vì anh có nước da trắng hồng, mũi cao như tây. Anh Tr. đi trận Quảng Trị (1972

mùa hè lửa đỏ) về là thành danh anh hùng, bắn hạ mấy chiếc xe tăng, được đăng trang bìa đại ảnh báo Sóng Thần, hình ở trần, vai vác khẩu súng ống to, loại bắn xe tăng, trang trong là hình mấy cô nữ sinh choàng vòng hoa chiến thắng đẹp và oai phong lắm, nghe bác H. nói anh Tr. được về phép cả tháng, sau đó có về lần nữa đem cô vợ có bầu mấy tháng ở với bác H. rồi sau cùng, anh đi luôn, mất xác...

Tôi còn nhớ trước khi có vợ, thỉnh thoảng anh được về phép. Anh thường lái chiếc Honda lượn vòng quanh hai dãy nhà trong cư xá, kiếm chị Năm tôi chọc ghẹo. Có khi gặp chị Năm đi bộ chơi với chị Tư, anh lượn ngang mặt, dựng đứng chiếc xe lên trên 1 bánh, rồ ga nghe muốn bể lỗ tai.

Tội nghiệp anh, tuổi trẻ của anh chỉ có bấy nhiêu thôi.

Lúc tử trận, anh chỉ mới ngoài đôi mươi.

Số phận nhiều anh lớn trong cư xá Phú Lâm hồi gia đình tôi ở VN là vậy đó. Cũng nhờ có biết bao người lính như mấy anh tôi biết, chúng ta được sống bình yên một thời gian ở VN.

Trên thế giới, bao giờ mới hết chiến tranh, để mọi người sống hạnh phúc, có một giấc ngủ thật an lành bên những người mình yêu, thương, cho những người vợ nhìn thấy chồng khi mở mắt sau giấc ngủ say mê, cho những đứa con được nhìn thấy cha mỗi buổi sáng trước khi cắp sách đi học.

Paul là một đứa trẻ rất hiền lành ít nói và biết vâng lời, theo đời quân ngũ chắc không đến đổi nào.

Tôi cầu nguyện cho cháu tôi và tất cả những người chiến sĩ, xong công vụ, bình an trở về nhà bên người thân yêu, càng sớm càng tốt.

Và tôi cũng mong sẽ có một ngày nào đó, ngày gần đây, thế giới không còn chiến tranh nữa.

* Buổi sáng 9/11/2001 :

Tôi có thói quen coi tin tức trước khi đi làm.

Sáng hôm đó bật TV thấy chiếu chiếc máy bay đâm thẳng vào tòa Twin Towers tại New York, chiếc khác đâm vào Ngũ Giác Đài, còn chiếc nữa đâm thẳng xuống cánh đồng... đài nào cũng đồng loạt loan tin khủng bố đã tấn công nước Mỹ. Tôi cứ ngỡ đó là một đoạn phim thế giới tận thế. Kinh ngạc và hoàn hồn, tôi lái xe vô sở.

Bãi đậu xe vắng hơn mọi ngày, có lẽ nhiều người sợ nên nghỉ làm. Tôi vô thang máy lên nơi làm việc, thấy đồng nghiệp tụm ba tụm năm, chưa ai làm việc mà chỉ chú ý vô internet coi tin tức. Cũng những cảnh hãi hùng tôi đã thấy hồi sáng trên TV. Nhìn quanh không thấy ông sếp, tôi lại phòng ông định hỏi coi ông có nghe tin tức chưa vì ông vô sở rất sớm, ông đã nói trước, giọng trầm và thật buồn :

- Cô có biết là tôi đã có mặt trong buổi lễ khánh thành tòa Twin Towers năm 1973 ? đó là một building thật hùng vĩ tuyệt vời của nước Mỹ, vậy mà chỉ trong chốc lát bị tiêu tan bởi tụi khủng bố, mấy ngàn người ở trong đó, không thể tin được !

Tôi chào ông trở về bàn, cảm thấy hơi lo, nhấc điện thoại tôi gọi cho má hỏi thăm Paul. Má nói vừa nghe chị Hai báo tin Paul đang ngoài biển và sẽ qua Trung Đông. Lúc đó chỉ mới 8 giờ sáng, tôi nghe máy phóng thanh của nhóm an ninh trong sở báo mọi người hãy túc trực chờ tin tức. Tôi vén màn nhìn ra bầu trời trong xanh, nơi tôi ngồi là tầng 10, ngay đỉnh cột cờ, sáng nay lá cờ Hoa Kỳ vẫn bay phất phơ trong nắng ấm nhưng chỉ được kéo lên lưng chừng để báo tin nước Mỹ đang mang đại tang.

Bỗng nhiên, thấy rất nhiều xe cảnh sát, xe cứu thương, xe chữa lửa... đồng loạt bao quanh building sở, chuông báo động vang lên inh ỏi, nhóm an ninh loan báo trên máy phóng thanh «Vì lý do an ninh, tất cả nhân viên được phép về, xin liên lạc ngày mai để biết thêm tin tức, chúc mọi người bình an.»

Tôi lái xe về nhà mở TV coi tin tức, trong lòng rất lo và nghĩ nhiều về cháu Paul.

* Tiền Tuyến.

9/11/2001, ngày kinh hoàng lịch sử ấy, chúng tôi đang trên Hàng Không Mẫu Hạm USS John C. Stennis để huấn luyện thực tập sinh viên sĩ quan hải quân không chiến.

Thông báo của Hải Quân Đại Tá Gallagher đánh thức chúng tôi bằng máy phóng thanh IMC rằng những kẻ khủng bố đã tấn công nước Mỹ.

Ông nói rằng tất cả nhiệm vụ của chúng tôi lúc đó phải chuyển qua công tác khác. Chúng tôi lập tức được bố trí sang Trung Đông để tham gia cuộc chiến. Ngay buổi chiều hôm đó, hải quân (HQ) đã cho 45 chiến đấu cơ hạ cánh trên chiến hạm. Từ đấy, Ông Đô Đốc và Ông Đại Tá cùng bay các phi vụ tuần tra trên bầu trời của

Los Angeles. Chúng tôi ở ngoài khơi liên tiếp 3 tuần, sau đó được lệnh về nhà trong thời gian rất ngắn để lấy thêm vật dụng, nói lời tạm biệt với gia đình rồi chuyển tiếp đến North Arabian Sea.

Chiếc USS John C. Stennis CVN-74 là một Hàng Không Mẫu Hạm nguyên tử (Nuclear Aircraft Carrier) và được coi là Hàng Không Mẫu Hạm mạnh nhất từng được chế tạo. Nó dài tới 1, 074 feet (327. 355m), có thể di chuyển với tốc độ 35 kts (1 knot = 1. 151 mph = 1. 852 kph), sức chứa hơn 70 phi cơ, và gần 5, 500 sĩ quan cùng thủy thủ.

Đây là tàu chiến đầu tiên của tôi. Chúng tôi lênh đênh trên biển cả 110 ngày dài.

Cuộc sống trong HQ không phải là một cuộc sống dễ dàng. Trên tàu chiến HQ thì không có gì là riêng của mình. Một người phải rất quyết tâm để có thể chấp nhận lối sống xa nhà nhiều ngày tháng liên tục trên tàu, dù có chật hẹp, gò bó, thiếu thốn, thức ăn hầu hết là đồ hộp, đông lạnh v. v... vẫn giữ vững sức mạnh từ tinh thần đến thể xác để thi hành nhiệm vụ một cách hoàn hảo. Tuy nhiên, nhiều thủy thủ vẫn cần sự giúp đỡ, nhất là về phương diện tinh thần.

Là một sĩ quan, công việc của tôi là đặt thủy thủ vô một vị trí để họ thành công, để loại bỏ tất cả các rào cản, để đảm bảo cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người. Có tới 90% thủy thủ trên tàu chiến HQ được bố trí đến North Arabian Sea (Biển Bắc Á-Rập), tung ra các phi vụ ném bom tại Afghanistan và hầu hết số nầy dưới 21 tuổi và lần đầu tiên xa nhà. Chúng tôi huấn luyện những người trẻ mới trưởng thành và biến họ thành những thanh niên nam nữ dũng cảm.

* Năm 2006, tháng 11, Iraq.

Đang là người chỉ huy của Fleet Readiness Center Southwest (FRCSW), chuyên việc thử chất nổ, tôi được gởi tới Iraq để giúp binh chủng bộ binh. Đặc trách đến Tiểu Đoàn Đặc Nhiệm thuộc Đệ Nhất Sư Đoàn Calvary, Lục Quân Hoa Kỳ (Division Special Troops Battalion, 1st Cavalry Division, U. S. Army), tôi chịu trách nhiệm bao gồm Căn Cứ 12 Forward Operating Bases (FOB).

Một kế hoạch chiến tranh mới có tên là «surge» cho phép các chiến sĩ rời khỏi căn cứ và sống hòa lẫn với người dân Iraq, nhưng kế hoạch này cực kỳ nguy hiểm bởi vì rất khó để có thể biết ai là kẻ địch. Hơn nữa, kế hoạch surge bị khựng lại vì những quả bom cài đặt bên đường, gọi là «thiết bị phát nổ tức thì (improvised explosive device- IED) được bọn khủng bố điều khiển

bằng cell phone, làn sóng radio và remote control.

Trong vòng ba năm qua đã có hơn 100, 000 vụ tấn công bằng IED và đó là lý do tại sao Hải Quân được lệnh qua tiếp sức.

Nhiệm vụ của tôi là cài đặt một hệ thống chống lại những quả bom vệ đường ấy, gọi là hệ thống điện tử nhiễu âm đặc biệt (special jamming electronics systems) trong xe. Hệ thống này có khả năng làm nghẹt đường dây điện thoại di động, phá hủy, vô hiệu hóa băng tần thu của máy bấm điều khiển, ngăn chặn trước khi bom bùng nổ. Chúng tôi cũng huấn luyện các chiến sĩ cách sử dụng, sửa chữa và phá vỡ hệ thống IED.

Có rất nhiều trở ngại và những thiếu thốn phải đối phó trong thời gian gây dựng nguyên một trung tâm làm việc. Chúng tôi phải xây một cơ sở, đào đường hầm dài hai mile để chạy đường dây Internet, điện lực, điện thoại, phải cho hợp đồng cung cấp nước uống và nhà vệ sinh di động.

Tại Iraq, mỗi ngày có rất nhiều đoàn xe quân đội khác nhau (HMVV, Strikers, Bradleys, PLS, và những loại xe chuyên chở hạng nặng) vào khu của tôi để được giúp đỡ hay điều chỉnh sửa chữa. Tại căn cứ, dưới quyền tôi có một Sĩ Quan cao cấp trưởng và hơn 200 nhà thầu dân

sự Hoa Kỳ tại khu này và nhiều nơi khác trong cả nước.

Căn cứ của tôi cài đặt hơn 12, 000 hệ thống. Điều này cho phép nhiều chiến sĩ rời khỏi căn cứ an toàn để thực hiện nhiệm vụ của họ và điều quan trọng nhất là sự thành công của kế hoạch «surge». Điều đáng mừng, những vụ chiến xa quân dân sự bị nổ dọc đường đã giảm xuống rất nhiều, kể như, có rất nhiều mạng sống đã được cứu trong thời gian nhóm chúng tôi thực hiện công tác ấy.

Sự cần thiết và mục đích chính của chúng tôi là giúp đỡ chiến sĩ để thành công trong cuộc chiến này, đem về quê hương càng nhiều càng tốt, những quân nhân và dân sự.

Để việc làm được suông sẻ và không phí thì giờ vì mỗi chiếc xe lăn bánh trên đường, mỗi giây phút trôi qua là mạng sống của binh sĩ và dân sự bị đe dọa, tôi áp dụng phương pháp cải tiến, làm việc theo dây chuyền sản xuất cho nhanh. Tất cả các dụng cụ, máy móc, mọi thứ cần thiết trong mỗi nhiệm vụ, những gì không quan trọng trong công việc đã được cắt giảm tới mức tối đa. Lúc đó chúng tôi có một đội ngũ bảo trì và một đội ngũ cài đặt, tôi phối hợp cả hai thành một đội và huấn luyện tất cả binh sĩ hai đội thông thạo cả hai việc bảo trì và cài đặt.

Khi mới thành lập căn cứ, việc làm này tốn khoảng 2 tiếng 30 phút để cài đặt một hệ thống, khi thay đổi cách làm, chúng tôi đã giảm xuống chỉ cần 30 phút là xong.

Tôi không thích bay trên không phận Iraq ! Chiếc trực thăng Blackhawk phải bay rất thấp, tầm cao khoảng 200 feet (cở 61m) ngang đỉnh cây, tôi nhìn xuống quan sát. Thành phố Baghdad lúc đó rất hoang tàn đổ nát, rác rưởi phủ đầy đường, rác bao trùm các tòa nhà đã bị phá hủy bởi chiến tranh. Người nghèo ở khắp mọi nơi, những ngôi nhà cũ mục, xây bằng đá và bùn với tuổi thọ chắc đã hơn ngàn năm. Trong thành phố, tôi thấy còn rất nhiều xe di chuyển trên đường, một đứa bé đang chơi trước sân trường, nhưng ở nơi khác, cả làng đang bốc cháy. Vào ban đêm nhiều nhà chỉ có ánh sáng lóe ra từ một ngọn lửa đốt ngoài sân vì cả thành phố không có điện. Các vùng nông thôn là những bãi đất hoang loang lổ đầy hố. Tuần trước đó, tôi đã bay đến nhiều căn cứ điều hành chuyển tiếp (Forward Operating Bases) để quan sát sinh hoạt của những trại quân khu. Tôi đã bay đến Rustamayah, Kalsu, Baghdad Green Zone, Falcon, Loyalty và Taji.

Những điều chúng tôi đã học được là kẻ thù khủng bố này rất nguy hiểm và thông minh. Đám khủng bố bị chúng tôi tiêu diệt chỉ là những đám lẻ tẻ ngu xuẩn,

nhưng đám khủng bố thật sự thì liên tục thay đổi cách tiếp cận để tấn công chúng tôi. Khi bay qua trại Stryker gần sân bay Baghdad, vài lần chúng tôi bị tấn công bằng súng cối và súng trường đủ loại, nhưng tôi tương đối an toàn. Một số căn cứ khác bị tấn công hàng ngày. Tại căn cứ Loyalty thành phố Sadr, đã có một vụ nổ bom xe phía bên kia bức tường cách tôi chừng khoảng 60m và có rất nhiều chiến sĩ chạy sang ẩn núp bên trong tòa nhà của chúng tôi.

Sự căng thẳng của chiến trường đã đến mức không thể chịu đựng nổi. Mỗi đêm bị tấn công bằng súng cối. Mỗi ngày mỗi thêm người chết. Tại Baghdad có thể nói tôi đã không ngủ được trong 3 tháng. Lý do giúp tôi giữ vững vị trí chỉ huy của mình là, khi biết rằng càng nhiều bộ phận IED chúng tôi cài đặt, càng có nhiều chiến sĩ có thể được cứu, và càng nhiều kẻ khủng bố bị tiêu diệt.

Một lần địch tấn công, mặc dù đã hết sức cẩn thận tôi cũng đã ngã nhào và bị chấn thương trên đầu.

Vào mùa hè, có thể nói Iraq là một nơi nóng nhất trên thế giới, nhiệt kế có thể tăng hơn 120 độ, cộng thêm 40 pounds của bộ quân phục áo giáp. Bất cứ lúc nào đi ra ngoài, sức nóng có thể làm mình ngộp thở. Nhiều binh lính tự dưng ngã ra chết mà không hiểu nguyên do.

Điều mà chúng tôi cần cám ơn là bộ đồ trận ACU, thoải mái nhất từ trước đến giờ so với những bộ khác, thậm chí tốt hơn cả quân phục HQ thời tôi còn mặc quần jean ống rộng (bell bottom dungarees).

Thế rồi thời tiết thay đổi.

Trời lạnh và mưa thường xuyên, biến tất cả mọi thứ thành bùn - làm tôi nhớ tới những phim đen trắng về chiến tranh lạnh (cold wars). Bùn và Mưa !

Một ngày nọ, con đường trong phố bị cấm lưu thông và lúc đó có một đoàn ba xe buýt màu đen chạy ngang. Tôi nhìn mà không biết có Saddam Hussein trong đoàn xe buýt ấy cho đến khi tôi nghe tin tức đêm đó.

* 2007 Giáng Sinh, Iraq.

Giáng sinh bên Iraq cũng không đến nỗi quá tệ. Chúng tôi đã có một bữa ăn tuyệt ngon tại hội trường, vì đó là món tôi rất thích, prime rib. Lúc ở trại FRC Baghdad, ngoài việc bảo trì chúng tôi lãnh luôn phận sự phân phát những gói quà từ các nhà hảo tâm khắp nơi trên Hoa Kỳ gửi sang chiến sĩ khoảng một tuần trước lễ Giáng sinh. Đây là những gói quà gọi là «care packages». Dạo đó chúng tôi nhận được 20 thùng cạc-tông, kích thước mỗi thùng là 4 feet X 4 feet, chứa hàng trăm gói quà nhỏ,

trong đó gồm có bánh ngọt của nhóm hướng đạo, xà-bông gội đầu, dao cạo râu, kem đánh răng, DVD, v v... .

Nhìn nét rạng rỡ trên khuôn mặt của những binh sĩ trẻ, thủy thủ, thủy quân lục chiến lúc họ nhận được gói quà này, tôi nghĩ rằng đó là sự khuyến khích rất hiệu quả cho họ khi hậu phương nghĩ tới tiền tuyến.

Sau khi hoàn thành công tác tại Iraq, tôi được hồi hương. Một số binh sĩ đã không may mắn như vậy. Nhiều người đã thành tử sĩ như đã xảy ra trong mọi cuộc chiến.

Tôi nhớ hoài một nữ quân nhân canh gác cho khu ăn. Bị tấn công bằng súng cối, mặc dầu cô mặc áo giáp toàn thân đầy đủ nhưng một mảnh nhỏ của viên đạn trái phá (shrapnel) đã xuyên qua và đâm thẳng vào trái tim. Cô ngã xuống, hai tay vẫn ôm chặt khẩu súng, đôi mắt xanh trong vẫn mở trừng trừng. Lúc đó cô đang nghĩ gì ? Có lẽ cô không biết mình đã chết. Gia đình cô hẳn đang trông đợi cô trở về ! Và khi về nhà, cô nằm trong chiếc quan tài phủ màu cờ.

Cô mới 19 tuổi, bằng tuổi con tôi. Cô nằm xuống khi cả cuộc đời còn trước mặt.

Hai binh sĩ khác đã mất mạng trong một đoàn hộ tống. Một người sửa soạn rời khỏi căn cứ và người kia được phái tới để thay thế anh. Người lính cũ đang chỉ người lính mới nơi nào là lĩnh vực nguy hiểm, nơi nào cần tránh, đùng một cái, quả bom cài bên lề đường nổ tung, banh xác cả hai.

Chuyện khác, căn cứ Victory tại Baghdad, có những con kinh đào rất sâu, vào ban đêm một số đường không đèn và rất tối, có hai binh sĩ mới phái đến, không quen thuộc với căn cứ, lái chiếc Humvee, họ bị thất lạc trong đêm tối và khi quành đầu chiếc Humvee lại, nó bị lọt xuống con kinh, lật úp xuống nước, kẹt trong xe, cả hai đều chết đuối.

Tôi đề cập đến những người này vì chính họ và hàng ngàn người khác thực sự hy sinh mạng sống của mình để phục vụ cho đất nước của chúng ta. Những chiến sĩ ấy, với tôi, đó mới là những anh hùng thật sự !

Tại Iraq, khác biệt giữa sự sống và cái chết đôi khi chỉ là may mắn. Có hai nhà thầu làm việc cho tôi và tôi gửi họ sang Balad Iraq để thi hành một nhiệm vụ. Tôi đưa họ đến sân bay trực thăng nhỏ, gọi là sân bay cho oai nhưng đó chỉ là một cái lều thôi, để thả họ ở đó mà đón chuyến bay khác, nhưng không hiểu vì sao cuối cùng tôi quyết định ở lại chờ cho đến khi máy bay trực thăng

đến. Chuyến bay tới trễ và anh lính gác bảo chúng tôi đi ăn trước. Khi chúng tôi trở lại, anh lính báo cho biết chúng tôi lỡ chuyến bay, và rồi tin tức cho hay chuyến bay lỡ ấy bị bắn rơi và thiệt mạng sáu người lính.

Hai anh nhà thầu sợ xanh mặt, cả hai vừa thoát chết.

Lần trở về từ Iraq, tôi cảm nhận thêm nhiều khó khăn hơn so với những cú sốc mà tôi trải qua lúc được gởi ra chiến trận. Một ngày tôi lo tránh bị đạn bắn hoặc bị bom nổ tung lên, qua ngày hôm sau, tôi trở lại California an bình. Dường như có rất nhiều người không hiểu rằng chúng tôi đang đương đầu với một cuộc chiến tranh tàn khốc thực sự tại Iraq và Afghanistan.

Có những lúc tôi là sĩ quan duy nhất từ đơn vị của mình phái qua Iraq, vì HQ chỉ gởi từng người sang Iraq và Afghanistan với một nhiệm vụ đặc biệt là để hỗ trợ nỗ lực tham chiến. Những kinh nghiệm gian khổ không được chia sẻ với các bạn đồng đội hoặc những thủy thủ từ đơn vị của riêng mình, thành ra tôi cảm thấy thật khó khăn và lạ lẫm để cố gắng giải thích về một cuộc chiến gian nan và tình hình khủng khiếp như thế nào.

Ai cũng nói rằng việc khó khăn nhất trong HQ chính là làm vợ của lính HQ và tôi rất đồng ý. Vợ tôi, Tracy, là một người đàn bà tốt nhất. Cô đã phải chịu đựng cô

đơn nhiều năm những lúc tôi ra chiến trường, tự mình chăm sóc ba đứa con nhỏ, không biết nếu tôi có được an toàn, hoặc thậm chí tôi có trở về hay không. Các con đã lớn và trưởng thành trong suốt thời gian dài với một người cha bán thời gian. Con trai trưởng của tôi bây giờ 21 tuổi, con gái đã 19, và con trai út 17 tuổi.

Trong mười năm kể từ biến cố 9/11, tôi vắng mặt tổng cộng là năm năm. Khi quay trở về nhà từ Iraq tôi lâm bệnh trầm cảm và mất ngủ. Đó là thời gian thật khổ não cho Tracy và con, nhưng cả gia đình đã sát cánh và giúp tôi phục hồi. Tôi hiểu mình may mắn vì có nhiều loại vết thương từ cuộc chiến không thể chữa lành. Trong số binh sĩ trở về từ chiến trường, có người đã phải tự kết liễu đời mình !

Nhưng, dù có tàn khốc đến thế nào đi nữa, chiến tranh đôi khi vẫn cần phải xảy ra; vũ khí có tầm hoạt động sát nhân mãnh liệt tới cỡ nào đi nữa, đôi khi cũng phải sử dụng, để bảo vệ đất nước, yểm trợ đồng minh và giúp đỡ những quốc gia yếu thế, chống lại những cường quốc có ý đồ gây hấn, xâm lăng.

* Ngôi Sao Đồng

Ngày 6 tháng 12 năm 2007.

Tại quân khu HQ, ông Đại tá của tôi nói hãy mang gia đình vào trại ngày thứ sáu. Khi làm lễ, Ông Đô Đốc gắn lên quân phục tôi huy chương Ngôi Sao Đồng (Bronze Star Medal).

Hình ảnh và phóng sự về buổi lễ này được in trong tạp chí Almanac FRCSW tháng Jan 2008, có trích đoạn như sau :

«Trung tá Paul LongMy Choate đã trầm trầm lên tiếng trong buổi lễ tuyên dương công trạng và gắn huy chương Bronze Star Medal tại Trung Tâm Hạm Đội Sẵn Sàng Tây Nam (Fleet Readiness Center Southwest -FRCSW) vào ngày 06 tháng 12 năm 2007, từ tay của Phó Đô Đốc Thomas J. Kilcline Jr. Tư Lệnh Hải Quân Không Chiến (Commander Naval Air Force), về một kỳ công mà ông đã hoàn tất mỹ mãn trong cuộc chiến đem lại nền dân chủ cho quốc gia Iraq.

«I’m not a hero.»

Dù ông đã khiêm nhượng mà nói «Tôi không phải là anh hùng», nhưng, hàng ngàn chiến sĩ cũng như dân sự đã và đang chiến đấu và làm việc tại thành Baghdad,

những người đã từ chiến trường trở về quê hương bình an, đã tuyên dương ông là một anh hùng.

Tưởng cũng nên nói sơ qua về NGÔI SAO ĐỒNG (The Bronze Star).

Đây là một huy chương chỉ dành cho những kỳ công nguy hiểm chết người đã thực hiện ngay tại chiến trường. Vinh dự này phải được chấp nhận của binh chủng Bộ Binh Hoa Kỳ và chỉ dành cho nhân vật nào có kỳ công đặc biệt trên mức bình thường.»

* 2008 : USS Makin Island.

Tôi được gởi qua Pascagoula Mississippi để giúp HQ hoàn tất xây dựng chiếc tàu chiến USS Makin Island LHD-8. Xưởng đóng tàu này đã bị tàn phá trong cơn bão Katrina và thời gian hoàn tất con tàu đã trễ mất 3 năm sau dự tính. Chúng tôi thiết lập việc kiểm soát và giám sát hãng Ân. đã trúng thầu phụ trách để xây dựng tàu. Chúng tôi tìm thấy nhiều bộ phận của tàu bị họ sơn phết lên để che phần rỉ sét, hư hỏng và phải tốn khoảng 8 tháng mới sửa xong.

Tháng 7 năm 2009 chúng tôi mới khởi hành từ Pascagoula tiến tới Nam Mỹ.

Trong thời gian tạm dừng qua cảng và cũng là lần đầu tiên ghé thăm hải cảng Rio De Janeiro, chiếc tàu lại bị hư hại trong bộ phận computer software và bánh lái làm mất khả năng chỉ huy. Thông thường, những chiếc tàu có thể điều khiển từ trên đài chỉ huy (bridge) hay từ bên dưới trong một căn phòng nằm ngay trên bánh lái được gọi là «after steering» vì vậy, để giải quyết vấn đề này, chỉ cần đưa ra lệnh chỉ huy tới after steering, chúng tôi có thể thành công trong việc điều khiển và di chuyển con tàu một cách an toàn.

Hướng quay về San Diego thật bình an. Chúng tôi đi thông qua Straits of Magellan, viếng thăm Brazil, Valparaiso Chile, và Lima Peru.

Các cảng ở Valparaiso Chile và Lima Peru thực sự rất tốt. Các thực phẩm ở Peru có thể cho là ngon nhất trên thế giới, và những người dân rất thân thiện. Đó là một đất nước nghèo, chúng tôi đã đi và sơn một trường học vào ngày thứ hai vô cảng, nhóm dưới quyền tôi cười và nói họ chưa bao giờ thấy một sĩ quan biết sơn !

Trong khoảng thời gian ba năm trên tàu này, tôi đã học được cách lái một tàu chiến HQ. Mặc dầu ngành chuyên môn của tôi là Chuyên Viên Kỹ Thuật và Bảo Trì Hàng Không (Aviation Maintenance and Engineering), nhưng ông Đại Tá gọi tôi lên đài chỉ huy cùng với ông.

Đại Tá Landers là một phi công P3 và trong 20 năm qua ông đã không đi tàu, vậy mà lần này với chức vụ Sĩ Quan Chỉ Huy, chỉ huy chiếc USS Makin Island. Lúc đó ông nhanh chóng nhận ra rằng toàn thể đoàn thủy thủ trên tàu rất thiếu kinh nghiệm và cần huấn luyện.

Trong một phiên gác, vào lúc 11 giờ đêm chúng tôi khám phá ra một ống nước bị bể làm ngập ba tầng ngăn phía bên trái. Lúc đó tôi là Sĩ Quan Thâm Niên Hiện Diện (Senior Officer) nên đã hành động ngay lập tức để ngăn chặn nước ngập, bơm nước ra khỏi tàu và sửa chữa chỗ rỉ. Đại Tá Landers đã tỏ ra rất cảm kích, nói rằng ông tin tưởng vào sự xét đoán, khả năng hành động khi cần thiết của tôi, vì vậy, ông bảo tôi đến đài chỉ huy và học cách điều khiển tàu chiến. Ông muốn những sĩ quan trưởng thành, có kinh nghiệm, giúp ông. Mặc dù tôi không có kinh nghiệm điều khiển tàu, nhưng chỉ trong vòng một vài tuần tôi đã được trao một phần nhiệm vụ trên tàu, làm Sĩ Quan Chỉ Huy, chức vụ này có nghĩa là tôi phụ trách điều khiển tàu trên biển khi Đại Tá Hạm Trưởng không có mặt trên đầu tàu. Việc này thật ra rất quan trọng và thật khó khăn, bởi vì sự an toàn của chiến hạm và thủy thủ đoàn nằm trong tay tôi.

*Đánh Cờ Tướng, tranh giải Nato Chess Championship

Từ khi lên 8 tuổi tôi biết đánh cờ tướng do Ba tôi dạy. Năm 1981, tôi bắt đầu dự đấu giải cờ tướng, được xếp lên hàng chuyên gia cờ tướng của quốc gia vào năm 1983.

Năm 1984, tôi chơi cờ trong buổi dự thi giải US Open chess championship tại Dallas Texas. Khi gia nhập HQ, đã có nhiều năm tôi không thể dự những trận đấu cờ. Đến năm 2002, HQ nhận được quỹ để gởi thủy thủ đến dự các Giải Vô Địch Cờ Tướng Nato (Nato Chess Championship). Vì đã từng tham dự giải vô địch cờ gọi là Inter-Service Chess Championship ở Tucson, do đó tôi đủ điều kiện dự giải vô địch cờ Nato Chess Championship tại Brussels Belgium. Đó là một giải đấu quốc tế rất cao và tôi đã đánh một số đường cờ tướng hay nhất của tôi từ trước tới giờ. Tôi đã thắng một số giải lớn và cũng bị thua một số, nhưng nhiều chuyên gia cờ tướng quân sự từ nước ngoài như Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, Pháp, Anh đều biết đến tôi từ lần đầu ấy.

Năm 2008, sau khi trở về từ Iraq, nhờ chơi cờ tướng đã giúp tôi phục hồi tinh thần.

* 2012, Mẫu hạm USS Carl Vinson CVN-70

Ngày 01 Tháng Chín Năm 2011, 25 năm sau bước chân đầu tiên tới trại huấn luyện, tôi được thăng Hải Quân Trung Tá.

Ghi nhớ lại thời gian qua, bao nhiêu kỳ chuyển quân, hoàn thành biết bao nhiệm vụ nguy hiểm, những thương tích, thời gian phải sống xa gia đình, giờ đây, trở thành một chỉ huy, cảm thấy giống như niềm vui khi đội football New Orleans Saints cuối cùng giành cúp Superbowl.

Đó là một ngày nắng ấm San Diego, từ Los Angeles và Orange County, Mẹ tôi, các dì, cậu mợ Long, dượng David, anh chị em bà con và một số bạn đồng nghiệp đã có mặt. Được tổ chức tại một công viên nhỏ trên Naval Base Coronado ngay bên kia đường đối diện chiếc hàng không mẫu hạm USS Carl Vinson CVN-70, buổi lễ diễn ra rất tốt đẹp.

Sau khi tuyên bố tôi được thăng chức HQ Trung Tá, HQ Đại Tá Wilson đã chuyển phần phát biểu ý kiến qua tôi.

Tôi đã nói :

- ... lý do tôi lên cấp Trung Tá ngày hôm nay, một phần cũng là nhờ những hy sinh đầu tiên từ bên mẹ và những chịu đựng của vợ con tôi. Mẹ rời khỏi quê hương Việt Nam và đến một đất nước mới với hai bàn tay trắng, để đám con có một cuộc sống tốt hơn và tôi là một người trong đám con được hưởng bởi sự lựa chọn hy sinh ấy...

Ngay sau buổi lễ, toàn thể gia đình tôi đã lên quan sát chiến hạm Carl Vinson CVN-70.

Như chiếc USS John C. Stennis, USS CVN-70 là một trong 10 Siêu Hàng Không Mẫu Hạm (Supercarriers) của nhóm tàu có tên Nimitz Class Carrier, là phi đạo cho chiến đấu cơ hoạt động trong Quân Chủng Hải Quân Hoa Kỳ. Chiếc tàu này nổi tiếng vì nó đã tung ra các đợt tấn công đầu tiên trên không ở Afghanistan sau 9/11 và cũng chính nó là chiếc tàu đem thi thể Osama Bin Laden thủy táng trên biển tháng Năm năm 2011.

Đấy cũng là tàu chiến kế tiếp của tôi, và tôi nhận lệnh trình diện trên tàu này vào tháng Tư năm 2012. Tôi đã mong đến ngày nhận công việc mới bởi vì đó được coi là một vị trí sĩ quan chỉ huy, có 500 thủy thủ làm việc dưới quyền tôi, phụ trách việc bảo trì tất cả số máy bay

trên tàu.

Cuộc sống trong Hải quân Hoa Kỳ nhiều khi khó khăn nhưng cũng có những lúc rất thích thú. Tôi thích ngửi mùi biển mặn của đại dương, cảm giác của con tàu khi nó di chuyển trong nước, tình đồng đội của phi hành đoàn, và quan trọng nhất, sự hiểu biết rằng những gì chúng tôi làm trực tiếp để bảo vệ đất nước của chúng ta.

Nhiều thủy thủ chỉ cần ai đó để tâm sự, để chỉ cho họ đúng hướng, hoặc một ai đó để làm gương cho họ noi theo. Tôi đã từng là một thủy thủ, -một «Mustang», tên lóng để gọi những người đi từng bước từ mức thấp nhất lần lần lên cao theo cách thi cử và khả năng làm việc- nên tôi sẵn sàng làm gương cho họ. Theo tôi, con đường theo cách tôi đi trong HQ là một trong những con đường khó khăn nhất. Hầu hết các sĩ quan đều ra trường từ học viện HQ hay từ trường đào tạo sĩ quan.

Bên cạnh những điều khó nhọc ấy, là sự nôn nao phấn khởi mỗi khi tàu ghé bến viếng thăm các nước mới. Tôi yêu Singapore và tin rằng, đây là thành phố hiếm lạ sạch nhất trên thế giới. Hồng Kông ồn ào, đầy sức sống. Dubai thật quyến rũ. Những chuyến tàu đã đưa chúng tôi đến Seattle và Hobart Tasmania, cả hai thành phố đẹp khỏi chỗ chê.

Chúng tôi đã có một thời gian thật vui khi viếng thăm San Francisco năm 2010, nhân dịp tuần lễ kỷ niệm của những hạm đội. Tàu chúng tôi thả neo ngay sát cầu tàu, ngay bên trong trung tâm thành phố. Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là sự nồng hậu hiếu khách của những người dân và đồ ăn Tàu ở San Francisco rất ngon.

Có rất nhiều điều tôi đã tham gia thông qua HQ. Đánh golf tại Hawaii, Băng Đảo và Bermuda, lặn sâu dưới biển tại Bahrain, viếng thăm một nhà máy làm chocolate bên Úc và tôi đã đi một chuyến xe lửa đến viếng tu viện có 10, 000 Phật ở Shatin bên Trung Quốc.

* Ngày 24 tháng Tư, 2012

Báo chí ở nước Úc đã đăng tải bản tin loan báo CVN-70 với hàng ngàn thủy thủ đã tới cảng Fremantle :

Vào lúc 18 : 56 : 01, ngoài khơi Gage Roads cảng Fremantle, Commander của USS Carl Vinson CVN-70, chiếc hàng không mẫu hạm Mỹ thả neo tại Fremantle đã tuyên bố Úc châu là một 'bạn tốt' về chiến dịch hợp lực phòng thủ.

Mẫu hạm USS Carl Vinson CVN-70, với chiều dài 340 mét và có sức chứa hơn 75 phi cơ, đã được tuần dương hạm USS Bunker Hill kèm theo.

Phó Đô Đốc Thomas Shannon phát biểu rằng Hoa Kỳ xem mối quan hệ với Úc châu là một sứ mệnh chung rất quan trọng.

Ông nói : «Chúng tôi đến đây lần này, để chứng minh sự cam kết từ binh chủng Hải quân và quốc gia chúng tôi trong việc đảm bảo an ninh, ổn định hòa bình và thịnh vượng trong khu vực này.»

Có hơn 4, 700 thủy thủ trên hai chiếc tàu đang tiếp cận để hoàn thành một đợt chuyển quân hoạt động trong vòng sáu tháng mà hai chiếc tàu này sẽ đưa họ đến Trung Đông, Ấn Độ và Hồng Kông.

Sau khi trợ giúp cho quân đội Mỹ tại Trung Đông, gần đây, các tàu chiến này đã tham gia trong một cuộc tập dợt với Hải quân Ấn Độ.

Ông Tư Lệnh phát biểu rằng một số phi hành đoàn sẽ tham gia vào lễ kỷ niệm ANZAC Day vào ngày mai, bao gồm cả diễn hành chung trong buổi lễ hội. Một số khác sẽ bỏ ra năm ngày để hoạt động thiện nguyện cho cộng đồng, bao gồm cả bệnh viện Parkerville Children's Hospital và Princess Margaret Hospital.

Sau chuyến thăm Úc, mẫu hạm CVN-70 tới quần đảo Hawaii.

Quả là một quá trình chuyển đổi đầy thách thức. Hàng trăm thủy thủ đang phụ thuộc vào tôi. Để giúp đỡ, dẫn đường họ, bắt buộc tôi phải có các quyết định đúng và làm một vị chỉ huy gương mẫu.

Hồi còn nhỏ, có bao giờ tôi nghĩ rằng sẽ yêu thích HQ, hiến tất cả tình thương để phục vụ quê hương trên biển cả, rằng tôi vẫn và sẽ ở đây 26 năm sau đó để bây giờ thành một chỉ huy trưởng.

Tôi thấy đất nước này có nhiều cơ hội hơn bất cứ nơi nào trên thế giới, nhưng chính mỗi người phải quyết định và sẵn sàng cho những bước tiến của mình. kế hoạch của tôi là nắm lấy HQ để đạt được thành công mà tôi mong muốn. Tất cả các mục tiêu mà tôi đạt được, nền giáo dục tôi có, tương lai tôi đã nắm giữ là nhờ sự giúp đỡ của Hải Quân Mỹ cùng với sự hậu thuẫn của gia đình và những lời khuyến khích của dì Thư «sĩ nông công thương binh, cố gắng sẽ thành công».

Là đứa con hai dòng máu, Mỹ-Việt, ngày xưa mẹ phải dùng nón che mặt bảo vệ tôi, ngày nay tôi hãnh diện trân trọng đội lên chiếc nón của Quân Chủng Hải Quân Hoa Kỳ.

Tôi mong ước sâu xa, ngày nào đó, từ quê cha, trên Hàng Không Mẫu Hạm CVN-70 sẽ thả neo ngoài khơi quê mẹ, sẽ đặt chân lên Sài Gòn và có dì Thư từ Mỹ bay qua đón.

Mới đây, dì Tám có gởi bằng email qua cho tôi nghe một bài ca :

«Cùng nhau đi tới Saigon

Cùng nhau đi tới Saigon

Thủ đô yêu dấu

nước Nam tự do... «*

Tôi mơ ngày hai dì cháu sẽ có lúc cùng ca bài này tại Saigon, nơi tôi đã rời xa khi mới hơn ba tuổi. Chắc chắn dì Thư sẽ đưa tôi về thăm ngôi nhà thơ ấu ở Phú Lâm, ghé xem nhà bảo sanh Đức Chính là nơi tôi được sinh ra. Tôi sẽ được thấy tận mắt miền đất quê ngoại mà mẹ tôi thường nhắc.

Và tôi, sẽ mãi mãi nhìn ra đại dương để nhớ đến ông ngoại tôi, với lòng thương yêu vô bờ bến, đã đặt tên cho tôi, Trương Long Mỹ, năm 1967, tại Sài Gòn, miền Nam Việt Nam. /.

Paul Long Mỹ Choate
Nguyên tác Anh ngữ

Trương Kim Hoàng Thư
dịch và viết thêm.

Ghi chú : (*) Bản nhạc Ghé Bến Sài Gòn của Văn Phụng.

Paul LongMy Choate & Trương Kim Hoàng Thư

Hai Đứa Tôi Cùng Bay

ThaiNC

Tác giả đã góp nhiều bài viết giá trị cho Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12. Ông tên thật là Nguyễn Cao Thái, sinh năm 1959 tại Huế, vào Saigon 1968, vượt biên đến Mỹ 1979, hiện định cư tại San Jose, CA.

Bài sau đây là một chuyện tình Huế lâm ly, được nhớ và kể theo cách riêng của tác giả.

Quê tôi vốn ở Huế, nhưng tôi lại được sinh ra và lớn lên tại Đông Hà, tỉnh Quảng trị. Ba tôi đã làm việc, gặp mạ tôi ở đây, và nhận quê vợ làm quê hương của mình.

Năm đó tôi được 11 tuổi, đang học lớp năm.

Chiến sự leo thang dữ dội nơi vùng địa đầu giới tuyến nên ba mạ tôi gởi tôi về lại quê nội ở Huế trước.

Quả nhiên vài tuần sau chiến cuộc bùng nổ. Dòng người di tản từ Quảng Trị về Huế sau đó đã để lại trong lịch sử một đại lộ kinh hoàng của mùa hè đỏ lửa 1972.

Nhưng tôi đã được an toàn ở Huế, tại nhà nó.

Nó cùng tuổi, chỉ kém tôi 2 tháng. Tính theo vai vế thì phải gọi tôi là Chú. Ba tôi là em khác mẹ với ông nội nó. Cho nên theo lẽ thì tôi là chú, bên nội. Không hiểu sao tụi cháu lại gọi là Cậu theo như bên ngoại.

Tôi là con một, trong khi nó là chị cả của một đàn 5 đứa.

Và tôi tuy là cậu, nhưng nhập gia phải tùy tục nên bị coi như đứa thứ 6 nhập bọn với lũ em của nó.

Anh Quản (tức là ba nó) là quân nhân được cấp một đơn vị gia cư trong trại gia binh này. Chị thì tần tảo bán rau trái ngoài chợ từ sáng sớm đến tối, tất bật cả ngày nuôi đàn con

Cho nên nó làm chị cả có uy lắm. Mỗi ngày ngoài giờ học, đều thay mặt ba mạ chăm sóc lũ em.

Nó cai quản lũ chúng tôi theo khuôn phép của lính, nhất là vào giờ ăn.

Nó bắt lũ em đứng xếp hàng từ nhỏ đến lớn, mỗi đứa cầm một cái dĩa tới nó xúc cơm và bỏ đồ ăn vào. Thường là chỉ có một, hai món khô. Có cơm rồi, tự động xách dĩa kiếm một góc ngồi ăn.

Dĩ nhiên là tôi cũng vậy mà thôi.

Tối ngủ nhà hẹp, tụi tôi 4 đứa lớn nằm sát nhau trên nền xi măng giăng chung một cái mùng.

Hai đứa nhỏ nhất được ngủ với ba mạ trong phòng.

Đêm đầu tiên tôi ngủ không được, nằm sụt sùi khóc nhớ nhà, và vì chưa bao giờ ngủ trên nền xi măng như vậy.

Ở nhà tôi ngủ trên giường đã quen.

Thấy tôi khóc, nó quàng tay qua vỗ nhè nhẹ lên vai dỗ dành «Cậu ơi, cậu ngủ đi cậu. Cậu ơi. cậu ngủ đi cậu»

Chắc là nó từng ru em đã quen.

Nhưng tôi vẫn khóc và không ngủ.

Nó hỏi tại sao ?

Tôi thú thật là ở nhà, mỗi tối mạ tôi phải xoa lưng cho tôi ngủ. Bây giờ không có mạ xoa và gãi lưng, tôi không ngủ được.

Nó bèn thò tay vào sau lưng tôi vừa xoa vừa gãi.

Tay nó cũng dịu dàng và êm ái như tay của mạ tôi.

Tôi mới chịu ngủ.

Từ đó trở về sau cả mấy tháng trời, tôi hôm nào cũng dành với mấy đứa kia để được nằm cạnh cho nó gãi lưng.

Được 3 hay 4 tháng gì đó,

Mùa hè đỏ lửa rồi cũng qua.

Mạ tôi đến đón tôi về nhà.

Từ giã Huế. Từ giã nó. Tôi mang theo một chút nước sông Hương hiền hòa về mong tưới dịu những vùng máu lửa quê tôi.

Hôm tôi bước lên xích lô với mạ chuẩn bị đi, nó chạy tới đưa miếng giấy có ghi địa chỉ nhà và nói

- Cậu nhớ viết thư cho tui.

- Ừ, Tau sẽ viết thư cho mi.

Nó gọi cậu xưng tui. Còn tôi thì tau mi rất kẻ cả.

Biền biệt 7 năm trời tôi miệt mài vui chơi quên mất nó. Và dĩ nhiên là không viết lá thư nào cả.

Đầu năm lớp 12, ba mạ tôi lại cho tôi ra Huế học để chuẩn bị thi vào đại học.

Trọ học ở nhà nó.

Ngày đầu tiên gặp lại, tôi giật mình vì nó đẹp quá. Đẹp hơn sự tưởng tượng của tôi khi đang ngồi trên xe đò từ Quảng Trị vào Huế nhiều.

Nó cũng nhìn tôi ngạc nhiên.

Ngày xưa con gái trổ mã sớm nên tôi chỉ đứng ngang mũi nó.

Bây giờ thì nó chỉ đứng ngang mũi tôi.

Nhưng mà nó thật là đẹp.

Tôi nghe tim mình rộn rã, quên mất nó là vai cháu.

Là họ hàng gần lắm.

Là máu mủ,

Là... không được.

Nó vẫn kêu tôi là cậu, nhưng lần này anh chị Quản bắt nó phải xưng con với tôi cho đàng hoàng. Chị lớn phải làm gương cho lũ em nó đều phải xưng là con với tôi.

Cho nên từ đây nó là CON.

Nó ngượng nhưng không nói gì được.

Riêng tôi thì vẫn mi-tau như ngày nào.

Bữa cơm chiều đầu tiên tôi cứ lén nhìn nó. Nhất là đôi bàn tay.

Nó đẹp nhất không phải ở khuôn mặt, hay thể hình gọn gàng, mà là ở đôi bàn tay.

Chắc là tôi có chút thiên vị. Bởi vì tôi vẫn nhớ đôi bàn tay năm xưa đã vỗ về, xoa lưng dỗ tôi ngủ.

Bàn tay của bà tiên tí hon thay thế cho mạ tôi của những tháng ngày loạn lạc.

Tôi chiêm ngưỡng nó đến nỗi nó cũng biết, nên tinh quái nhìn lại tôi, kín đáo xoè bàn tay ra cong năm ngón tay lại như móng vuốt của con Diều Hâu.

Coi chừng. Kỳ này con sẽ cào rách lưng.

Tôi kín đáo lè lưỡi e sợ.

Nó gật gật đầu ra vẻ khen... cậu ngoan.

Chỉ vậy thôi là bảy năm xa cách của hai đứa tôi đã được san bằng.

Nó ở chung phòng với mấy đứa em gái.

Tôi thì ở chung với mấy thằng.

Nên mỗi tối gần mùa thi hai đứa tôi phải ra phòng khách ngồi học cho tới khuya.

Nó học cũng khá, chỉ hơi bết môn toán.

Cho nên tôi vừa học vừa kèm cho nó.

Có những đêm bài vở chúng tôi chỉ để đó cho có.

Hai đứa ngồi mà ngó lẫn nhau...

Mong thời gian đừng vội qua mau.

Một buổi tối cả nhà đi ăn giỗ. Nó viện cớ mắc học thi không đi,

Nhưng ở nhà chỉ coi TV.

Nó biết là tôi cũng ở nhà một mình.

Thấy nó ngồi ở phòng khách, tôi cũng theo ra.

Chương trình TV chiếu gì tôi không nhớ.

Nó ngồi trên ghế sa lông đắp một cái mền chung quanh thiệt là ấm cúng.

Tôi ghé ngồi kế bên.

Ngửi thấy một mùi thơm lừng lựng. (Không biết là của nó hay là của cái mền !).

Được một lúc, bỗng nó nhìn sang hỏi tôi có lạnh không

Tôi bảo lạnh.

Nó vén cái mền lên nói qua đây ngồi với con.

Tôi chui qua ngay.

Vậy là hai đứa tôi cuộn chung trong một cái mền.

Bây giờ thì tôi biết.

Cái mùi lừng lựng này là của nó.

Có mùi xà bông tắm,

Mùi thơm Bồ Kết gội đầu,

và một mùi hương đặc biệt kỳ lạ chỉ có ở nó.

Tôi nghe mát mát ở cánh tay.

Té ra tôi mặc tay đùi, còn nó áo cánh.

Nên da tôi đang chạm vào da nó.

Tôi nghe một cảm giác lạ lùng chưa từng có.

Vừa thích thích mà cũng sợ sợ.

Tôi sợ mạch máu của tôi sẽ bể.

Tôi sợ nó biết sẽ rút tay lại.

Nhưng không, nó vẫn cứ để yên một cách đồng lõa.

...

Má nó hồng hồng,

Mắt nó ươn ướt.

Tôi có cảm tưởng nếu tôi nắm một tay nó, nó sẽ đưa nốt bàn tay kia.

Tôi có cảm tưởng nếu tôi ôm nó, nó sẽ rút lại thật nhỏ để cho tôi ôm trọn vào lòng.

Nhưng tôi biết, nếu lỡ mà tôi hun nó,

Cả hai đứa sẽ sa vào bể khổ.

Tết đến tôi phải trở về nhà với gia đình.

Nó dặn đi dặn lại là phải trở về Huế ngay... để học cho kịp ngày thi.

Tôi hứa,

Nhưng về trễ hai ngày vì một việc không định trước.

Khi tôi trở lại Huế thì hình như nó giận không thèm ra ăn cơm.

Hôm sau mọi người đã đi vắng hết, tôi gặp quả nhiên thấy nó có vẻ giận hờn.

Tôi hỏi, nó nói con tưởng cậu về ăn tết, cưới vợ, rồi ở lại ngoài đó luôn không về Huế nữa.

Không biết ai cho nó hay là kỳ nghỉ tết này quả nhiên ba mạ tôi có dàn xếp cho tôi gặp gỡ một người con gái khác ngoài ấy mà ông bà đã chấm làm con dâu.

Tôi vâng lời đi gặp người ta cho có lệ để ba mạ vui lòng thôi, chứ mảnh bằng Trung học chưa xong, lấy chi ăn mà cưới vợ ?

Nó biết, nhưng vẫn giận tại sao không nói trước làm nó trông.

Tôi giả lã cho qua và hứa tối nay dắt nó đi ăn chè tạ tội.

Nó chịu, nhưng với điều kiện là nó chọn quán để đi.

Tôi trúng kế. Nó chọn ngay cái quán mà tôi sợ nhất đời, và không ngờ nó liều lĩnh như vậy.

Gọi là quán TÌNH NHÂN

Vì đây là quán chỉ dành riêng cho những cặp tình nhân đến đây với khung cảnh hữu tình riêng tư, thích hợp cho những người yêu nhau tha hồ tình tự.

Chưa hết. Sau lưng quán Tình Nhân là một con đường ngắn giới trẻ ở Huế thời đó gọi là CON ĐƯỜNG TÌNH ÁI.

Không hiểu bắt đầu từ lúc nào, mà các bạn trẻ ở Huế bảo nhau rằng, yêu nhau mà chưa đến quán Tình Nhân để cùng nắm tay đi trên Con Đường Tình Ái thì kể như... chưa hề yêu, và chắc sẽ không có duyên phận với nhau lâu dài.

Cho nên những cặp yêu nhau phải một lần đến đây như một lời ước nguyện trăm năm không văn bản.

Vậy mà nó đòi cùng tôi tới đó.

Nó thì gan lì hết biết trong khi tôi lo đến sốt vó.

Lỡ ai quen ngó...

Là chết !

Nó là cháu, tôi là cậu, là họ hàng mà.

Họ hàng đâu được quyền yêu nhau mà tới đây ?

Nhưng nó nằng nặc đòi.

Tôi đành nhắm mắt đưa chân.

Hai đứa tôi cũng bắt chước họ, bước đi trên Con Đường Tình Ái.

Tôi đã yên tâm phần nào vì ở đây rất tối tăm đâu ai thấy mặt ai trừ người bên cạnh. Vả lại cũng không ai buồn để ý đến những cặp cạnh bên để làm gì.

Tôi và nó cùng bước song song bên nhau thật sát như những cặp tình nhân thật sự khác, chỉ có điều là không nắm tay.

Đang đi, nó bỗng chậm lại và nói

- Cậu ơi con ước...

- Mi ước chi ? Tôi hỏi

- Con ước chi con có thằng bồ giống y... giống y... như cậu rứa. Nó nói đi nói lại chữ giống y như không còn gì giống hơn được nữa.

Tôi nghe tim nhức nhối.

- T. ơi tau cũng ước chi tau có con bồ mà hắn cũng giống y... giống y... như mi rứa.

Tôi nuốt vô bụng.

Cố giả lờ nói

- Thì mình đi như ri cũng giống như... bồ rồi.

Nó nói không phải

- Rứa thì răng mới là bồ ?

Nó đưa bàn tay.

Tôi lấy một ngón ngoặc vào ngón tay của nó

- Như ri hí ?

Nó hình như chưa vừa ý, nhưng cũng gật đầu.

Hai đứa tôi tiếp tục rảo bước

Sát bên nhau đến nỗi tôi ngửi đầu nó thơm ngát mùi tóc.

Bỗng nhiên nó dừng lại, nắm trọn cả bàn tay tôi.

Tay nó run run.

Tôi cũng run run.

Cặp tình nhân phía trước đang dừng lại và hôn nhau đắm đuối. Không cần biết hai đứa tôi đứng ngó.

Tôi cảm thấy mắt nó vời vợi,

... và đôi môi đợi chờ

Tôi quàng tay qua âu yếm vuốt ve bờ vai nó.

Tôi vuốt ve bờ vai nó,

Vuốt ve bờ vai...

Từ cổ đến cánh tay.

Rồi từ cánh tay ngược về đến cổ.

Hương con gái từ người nó rười rượi.

Tôi cúi xuống...

và hôn lên mái tóc.

Tôi sợ. Tôi không dám bước qua.

Hình như có tiếng thở dài thật nhẹ.

Nó nói

- Thôi mình về cậu hí.

Và rồi, chuyện sau khi miền Nam sụp đổ.

Điện tín khẩn của ba tôi từ Quảng Trị nói tôi phải về nhà gấp. Mạ đau nặng lắm.

Tôi bỏ nó, bỏ trường, bỏ tất cả để về nhà.

Mạ vẫn khoẻ.

Chuyến vượt biên sắp tới có một chỗ dành cho tôi.

Tôi bàng hoàng và đau khổ không biết làm sao để liên lạc được với nó.

Ngay đêm đó thuyền tôi ra khơi.

Êm thấm.

Ba ngày sau tôi cặp bến quần đảo của Phi.

Tám tháng sau tôi ở Mỹ.

Năm năm sau nó lấy chồng. .

Bảy năm nữa tôi mới trở về VN chuyến đầu tiên.

Mười hai năm xa cách.

Gặp lại nó, và hai đứa con gái xinh xinh.

Chứng nó gọi tôi là ÔN.

Ôn mới tròn ba mươi, và vẫn còn lẻ bóng.

Cho nên nó kiếm cho tôi một người vợ.

Phương Lan thua nó ba tuổi, là bạn chí thân.

Tôi ở Huế chơi gần một tháng với gia đình nó và Lan.

Không ai nhắc lại chuyện cũ nữa.

Khi tôi về VN lần thứ ba là để làm đám cưới.

Không biết tôi cưới Lan vì tôi yêu nàng, hay chỉ vì nàng là bạn của nó.

Phương Lan và tôi đã sống bên nhau thật hạnh phúc.

Nàng cho tôi hai đứa con trai kháu khỉnh dễ thương.

Tôi thầm cám ơn nó đã khéo chọn cho tôi một người bạn đời.

Nhưng khi mà cuộc sống của tôi đã an bình, đằm thắm, thì cuộc đời của nó lại nổi sóng.

Nó bệnh gì không rõ, phải nằm bệnh viện cả tháng trời chạy chữa. Ngay Lan là bạn thân hỏi cũng không nói.

Rồi chồng nó bỗng sinh chứng vợ bé, vợ nhỏ khiến nó đau khổ và cuối cùng phải chia tay.

Hai vợ chồng tôi cùng lo.

Lan thì thương bạn.

Nàng tưởng tôi thương cháu.

Có biết đâu tôi thương mối tình đầu.

Tôi có dịp đi công tác cho công ty tại Nhật, và may mắn là công việc tiến hành suông sẻ nên thay vì hai tuần, tôi được bốn ngày dư không biết phải làm gì.

Một người bạn đã từng đi chuyến trước nói có thể book vé thật mau và về VN chơi một hai ngày.

Tôi nghe lời và xếp đặt được chuyến bay về Hà Nội, rồi từ Hà Nội đi thẳng ra Huế trong thời hạn ngắn nhất.

Và tôi có thể ở Huế 24 tiếng, rồi về lại Nhật đúng ngày như dự định.

Bỗng nhiên tôi nghe như tiếng nó gọi.

Một ngày sau tôi có mặt ở Huế.

Nó ngạc nhiên khi tôi gọi từ một khách sạn ở trung tâm thành phố.

Lần cuối tôi về VN cùng với Lan cũng đã mười hai, mười ba năm. Rồi sau đó chúng tôi có con và lo xây dựng cuộc sống nên đã lâu không trở lại.

Lần đó gia đình nó vẫn còn êm thắm.

Nó đến.

Tôi sững sờ chưa kịp hỏi tại sao đến nỗi.

Ở lứa tuổi mới bắt đầu năm mươi của tôi và nó, cùng lắm là tóc điểm muối tiêu.

Hầu hết phụ nữ đều nhuộm đen che dấu.

Nó thì không.

Tóc trắng như phau.

Sương mai gầy guộc.

Nhưng nó không để cho tôi hỏi, vì tôi giang tay về phía nó không biết từ lúc nào.

Nên nó chỉ la lên «Cậu ơi !», rồi chạy vào người tôi như cơn gió.

Ôm chặt cứng như thể sợ tôi biến mất.

Nó vẫn quen miệng gọi cậu xưng con.

Không biết hai đứa tôi ôm xiết nhau được bao lâu.

Và chỉ một giây thôi, tôi đã quyết định sẽ đứng bên ngoài xã hội.

Mặc kệ những gì mà luân lý sẽ nói là có tội.

Nhưng lúc tôi muốn ẵm nó lên, thì nó lại ngồi xuống khóc.

Bây giờ tôi mới biết.

Nó bị ung thư mấy năm trước. Tuy may mắn cứu được mạng sống. Nhưng người ta đã giải phẫu cắt bỏ một phần thân thể của nó.

Từ đó nó đã không thể làm một người vợ trọn vẹn.

Nên chồng nó bỏ nó.

Nên nó ngậm đắng nuốt sầu.

Tóc một chiều chợt trắng như phau.

Bây giờ nó như sống nhờ tình thương bố thí của định mệnh. Mỗi năm hai lần phải vào nhà thương thử nghiệm mầm ung thư có tái phát. Nếu không có gì trắc trở nó tạm yên tâm sống thêm sáu tháng.

Mới lần sau cùng tuần trước đi khám, họ nói có vài triệu chứng hơi... bất thường nên sẽ phải thử nghiệm lại. Tuy các bác sĩ đều trấn an, nhưng nó có cảm tưởng rằng «cái ngày đó» đã gần kề. Nó biết người nó đã cắt bỏ hết rồi. Nếu bệnh tái phát thì đâu còn gì mà cắt mà xén nữa...

Tôi thương nó quá, sụt sùi theo.

Nó lại bỗng cười và nói : Dị chưa tề. Sống chết có số. Cậu tra như ri mà còn khóc.

Tôi nói già vẫn khóc.

Nó bảo tôi nằm xuống giường.

Rồi ngồi cạnh bên...

vừa xoa vừa gãi lưng cho tôi,

giống như ngày xưa.

Tay nó vẫn dịu dàng âu yếm...

giống như ngày xưa

«Ngủ đi cậu - Cậu ơi, cậu ngủ đi cậu.»

Tôi mơ màng không biết là tiếng của nó bây giờ.

Hay chỉ là âm thanh đồng vọng của 40 năm về trước đang lạc lõng về đây.

Trời Huế không mưa mà sao bị dột.

Có vài giọt nước rớt trên lưng.

Tôi bỗng thấy mình bay lên trời cao

Và thấy phía dưới có thằng bé giữa buổi ly loạn, phải xa lìa tổ ấm nằm khóc nhớ nhà.

Có con bé nằm cạnh bên vỗ về ru ngủ.

Tôi lại thấy đang bay về phía Quán Tình Nhân.

Con đường mờ phía trước, đôi uyên ương vẫn còn đang hôn nhau say đắm.

Có nó còn đứng đợi.

Nên tôi dừng lại, ghé môi hôn.

Nó cười tươi như hoa nở mùa Xuân.

Rồi cũng bay lên...

Tóc trắng thành mây.

Hai đứa tôi cùng bay.

Hai tháng sau nó chết. . /.

ThaiNC

Em Tôi Đột Tử Khi Đang Du Lịch Mỹ

Nguyễn Viết Tân.

Tác giả là một huynh trưởng viết về nước Mỹ, thành viên Ban Tuyển Chọn Chung Kết, vừa phải báo «tạm rút» năm nay. Điện thư của ông ngày 25 tháng 6, nguyên văn như sau :

«Năm nay tôi xin rút lui vụ chấm điểm vì trong lòng đang bấn loạn.

Số là trong những chuyện tôi viết có nhắc nhở đến người cha nuôi tôi ở thành phố Long Xuyên. Ông có người con gái út tên là Xuân Phương, năm nay 48 tuổi. Khi 18 tuổi lấy chồng thì lên ở Bình Dương.

Thứ 5 vừa qua 21/6, hai vợ chồng qua Mỹ thăm tôi. Chúng tôi mua vé tour bus đi thăm Yellowstone để đi 7 ngày vào sáng thứ bảy 23/6.

Mới vô tới Utah thì Xuân Phương kêu mệt, nhưng buổi sáng vẫn còn cười đùa. Đến trưa kêu khó thở và mặt tái mét nên xe chạy thẳng vô Emergency. 5 phút sau em tôi qua đời. Chồng nó và tôi còn nắm 2 tay.

Xe bus còn cả đoàn khách nên họ tiếp tục lên đường. Chúng tôi còn kẹt lại ở một thành phố rất nhỏ cách Denver 5 giờ lái xe tên là Grand Junction, xa nhà hơn 2000 Km.»

Nhận thư trên, Việt Báo và nhiều anh chị em Viết Về Nước Mỹ đã trân trọng phân ưu cùng ông Tân và tang quyến. Bài viết sau đây không phải là bài báo mà là một «tâm thư Kính gửi Thân Bằng Quyến Thuộc» giãi bày về trường hợp đột tử và hoàn cảnh khó khăn của công việc hậu sự. Tuy là nỗi đau riêng nhưng cũng là kinh nghiệm về bệnh tật nói chung và nhất là khi có thân nhân từ VN qua Mỹ bị bệnh hay đột tử. Do vậy, Việt Báo đã xin phép phép phổ biến. Tựa bài là do toà báo đặt.

Tôi tên là Nguyễn Viết Tân, xin đại diện người em tinh thần của tôi là Nguyễn Văn Đức gửi đến bà con thân thuộc, bạn bè xa gần bức tâm thư về việc qua đời của người thân chúng tôi là Trịnh Xuân Phương, người vợ thân yêu của Đức.

Năm 1966 tôi nhận ông Trịnh Huỳnh Chung làm cha đỡ đầu, lúc đó Xuân Phương mới lẫm đẫm biết đi. Qua bao nhiêu năm, cuộc sống gia đình cha nuôi tôi và bản thân tôi trải qua biết bao thăng trầm, khi nghèo khổ cũng như lúc thịnh vượng, chúng tôi vẫn chia sẻ cùng

nhau.

Gia đình các em coi tôi như người anh trai trưởng.

Năm nay hai em qua Mỹ thăm tôi, có ý muốn đến thăm Yellowstone và núi đá có tạc tượng 4 Tổng Thống Mỹ rất nổi tiếng.

Sau khi tới San Francisco thăm họ hàng một tuần, chiều thứ năm 21/6/2012 tôi đi đón 2 em từ bến xe đò Hoàng về ăn bữa ăn họp mặt. Sáng hôm sau đi thăm bà con, đi câu cá ngoài bãi biển, rồi về nhà dự tiệc do cô Hồng khoản đãi. Sáng sớm thứ bảy lên đường đi du lịch trong 7 ngày bằng tour bus qua các tiểu bang : Nevada, Utah, New Mexico, Colorado, South Dakota, Wyoming.

Qua một đêm nghỉ tại Hotel ở Utah, sáng điểm tâm xong để lên xe thì bốn đứa chúng tôi còn cười đùa vui vẻ, tới trưa Xuân Phương kêu mệt. Lúc xuống chụp hình thì tự nhiên kêu lên sao em thấy tối quá và muốn khuỵu xuống đất.

Trưa hôm đó em không xuống ăn uống gì được nên tôi tính mua đồ ăn đem lên xe. Nhưng càng lúc em càng kêu khó thở nên tài xế phải lái thẳng tới phòng cứu cấp của một bệnh viện rất lớn là St Mary. Tại đây có đến sáu

bảy Bác sĩ, Y tá cấp thời cho thở ốc xy và kim chích với dây nhợ lòng thòng.

Bỗng dưng Xuân Phương cứng người lên và thở ra. Đức và tôi phát hoảng và khóc nức lên. Đức kêu lớn :

- Em ơi, em sao vậy ?

Bác sĩ vội mời chúng tôi ra phòng đợi để họ làm hồi sinh.

Ngồi được ít phút, tôi thấy một bà vô phòng hỏi han, đang kể với bà về chuyến đi của chúng tôi, bất ngờ tôi ngưng lại, hỏi bà là bác sĩ hay làm chức vụ gì trong nhà thương. Bà nói mình là Tuyên Úy (Chaplain).

Tôi tự hỏi không lẽ Xuân Phương đã chết ? Sao kỳ vậy ? mới mấy phút trước nó còn nói rảng rảng đây mà.

Bác sĩ trưởng bước vô phòng đợi, ông nói chúng tôi đã làm hết sức, nhưng không cứu được bệnh nhân. I'm so sorry !

Chúng tôi oà lên khóc. Em tôi còn nhỏ tuổi hơn tôi rất nhiều, mới còn rành rành đây mà sao qua đời mau như vậy ?

Lúc đó là 4g 47 chiều ngày 24/6/12 (tức là 4g47 rạng sáng ngày 25/6/12 giờ VN)

Họ cho chúng tôi vô thăm Xuân Phương. Trời ơi, thân thể còn nóng ấm như người đang nằm ngủ.

Nhà thương báo cho sở Cảnh Sát ngành Pháp Y (Coroner) vì muốn điều tra xem có bị đầu độc, trúng thực hay bị bệnh truyền nhiễm gì chăng.

Nhân viên trong nhà thương biết chúng tôi từ xa tới, nên tận tình giúp đỡ, kêu tắc xi, mướn hotel, gọi văn phòng Coroner v v...

Cổ họng tôi đắng nghét và khô khốc, còn Đức thì bị sốc quá nặng như chết đứng.

Chúng tôi đứng kế bên xác của Phương, ngậm ngùi từ giã em mà về khách sạn.

Đêm đã xuống, chúng tôi lủi thủi đi ra, để em nằm lại bơ vơ một mình nơi xứ lạ quê người.

Than ôi, ông Trời sao nỡ để cảnh đau đớn này xảy ra?

Ngày hôm sau họ giải phẫu pháp y, đến chiều mới thông báo là Xuân Phương không bị bệnh tim gì hết, mà là do máu đóng cục trong các mạch máu hai lá phổi. Thế mà các Bác sĩ bên VN đã định bệnh rằng «Hở van tim» và cho uống thuốc lung tung, không nhằm bịnh gì hết mà còn làm hại nữa.

Nếu trường hợp máu đóng cục tại não, ta gọi là tai biến mạch máu não (stroke). Óc có thể bị hư hại một phần hay toàn phần, nhưng lúc đó tim phổi còn hoạt động khá tốt; còn đàng này, máu đóng cục trong các mạch máu hai lá phổi, phổi không còn đưa ốc xy đến các cơ phận được nữa, thì toàn thể con người chết ngộp ngay lập tức.

Bệnh này cho đến nay không có thuốc chữa, và tại xứ Mỹ chưa cứu được ai cả.

Trước đây người ta cứ tưởng rằng cho uống aspirin là tốt cho bệnh nhân, nhưng bây giờ giới y khoa Hoa Kỳ khám phá ra rằng, đã không hết bệnh mà thêm chứng loét bao tử.

Đến trưa thứ ba ngày 26/6/12 mới có giấy chứng tử, từ cơ quan Coroner và Bác sĩ của bệnh viện St Mary.

Theo như Bác Sĩ cho biết thì bịnh của Xuân Phương như sau :

- Thromboembolism + Pulmonary

Thuyên tắc phổi là sự tắc nghẽn của động mạch trong phổi. Nó gây ra bởi một cục máu đông đi theo mạch máu đến phổi. Khi cục máu này mắc kẹt trong một động mạch phổi, nó sẽ ngăn chặn máu từ phổi đem ốc

xy đi nuôi dưỡng cơ thể. Các mô ở phía bên kia nơi bị tắc nghẽn có thể chết, nếu nó không nhận đủ máu từ các nguồn khác. Phổi có thể trở nên hư hỏng và ngừng làm việc. Trong trường hợp nghiêm trọng này sẽ dẫn đến tử vong.

- Nguyên nhân :

Một cục máu đông hình thành và vẫn còn trong tĩnh mạch được gọi là huyết khối. Nó thường bắt đầu trong một tĩnh mạch ở chân hoặc khung xương chậu.

Hãy cho bác sĩ biết nếu bạn có bất kỳ các triệu chứng sau đây :

- Máu cục đông trong tĩnh mạch sâu của một chân hoặc khung xương chậu, mắt thường nhìn thấy vết thâm tím.

Bệnh này thường xảy ra :

- Sau một cuộc phẫu thuật lớn, đặc biệt là phẫu thuật vùng chậu, thay thế đầu gối, hoặc phẫu thuật tim.

- Tổn thương tĩnh mạch ở chân hoặc khung xương chậu, làm chân sưng, phù nề.

- Gãy xương hông hoặc đùi (xương đùi).

- Nhồi máu cơ tim, đột quỵ (Stroke).

- Một số rối loạn máu.

- Ngồi một thời gian lâu, chẳng hạn như trong một chuyến đi dài.

- Mang thai.

- Uống thuốc tránh thai.

- Hút thuốc lá.

- Béo phì.

Trưa hôm thứ hai, đại diện nhà quàn (Funeral home) tới gặp chúng tôi đề nghị ba giải pháp :

- Hoả táng rồi đem tro cốt về.

- Mua hòm, mua đất và chôn tại thành phố Grand Junction tiểu bang Colorado, cách nhà tôi hơn 2000 Km.

- Đưa xác về VN.

Khởi đầu hai anh em tính theo đề nghị thứ ba, nhưng họ nói theo luật lệ tại Hoa Kỳ, phải mổ ra lấy hết nội tạng, kể cả bộ óc, tiếp theo là phải hâm nóng xác lên để bơm nước vào các mạch máu hầu «xúc sạch» như ta rửa

cái chai. Sau đó mới dồn mốp hoặc bông gòn vào thân thể rồi may lại, đông lạnh, bỏ vô hòm 2 lớp.

Nơi Xuân Phương mất là Grand Junction, cách Little Saigon hơn 2000 km. Vì nơi đây là một thành phố nhỏ, máy bay nhỏ không chở được hòm nên phải dùng xe chuyên dụng chở tới Denver hay Salt Lake City cách chừng 5 giờ lái xe, chuyển về Los Angeles rồi về VN. Đoạn đường dài ấy biết bao lần chờ đợi ở các phi trường để chuyển đổi máy bay. Bao lần mang em lên xuống, rồi nếu có bất cứ một trục trặc nào xảy ra thì than ôi, thật tội nghiệp cho thân xác của em.

Khi nghe xong quy trình ướp xác, chúng tôi thấy quá nhẫn tâm, nó làm cho người thân càng thêm đau lòng, khi chết rồi mà chẳng toàn thây.

Nếu làm như vậy thì dễ gì 2 tuần lễ đã về đến VN. Về đến đó rồi khi mở được áo quan ra, biết mọi sự ra sao ?

Rồi sau đó lại mang đi thiêu, y như ý nguyện của hai vợ chồng đã định là đứa nào chết trước, thì đứa kia phải mang đi thiêu, y như cha mẹ hai bên nội, ngoại cũng đã từng làm mấy năm trước đây.

Vậy thì hoả táng ở Mỹ hay ở VN có khác gì đâu ? Chỉ thêm đau đớn và kéo dài thời gian, sự mệt nhọc cho tất cả mọi người còn sống.

Ngoài ra chi phí giữa hai đề nghị thì đúng là một trời một vực. Tại sao lại phí phạm tiền của rất nhiều mà cùng một kết quả ?

Tại sao không dành tiền đó mà để lại cho con cháu có vốn làm ăn, hay dùng làm việc từ thiện ?

Tôi không biết họ hàng bạn bè còn ở VN sẽ nghĩ thế nào, nhưng mọi người ở đây đều cho rằng hoả táng ngay tại thành phố Grand Junction, rồi đưa tro cốt về VN là một quyết định đúng đắn.

Riêng hai em Trịnh Hậu Dũng và Trịnh Quốc Dũng đã gọi điện thoại cho chúng tôi và Đức để bàn về chuyện này.

Trong năm hay sáu bữa nữa, khi tro cốt em chúng tôi về đến Santa Ana, nam Cali, tôi sẽ thiết lập bài vị, tụng niệm tại gia đình tôi để tiễn đưa em về VN.

Dĩ nhiên bạn bè của hai em và riêng tôi, có nhiều người theo đạo Chúa, chúng tôi cũng có một thời kinh để cầu cho em chóng siêu thoát.

Nghĩa tử là nghĩa tận, nay em tôi đã qua đời, nếu còn vướng mắc hay trước đây trong cuộc sống có mích lòng ai, thì xin lượng cả bao dung, xí xoá hết lỗi lầm để em ra đi thanh thản.

Chỉ có điều rất đau xót, là Xuân Phương đã mua quà rất nhiều cho con, dâu, cháu nội, bạn hữu cùng các cháu, nhưng lần này không còn tận tay đưa nữa mà thôi.

Xin cám ơn các bậc trưởng thượng, thân quyến, bạn bè đã lưu tâm, chia sẻ nỗi buồn của gia đình tôi

Giấy vắn tình dài, mong mọi người hiểu cho chúng tôi.

Chân thành cảm tạ.

Nguyễn Viết Tân.

Mẹ Tôi

Lê Thị

viet-ve-nuoc-my_190x135Đây là bài Viết Về Nước Mỹ thứ năm của Lê Thị, trong số 7 bài tác giả đã liên tiếp gửi về cho toà báo. Trong số này, có 4 bài viết về đề tài đồng tính. Lê Thị -cư dân Chicago, 35 tuổi- với tài viết và sức viết mạnh mẽ khác thường, hiện là tác giả dẫn đầu số lượng người đọc Viết Về Nước Mỹ trong hơn hai tháng qua.

Đây cũng là bài viết sau cùng trong danh sách bài dự giải thưởng Việt Báo năm thứ 12. Họp mặt ra mắt sách và phát giải thưởng Viết Về Nước Mỹ sẽ được tổ chức ngày 12 tháng Tám sắp tới. Từ số báo đề ngày 1 tháng Bảy, 2012, sẽ tiếp tục phổ biến những bài thuộc về năm tới.

Từ New York, tôi bay về San Jose thăm mẹ. Trong bữa cơm tối, lòng tôi nặng trĩu lo nghĩ nên im lặng không gợi chuyện như thường lệ. Đã mấy tháng trời, ngày nào cũng bão tuyết, hàng họ ế ẩm, tiệm vắng không một bóng người. Khủng hoảng kinh tế lan tràn làm nhiều khách của tôi dè dặt, không dám ăn xài. Tôi về nhà hy vọng sẽ khuây khỏa, để quên hết những phiền phức, để không khí ấm cúng gia đình xoa dịu những ưu

lo đã khiến tôi khó ăn khó ngủ.

Mẹ tôi dọn một bữa cơm thật ngon, đầy đủ các món khoái khẩu cho thằng con tham ăn từ xa về thăm nhà. 3 tô canh, 3 món xào, ba món kho la liệt trên bàn, vậy mà lòng tôi cũng không hào hứng mấy. Đầu óc tôi không gạt bỏ được những con số ám ảnh, sắp đến ngày trả tiền lương thợ, rồi phải lo tiền nhà, tiền hàng... đủ thứ chi phí mà tiệm thì ế như Chùa Bà Đanh.

Mẹ tôi ngồi nhìn tôi ăn không nói gì. Hôm nay mẹ không chọc ghẹo, không la mắng, không đòi tiền, cặp mắt bà xăm xăm đi guốc xọc vào chiếu tướng từng cử chỉ của tôi.

Ăn cơm xong, mẹ tôi lửng thửng đi vào phòng và gọi tôi đi theo. Cái tướng Mẹ đi chậm rãi, đôi vai gầy gập lại vì đã bao năm tần tảo buôn gánh bán bưng, cái lưng thẳng thanh tao thời con gái của mẹ giờ đây đã còng xuống.

Tôi theo mẹ vào phòng, mẹ bảo tôi ngồi xuống giường. Bà lục lọi tìm ra một cái túi giấy dày cộm đưa cho tôi. Bất ngờ và ngỡ ngàng, tôi mở ra coi. Trong túi có 5 xấp tiền một trăm đã được sắp xếp ngay ngắn. Tôi vừa mừng vừa ngạc nhiên, tôi chỉ ngó qua đã biết 5 bó ấy là $50, 000.

- Mẹ đưa tiền cho con làm gì ? Tôi hỏi.

- Mẹ biết con đang kẹt.

- Ai nói cho mẹ biết ?

- Mẹ là mẹ con, nhìn cái mặt như cái bánh bao chiều của mày, Mẹ biết.

Tôi bật cười :

- Cám ơn Mẹ. Dạo này con gặp nhiều khó khăn, con không cho mẹ biết vì sợ mẹ lo buồn. Sao mẹ có nhiều tiền vậy ?

- Tiền mẹ để dành và chơi hụi. Cầm lấy, đừng hỏi nữa.

Tôi cầm túi tiền của mẹ, vừa mừng, vừa thẹn. Thẹn vì lúc nào mẹ cũng chê mắng bảo tôi không phải là đứa con rượu của bà. Vậy mà bất cứ khi nào tôi không có lối thoát, mẹ tôi luôn là một ánh sáng trong đường hầm.

Ai cũng bảo tôi giống mẹ, nhưng lại thòng thêm một câu «con giống cha là nhà có phúc.» Tôi không biết mình giống mẹ hay giống bố. Nhưng nếu chỉ được một phần giống mẹ thì tôi đã quá vui. Chắc là tôi giống cái tính không sợ trời sợ đất, không sợ bị chê bai của Mẹ.

Tôi nhớ hồi ở bên Phi, tôi chưa đầy 12 tuổi. Sau khi ăn trưa, tôi nằm ngủ trưa trên cái sạp gỗ. Bên ngoài trời vừa nóng vừa ẩm, mồ hôi nhễ nhại. Lũ ruồi như tìm được món mồi béo bở cứ thi nhau xông vào tôi chích lấy chích để. Mẹ tôi đang ngồi chuyện gẫu với một bà bạn. Một tay bà cầm cái quạt phe phẩy, một tay Mẹ cầm cái đồ đập ruồi cứ thỉnh thoảng là lại đánh cái đét vào đùi tôi để đuổi đám ruồi đang tấn công thằng con. Rồi vừa quạt đuổi ruồi Mẹ vừa chép miệng than thở :

- Thật là khổ. Tôi ra đi bỏ lại hết gia tài sự sản, bao nhiêu là nhà, là đất. Bỏ lại cả chục đứa con khôn ngoan của tôi. Ra đi tay không, chỉ đem theo mỗi hai đứa con xấu nhất và ngu nhất.

Tôi nằm im, tuy giả vờ ngủ nhưng trong đầu thắc mắc, đứa nào xấu, đứa nào ngu ? Chị tôi là con lai, ai cũng khen đẹp. Còn tôi thì luôn bị mẹ chê là xấu nhất nhà. Tôi nức lòng nhiều lúc hỏi Mẹ, «Mẹ ơi trong nhà mình ai đẹp trai nhất ?» Mẹ luôn nhìn tôi chép miệng, «Ối giời ơi, con mẹ ai cũng đẹp chỉ có mày là xấu nhất nhà. «Nói xong mẹ tôi lại bình thản cho heo ăn.

Hôm ấy, thời tiết nóng nực, tôi phải nằm trên cái sạp gỗ cọc cạch, cứng ngắc này, tôi cảm thấy bực bội. Tức quá không chịu được nữa, tôi vùng lên :

- Mẹ nói ai ngu, ai xấu ?

Chả thèm trả lời, Mẹ cầm cái đồ đập ruồi đập cái phẹt vào vai tôi.

- Ngủ đi, nằm đó mà hóng chuyện.

Tôi đành phải nằm xuống giả vờ ngủ tiếp. Mà lòng còn ấm ức cho đến bây giờ.

Cầm túi tiền mang cất đi, tôi nghĩ chắc là tôi giống mẹ cái tính biết buôn bán, biết tiết kiệm ? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, mẹ chắc chắn có nhiều võ hơn tôi, nhiều nhà, nhiều của cải, nhiều con cái...

Lại phải nhớ tiếp cái ngày nghiệt ngã mà mẹ nói chuyện với bà hàng xóm bên Phi.

- Hồi còn ở ngoài Bắc, tôi làm rượu nếp bán chạy như tôm tươi. Có chút máu địa chủ từ ông bà để lại, có bao nhiêu tiền, tôi mua hết đất đai nhà cửa của mọi người bỏ xứ di cư vào nam. Nhưng rồi cuối cùng chỉ còn mỗi mình tôi trong làng. Cuối cùng tôi đành phải bỏ lại hết nhà cửa đất đai mang hai đứa con gái nhỏ và ông chồng binh quân vô nam, không tiếc của gì bằng tiếc ruộng với đất...

Bà hàng xóm vừa hớp trà vừa hỏi :

- Thế không bán được gì hết ?

- Có ma nào ở lại mà mua, cả làng bán hết đất đai cho tôi rồi bỏ đi. Đồng không nhà trống chỉ còn lại mình vợ chồng tôi và hai đứa con, nên đành quẳng gánh vào nam thôi. Sau khi vô Nam, tôi bắt đầu gầy dựng trở lại, buôn hàng bán quán, cùng lúc đẻ thêm chín đứa con. Rồi cũng dành dụm đủ tiền bạc lại mua đất xây ngơi. Tôi xây căn nhà to đùng cao nhất xóm. Nhà 5 tầng lầu bê tông cốt sắt kiên cố. Mười mấy cái cửa sắt, bao nhiêu phòng ốc, một mình tay tôi toan tính, xoay xở, ông chồng tôi không ngó ngàng tới chuyện gì.

Bây giờ, cầm tiền của mẹ trong tay, tôi biết đây là món tiền bao nhiêu năm dành dụm của mẹ. Hơn mười đứa con, đứa lấy chồng lấy vợ, đứa mở nhà hàng, đứa mua nhà mới, đứa học lên cao, lúc nào mẹ cũng có tiền dúi tay cho từng đứa chúng tôi, tuy miệng mẹ lúc nào cũng la mắng chê bai lũ con, nào là làm biếng, nào là dài lưng tốn vải, chả thằng nào con nào giống mẹ.

Mẹ chê cũng đúng. Tôi còn nhớ hồi còn ở Việt Nam. Mẹ buôn bán cả ngày, chiều về thì chăm nuôi cả một trại heo. Mỗi sáng sớm khi cả nhà còn ngủ, mẹ đi gánh nước gạo, mang về nấu cám cho heo ăn heo mập. Chỉ

một tay mẹ, từ 4 giờ sáng đến 12 giờ đêm. Tôi thấy mẹ chỉ «tranh thủ» ngủ lúc mẹ đang nhặt rau hay đang thái thịt.

Qua đến Mỹ, mẹ đi làm trong khách sạn, đi làm overtime, và đi học tiếng Anh. Muốn bảo lãnh các con, mẹ phải cần có tiền, phải lấy bằng được quốc tịch Mỹ. Hàng ngày mẹ học hành siêng năng không sót một chữ nào. Có chữ nào trong sách mẹ thông thạo chữ đó. Tuy mẹ không biết viết tiếng Anh, nhưng nghe chữ nào mẹ nhớ chữ đó, bà thầy giáo chỉ cần hỏi một câu «how are you ?» là mẹ xổ ra một tràng «I am fine thank you and you ? I have eleven children, five boys, six girls. I have been in America 2 years...»

Mẹ sẽ không ngừng nói cho đến khi bà giáo bảo mẹ dừng lại.

Đến ngày đi thi quốc tịch, Ba Mẹ và hai chị em tôi cùng vào một phòng thi. Vì không biết viết tiếng Anh, ba tôi quay sang hỏi «Mày chỉ cho bố mẹ với... «Thấy bà giám khảo đang ngồi soi mói, tôi nói «thì mẹ với bố cứ vẽ gà vẽ vịt vào, sợ gì.'

Bố nghe cau mày lại, còn Mẹ, ngồi không buồn bị thằng con thách đố, bà vẽ 2 con gà và 2 con vịt vào tờ giấy thi. Khi thi xong, họ nhìn và đánh rớt hết cả hai

người. Mẹ chửi : «Cái thằng mất dạy, mày phá hoại làm nó đánh rớt mẹ, thế bây giờ làm sao bảo lãnh anh chị em mày ?» Tôi ra năn nỉ bà giám khảo, nói rằng mẹ tôi không biết viết nhưng biết nói. Hay là bà thử hỏi một câu xem sao. Bà giám khảo hỏi mẹ một câu, «Who is the first president ?» Mẹ trả lời, George Washington. Bà hỏi thêm một câu nữa trên đề thi. Mẹ trả lời xong, tự hỏi tự trả lời một lúc thêm mấy chục câu. Bà nói dừng lại mẹ cũng không dừng mà thao thao bất tuyệt đọc cho hết mọi câu mẹ đã học thuộc. Bà giám khảo buồn cười và quyết định cho mẹ đậu quốc tịch Mỹ.

Thế rồi mẹ cũng bảo lãnh được cả đàn con sang ở với Bố Mẹ.

Bố tôi là một ông quan lớn khó khăn nhất trong nhà. Ông sẽ không ăn uống gì nếu mẹ không dọn sẵn mâm lên bàn cho ông. Ông có thể nhịn đói cả tuần nếu mẹ không có nhà hầu cơm rót nước. Mẹ thì việc gì cũng dám làm. Bố thì việc gì cũng ngại. Mẹ kể chuyện ngày mẹ đi lễ sáng và tìm thấy một em bé gái ở ngay bên cạnh đống rác. Tuy đã có 9 đứa con, mẹ nhất định mang em bé về nhà nuôi. Bố tôi phản đối kịch liệt, «Nó là con lai, bà nuôi nó ai cũng nghi ngờ tưởng bà có chửa hoang, gia thế mất mặt... «Ông nhất quyết nói «Nếu bà nuôi nó thì tôi sẽ bỏ đi. «Mẹ tôi thản nhiên dí cho bố tôi

một túi đồ và một mớ tiền và tiễn ông lên xe lam ra đi. Sau khi đi một vòng tiêu hết tiền, chả biết làm gì, bố tôi lại quay về nhà và đành phải chấp nhận. Khi chị Lai lên 1 tuổi, chị luôn luôn ngồi trên vai bố tôi đi cùng khắp lối xóm.

Nhưng dù bố tôi có khó tính cỡ nào đi nữa, mẹ tôi cũng có cách trị ông. Có lần khi bố tôi say rượu, mẹ tôi mới dọn cơm lên bàn, bố tôi nhìn những món ăn không ngon ông quẹt hết xuống đất. Mẹ bảo chúng tôi tất cả ngồi xuống đất phủi bụi ăn tiếp. Bố tôi không biết làm sao cũng đành ngồi xuống đất. Sau đó ông lại giở trò đổ ly nước vào cơm. Mẹ tôi nói : «Này chú Ba, lần sau có muốn tôi không ăn thì nhanh tay hơn một chút, chứ chậm chạp như vầy tôi đã ăn xong no rồi. Đằng ấy muốn làm gì thì cứ làm, tôi đi ngủ đây.»

Bố tôi trong lúc say xỉn đưa tay lên định bợp tai mẹ, Mẹ nhanh nhẹn một tay đỡ, một tay nắm cổ ông, nhìn thẳng vào mặt ông, nói : «Nghe tôi bảo, đằng ấy không muốn ăn thì thôi, chứ đặt tay lên tôi thì tôi không nhịn đâu nhé !» Bố tôi xụi lơ, ngồi im thin thít. Từ đó không bao giờ dám làm dữ nữa.

Sau 75, mẹ tôi hay giễu «Bàn tay ta làm nên tất cả, với sức người sỏi đá cũng thành cơm.»

Mà quả đúng vậy, lúc mới qua bên Phi, đất sỏi cằn cỗi, khô khan. Trời nóng bức chả có gì để ăn, để uống. Mẹ đi đâu mang về được một cái cuốc. Lại một tay mẹ, mặt trời nắng gắt, mẹ cuốc những cục đá cứng, những lô đất khô cằn bỏ không, chỉ trong vài tháng mẹ đã biến nó thành vườn rau sum suê. Ai cũng đến mua rau của mẹ. Mẹ bán rau dành dụm tiền mở một gian hàng nhỏ buôn bán bên Phi. Đủ tiền sống qua ngày. Đến lúc mẹ sang Mỹ còn để dành được một mớ không ít.

Lúc nhỏ tôi không thấy mình giống mẹ mấy, nhưng càng lớn lên tôi càng mong muốn mình chỉ được một phần giống mẹ. Mẹ tôi chịu thương, chịu khó, rộng rãi, nhân hậu, nhìn xa, trông rộng. Mẹ tôi yêu chồng, thương con, bảo bọc cho tất cả anh em, cả dòng họ, lo lắng cả cho bạn bè của chúng tôi. Trong những giờ cầu nguyện, mẹ chỉ nguyện cho các con của mẹ nên người.

Bố tôi qua đời, ông ra đi bình an, nhẹ nhàng trong vòng tay của Mẹ. Còn mẹ tôi, một đời chịu khổ, bây giờ bà chỉ còn một mình, quanh quẩn trong nhà chờ các con về trò chuyện cho qua ngày.

Anh chị em chúng tôi mỗi người đều học được tính tự lập, tự trọng, nghiêm chỉnh của mẹ. Vì chúng tôi ai cũng muốn làm vừa lòng mẹ, ai cũng chịu khó, cố gắng vươn lên. Nhưng nhìn lại đời mình, tôi không thể nào

so sánh với cuộc đời Mẹ. Chúng tôi không ai có được trí thông minh bén nhạy, cũng không ai có một quả tim bát ngát như mẹ.

Chỉ mong những chuỗi ngày còn lại của mẹ, anh chị em chúng tôi sẽ làm cho mẹ vui, làm cho mẹ cười nhiều.

Mẹ ơi, cái gói mẹ cho, thằng con xấu xí của mẹ đã phá hết lâu rồi. Coi bộ làm ăn chưa có mòi khá lại. Nó cũng biết khi đọc bài này mẹ sẽ chửi «bố cái thằng mất dạy.» Và cười.

Lê Thị

Hai Lúa Ra... Tỉnh

Hải Âu

viet-ve-nuoc-my_190x135Tác giả tự sơ lược tiểu sử : Trước năm 75, còn đi học, chỉ viết cho các báo thiếu nhi, học trò. Qua Mỹ từ 1990. Hiện ngụ tại Myrtle Beach, SC. Hải Âu tham dự viết về nước Mỹ từ 2010, bài đầu tiên : Mẹ Chồng, cho thấy tác giả có bút pháp đặc biệt, khi kể về hồn thiêng yêu thương của bà mẹ chồng. Bài thứ hai, Một Mảnh Đời Tị Nạn, kể về những ngày đầu mới tới nước Mỹ. Bài thứ ba : «Tôi Là Đốc Tờ Nail». Sau đây là bài viết mới nhất.

Tỉnh ở đây là Little Saigon - Thủ đô của người Việt tỵ nạn mình bên Cali. Hai Lúa qua Mỹ đã hơn mười năm, định cư bên vùng bờ Đông nước Mỹ. Nghe nói nhiều về cái «Tiểu Saigon» của người Việt Nam mà chưa có dịp «Ghé bến Saigon». Nói cho ngay- bạn bè, bà con bên «nớ» cũng nhiều. Nhờ có in-tờ-nét, «meo» qua «meo» lại - xa cũng thành gần nên đi Cali vẫn còn «xa xỉ» đối với Hai Lúa. Vả lại, ông bà già còn ở Việt Nam nên tiền bạc, ngày nghỉ phải ưu tiên dành cho Việt Nam.

Vào một ngày đẹp trời, lũ bạn thời đi học thường đứng hàng thứ ba sau quỷ và ma, nay đang tụ tập trong mấy cái hội ái hữu, hội cựu nữ sinh... réo gọi om sòm. Mỗi ngày Hai Lúa nhận được không biết bao nhiêu cú điện thoại :

- Hai Luá ! Đi Cali đi mày. Kỳ này Đại hội TV tổ chức lớn lắm.

- Đại hội toàn thế giới đấy ! Bên Việt Nam tụi nó còn qua được, mày ở bên Mỹ mà không về tham dự tụi tao «. . oa. . oa... nghỉ chơi mày luôn».

- Mày mà không tới Cali, không biết Little Saigon coi như... chưa tới Mỹ !

Nghe tự ái lắm chịu sao thấu ! California- thiên đường của người Việt tại Mỹ quốc, Hai Lúa biết chứ !

Ngày mới đặt chân đến Mỹ, Hai lúa cũng rắp ranh đi Cali, mà cuối cùng đành đổ thừa cho số mệnh -Năm mươi mốt bến nước, trong nhờ đục chịu, tấp vào bến nào cũng được. No choice !

Nghe Hai Lúa ca cẩm quá ông xã cũng động lòng nhưng không quên dặn dò bằng thơ Nguyễn Bính :

«Nay mai em đi tỉnh về.
Hương đồng cỏ nội (đừng) bay đi ít nhiều»

Ông xã lo xa thế chứ Hai Lúa từ ngày «theo chàng về dinh» đã biết an phận thủ thường. Trái tim thì cũng... bạc theo màu tóc, khô héo, chai đá cả rồi, đâu dễ gì...

Thế là vợ chồng Hai Lúa quyết định lấy vơ-kế-sần, làm một chuyến Ca-Li du ký cho thỏa lòng mong ước.

Cậu em họ của ông xã đón vợ chồng Hai Lúa ở phi trường John Wayne thuộc thành phố Santa Ana. Hai Lúa mặt mày rạng rỡ khi xe bon bon trên freeway 405 hướng về nhà cậu em ở phía Nam.

Những ngày đầu Hai Lúa được đón tiếp, tham dự đại hội tưng bừng trong tình thân thương của bạn bè. «Mợ» nào cũng năm, sáu bó mà trông còn mượt mà ra phết. Nhiều «mợ» phì nhiêu, đẫy đà hơn xưa- chẳng gì cũng đã là bà nội, bà ngoại cả rồi. Thế mà vẫn rộn ràng nói cười, mày tao mi tớ ỏm tỏi - Cả «khung trời kỷ niệm» hiển hiện giữa lòng Thủ Đô của người Việt tỵ nạn khiến Hai Lúa cứ rơm rớm nước mắt, bồi hồi bổi hổi.

Bạn bè Hai Lúa đa số khá thành công, từ trong gia đình ra ngoài xã hội. Dù nhiều người cho rằng người Việt thường gò bó, ép buộc con cái trong việc học hành

theo quan niệm ngày xưa trước là đẹp mặt, sau là ấm thân» nhưng Hai Lúa phải công nhận tinh thần hiếu học của người Việt Nam rất cao. Nhà nào cũng có con cháu học ra bác sĩ, dược sĩ, nha sĩ, luật sư, kỹ sư... Có gia đình có cả ba ông bác sĩ hay hai cô nha sĩ- Thật đáng nể phục !

- Chúng mày thành công quá ! Hai Lúa tao đúng là «trâu chậm uống nước đục».

Sau mấy ngày thù tạc vui vẻ với bạn bè, vợ chồng Hai Lúa được cậu em dẫn đi tham quan Little Saigon.

Xe chạy trên freeway 22, quẹo vào exit Brookhurst chạy dọc đường đã thấy vài tấm bảng ghi tên Little Saigon. Vừa đến đường Bolsa thấy lác đác vài người Việt Nam đi bộ, phố sá, cửa hiệu toàn tên Việt Nam. Hai Lúa reo lên :

- Lí-Tơ Sài-Gòn đây rồi ! Mèng đéc ơi lớn và đẹp quá!

Cậu em «lấy le» cười lớn :

- Chưa đâu ! Chở bà chị đi hết khu này mới thấy cộng đồng người Việt ở đây lớn mạnh thế nào.

Rồi cố tình chọc ghẹo bà chị Hai Lúa :

- Hì... hì... chưa thấy Lí-Tơ Saigon là chưa thấy thiên đàng mà.

Cậu em lạng xe vòng vòng qua các đường Brookhurst, Magnolia, Euclid... đâu đâu cũng thấy cửa tiệm Việt Nam, văn phòng luật sư, bác sĩ, nha sĩ, nhà hàng, tiệm phở, cơm tấm, bún bò Huế, Bánh cuốn, thạch chè, chợ búa... đầy đủ cả không thiếu thứ gì. Đúng là quê hương Việt Nam giữa lòng nước Mỹ. Hai Lúa luôn miệng suýt xoa :

- Chu choa đẹp quá ! Thế này mà gọi «Lí-Tơ» à. Ở đây y chang Việt Nam, đâu cần về Việt Nam nữa.

Cậu em cười cười :

- Thế mà thiên hạ vẫn về VN hà rầm. «Quê hương là chùm khế ngọt» mà !

Cuối cùng cậu em dừng xe ở trung tâm Little Saigon là khu thương xá Phúc Lộc Thọ nằm trên đường Bolsa. Đây là khu thương mại buôn bán chính của người Việt mà bất cứ du khách nào đến Cali cũng đều ghé thăm và chụp hình lưu niệm.

Vừa bước vào khu Phước Lộc Thọ thấy hai người đàn bà đi ngược chiều đang bi bô nói chuyện. Hai Lúa nhanh nhảu :

- Chào mấy chị.

Hai người đàn bà khựng lại, nhìn Hai Lúa e dè rồi kéo nhau đi mất. Cậu em ngạc nhiên :

- Ủa ! Người quen của chị hả ?

Hai Lúa tỉnh bơ :

- Đâu có ! Thấy họ người Việt nên mình chào.

Cậu em phá ra cười :

- Ở đây toàn người Việt không à ! Chị mà chào cả ngày như rứa thì gãy cổ mất. Lại phiền phức đấy !

Đúng là «đi một ngày đàng học một sàng khôn», hơn nữa cũng do thói quen. Ở «quê» của Hai Lúa đi ra đường mà gặp Việt Nam là biết «khách thập phương» ngay. Vốn hiếu khách «đồng hương gặp đồng hương» là tay bắt mặt mừng, riú rít làm quen liền.

Tầng trệt của khu thương xá có các quầy bán thức ăn, cà phê, nước sinh tố. Khách hàng có thể ngồi ăn uống vừa ngắm nhìn ông đi qua, bà đi lại. Không chừng gặp được người quen.

Tầng lầu thứ nhất là các tiệm bán mỹ phẩm, sách báo, áo quần, giày dép, ví xách...

Đặc biệt có rất nhiều tiệm bán băng nhạc, Hai Lúa ngạc nhiên vì văn nghệ ở đây rẻ như bèo. Những CD hay DVD ca nhạc, cải lương giá chỉ ba hay năm đồng, mua năm tặng một. Chả bù ở «quê» Hai Lúa, tìm đỏ con mắt cũng không có lấy một cái CD ca nhạc này. Bà con ở đây thích ca nhạc, lúc trước thường đi qua các tiểu bang có đông người VN mua về chia nhau nghe. Bây giờ thì order qua internet. Hai Lúa thu gom vài chục cái đem về «cũ người mới ta», làm «quà Saigon» cho bà con cô bác.

Tầng lầu thứ nhì toàn các tiệm nữ trang, vàng, hột xoàn- là nơi các bà, các cô thích lui tới nhất. Ông xã Hai Lúa rất «dị ứng» với mấy thứ này nên chỉ đi lướt qua.

Nói chuyện văn nghệ Hai Lúa nghĩ tới văn nghệ ở «quê» mình mà chạnh lòng. Những năm trước mỗi lần Tết đến dù cộng đồng VN ở đây chỉ vài trăm người nhưng cũng tổ chức Tết xôm tụ, để nhắc nhở con cháu về những phong tục, tập quán truyền thống của người mình. Văn nghệ thì chỉ «cây nhà lá vườn». Ông già, bà lão, cô gái, thanh niên, trẻ con ai cũng được ca hát thoải mái. Cách đây hai năm «quê» tui chơi sang, mời ca sĩ về hát cho bà con thưởng thức. Dù là ca sĩ hạng B, cũng được đón tiếp long trọng, bà con chiếu cố mua CD rất nhiệt tình khiến cô ca sĩ cứ tiếc không đem nhiều hơn

và hẹn dịp khác.

Gần đây thiên hạ xôn xao khá nhiều về việc ca sĩ hải ngoại đua nhau về Việt Nam «hát cho đồng bào» tôi nghe. Nói thiệt, với cái giá ngất ngưởng hai trăm đô, năm trăm đô một vé thì đồng bào tôi ở VN làm sao nghe nổi. Họa chăng chỉ có các đại gia, giới nhiều tiền lắm của mới được thưởng thức thôi. Ở Mỹ, tại các tiểu bang xa xôi ít người Việt. Nếu các ca sĩ chịu khó lặn lội một chút thì đồng bào tôi ở hải ngoại cũng cảm thấy ấm lòng. Đâu cần phải lặn lội xa xôi về mãi tận VN.

Cậu em quảng cáo «Cali có đủ món ăn chơi», đòi rủ ông anh đi «Café Lú». Tuy chưa hình dung được thế nào nhưng nghe cái tên thôi là Hai Lúa đã cảm thấy «bất ổn» rồi. Thảo nào người ta thường nói «Cali đi dễ khó về» - chắc cũng tại mấy cái «lú» này mà ra. Hai Lúa tui vội vàng phản đối :

- Để anh hai mầy tỉnh táo, còn biết đường dẫn tao về quê chứ ! Mày rủ rê ổng tới mấy chỗ đó rồi ổng... lú luôn thì chết tao.

Cậu em cười khanh khách :

- Thôi thì đi nghe nhạc. Ở đây loại nào cũng có. Nhạc quê hương, nhạc thính phòng, tình ca, nhạc trẻ... Anh

chị thích loại nào ?

Hai tui tuy «lúa» nhưng cũng biết thưởng thức, chọn lọc à nghen : xem video thì thích nhìn các cô ca sĩ trẻ đẹp nhảy múa, ăn mặc thời trang... giọng hát tàm tạm cũng được. Nhưng nghe nhạc là phải thính phòng, nghệ thuật đàng hoàng. Không phải muốn rống lúc nào là rống. Cứ như «tra tấn» lỗ tai người nghe.

Ở Cali có điều đặc biệt là đi đâu Hai Lúa tui cũng nghe bà con than phiền mấy cái vụ đàn ông thích về VN cặp bồ nhí, hay ly dị vợ về VN cưới vợ trẻ. Y chang «Chuyện dài nhân dân tự vệ» ngày xưa. Các bà bảo nhau :

- Chúng có bùa, có ngãi hay sao mà ông nào về cũng «dính». Toàn mười tám, hai mươi không à !

- Giời ơi ! ổng rước con vợ bé sang còn nhỏ tuổi hơn con gái ổng, có chết không chứ !

- Già rồi sức đâu mà cung phụng cho nó. Ba bảy, hăm mốt ngày là nó kiếm đường «dzông» thôi ! Thật đúng là «ăn phải bùa mê, thuốc lú...»

Đến đâu Hai Lúa cũng nghe thở dài : «Buồn thúi ruột» mà phát rầu !

Thật ra chẳng có bùa yêu, bùa quỷ gì cả. Nhiều ông chồng chẳng may vợ chết hay ly dị vợ. Bên này không kiếm được bạn đời khác để hủ hỉ tuổi già, về VN lấy vợ ngang sức, ngang tuổi với mình thì cũng hạnh phúc, an vui.

Nhiều người đàn ông đã ngoài sáu, bảy mươi tuổi mà cứ quan niệm «Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt». Hay «Ai sao tui dzậy !», «Người ta làm được thì tui cũng làm được». Cứ thế đua nhau về VN rước các «cô bé đôi mươi» sang thì phải «chấp nhận thương đau» vì đó là định luật tự nhiên thôi.

Ở Mỹ có nhiều thứ quyến rũ, cám dỗ con người. Cuộc sống gia đình, vợ chồng thay đổi theo trào lưu tiến bộ, văn minh. Người đàn bà đòi quyền bình đẳng ngang hàng với nam giới. Họ tự tin bước ra ngoài xã hội và thành công. Nhiều bà đâm ra coi thường ông chồng thấp kém của mình.

Người đàn ông VN vẫn mang nặng thành kiến «gia trưởng». Trước sự «vùng lên» của mấy bà họ đâm ra tự ti, mặc cảm. Khi về VN với môi trường sống cũ. Họ tìm lại được «cái tôi» của mình. Thế là sa ngã, quên đi hạnh phúc gia đình.

Những xung đột, mâu thuẫn trong cuộc sống giữa hai xã hội khác biệt đã làm đổ vỡ hạnh phúc của bao gia đình người Việt ở hải ngoại. Phải chăng chúng ta nên nhìn lại chính mình ở cả hai phía.

Những ngày ở Little Saigon vợ chồng Hai Lúa được thưởng thức đủ các món ăn Việt Nam. Nhà hàng nào cũng đông khách, thức ăn ngon miệng nhưng Hai Lúa tui vẫn cảm thấy thiếu thiếu cái gì đó- Hình như một nụ cười thân thiện, một câu thăm hỏi chân tình. Thay vì chỉ phục vụ với gương mặt lạnh lùng, thái độ miễn cưỡng, hời hợt. Ôi ! chỉ một nụ cười thế mà rất hiếm hoi giữa Little Saigon này.

Sau hai tuần ăn chơi thỏa thích ở Little Saigon. Vợ chồng Hai Lúa lại lên máy bay trở về... quê. Hai Lúa tui yêu ông xã biết bao khi đi chơi đâu trở về, vừa bước chân vào nhà là ổng kêu lên :

- Đi đâu cũng không bằng về nhà !

Mà thật thế ! Dù chúng ta có ở Saigon với «đèn ngọn xanh, ngọn đỏ», hay tại các thành phố lớn lộng lẫy, xa hoa hay miền quê với «gió mát trăng thanh». Nơi đâu ta ở với trái tim trọn vẹn của mình thì đó là «nhà» - là mái ấm hạnh phúc.

Những Gì Còn Lại Trong Tôi

Vành Khuyên

Tác giả đã góp nhiều bài viết với kiểu «viết như nói» và nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1965 tại Saigon, thứ nữ một gia đình H. O. Công việc đang làm : nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Sau đây là bài viết mới nhất.

Mỗi ngày bạn tìm niềm vui ở đâu, trong công việc làm, trong ánh mắt các con bạn hay những từ những ngày nắng tốt, cây cỏ xanh tươi xung quanh có thể cầm giữ trong bạn một lòng tin. Bạn có hỏi lại tôi, mỗi ngày tôi tìm niềm vui nơi đâu ở một nơi dù tôi đã sống nơi đây hơn 22 năm sau ngày xa xứ, bạn tin hay không tùy ý, tôi cũng không biết mình có vui, đã vui và mỗi ngày có thể tìm được niềm vui từ đời sống thường nhật của mình hay không nữa. Thật tình mà nói, mỗi ngày tôi chạy theo công việc hàng ngày từ sáng tới chiều, lâu lâu nhức mỏi mình mẩy vì những thay đổi trong cơ thể khi đối đầu với số tuổi ngày một tăng, có những tối tôi nghĩ mình nằm xuống sẽ ngủ ngon lắm vì quá mệt mà cũng chỉ mở mắt nằm đó chờ sáng cho một ngày làm việc mới. Những ngày cuối tuần thì nấu ăn

cho cả tuần, hút bụi, giặt giũ, ủi đồ đi làm và ủi đồ cho con đi học là hết sạch hai ngày cuối tuần.

Đời sống của một bà mẹ đơn thân như tôi là vậy đó. Ai không đơn thân thì cũng có khối việc để làm ngoài những việc cần làm. Tôi không so sánh và phân bì chi vì tôi hiểu, phước ai người đó hưởng, số ai người đó chịu.

Năm ngoái, tôi được cấp trên chọn cho đi học khóa đào tạo lãnh đạo 9 tháng. Trong khóa học này tôi được học những phương cách đối phó và làm việc với con người sao cho có hiệu quả, tập và luyện cho mình ngày qua ngày trở thành những người tiên phong đi đầu trong những cải tiến cần làm để đời sống đồng nghiệp trong văn phòng và đời sống xã hội ngày xung quanh tôi một tiến bộ.

Trong bài viết xin dự lớp học tôi có thổ lộ tôi dùng những kiến thức sắp tới trong khóa học cho những dự án tôi muốn làm để hỗ trợ cho cộng đồng xung quanh sau khi nghỉ hưu. Từ những bước như thế này, tôi thấy không nhiều thì ít, tôi cũng nhận ra đời sống của mình rồi sẽ đi tới đâu khi con lớn, khi nghỉ hưu. Tôi bắt đầu nhìn được xa hơn từ chỗ mình đang đứng dù vẫn đối đầu với những thử thách hàng ngày, có ngày cũng không dự đoán được thử thách gì sẽ tới ngày mai.

Ai nói ở đâu riết sẽ nói được hay viết được thứ tiếng bản xứ đang dùng. Cho tôi nói thêm là không có sự nỗ lực của chính bản thân thì dù có sống ở đây cả là hơn nửa thế kỷ tôi cũng chỉ có sống mà không có thăng tiến gì trong công việc làm. Tôi dùng tiếng Anh khi tiếp xúc với khách mỗi ngày và viết tiếng Anh vào hồ sơ của họ, dù đã 19 năm, tiếng Anh của tôi cũng chỉ ở mức dưới trung bình. Tôi đã nhờ cái lớp học 9 tháng vừa qua để nâng cấp tiếng Anh của mình vì trong suốt 9 tháng, tôi phải đề xuất một dự án và hoàn thành dự án đó cùng với một đồng nghiệp cùng dự khóa học.

Từ sau khóa học, tiếng Anh của tôi có phần tiến bộ rõ rệt. Tôi thích đọc báo, đọc sách và tìm hiểu những điều xảy ra xung quanh mình, nhìn rõ từ những tư liệu cái gì đúng, cái gì sai. Tôi học được nhiều bài học thực tế rèn luyện bản thân mình qua các show truyền hình, học cách nhìn ra ai thành thật, ai dối trá. Cuộc sống với bản chất muôn mặt, muôn vẻ không còn đáng sợ nhiều như trước đây với tôi nữa.

Phải nói là cuộc sống với internet toàn cầu đã biến thế giới hiện đại thành một cộng đồng chung tuy rộng lớn mà quá nhỏ bé đến nỗi mà con người sống trong đó phải tập đối đầu với những vấn đề cũ cũng như những tinh xảo của thời đại do đời sống mới tạo ra. Tôi quá

may mắn sống ở nửa thế kỷ trước và tự tin bước vào nửa thế kỷ hiện tại.

Đời sống hiện tại tập cho tôi tính năng động, uyển chuyển mà nếu không có niềm tự tin vào chính mình và không biết đúng sai, tôi nghĩ tôi không thể đứng vững được trong bất cứ vị trí nào trong xã hội, trong gia đình hay trong công việc.

Hồi nhỏ khi còn đi học, bạn bè hay chọc nhau khi thấy ai đó khác mình, hay nói rõ ra không có những điểm chung mà đa số trẻ con thường có. Thi' dụ người nào đó đen hơn người khác thì bị gọi là Xu đăng, dù thật sự có giỏi lắm con nít tụi tôi chỉ biết Xu đăng ở Châu Phi và Châu Phi thì dân da đen. Con nít tụi tôi ai mà biết là tại Nam Phi dân da trắng thiếu gì. Hay giống như ai nói tiếng Tàu thì suốt ngày, suốt buổi trong lớp thì bị chọc Ba Tàu lai, bị nhái tiếng. Khi chúng tôi bị thầy cô la về cái chuyện chọc các bạn bè trong lớp ai không giống mình, đúng là phần nào chúng tôi cũng nhận ra mình sai nhưng vẫn có cái gì đó không ngăn được chúng tôi không làm như vậy vì thấy những người khác mình đáng bị chọc.

Điều đó ở đây tiếng Anh gọi là «Bully.»

Tôi nào có biết đâu. Tôi vẫn nghĩ qua tới Mỹ rồi mọi thứ đều có luật pháp và con người được bảo vệ. Có mà bảo vệ, ra tới tòa rồi nhiều khi không có tội vẫn phải nhận và vào ngồi tù thay cho kẻ phạm tội vì bị áp đảo tinh thần không chịu nổi khiến con người phải đầu hàng.

Tôi làm cho sở xã hội của tiểu bang đã 19 năm. Thật sự dân thiểu số như tôi đổi việc rất khó, do tiếng Anh, do giao tiếp và do muốn hay không. Người bản xứ người ta có cơ hội là đổi việc ngon hơn. Tôi ngồi một job hoài, tưởng được yên thân nhưng đâu có hay là cũng bị dân mới vô làm họ ăn hiếp. Tôi thuộc loại không thích nói nhiều, không thích lắm chuyện với ai, ai đã lắm chuyện với tôi tôi thề không nói chuyện không dính dáng với họ cho yên thân. Như ngạn ngữ có câu «không ai tắm một dòng sông hai lần». Tôi cũng không tới nỗi ngu đâu mà thấy khó khăn cứ đâm đầu vào.

Phải công nhận khi tôi không giao tiếp, tôi không thể hiểu hết con người. Nhiều phụ nữ bản xứ nhìn bề ngoài duyên dáng thế nhưng trong lòng nhiều khi lường không hết. Có hai cô trong sở ngồi cạnh tôi cứ rỉ rả bảo kiếm người giới thiệu cho tôi khi họ biết tôi độc thân. Ban đầu tôi nghĩ họ quan tâm hay tệ lắm là đùa cho vui. Sau cùng để biết sự thật tôi hỏi tại sao có một câu đó

cứ hỏi tôi hoài vậy. Một cô cười ha hả bảo ngày nào tôi cũng nhìn không thần sắc và tuyệt vọng, cô ấy nghĩ tôi cần sex. Tôi tím mặt. Tôi không cho chuyện đó là đùa. Đùa gì thì đùa nhưng không được lấy tình trạng gia đình của tôi mà đùa mà lại ngay trong môi trường làm việc này nữa. Hai cô này lắm lúc giỡn nhiều điều tôi chịu không nổi. Tôi không muốn méc cấp trên vì nghĩ hại cho mình chứ chẳng khá hơn.

Tôi không muốn suy nghĩ đến nhức đầu về chuyện bị bully này nữa. Tôi tránh không nói chuyện với họ cho yên thân. Cũng như những người bạn lúc nhỏ của tôi phải chịu đựng những lời ghẹo tai quái của tôi cho hết buổi học. Nhưng mà đâu có yên. Bản chất của tụi đi bully người khác là lúc nó làm, lúc nó không, đó là niềm vui của nó. Trong đời nó không có gì vui ngoài việc lấy sự đau khổ hay thiếu may mắn của người khác để cười. Tôi nói thật, sex ai chả cần nhưng cần theo kiểu nào mới là chuyện đáng nói. Nói vài câu ra là tôi đã đoán được cách sống của họ nhưng tôi không phán xét và họ không có quyền bàn về đời sống cá nhân của tôi.

Tôi xin đổi chỗ đến ba lần trong sở để tránh những xích mích và chuyện không vui với họ vì phải gặp nhau mỗi ngày làm việc. Họ vẫn không để tôi yên. Là phụ nữ

thuộc dân thiểu số trong sở, tôi tin tránh voi chẳng xấu mặt nào nhưng tránh hoài làm sao được.

Dần dần tôi phải học làm lơ họ, họ có chào cũng coi như không thấy. Ai bảo họ lịch sự. Lịch sự cái đầu tôi. Họ thử gan tôi thôi. Tôi đã từng biết những đồng nghiệp thật tốt nên tôi hiểu và phân loại được những ai không phải loại tốt.

Tôi không muốn tin thử thách làm người ta lớn lên và trưởng thành hơn thì giờ phải tin và luôn tin như vậy.

Bully là tệ nạn đang bùng nổ của xã hội. Con cái bạn bè tôi trong trường, có trẻ bị bully không dám tới lớp mỗi ngày. Chúng bị bọn bully chặn lấy tiền ăn sáng, bị ép đe nạt trẻ khác. Bao nhiêu thông tin về trẻ bị bully trên internet phải tự kết thúc cuộc sống của chính mình để không bị những trò tai quái đổ lên đầu nó nữa. Ôi nhà trường, ôi cha mẹ đâu là chỗ trẻ con có đủ tự tin để thổ lộ những điều mà người lớn và thầy cô phải có những biện pháp hữu hiệu để ngăn ngừa để tránh hậu quả xấu nhất.

Tôi phải mất hơn hai năm mới vượt qua nổi những đau đớn từ những trò đùa giỡn vô nhân của đồng nghiệp và trong thâm tâm tôi muốn làm điều gì đó giúp những đồng nghiệp khác của mình hay chung tay với trường

học ngăn chặn hành vi này.

Không nằm trong dự tính, đề án tôi chọn với một đồng nghiệp khác để tốt nghiệp khóa học lãnh đạo (Aspiring Leader Program) là Raising bullying awareness at workplace. Ngoài luật về sexual harassment, họ phải đề cập tới hành vi bully trong môi trường làm việc để bảo vệ những người thật sự muốn làm việc chứ không vào chỗ làm việc để đùa và làm người khác khổ tâm.

Sau khi đọc bài viết này, xin mời các bạn google chữ bullying, bạn sẽ hiểu ra nhiều điều khác và hy vọng khi đóng internet, bạn cũng sẽ có lòng tin như tôi là nếu bạn tin vào sức mạnh và khả năng của mình có thể đóng góp ngăn chặn những điều xấu xung quanh bạn, bạn sẽ làm được.

Đó là những gì còn lại trong tôi trong lúc này đó bạn.

Vành Khuyên

Đoạn Cuối Một Cuộc Tình

Chúc Chân

Tác giả tên thật Hùng Túy Trước, tuổi Giáp Ngọ, cư trú tại Austin, Texas, đã góp nhiều bài Viết Về Nước Mỹ đặc biệt. Giải thưởng Việt Báo năm thứ ba, cùng lúc với giải danh dự, Chúc Chân còn nhận thêm giải «Writing on America» cho bài viết bằng Anh ngữ. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Chuyện tình nào mà không đến đoạn cuối. Những chuyện tình nổi tiếng thế giới, cũng như những chuyện tình nổi tiếng Việt Nam, lúc nào cũng éo le với đoạn cuối chia ly sầu thảm.

Câu chuyện tình nổi tiếng thế giới qua mấy thế kỷ có lẽ là Chuyện «Romeo và Juliet.» Tôi biết đến câu chuyện tình này qua phim «màn ảnh đại vĩ tuyến» trình chiếu ở Sài Gòn năm 1972. Romeo and Juliet là một vở bi kịch được tạo dựng bởi văn hào lừng danh William Shakespeare, viết trong khoảng năm 1591 và 1595. Cốt chuyện được đưa lên phim ảnh Mỹ năm 1968, nhưng mãi 4 năm sau mới đến được Việt Nam.

Ở Việt Nam chuyện tình nổi tiếng nhất qua nhiều thập niên có lẽ là Chuyện Tình Lan và Điệp. Hầu hết

chúng ta đều biết chuyện tình này qua bản nhạc mang cùng tên của Mạc Phong Linh & Mai Thiết Lĩnh, tức nhạc sĩ Lê Minh Bằng, rất phổ biến trong thập niên 60s trên dĩa nhựa do Sóng Nhạc phát hành. Nhưng một số có thể không ít, trong đó có cả tôi, chưa từng đọc qua tác phẩm «Tắt Lửa Lòng» của Nguyễn Công Hoan phát hành năm 1933. Tác phẩm «Tắt Lửa Lòng» viết về hai nhân vật chính Lan và Điệp, đã trở thành cốt truyện cho rất nhiều sáng tác tân nhạc, vọng cổ, tuồng cải lương và phim ảnh Việt Nam.

Cả hai cuộc tình Romeo-Juliet và Lan-Điệp đều là loại chuyện tình lãng mạn trong một bối cảnh xã hội thủ cựu, khắc khe. Nhưng chàng và nàng đã yêu nhau bất kể hoàn cảnh cách trở trái ngang. Cả hai cuộc tình đều kết thúc bằng cái chết bi thảm. Cũng may những cuộc tình này chỉ là kết quả hư cấu của người viết. Nếu hầu hết những cuộc tình thật sự trên cõi đời này đều có đoạn cuối như thế cả, thì nhân loại bây giờ chắc đã ghi tên trong danh sách sinh vật có nguy cơ tuyệt chủng.

Trở về thực tại, có rất nhiều cuộc tình thuận thảo và đã dẫn đến kết quả là hôn nhân và gia đình. Ở Mỹ theo thống kê của National Center for Health Statistics, năm 2009 có 2, 077, 000 uyên ương kết hôn, với tỉ số hôn nhân là 6. 8 trên 1, 000 tổng số dân, và những cặp kết

hôn xong ly dị với tỉ số 3. 4 trên 1, 000 tổng số dân. Con số cho thấy hậu vận của phân nửa số chú rể cô dâu tại Mỹ là đưa nhau ra tòa ly hôn.

Thường những cuộc tình đã đưa đến hôn nhân rồi ly dị thì đoạn cuối cũng khá thê thảm. Đây là lúc phải nhờ đến luật pháp, và đương nhiên cần đến luật sư và tòa án để giải quyết những dị biệt mà khi lấy nhau cả hai đều không dè. Nàng có thể than ai mà dè chàng trác táng tới vậy. Còn chàng thì kể, ai hay nàng có thể điêu ngoa tới vậy.

Tôi xin kể với các bạn đoạn cuối một cuộc tình Việt Nam có thật trên đất Mỹ chứ không phải hư cấu. Đây là một cuộc tình đã đưa đến hôn nhân mỹ mãn. Một cuộc tình không kết thúc ở tòa án, cho nên không có luật sư và không có ly dị. Cuộc tình này tuy không lâm ly bi đát, nhưng đến đoạn cuối thì cũng khá khá bi lụy.

Chàng và nàng lấy nhau từ thuở còn son. Nàng xinh gái, là tiểu thư nhà giàu miền nam, được cho học gia chánh, nữ công đầy đủ, nên thêu thùa bếp núc nấu ăn là nghề của nàng. Chàng đẹp trai, cũng từ gia đình giàu có, môn đăng hộ đối. Chàng học trường Tây, vô nhà binh từ hồi mới thành lập Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Vì không chịu theo đảng Cần Lao Nhân Vị thời Đệ Nhất Cộng Hòa, nên chàng không được thăng cấp

lên tướng. Tuy nhiên chàng vẫn là một sĩ quan cao cấp nên cuộc đời chàng và nàng khá thoải mái.

Đương nhiên sau khi lấy nhau, nàng nấu cho chàng ăn đủ hết các món khoái khẩu miền nam, cũng như các món ăn Tây Tàu nàng học được ở các trường gia chánh. Nghe đến đây các đấng nam nhi ở Mỹ thời nay chắc đã bắt đầu ao ước phải chi vợ tui được vậy ! Thấy ham thiệt, lý tưởng quá, đi làm mệt về nhà có người nấu cơm ngon cho ăn, còn gì hạnh phúc hơn trên đời. Keep dreaming, cứ tiếp tục ước mơ đi các đấng nam nhi ơi ! Vì giấc mơ đó hiếm khi thành sự thật, hoặc đôi khi có thành sự thật thì cũng hơi phũ phàng.

Rồi thế là chàng và nàng sống bên nhau, cuộc tình kéo từ Việt Nam thời ông Diệm cho tới khi qua Mỹ thời Obama. Chàng và Nàng không nặng nhẹ hơn thua, vì chàng lúc nào cũng biết định đề chịu thua trước đỡ hơn thua sau.

Qua Mỹ chàng và nàng sống cũng khá thoải mái. Ở Mỹ, mặc dầu đi làm full time bận rộn nhưng nàng vẫn tiếp tục nấu cho chàng ăn như khi ở Việt Nam. Đất Mỹ hồi thời mới khai thiên lập địa đâu có rau thơm, mồng tơi, lá lốt (làm thịt bò lá lốt), vân vân, để chờ đón dân tị nạn Việt qua. Nên chàng ra công xúc đất trồng rau để cung cấp rau cải Việt Nam cho nàng. Sau ngày làm

việc, nàng nấu, chàng ăn, chàng rửa bát, một cuộc sống bình đẳng thái hòa, một cuộc tình hạnh phúc tuyệt vời. Bên nhau được hơn 50 năm, bây giờ cuộc tình mới bắt đầu lâm ly bi lụy.

Nàng mang chứng bệnh đường cao, nhưng vẫn thích làm bánh ngọt, nấu chè điều chi. Mặc dầu được chàng săn sóc thuốc men cho nàng kỹ lưỡng, nhưng căn bệnh trường kỳ từ từ tác hại nàng. Bệnh nặng dần, lấy bớt đi thị giác của nàng, nên nàng phải nghỉ việc. Tuy nhiên còn hơi sức, nàng vẫn tiếp tục nấu nướng đều đặn hàng ngày.

Thế rồi chàng tới tuổi hưu trí và nghỉ hưu, chàng và nàng bắt đầu cuộc sống nhàn tản. Chàng trồng rau chăm chỉ hơn, và nàng nấu nướng cũng chăm chỉ hơn. Mỗi ngày chàng chăm lo cho nàng, chích thuốc cho nàng không thiếu sót. Chàng và nàng khắng khít như bức ảnh đôi lứa (đính kèm.)

Theo năm tháng bệnh tình nàng tác hại thêm. Đến khi thận suy không chịu hoạt động nữa, nàng phải đi lọc máu mỗi tuần ba lần. Và mỗi tuần ba lần chàng thức từ lúc gà chưa gáy, tức khoảng ba bốn giờ sáng, ở Mỹ phải coi đồng hồ mới biết giờ gà gáy, chuẩn bị cho nàng chu đáo. Khăn gói quả mướp chàng lái xe đưa nàng lên nhà thương, xong chàng trở về nhà nghỉ vài tiếng, sau đó trở

lên nhà thương đón nàng về.

Ngày khỏe nàng rán nấu để dành cho chàng ăn ngày nàng đi lọc máu không khỏe. Cho đến khi không còn ngày nào trong tuần nàng còn khoẻ. Nhưng cũng không sao, nàng vẫn tiếp tục nấu ăn hàm thụ cho chàng, có nghĩa là chàng vô bếp làm theo lời nàng chỉ dẫn. Nếu các bạn ăn bánh mì chiên tôm món ruột của nàng, các bạn sẽ không biết là do tay chàng làm. Thiệt tình là vậy.

Cuộc sống hàng ngày với các món ăn hàm thụ tuy vậy vẫn êm ấm ngọt bùi, thỉnh thoảng hơi bị gián đoạn đôi chút khi emergency nàng phải lên nhà thương nằm ít hôm. Hai năm nay nàng nằm nhà thương đều đặn hơn. Chàng bây giờ đã hơn 80 tuổi, tuy yếu nhưng vẫn còn lái xe được và lên xuống nhà thương theo nàng cũng đều đặn. Còn nàng, nàng cố quên đi những đớn đau thể xác để sống bên chàng.

Tuy không còn sức khoẻ tốt, nhưng nàng vẫn không buông xuôi, vẫn luôn ước mong, hy vọng được sống tới đứa cháu này ra trường, đứa nọ đám cưới. Hope brings life. Hy vọng mang sức sống. Cho đến khi, một hôm chàng thấy hơi khó chịu bụng dưới nên đi bác sĩ. Sau một đợt thử nghiệm, bác sĩ phán chàng bị ung thư.

Hôm chúng tôi nghe chàng bị ung thư mổ sơ khảo nghiệm có tới thăm. Thường thì tới thăm chốc lát thôi rồi về. Nhưng hôm đó chúng tôi ngồi lại hơi lâu. Khác hẳn những lần tới thăm trước, lần đó chàng và nàng tâm sự hơi nhiều, nhứt là nàng kể đủ chuyện. Đương nhiên những mẩu đối thoại bây giờ đã vượt ngoài khuôn khổ lãng mạn.

Nàng kể cây chanh ngoài patio chàng mua ở Home Depot tuần rồi ba mươi mấy đồng cho được sáu trái. Cười cười nàng nói, tính ra chanh một trái năm sáu đồng nhưng thấy trái trên cây cũng ham. Từ khi nàng không còn khỏe, chàng và nàng đã bán căn nhà lớn, dọn về một condo nhỏ với cái patio và một mảnh đất sau chật hẹp. Cây trái chỉ còn vài cây chọn lựa trồng trong chậu.

Nàng nhắc căn nhà cũ, trong vườn sau chàng có trồng cho nàng mấy cây mãng cầu xiêm có trái thơm ngọt, mấy cây thanh long trái ra nặng trĩu oằn cả cành cây, nhớ lại còn ham. Chàng có trồng mấy cây cóc cho trái chua lè, nàng hay bẻ lá cóc non vào gói bánh xèo ăn chua chua như đọt lụa Việt Nam. Mấy cây đu đủ chàng trồng để bẻ lá gởi bưu điện cho bạn đồng liêu xưa dùng trị liệu chứng ung thư đang làm khổ ông bạn lúc đó. Nàng nhớ mấy cây ngọc lan cho bông thơm nưc; ngọc lan rất khó trồng nhưng chàng vẫn trồng được, mỗi năm

chàng chịu khó khuân cây vào green house che giá lạnh mùa đông. Mấy cây quỳnh hoa chàng trồng cho cả chục cái bông nở về đêm, từng cái to như cái tô với những cánh bông mỏng manh tỏa hương thơm ngát. Nàng nhớ cái bồn bông súng, mớ rau càng cua, rau đắng, rau ngổ lá lốt chàng trồng.

Nàng kể, và kể thật nhiều những kỷ niệm. Ngày chàng và nàng từ Việt Nam, ngày chàng và nàng mới đặt chân lên đất Mỹ, đến chuyện vui buồn khúc quanh cuộc đời làm việc trong hãng xưởng Mỹ. Sau cùng cũng đến chuyện hiện tại. Nàng kể chàng bây giờ phải lo theo trị liệu thì không có thể theo chăm sóc nàng được, nhưng cũng bảo bây giờ nàng sống đủ rồi không còn tiếc nuối chi, nàng muốn ra đi cho rồi. Chúng tôi giả lả khuyên nàng đừng lo nhiều. Nhưng thiệt tình mà nghĩ, tình cảnh chàng và nàng cũng khó khăn. Trời hơi khuya chúng tôi cáo lui để cho chàng và nàng nghỉ ngơi. Nàng bảo không sao đâu, già không ngủ nhiều.

Hôm sau tôi được điện thoại về nàng. Trên đường chàng lái xe đưa nàng đi lọc máu sáng hôm đó, nàng đã ra đi không trở về. Đó là đoạn cuối một cuộc tình Việt trên đất Mỹ.

Chúc Chân

Số Đào Hoa

Tuyết Phong

Tác giả họ Vũ, hiện là cư dân California. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Giấc Mơ Thiên Đường», truyện ngắn về một thảm cảnh gia đình Việt tị nạn. Bài thứ hai, «Trường Đời : Học Làm Chồng» là một truyện về ông gia trưởng gốc Việt học phép làm chồng từ ông Mỹ hàng xóm. Đây là một truyện vui nhanh chóng đạt số lượng người đọc đáng nể. Bài mới sau đây, tiếp tục cho thấy tài kể chuyện duyên dáng của tác giả. Giải thưởng Viết Về Nước Mỹ hiện phổ biến bài viết của năm 2013. Mong Tuyết Phong sẽ tiếp tục viết.

Tôi đến Mỹ hơn mười năm, trải qua đủ nghề, nếu tình số cũng đến hơn chục việc làm khác nhau, từ bồi bàn, giúp việc chợ, cho đến làm chủ, nói chung là thượng vàng hạ cám. Nhưng nghề nào cũng đem tôi đến gần đàn bà. Đúng là số mạng thì phải.

Hồi còn ở Việt Nam, ông thầy bói lấy quẻ tử vi cho tôi phán, «Số ông đào hoa nghiệp chướng, xoay đủ nghề, vận hạn tứ phương, nếu không khéo «con đàn cháu đống». Lôi thôi còn bị cắt của quý không chừng!» Tôi nghe mà tá hỏa tam tinh. vội cãi lại, thầy nói làm sao chứ ! Tôi người lùn xấu trai thế này, ăn nói thì cộc

lốc, làm sao mà đào hoa cho nổi ? Ông thầy bói nhìn tôi lạnh lùng rồi nói, tôi chỉ suy diễn theo lá số tử vi của ông mà đoán. Còn bây giờ cho tôi xin tiền ! Đã đến lượt người khác...

Coi lại mình, thấy chỉ được cái tướng lực điền... vậy mà Việt Nam cũng đã nhiều cô đem lòng yêu tôi vì tính thật thà ngay thẳng. Giao dịch buôn bán với các cô, tôi luôn nói mình đã có vợ đẹp con ngoan, để tránh nạn đào hoa ám khí, thế mà họ vẫn thương, bất kể vợ con. Có cô còn bảo chấp nhận yêu đơn phương không lo hậu quả... Cô ta thì không lo mà chính tôi thì «rét», đành cao bay xa chạy, không dám tơ vương léng phéng, có ngày «thân bại danh liệt» thì khổ.

Sang được xứ Mỹ, tôi mừng vì nghĩ đổi đời rồi, chắc mình thoát được kiếp nạn đào hoa. Thổ thần mỗi nơi mỗi khác, đất Mỹ sẽ là khắc tinh của số phận, vì ở đây nhà nào biết nhà lấy, ai hơi sức đâu mà đi ăn quà vặt...

Tôi làm chủ một hãng đóng furniture kiêm thêm nghề construction. Ở xưởng mộc bụi cứ mù mịt. Nhưng tôi luôn ăn mặc đứng đắn, giày tây, quần áo chỉnh tề như người đi dự tiệc. Vì cứ nghĩ ăn mặc lịch sự, là tôn trọng người khác. Công việc thì vô chừng, lúc thì ở hãng có khi ở nhà của khách hàng để đôn đốc thợ làm việc... Thường tôi ít cần phải phải động đến tay chân. Tuy vậy,

cũng có ngày việc ít, thì chỉ mình tôi làm những việc nhẹ, câu giờ để gia chủ khỏi nghĩ rằng mình bỏ job mà làm ở chỗ khác...

Có hôm đến nhà một phụ nữ Mỹ trắng đang làm dở dang cái Patio phía sau nhà cho cô ta, theo như lịch hẹn, để hoàn tất công việc. Như mọi khi không cần báo trước, tôi đi cửa bên hông vì không muốn làm phiền cô phải ra mở cửa phía trước. Vừa bước tới hồ bơi phía hông nhà, tôi nhìn thấy cô Mỹ trắng chủ nhà đeo kiếng đen, nằm khỏa thân phơi nắng trên một chiếc ghế dài... Tôi lúng túng, xấu hổ tính quay trở ra ngoài ! Thì giọng cô gọi giật ngược. Tom come here ! (Tôi tên là Tâm tiếng Việt) Tôi ngại quá ! Nhưng vui sướng vì được cô nàng khỏa thân gọi đến gần... Tôi vội nói Sorry ! Sorry ! Mam. Nhưng mặt vẫn quay về hướng khác không dám nhìn thẳng vào cô ta...

Nhưng cô ta đứng dậy, quấn khăn phía dưới đi về phía tôi. Oh ! That Ok ! Dont worry about me ! Cô tiếp. nói mà như ra lệnh. Tom, Look at me !

Tôi mượn cơ hội bạo gan tới gần, coi cô Mỹ cởi trần đường nét mỹ miều ra sao ? Vì, thú thật là từ trước tới giờ tôi chưa hề thấy một phụ nữ Mỹ trần như nhộng như thế này bao giờ ! Đúng là một ngày được «Tổ đãi.»

Cô nàng hài lòng ra mắt khi thấy tôi vâng lời. Kìa, tấm thân ngọc ngà của cô, từ cổ thấy tàn nhang lốm đốm tràn xuống đến ngực, trông cứ như nồi cơm gạo đỏ pha với gạo trắng mà hồi bé mẹ tôi cho chúng tôi ăn độn để cứu đói. Ngực nàng như hai quả cam dúm dó để khô lâu ngày, với hai đầu núm như hai hạt đậu phộng sống khô, mà vợ tôi để quên trong tủ mấy tháng không kịp ăn.

Thấy núi non phong cảnh coi cũng không có gì xuất sắc, tôi tỉnh bơ nhìn vào mắt nàng nói, Let me finish my job today, mam...

Ok ! No problem ! Get back your work ! Rồi nàng lững thững trở lại chỗ ghế nằm xuống phơi nắng tiếp, cởi hết khăn cuốn người, đổi thế nằm sấp chổng mông lên trời. Thú thật là khi nằm sấp, nước da trắng, các đường cong của cơ thể nàng trông rất gợi cảm. Cứ một lúc nàng lại đổi tư thế nằm khiến tôi không sao tập trung được, công việc chậm hẳn lại. Dù sao, tôi cố đánh bài lờ! tự nhủ là chẳng thèm để ý làm gì ! Lại tự nhủ nó còn nợ mình ba ngàn, lắng quắng tiền mất tật mang, có khi vào tù như chơi ! Thôi thì lo việc cho xong, tơ vương làm gì ?

Đang cố làm ra vẻ mải mê với công việc, bỗng thấy cô nàng bật dậy, với khăn tắm quấn quanh người rồi lại yểu điệu tới bên tôi. Tom do you love sex ? Qua đột ngột với câu hỏi bất ngờ. . Yes ! Of course ! Tôi trả lời. Vậy là cô nàng kể lể chồng nàng là một tay làm ăn quanh năm xa nhà, để nàng ở nhà một mình rất cô đơn và buồn chán. Nàng còn than «Tôi cũng là con người giống như anh cũng thích sex và cần sự săn sóc yêu thương...»

Nghe cô tả oán, nhìn cái khăn tắm hờ hững trên người, thật dễ mủi lòng. Nhưng tôi vẫn lên gân, tự nhủ phải coi chừng, không thể để «sa chước cám dỗ», làm ra vẻ bình tĩnh nói. Im very busy right now ! I have to finish for two more house. Có thể vì tâm trạng cứ sợ bị cô nàng gài bẫy, nên tôi thú thật là cũng chẳng hứng thú gì lắm. Thôi thì «lực bất tòng tâm, «tôi vội cáo lui... Hẹn ngày khác đến lấy tiền công còn lại, rồi chuồn...

Rồi công việc cứ cuốn lấy tôi hết nhà này rồi đến nhà khác, Mỹ, Mễ, Việt, Ấn Độ, Trung hoa, Đại hàn. Tôi là người luôn được người khách hàng giới thiệu cho nhau, chứ không bao giờ phải quảng cáo trên báo. Khách hàng nào, tôi cũng luôn cố gắng làm họ vừa lòng, «vui lòng khách đến vừa lòng khách đi». Khách của tôi không thiếu những người đặc biệt danh giá và thành đạt, trong

số này có ông luật sư người Trung hoa có văn phòng ở San Francisco.

Ông này một tay có tới năm bà vợ thì tôi đã lần lượt sửa chữa nhà cho bốn bà vợ của ông ấy... Lạ một điều hình như có hai bà cùng chơi thân với nhau. Nhưng không thấy ghen... Cứ đến nhà cô vợ nào của ông để sửa chữa. Ông đều dặn kỹ tôi, không được nói tôi đã và đang sửa nhà cho các bà vợ khác của ông ấy... Bà nào cũng một cơ ngơi rộng rãi. Mỗi bà một giang sơn, một mình nuôi con nhỏ, tùy theo độ quen biết lâu dài. Bà lớn thì con đã lớn khoảng mười lăm mười sáu tuổi, bà bé nhất thì đang mang bầu sắp sanh. Bà nào cũng trẻ đẹp, lịch sự, ăn nói dịu dàng và hiền thục, luôn tử tế với đám thợ của tôi. Tôi không dám tiết lộ với bất cứ người thợ nào về ông khách đa tình đã mướn tôi làm cai thầu sửa nhà cho các bà vợ. Đôi khi, tôi còn cố để ý học ông ta vài chiêu về cách xử sự, sao cho êm đẹp giữa các bà... Rồi lòng thầm phục ông sát đất.

Nghĩ mà tủi cho số phận mình, cũng số đào hoa mà sao... Nhưng thôi thôi, chỉ cần nhớ lời ông thầy bói «Lôi thôi bị cắt của qúy, không chừng !» là tôi đã khiếp sợ! Nhờ vậy mà đã nhiều phen vượt thoát được biết bao bẫy tình.

Nhưng rồi, chuyện gì phải đến thì tự nó cũng đến. Từ đầu tháng Hai, chúng tôi nhận làm tại căn nhà cho cô vợ bé thứ năm của ông luật sư. Cô này là người Việt Nam, vừa trẻ vừa đẹp, có vẻ là cô vợ được ông luật sư cưng chiều nhất. Vì cùng là người Việt nên cô dành cho chúng tôi những cảm tình đặc biệt !

Căn nhà tọa lạc trên một quả đồi, nhìn xuống thành phố San Jose, rất đẹp khi nhìn hoàng hôn chiều tàn. Các ánh đèn điện lấp lánh khi đón màn đêm buông xuống trông rất hữu tình...

Các design bên trong nhà, cô đều mời tôi góp ý. Tôi hết lòng hướng dẫn, và trở nên rất thân tình. Vài ngày trước, cô mời tôi ở lại dùng trà tiêu khiển, tâm sự với tôi về quê hương xứ Huế của cô, rồi còn đọc cho tôi nghe cà những bài thơ tình của nhiều thi sĩ trứ danh nữa.

Công việc sửa nhà đang tiếp tục thì đụng ngày mưa bão. Hôm ấy trời âm u rồi mưa nặng hạt... ảnh hưởng bão từ Alaska thổi tới. Những cơn gió giật mạnh khiến công việc sửa chữa ngoài nhà bị đình trệ. Các ông thợ của tôi xin phép về sớm...

Sau khi đám thợ về, tôi đi vào nhà xin phép về sớm! Vì quá quen, tôi gõ cửa rồi bước vào đứng ở hall way nói to. Hello ! Hello ! Xin phép bà chủ tôi về !

Bỗng có tiếng từ trên lầu nói vọng xuống, Anh Tâm ơi ! Lên đây giúp em !

Tôi bước vội lên cầu thang hướng về phía có tiếng gọi, rồi nói. Có gì đấy Helen ? Nhưng tôi vội nói tiếp vọng vào các phòng phía bên phải. Trời mưa công việc phải tạm dừng. Chào chị tôi về đây !

Tiếng của Helen vẫn từ master bedroom tiếp tục lập lại. Anh Tâm ơi ! Vào đây giúp em...

Tôi bước vội tới cửa phòng gõ nhẹ, rồi đẩy cửa bước vào... Tôi khựng lại vì thấy Helen mặc chiếc áo ngủ mỏng tanh, nhìn xuyên suốt thấy cơ thể bên trong, trông cứ như một nàng tiên trong phim bộ về Đường Minh Hoàng. Thấy tình hình «khẩn trương», tôi vội xin lỗi, định thối lui, nhưng Helen đã tiến tới bên, giữ tôi lại, rồi ôm chầm lấy tôi !

Quá bất ngờ ! Không biết phản ứng ra sao, muốn thoát thân cũng không sao đẩy nàng ra được. Tiếng mưa gió ngoài trời càng làm hương thơm cuồng nhiệt từ nàng thêm ấm áp. Dần dà tôi thấy mình, thay vì chống cự tìm đường thoát thân thì lại phấn khích rồi bất bất chấp. Rồi cứ như Tôn Ngộ Không trong truyện Tây Du Ký trộm Đào Tiên chẳng còn nhớ gì tới vòng Kim Cô khóa trên đầu bởi Phật tổ nữa.

Hôm đó tôi về nhà muộn. Buồn, vui, lẫn lộn. Mặc cảm tội lỗi vì phản bội, tôi ba hoa hết chuyện này đến chuyện khác, nịnh vợ làm đủ chuyện cố lấp liếm đi tội lỗi của mình. thỉnh thoảng ôm thằng con út nựng cho vợ vui lòng...

Lên giường ngủ, tôi lại ôm đầu hối hận, rồi lại tự thầm trách mình ! Sao không có bản lĩnh dứt khoát vượt qua cơn cám dỗ ? Tôi đờ đẫn cả người, muốn vui mà vui không được, bỗng dưng cười hạnh phúc nhưng rồi lại tắt ngay ! Bao nhiêu lo âu, ưu phiền bắt đầu dồn đến! Không hiểu khi ông luật sư biết, sẽ thanh toán tôi thế nào ? Helen nghĩ thế nào về tôi ? Vợ con biết sẽ làm gì với tôi ? Ngày mai gặp Helen sẽ phải nói gì ? Đủ thứ câu hỏi, dằn vặt, ăn năn, sợ hãi làm tôi mệt nhoài...

Rồi bỗng nhiên, tôi nghe thấy tiếng «Dầm ! Dầm ! Tôi giật mình choàng dậy ! Cửa phòng ngủ của tôi bật tung ra ! Tôi thấy ông luật sư người Trung Hoa mặt hầm hầm xông vào phòng, với hai người lạ mặt khác... Trên tay ông cầm khẩu súng. Ông tiến nhanh về phía tôi nói một tràng tiếng Tàu, mặt đỏ bừng có vẻ điên tiết với tôi chuyện gì ! Tôi ú ớ, định hỏi ông việc gì ? Nhưng ngay tức khắc, ông dí súng vào đầu tôi, rồi hét lớn, Get down! I kill you ! Hai thằng lạ mặt xông lên căng hai chân tôi ra !.. Tôi sợ quá cứ cố hét lên ! Mà không sao

hét được! Tôi vùng vẫy kêu cứu nhưng không ra hơi ! Tôi chợt nghĩ đến vợ tôi nằm bên cạnh cố quay qua kêu vợ cứu tôi ! Nhưng không thể được... Thình lình tôi nhìn thấy chính bà vợ tôi đang đứng ở góc giường cầm con dao sắc bén xăm xăm nhìn vào chiếc đồng hồ quả lắc dưới bụng của tôi. Tôi như hiểu ra được ý định của nàng ! Tôi hét lên thật to kêu cứu ! Kìa, con dao trên tay nàng đang tiến gần, tiến gần... Vung tay, tôi đấm loạn xạ, cố vùng ra khỏi cơn hiểm nguy ! Một tiếng hét lớn vang lên.

Đó là tiếng hét của bà vợ. Tiếng hét cũng làm tôi choàng tỉnh ! Cửa phòng ngủ vẫn đóng kín. Không thấy tay luật sư tàu. Mồ hôi toát ra như tắm. Tôi vội mở mền đắp, kiểm soát lại chiếc đồng hồ quả lắc sinh học của mình coi thế nào ? Sờ thì vẫn còn nguyên... Tự trấn tĩnh mình, tôi hiểu tôi vừa mơ ác mộng ! Thật hú hồn !

Bên cạnh tôi, bà vợ đang ôm mặt. Nhớ là trong giấc mơ thấy nàng cầm dao cắt tính của qúy của tôi, tôi liếc vội, nhìn tay nàng, coi có cầm gì không ? May quá. Không thấy dao. Tay nàng đang ôm mặt. Đúng chỉ là giấc mơ.

Anh làm gì lạ vậy ? Sao đấm em mạnh thế ? Tôi giải thích, anh nằm mơ bị cướp em ạ ! Nên chống trả... rồi ôm nàng dỗ dành. Nàng vẫn đang xoa xoa trên mặt chỗ

bị đấm, rồi trách, sao anh mơ mà đấm mạnh thế ! Tím cả mặt em rồi ! Hay là trả thù em cái gì ? Tôi xấu hổ quá ! Miệng vẫn run nói lắp bắp thế em có sao không ?

Dỗ dành hồi lâu mới được nằm xuống ngủ lại. Nhìn qua vợ, tôi nói xin lỗi xin lỗi không biết lần thứ mấy, rồi hôn nhẹ trên môi chúc nàng ngủ ngon...

Trước khi chìm lại vào giấc ngủ, tôi lại nhớ lời ông thầy bói và cẩn thận quay nghiêng người qua một bên, kẹp chặt kim đồng hồ, tay khóa thủ thế.

Tuyết Phong

Galang, Hòn Đảo Thần Tiên

Trương Tấn Thành, WA

Tác giả là cư dân Lacey, Washington State, tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, từng là nhà giáo trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Ông là tác giả đã nhận giải thưởng danh dự Viết Về Nước Mỹ năm 2005. Bài viết mới của ông là một hồi ức dễ thương về đảo tị nạn Galang 2, với lời ghi «để nhớ hai người bạn đã đưa tôi đến Galang, Hải quân Trung uý Đạt và Hoa.

Buổi sáng sớm hôm nay tôi lái xe ra sân vận động gần nhà để đi bộ hít thở không khí trong lành. Đi bộ tại đây, tôi thường hay bước qua cái mô đất cao để băng xuống con đường nhựa ở phía bên kia sân. Khi đi lên phía trên mô đất có cỏ cao hoa dại làm tôi trực nhớ tới ngọn đồi ở ngoài khu Kiểm Dịch trên đảo tỵ nạn Galang ngày nào.

Ngày ấy đã lâu lắm rồi, phải là cuối năm tám mươi tám thì phải. Khi tàu vượt biển mang số hiệu SG 169 của chúng tôi tấp được vào đảo Galang ở Indonesia. Trưa hôm sau cả tàu được chở vào trại tỵ nạn Galang 2 rồi đưa vào khu Kiểm Dịch chờ phân phối trại ở và làm

danh sách lãnh thực phẩm. Khu Quarantine hay khu Kiểm dịch là nới đầu tiên người tị nạn tới đảo phải vào để kiểm tra sức khoẻ và bệnh dịch. Đó là một khu rộng có sân trống ở chính giữa và có chừng sáu bảy dãy nhà trại, chung quanh có vách tôn bao bọc và một cổng duy nhất có cảnh sát trại kiểm soát sự ra vào. Lúc tôi ban đầu ở trong khu thì lại không thấy có cảnh sát dù cổng lúc nào cũng đóng.

Vào thời điểm này làn sóng vượt biển đang xuống đụng đáy nên khu trại barracks bị hoang phế cỏ mọc cao tới đầu người.

Một buổi sáng tôi thức dậy sớm, không kềm được sự tò mò, tôi leo rào ra ngoài để lên ngọn đồi trước mặt. Trong không khí sớm mờ sương, tôi thấy mình lạc vào một nơi hoang dã đầy cỏ và hoa dại. Một loại hoa có bông trắng nho nhỏ rất xinh mọc trắng cả đồi. Trong sương sớm mờ mờ của không khí lạnh thật là huyền ảo như cõi thoát trần. Trong cái hứng khởi của một người vừa thoát khỏi được địa ngục trần gian, tôi hái một nắm bông nhỏ đó để đem vào trại làm quà tặng cho cô bạn gái cùng chuyến.

Sau đó chừng một tháng chúng tôi được thả cổng đi lại tự do trong khu Galang 2 và thưởng thức nhạc cũ trước 75, hút thuốc lá có mùi vị rất đặc biệt hiệu Garam

của Indonesia trên một quán cà phê rất trữ tình vào ban đêm, Quán Cà Phê Trên Đồi. Những đêm trăng thanh gió mát mà ngồi uống cà phê trên đồi dưới ngọn đèn màu mộng ảo sau những năm trường gian lao trên con đường vượt biển thật không còn bút mực nào tả được nỗi hạnh phúc tuyệt trần này. Mọi khổ ải trong quá khứ tưởng như tan biến hết.

Tại Galang, thường có ông cha tên Pát Mô và ông mục sư Zuni vào trong khu để uỷ lạo bà con trong thời kỳ còn bị hạn chế đi lại. Còn khi đã được xả ra thì tôi mới được biết là trên đảo có ngôi chùa rất to nằm trên đồi trông ra biển thật là nên thơ.

Thời đó đường lên chùa có cây cầu ván bắc qua rãnh sâu rồi bước lên những bậc thang lót ván tới cổng Tam Quan. Qua cổng, bước thêm nữa là lên tới chùa. Đứng từ dưới ở đầu cầu nhìn lên cổng Tam Quan và ngôi chùa đứng sừng sững uy nghiêm trên ngọn đồi thật không khác gì cảnh u tịch trong phim ảnh thời xưa. Những ngày rằm và nhứt là Ngày Tết, Phật tử đi viếng chùa đầy chật, khói hương nghi ngút. Con đường bậc thang dẫn lên chùa đông nghẹt thiện nam tín nữ trong quần aó mới đẹp lòng hân hoan đi lễ Phật trong bầu không khí của Tự Do.

Đứng từ chùa tôi nhìn ra biển ở xa xa lòng dâng lên cảm giác bùi ngùi khi nhớ lại bao người thân yêu của mình còn lại chốn hắc ám ở quê nhà. Xin cảm ơn những ai đó đã tới đảo này trước và bỏ công của dựng lên chùa và nhà thờ tôn nghiêm để kẻ đến sau được có nơi thờ phượng.

Rời chốn tôn nghiêm người trên đảo còn có nơi để hưởng đời sau những năm trường bị bầm dập vì xả nghĩa. Tôi muốn nói đến «đại lộ Tự Do - Catinat - Nhỏ» của Galang 2.

Đại lộ Tự Do Nhỏ [TDN] này hai bên có nhiều quán cà phê có TV, quán bán thức ăn, lò làm bánh mì, cửa hàng bán quần áo và vật liệu gia dụng vân vân được người bán lấy từ thành phố Penang ở đảo kế bên về.

Kể từ khi tàu vượt biển của chúng tôi đến Galang thì bắt đầu từ năm 86 trở đi, Galang phải nói là sống lại với làn sóng vượt biển bùng dâng lên cao mãi cho đến đầu năm 92, lúc tôi rời đảo. Số người vượt biển gia tăng chừng nào thì Đại lộ TDN này càng trở nên phồn thịnh bấy nhiêu.

Các hàng quán mở cửa bán từ sáng sớm cho đến lúc giới nghiêm lúc 11 giờ khuya. Mỗi tối cuối tuần tôi cùng bạn bè chiếm một chỗ ngồi trong quán cà phê có

cái TV to nhất để xem phim Cô Gái Đồ Long rồi sau đó là bộ Thần Điêu Đại Hiệp, có phụ đề Anh ngữ, được tiếp vận có lẽ từ Singapore. Sau đó rủ nhau đi ăn cháo gỏi gà nấu ngon không kém gì ở vỉa hè Sài Gòn ta khi xưa. Muốn uống bia ? Có ngay Heineken. Muốn ăn chè ? Thì có quán chè đủ loại, vân vân và nhiều nữa !

Lúc đó tôi là «con dì Phước» nên ngoài việc đi dạy thiện nguyện cho chùa và các hội đoàn, tôi kiếm sống bằng nghề dạy kèm Anh ngữ cho những người may mắn có thân nhân ở Mỹ, Canada... gởi đôla tiếp tế. Ngoài ra tôi có được cô bạn gái cùng chuyến mở cửa hàng bán quần áo nên cũng được hưởng lây những tiện ích trong cuộc sống hằng ngày.

Tuy hàng quán cất bằng cây rừng lợp tôn, phủ bạt nhưng ban đêm đèn điện sáng trưng, người đi lại tấp nập, nhạc mở lên làm tưng bừng cả một khu của Galang 2.

Nói đến những cái vui, cái phồn thịnh của Galang 2 mà không nói tới bãi biển thì là một thiếu sót lớn.

Đêm xuống khi bờ biển vắng chỉ còn anh và em đùa sóng

Khi mặt trời đã lặn xuống nửa chân trời

Màu đỏ ối nhuộm cành dương xanh đang xì xào trong gió

Nhìn lại chỉ còn hai ta và mây nước

Không biết là mình đang ở cõi nao ?

Bãi biển Galang 2 có bờ cát trắng bằng phẳng tuyệt đẹp trải dài với những cội dương già vi vu trong gió biển. Đối với tôi thì đây là một bãi biển đẹp nhất trần gian ! Từ căn trại tôi ở đi bộ ra tới bãi biển khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ. Con đường dẫn ra biển có vách đất đá đỏ hình thù kỳ dị với cây cỏ mọc đầy, hoang dã thiên nhiên. Con đường quanh co mà phong cảnh thay đổi từng lúc gây cho người đi đầy thích thú quên cả mệt nhọc trên đường. Khi gần đến biển thì không gian thay đổi hẳn. Trong không khí có mùi mặn trong lành từ biển đưa vào làm mọi người thêm nôn nóng.

Khi tới biển thì trước mặt là biển xanh, bãi cát trắng tinh trải dài và có những cội dương già rải rác trên bờ xen với cây cối xanh tươi. Những buổi đi picnic ở biển như vậy là cả như một chuyến nghỉ hè đầy thích thú mà tôi có thuở xưa. Mọi người chia ra từng nhóm nhỏ, tìm những nơi mình thích, trải vải nhựa bày thức ăn ra rồi

thay quần áo túa ra để tắm biển.

Sau biết bao năm trời khốn khổ vì tù tội và lao đao với cuộc sống vô vọng sau 75, tôi thấy mình thực sự sống lại và trẻ lại với những chuyến đi biển này. Tôi không có may mắn để được biết tuyệt đẹp của bãi biển Nha Trang đến như thế nào nhưng đối với tôi, bãi biển Galang không kém gì Cote d'Azur lừng danh thế giới.

Ngoài ra Galang còn có những chứng tích lịch sử như Miếu Ba Cô, nơi để tưởng bái ba người con gái bất hạnh tự tử vì cái nhục bị bọn hải tặc Thái cưỡng hiếp. Hay là khu nghĩa trang «Galang 3», nơi an táng những người xấu số đã qua đời trên đảo.

Một trong những hình ảnh kỳ thú tại Galang 2 là «Cửu Trùng Đài» được tạo nên với cây rừng trên đảo. Người dựng nên là anh Lộc, bạn cùng đơn vị của tôi. Với lòng ấp ủ từ lâu, khi đến được Galang, anh và những người đồng đạo Cao Đài đã đốn cây rừng về dựng nên một cửu trùng đài để hành đạo. Công trình đầy ngoạn mục này chắc chắn là không thể nào đứng vững với thời gian nhưng trong tâm trí những ai ở đảo thời đó đều không bao giờ phai nhạt.

Rồi có những đêm sao thật sáng, trăng thật trong, bước dạo trên con đường cát trắng hay nằm trên thảm cỏ, nhìn lên bầu trời đen như nhung được rải đầy những hạt sao lóng lánh để biết là mình đang được hưởng cái quý giá của Tự Do, bõ công mạo hiểm vào tù ra khám, chạm mặt với Thủy Thần để rời bỏ chốn a tỳ địa ngục ở trần gian ở đằng sau.

Dĩ nhiên là cũng có những cái buồn và tiêu cực của Galang nhưng đối với tôi, Galang đến giờ và mãi mãi về sau, vẫn là Hòn Đảo Thần Tiên trong ký ức và trong đời mình. /.

Trương Tấn Thành, WA

«Mẹ Ơi, Sao Mẹ Khóc ?»

Nguyễn Mỹ Linh

Tác giả là một thuyền nhân, hiện là cư dân Quận Cam, đã tham dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2010 với bài viết Bài viết «Từ Câu Chuyện Cậu bé Thành Padua, «thể hiện sự phẫn nộ trước việc nước Tàu cộng sản trắng trợn lấn đất, lấn biển của Việt Nam, bắn giết ngư dân Việt. Sau đây là bài viết mới của bà.

Hôm nay là một ngày vui của Tuấn, ngày đứa con trai đầu lòng của tôi tốt nghiệp trung học. Lần đầu tiên trong đời ngồi tham dự buổi Lễ Tốt Nghiệp (Graduation Ceremony) của con mình, tôi cảm nhận được hết tất cả nỗi hân hoan, vui sướng của hơn 200 cô cậu Tú (Tài) khi các em lần lượt lên sân khấu kể lại những kỷ niệm học trò đáng yêu suốt 6 năm dưới mái trường trung học, và đặc biệt là niềm hãnh diện được làm học sinh tốt nghiệp từ trường Oxford Academy, «number 1 of Top High Schools in California, and number 7 of Top High Schools in USA «(dựa theo bảng nghiên cứu và thống kê của báo US News năm 2012).

Cả hội trường bật cười khi một em học sinh tốt nghiệp lên phát biểu : «Where else can you find so many different types of Asian students ?». Thật vậy, số học

sinh Á Châu chiếm tỷ lệ gần 75% trong số các em tốt nghiệp, đặc biệt là các cô cậu Tú gốc Việt Nam chiếm một số lượng đáng kể với đầy dẫy những cái tên mang họ Nguyễn, Trần, Lê, Lý, Phạm, Ngô, ... nằm trên danh sách các em tốt nghiệp từ trường Oxford Academy. Tôi thầm nhủ đây là điều thật đáng hãnh diện cho cộng đồng Việt Nam.

Sau Lễ Tốt Nghiệp, anh cả Tuấn với chiếc băng rôn «HONOR» màu vàng choàng trên vai, vui sướng nhận hoa và chùm bong bóng «Congratulations» trao từ tay hai cô em gái nhỏ, rồi cùng chụp hình chung với gia đình và ông bà nội. Sau đó, Tuấn liến thoắng : «Xin Mẹ ngồi đợi con để con được đi một vòng chung quanh sân trường chụp hình kỷ niệm với các bạn bè trong trường». Tôi gật đầu và dẫn hai đứa con gái nhỏ đi kiếm một băng ghế để cùng ngồi đợi Tuấn.

Sau mấy ngày vất vả chuẩn bị cho buổi lễ tốt nghiệp của con, giờ đây tôi mới có cơ hội thảnh thơi để ngồi yên quan sát các cô cậu Tú quyến luyến chụp hình bên nhau, nhất là cảnh các bậc cha mẹ và thân hữu nồng nhiệt ôm hôn nhau chúc mừng với những bó hoa rực rỡ và chùm bong bóng sặc sỡ. Lòng tôi bỗng dưng chùng xuống thật sâu. Mắt tôi bỗng hoa lên vì không ngăn được dòng nước mắt tuôn trào. Hai đứa con gái nhỏ

ngồi bên tôi cuống quýt lay vai mẹ, «Mẹ ơi, sao Mẹ khóc ?»

Tôi nhắm mắt.

Chỉ trong khoảnh khắc, cuốn phim quá khứ của ngày Lễ Tốt Nghiệp Trung Học hơn hai mươi mấy năm về trước bỗng hiện lên. Chầm chậm, thật chậm, ... và rõ ràng như chuyện mới xảy ra ngày hôm qua...

Tuấn yêu dấu của Mẹ,

Mẹ biết ngày Tốt Nghiệp Trung Học là ngày vui nhất của đời học sinh sau 12 năm cặm cụi sách đèn. Niềm vui càng nhân lên bội phần vì con được sánh vai cùng với những nam thanh nữ tú của ngôi trường trung học được xếp hàng đầu của tiểu bang California, Oxford Academy. Chỉ nội cái tên của ngôi trường không thôi cũng đã nói lên được cái phẩm chất học hành mà nhà trường đòi hỏi từ các em học sinh ngay từ ngày đầu tiên khi các em trúng tuyển được nhận vào học ở ngôi trường nổi tiếng này.

Tuấn ơi, con hoàn toàn có quyền hãnh diện và sung sướng. Mẹ xin lỗi con vì mẹ đã không ngăn được dòng nước mắt tuôn trào khi bất chợt nhớ lại những hình ảnh quen thuộc của một buổi Lễ Tốt Nghiệp Trung Học hơn

hai mươi mấy năm về trước...

Vâng, thời gian vùn vụt trôi qua, mẹ tưởng mình đã quên khuấy mất cái Lễ Tốt Nghiệp ấy. Nhưng nay nhìn con xúng xính áo mũ trong bộ cánh của các cô cậu Tú, mẹ bỗng bàng hoàng chợt nhớ lại hình ảnh tốt nghiệp trung học của một cô bé thuyền nhân Việt Nam khốn khổ chỉ sau 20 tháng định cư trên quê hương mới, bơ vơ một mình không cha mẹ, không thân nhân, không nhà cửa... hoàn toàn vô gia đình và cả... vô tổ quốc. Tuy không được vinh dự tốt nghiệp từ một trường trung học nổi tiếng như Oxford Academy của con, nhưng cô bé ấy đã ra trường với phần thưởng và bằng khen danh dự nhất từ tay bà Hiệu Trưởng : giải thưởng «Dux of the Year Award» (tạm dịch là Thủ Khoa) của trường nữ trung học Auburn.

Đó là một điều khác thường vì chỉ với vỏn vẹn 20 tháng định cư trên quê hương mới. Tuy tốt nghiệp với số điểm cao nhất trường, cô bé ấy vẫn còn nói tiếng Anh chưa trôi chảy với giọng (accent) đặc sệt Việt Nam. Thêm một điều khác thường hơn nữa, đó là sau khi nhận giải thưởng Thủ Khoa từ tay bà Hiệu Trưởng Raymond, cô bé đó đã âm thầm vội vã rời khỏi buổi Lễ Tốt Nghiệp mà không ở lại tham dự tiệc liên hoan cùng mừng vui với các bạn bè đồng khóa, chỉ vì một điều

đơn giản là cô ta không muốn chứng kiến sự bất hạnh của chính mình, cô ta không muốn nhìn thấy cảnh vui sướng của các bạn mình khi họ ôm những bó hoa hay chùm bong bóng chúc mừng của cha mẹ và thân quyến.

Cô gái thuyền nhân Việt Nam khốn khổ đó vẫn còn mang nặng trong lòng nỗi đau tang tóc vì một lần chứng kiến cảnh thủy táng em mình trên Biển Đông, nỗi kinh hoàng sau môt lần vượt đại dương trên chiếc thuyền mong manh, và những ngày lang thang không một xu dính túi với cái bụng đói meo trên đảo tị nạn Pulau Bidong.

Tuấn ơi, con có biết rằng dẫu phải đối đầu với Anh Ngữ và muôn vàn khó khăn của buổi đầu trên quê hương mới, cô gái thuyền nhân Việt Nam khốn khổ đó đã nén đau thương, cắn răng, gạt nước mắt để... học giùm cho cậu em trai đã mất trên đường vượt biển, cô cũng không quên tự nhủ lòng rằng cô cũng học giùm để... trả hận cho hàng ngàn cô gái Việt Nam bị hải tặc bắt cóc hoặc hãm hiếp, và cả cho các oan hồn thiếu may mắn đã không bao giờ đến được bến bờ tự do.

Con yêu dấu,

Cô gái thuyền nhân Việt Nam khốn khổ đó là hình ảnh của chính Mẹ con, hai mươi mấy năm trước. Mẹ đã không hề có được niềm vui sướng, tự tin và hãnh diện như con trong ngày Lễ Tốt Nghiệp hôm nay. Nhưng Mẹ không buồn vì điều đó.

Vì sao con biết không ?

- Họ, những người cộng sản khi xâm chiếm miền Nam Việt Nam, đã dùng những thủ đoạn ti tiên và đê hèn nhất để trả thù và bần cùng hóa dân miền Nam chúng ta. Họ đã đặc biệt kỳ thị những người Công Giáo và con cháu của các «ngụy quân, ngụy quyền» bằng cách dùng thủ đoạn «Sơ Yếu Lý Lịch» nhằm áp đặt chính sách ngu dân và cản trở con đường học vấn của chúng ta. Họ muốn chúng ta ngu để họ dễ trị.

Dẫu đã vượt thoát Cộng Sản và ra khỏi Việt Nam, thế hệ thuyền nhân của Mẹ vẫn không thể hoàn toàn trút bỏ đi cái mặc cảm thua kém vì cái quá khứ đầy tang tóc và đau khổ của chính mình. Nhưng thế hệ thứ hai là con ngày hôm nay đã hoàn toàn thay đổi tất cả. Con tốt nghiệp trung học với hạng «Honor» từ Oxford Academy, con nhận được học bổng và chuẩn bị vào một đại học lớn ở Boston. Con đường tương lai đang

mở rộng thênh thang trước mắt con quá khác xa với cái ngõ cụt mà người dân miền Nam đã bị đẩy vào sau năm 1975.

Con bước vào đời đầy tự tin, không băn khoăn, không mặc cảm là đứa trẻ «cầu bơ cầu bất, vô gia đình và vô tổ quốc» như Mẹ của con năm xưa. Kiến thức và ngôn ngữ tiếng Anh lưu loát của con có thể làm cho một người dân bản xứ phải ghen tị.

Con và các bạn đồng lớp tuổi, thế hệ thứ hai của người Việt tại Mỹ, chính là khúc khải hoàn ca của gia đình và cộng đồng chúng ta. Bài viết nhỏ này của Mẹ mong muốn ghi lại để nhắc nhở cho lớp con cháu đời sau nhớ mãi hình ảnh nhọc nhằn của thế hệ đầu tiên, trong đó có những thuyền nhân bơ vơ như Me, đã nỗ lực ra sao trong buổi đầu trên quê hương mới.

Bài này được viết tại Orange County, mùa ra trường năm 2012 để «Thành kính tưởng nhớ hương hồn những thuyền nhân Việt Nam đã ra đi nhưng không bao giờ tới được bến bờ tự do. Chúng tôi không quên, và sẽ không bao giờ quên tất cả đau thương, mất mát mà chúng ta đã gánh chịu cho các thế hệ sau có được ngày hôm nay.»

Nguyễn Mỹ Linh

Dưới Vòm Thông Xanh...

Phan

Tác giả là một nhà báo quen biết tại Dallas, từng dự phần biên tập, chủ biên các báo Ca Dao, tuần báo Trẻ, Thời Báo... Phan cũng từng góp nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị và đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ. Bài mới của Phan là chuyện buổi trưa của Dallas mùa hè 96 độ, ghi nhận từ góc quán cà phê.

Trưa nay, dưới vòm thông xanh của Starbucks Galleria, cái nắng trăm độ F của Dallas giảm được 4%, còn 96 độ. The Weather Channel còn cho biết, gió tây nam 5 dặm/ giờ. Nhưng dường như nơi đây bị các building cao ngất vây kín khoảng sân có cây xanh, làm không gian đọng lại như giọt cà phê khô trên cây que Starbucks; cây que quậy chán rồi lặng thầm một góc bàn như những người đi chán rồi nhốt đời vào một góc quán cà phê. Tôi cũng ngồi search chán các web thì ngắm thiên hạ, bởi đâu chỉ riêng mình từ chối máy lạnh bên trong Starbucks.

Nơi thời tiết đang nực giông này, một người đàn ông Mỹ trắng chừng bốn mươi-có gương mặt năm mươi. Cái nét già háp vì rắc rối hôn nhân của ông ta mà gặp đạo diễn đang tìm vai, thì ông ta bỗng trở nên giàu có

và nổi tiếng ! Chỉ tội cây que ở Starbucks, chưa thấy ai xài lại bao giờ.

Có lẽ tôi đã quen mắt với hình ảnh những người ngồi đợi nơi quán cà phê này, người đợi một hai người bạn thường tự tại bằng một việc làm giết thời gian như delete bớt những message trong điện thoại, hay xem thời tiết, kết quả thể thao trong iPhone... Người đợi nhóm bạn thì thường nhìn địa thế, rồi kéo bàn nhập lại, kê ghế sẵn cho bạn bè đổ bộ. Người đợi già nhân ngãi thì thường mua sẵn cho người sắp đến thức uống để mãi non vợ chồng. Nhưng người chờ bồ bịch không giấu được sự bồn chồn. Đặc biệt là đôi mắt luôn ở ngoài parking như ông Mỹ già háp đang giãn hết cỡ đồng tử chờ mong !

Và người phụ nữ trắng, cao ráo, đã đến. Bà (cô) ta ngồi xuống bàn là mở ngay iPad. Tôi cố gắng tìm từ xưng hô với cỡ tuổi người này thật khó ! Gọi là bà thì tội nghiệp cho người phụ nữ còn hẹn hò; nhưng gọi là cô thì khô quá ! Hình như Bùi Giáng tiên sinh gọi là «nường», vì chữ «nàng» ướt át hơn - như nàng thơ của nhà thơ; còn «nường» thì chung chung, chỉ những ả còn available, hay ít nhất cũng độc thân tại chỗ...

Khi người đàn ông đi mua thức uống cho bà ta trở ra, họ chú mục vào iPad. Cách nhìn chung vào màn hình của họ không phải chuyện làm ăn; họ đang chia sẻ cảm

xúc về nghệ thuật, hoặc giả vài tấm ảnh hay một đoạn tùy bút, thơ tình lãng mạn gì đó, nên thỉnh thoảng lại hôn nhau tình tứ, làm trời chuyển mưa...

Người thanh niên Trung đông khác, mặc đồ bệnh viện, cũng lướt web từ khi ngồi xuống bàn. Đôi mắt anh ta nói rõ là người thiếu ngủ; cho đến khi có cô gái thật đẹp, dáng thể thao mạnh khoẻ. Cô mặc áo bó, quần short ngắn đến không thể ngắn hơn, làm cho cặp giò rám nắng thêm đẹp, thêm dài, tới tận đôi giày tennis shoes trắng muốt. Có lẽ cô gái mới từ trong gym ra, chứ nắng này mà chạy bộ ngoài đường thì chết nóng. Mặt cô ửng hồng, mồ hôi ướt tóc mai thành lọn. Đẹp não nùng.

Cô ngồi xuống bàn, hôn nhẹ anh Trung đông râu ria, rồi tự đi mua cho cô một ly nước trắng, làm những người đang chiêm ngưỡng cô bất bình thì phải ! Tôi chỉ thấy luật bù trừ hiện rõ nơi cặp này. Người đàn ông dư kí lô thì uống ly bơ sữa gì đó bự sự, hút thuốc liên miên ngay cả khi nhai ngấu nghiến một thanh chocolate to như trái chuối. Trong khi cô gái như gió thoảng thì uống nước trắng và ăn trái apple từ tốn, nhỏ nhẹ... làm trời đổ mưa.

Mưa đá bằng hạt bắp, hạt đậu nành giữa trời đang hừng hực nóng là chuyện thường ở Dallas. Mưa đá rơi chỉ vài phút rồi tiếp theo là những hạt mưa to, chát chúa

trên mặt đường, nóc xe... Những cây dù che mưa nắng của Starbucks như nạn nhân của sự giận dỗi của thời tiết khùng điên nơi đây, nói tới Dallas thì ai chả biết cụm từ «crazy weather» ! Nhưng mọi người hưng phấn, vui hẳn lên với mưa mau vì nhiệt độ hạ liền hơn 10 độ F sau vài phút mưa đá và vài phút mưa mây... Không gian như phục sinh, lá thông xanh mướt, long lanh những hạt mưa như pha lê khi nắng lên trở lại; nắng nhanh chóng sấy khô những hạt mưa cứu hỏa thành Đà để giữ vững danh hiệu «crazy weather» cho Dallas.

Đôi tình nhân có tuổi đã no mắt hạnh phúc sau khi được nhìn nhau trong âu lo, sự mệt mỏi ngày tới trong mắt họ khác hẳn thơ ngây của tuổi hẹn hò nhiều năm trước là lo âu bị bạn bè, người thân bắt gặp trốn học đi cặp kè. Hai người họ sóng bước ra parking sau cơn mưa mau, chia tay nồng nàn với nụ hôn tình trưa ở thành Đà thường nóng bỏng - mưa đá - rồi khô mau...

Cơn gió thoảng ngả đầu vào vai anh chàng Trung đông, nhắm mắt dưỡng thần. Chứ biết làm gì với con ma điện toán say mê website hơn người tình. Anh ta như sắp thánh chiến tới nơi ! Nhưng xong việc là đóng sập cái laptop, đánh thức cô gái một cách khiếm nhã để lấy lại bờ vai. Mọi thứ dồn vào cái backpack cẩu thả của anh ta; dọn dẹp qua loa cái bàn; cái cùi trái apple

do cô gái bỏ trên bàn, anh ta... tộng vào miệng mình, rồi lật đật ra xe, một mình, vọt mất. Bỏ lại sau lưng đóa muộn phiền.

Vài tên sinh viên ngẫu nhiên ra về khi cô gái uể oải rời quán ! Không ngờ thanh niên Mỹ cũng biết câu, «ra đường thấy cánh hoa rơi/ đưa tay nâng lấy cũ người mới ta...»

Khí trời dễ thở hơn sau cơn mưa chớp nhoáng, những cuộc tình bóng mây cũng tan mau, nhường không gian xanh thông cho người mẹ Mỹ rất sang cả, bà mặc bộ đầm vét tuyệt đẹp, khó hình dung nổi người phụ nữ 4 con mà còn đẹp dáng đến thế ! Lại cái tuổi lừng khừng giữa bà và cô, nhưng ở một tầng lớp khá hơn, người ta có ý thức và điều kiện hơn về bản thân. Bà có 4 cháu bé từ 10 tuổi xuống 8, rồi 6, rồi 4... cái report tình yêu của bà hình bậc thang cho thấy hạnh phúc ổn định trong đời sống bây giờ quả hiếm hoi ! Bốn cháu bé dễ thương, ăn mặc chỉnh tề. Hai trai, hai gái xen kẽ. Hai trai đồng phục quần jean xanh, áo sơ mi ca rô đỏ trắng; thì hai gái cũng đồng phục đầm bông mùa hè.

Bốn đứa trẻ ngồi hàng dài trên ghế băng. Chúng ngoan thật, không làm ồn, không đòi hỏi, vòi vĩnh gì hết. Mẹ chúng đang làm việc ráo riết trên cái laptop ở bàn riêng. Năm phút, rồi mười phút, bà sử dụng đến cái

cellphone nhập cuộc với laptop để làm công việc gì đó - có vẻ gấp gáp.

Hai mươi phút đã trôi qua, những đứa trẻ có giáo dục, phong độ kỷ luật của chúng thật đáng nể ! Chỉ cậu con trai lớn nhất, thấy mẹ lấy cọng dây charge từ cặp táp đen ra, chú bé nhanh nhẹn rời khỏi ghế băng, đi cắm điện cho mẹ charge laptop. Hôn mẹ một cái, rồi trở lại trông em cho mẹ làm việc. Chú bé này rất khá, chú nói khẽ với các em như kể chuyện, nhưng các em của chú cứ khúc khích cười - chả biết chúng cười nội dung chuyện kể hay cười gương mặt anh Hai rất hài hước !

Người đàn ông mặc đồng phục với hai cháu trai đã đến ! Ông hôn vợ trước, rồi trở qua ghế băng ôm hôn chung 4 đứa con. Sau đó, ông dẫn chúng vào trong mua thức uống, mua bánh, trái...

Những đứa bé kỷ luật thật đáng nể ! Mỗi đứa đã có phần, chúng tự biết bày phần ăn, thức uống của mình ra cái bàn mà cha chúng đã chọn. Nhưng tất cả ngồi yên, chờ đợi.

Anh Hai trong gia đình này take care cho cô em út quá dễ thương. Gia đình này thích hôn, chú bé-anh Hai bày thức ăn, nước uống của cô em út ra xong, dặn em ngồi đợi cho ngoan, hôn em, rồi trở về chỗ của mình, bày

phần ăn, thức uống của mình ra. Trong khi cha chúng đang bỏ đường, khuấy ly cappuccino cho mẹ chúng. Người cha bưng ly cà phê sang bàn vợ đang làm việc, lại hôn. Một người hôn mời, người kia hôn cảm ơn. Cái hôn của người Mỹ nhẹ nhàng, tự nhiên - làm đẹp nơi công cộng.

Tội nghiệp bà (cô) hớp ly cappuccino - biết là nóng nhưng cứ như người nghiện xì ke thấy thuốc, không nhịn được phút giây nào nữa ! Làm ông chồng lại phải bỏ con để sang làm nguội ly cà phê cho vợ. Đâu đó, ông trở lại bàn riêng với 4 đứa con.

Những đứa bé kỷ luật đáng nể như quân đội đã thay đổi hoàn toàn phong cách trên bàn ăn. Gia đình này có cách ăn rất vui. Đầu tiên là người cha nhắm mắt lại ! Các con ông, không theo thứ tự nào hết, thậm chí chúng còn cố tình gạt cha, đứa anh Hai nói đứa chị Ba cho cha ăn đi ! Nhưng cô em Út vội ngắt bánh của mình - đút cho cha ăn. Bàn tay bé xíu của bé đút luôn vào miệng cha làm cha đoán trúng phóc loại bánh gì, ai đã cho cha ăn. Làm cả nhà họ cười - hạnh phúc.

Anh Hai nhắc lại với chị ba : «cho cha ăn đi !» Nhưng chị Ba thay vì ngắt miếng bánh của mình và đút cho cha, thì nó lại đưa ngón tay trỏ mũm mĩm của nó lên môi mình để ra dấu cho anh chị em... lừa cha ! Nói

chung là người nhắm mắt sẽ được ăn thử một miếng bánh, sau đó phải nói đúng tên loại bánh mình vừa được cho ăn, loại bánh đó của ai thì khi mua đã biết rồi nên không cần nói mà khó nhất là nói đúng bàn tay của ai đã đút bánh cho mình ăn ?

Tụi nhỏ nhà này ngoan và kỷ luật đáng nể, làm trò chơi của họ rất vui nhộn nhưng không ồn, không làm phiền người khác. Mấy cô chú bé tí đã biết tự kềm chế tiếng cười của mình nơi công cộng mới đáng phục ! Nhưng không phải chúng không biết chơi ăn gian ! Con nhỏ chị Ba, nắm tay thằng anh Tư - đang cầm mẩu bánh của anh Hai - đút cho cha ăn.

Cha chúng đoán đúng loại bánh, đúng bàn tay của anh Tư trong gia đình. Nhưng phải chịu thua sấp nhỏ vì có tay chị Ba cầm tay anh Tư - nghĩa là hai đứa cho cha ăn chứ không phải một ! ! !

Trò chơi của họ tuần tự từng người nhắm mắt, làm tôi nhớ những bữa ăn trong gia đình mình thuở nhỏ ! Con ruồi, con muỗi bay qua cũng nghe vì : ăn không được nói; đũa bát không được kêu loảng xoảng là bất lịch sự ! Những bữa ăn nặng nề trong không gian nghẹt thở khi được ngồi ăn chung bàn với cha mẹ trở thành nỗi ám ảnh tuổi thơ vì rất dễ bị trách phạt. Sao người Việt lại không biết biến một bữa ăn bình thường thành những

kỷ niệm gia đình cho con cái về sau...

Đến phiên cô Út nhắm mắt, bị cả nhà gạt mới đau ! Cha và hai anh, một chị chơi nắm tay nhau, rồi ra hiệu cho mẹ từ bàn bên kia sang đút bánh cho Út ăn. Mẹ cũng chơi ăn gian công ty với cha và anh Hai, chị Ba, anh Tư để cùng lừa cô Út. Bà đút bánh cho bé Út xong, không về chỗ làm mà ngồi sụp xuống gầm bàn.

Út đoán sai tên bánh đã đành, mở mắt ra, thấy bốn người còn nắm tay nhau nên Út đoán là cả nhà đút bánh cho Út ăn ! Bỗng đâu tay mẹ từ gầm bàn đưa lên... Út tự ái bị gạt, khóc quá chừng ! Làm ai nấy không nhịn được cười.

Người mẹ trở về bàn làm việc với laptop, cellphone; người cha dỗ con gái út bằng cách vác nó lên vai, ông nghêu ngao hát trên lối đi bộ hành để khỏi ồn người khác. Cô bé ngủ luôn trên vai cha. Các anh chị nó dọn bàn, bỏ thùng rác. Rồi ngồi đợi cha mẹ bằng kỷ luật nhà binh như cũ.

Gia đình vui nhộn đã rời quán, người mẹ thu xếp nhanh laptop, điện thoại vào cặp táp, bà hôn chồng con rồi lật đật chui vào cái xe nhỏ của ông chồng đã lái đến đây, biến đi lo cơm gạo gia đình. Người chồng thu xếp cho các con vào chiếc xe van mà vợ ông đã chở chúng

đến. Chiếc xe lăn bánh, chở niềm hạnh phúc hiếm hoi trong đời bây giờ tan biến vào dòng đời đang xuôi ngược trên Dallas Tollway.

Trưa Galleria không phải khu Việt nam nên ít gặp những mặt người buồn tênh, nhưng nhạc Trịnh như hằn trên gương mặt người thanh niên cỡ ba mươi, cái «tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người» đang tua tủa râu không cạo trên gương mặt háp nắng dù trời mới vào hè. Anh ta cũng thuộc loại ngồi đồng khả kính vì từ khi tới đây, tôi đã thấy anh ngồi không hứa hẹn giờ về, hay có ý đợi ai. Tôi thử hình dung ra anh ta làm nghề gì ?

Người Việt không làm construction như người Mễ, hơn nữa quần áo anh ta không phải giới construction. Vậy, hành nghề cắt cỏ thuê ! Cũng không, vì dân cắt cỏ thì đôi giày có màu xanh cỏ bám ngoài, bất kể giày đen hay trắng.

Anh bạn trẻ này chắc chắn không phải thợ máy lạnh hay thợ sơn vì hai người thợ đó có phong cách đặc biệt so với những thợ khác là họ thường trầm tĩnh, ít nói... bởi một người cứ bị ám ảnh té thang và một người luôn sợ điện giật, làm cho gương mặt họ luôn căng thẳng nghề nghiệp.

Anh ta càng không phải thợ cable vì giới này khá ồn. Không tin cứ đến Starbucks FireWheel Mall, hay Starbucks ở Buckingham Rd & Jupiter Rd, là những quán pha cà phê ngon hơn nhiều chỗ khác, quán lại đẹp, có không gian lãng mạn cho hẹn hò mà lại có cả sự yên tĩnh cho những người cần tới internet của Starbucks để làm việc, nhưng thường gặp cánh cable ở hai nơi đó. Có lẽ ngành nghề hightech có nhiều chuyện để cãi hơn nghề thường vì người Việt nào cũng là người giỏi nhất trong ngành nghề của mình !

Có thể anh chàng này làm nghề delivery ! Cái nghề này ăn mặc đơn giản nhưng không bụi bặm như giới làm việc ngoài trời. Nhìn kỹ, anh ta không bị trắng xanh của giới làm hãng điện tử. Tôi loại bỏ dần những phán đoán, nhưng chợt nhớ ra làm thất vọng ! Giới deli phụ tùng sửa xe, hay pizza thường hai tay hai màu - tay trái đen hơn tay phải, do lái xe trời nắng...

Chẳng đoán nổi anh ta làm nghề gì với vóc dáng háp nắng mà quần áo không phù hợp với những nghề... giang nắng ! Giả sử anh ta làm một nghề trí thức hơn thì không có cửa vì nhìn mặt không thấy trí tuệ; và cái cách ngồi quán của anh ta thuộc loại vô công rỗi nghệ hơn là giải khát, giải khuây; anh ta cũng không giống người thất nghiệp ! Và cuối cùng là không biết anh ta người

Việt hay Thái, Lào, Miên... Tôi chỉ thấy ly Starbucks của anh ta đã cạn từ lâu lắm rồi, gió thổi ngã ly thì anh dựng lại trên bàn để thỉnh thoảng nâng ly; bao thuốc lá rỗng tuếch nhưng thỉnh thoảng lại mở ra... sự khánh tận vụng về !

Người thanh niên ngồi đó như khúc củi mục. Có rất nhiều củi mục ở những quán cà phê Việt nam, -như một hôm, tôi tình cờ bị hấp dẫn bởi cái tên quán hay hay nên ghé thử ! Không ngờ trong quán lớn, có nhiều bộ sofa cho khách uống cà phê, những bộ sa lông cũ kỹ như shop bán đồ cũ, trưng bày nhếch nhác những bình hoa giả bụi bặm, tranh ảnh xiêu vẹo đến không ai buồn chỉnh đốn lại chúng cho ngay ngắn - hay nghệ thuật treo tranh bất như ý thì tôi không biết ! Chỉ thấy đúng mười người thanh niên cẩu thả về ăn mặc, phong cách và ngôn ngữ nơi công cộng. Hai mươi con mắt căng thẳng theo dõi trận bóng rổ trên màn hình tivi; nhưng mười cái miệng không ngớt chửi thề, cãi nhau... ai cũng cầm trên tay một cái iPhone như chờ tin nóng; ai cũng ra vẻ là người sành sõi; nhưng nghe kỹ thì ai cũng đang thua ! Nên họ chẳng ăn uống gì cho quán có thu nhập; nhưng hút thuốc thả cửa trong quán có rất nhiều những tấm bảng «No smoking» trên tường. Hôm đó tôi nghĩ kỹ mới thấy mình sai chứ quán không sai ! Bởi cái tên «Quá Vãng» là nhắc lại một góc quê nhà, có thể là quán

cóc ở đầu con hẻm cụt, đã không còn nữa trong đời sống hải ngoại...

Người thanh niên ngồi đó, có lúc thấy anh giống ông đạo mùa bên Nhật vì không cãi nhau hay chửi thề với ai. Ông đạo mùa chỉ ngồi nhìn mùa qua mà đắc đạo. Khi nói về mùa xa, ông nói tới hồi sinh; khi nói đến mùa tới, ông nhắc lại tiền kiếp. Nghe nói, ông đạo mùa bên Nhật hoá cánh thiên di để chở mùa đi tái tạo giao thoa giữa con người và thiên nhiên. Anh bạn trẻ không chừng hoá đá ngây ngô nếu cứ ngồi vô công rỗi nghệ.

Thật ra anh có để mắt đến những người đi xe đạp ! Có lẽ anh đã từng là một cậu bé mê xe đạp; anh đang sống với hoài niệm về những vòng quay... Và thỉnh thoảng một người đi xe đạp lại đến, dựa cái xe vào thành ghế băng của quán Starbucks này. Có người khóa lại, có người không. Họ lật đật vào quán mua một ly gì đó, bưng ra bàn giải khát hay bận việc thì vừa đạp đi vừa uống trên đường...

Đến anh chàng sinh viên nọ, chắc là trên đường về, anh ghé Starbucks làm một ly giải khát. Khi anh khoá cái xe đạp đua của mình vào thành ghế, rồi vào trong quán xếp hàng mua thức uống. Ngoài sân, đôi mắt người thanh niên sáng lên từ khi anh chàng sinh viên đến; đúng hơn là cái xe đạp đua đến vì họ có chào hỏi

gì nhau đâu mà nói là quen biết hay bạn bè. Điều lý giải có thể chỉ dừng lại ở mức một người mê xe thì thấy xe đẹp là mắt sáng lên - dù không phải của mình cũng trầm trồ khen ngợi, ngắm nghía cho đã mắt...

Nhưng mọi chuyện vỡ lẽ khi người sinh viên đang xếp hàng trong quán đã khuất tầm nhìn đến chiếc xe đạp của mình ngoài sân, (hơn nữa anh sinh viên chắc yên tâm là mình đã khoá xe cẩn thận), thì người thanh niên nhanh như cắt ! Không ngờ anh ta thủ sẵn trong người cây kềm cắt khá lớn chứ không nhỏ. Anh cắt «bụp» sợi khoá-khóa người ngay chứ kềm cắt của Mỹ thì cọng cáp bọc nhựa có to gấp ba lần cũng đứt dễ dàng !

Vài người thấy và hiểu chuyện chứ không riêng gì tôi, nhưng chuyện quá đột ngột, diễn ra quá nhanh, nên ai cũng chỉ kịp đứng lên, nhìn theo tấm lưng gầy còm của người thanh niên đang gò lưng trên chiếc xe đạp đua, lao vút về góc khuất con hẻm ngoằn nghèo giữa các building, biến mất một kẻ gian đã kiên nhẫn ngồi canh me chiếc xe đạp giá trị nhất trong những chiếc xe ghé lại Starbucks hôm nay !

Chỉ còn lại mình tôi mang gương mặt Á đông trong xã hội Starbucks Mỹ này ! Bao nhiêu ánh mắt kỳ thị nhìn về tôi đến xấu hổ; đến tôi phải gấp cái laptop của mình lại, rồi ra về. Một ngày nắng ở thành Đà có mưa đá; một ngày vui được thấy nhiều điều nhưng điều nhớ nhất là màu da của mình dễ bị ngộ nhận...

Phan

Bình Minh Trên Lake Tahoe

GIANG THIÊN TƯỜNG

Tác giả tên thật Tô vĩnh Phúc, từng viết một số văn thơ dưới nhiều bút hiệu khác nhau, thơ văn đã đăng ở tuần báo Phụ Nữ Cali và Làng magazine ở bắc Cali và các trang web. Tác phẩm mới nhất được xuất bản là thi tập «Bên Bến Sông Buồn» (2011). Trong những năm 1990, xuất bản và phát hình tuần báo Phù Sa ở Bắc Cali. Hiện là cư dân Sacramento, California. Ông tham dự Viết Về Nước Mỹ từ mùa Mothers Day 2011, ông với bài «Chuông Gọi Mẹ Thương. «Sau đây là bài mới của ông.

Chiếc xe bus Greyhound bắt đầu lên dốc cao một cách chậm chạp, nặng nề. Hành khách ngồi trong xe bus có thể thấy rõ điều đó khi nhìn về phía trái xe : các xe du lịch nhỏ và nhẹ đang qua mặt xe bus nhiều hơn lúc trước.

Bằng vừa tỉnh ngủ, đúng ra không phải ngủ mà chỉ lim dim mơ màng, dụi mắt cố nhìn ra cửa xe bus để quan sát đồi thông hai bên đường. Những hàng thông cao vút, mơ màng, chập chờn nửa ẩn nửa hiện trong bóng đêm vừa buông xuống. Thật tiếc quá, Bằng tự nghĩ, lần nào đi Lake Tahoe cũng đúng vào buổi tối, không khi

nào mình có dịp ngắm cảnh được, tiếc nhất là khi xe đi ngang qua các đồi thông với những hàng thông đầy thơ mộng và hấp dẫn này.

Bằng khẽ nhìn qua chỗ ngồi bên trái thì thấy ông Minh người bạn đồng hành của mình đã bật ghế dựa, ngả người ngủ ngon lành từ hồi nào. Thường thì các người ngủ dễ như vậy thì con người rất thoải mái, có da có thịt, còn hạng khó ngủ cứ phải lo nghĩ vẩn vơ. Mối lo nghĩ của Bằng vào lúc này là làm sao khi đến Tahoe tối nay thì khỏi phải vào các Casino, tức là khỏi phải lao đầu vào các cuộc đen đỏ, để có đủ sức khỏe cho sáng hôm sau đi viếng Tahoe, trầm tư mặc tưởng bên hồ hoặc mơ màng với những hàng thông đang lúc bình minh.

Dân đi Lake Tahoe có hai hạng : hạng đi ngắm cảnh, cắm trại hay trượt tuyết mùa đông thì bắt buộc phải đi xe riêng để có thể di chuyển nhiều nơi, còn hạng cờ bạc thì chỉ cần đi xe Greyhound, vì loại xe này lao thẳng vào các sòng bạc ở Tahoe. Dạo sau này, thành phố Sacramento, thủ phủ của tiểu bang California, nơi mà Bằng cư ngụ đã nhiều năm qua, bị bao vây bởi ba bốn sòng bài thật lớn và nguy hiểm hơn là thật gần. Tuy nhiên, Tahoe vẫn là nơi hấp dẫn cho những người muốn một công hai việc là vừa chơi bài, vừa ngắm cảnh. «Đi

xe Greyhound có rất nhiều lợi», ông Minh thường hay nhắc nhở, trước hết mình khỏi phải lo nghĩ lái xe, sau nữa kể như khỏi tốn tiền di chuyển vì trong mười lăm đồng vé xe, Harvey's nó trả lại mười đồng với ba đồng phiếu ăn, còn Harrah's còn cho nhiều hơn nữa... «Bằng không chú ý đến nhận xét này và cũng không có máu cờ bạc, nhưng đành phải chấp nhận đi xe Greyhound vì không có phương tiện riêng và cũng không muốn nhờ cậy ai. Và cũng cho đỡ cô đơn, Bằng cũng đành phải chấp nhận đi với ông Minh, ông «bác thằng bần», Minh thường gọi ông ấy như vậy vì máu cờ bạc ông ấy. Trớ trêu thay, ông Minh chỉ thường nổi máu cờ bạc vào buổi tối nên lần đi Lake Tahoe nào với ông đều mất dịp ngắm cảnh. Tệ hơn nữa, khi đến nơi, Bằng phải theo ông Minh vào sòng bạc chơi suốt đêm, không ăn, không ngủ thật bơ phờ, hốc hác.

Đánh bài ở đây có nhiều hình thức, thật muôn màu muôn vẻ, từ bài xì dách 21 đến Keno, bài bảy lá, quay xổ số, nhưng loại thu hút ông Minh cũng như nhiều người là kéo máy. Kéo máy thì thật hấp dẫn, chỉ cần nhét vào khe của máy tiền coin như 5c. 10c. 25c. Hoặc 1c. và kéo tay cầm hoặc bấm nút một lúc thì tiền ra ào ào, tiếng tiền coin đổ ra vĩ thiếc bên dưới kêu lổn cổn, lảng cảng cộng với tiếng kêu báo hiệu «tuôn tuôn» của máy làm rộn ràng, rạo rực người chơi ! Cũng chính vì

vậy mà máu tham người chơi thúc đẩy họ phải tiếp tục nướng các tiền đã trúng và các lần sau này máy hút hết mà không trả lại đồng nào ! Sạch túi là như vậy ! Dân chơi bài loại tầm thường như ông Minh thường chỉ chịu đựng được một đêm là hết tiền và do đó phải trở về sáng hôm sau. Chuyến về còn thê thảm hơn chuyến đi, hành khách bơ phờ vì mất ngủ cả đêm, nên ngủ gà ngủ gật trên xe không ai còn có thể ngắm cảnh mặc dầu trời đang sáng và đẹp.

Lần này, chứng nào tật nấy, ông Minh nổi hứng cờ bạc chín giờ tối và gọi điện thoại rủ Bằng đi Tahoe gấp. Đáng lẽ phải từ chối, nhưng Bằng lại chấp nhận đi với ông ấy dễ dàng vì Bằng đang có một nhu cầu rất khẩn thiết phải đi và hơn nữa Bằng đã có sẵn kế hoạch để khỏi đánh bài.

Tuy bò chậm chạp qua các dốc đèo, cuối cùng xe Greyhound cũng bắt đầu xuống dốc và từ từ tiến vào thành phố cờ bạc Tahoe tưng bừng với đầy ánh đèn màu rực rỡ lúc nửa đêm.

Tới trạm đầu tiên Casino Harvey's, Bằng dứt khoát kéo ông Minh xuống xe và bắt đầu thi hành kế hoạch. Bằng níu ông Minh không cho vào sòng bài và làm ra vẻ mệt mỏi và nói :

- Tôi mệt quá không đủ sức vào chơi, thôi mình mướn khách sạn ngủ một đêm.

Ông Minh giận dữ, phản đối ngay :

- Đâu có được ! Lên tới đây là để chơi chớ đâu phải để ngủ ! Và chỉ có ban đêm mới vui thôi.

Bằng vẫn giữ vững lập trường :

- Tôi mệt quá, không chơi được, mình nghỉ một chút.

Ông Minh quá mê cờ bạc, cố kèo nài :

- Thôi ông vào ngồi uống nước, tôi kéo máy một tí thôi.

Bằng quyết tỏ thái độ cương quyết vì biết «một tí» của ông Minh sẽ là cả một đêm :

- Nếu ông chơi bài ngay bây giờ thì tôi không chi tiền đâu.

Lúc trước khi đi, ông Minh cho biết đã gần sạch túi và Bằng hứa cho mượn tiền. Bằng nắm hầu bao nên ông Minh chịu thua.

Cả hai may mắn mướn được một hotel còn trống chỗ và lần đầu tiên cả hai ngủ được một giấc ngủ thật đầy đủ ở Tahoe. Sáng hôm sau, Bằng dậy thật sớm và hạ ván bài cuối cùng trong kế hoạch :

- Theo kinh nghiệm mấy lần trước, mình ít khi gặp may mắn khi chơi chung một Casino, Bằng nói với ông Minh. Vậy bây giờ mình chia tay, ông đi Harrah's còn tôi Harvey's. Nếu thắng, tôi sẽ trở lại Harrah's tiếp ông, còn thua thì tôi về sớm.

Ông Minh thấy đề nghị hợp lý nên chấp thuận.

Bằng có tới Harvey's, nhưng không vào chơi mà chỉ lấy đó làm điểm chuẩn, theo đường Satellite đi thẳng về phía Bắc.

Không đầy mười phút, Lake Tahoe mênh mông và thơ mộng hiện ra trong ánh sáng bình minh. Nơi Bằng đến chỉ là một khúc nhỏ của bờ hồ Tahoe dành cho các người thuê khách sạn gần đó ra phơi nắng và chơi thuyền, nhưng Bằng rất hài lòng vì nơi này tương đối vắng vẻ, sẽ không bị ai quấy rầy. Bằng đến ngồi bên một băng đá gần bờ hồ, hít một hơi dài không khí trong lành và sung sướng nhìn toàn cảnh. Xa xa, các dãy núi nối tiếp nhau vây quanh hồ, xanh dợt, mờ nhạt trong sương mù buổi sáng, các thuyền nhỏ trôi vật vờ trên

mặt hồ êm ả.

Một cảm giác vừa dễ chịu vừa thanh thoát cho trầm tư suy tưởng. Phải, Bằng lên đây chỉ vì mục đích đó, nhưng nói thật ra thì không có suy tư triết lý sâu xa gì đâu. Chỉ một câu nói bỏ dở của một cô gái mà nghĩ mãi không ra ! Thật tào lao hết sức ! Nhưng thế nào cũng phải giải quyết cho xong, không thể vương vấn mãi trong lòng.

Bằng lại hít một hơi dài tạo điều kiện cho tinh thần sáng suốt để sắp xếp tư tưởng cho có mạch lạc, đầu đuôi. Có những điều rất dễ hiểu, nhưng có những điều sao mà rắc rối, đau đầu hết sức.

Này nhé, tuần trước, Phượng bạn khá thân của mình thẳng thừng tuyên bố : «Em đã có bồ ! Vậy anh đừng tới thăm em nữa». Câu này hơi thừa, vì khi biết em có bồ ai mà tới nữa ! Mùa thu tới là đám hỏi, rồi mùa xuân tới đám cưới, Phượng cho biết thêm chi tiết như vậy. Bằng vẫn bình tĩnh tự nhủ : «Được thôi, em đã có lòng cho anh hay trước thì anh chúc mừng em trước, có sao đâu». Nhưng rồi bắt đầu rắc rối khi Phượng tiếp : «Em biết anh thương em rất nhiều, đang khổ và sẽ khổ vì em rất nhiều». Bằng lắc đầu xao xuyến, giao động, nghĩ thầm : «Nó muốn đánh mình ! Mình khổ thì nó sẽ sướng, sẽ giễu cợt mình thỏa thích». Nhưng đòn này rất

dễ đỡ, Bằng nghĩ, «Anh có hề theo đuổi, tìm hiểu hay có bao giờ tỏ tình với em đâu ? Bằng chứng anh yêu em ở đâu ? Em thấy anh sa sút mấy ngày nay rồi vội kết luận anh sầu tình hay sao ? Không đâu, đó chỉ là vì anh ráng học cho kỳ thi mãn khóa đó thôi. Phượng không nêu được bằng chứng nào khác, nhưng cố tình lập đi lập lại câu nói đầy quyến rũ, kích thích «Em biết anh thương em và khổ vì em».

Mình không yêu, Bằng tự hỏi, nhưng sao Phượng cứ buộc mình phải yêu và khổ ? Có thể phái nữ tiếp nhận được tình yêu nhanh hơn phái nam hay có thể Phượng biết khai thác một thứ tình yêu bị đè nén của mình ?

«Em biết anh thương em», câu nói đầy tình tứ và lãng mạn này không khác gì tiếng tiền coin từ máy kéo của sòng bài rơi ra lổn cổn ào ạt làm rạo rực lòng tham của người trúng, đồng thời cũng đưa họ vào con đường đau khổ. Phải, Bằng tự lý luận, có thể anh đương yêu em và khổ vì em đây, nhưng không phải do tự cõi lòng anh. Em đã quái ác gán cho anh danh hiệu «Yêu và khổ» và anh đã yếu lòng chấp nhận danh hiệu đó nên anh trở thành kẻ yêu và khổ thật. Đó chỉ là một định luật xã hội học rất thông thường. Thôi thì anh chịu thua em và chấp nhận là kẻ sầu tình đó !

Nhưng Phượng còn một sáng kiến cuối cùng nhưng vô cùng hấp dẫn : «Có một cách tốt nhất cho anh đỡ khổ, đỡ sầu là... «. Phượng luôn luôn tìm dịp bỏ dở câu nói như gợi thêm tính tò mò và thú vị cho sáng kiến bí hiểm trên. Thật có gì thú vị cho bằng chính người mình yêu và khổ dạy cho mình cách đỡ khổ, đỡ đau ! Nhưng cách đó là cách gì ? Có tra khảo nữa Phượng cũng không nói để cố tình làm mình thắc mắc, khổ sở thêm. Bây giờ chỉ còn cách thử đoán xem. Có thể nào Phượng muốn mình đi du lịch để giải sầu ? Không đâu, cách đó tầm thường quá ai mà không biết, cách của Phượng chắc chắn phải cao siêu hơn nhiều. Hơn nữa, bọn du lịch giải sầu thường là bọn thi hỏng, làm ăn thất bại chớ ít ai giải nỗi sầu tình bằng du lịch ! Còn một khả năng khác, trước đây Phượng đã từng nhắc nhở : «Nếu anh không học hè thì hãy tìm việc làm cho đỡ nghĩ vẩn vơ !» Cách đó hay, nhưng chắc chắn không phải là cách Phượng muốn nói bây giờ vì Phượng cũng thừa biết hiện tại mình đang làm hai việc làm vô cùng vất vả. Vậy còn cách nào khác nữa không ? Hay là Phượng muốn khuyên mình cưới vợ ngay cho đỡ sầu, nhưng ngại không nói. Vô lý ! Không ai khuyên thằng thất tình cưới vợ cho nổi !

Vậy, «Còn một cách tốt nhất cho anh đỡ khổ đỡ sầu là...» là gì ? Bằng bực tức lẩm bẩm vì không tìm được đáp số cuối cùng cho câu nói dở dang và bí hiểm này. Bằng rủa thầm : «Phượng ơi, em quỷ quái và tàn ác quá, ép anh phải nhận yêu em, bắt anh phải khổ vì em rồi còn làm anh thắc mắc, lo âu vương vấn mãi vì câu nói bí hiểm của em».

Bằng hít một hơi thật dài cho tinh thần bớt căng thẳng sau những phút suy tư chuyện tào lao lẩm cẩm nhưng cũng thật đau đầu.

Mặt trời bắt đầu ló dạng, lú ra một chút khỏi các dãy núi đằng xa, xóa bỏ màn sương buổi sáng. Lake Tahoe vẫn hiện ra mênh mông và thơ mộng dưới ánh mặt trời. Bằng đưa mắt quan sát cảnh vật và có cảm giác như còn thiếu một cái gì mình đang muốn thưởng ngoạn. Phải rồi, còn thiếu rừng thông. Ở đây chỉ có lẻ tẻ vài cây thông, còn muốn tới các rừng thông chung quanh hồ phải có xe riêng. Vậy chỉ còn cách quay về ngắm cảnh đồi thông trên đường về. Đó là cảnh có sức quyến rũ nhất đối với Bằng từ trước tới nay.

Trên đường về, xe Greyhound có đi ngang qua Lake Tahoe, qua một chút thôi đủ để hành khách nhìn lại lần chót cái hồ thơ mộng này và xe từ từ rời khỏi thành phố tiến lên các đèo dốc cao.

Càng lên cao thì cảnh hai bên đường hoàn toàn khác biệt : bên phải không có gì để ngắm vì là núi đá cao chơm chởm, còn bên trái mới thật là thiên đường, thiên đường của những cây thông. Những hàng thông mọc sát lề đường tương đối thấp nhưng xinh xinh như để trang điểm con đường. Nhưng không được lâu, chúng phải nhường chỗ trống để hành khách nhìn xa hơn bên trong. Bằng nghe một cảm giác rộn ràng, xôn xao, cả một rừng thông hùng vĩ hiện ra với những cây thông cao vút, hàng hàng lớp lớp. Có những lúc người ta có cảm giác cả một rừng thông như sụp xuống vì một thung lũng thật sâu, nhưng các cây thông vẫn vươn lên cho đỉnh cao tới ngang hàng mặt đường. Đằng xa thật xa vẫn chưa hết thông. Những dãy núi chập chùng vẫn chứa đầy thông, nhưng vì quá xa nên nhỏ chi chít.

Những hình chóp đều đặn và thẩm mỹ của các cây thông tạo cho Bằng một sức quyến rũ vô cùng đặc biệt, thường là hình ảnh của mùa Giáng Sinh với tuyết phủ trắng đầy cây thông. Nhưng lần này thì khác, giờ này là mùa hè, ánh sáng bình minh đã lên xuyên qua các hàng thông mơ màng và cao vút, bất ngờ tạo cho Bằng một niềm phấn khởi đang vươn lên thật cao, cao vút.

Bình minh trên Lake Tahoe ! Bình minh trên các đồi thông ! Nó dịu dàng, âu yếm mà nó cũng rực rỡ, vĩ đại !

Mỗi ngày mặt trời đều phải mọc, Bằng tự nhủ thì mỗi ngày đều có bình minh rực rỡ ở các đồi thông, mình không thấy chỉ tại vì mình không có dịp đi qua đúng lúc.

Bình minh trên Lake Tahoe, bình minh trên những đồi thông thì cũng như bình minh của cuộc đời. Đời mình cũng có những lúc dịu dàng, âu yếm, những lúc rực rỡ huy hoàng chỉ tại vì mình không để ý tới mà thôi. Còn những đêm đen âm thầm, đau khổ ? Rồi thì nó cũng phải qua đi, nhường chỗ cho những bình minh hạnh phúc chớ. Nếu triết lý là kinh nghiệm sống cho từng người, không cần một chân lý gì cao siêu, chỉ cần một nhận xét bất ngờ được tìm thấy qua các khó khăn của cuộc đời, thì đây quả là một triết lý quý giá cho Bằng hiện tại.

«Em Phượng yêu ! Nếu anh đã chấp nhận yêu em thì trọn đời anh mãi mãi còn yêu ! Anh mãi mãi còn lưu luyến em dù phải xa em vĩnh viễn. Tuy nhiên, anh không chấp nhận khổ đâu». Còn một cách tốt nhất cho anh đỡ khổ đỡ sầu là gì... là gì ? Anh không cần biết. Anh không còn lo lắng, thắc mắc đi tìm một đáp số vô ích vì anh đã hết khổ, hết sầu.

Anh đang nhìn bình minh trên Lake Tahoe và hình dung ra bình minh của cuộc đời.

Giang Thiên Tường

Chồng Gần Không Lấy...

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Tác giả vào danh sách chung kết Viết Về Nước Mỹ 2012 với bài «Cô Em Cùng Dòng Khác Họ, «kể về người con gái vị thuyền trưởng Đại Hàn từng cứu mạng các thuyền nhân Việt trên Biển Đông và là khách danh dự tại Little Saigon. Cô sinh tại Việt Nam năm 1975, định cư tại Hoa Kỳ từ 1994 khi đã 19 tuổi. Sau khi tốt nghiệp cao học hai ngành : Lịch Sử Truyền Khẩu & Cộng Đồng tại CSUF. ; và Nhân Chủng Học tại Đại học Stanford, cô hiện đang hoàn tất chương trình tiến sĩ và tham gia nhiều sinh hoạt văn hoá cộng đồng. Trangđài Glassey-Trầnguyễn cũng là một nhà thơ, có ba tập thơ song ngữ Anh-Việt đã xuất bản. Sau đây là bài viết mới nhất.

1. đổi họ

Một số bạn bè thân cũng như sơ phản ứng khá quyết liệt khi tôi đi lấy chồng. Người thì... giận mà không nói gì. Những người bạn chí thân thì hụt hẫng ra mặt. Họ chẳng hiểu tại sao tôi lại chọn một tấm chồng xa (tuy sau khi cưới thì anh trở thành chồng gần vì theo nàng về quê) với một cái họ quá khác. Đã vậy, anh còn nhất quyết đòi ghép họ với tôi, nên cái họ kép của tôi

bây giờ lại có thêm chiếc cầu liên văn hóa, gắn vào một cái họ rất dễ tan (Glassey có nghĩa là tảng băng) trong văn hóa nhiệt đới Việt Nam. Có lẽ vì vậy nên anh đã 'tan' khi gặp tôi chăng ? Một người bạn rất thân hỏi thách tôi :

- Chỉ đổi họ thôi à ? Sao không đổi tên luôn đi !

Thực ra, tôi chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện thay họ đổi tên ngoài lần tôi kết hợp họ Mẹ với họ Ba khi nhập tịch Hoa Kỳ. Tôi ghép họ, để tỏ lòng biết ơn Mẹ tôi đã lo lắng cho gia đình trong suốt thời gian Ba tôi ở tù cải tạo và đi vượt biển, cho mười chín năm mẹ một mình nuôi năm đứa con dại. Sau khi ghép họ, tôi tâm đắc là họ của tôi có đến hai cái họ phổ biến nhất của người Việt. Chắc tôi sẽ không cần phải đổi họ nữa. Cái xác suất người yêu tương lai của tôi mang một trong hai họ này rất cao. Ngay cả những người không phải là người Việt cũng nói : mở Phonebook ra, là thấy họ Trần với họ Nguyễn làm vua hai cõi.

Một lần đổi họ, là thay đổi cả cuộc đời - từ mặt pháp lý cho đến mặt tâm lý.

Có họ của Mẹ trong tên mình, tôi hạnh phúc lắm, nhưng cũng khá vất vả đi đến hàng chục cơ quan văn phòng hành chính để làm giấy tờ đổi họ, từ nhà băng

cho đến trường học, từ sở di trú cho đến sở lưu thông.

Khi đổi họ lần đầu, tôi cũng gây thắc mắc cho nhiều người. Tôi ghép họ Trần với họ Nguyễn, viết hai họ dính vào nhau, nhập hai chữ Ân làm một. Chữ cuối của họ Ba là chữ đầu của họ Mẹ - vậy thì Ba Mẹ nên một trong chữ 'N' đó cũng tốt mà. Khi tôi đi làm giấy tờ đổi họ tại Sở Di Trú, cô tiếp viên người Mễ Tây Cơ trợn mắt ngó tôi, rồi phán :

- Cái họ này đâu phải Việt Nam !

Tôi tỉnh bơ. Họ của tôi, việc gì đến cô ấy ? Khi tôi nhập tịch, luật sư giám định hỏi :

- Cô có thay đổi họ tên gì không ?

- Dạ có.

- Đọc tên mới đi.

- Trangđài Trầnguyễn.

- Sao giống tên cũ vậy ?

- Dạ, tên thì giống, nhưng họ thì khác, thưa ông.

Tôi hí hửng ra về. Mẹ đang ở trong bếp. Tôi đến bên Mẹ :

- Bây giờ, không chỉ người ta sẽ khổ sở khi đọc tên con, mà họ cũng sẽ khổ sở khi đọc họ của con nữa đó Mẹ.

- Sao vậy ?

- Tại vì là họ Trầnguyễn. Dài hơn, rắc rối hơn.

Mẹ dừng tay, quay lại hỏi tôi :

- Con có mắc mớ gì với họ Nguyễn đâu !

Định chế vợ theo họ chồng, con theo họ cha đã làm Mẹ tôi quen với sự thật là chúng tôi mang họ cha. Như thể đó là một định luật bất biến. Mẹ không nghĩ đến việc con gái lại muốn mang họ của mình. Vâng, tôi đèo bòng quá.

- Mẹ không biết à ? Mẹ của con họ Nguyễn đó !

Mẹ ngẩn người. Mẹ không nói gì. Tôi chỉ mong điều tôi làm sẽ mang đến cho Mẹ một niềm vui. Cái họ ghép của tôi là một tuyên ngôn về công lao của Mẹ và lòng biết ơn của tôi. Tôi viết thư cho Ông Ngoại, báo với Ông rằng kể từ lúc đó, tôi cũng mang họ của Ông nữa. Đúng ra thì cả Ông Bà Ngoại đều mang họ Nguyễn,

nên nếu tôi muốn tính luôn họ Bà Ngoại, thì chắc cũng không ai hẹp hòi gì mà cản. Sau khi thay đổi tất cả các giấy tờ, tôi về nhà, chọc Mẹ :

- Con trả hiếu cho Mẹ xong rồi đó nghe ! Đổi họ cũng nhiêu khê quá đi !

2. lại chuyện đổi họ

Tôi cảm ơn chồng tôi đã đi ngược lại với văn hóa của anh để tuyên bố tình yêu anh dành cho tôi một cách thiết thực. Chuyện chúng tôi ghép họ chắc cũng khiến họ hàng bên chồng ngạc nhiên lắm. Có lẽ vì họ thương anh và tôn trọng tình yêu của chúng tôi, nên không ai phản đối. Tôi không biết anh có bị giằng co nhiều khi quyết định đổi họ không, vì khi thay họ đổi tên, một cách nào đó, anh đã nhích một bước ra khỏi dòng tộc vốn hằng trăm năm nay theo chế độ phụ hệ. Tôi yêu cầu để họ của anh trước. Anh hân hoan, khi gặp bạn bè người Việt của tôi, đều khoe là mình là người Việt, vì anh có đến hai họ Việt Nam trong tên của mình.

Anh làm cho tôi vui và cảm động. Ngay sau ngày cưới, tuy chúng tôi còn chờ giấy tờ để chính thức ghép họ, cả hai chúng tôi đã bắt đầu dùng họ mới. Một nhân diện mới cho một quãng đời mới. Thói thường, một người thiếu nữ khi xuất giá thì mất họ. Tôi thì chẳng những

giữ họ mình, mà còn được thêm họ của chồng. Nhưng cái gì cũng có cái giá của nó. Họ kép đôi hay kép ba thì... hơi mất thời gian để viết và để đọc. Nhưng giống như những phần thân thể không thể thiếu của nhân diện văn hóa và bản sắc cá nhân, tôi (và có lẽ chồng tôi cũng thế) sẽ không thể nào nghĩ đến việc chiết bỏ một phần của cái họ ba này.

Khi nhận lời quen anh, tôi cũng đoán trước những phản ứng từ bạn bè về mối tình dị chủng này. Ở thế kỷ 21 của một thế giới toàn cầu hóa, hôn nhân dị chủng đã từ lâu không còn là chuyện mới. Trong trường hợp của tôi, vì tôi sinh hoạt văn hóa nhiều năm, có nhiều bạn thân coi tôi như một phần 'vốn liếng' văn hóa của họ. Tôi cũng có nghĩ đến việc một số bạn bè sẽ không vui khi được tin tôi lấy chồng dị tộc. Nhưng tôi không thể quyết định chuyện hôn nhân của mình theo ý thích của bạn bè được. Hơn một năm sau ngày cưới, có nhiều người bạn vẫn hỏi tôi :

- Sao lại lấy chồng ngoại quốc ? Thiệt tình là không hiểu á !

Ngay từ đầu, tôi đã đoán trước sự tình, nên dặn anh là nếu bạn bè có quan tâm đặc biệt đến tôi, thì anh nên hiểu là vì họ quý những công việc tâm huyết của tôi. Sau khi gửi thiệp cưới đi, tôi nhận được nhiều điện thư

và điện thoại từ bạn bè, chất vấn tôi về... lý lịch của vị hôn phu. Có một người bạn, tuy nói chuyện qua điện thoại, nhưng tôi có thể hình dung khuôn mặt của anh bừng đỏ và nổi gân :

- Sao em dấn thân cho văn hóa Việt Nam, hoạt động trong cộng đồng Việt Nam, yêu mến văn hóa Việt Nam, tự hào là người Việt Nam, đi dạy Việt ngữ mười mấy năm nay, mà em lại đi lấy người ngoại quốc ?

Bạn tôi còn nói nhiều lắm, và tôi điềm tĩnh lắng nghe. Tuy những điều anh bạn nói cũng làm cho tôi bất bình và đau lòng, nhưng tôi hiểu vì sao bạn tôi lại phản ứng như vậy. Sau khi anh đã 'trút bầu tâm sự, ' tôi nhẹ nhàng đáp :

- Anh khờ quá ! Vì em yêu văn hóa và tiếng Việt, cho nên em mới thu nhận một học trò dài hạn. Anh không thấy sao : bây giờ có thêm một người yêu tiếng Việt và thưởng thức văn hóa Việt Nam cả đời.

3. về quê

Cưới nhau ít tháng, chúng tôi về quê. Tuy tôi đi cấp cứu hai lần ngay trước đó, khiến chúng tôi phải hoãn chuyến bay và đóng tiền phạt, nhưng vừa xuất viện là tôi lên máy bay. Tôi vẫn còn thấy mệt, nhưng tin là

mình sẽ đi nổi. Chúng tôi bắt buộc phải đi, vì sợ nếu anh đổi về Quận Cam mà chưa có việc chính thức, thì sẽ không có visa để xuất ngoại.

Tôi đưa anh về Việt Nam thăm Ông tôi bị tai biến mạch máu não và nằm liệt giường hơn ba năm. Tôi ngổn ngang nhiều nỗi. Mới ngày nào thơ bé, tôi ngưỡng mộ khí khái và kiến thức của Ông. Mà nay Ông không còn cử động và nói năng được nữa. Khi mới qua Mỹ, tôi thường nằm mơ thấy Ông Bà tôi qua đời. Đó là nỗi lòng của một đứa cháu xa nhà, lo sợ rằng thời gian và vòng quay của đời người sẽ bất cứ lúc nào cướp đi những người thân yêu của mình. Rồi khi nghe tin Ông nằm liệt giường, tôi đau lòng khôn tả. Tuy sinh lão bệnh tử là chuyện hiển nhiên, nhưng tình cảm con người không phải lúc nào cũng chịu nhượng lý trí. Tôi xót xa, nghĩ đến cái bức bối của Ông, một người năng động và đam mê võ thuật, nay phải nằm trên giường ngày này qua ngày kia, để thời gian chảy qua óc qua tim, toàn thân bất động. Ông vẫn rất minh mẫn và thường bảo Dì tôi lấy giấy viết để Ông ghi xuống những gì Ông muốn nói. Khi gặp chồng tôi, Ông cười rất vui. Anh chào Ông :

- Thưa Ông Ngoại !

Ông nhẹ nhích tay để chào anh. Mấy ngày chúng tôi về thăm quê, anh quanh quẩn bên giường với Ông, tập học tiếng Việt, tập nói tiếng Việt cho Ông nghe. Anh đi quét sân, cũng tập nói «Con mới quét sân,» rồi vào nói với Ông. «Con đi ngủ,» «Con đi ăn cơm,» «Con đi chợ,» anh nói với Ông tất cả. Những câu nói đơn sơ theo-công-thức ấy giúp cho chồng tôi gần gũi với Ông. Có những lúc, tôi nhờ anh ngồi với Ông, để tôi đi phụ việc bếp núc. Khi tôi giúp giặt giũ quần áo, anh cũng xắn tay vào, vò quần áo, xả mấy nước, vắt cho khô, rồi phụ tôi phơi trên sào. Có lẽ đó là lần đầu tiên anh giặt quần áo bằng tay, và phơi trên sào kẽm. Anh không nề hà phụ một tay trong bất cứ việc gì. Cám ơn anh.

Có nhiều hôm, mới sáng tinh mơ, gà vừa gáy, anh đã tất tả xách máy ảnh đi chụp cảnh ruộng đồng trong sương mai. Tôi thức dậy, Dì tìm anh, tôi biết ngay anh đang làm gì. Dì nấu cho anh những món ăn dân dã. Anh ăn ít, Dì cứ phàn nàn là tôi không chịu ép anh ăn. Anh mê uống dừa tươi. Dì nhờ người mua cả một quày dừa dứa từ Bến Tre đem về cho anh uống. Tôi kêu ca, nói là cháu rể thì được quý hơn là cháu gái. Tôi cám ơn Dì và anh đã trao cho nhau tình gia đình. Anh bắt chước tôi, đôi khi gọi Dì bằng tên và xưng anh (giống như tôi xưng chị với Dì), làm Dì cười giòn tươi.

Ngày chia tay, Dì tiễn chúng tôi ra đầu ngõ, chỗ có bờ đê để xe bốn bánh chạy vào. Con kênh nước lợ đã được mở ra, sóng sánh bầu trời cao rộng. Dì nói với anh :

- Chừng nào hai đứa có con, Dì sẽ qua phụ ẵm em cho !

Anh bắt Dì nghéo tay. Tôi chạy tuột lên xe, «Thưa Dì con đi !» một cách vội vã. Tôi không dám đối diện cái giây phút chia lìa. Anh hôn lên trán Dì. Xe lăn bánh. Lòng người ở lại có lẽ ngàn cân, trũng xuống như bãi lầy trên những cánh đồng chưa kịp xạ. Chắc Dì khóc cả đêm nay. Cuộc hội ngộ nào cũng có cái đớn đau của nó. Trên đường ra phi trường, anh hỏi tôi :

- Chừng nào mình về thăm nhà nữa hả Cưng ?

Tôi ứa nước mắt. Sao mà chưa chi anh đã mọc rễ rồi? Chưa về đến Hoa Kỳ, anh quả quyết :

- Mỗi năm mình về Việt Nam thăm nhà nghe Cưng !

Rồi như để cho đề nghị của mình 'thêm trọng lượng,' anh nói :

- Mình phải đưa các con về thăm quê nữa, phải hôn Cưng ?

Đấy, lại dụ dỗ tôi nữa rồi. Nhà ở Việt Nam, đối với anh, là những người thân quen mà tuy anh mới gặp lần đầu, đã bao dung một tình gia đình. Quê của anh ở Việt Nam, là những ký ức còn sót lại mà tôi kể cho anh nghe, là những vần thơ tôi ghi lại những suy tư và cảm nhận trong chuyến về thăm nhà đầu tiên, là kinh nghiệm ở một nơi mà hình hài và cảnh vật chỉ còn tồn tại trong tâm khảm tôi vì những đổi thay dâu bể sau ngày tôi rời xa. Và trong lần đầu hạnh ngộ với 'nhà' với 'quê' ấy, anh đùa nghịch với mọi người với cái vốn liếng tiếng Việt giới hạn của mình, nhưng anh không để cho tình cảm mình bị giới hạn. Anh chan hòa với mọi người, mang đến nụ cười trên những khuôn mặt mà trong đời sống tha hương, đối với tôi đã nhạt nhòa nhân ảnh. Buổi chiều ngày thứ hai khi chúng tôi về quê, anh nói với Ông :

- Con là người Gò Công !

Tôi giải thích cho Ông biết, là anh hay hỏi tôi về đời sống ở quê tôi, về mười chín năm tôi lao đao sống ở quê nhà. Anh nghe xong, tự 'nhập cuộc' bằng cách cho mình xuất hiện trong quá khứ của tôi :

- Cưng nè, hồi đó ở Việt Nam, mình hay ăn cơm với canh rau, ngon quá hả Cưng !

Trong những lần ăn cơm với bạn bè, anh cũng ‘kể chuyện ngày xưa ở Việt Nam,’ làm bạn bè tôi cười nắc nẻ :

- Chồng của bồ còn có nhiều kinh nghiệm ở Việt Nam hơn mình nữa ta ơi !

4. Bị con nít dụ

Anh lắm tài, nhưng có lẽ cái tài lớn nhất là làm tôi xiêu lòng bằng những câu nói chân chất. Tôi ức mình ‘bị con nít dụ,’ vì anh nhỏ hơn tôi hai tuổi. Nhưng anh thì lại có một lý luận rất khác. Anh nói :

- Cưng có nhiều chọn lựa. Anh chỉ là một trong những cây si theo Cưng thôi. Anh không có chọn lựa. Người có toàn quyền chọn lựa là Cưng đó. Cưng chọn cưới anh. Nếu không, đời anh làm sao có hạnh phúc ?

Tôi nghe mà ấm ức. Rõ ràng là anh dí tôi không có đường chạy, không hiểu bằng cách nào mà anh vận động cả gia đình và họ hàng của anh để chinh phục tôi. Anh gọi đó là định mệnh. Anh kiên trinh muốn cưới tôi ngay từ lần đầu thấy tôi. Khi nghe anh thổ lộ, tôi phát điên :

- Sao Cưng khùng vậy ? Mới thấy một người thì đã muốn cưới ! Phải tìm hiểu người ta trước đã !

Lần đầu chúng tôi gặp nhau, là khi tôi vào phòng computer của trường để viết bài. Lúc đó, tôi mới dọn đến Stanford. Tôi quên không mang theo viết, nên nửa chừng, tôi phải đi quanh phòng tìm viết để ghi chú một vài điều cần thiết. Anh là người duy nhất trong phòng lúc đó. Tôi hỏi cầu may :

- Anh có thể cho tôi mượn cây viết không ?

- Xin lỗi. Tôi không có viết ở đây.

- Dù sao thì cũng cám ơn anh.

Tôi quay đi. Anh gọi với theo :

- Cô ơi ! Cô có cây viết trong tóc kìa !

Lúc ấy, tôi mới nhớ ra mình búi tóc với cây viết bi. Tôi đang viết bài thì anh đến gần :

- Cô có thể cho tôi xin địa chỉ email được không ?

Đang tập trung viết, tôi không suy nghĩ nhiều về yêu cầu của anh. Tôi viết địa chỉ điện thư của mình cho anh. Chiều hôm đó, tôi nhận được thư anh.

«Mời cô ghé chơi lúc nào cô thích uống trà thảo mộc và thưởng thức sôcôla Thụy Sĩ.»

Tôi ngâm giấm điện thư của anh, bận bịu với công việc học. Cả mấy tuần sau, áy náy thấy mình hơi mất lịch sự, không trả lời thư, tôi viết :

«Cám ơn anh đã mời. Tôi xin lỗi đã chậm trả lời thư. Lúc nào tiện, tôi xin phép ghé chơi. Trà thảo mộc nghe rất thi vị, và sôcôla Thụy Sĩ quả là một sự quyến rũ khó cưỡng lại được.»

Anh biết tôi mới vào ca đoàn, nên bắt đầu gửi những email liên quan cho tôi. Tôi chú tâm vào việc học, bẵng một thời gian thật lâu sau, tôi mới thực hiện lời hứa. Một buổi chiều, khi việc học đã bớt căng thẳng, tôi ghé thăm anh. Chúng tôi nói chuyện không dứt. Chuyện toán học. Chuyện âm nhạc. Chuyện văn hóa. Thơ ca. Cuộc sống. Anh mời tôi ăn súp. Mãi nói chuyện, tôi để cho súp bị nguội, anh đã xin hâm nóng lại cho tôi đến ba lần. Sau này, khi yêu nhau, anh vẫn chọc tôi là ngay từ lần gặp đầu tiên đã ‘thử thách’ sự kiên nhẫn của anh, để cho anh phải hâm súp cho tôi đến ba lần. Lại kết án tôi ! Đó là thói quen của anh. Suốt ngày anh cứ hỏi :

- Có phải Cưng cố tình đáng yêu để làm cho anh phải lòng Cưng không ?

Tôi khẳng khái :

- Không bao giờ ! Cưng tự làm Cưng phải lòng em, sao lại đổ thừa ngang vậy ?

- Cưng cố tình búi tóc cao bữa đó, rồi đi mượn viết, làm cho anh... mê cái cổ của Cưng đó, không phải sao ?

Tôi ức không nói được. Trẻ con quá đi thôi. Không biết các chị em phụ nữ khác bị con nít dụ thì có hay ức như tôi không. Mà con nít ấy còn là người dưng khác họ nữa chứ. Nhưng hôn nhân dị chủng, hay bất cứ một hôn nhân nào, không là một chuyến du thuyền vô ưu. Có nhiều lúc, tôi thèm được nghe chồng nói tiếng Việt không-ngọng với mình, mong anh hiểu những tư duy và ẩn dụ rất Việt, muốn anh tự nấu cho tôi một tô canh chua mà không bắt tôi phải đứng giải thích hai tiếng đồng hồ, muốn anh thấu được những lo âu hay ưu tư mà tôi có vì lối sống và suy nghĩ Việt Nam. Rồi những lúc về thăm nhà, ai nấy phải nói tiếng Anh với chồng tôi, tôi cũng thấy ngại. Anh cố lắm, thì nói được vài câu ‘theo công thức, ‘ rồi... cười huề hoặc dạ bừa với Ba Mẹ tôi. Cái tiếng «Dạ !» của anh nghe rất chân thành và lễ phép, nhưng đôi khi cũng rất nguy hiểm. May mà Ba Mẹ tôi chưa bao giờ hỏi đố câu nào quá độc địa, nếu không thì cả nhà tôi sẽ cười đứt ruột vì anh sẽ sẵn sàng «Dạ !» không cần suy nghĩ.

5. Những cách tỏ tình

Đôi khi trong niềm hoài cổ, tôi vẫn ấm ức sao người xưa có quá nhiều cái thi vị trong chuyện hẹn hò.

Trèo lên cây bưởi hái hoa
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân...

Cái anh chàng trong bài ca dao này làm cho tôi ức quá. Nhưng tôi ức không vì cái thi vị của tình yêu e ấp thuở ấy, mà ức vì anh ta... lung khởi quá ! Bây giờ nàng đã xuất giá, mà còn tần nga tần ngần leo lên cây bưởi bước xuống vườn cà. Thật là vớ va vớ vẩn ! Ức quá đi thôi ! Yêu mà không thổ lộ cho đúng thời đúng lúc, thì thật là không đáng khí nam nhi gì cả ! Ba đồng một mớ trầu cay - có khó khăn gì đâu mà không chịu bước tới. Đợi đến khi ván đã đóng thuyền, thì có tiếc cũng bằng không.

Anh yêu tôi, và anh không cho mình có cơ hội để tiếc. Anh cũng trèo, mà không trèo lên cây bưởi. Phải rồi, ở thành phố Stanford không có bưởi để trèo, mà đợi đến trèo bưởi thì đã phải tiếc rồi còn gì ! Nên anh trèo lên đồi cỏ.

Và như thế, anh rủ tôi đi bộ trên đồi có đĩa vệ tinh. Gió chiều mơn man trên các ngọn đồi thoai thoải. Phía xa kia là thành phố San Francisco diễm lệ. Những cây gỗ mục đứng như bị phạt làm tượng vĩnh viễn trong những trò chơi của thanh niên thời nay. Trời đất mênh mang, mồ hôi mịn mà. Anh khẽ đưa tay vuốt mồ hôi trên trán tôi, rồi tự thẹn với hành động tỏ tình của mình, anh giả vờ đứng quay nhìn về phía Tây, nơi có những ngọn núi ẩn hiện trong rừng cây xanh. Rồi không biết làm gì với chính mình, anh giơ tay chỉ về phía trước :

- Đằng kia là freeway 280.

Vớ vẩn ! Ai mà chả biết đấy là freeway 280 ! Sao mà con người ta có những lúc nói năng thừa thãi đến thế !

Sau này, tôi hay làm khổ anh bằng cách kể lại câu chuyện này. Anh cũng chào thua, không hiểu sao lúc ấy mình ngố quá.

Rồi cũng có một hôm, anh bỗng dưng ghé qua chỗ tôi, nói một cách nghiêm túc :

- Mai mốt, để anh lo chuyện ống nước cho ! Em cứ thong thả chăm sóc vườn tược.

Tôi ngẩn người. Nghĩa là thế nào ? Ống nước gì ? Vườn của ai ? Sao mà anh này hôm nay ăn nói như có mật mã vậy ? Tôi chưa kịp hỏi thì anh đã tủm tỉm cười, rồi tỉnh bơ chào ra về. Láo thật ! Ai hợp tác làm ăn gì mà nước với vườn nhỉ ? Anh làm cho tôi phân vân. Chẳng lẽ mình... ngố đến vậy ư, một câu nói đơn giản như vậy mà cũng không hiểu được ? Mà ý anh nói gì chứ ?

Đấy là khi còn sơ giao, chưa thỏa thuận là người yêu của nhau, thì anh đã cho tôi một vố như vậy. Tôi dại dột, suy đi nghĩ lại xem câu nói kia có dụng ý gì, và ức mình chậm tiêu ít hiểu. Đi hỏi thì thấy kỳ kỳ. Nhưng sau này, tôi càng ức hơn khi khám phá ra, anh chẳng có tài cán gì trong chuyện ống nước cả ! Đấy chỉ là nói ví von thôi : anh sẽ gánh vác việc nặng nhọc trong nhà, để em thảnh thơi trồng hoa tưới rau. Nói thách thật ! Vậy mà tôi cứ cả tin !

Những cách tỏ tình của anh thật vô thưởng vô phạt, làm tôi không đề cao cảnh giác. Anh lặng lẽ như con sóng nhỏ, len lỏi vào bờ cát tôi, làm ướt cả cát. Tôi ngố, đến khi bị ngập lụt trong anh, mà vẫn dửng dưng tự đắc là thành cao hào sâu của mình vẫn còn hiên ngang đấy. Cho đến khi một ngày, hoa hồng khoe sắc khắp nơi, thì tôi mới biết, tình yêu đã đột nhập và chiếm lĩnh cuộc đời mình. Và anh thệ ước đời anh cho tôi.

Không chỉ khi đã là bạn trai bạn gái, mà khi đã là hôn thê hôn phu, là vợ là chồng, thì người ta thôi không tỏ tình với nhau nữa. Trái lại, nếu những đôi bạn nào vẫn giữ cho tình yêu nồng nàn, thì vẫn cứ làm cho nhau ấm ức hoài. Và mỗi ngày, tỏ tình đến vạn cách. Anh thì không chỉ ngố với người mình yêu, mà còn ngố với cả gia đình vợ tương lai, chỉ vì muốn tỏ tình cho tới bến. Lúc ấy, tôi càng ấm ức bạo. Số là...

6. Ớt và ếch

Lần đầu anh xin phép đến gặp mặt Ba Mẹ tôi, anh làm cho cả nhà lăn ra cười giữa bữa cơm tối. Lúc mới quen nhau, anh không ăn được những món tôi nấu, vì có quá nhiều ớt. Nên anh quyết tâm tập ăn ớt để nhập gia. Khi dọn cơm tối, vì là lần đầu tiên anh ra mắt nhà vợ tương lai, nên gia đình đặc biệt quan tâm đến anh. Mẹ nấu cơm không dám bỏ ớt, sợ anh không ăn được. Mới và được hai đũa cơm, anh đã xếp đũa, đứng lên vòng tay, bập bẹ :

- Cho con xin ‘ếch’ !

Ba Mẹ tôi ngỡ ngàng nhìn nhau. Anh chị em tôi cũng thắc mắc.

- Con không thích mấy món này hả ? Bữa nay Bác đâu có mua ếch !

Nghe Mẹ tôi hỏi mà tôi dở khóc dở cười. Ôi thôi, anh thích ăn ếch hồi nào đâu ! Tôi vội vàng đính chính. Anh không biết mình đã làm gì sai, trong khi cả nhà tôi lăn ra cười. Tôi phải giải thích cho anh biết, là anh xin 'ếch' thay vì 'ớt. ' Anh thì cứ tưởng mình đã học thuộc lòng rồi, chắc như bắp ! Anh chắc chắn là phen này, cả nhà sẽ cho anh nhập gia ngay vì tài ăn ếch của mình. Ban đầu, khi tôi dạy tiếng Việt cho anh, tôi cũng khổ sở vì đôi khi anh hí hửng tưởng mình đã phát âm đúng, trong khi tôi cứ nói là sai và bắt anh phải sửa. Anh chất vấn tôi :

- Nhưng mà hai chữ Cưng vừa đọc, anh nghe đâu có khác nhau đâu !

Đúng rồi ! Anh nghe không khác nhau, nên anh mới ngang nhiên đọc sai như vậy ! Vậy mà cũng không chịu thấy nữa ! Học trò ngang ngược kiểu này, cô giáo không bỏ dạy mới lạ. Khổ nỗi, ban đầu, anh lại còn rất gàn. Tôi dạy a bê xê, dạy học vần, anh nhất quyết không nghe.

- Anh có phải là con nít đâu ! Cưng dạy anh cả câu đi! Anh học được mà !

Tôi cố giải thích :

- Anh học a bê xê, học vần, thì chỉ cần học căn bản, rồi tự anh có thể phát âm và học thêm từ mới. Trong khi nếu anh học mù, học thuộc lòng từng câu, thì bao giờ mới học hết chứ !

Anh nhất định không nghe. Con nít mới học a bê xê, anh thì không ! Tôi cắn răng dạy những gì anh muốn nói, mà ruột gan sôi lên sùng sục. Ức nhất là những khi anh đọc 'ớt' thành ra 'ếch' mà vẫn hồn nhiên khoan khoái... không biết mình đọc sai. Khi anh nhận ra chân lý mà tôi khốn khổ mất cả hơn một năm trời 'tụng' cho anh, thì anh bắt đầu đọc chuẩn hơn, và có thể tự mình đánh vần để phát âm. Đời tôi bắt đầu tươi sáng hơn một chút mỗi khi phải làm cô giáo Việt ngữ tại gia.

Và còn có nhiều những thách đố khác trong đời sống hôn nhân dị tộc (hay tam tộc, vì chúng tôi ngoài văn hóa mẹ đẻ là Việt Nam và Thụy Sĩ, còn sống trong văn hóa Hoa Kỳ). Nhưng, cũng giống như những quyết định khác trong cuộc đời, khi đã có gan chọn, thì phải có gan chấp nhận những thách đố hệ tại. Con đường nào cũng hứa hẹn những thử thách của nó. Tôi cũng được an ủi nhiều, vì tuy tôi là một cô giáo Việt ngữ khó tính, chồng tôi vẫn xin học với tôi mỗi ngày. Có hôm, anh đặt quá nhiều câu hỏi về ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, thậm

chí trong lúc dùng cơm, tôi... tạm thời giải nghệ :

- Để em ăn cơm cái đã !

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Nụ Hôn Đầu

Huyền Thoại - Thịnh Hương

Tác giả đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2006. Cô hiện là cư dân San Jose và luôn gắn bó với sinh hoạt giải thưởng Việt Báo. Bài mới sau đây kể về một họp mặt vui vẻ giữa các thân hữu Viết Về Nước Mỹ tại San Jose nhân dịp Lễ Độc Lập năm nay.

Trang điểm xong, tôi tần ngần đứng trong tủ quần áo, không biết phải mặc bộ đồ nào. Hôm nay trời nắng, thôi, ta mặc quần lửng trắng, áo màu xanh ngắn tay. Chà chà, không xong. Dạo này ta đang lên cân, màu lạt sẽ làm cho ta... béo quá ! Cuối cùng mỗ tôi hài lòng với quần vải nâu áo ngắn tay màu kem.

Xong quần aó, lại đến màn phụ tùng. Nào bông tai, nào vòng cổ, nào nhẫn, nào lắc tay. Trời ạ, đi ăn BBQ với nhóm bạn Việt Bút Bắc Cali ở nhà Iris, Con Gái Nhà Họ Đinh, mà sao tôi xí xọn làm cái chi dzậy hổng biết ! Này, một đôi bông tai, một chiếc vòng cổ là đủ rồi. Làm đẹp cho ai ở đó mà lựa tới lựa lui. Rõ rởm bà nàng.

Xong, tôi lái xe tới Costco mua baby back ribs và đùi gà theo lời hẹn với bà chủ nhà xinh đẹp... Vừa lò dò lên xa lộ, cellphone của tôi réo om xòm. Nhìn đồng hồ, mới 12 giờ 15.

Tôi mở speaker phone, nói :

- Chị đang trên đường tới nhà em. Thôi, tắt phone nhe, rủi bị «các chú» vớ được thì bể hầu bao !

- Vậy em cho đốt lò BBQ ngoài sân liền bây giờ nghe chị !

- OK. Bye nghe.

- Dạ, bye chị.

Từ ngày tham gia «Câu Lạc Bộ Viết Về Nước Mỹ», bỗng dưng tôi có thêm nhiều bạn. Nói là bạn, nhưng là bạn văn nghệ, chị em cô cháu anh tôi đủ mọi lứa tuổi. Mỗi năm bọn tôi hẹn nhau về quận Cam một lần để chung vui với các cây bút được Việt Báo tuyển chọn trao giải thưởng. Bọn tôi là những người em tinh thần của đôi uyên ương Từ Nhã trong nhiều năm qua. Dù chẳng đóng góp gì mà anh chị vẫn không quên, năm nào cũng gọi chúng tôi về tham dự ngày trao giải thưởng. Đó là ngày chúng tôi được tái ngộ với bạn bè từ nhiều tiểu bang đổ về... Trần Nguyên Đán, Anne Khánh Vân,

Phương Dung, Nguyễn Duy An, Thụy Nhã, Thanh Mai, Tân Ngố, Ma Bồ, Trương Ngọc Bảo Xuân, Nguyễn Hữu Thời... Và còn nhiều nữa mà tôi không thể viết hết.

Hôm này, Lễ Độc Lập, nhóm miền Bắc Cali lại họp mặt ăn uống... Điểm danh trên email, tôi thấy có vợ chồng Khôi An, Vợ chồng Mão Nguyễn, Anh Chi Paul Hạnh, Donna, tôi, vài người bạn của Iris mà tôi đã gặp ở nhà nàng trong những dịp hẹn hò ăn uống trước đây. Phương Dung và gia đình có thể đến tham dự nếu không kẹt họp mặt gia đình. Cách đây mấy năm, từ San Jose, cô nàng cõng chồng con một gánh hát nhỏ sang Florida lập nghiệp. Năm nay chắc sợ bão táp nên dắt nhau tung cánh chim tìm về làng cũ. Đặc biệt lần này có thêm vợ chồng Thái NC và con gái. Ngay sau hôm được tin Thái được chọn vào giải chung kết, tôi gởi email chúc mừng. Thái hồi âm, «Chị ơi, bò tới đó là tôi hụt hơi. Chẳng dám mơ giải cao giải thấp...»

Tới nhà Iris, tôi đã thấy cả một dãy xe đậu trong driveway và ngoài đường. Bấm chuông, bà chủ nhà hớn hở chạy ra. Nghe nói năm nay Iris đã tìm được bác sĩ để điều trị bệnh tim của nàng. Hôm nghe nàng báo tin, tôi mừng cho nàng sống vui sống mạnh, kéo thêm tuổi đời. Hỏi :

- Nhà ngươi đào ông bác sĩ này ở đâu ra vậy ?

- À à...

- Có đáng tin cậy không ?

- «Time will tell»...

- Sao không tìm thêm ? Phải so sánh coi ai giỏi ai dở.

- One at a time, chị ! Ông này chữa không xong, mình tìm ông khác.

- Ừ há.

Bọn tôi ai cũng thích tổ chức tiệc tùng tại nhà Iris, vì nhà nàng có một phòng ăn rất lớn, đủ chỗ cho hai ba chục người. Điều thích nhất, là nhà có một sân sau, cây to bóng mát. Mùa hè có thể mắc hai ba chiếc võng nằm đu đưa... Sướng rên mé đìu hiu [Duyên Anh]. Thật là lý tưởng cho bữa BBQ mừng lễ độc lập năm nay của chúng tôi.

Không thấy Khôi An, tôi hỏi :

- Ca sĩ Khôi An đâu, sao không thấy ?

- Nàng mới gọi điện thoại thối lui. Lý do sẽ nói sau.

- Vậy còn gia đình Phương Dung ?

- Hổng tới luôn.

- Why ?

- Ưu tiên gia đình ruột thịt.

Tôi nhờ Iris gọi Phương Dung. Hai người nói chuyện mấy câu rồi mới đến phiên tôi.

Tôi «mắng»

- Sao, về rồi tính đường trốn bạn bè sao đây, cô ?

- Dạ, trốn chỗ nào cho xong ? Tại Dung phải đem con đi đá banh. I am a soccer mom.

- Soccer mom, today ? Lèo vừa thôi. Có mới nới cũ thì có !

- Dạ, đâu có mới nào ? Cô hỏi chị Iris đó.

- Ư. Liệu hồn. Tháng Tám này xuống Quận Cam thì biết tay nhau.

- Dạ.

Iris tưởng tôi đã ướp thịt sẵn sàng, ai dè thịt còn nguyên trong bao, mới ở chợ ra. Thế là ai nấy xúm lại làm đồ ướp dã chiến, 15 phút sau cho vào lò lộ thiên. Thơm lừng.

Donna đòi mở chai rượu để ướp thịt. Tôi nói ướp rượu uổng quá. Để mà uống. Nàng cãi :

- Trời, chai rượu có mấy đồng mà uổng gì. Mấy đồng mà ăn ngon, cũng đáng tiền chớ bộ !

Tôi mở chai rượu đưa cho nàng :

- Vậy thì ướp đi, còn đứng đó nói tới nói lui làm chi !

- Okay.

Donna là người ăn ngay nói thẳng, nói không sợ thằng Tây nào buồn. Ai hay tự ái, hay mủi lòng thì làm ơn thông cảm bỏ qua... Cô nàng có nhiều tánh đáng mến lắm đó.

Hôm nay, Iris nấu bún thịt nướng. Donna làm bánh bột lọc và bánh ít trần. Chị Hạnh nấu chè đậu trắng và nướng bánh khoai mì. Món nào cũng ngon. Tôi đang muốn giảm cân mà chè ngon quá nên «làm luôn hai chén». Mão làm hai khay gỏi đu đủ bò khô. Hết sảy con cào cào. Vợ Thái NC nấu một nồi soup seafood ngon ơi là ngon. Ăn mấy món này xong, bà con phình bụng, hết chỗ chứa BBQ back ribs và đùi gà của Thịnh Hương... Thế là quân ta mỗi người một khay «to go» cho bữa ăn chiều.

Hôm nay, nhà nào cũng có nhiều mục, nên mọi người chia tay sớm, hẹn ngày tái ngộ dưới Quận Cam tháng Tám. Trước khi ra về, Thái NC nói :

- Năm nay Thái cũng đã định bụng theo mấy anh mấy chị đi tham dự buổi trao giải thưởng, dù không được chọn, dẫu chẳng được mời. Thấy mọi người vui vẻ thân thương với nhau, Thái thích lắm.

Iris nói :

- Trước lạ sau quen. Bây giờ biết nhà, biết tụi tôi rồi, mai mốt cứ tự nhiên, không mời cũng cứ tới, nhá !

Cười. Cười. Và cười.

Lúc tôi khệ nệ xách chè, soup và BBQ «ế» ra cửa, thấy có hai kẻ đang đứng đâu mặt vào nhau. Nghe tiếng chân tôi, hai người buông nhau ra. Chàng cười giả lả :

- Bị bắt gặp tại trận !

Nàng làm mặt ngượng :

- Hi hi...

Tôi trả lời :

- Tui hổng thấy gì à nghe !

Trên đường về, nghĩ đến hai người, tôi chợt nhớ đến bài thơ «Nụ Hôn Đầu» của thi sĩ Trần Dạ Từ, trong đó có đoạn :

Lần đầu ta ghé môi hôn
Những con ve nhỏ hết hồn kêu vang
Vườn xanh có biếc trưa vàng
Nghìn cây phượng vĩ huy hoàng trổ bông.

Thơ và Đời...

Hợp tình hợp cảnh làm sao !

HUYỀN THOẠI THỊNH HƯƠNG

Ngã Rẽ Này Cho Em

ThaiNC

Nhà văn, nhà giáo Nguyễn Mộng Giác, tuổi Canh Thìn 1940, vừa tạ thế đúng vào năm Nhâm Thìn. Tang lễ đã được cử hành cuối tuần qua. Trong số tác giả nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2011, có người em gái của nhà văn Nguyễn Mộng Giác là Bà Sương Nguyễn. Trong danh sách chung kết năm nay, có người 24 năm trước đã viết bài cho tạp chí Văn Học do Nguyễn Mộng Giác chủ bút. Đó là tác giả ThaiNC, tên thật Nguyễn Cao Thái, sinh năm 1959 tại Huế, vào Saigon 1968, vượt biên đến Mỹ 1979, định cư tại San Jose, CA. Cuối thập niên 1980, ThaiNC gửi sáng tác của chàng cho tạp chí Văn Học.

Mời đọc ThaiNC và cùng trân trọng tưởng nhớ nhà văn Nguyễn Mộng Giác.

* Đôi lời...

Lần đầu tiên viết thư cho nhà văn Nguyễn Mộng Giác để gởi đến nguyệt san Văn Học hai bài viết mới, tôi phân vân không biết nên xưng hô thế nào cho phải. Thưa ông ? Anh ? Hay thưa Chú ?... Cuối cùng, biết ông từng là nhà giáo, tôi viết rằng :

«Thưa Thầy,

«Xin được gọi là Thầy mặc dù chưa ngồi trong lớp của Thầy một ngày nào cả.»

Lúc đó khoảng năm 1988 hay 89, tôi đang tập tễnh viết lách, và lần đầu tiên gởi bài cho Văn Học, vốn là một nguyệt san rất có uy tín, chủ bút là nhà văn Nguyễn Mộng Giác.

Khoảng ba tuần sau tôi nhận được thư hồi âm của Thầy. Thật là cảm động, vì Thầy đã viết cho tôi một lá thư khá dài. Thầy khen truyện thứ nhất «Ngã Rẽ Này Cho Em» và nói sẽ đăng ngay trong số tới. Truyện thứ hai Thầy... cũng khen là đề tài hay, nhưng nói bài viết còn thô sơ quá, đề nghị tôi viết thêm, gởi lại cho Thầy đọc một lần nữa. Tôi có lấy bài đó ra viết thêm nhưng không thể viết gì được vì đã hết cảm hứng, đành xếp lại, và lâu ngày mất luôn bản thảo.

Điều làm tôi cảm động nhất là nhân đọc cả hai bài viết, Thầy có nhắc nhở tôi một vài khuyết điểm mà những người trẻ mới viết thường mắc phải để tôi có thể tránh cho những bài sau.

Tôi chỉ tình cờ gọi nhà văn Nguyễn Mộng Giác là Thầy, nhưng qua lá thư hồi âm trên, Thầy đã thực sự chỉ dạy cho tôi vài điều rất bổ ích trong việc viết lách của tôi sau này.

Tuy chưa bao giờ gặp mặt, và chưa từng ngồi trong lớp của Thầy, nhưng : nhất tự vi sư.

Vĩnh biệt Thầy Nguyễn Mộng Giác.

ThaiNC (NNB)

* Ngã Rẽ Này Cho Em

Tuy là chị em, nhưng chị Ánh đẹp hơn tôi nhiều lắm. Hình như chị ấy đã dành trọn vẹn một nửa dòng máu Pháp từ mẹ tôi truyền lại, nên đến phiên tôi chẳng còn chút gì. Chị Ánh cao hơn mức bình thường của người đàn bà Á Đông nhiều. Da chị trắng toát, lồ lộ đôi mắt xanh nâu quyến rũ. Nếu chị nhuộm tóc thành màu bạch kim có lẽ ai cũng cho là Đầm thứ thiệt. Lúc tôi mới lớn, bắt đầu chú ý chăm sóc nhan sắc của mình, thỉnh thoảng chị Ánh đến sau lưng và nhìn vào trong gương chỉ thấy tôi đứng ngang cằm, chị hỏi «Sao mi lùn vậy Tuyết». Tôi quay lại hờn dỗi vu vơ «Chị ăn gian lấy hết của mẹ không chừa cho em tí nào !» Chị Ánh cười lanh lảnh, nửa sung sướng, nửa thương hại đứa em lỡ sinh

sau đẻ muộn nên chịu thiệt thòi.

Tôi đem điều này nói với anh Hoàng, anh lắc đầu không đồng ý : «Tuyết đâu có lùn, tại chị Ánh cao mà thôi. Bảo đẹp hơn càng không đúng. Hai chị em mỗi người một vẻ, đâu thể so sánh được». Tôi thắc mắc tại sao chị em lại khác nhau quá. Anh mang một lô lý luận vạn vật học về sự di truyền của các loại gien gì đó dài dòng phân giải. Tôi chẳng hiểu gì cả, nhưng câu trả lời đầu tiên đã xoa dịu nỗi mặc cảm thua kém của tôi đối với chị Ánh, và sinh ra có cảm tình với anh Hoàng nhất trong số các bạn trai của chị ấy.

Mà chị tôi có nhiều bạn trai thật. Cũng là điều hiển nhiên vì chị đã đẹp, lại hoạt bát, và tương đối... dễ dãi nữa. Có điều tôi không hiểu tại sao những người theo đuổi, tán tỉnh chị, ai nấy đều hăm hở, say đắm, và tin mình sẽ chinh phục được trái tim người đẹp. Có lẽ đây là nghệ thuật giao thiệp của chị.

Hoàng cũng ở trong số đó. So với các bạn trai khác của chị Ánh, Hoàng có vẻ thành thực và hiền lành hơn hết, nên anh rất được cảm tình của bố, và cả cô em gái là tôi nữa.

Thật ra tôi có cảm tình với anh Hoàng không phải vì anh khen tôi đẹp (đẹp khác chị Ánh). Tôi nhớ rất rõ vào một buổi chiều, anh gọi điện thoại nói đến nhà chơi. Chị Ánh đã chịu, bỗng nhiên giở chứng khoác áo đi đâu không biết, chị nhờ tôi tiếp anh Hoàng chờ chị trở về. Khi anh tới, trời đang mưa. Dáng anh có vẻ buồn buồn. Tôi trấn an anh là chị Ánh sẽ về tới. Anh bảo không phải. Mỗi lần trời mưa, anh thường nhớ nhà, và đặc biệt nhớ người em của anh còn kẹt lại quê nhà. Lần đầu tiên nghe anh nhắc tới gia đình, tôi tò mò hỏi. Anh kể rằng anh còn một em gái, cũng trạc tuổi tôi. Nhà chỉ có hai anh em nên anh thương em lắm, muốn gì cũng chìu. Hồi còn nhỏ, mỗi trưa anh đều chở em đi học, chiều lại đến đón về. Một hôm anh chở em về sau khi tan học, trời đổ mưa, hai anh em đều không có áo. Thay vì tìm chỗ trú, anh lại chở em đội mưa về nhà. Hôm sau cô em bị cảm lạnh, rồi sinh thương hàn phải nằm liệt giường gần một tháng. Anh hối hận quá, cứ trách mình dại dột, lỡ có bề gì ân hận không hết. May sao em gái anh lành bệnh. Anh lại tiếp tục nhiệm vụ chở em đi học như trước. Có điều là từ đó, trong cặp anh bao giờ cũng có chiếc áo mưa. Bạn bè thấy vậy chọc anh là nhà tiên tri. Vì anh đoán hôm đó trời sẽ mưa.

Bây giờ hai anh em mỗi người một nơi, cách nhau một đại dương. Thỉnh thoảng viết thư cho anh, cô em dù đã lớn vẫn ước ao có anh bên cạnh mỗi khi trời mưa đi học về một mình.

Anh Hoàng làm tôi xúc động, và lần đầu tiên trong đời tôi khám phá ra mình đã thiếu tình thương và sự chìu chuộng của một người anh. Tôi có chị, nhưng chị Ánh và tôi chưa từng có một kỷ niệm nào đáng nhớ như anh em Hoàng, nếu không muốn nói là chị ấy vẫn lấn át tôi từ nhỏ cho đến lớn. Tình chị em cũng có đó, nhưng sao hời hợt, không một biểu lộ nào rõ rệt. Phải chi tôi có một người anh như anh Hoàng, có lẽ tôi dễ dàng thông cảm và tâm sự nhiều hơn so với chị Ánh. Thấy anh bùi ngùi, tôi định buột miệng nói «Tuyết không có anh, hay anh Hoàng nhận Tuyết làm em đi, như em gái anh ở Mỹ vậy. «Nhưng chị Ánh về tới. Câu chuyện chấm dứt vì tôi đã hết phận sự.

Từ đó, tuy không đề nghị làm em anh, nhưng tôi và anh trở nên thân mật hơn nhiều. Tôi luôn tìm cách nói tốt cho anh Hoàng với chị Ánh, tìm mọi lý do để dè bỉu những bạn trai khác của chị. Tôi thầm mong chị Ánh sẽ chọn anh Hoàng, đương nhiên anh ấy trở thành anh của tôi, một người anh hiền lành và đáng kính. Tôi nói nhiều quá đến nỗi chị Ánh hỏi «Tuyết à, hay là mi cũng

chịu anh Hoàng ? Tao thấy mi và anh ấy hợp nhau lắm. Nếu vậy thì tao nhường». Trời ơi, không ngờ chị Ánh có thể nghi ngờ độc địa đến như vậy, chị làm tôi ngượng và không dám nói thêm nữa, sợ chị hiểu lầm thêm. Tuy nhiên tôi vẫn giữ niềm mong ước đó.

Niềm mong ước của tôi không bao giờ thành sự thật. Những đại nạn liên tiếp xảy ra làm thay đổi hẳn đời tôi thật tàn khốc.

Đêm đó, tôi cùng chị Ánh nghe tiếng cãi vã trong phòng bố mẹ. Ban đầu hai người chỉ rầm rì sợ chị em tôi nghe. Nhưng về sau, bố như không còn giữ bình tĩnh được nữa. Tôi nghe bố kết tội mẹ ngoại tình. Ô hay, tôi có nghe lầm không ? Như chuyện hoang đường. Có tiếng xô ghế bên trong và tiếng mẹ bật khóc. Chị Ánh sợ bố đánh mẹ nên đập cửa rối rít. Còn tôi chỉ đứng lặng một chỗ vì câu chuyện ghê gớm mới nghe. Cánh cửa bật mở. Bố xồng xộc đi ra ngoài, lái xe đi mất trong đêm tối. Chị em tôi chạy vào bên mẹ, thấy bà chỉ rấm rứt, hỏi gì cũng không nói.

Sáng hôm sau, bố trở về với mùi rượu nồng nặc. Ông như cái xác không hồn, xiêu vẹo. Nhà đi vắng hết. Mẹ vẫn đi làm như không có chuyện gì xảy ra. Chị Ánh phải đến trường vì gần mùa thi. Chỉ có tôi ở nhà vì thần kinh quá căng thẳng từ đêm qua. Tôi giận bố tôi lắm,

nhưng thấy ông bệ rạc ngã sóng soài trên ghế nên pha ly nước chanh và dìu bố về phòng.

Những ngày kế tiếp, không khí gia đình tôi thật ngột ngạt. Bố nghỉ ít ngày rồi cũng phải đi làm tiếp, không nói với mẹ tôi tiếng nào, cả với chị Ánh nữa. Chị ấy đứng về phe mẹ, giận bố ra mặt. Chỉ có tôi ở giữa. Có lẽ mọi người coi tôi còn nhỏ chưa biết gì. Trong thâm tâm tôi tin mẹ tôi vô tội. Có lý nào, người mẹ kính yêu lại làm chuyện tồi bại. Nhưng sau hôm đầu tiên ở nhà và chứng kiến nỗi đau khổ của bố, nhìn ánh mắt buồn bã của bố, tôi biết ông không thể bịa đặt câu chuyện trên gán cho mẹ. Phải có lý do. Và tôi cầu mong đây là một sự hiểu lầm. Không ai có lỗi cả.

Nhưng hình như là một số phần khắc nghiệt dành sẵn. Hễ tôi cầu mong điều gì, điều đó không bao giờ xảy ra.

Mẹ vẫn đi làm. Bà trang điểm thật chải chuốt mỗi sáng khi ra đi. Chiều về thật trễ, có khi đến tối khuya. Mẹ đi đâu ? Làm gì ?

Niềm tin tưởng mẹ bắt đầu lung lay, lung lay, và cuối cùng bật tung cả cội rễ ngã sóng soài trơ trẽn khi một hôm tôi tận mắt nhìn thấy mẹ trong tay một người đàn ông lạ mặt, trẻ hơn mẹ nhiều lắm. Tôi đứng sững sờ, xây xẩm mặt mày. Mẹ tôi đó sao ! Có đứa con nào trên

đời này nhận lầm mẹ ruột của mình không ? Nhất là chiếc áo rực rỡ mẹ mặc khi ra khỏi nhà sáng nay. Tôi bám chặt tay vào hành lang, nhưng vẫn không gượng nổi, ngồi bệt xuống đất. Tôi cắn môi, giật tóc, cào tay. Vô ích. Sự thực vẫn là sự thực. Môi tôi bật máu, nước mắt ràn rụa, và bật khóc hu hu giữa hàng người tấp nập đi qua. Vài người dừng lại ái ngại hỏi thăm. Tôi cố gắng đứng dậy chạy như điên cuồng.

Về nhà, tôi lao vào lòng bố khóc tấm tức. Tôi khóc cho tôi, cho bố. Bố hỏi chuyện gì. Tôi nói «Bố ơi, con thấy mẹ, mẹ... «, không dám nói câu kế tiếp.

Mẹ về. Bà kêu tôi vào cho cái áo. Cái áo mà tôi rất thích và từng nói mẹ mua cho mấy tuần trước. Tôi trả lại, nói «Con không thèm», và chạy vào phòng trước sự ngạc nhiên của bà. Tôi vẫn còn đủ bình tĩnh. Đúng ra tôi muốn gào lên rằng «Có phải cái áo này hắn mua cho mẹ ở shopping X không ? Tôi đâu cần đồ của thằng khốn kiếp đó !»

Tôi kể cho chị Ánh nghe. Chị không tin. Chị bao giờ cũng về phe mẹ. Không khí trong nhà thật khó thở. Trước kia còn có tôi du di ở giữa, nay tôi đứng hẳn với bố thành hai phe rõ rệt. Nhà chỉ có bốn người mà như địa ngục.

Giữa lúc đó, chị Ánh lại tung quả bom thứ hai. Chị xin bố mẹ được kết hôn. Người chị chọn không phải anh Hoàng. Là Thân, người giàu nhất trong số những người theo đuổi. Mẹ tôi đồng ý ngay tức khắc. Bố tôi chỉ thụ động. Hình như ông không còn ý chí gì để quyết định nữa. Những ngày qua ông sống một cách chịu đựng, có lẽ vì tụi tôi hơn là cho chính ông. Đứa nào lập gia đình sớm tốt cho đứa đó.

Buổi tối, tôi qua phòng chị Ánh. Câu chuyện xoay quanh quyết định bất ngờ của chị. Khá lâu, từ ngày vụ mẹ tôi đổ vỡ, hai chị em mới có dịp gần gũi tâm sự.

Tôi hỏi :

- Tại sao chị vội vã vậy ?

Chị Ánh nói :

- Tao không thể chịu nổi không khí trong nhà này nữa rồi. Đi cho khuất mắt.

Câu trả lời của chị làm tôi ngạc nhiên. Dễ dàng như vậy sao ?

- Nhưng còn anh Hoàng ? Tôi hỏi tiếp.

- Thì... anh ấy cũng sẽ quên tao, sẽ có người khác. Giữa tao và anh ấy chưa có gì cơ mà.

- Em hỏi thật, vậy giữa anh Hoàng và anh Thân, chị yêu ai hơn ?

Chị Ánh suy nghĩ một chút, và trả lời :

- Đúng ra, tao «mến» anh Hoàng hơn.

Tôi tròn xoe mắt, than :

- Vậy mà chị nhận lời anh Thân !

- Tuyết à, mi cũng lớn rồi, nhưng chưa đủ lớn để hiểu đâu. Không phải yêu ai là lấy người đó. Anh Hoàng và tao không hợp. Anh ấy hiền quá. Lấy tao ảnh sẽ khổ.

- Tại sao ?

Chị Ánh tắt đèn và bước lại giường ngủ, nói :

- Tại vì... tao giống mẹ.

Tôi bước ra, đầu óc quay cuồng vì những lời khó hiểu của chị; phải một thời gian lâu sau mới thấm thía.

Đám cưới chị Ánh diễn ra đúng như dự định. Cưới và hỏi cùng lúc chỉ trong vòng tháng rưỡi. Những ngày gần đám cưới, không khí gia đình tôi cởi mở hơn, gần như mức bình thường. Bố thỉnh thoảng nói chuyện với mẹ. Tôi thương bố tôi quá. Dù sao ông cũng ráng quên

đi mọi chuyện trước ngày vui của con gái. Mẹ cũng vậy, bà ở nhà thường xuyên hơn, tíu tít lo đủ mọi chuyện chỉ dẫn cho chị Ánh. Tôi khấp khởi mừng thầm. Đám cưới này tuy vội vã và gượng gạo, nhưng không chừng vì vậy mà xóa tan đám mây đen trong nhà.

Ngày hôn lễ. Tôi làm phù dâu. Bố mẹ tôi tươi cười bên nhau tiếp khách. Ai dám bảo gia đình tôi đang trải qua cơn phong ba bão táp ? Tôi để ý có vài người trước đây theo đuổi chị Ánh cũng có đến. Có lẽ để chiêm ngưỡng chị lần cuối. Không có anh Hoàng.

Đám cưới xong, vợ chồng chị Ánh đi tuần trăng mật ở Pháp, và sẽ du lịch vòng quanh châu u một tháng. Thân giàu lắm mà. Chỉ tội nghiệp anh Hoàng, không biết anh ở đâu ! Nhưng điều làm tôi lo nghĩ nhất là quan hệ của bố mẹ. Tôi có cảm tưởng rằng nếu bây giờ mẹ còn nghĩ đến con cái, xin lỗi với bố, chắc ông sẽ sẵn lòng tha thứ. Trời hỡi, té ra tôi chỉ mơ mộng hão huyền. Mẹ tôi sau đám cưới, bà như rảnh nợ, trở lại như cũ, còn tệ hơn nữa. Bà vắng nhà luôn để hai bố con tôi lủi thủi trong căn nhà vắng lạnh. Bố ngao ngán. Mọi cố gắng kiên nhẫn và hy vọng đều thành mây khói. Ông uống rượu nhiều hơn, tiều tụy thấy rõ.

Và đây mới là đại nạn.

Chị Ánh ở Âu châu chưa về. Bố tôi một hôm trong cơn say rượu lái xe đụng người. Bố không việc gì, nhưng nạn nhân lại rất trầm trọng, ông bị giam giữ liền khi đó vì lái xe với nồng độ rượu trong người quá nhiều.

Nhà chỉ có hai mẹ con. Mẹ tôi dù đắm mình trong đam mê với người đàn ông kia, nhưng không hẳn là dứt tình. Bà hốt hoảng chạy mọi ngã để tìm luật sư, lo tiền thế chân cho bố được tại ngoại trong thời gian chờ hầu tòa.

Mọi lo toan của mẹ biến thành công cốc. Bố tôi mất chỉ mấy ngày sau khi xảy ra tai nạn, ngay trong phòng tạm giam. Ông bị đứt một dây thần kinh não bộ. Cuộc khám nghiệm của bác sĩ cho biết đây không phải do hậu quả của cuộc đụng xe, mà do bố tôi suy nghĩ quá nhiều. Những chuyện không may dồn dập xảy đến khiến ông không chịu đựng nổi, tức tưởi ra đi.

Khi chị Ánh trở về sau chuyến du lịch trăng mật, bước vào nhà thấy bàn thờ bố. Tội nghiệp chị, áo cưới chưa thay đã khoác áo tang.

Chị Ánh ở nhà một thời gian rồi cũng phải về nhà chồng. Còn lại hai mẹ con, và hình của bố. Mẹ giấu

mình trong phòng, chỉ gặp lại tôi lúc ăn cơm, bữa cơm tẻ lạnh, không một lời nào qua lại. Mẹ ăn vội vã rồi vào phòng. Bà làm gì trong đó ? Hối hận, thương nhớ bố tôi? Hay... đọc tiểu thuyết ? Chao ôi, chưa bao giờ tôi nghĩ về mẹ, người đã sinh ra và nuôi tôi khôn lớn với sự lạnh nhạt và chua xót như bây giờ. Cái chết đau đớn của bố đã đem đi tất cả những gì còn sót lại của tình mẹ con ấp ủ mười sáu năm tròn.

Cuối cùng tôi ra đi. Đi cho khuất mắt như chị Ánh đã nói đêm nào.

Nhưng tôi không được cái may mắn có người mang xe hoa tới rước như chị. Bước ra khỏi nhà, trước mặt tôi là một hẻm cụt đen tối. Tôi gia nhập một đảng bụi đời ở đây. Những đứa nhỏ cũng như tôi, từ bỏ gia đình, hoặc bị gia đình từ bỏ. Chúng tôi hợp quần nhau lại để sinh tồn. Hỡi ơi, với khả năng hạn hẹp và trí óc non nớt, để sinh tồn, chúng tôi chỉ có con đường duy nhất là lao vào những công việc mà xã hội lên án và đặt ngoài vòng luân lý cũng như pháp luật...

Vậy mà đã hơn năm, sáu năm rồi, từ ngày tôi rời khỏi nhà để lao vào xã hội đen tối này. Những ngày tháng đầu tiên, mẹ tôi có tìm đến. Bà đứng ngoài cửa, khóc lóc, năn nỉ. Tôi ở trong nhà trùm kín mền nhất định không tiếp, không nghe. Được mấy lần thấy tôi quyết

liệt từ chối, tới chị Ánh tìm tôi. Tôi gặp chị, nhưng vẫn khăng khăng không chịu về nhà, dù chị nói rằng nếu tôi không chịu ở với mẹ thì về ở với chị. Tôi đã ngu dại bỏ qua cơ hội trở lại cuộc đời bình thường như bao cô gái khác khi chân chưa lún sâu vào vũng lầy. Tại sao ? Đến bây giờ tôi chỉ có thể tự trách thái độ nông nổi không suy xét của mình mà thôi. Ngày đó, tâm hồn tôi chất chứa bao nỗi uất ức đắng cay do mẹ tôi gây nên. Tôi chỉ muốn đạp đổ, tự dằn vặt đời mình, hay làm bất cứ điều gì khủng khiếp nhất để mẹ tôi phải đau lòng mới hả.

Đến khi tôi đủ khôn để nhận thấy rằng đó là phản ứng tiêu cực mà bản thân mình phải gánh chịu mọi hậu quả, thì đã quá muộn màng. Tôi đã lún sâu vào vũng lầy vô phương vùng vẫy.

Tôi không còn liên lạc gì với mẹ, với chị Ánh khi rời bỏ mảnh đất San Jose mang nhiều kỷ niệm đó xuôi Nam. Băng của tụi tôi tan vỡ. Hầu hết đều bị cảnh sát tóm vào trại cải huấn, chỉ có tôi và một con bạn khác lọt lưới. Tôi theo nó về vùng Orange County bắt đầu cuộc sống mới. Nói là cuộc sống mới chứ thực ra cũng không khác cuộc sống cũ bao nhiêu. Chỉ khác là từ đây tôi đủ lớn, đủ bản lĩnh để hoàn toàn độc lập, không lệ thuộc vào một băng nhóm nào cả.

Cũng có những lúc tôi nghĩ đến việc làm lại cuộc đời, một cuộc đời lương thiện như bao người đàn bà khác. Nơi đây tuy đông đảo những người đồng hương, nhưng không ai biết tôi là ai, quá khứ tôi ra sao... Tuy nhiên, đó chỉ là những phút lóe sáng ngắn ngủi của tâm tư trong bóng đêm thực tế vô cùng. Nữ thần «Bột Trắng» đã ngự trị trong tôi từ những ngày tháng ngụp lặn điên cuồng. Tôi lại tiếp tục con đường cũ, con đường duy nhất mà tôi đã nhắm mắt đi tới bao năm qua. Chỉ có cái nghề này, loại nghề cổ xưa từ mấy ngàn năm và đặc biệt chỉ dành cho đàn bà, mới có thể giúp tôi thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của bà bột trắng.

Bất cứ ở đâu, lúc nào, trên cõi đời này, cuộc hội ngộ giữa hai người quen biết cũ cũng đều là những phút mừng vui, hay cảm động. Cuộc hội ngộ giữa tôi và anh Hoàng, trái lại, là cả một trời sống sượng. Anh là kẻ mua hoa, tôi là người bán. Tôi không thể nào diễn tả được trọn vẹn tâm trạng của mình khi hai chúng tôi đối diện. Tôi nhận ra anh ngay trong tia nhìn đầu tiên, nhưng Hoàng thì không. Dĩ nhiên, vì tôi thay đổi quá nhiều. Tôi đâu còn là con bé ngày xưa hay hỏi những câu ngớ ngẩn khiến anh phải mất công giải đáp. Và nhất là làm sao anh có thể nghĩ đến việc gặp tôi tại chốn này. Tôi chỉ biết khi tri giác cho biết người đàn ông trước mặt là ai, toàn thân tôi bủn rủn như một luồng điện mạnh truyền

qua thân. Tôi buột miệng thảng thốt «Ủa, anh Hoàng !» và ngã quỵ xuống sàn. Trời ơi, chưa bao giờ tôi cảm thấy xấu hổ, nhục nhã hơn lúc này. Tôi muốn vùng chạy ra khỏi phòng để tấm thân gần như trần truồng dưới lớp vải hở hang của mình khỏi phải phơi bày một cách bỉ ổi dưới mắt Hoàng. Nhưng đôi chân tôi lúc đó như thuộc về một người nào khác. Nó trơ trơ bất động. Tôi phải dùng cả đôi tay, như loài vượn, cố sức lùi lại. Khi đụng bức tường cuối phòng, tôi úp mặt trong tay bật khóc. Hoàng đã nhận ra tôi. Tôi nghe anh kêu lên tiếng duy nhất «Tuyết ?», và tiếng chân người bước vội ra ngoài.

Tuần lễ sau lần gặp không định trước đó, tôi nằm liệt giường như ốm nặng. Cả một quãng thời gian luân lạc tuần tự trở lại trong trí óc, dằn vặt, hành hạ tôi từng giờ, từng phút. Ô hay, tôi là ai ? Tôi đã làm gì ? Tại sao tôi lại ghê tởm với chính bản thân mình ? Và, tại sao tôi có thể gặp lại Hoàng trong hoàn cảnh này ?

Tôi có thể gặp lại anh. Trên núi, dưới biển, giữa phố, ngoài chợ, hay bất cứ nơi đâu. Trái đất này rộng lớn biết bao nơi chốn lại oái oăm đưa anh đến gặp tôi trong căn phòng chật hẹp và tội lỗi đó.

Khi đã nguôi ngoai, tâm hồn phần nào lắng dịu, tôi biết việc đầu tiên mình phải làm. Một động lực kỳ bí nhưng mãnh liệt thúc đẩy tôi phải tìm gặp lại Hoàng.

Mấy năm rồi tôi là con thú hoang. Mẹ và chị Ánh đều từ bỏ sau khi tôi không chịu trở về từ dạo ấy. Dưới vùng trời này, tôi còn ai đâu thân thuộc. Anh Hoàng đã gợi nhắc tới những ngày tháng êm đềm mà tôi đã mất, đã quên. Trong tôi, con Tuyết lanh chanh, hay khóc của thuở xa xưa tưởng đã chết rồi, bỗng cựa mình rục rịch.

Gặp Hoàng lần thứ hai, tôi lại bình tĩnh một cách lạ kỳ. Tôi kể cho anh nghe những gì xảy ra cho gia đình tôi, cho chị Ánh, cho tôi... và kết thúc bằng câu hỏi «Anh thấy Tuyết ngu dễ sợ chưa ?» Hoàng gật đầu «Nông nổi nữa. Nhưng chuyện đã qua rồi, bây giờ Tuyết phải nghĩ đến tương lai chứ».

Tương lai. Hai chữ tương lai của anh Hoàng đặt tôi về hiện tại, văng vẳng trong óc suốt quãng đường về nhà. Một tuần trước đây, tương lai đối với tôi chỉ là ngày mai. Và ngày mai cũng như hôm nay, có gì phải tính? Cứ nhắm mắt đi tới. Khi nào đụng phải cuối đường, tôi sẽ nằm xuống, đơn côi, ghẻ lạnh. Viễn ảnh đen tối làm tôi rùng mình bối rối. Có ngã rẽ nào cho em bước ra không ?...

«Bíiípp». Tiếng còi từ xe phía sau thúc giục. Đèn đường màu xanh chiếu sáng. Tôi đang ở trên con đường quen thuộc. Tới một chút nữa là nơi tôi hành nghề, nơi tôi đã gặp lại Hoàng.

Hồi còi thứ hai lại nổi lên giận dữ.

Tôi bặm môi quẹo trái. /.

ThaiNC

Mùa Thu Nashville

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn là tác giả có tên trong danh sách chung kết Viết Về Nước Mỹ 2012. Trong năm, ông góp 3 bài viết : «Chuyện Của Bill,» «Tôi Không Là Ai Cả» và bài thứ ba, «Ngày Tháng Buồn Hiu.» Cả ba bài đều cho thấy cách viết tinh tế và sống động. Nguyễn Văn cho biết ông sinh năm 1965, quê ở Phú Yên; Vượt biên năm 1988, hiện sống cùng gia đình tại Chicago; Công việc đang làm : inspector và programer trong một hãng tiện cơ khí. Được biết, tuy cùng bút hiệu và cùng gửi từ Chicago, nhưng Nguyễn Văn 2012 không liên hệ tới tác giả Nguyễn Văn của năm Canh Thìn 2000, người viết bài «Dưới Mái Trường Senn.»

Khi máy bay lao vun vút trên đường băng để lấy đà ném mình vào khoảng không cũng là lúc tôi bắt đầu chìm vào giấc ngủ, mê mệt. Rời phi trường Manila của Philippine, tôi đến Mỹ chỉ một thân một mình. Không lo lắng. Không cả háo hức. Tôi thấy mình dửng dưng đến vô cảm trước mọi việc. Hai năm nếm trải ở trại tị nạn Palawan đã làm một thanh niên tỉnh lẻ mơ mộng như tôi hiểu ra được thế nào là cuộc sống. Đối với tôi, hạnh phúc nói cho cùng cũng chỉ là một thể

dạng khác của sự đau khổ. Ý nghĩ ấy khiến tôi miễn nhiễm với tất cả mọi thói phù phiếm của cuộc đời. Và hơn cả thế, nó làm người tôi bải hoải, thụ động đến tột cùng.

Tôi mơ hồ thấy mình như một thứ mảnh vỡ, đang bắt đầu chặng hành trình tiếp theo trong trò chơi ghép hình buồn nản của định mệnh. Những cái tên của các thành phố nổi tiếng Las Vegas, Florida, New York gợi lên trong tôi như những ý niệm đầy rối rắm, thậm chí còn ẩn chứa cả những bất trắc và tai ương.

Không biết tự bao giờ, tôi lại thèm ngủ đến kì lạ. Tôi thèm ngủ hơn tất cả mọi thứ trên đời, hơn cả công danh, tiền bạc, đàn bà. Hễ rỗi một chút là tôi tìm chỗ để gối đầu của mình lên. Tôi có thể ngủ say sưa trong giờ giải lao ở chỗ làm, nơi đợi của trạm xe bus, giữa những giờ giảng của các nhà diễn thuyết hùng hồn nhất về sự cứu rỗi con người khỏi những khổ lụy của trần gian, để về thiên đường nước Chúa xa xăm. Tôi nhận ra rằng khi ngủ con người ta ít bị tổn thương, ít bị quấy rầy bởi những ham hố và các toan tính vụ lợi đời thường nhất. Phát hiện này khiến tôi sướng rơn.

Và em, như một thứ thủy tinh vừa rắn vừa lỏng, vừa mềm mại cũng lại vừa dễ vỡ đã chen chân vào trong giấc ngủ của tôi, làm thấm đẫm cả những cơn mộng mị.

Ngày ấy, chúng tôi đã vô tình ngồi bên nhau trên cùng một chuyến bay, cùng được bảo trợ bởi một nhà thờ, cùng đến một thành phố; và điều oái oăm hơn là cùng về sống với nhau trong một khu chung cư. Định mệnh lúc nào cũng như cố tình chơi khăm con người ta.

Nếu không có chuyến bay ngày ấy thì sao nhỉ ? Tôi vẫn thường lẩn thẩn tự hỏi mình như thế suốt hơn hai mươi năm nay, và chắc sẽ hỏi như thế trong hơn hai mươi năm nữa...

Lúc máy bay sắp đáp xuống phi trường Los Angeles, tôi chợt nhận ra bên cạnh mình, tự khi nào lại là một cô gái mặt mày đen nhẻm, có đôi mắt rất sáng. Em cũng giống tôi, vừa chợt tỉnh sau một giấc ngủ dài. Thân hình tre trúc của em cứ không ngớt ngọ nguậy trong chiếc ghế. Mắt em nhìn tôi, đen láy. Trên khuôn mặt các cô gái, thú thật cái mà tôi để ý nhất là đôi mắt. Cứ nhìn vào đó là tôi thấy được cả thiên đường lẫn địa ngục của kiếp người. Nhưng cũng có những đôi mắt- số này hơi bị hiếm- khi nhìn vào tôi bỗng thấy mình như mất hút, như tan biến đi. Trước mặt tôi là một đôi mắt như thế. Giọng cô mình bắt đầu thỏ thẻ cứ như từ một hành tinh xa xôi nào :

«Họ đang thông báo gì trên loa thế, anh ?»

«Máy bay sẽ đáp xuống phi trường Los Angeles, California trong vòng mười phút nữa.»

Tôi trả lời. Mở mắt nhìn cô nàng đồng bào của mình đến sững người. Nếu em không nói chuyện, tôi cứ ngỡ em là dân Philippine. Chúng tôi lếch thếch xách túi hành lý có ghi chữ IOM rời máy bay để bước vào một lối đi đường hầm trải thảm, hun hút. Em bước theo tôi như hình với bóng.

«Mình đi đâu, hả anh ?»

«Chuyển sang máy bay nội địa... Cô về đâu ?»

«Nashville, Tennessee. Còn anh ?»

«Tôi cũng về đó...»

«Em tên là Loan... «Em bỏ lửng câu nói và nhìn tôi.

«Tôi tên Hưng.»

«Vậy từ nay, Loan là bà con hàng xóm với anh Hưng rồi !..»

Chúng tôi phải chờ đến ba tiếng đồng hồ mới có chuyến bay đi Nashville. Ném người xuống chiếc ghế da ở phòng đợi, tôi định ngủ tiếp. Tôi như người mệt mỏi từ tận ba trăm năm trước. Em nhìn tôi lo âu :

«Anh Hưng mệt hả ?»

«Không, ... chỉ thấy buồn ngủ.»

«Anh Hưng cứ ngủ đi ! Khi nào tới giờ Loan sẽ gọi.»

«Cảm ơn !»

Và tôi thiếp đi. Nếu con người sẽ tốt hơn khi ngủ, chắc tôi đã hiển thánh từ lâu trong những giấc mơ cô độc của mình.

Chúng tôi đến Nashville vào một chiều của tháng 9, năm 1990. Trời đang là mùa Thu. Lá từ các tàng cây đã bắt đầu chớm vàng. Bầu trời không một gợn mây, xanh biếc. Khung cảnh yên ắng và mênh mông một nỗi buồn. Đây Nashville, xứ sở được mệnh danh là thành phố của âm nhạc.

Truyền thuyết kể rằng, vào một ngày Thu xa lắm, có một người đàn ông gốc Anh theo đoàn quân đi khai hoang mở cõi bị lạc trong một cánh rừng. Loay hoay mãi vẫn không tìm được lối ra, người lính nọ bèn dùng cây kèn đồng giắt sẵn bên mình và thổi lên một khúc nhạc, hy vọng có người nghe được sẽ đến cứu. Người lính cứ ôm kèn thổi mãi. Tiếng kèn trước còn nghe âm vang, hào hùng; càng về sau âm thanh càng réo rắt não nuột như ai oán, như kể lể với trời xanh mây trắng nỗi

lòng của kẻ tha phương muốn gửi về cố quốc. Người lính thổi từ ngày sang đêm, thổi từ lúc ông mặt trời thức giấc đến lúc ngủ vùi bên kia sườn đồi. Nỗi buồn chưa vơi, người lính lại đốt lửa thổi tiếp với trăng sao. Những người thổ dân da đỏ sống gần đấy nghe tiếng kèn tìm đến. Lúc đầu, có vài thổ dân định giết người lính da trắng nọ, nhưng rồi họ bị tiếng kèn buồn bã lung lạc, làm mềm lòng đi. Đám thổ dân bắt đầu buông cung tên, vứt giáo mác ngồi nghe quên luôn cả cái chết và họa diệt chủng đang gần kề. Cả cánh rừng bỗng trở nên im ắng, tịch mịch lạ thường. Đám ve sầu nằm ẩn mình quên cả nỉ non trong khóm lá. Người lính nọ cứ thản nhiên ôm kèn thổi mãi cho đến khi sức cùng lực kiệt... Tiếng kèn im bặt. Mãi một lúc sau, đám thổ dân mới sực tỉnh và phát hiện ra người lính nọ đã ngồi chết tự khi nào, cây kèn vẫn còn nắm chặt trong tay. Đám thổ dân nhìn nhau ngơ ngác. Không muốn xác người lính nọ sẽ thành mồi cho chó sói, thương tình, họ bèn gom củi khô phủ lên người anh và nổi lửa hỏa táng. Trong mớ tro tàn còn lại đến ngày hôm sau, người ta thấy nằm trơ trọi một chiếc kèn đồng ám khói. Vùng đất mà chiếc kèn nằm lại chính là Nashville bây giờ...

Tôi và Loan đều không có thân nhân ở Mỹ nên việc bảo trợ được nhà thờ và hội USCC đứng ra giúp đỡ. Đón chúng tôi ở phi trường là một bà Sơ già, tên Marian.

Bà nhìn chúng tôi bằng ánh mắt nửa xót xa, nửa như thương hại. Hướng về phía Loan, bà nói lảnh lót như chim hót :

«Welcome to Nashville ! How are you, my dear ?»

«I'm fine. Thank you !» Loan trả lời. Giọng căng như dây đàn.

Sơ Marian nhìn chúng tôi cười hiền lành. Bà đưa chúng tôi ra xe. Bà nói liến thoắng. Giọng miền nam của bà cứ đãi ra, đong đưa rủ rỉ lẫn trong tiếng gió. Thú thật là tôi không hiểu bà đang nói gì. Tai ù đặc. Đầu óc thì vẫn còn tản mạn đâu đó ở Palawan. Hình ảnh những người bạn tị nạn chen nhau đứng sắp thành hàng dài mỗi sớm mai để lãnh mớ thực phẩm trong ngày như hiện lên trước mắt. Những con người khắc khổ, những ánh mắt mệt mỏi, vô vọng chờ đợi được đến ngày đi định cư cứ ám ảnh tôi ray rứt.

Tôi ngồi nhìn lơ mơ qua lớp cửa kính. Chiếc xe lướt đi êm ru trên mặt nhựa đường. Phố xá chạy giật lùi về sau, tiếp nối san sát. Nhà cửa cứ như chọc lên trời cao. Một thế giới rực rỡ mà xa lạ, lại vừa như hư ảo trong nắng chiều. Rồi xe chạy xuyên qua một khu rừng thưa vàng ửng màu lá. Cảnh đẹp khiến tôi sững sờ. Lá vàng đung đưa trong gió, rải lên mặt cỏ như trải thảm. Lá nằm

vương vãi trên lòng đường, mỗi khi có xe chạy qua lại cuốn lên xao xác. Cả mặt đất như vàng rực, sáng bóng một màu hổ phách. Những con đường cắt nhau ngang dọc như bàn cờ. Nhà cửa nằm lẫn trong cây cối. Loan ngồi nép mình bên tôi trên hàng ghế sau, mặt mày ngơ ngác. Sau gần nửa tiếng lái xe, Sơ Marian đưa chúng tôi đến một tòa chung cư cao đến mười tầng trong một khu phố vắng vẻ. Quay sang chúng tôi, bà bảo :

«You'll live here !»

Dân trong khu chung cư đổ ra, đứng tụm năm tụm ba bên đường. Đủ thứ sắc dân. Đủ thứ màu da. Có lẽ họ tò mò muốn xem những người hàng xóm mới của mình mặt mũi ra sao.

«Hello !.. How you guy doing ?»

Đám đông, người một câu ồn ào như cái chợ vỡ. Em nắm chặt tay tôi, miệng mếu máo như sắp khóc.

«Sao không thấy một người Việt nào vậy anh ?...»

Chúng tôi theo Sơ Marian bước vào khu chung cư. Phòng chúng tôi nằm kề nhau ở tầng ba. Em ở 301. Còn tôi 303. Phòng cho người độc thân ở đây có thiết kế gọn và giống nhau, cũng phòng ngủ, nhà vệ sinh, phòng khách ăn thông với nhà bếp. Sơ Marian dẫn chúng tôi đi

giới thiệu từng thứ trong nhà. Đồ đạc có sẵn từ giường ngủ, ghế sofa, bàn ăn, một bao gạo và thức ăn thì đầy ắp trong tủ lạnh... Tất cả như sẵn sàng cho sinh hoạt.

Hàng xóm túa vào thăm chật cả phòng. Người cho trái cây. Kẻ biếu bình nước. Thậm chí có người còn đem tặng cả mấy cuộn giấy vệ sinh...

Trước khi ra về, Sơ Marian đưa chúng tôi mỗi người một chiếc thẻ có ghi tên và số điện thoại của bà để khi cần liên lạc. Bà bảo chúng tôi nên ăn uống và nghỉ ngơi. Ngày mai bà trở lại đưa chúng tôi đi làm giấy tờ.

Đêm đầu tiên ở Mỹ, tôi ngủ say như chết. Trong giấc ngủ, tôi nghe mơ hồ có tiếng gõ cửa. Tiếng gõ mỗi lúc một rõ dần. Có cả tiếng gọi.

«Anh Hưng... Mở cửa !.. Anh Hưng !..»

Tôi bật người dậy. Tiếng của em như sắp khóc ngoài hành lang. Tôi mở khóa cửa. Em phóng vào phòng như cơn lốc. Tay còn ôm theo cả mền, gối.

«Chuyện gì vậy ?»

«Em sợ !.. Anh cho em ngủ nhờ ở sofa đêm nay, nha?»

Tôi nhìn em ậm ừ...

«Thôi, để tôi ngủ ở sofa. Còn cô vào trong phòng tôi mà nằm !»

«Í, ai làm vậy. Kỳ thấy mồ !»

Chúng tôi tranh luận một hồi, cuối cùng cả hai đồng ý sang phòng 301. Loan ngủ trong phòng của em còn tôi nằm ở sofa.

Hôm sau, Sơ Marian đưa chúng tôi lên tòa thị chính điền đơn xin thẻ an sinh xã hội, xin trợ cấp... Xong, bà lại dẫn chúng tôi đến nhà thờ. «Sơ sẽ giới thiệu mấy gia đình Việt Nam ở đây cho các con làm quen. «Bà nói.

Cả thành phố chỉ có khoảng chục gia đình người Việt. Đa số họ đến ở đây từ những năm 1975. Chúng tôi gặp được mấy người ở nhà thờ. Họ ăn mặc sang trọng, ra vẻ những người thành đạt trong xã hội. Họ nói chuyện bằng tiếng Anh, điệu bộ khá kiểu cách. Ai cũng giới thiệu mình không là kỹ sư thì tiến sĩ, làm việc trong các ngành kỹ nghệ và hãng xưởng lớn của tiểu bang. Đối với chúng tôi, họ như thuộc vào tầng lớp cao hơn, một đẳng cấp khác. Sau vài câu thăm hỏi xã giao nhạt nhẽo, họ khuyên chúng tôi nên đi kiếm việc làm, đừng nên sống bám vào trợ cấp xã hội. Tôi ừ hử như vịt nghe sấm. Loan đứng bên tôi, mặt sụ xuống như chiếc bánh tráng nhúng nước.

«Thật bực mình không chịu được !..» Em nói với tôi khi cả hai đang trên đường về.

«Có chuyện gì ?...» Tôi hỏi.

«Thì mấy người đồng hương đó... làm như ngon lắm!»

Khuôn mặt em bỗng rắn lại như đá khối.

«Em quyết định rồi !..»

«Quyết định gì ?»

«Em sẽ vừa làm vừa học. Nhất định phải tốt nghiệp đại học !» Loan nói như đay nghiến với chính mình.

«Còn anh Hưng ?»

«Tôi đang suy nghĩ...»

«Suy nghĩ gì nữa chớ,» em nói như thét lên. «Tụi mình không thể để họ khi dễ...»

Tôi nhìn em như chợt bỗng thấy trước mặt mình là một cô gái hoàn toàn khác, mạnh mẽ và cá tính đến dữ dội.

Đầu tuần sau, em rủ tôi vào Nashville State Community college đăng ký học. Đoạn đường từ nhà tới trường mất khoảng nửa tiếng xe bus. Tôi xách cặp vở theo em như người đi ngắm cảnh. Tôi đăng ký một lớp tiếng Anh và một lớp luyện giọng. Trong khi em ghi danh học chương trình GED.

«Em muốn lấy bằng tương đương phổ thông. Em muốn bắt đầu lại từ căn bản.» Em nói giọng chắc nịch.

«Tùy em !» Tôi chép miệng không chút hứng thú.

Tất cả các lớp chúng tôi học đều rơi vào buổi tối. Ban ngày cả hai lang thang tới các chỗ quảng cáo trên báo, điền đơn xin việc làm. Sơ Marian khuyên chúng tôi nên cố gắng học tiếng Anh, còn việc làm thì cứ để sau sáu tháng hẵng hay. Các con không thể cùng lúc có thể cưỡi được cả hai chiếc xe đạp. Hội nhập vào cuộc sống mới là cả một tiến trình đòi hỏi thời gian và sự kiên nhẫn...

Tôi gặp không ít khó khăn ở lớp học. Tôi không hiểu được thầy cô giáo nói gì. Cách phát âm tiếng Anh ở đây hoàn toàn lạ lẫm. Cả mớ kiến thức ngoại ngữ tôi học được từ trại tị nạn và những năm phổ thông ở Việt Nam bỗng trở thành mớ hổ lốn vô bổ. Mỗi lần mở sách ra là chữ nghĩa cứ như nhảy múa trên các trang giấy. Đầu óc tôi đặc sệt các ghi nhớ công thức khô cứng xưa

cũ. Trình trạng này kéo dài suốt cả tháng liền. Tôi đem chuyện này nói với Loan. Em nhìn tôi ngại ngần :

«Hay là anh Hưng đăng ký học GED với em đi. Dù sao cũng có mấy môn tự nhiên, ít chữ, học đỡ ngán hơn. Cái nào không hiểu thì về nhà đọc thêm sách. Toàn kiến thức cũ dễ ợt hà !..» Giọng em nửa như khuyên lơn, nửa như nài nỉ.

Tôi làm theo lời khuyên của em. Hơn sáu tháng sau, cả hai chúng tôi đều lấy được bằng tương đương trung học.

Rồi tôi có việc làm. Tôi được nhận vào làm chân phụ việc trên một tàu du lịch chạy trên sông Cumberland. Công việc khá bận rộn, bưng đồ ăn cho khách, dọn bàn, cho khăn dơ vào máy giặt, lau chùi phòng ăn sau mỗi ngày... Thời gian bắt đầu từ mười giờ sáng đến mười giờ tối. Làm việc mười hai tiếng mỗi ngày khiến người tôi mỏi nhừ. Cứ về tới nhà là tôi lăn ra ngủ.

Còn Loan, sau khi lấy được bằng GED xong, em làm test luôn hai môn tiếng Anh và toán để vào học ở college. Em cũng xin được công việc work study ở thư viện trường. Bận rộn là thế, nhưng khi về tới nhà em phải lo chuyện chợ búa và đảm nhiệm luôn phần nấu ăn cho tôi.

Sống ở Nashville được hơn một năm, chê cuộc sống buồn, tôi khăn gói chuyển về Chicago. Tôi rủ Loan theo nhưng em không chịu.

«Thành phố đó cuộc sống đắt đỏ lắm, em sợ không đeo đuổi được việc học. Em quen mọi thứ ở đây rồi. Hơn nữa em rất thích mùa Thu của Nashville.» Em bảo thế.

Ngày tôi ra phi trường đi Chicago, em lấy cớ bận không tiễn. Tôi biết em giận.

Ngày ấy đã hơn hai mươi năm. Loan bây giờ đã là một dược sĩ và vẫn không chịu lấy chồng. Sau ngần ấy năm, lận đận mãi nên tôi cũng chỉ lấy được bằng technician về kỹ thuật. Em muốn trở thành thầy thuốc để giúp người. Còn tôi lại chán con người và thích làm việc với máy móc. Mồ hôi chúng tôi đã nhỏ xuống cho cuộc sống khó nhọc này, trong một chừng mực nào đó mà nói, cũng đã được đền đáp.

Cuộc sống đã cho tôi quá nhiều từ công việc, nhà cửa đến con cái. Không có gì để tôi phải phàn nàn. Đối với tôi, gặp được em ngày ấy là một may mắn lớn cho tôi ở cuộc đời này. Tôi biết rằng, mãi đến bây giờ Loan vẫn không chịu lấy chồng là vì thương tôi. Ngày ấy, cả hai đều cảm nhận được tình cảm đã dành cho nhau. Vậy mà

không ai dám thốt ra thành lời.

Thương nhau không hẳn sẽ lấy được nhau. Bây giờ tôi đã làm chồng của người khác, và cũng đã sinh con. Chúng tôi vẫn đều đặn đến thăm nhau vào các dịp lễ mỗi năm từ ấy đến giờ. Con tôi cứ nhắc cô Loan và quấn quýt với em mỗi khi có dịp. Vợ tôi khuyên em nên bỏ Nashville về Chicago sống. Em hứa nhưng không làm.

Tôi giấu kín vợ tôi chuyện xưa trong ký ức, như giấu những chiếc lá vàng trong tập vở học trò ngày cũ. Mà đâu chỉ riêng gì vài chiếc lá, tôi đã giữ cả mùa Thu Nashville xưa trong kỷ niệm của mình.

Có lần tôi khuyên em nên đi lấy chồng, và đừng nhớ gì về tôi nữa. Em nghe xong, mặt đỏ gấc. Nhưng em vẫn còn ráng nói :

«Anh tưởng anh là ai chớ ?... Làm như ngon lắm !»

Nguyễn Văn

Định Mệnh Đã An Bài

Chi tiết về Toa Thuốc của Đạt Ma Sư Tổ Trị Lành Bệnh Ung Thư

Nguyễn Hữu

Đây là tự truyện đặc biệt của một nhà giáo viết thành thư gửi em gái. Theo bài viết, tác giả là một nhà giáo dạy tại trường Văn Học, ngôi trường nổi tiếng chuyên dạy lớp Đệ Nhất do nhà giáo, nhà thơ Nguyên Sa Trần Bích Lan điều hành. Ông vượt sông Bến Hải vào Nam năm 1957, rồi vượt biển tìm tự do năm 1976. Từ chối việc định cư tại Mỹ, tác giả sống cô đơn tại Pháp, từng bị ung thư ruột và được chữa lành. Trong bài có đề cập tới một toa thuốc của Đạt Ma Sư Tổ, chữa lành ung thư, do chính Bác sĩ Trần Lữ Y -từng là Bộ Trưởng Y Tế thời VNCH- trao cho. Kính chúc tác giả an lành.

Em gái Phúc Chi thân mến,

Tháng Tư em mới trở về Mỹ, anh viết thư cho em ngay. Người xưa thường nói huynh đệ như thủ túc. Đọc thư em, anh như tìm lại một phần thân thể của mình. Đã từ lâu anh được tin em đã vào Mỹ. Anh hỏi anh Tùng thì anh nói rằng : Chi đã vào Mỹ, nó và thằng Quyến đã kết hôn với nhau. Anh lẩm bẩm nói với mình

rằng : Anh biết kỹ em và Quyến hai tính tình quá khác nhau như đen với trắng, lấy nhau đâu có hợp ! Nhận định chủ quan của anh nên anh đã nhốt nó ở trong bụng, không nói ra miệng.

Em đang ở Việt Nam với gia đình, anh nhờ em chuyển đến bác gái của thằng bạn rất thân của Mạnh Hoàng và Huy Phong. Anh kính chúc bác gái và gia đình được an khang, thịnh vượng.

Năm 1976, anh vượt biên cập bến Singapore vào cuối tháng 6 sau chuyến vượt biển, anh quan niệm rằng : Cuộc đời ba chìm bảy nổi, chín lênh đênh của anh là do định mệnh đã an bài. Cuộc đời anh có những điểm gọi là thành công, như 2 chuyến vượt biên. Lội qua Bến Hải vào Nam năm 1957 và vượt biển mùa thu năm 1976, quả là anh đã từ chỗ chết tìm ra đất sống, nên một người lớ ngớ như anh mà vượt sông, vượt biển cả hai lần. Điều đó do định mệnh của anh tốt, nó phù trợ cho anh, chứ tài cán thì không có.

Năm 1976, chính anh phải liều mình xuống Rạch Giá để mua ghe cho chuyến đi có bảy người góp vốn, mỗi người mấy chục ngàn. Xuống Rạch Giá, anh gặp anh Quân là lính của Hải Quan, học anh lớp đệ nhất C ở lớp tối trường Văn Học. Anh Quân dẫn anh về nhà giới thiệu với bác anh là chủ vụ Ba Đức, ông nói anh : «Chú

muốn mua ghe, thì chú cứ ở ụ của tôi để tránh những con mắt nhòm ngó của thiên hạ, rồi tôi sẽ mua cho chú một cái ghe bọc bằng sắt, chú đi biển thì chỉ có trời hại được chú ! Còn giông bão thì không thể.»

Ghe bọc sắt, trước khi ra biển đi đánh cá, ông đã kéo ghe lên ụ, hàn xì và sơn phết lại, khi nghe ra biển bị bão lớn. Lườn ghe ông hàn xì kỹ quá nên bị chảy, nước ngập vào cả cabine nên ghe bị chết máy trôi lênh đênh ngoài biển cả tháng trời. Một bữa, buổi chiều tụi anh bảy đứa, nằm ngửa mặt trên ghe, để uống nước mưa. Anh Hiền hiện là luật sư ở bên Mỹ, sờ tay vào túi, nhớ đến cái bùa cô Kiều Nguyệt Nga (trong truyện Lục Vân Tiên) hắn nói lớn : «Ấy còn cái bùa của cô Nguyệt Nga, mình thử gọi hồn cô xem ra sao ?» Hắn gào thực lớn «Ơi cô Kiều Nguyệt Nga ơi ! Ghe chúng tôi bị chết máy, cả trên nửa tháng nay rồi ! Xin cô cho ghe tôi nổ máy, không thì chết hết cô ơi !»

Hắn gọi thằng Bảy, một lính người nhái đảm đang việc lái ghe :

«Bảy ơi ! Tao đã kêu cứu cô Nguyệt Nga rồi ! Mày nổ máy xem ra sao ?»

Thằng Bảy uể oải đứng dậy nói : «Đù mẹ, ghe đã chết máy trên nửa tháng nay rồi, còn nổ cái con mẹ gì nữa

!» Hắn xuống cabine nổ máy kêu ùng ục. Quả là phép lạ, đã trên 30 năm nay, chúng tôi đều nghĩ, nhưng vẫn chưa hiểu tại sao ?

Ghe chạy gần một ngày, ghe chúng tôi gặp một tàu đánh cá thực lớn, ông chủ tàu là người Thái Lan, có lẽ ông nhìn thấy thảm cảnh của bảy cái xác không hồn, ông động từ tâm nên cứu vớt chúng tôi và chạy thẳng vào hải cảng Singapore.

Tòa Đại Sứ Mỹ ở Singapore đã cử ông Lãnh Sự Mỹ xuống ghe làm lễ tuyên thệ để vào định cư tại Mỹ. Đến lượt anh, ông Lãnh Sự bảo giơ tay để tuyên thệ. Anh đã trả lời ông lãnh sự Mỹ : «Tôi không xin vào Mỹ định cư thì giơ tay để làm gì ?»

Ông Lãnh Sự Mỹ như bị chạm tự ái : «Ông không tuyên thệ để vào Mỹ, thì ông định vào nước nào ?»

«Tôi là người tị nạn chính trị Việt Nam. Nước nào nhận người tị nạn thì tôi vào nước đó, chỉ trừ có hai nước.»

«Hai nước nào ?»

«Các nước Cộng Sản và nước Mỹ.»

«Được rồi, tôi sẽ cho ông đi nước Marốc !»

Anh không muốn định cư ở Mỹ, vì Mỹ đã bỏ rơi Việt Nam một cách thản nhiên, không một chút áy náy (bức tử Việt Nam Cộng Hòa)

Hai ngày sau, anh được tòa lãnh sự Pháp cho tuyên thệ vào định cư tại Paris.

Năm 1978, anh và ông Nguyên Sa Trần Bích Lan xin chiếu khán vào Mỹ.

Nhân viên Lãnh Sự dở hồ sơ ra coi và nói với anh : «Ông đã ghét nước Mỹ thì ông vào Mỹ làm cái gì ?»

«Tôi xin vào Mỹ để thăm bạn bè tôi, chứ tôi đâu có đến để xem nước Mỹ đẹp.»

Vào tuổi 30, anh có ông bác họ, làm thầy giáo tiểu học, ông là bạn vong niên với cụ Ba La. Ngày tết, ông nói với anh rằng : «Cháu muốn xem số tử vi, ông thông chữ hán và đoán số giỏi thì cháu đến cụ Ba La, chẳng những cụ giỏi chữ Hán và đoán số giỏi. Ở Sài-gòn, Chợ Lớn, Gia Định không ai có thể qua mặt được cụ Ba La.»

Anh đến coi số cụ Ba La, một cụ trên 90 tuổi, râu dài, da hồng hào chỉ sự khỏe mạnh. Anh có hai lá tử vi. Khi mẹ anh đẻ liên tiếp 5 người con gái. Bố mẹ anh vào Chùa Hương cầu tự người con trai, được 2 tuổi thì anh chết yểu. Bố mẹ anh lại vào Chùa Hương cầu tự xin

đứa con trai trở lại. Khi anh sinh ra đời, bố mẹ anh hoàn toàn giữ bí mật, chỉ có bà vú nuôi mới nói cho anh biết :

«Cậu ra đời hoàn toàn giống người anh của cậu, dáng người nhỏ bé, đến khuôn mặt, đến cả nốt ruồi... «Bố mẹ anh cho anh mang khai sinh của người anh mới chết. Anh sinh năm 1938, anh của anh sinh năm 1935.

Khi đi xem số anh đều đưa ngày tháng năm sinh của người anh. Vì anh nghĩ rằng «Nếu thầy coi số giỏi thì sẽ biết sẽ chết năm bao nhiêu tuổi ?»

Cụ Ba La bấm số của anh và hỏi anh : «Có phải cậu là người nhỏ bé, mặt tròn và có nốt ruồi đỏ tay phải ?»

«Thưa vâng, đúng là hình ảnh của cháu.»

Cụ Ba La đã đổ mồ hôi ở chân, tóc mai, cụ lẩm bẩm nói rằng : «Nếu quả lá số này của cậu, thì dù gia đình cậu có phúc đức cũng chỉ sống không quá bốn tuổi. «rồi cụ nói với anh : «Xin cậu lấy tiền lại. Cậu về nói với bác cậu : tôi bất tài, không coi được số của cậu.»

Anh về thuật lại tài coi số của cụ với ông bác, ông nói :

«Thế là đêm nay cụ lại mất ngủ.»

«Cháu thấy lòng cháu ân hận lắm ! Nhưng biết làm cách nào để chuộc lại lỗi của cháu ?»

«Mai cháu lại sớm cụ, nói rõ sự thực và cúi xin cụ tha lỗi và đưa số tử vi của cháu để cụ coi cho.»

Sáng hôm sau, anh tới cụ Ba La, «thú thực là lá số của anh cháu đã chết từ năm hai tuổi. «và anh đưa lá số của anh để cụ bấm số. Cụ cười nói với anh rằng :

«Số tử vi của anh, nó rõ ràng, mạch lạc như thế này cơ mà. Số của cháu là số mệnh vô chính diệu đắc tam không phùng nguyệt lô. Giờ bác bấm những điều cháu có thể kiểm chứng lại. Số của cháu được phúc của ông bà tổ tiên, hay số có quý nhân phò trợ, số cháu trường thọ, năm 87 tuổi cháu mới chết ! Số cháu không được thừa hưởng cái gì của cha mẹ, phải xa gia đình, thân tự lập thân. Cháu cao số : người ta mắc một đại hạn đã là khổ lắm rồi, cháu mắc bốn cái đại hạn !»

«Mỗi đại hạn là bao nhiêu năm và tính từ năm bao nhiêu tuổi thưa cụ ?»

«Mỗi đại hạn là 12 năm và đại hạn tính từ năm 18 tuổi. Nhưng đại hạn cuộc đời cháu nó thăng trầm. Những năm hạn cháu vẫn kiếm nhiều tiền. Nhưng tiền vào nó lại ra, nên cháu đến tuổi này vẫn không nhà,

không cửa, không vợ, không con. Số cháu cao nên bác quả quyết rằng : Cháu không thể lấy vợ trước năm 65 tuổi. Nếu cháu lấy được vợ thì bác xin đập tráp, không làm nghề bấm tướng số... về học hành, cháu học không thông minh lắm. Nhưng nhờ phúc đức của ông bà phù trì nên cháu thi đâu đỗ đó. Không bao giờ trượt ! Cháu thử nghĩ lại coi có đúng không ?»

Năm anh 11 tuổi, đang học lớp nhì. Nhưng trước đó anh học tư, cậu Võ Tâm Tịnh đã dạy anh môn Toán, môn Chính Tả và làm luận hết lớp nhất. Năm đó anh đang học lớp nhất. Ty tiểu học ra thông báo :

«Kỳ thi tiểu học năm nay, ai có khả năng đều có thể thi, không cần phải nộp chứng chỉ học bạ. «Anh nhủ mình : «Thế thì mình nộp đơn thi để có kinh nghiệm. kết quả kì thi đó, anh đỗ thứ tư trong toàn trường ! Quả là số mạng anh tốt thực.

Niên khóa năm 53-1954, anh học lớp đệ tam ở Hà Nội. Ba tháng hè, anh học tư của cậu Nguyễn Sỹ Hồng đã gần hết chương trình Toán, Lý, Hóa đệ nhị. Năm 1954 chính quyền mới tiếp thu Hà Nội, anh thường xuống Hải Phòng để chuẩn bị di cư với bà chị. Anh đi bộ gần cuối đường cái dài có ngôi đình cấm thấy một tờ giấy viết bằng tay.

Kỳ thi Tú Tài 1 cuối cùng trên đất Bắc kỳ thi này những ai có khả năng đều có thể làm đơn thi, không cần chứng chỉ học bạ.

Anh lại nhủ mình : Nộp đơn thi cho có kinh nghiệm thi cử. Khóa thi đó cả bạn A và bạn B chỉ có gần 40.

Đề thi do các thầy đã di cư vào Sài Gòn ra Hải Phòng để chấm thi, anh còn nhớ Giám Đốc kỳ thi đó là Giáo Sư Tăng Xuân An. Lớ ngớ làm sao kỳ thi đó anh trúng tuyển thi viết. Còn bao nhiêu môn thi vấn đáp anh chưa hề học, nước đã đến chân, sao mà nhảy được ! Thôi đành thi bằng vò đầu gãi tai vậy. Buổi sáng vào thi vấn đáp thì ông Lê Quang Luật Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Bắc Việt đến thăm trường thi, ông cho biết : Đây là kỳ thi Tú một cuối cùng trên đất Bắc, nên ủy ban bảo vệ Bắc Việt đã xin với Bộ Giáo Dục cho một đặc ân : những thí sinh đã đỗ kỳ thi viết, còn vấn đáp bỏ là đặc ân của bộ. Quả là chó ngáp phải ruồi. Anh đỗ tú tài một trong khung cảnh ấy.

Nghe bạn bè nói : Tú tài một đỗ kỳ đó chỉ có giá trị học lớp đệ nhất, còn xin việc làm thì không được công nhận.

Năm 1976, anh xin tị nạn tại Paris, cuối năm đó phải thi, nếu đỗ thì được vào học trường kỹ thuật Cachan chỉ

nhận một lớp 40 học sinh, nên phải thi tuyển hai môn : Pháp văn và Lý Hóa... những người dự thi, đỗ tú tài trường Pháp và đỗ cử nhân thực nhiều. Anh nghĩ rằng : Kỳ thi này, là tử địa đối với mình. Khi thi môn Lý Hóa, anh còn nhớ công thức nên làm được bài. Đến môn Pháp Văn, anh ngơ ngẩn như người mất hồn, vì anh quá dốt Pháp Văn. Khi bóc đề thi anh mới hoàn hồn. Vì đề thi là diễn văn của ông Camus khi lãnh giải thưởng Nobel... diễn văn này, anh đã đọc ở Saigon, nó đã được dịch sang tiếng việt. Thế là anh cắm đầu làm bài. Kết quả anh lại thoát hiểm một lần nữa, khóa học 9 tháng, và mỗi tháng được lãnh trên 2 ngàn Făng.

Đầu thu năm 1976, anh tới Paris, anh đã có một quyết định quan trọng : Anh ở độc thân suốt đời không lấy vợ.

Năm 1993 anh bị bệnh đi cầu ra máu, anh đến chữa bệnh ở ông Lữ Y (Louis). Hơn năm sau, bệnh vẫn chưa khỏi. Bác sĩ Lữ Y nói anh rằng : «Tôi sở trường về máu. Tôi chữa cho cậu hơn một năm, tôi nghĩ rằng cậu có bệnh gì ở trong ruột, cậu phải đi chiếu điện, để biết rõ bệnh mới mong chữa được. «Anh đi chiếu điện mang phim về cho bác sĩ coi. Ông để tấm phim lên tường bấm điện cho coi ruột già của anh bị đen kịt. Ông bác sĩ nói: «Rõ ràng cậu bị ung thư rồi !»

«Thưa bác sĩ bệnh ung thư thì bằng cách nào chữa khỏi ?»

«Thuốc trị ung thư thì chưa có nên cậu phải mổ thôi! Mà mổ thì phần chết gấp bội phần sống.»

Anh rất sợ mổ, sợ đến khiếp đảm. Anh thưa với bác sĩ : «Tôi chấp nhận cái chết. Tôi về nhà để chờ chết.»

«Ông đừng vội bi quan. Gia đình tôi, đến tôi là đời thứ ba có giữ một toa thuốc gia truyền. Một gia đình Tàu sang Chợ lớn làm ăn, ông cho gia đình tôi một toa thuốc Tàu để chữa bệnh ung thư. Ngày mai cậu tới, tôi sẽ đưa photocopy đơn thuốc ấy cho cậu.»

Ngày hôm sau, anh tới lấy đơn thuốc về đọc thuộc kỹ : Thì ra, đơn thuốc này của Đức Đạt Ma Sư Tổ, khi ngài từ Ấn Độ sang truyền đạo ở Trung Hoa.

Ngài nói rằng : «Ấn Độ và Trung Hoa bệnh căng xe đã có từ lâu rồi. Nhưng người ta kêu là bệnh Lưỡi. Trung Hoa có hai thứ cỏ tên là :

1) Bách Hoa Xà Thiệt Thảo, Tàu kêu bằng Pá Xế Trực Thẩu.

2) Bán Liên Chi, Tàu kêu là Pán Ký Lìn.

Hai thứ cỏ này trộn lẫn với nhau. Rồi cho vào ấm, đổ nước nóng vào như ta pha trà vậy. PHải Âuống rất đều đặn, nhiều lần trong ngày. Sau bảy tháng đi chiếu điện xem bệnh tình ung thư ra sao ?

Quả nhiệm mầu. Anh đã lành bệnh ung thư nhờ uống hai thứ cỏ trên hàng ngày.

Năm 2004, có mấy anh bạn đến chơi, anh nấu nước sôi để pha trà mời bạn. Anh vốn chưa quen nấu, lóng ngóng làm sao lửa bắt vào tay áo anh, rồi nó cháy lên tới nách tay phải. Bạn bè chở đi nhà thương Cochin, phải nằm nhà thương năm tháng và qua hai lần mổ, tới nay vẫn chưa khỏi, nên anh phải viết bằng tay trái, nên chữ của anh mới nguệch ngoạc khó đọc.

Cụ Ba La khi bấm số cho anh, cụ có nói : «Bác đố cháu lấy vợ được trước năm 65 tuổi và số của cháu có số xuất ngoại. Số của cháu sống ở ngoại quốc nhiều hơn ở quê hương, và khi chết, cháu phải chôn ở hải ngoại đấy cháu ạ.»

Lúc đó anh cúi mặt xuống và mỉm cười cho là cụ nói bậy, vì lúc đó anh đang trốn lệnh đi học Thủ Đức, nên những ngày nghỉ anh muốn đi Vũng Tàu hay Đà Lạt còn không dám đi, còn nói chi đến xuất ngoại, chỉ là những câu nói không tưởng...

Anh bị bệnh cháy đã gần chín năm nay, không người thân, không bạn bè tới thăm. Anh đã «diện bích» ngồi nhìn bốn bức tường và lẩm bẩm nói chuyện một mình !

Một bữa có thằng bạn thân làm ở bộ ngoại giao đến chơi. Vừa bước vào nhà, nó đã hỏi thực lớn : «Bây giờ mày đã vào đường cùng ngõ cụt rồi ! Mày đã chịu lấy vợ chưa ?»

«Tao có kén vợ đâu ? Mà mày hiểu vậy ! Có điều tao nghĩ, cha già thì con cọc, mình đã già lấy vợ đẻ con thì chỉ khổ cho đứa trẻ khi ra đời. Hơn nữa tao giờ thân tàn ma dại, còn ai người ta chịu lấy ?»

«Thế mà có đứa nó chịu lấy mày, thì mày nghĩ sao ?»

«Ai hở mày ?»

«Em gái tao. Tao nói rõ cho mày biết trước. Em gái tao nó đã gần 60 tuổi rồi ! Nó đã có chồng và sinh ra ba đứa con. Chồng nó là một nhạc sĩ đã chết mấy năm nay. Nó phải chịu lấy mày. Vì nó phải lấy chồng thì mới có cơ hội ở lại Pháp.»

Anh phải lấy vợ vì tình cảnh ngặt nghèo của bệnh tật.

Chi ạ ! Đã gần chín năm nay, anh không có ai lại thăm hỏi. Anh chỉ nằm nhà nói chuyện một mình, anh là kẻ quá cô độc và cô đơn ! Được viết thơ cho một người thân như em, anh viết quá dài và khó đọc. Mong em thông cảm.

Cách đây mấy năm, anh đã gặp Tâm ở Paris rồi em ạ. Tâm nó giống em như hai giọt nước, nó nhỏ con hơn Mạnh Hoàng. Nhưng nó đã tỏ ra một người con trai hoạt bát, hiếu động và thực đáng mừng. Vì Tâm vẫn giữ được phong thái con nhà. Còn Lành nếu anh nhớ không lầm : anh dậy hắn ở lớp đệ tam trường Phan Sào Nam. Cho anh gửi lời thăm Tâm và Lành nghe em.

Từ năm 1978 anh và ông Nguyễn Sa Trần Bích Lan đến thăm bạn bè ở Mỹ, và hai lần sau đó. Các cảnh ở Mỹ quốc đều đẹp, có nhiều giải trí cho mọi lứa tuổi. Các người con của bạn anh đã thành đạt, học hành thành công đều ra là Bác sĩ, Nha sĩ, Dược sĩ, Kỹ sư... cũng mừng cho các cháu có môi trường để phát triển khả năng của mình tại Hoa Kỳ.

Cầu mong em mạnh khỏe để đọc lá thư tràng giang của anh.

Thân ái

Anh của em,

Nguyễn Hữu

Paris 19/2/2012.

Gà Trống Nuôi Con

Lê Thị

Lê Thị, 35 tuổi, cư dân Chicago, là tác giả có tên trong danh sách chung kết giải Viết Về Nước Mỹ năm thứ mười hai. Với 5 bài viết đã phổ biến, hầu hết về đề tài đồng tính, Lê Thị cũng là một trong những tác giả dẫn đầu về số lượng người đọc Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài Viết Về Nước Mỹ thứ sáu.

Ông Đăng cầm tờ báo, cố đọc cho hết phần tin tức còn lại, rồi chân chạy vội vã xuống bếp để chuẩn bị cơm nước chờ Tâm về ăn tối. Khi đi ngang qua phòng ăn gia đình, ông không khỏi nhìn lên bàn thờ. Hình vợ ông như đang nhìn ông hiền từ, như muốn trấn an ông là bà vẫn luôn bên cạnh ông và Tâm.

Ông không bao giờ quên những buổi ăn tối đầm ấm bên người vợ hiền lành và thằng con trai duy nhất. Gia đình đang an lành thì bà vợ bỗng trở bệnh, khi khám phá ra căn bệnh thì đã là ung thư ruột giai đoạn cuối cùng. Trước khi nhắm mắt trút hơi thở cuối trong tay ông, người vợ xanh xao gửi gắm lời trăn trối cuối cùng :

- Anh nhớ chăm sóc thằng Tâm, và dạy dỗ nó trở thành một người tử tế, sống hạnh phúc. Anh đừng buồn, em sẽ luôn bên cạnh anh và con.

Nhớ lại cảnh thằng con trai đứng bên cạnh chứng kiến cảnh mẹ nó ra đi, ông không khỏi đau lòng, tội nghiệp cho thằng bé nhỏ xíu mà đã mồ côi mẹ.

Năm tháng thấm thoát trôi qua. Ông Đăng cứ ở vậy không tái giá. Giữ lời hứa với vợ, ông tận tụy chăm sóc, nuôi nấng cho thằng con nên người. Có nhiều người đã thấy ông cảnh gà trống nuôi con muốn làm mai mối, nhưng ông luôn từ chối khi nghĩ đến đứa con trai của mình, sợ bị cảnh mẹ ghẻ con chồng...

Nấu cơm xong ông dọn bàn ăn, mở tivi ngồi chờ thằng Tâm về ăn chung. Căn nhà ấm cúng bao năm xưa lâu nay đã trở nên lạnh lẽo, ảm đạm, thiếu câu chuyện, tiếng cười. Đồ đạc trong nhà lúc nào cũng sạch sẽ, gọn gàng, không một hạt bụi, không một dấu tay, hệt như không có một người nào sờ tới. Dạo này, ông thấy Thằng Tâm và ông không còn thân thiện, vui vẻ như trước nữa. Ông luôn tự trấn an chắc cha nào con đấy. Mình ít nói, chắc nó cũng vậy.

Thằng con trai duy nhất, khuôn mặt giống ông như hai giọt nước, không có chút gì trừ nụ cười hiền lành

của mẹ nó làm mỗi khi nó cười là ông nhớ bà quá đỗi. Mới ngày nào ông còn ẵm nó trên vai, thế mà bây giờ nó đã trở thành một kỹ sư điện tử gần 30 tuổi đời.

Suốt bao năm qua, chỉ có hai cha con quanh quẩn, chăm sóc lẫn nhau. Thỉnh thoảng ông cũng thắc mắc, sao không thấy thằng Tâm mang bạn về nhà. Bạn trai thì ông chưa khi nào thấy thằng Tâm chơi với ai. Lúc vợ ông còn sống còn thấy vài thằng hàng xóm qua lại. Nhưng sao càng lớn lên, càng ít thấy Tâm mang bạn về nhà. Bạn gái thì chỉ có hai đứa bạn thân lâu lâu đến nhà nấu bún mắm ăn chung với ông và Tâm.

Không biết bắt đầu từ lúc nào khoảng cách của ông và Tâm từ từ xa dần, ở cùng một căn nhà, mà hai bố con như ở hai lục địa khác nhau. Đụng mặt, hai cha con chỉ ậm ừ vài lời qua lại. Nhiều khi ông có cảm tưởng nó muốn tránh mặt ông. Ông buồn giận, nhưng cũng không biết phải làm gì. Ông chỉ biết một điều, thằng Tâm là tất cả gia tài sự sản của ông, là chứng tích nhắc nhở ông đến mối tình duy nhất đẹp nhất, là mục đích nhắc ông gượng dậy mỗi buổi sáng để tiếp tục chống chọi với cuộc sống cô độc này. Ông ngồi thừ ra, cố lục lọi xem từ đâu sinh ra sự xa cách...

Cuối cùng, tiếng cửa garage mở lên ầm ầm, Tâm bước vào nhà :

- Chào Ba con mới về.

Chào xong nó đi một mạch lên lầu tắm rửa. Sau đó ông gọi nó xuống ăn cơm. Khi đi vào phòng ăn, Tâm khẽ liếc mắt nhìn lên bàn thờ như chào người mẹ quá cố của nó.

Tâm ngồi xuống ăn cơm không nói một lời. Thỉnh thoảng gắp đồ ăn vào chén ông, nhưng mắt Tâm luôn nhìn xuống bàn ăn trong thinh lặng, không bao giờ nhìn thẳng vào mắt ông bố.

Còn ông Đăng, ông nhìn chằm chằm vào cặp mắt thằng con trai duy nhất của mình như thể đang dò hỏi. Ánh mắt của nó lúc nào cũng chứa ẩn một điều gì không thể thổ lộ. Ông Đăng không biết bắt đầu câu chuyện từ đâu. Ông phải làm gì đây để đánh tan đi sự thinh lặng giữa hai cha con. Trong không khí căng thẳng, ông ngượng nghịu hỏi :

- Con dạo này làm việc thế nào ? Có quen bạn bè mới? Sao không thấy mang ai về nhà chơi cho vui ?

Tâm chỉ lắc đầu không trả lời. Mắt cũng không nhìn vào mắt ông.

Là con một, Tâm tự hiểu trách nhiệm của mình. Từ ngày Mẹ mất đi, Ba đã đặt hết hy vọng, và cả cuộc đời của ông lên trên đôi vai của Tâm. Tên họ của gia đình, là nhiệm vụ của Tâm, việc duy trì thế hệ con cháu để tiếp tục nối dòng nối dõi, là nhiệm vụ của Tâm.

Nhìn người cha thương yêu của mình ngày một già đi, Tâm thấy lòng mình đau xót. Tâm biết ơn ba đã bao nhiêu năm hy sinh, lo lắng chăm sóc cho Tâm. Tâm không thể và không bao giờ muốn làm ông thất vọng. Phải làm gì bây giờ ? Tâm chỉ có cách ở với ông và chăm sóc ông suốt đời, nguyện sẽ báo hiếu cho cha già.

Có nhiều điều Tâm muốn nói, nhiều lần muốn thổ lộ. Nhưng mỗi khi nghe Ba nói ông muốn ẵm cháu nội, nó lại muốn thu mình nhỏ lại. Tâm không trả lời Ba, chỉ rút lui lên lầu và đóng cửa phòng kín mít.

Ông Đăng rồi dần dần cũng hiểu ra thằng con không thích nói chuyện với mình, nên từ từ bữa cơm chung cứ mỗi ngày một lạnh.

Ngày 28 tháng 8, ngày giỗ của bà Đăng, ông nấu cơm dọn cỗ chờ con về cúng. Bên ngoài trời mưa tầm tã. Chờ mãi vẫn không thấy Tâm về. Hồi sáng ông đã dặn nó về nhà sớm giỗ Mẹ. Đồng hồ đã điểm hơn 8 giờ. Bỗng chuông điện thoại reng, ông vội vàng nhấc điện thoại.

- Hello

- Ba ơi con đây.

- Con đang ở đâu ? Sao không về nhà cúng giỗ ?

- Con sẽ về. Sau khi tan sở, con ghé qua mua hoa cho Mẹ. Ai ngờ mưa nước lụt nhiều quá, con không thấy đường đâm xe vào cái hố nước. Xe con chết máy. Con phải nhờ người câu xe về garage. Con có nhờ một người bạn đến chở con về.

- À, con không sao là ba yên tâm rồi. Cứ từ từ nhé, ba sẽ chờ con về mới ăn cơm.

Bỏ điện thoại xuống, ông nghĩ mà thương thằng con cưng chắc đang ướt nhẹp như chuột lụt.

Hết đi ra rồi đi vô, Ông cầm cái dù đứng sẵn bên cửa chờ con, vén màn cửa sổ xem có chiếc xe nào về chưa. Rồi bỗng dưng ông thả rớt cây dù. Mắt ông vừa chứng kiến một cảnh mà ông chưa một lần nghĩ tới. Không tin vào mắt mình, ông cố mở mắt cho lớn hơn để nhìn thêm lần nữa, rồi chợt thấy như cả người muốn toát mồ hôi lạnh. Có phải đúng Tâm không ? Đúng mà. Nhưng tại sao lại vậy ?

Trong cơn mưa lụt đường lụt phố, Tâm đang ôm một người đàn ông, cả hai đang hôn nhau say đắm. Trời vẫn mưa, đứng dưới mưa cả hơn 5 phút, hai người quyến luyến không muốn rời. Ông Đăng mặt tái mét, không biết phải suy nghĩ thế nào. Ông chạy vào phòng đóng cửa lại. Ông mang hình bà vợ quá cố ra ngồi nhớ lại hình ảnh quá khứ đẹp khi gia đình ông còn trọn vẹn ấm áp. Trong hình, thằng Tâm đang nắm tay ông bà miệng cười tươi, cười cả bằng mắt.

Nhìn lại hình ảnh người vợ quá cố của mình, ông Tâm ứa nước mắt. Ông lẩm bẩm, bà ơi, tôi đã không biết cách dạy con. Tôi đã không giữ đúng lời hứa với bà. Tôi không biết sẽ trả lời với bà như thế nào khi gặp nhau ở tuyền đài. Ông tự trách mình. Ông ngồi ôn lại xem mỗi ngày ông đã làm sai việc gì, hay tại ông nuông chiều nó quá ? Hay tại vì nó thiếu tình mẫu tử ? Bà ơi, phù hộ chỉ dẫn cho tôi biết phải làm gì.

Cuối cùng ông cũng ra khỏi căn phòng để đối diện với Tâm. Hôm nay mặt mày nó có vẻ tươi vui hơn mọi hôm. Nó thắp nhang cúng mẹ, rồi ngồi xuống ăn cơm với ông. Nó ăn uống tự nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có điều khác lạ là nụ cười rạng rỡ của bà vợ quá cố bây giờ lại hiện lên trên khuôn mặt của Tâm.

Ăn xong, ông lên phòng ngồi vào computer tìm hiểu thông tin về những người đồng tính. Ông có nhiều điều muốn hỏi. Không biết bắt đầu từ đâu. Cuối cùng ông đã tìm ra được một trung tâm gần nhà. Ông viết địa chỉ xuống và quyết định ngày mai sẽ đi đến đó tìm hiểu.

Cả đêm ông không ngủ, chập chờn là thấy hình ảnh vợ ông khi hấp hối dặn ông chăm sóc và lo lắng cho thằng Tâm để nó trở thành người tử tế và hạnh phúc. Ngay buổi sáng hôm sau, ông ăn mặc chỉnh tề rồi lái xe đến trung tâm người đồng tính «Gay and Lesbian Center». Vào đây, ông được một cô tiếp viên đón tiếp ân cần. Ông kể lại cho cô nghe mọi sự việc ông vừa chứng kiến đêm qua. Cô tiếp viên bảo ông ngồi đợi.

Một lúc sau, một người đàn bà ngoài 50 tuổi, tướng người phúc hậu, khuôn mặt hiền hoà, tiến lại bắt tay ông và tự giới thiệu mình tên Mai. Bà đưa ông vào văn phòng bà ngồi nói chuyện. Ông không hiểu vì lý do gì xui khiến, mà một người ít nói như ông bỗng nhiên trút hết lòng dạ thổ lộ mọi chuyện, mọi tâm sự cho một người mà ông chỉ mới gặp lần đầu. Người đàn bà ngồi nghe ông, kiên nhẫn lắng nghe ông kể mãi, ánh mắt thông cảm, thỉnh thoảng bà góp vào một vài lời để góp chuyện giúp ông cảm thấy dễ chịu, thoải mái hơn.

Sau khi ông Đăng kể hết chuyện của mình, thay vì đưa ra ý kiến hay lời khuyên, Mai kể lại cho ông chuyện của bà. Hồi ở Việt Nam Mai đã từng đi tu. Nhưng một hôm trước khi mở cửa nhà thờ để làm lễ sáng, Mai bỗng nghe tiếng một đứa bé sơ sinh khóc ngay trước cửa nhà thờ. Mai bế đưa bé lên, mang vô trong nhà sứ, một mái tóc vàng chóe và cặp mắt xanh biếc nhìn Mai chăm chú. Chiếc tã ướt đẫm, Mai kiếm xé vải từ quần áo cũ thay tã cho nó. Khi Mai ôm đứa bé trai con lai này vào lòng, đứa bé và Mai như đã được tiền định từ muôn kiếp trước. Mai không thể nào bỏ rơi nó. Vì là một nữ tu, Mai không thể nuôi được đứa bé, vì vậy Mai đã quyết định bỏ về lại đời trần và một mình nuôi đứa con tóc vàng này. Hoàn tục rất khó khăn, Mai đã bị mọi người xua đuổi, chê trách, ai cũng rêu rao câu chuyện một vị nữ tu lăng nhăng với lính Mỹ đẻ ra đứa con lai.

Mai không màng đến lời gièm pha của dân làng, mặc kệ gia đình ngăn cấm và chỉ trích, Mai một mình nuôi đứa con lai khôn lớn. Nhưng ở hiền gặp lành, cũng nhờ đứa con lai, Mai được đi qua Mỹ. Sang đến Mỹ, Mai vừa nuôi con, vừa học ngành bác sĩ tâm lý. Khi đứa con trai lớn lên thành đạt lấy vợ sinh con, Mai không cần phải lo cơm gạo nữa nên tự nguyện vào trung tâm người đồng tính để làm counselor giúp đỡ những phụ huynh hoặc các em đồng tính bị cha mẹ hay xã hội ruồng bỏ.

Hai người ngồi nói chuyện qua lại, ông thổ lộ hết mọi tâm tư... Mai chỉ cho ông cách hỏi chuyện với con, rồi ông ra về, lần đầu tiên kể từ ngày bà Đăng mất đi, ông thấy lòng ông nhẹ nhàng, êm ả. Ông cũng không quên hẹn ngày trở lại gặp bà Mai.

Về đến nhà, ông nấu một nồi bún mắm thật to, thơm phức chờ thằng Tâm về. Món này là món khoái khẩu của nó. Cứ mỗi lần hai cha con ăn bún mắm là cả hai đều nhớ về những ngày hạnh phúc khi Mẹ Tâm còn sống, bà luôn nấu bún mắm, ngồi nhìn hai cha con ăn, và luôn tay châm thêm rau thêm mắm vào tô bún cho hai cha con.

Tâm bước vào nhà mùi mắm nồng nực nhưng lòng Tâm thật vui. Người cha già đang ngồi chờ Tâm mở sẵn chai rượu trắng. Từ bao lâu rồi, hai cha con đã không có dịp ăn nhậu chuyện trò với nhau. Tâm thấy cử chỉ của Ba hôm nay sao lạ quá. Ông vừa ăn, vừa múc mắm, châm rau cho Tâm, vừa nâng ly liên tục.

Cuối cùng, khi rượu đã ngà, có đủ can đảm, ông Đăng mạnh miệng :

«Tâm, ba có chuyện này muốn hỏi con. Con cứ thật lòng nói hết cho ba biết.»

- Có chuyện gì vậy Ba ?

- Con đã có người yêu chưa ? Có đang quen ai không?

- Con không có bạn gái, con vẫn độc thân.

- Tâm, ba muốn con hiểu rằng, cho dù con có làm chuyện gì, có là ai, có yêu ai đi nữa, ba vẫn luôn luôn là ba của con. Ba luôn yêu thương con, luôn hỗ trợ con.

- Ba nói vậy có nghĩa gì ?

- Tối qua ba cầm dù chờ con về sợ con bị mưa ướt. Ba đã thấy con và bạn trai của con hôn nhau. Ba muốn con biết rằng dù con có yêu ai, trai hay gái, con vẫn luôn luôn là đứa con ngoan, hiếu thảo của ba. Ba sẽ không bao giờ buồn ghét con.

Tâm chợt rơi lệ. Tâm thật sự không ngờ Ba đã biết hết, Tâm không tin được những câu Ba vừa nói. Tâm không tin là Ba có thể thông cảm và hiểu được cho Tâm. Từ lâu nay, vì không muốn làm ba buồn, thất vọng, vì sợ ba không chấp nhận, Tâm đã chôn kỹ bí mật của mình, và đã để cho bí mật này gặm nhấm tình cảm giữa hai cha con, đẩy hai cha con xa nhau.

Hôm nay, mọi cánh cửa đã được tháo gỡ, Tâm không cần phải lo bào chữa, cũng không phải giấu diếm. Mọi bức tường ngăn chặn đã được phá vỡ, giữa hai cha con không còn sự chia rẽ vô hình nặng nề nữa. Tâm ôm Ba, ôm thật chặt, và mạnh dạn nói :

- Ba, con là Gay. Con mới quen một người làm chung sở...

- Lần sau con mời hắn về nhà ăn cơm cho ba gặp mặt...

Sự thông cảm, tình yêu thương và khăng khít giữa hai cha con đã được hàn gắn. Nhưng ông Đăng vẫn kiếm cớ quay lại trung tâm đồng tính mỗi tuần. Mỗi lần gặp Mai, con tim ông như được sạc pin trở lại.

Rồi trong một đêm Noel trắng xoá lạnh lẽo, trong nhà ông, những ngọn nến êm đềm của gia đình đã được thắp sáng lại. Câu chuyện chung đầy tiếng cười ấm áp, trên bàn đầy những món ăn ngon, xung quanh là ông Đăng, Mai, Tâm và John cùng mừng đón một đêm Noel ấm áp.

Lê Thị

A-Lô ! Cha Ơi Cha !

Philato

Chủ Nhật, 12 tháng Tám 2012, vào lúc 12 : 00PM, Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh, Người Thương Binh VNCH Kỳ 6 sẽ khai diễn tại sân vận động trường Bolsa Grande, Garden Grove. Xin mời đọc bài viết về những nỗ lực «tiền đại hội» của Philato, và hưởng ứng lời kêu gọi đến với đại hội. Tác giả tên thật là Tô Văn Cấp, sinh năm 1941, định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. 1, hiện làm việc tại học khu Ocean View. Ông đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ, bài nào cũng cho thấy tấm lòng, tình đồng đội và sự lạc quan, yêu đời.

Những lần hội H. O Cứu Trợ TPBVNCH và Quả Phụ của lão bà-bà Hạnh Nhơn 86 tuổi, (hội trưởng) tổ chức đại nhạc hội, tôi thường thấy vắng bóng các chức sắc Công Giáo (tôi không dám đề cập tới các tôn giáo khác) nên trước ngày đại nhạc hội TPB kỳ 5 (ĐNH/TPB) tôi có viết cái thư gửi đến Đức Giám Mục và các linh mục VN trong giáo phận Orange, kính xin quý ngài nhủ lòng thương, quá bộ đến chung vui, và quý ngài đã đến như lời cầu xin, ngài nào vì bận mục vụ thì gọi điện thoại vào BTC, nơi diễn ĐNH, để đóng góp 100, 200, 300, v. v... những khán thính giả là con chiên

nhìn thấy và nghe thấy sự tham gia đóng góp của các vị chủ chăn thì mát lòng mát dạ, quyết theo gương các ngài, thôi thì của ít lòng nhiều.

Có lẽ nhờ vậy (tôi viết có lẽ đấy nhá) mà kết quả thấy cũng được an ủi. Nay sắp tới ngày diễn ra ĐNH kỳ 6, tôi tin chắc như đinh đóng cột lim là quý cha VN giáo phận Orange sẽ tham dự và đóng góp nhiều hơn nữa nên tôi xin được phép không «gãi» các cha nữa mà sẽ mời một cha VN coi xứ Mỹ ở Wesley Iowa ra ánh sáng.

Đầu đuôi là thế này, sáng Chủ Nhật ngày 8/7/2012, tôi cầm một xấp vé đến tiệm café nọ, nơi hội tụ các «quan», mà quan là thế nào cũng có thuộc cấp là TPB, sau một hồi mời chào, tôi bán được 5 vé /20 người ngồi đó, thế là tôi xấu hổ, còn những quan thì họ tiếp tục cười, hút và uống café «sữa trên, đen dưới, đá xung quanh».

Lủi sang chợ NV thì đụng Nguyễn Phán K24 đang líu lo níu kéo mời chào, không thể vào đây tranh mối của Phán được, dù tất cả đều là thiện nguyện bán vé cho hội H. O mà thôi. Chạy sang Phước Lộc Thọ, thấy một anh trẻ tuổi cao ráo đẹp giai, kê bàn ghế bán vé đàng hoàng, té ra là K26 Nguyễn Hàm. Nhớ lại kỳ 5, Phán, Hàm và tôi cùng đứng bán trước cửa chợ Á Đông, Hàm và Phán nhiệt tình mời chào và năn nỉ nên bán được nhiều, còn

tôi, đã là ông già «trời bắt xấu» lại còn hay ăn vụng nói nên đứng chơi không, tức khí tôi bèn đặt cho Phán-Hàm* cái tục danh «Những Tên Mặt Dày». Hôm nay thấy Hàm ngồi bán là tôi rút lui ngay, chạy một mạch sang chợ ABC. Ở đây có cây cổ thụ Nhảy Dù Sinh trấn thủ rồi, suốt cả ngày anh bán trước cửa ABC, tối thì anh đến bán vé khu chợ đêm Phước Lộc Thọ, phải nói thẳng rằng anh Sinh* là một «độc cô cầu bại», có nghĩa là khó có ai hơn anh về tính nhẫn nhục và tình hy sinh. Trong kỳ 6 này, do tình hình kinh tế xuống, một phần ảnh hưởng gây quỹ của tượng đài, nửa đường gãy gánh, gây quỹ nghĩa trang của ca bác sĩ Trung Chỉnh nên tới hôm nay, ngày 11 tháng 7, ND Sinh mới bán được có 8 ngàn vé, chậm hơn kỳ 5 nhiều lắm.

Nghe tin có hội đồng hương XX đang picnic ở công viên Mai-Que, chạy ngang xem sao thì tôi thấy anh chị Phan Công Miên K20* cầm xấp vé ĐNH trên tay đang mời chào, dù quen hay không và kết quả cuối cùng chị thở dài : «tôi chán đồng hương tôi quá».

(* lẽ ra những việc tế nhị như thế này tôi không được phép nêu đích danh, các anh chị ấy cũng không muốn nhắc tới tên, nhưng chuyện «người thật việc thật» mà lại viết tên giả thì độc giả sẽ bảo là tôi giả, tôi phịa, tôi hư... cấu. Vì vậy tôi xin phép cứ viết tên thật).

Chạy về chợ Đồng Hương thì gặp TQLC Võ Thanh Sang đang xách giỏ theo vợ đi chợ, Sang hỏi tôi sao hôm nay trông buồn thế, tôi bảo «ế hàng». Thế là Sang lấy cho 1 xấp (10 vé) và còn hứa về nhà vận động con cháu yểm trợ thêm. Kỳ 5, chị Sang đã quyên góp của các con và bạn trong sở được 280$.

Trâu già chậm chân nên uống nước đục, tôi chịu thua tuổi trẻ Phán-Hàm-Sinh, cầm số vé còn lại về nhà nghỉ khỏe và sẽ trả về cho lão bà-bà rồi trách bà là tại sao không nhờ các radio cổ động dùm, nếu họ không «dùm» thì đăng quảng cáo, chỉ cần 30 giây mỗi đầu giờ thôi. Sắp tới ngày rồi, thông tin qua làn sóng phát thanh rất quan trọng mà các radio còn im tiếng quá, trong khi đó, đa số đang quảng cáo cho cái cuộc thi «nam vương, hoa hậu» để họ khoe của, của trời cho thì méo tròn cũng giống nhau cả thôi. Lão bà-bà gửi email thế này :

«Tuần trước đã nhờ đài Little Saigon và đài Radio Bolsa loan báo mỗi ngày 2 lần. Tuần này nghỉ, tuần tới lại tiếp tục. Sắp tới từ nay đến cuối tháng rất nhiều shows : Dạ Lan đài của Du Miên, VietFace, Đài gì của Hoa Hậu Bích Liên, Mai Vy của SBTN, rồi thứ tư này Phan Đại Nam của SBTN sẽ đến phỏng vấn Hội để phát ra, thứ tư sau nữa thì các phóng viên báo chí đến phỏng vấn các thành viên trong Hội để đăng báo. Huy Phương

lo về thông tin báo chí.

Sức già này đã thấy chóng mặt rồi đấy ! Vì ở đâu cũng muốn có mặt «Lão Bà Bà» mới chết chứ ! Còn bao nhiêu công việc không tên nữa, mọi người ai cũng bận theo phần hành của mình, nhưng mà vui. «.

Nghe lão bà gần 90 cái xuân xanh than chóng mặt nhưng mà vui rồi ngó mấy tấm vé nằm trong góc bàn, tôi nghĩ tới cách bán vé «cách không», bán vé không giao vé bằng cách gửi email, gọi tele cho những người quen ở các tiểu bang xa, nếu không lấy vé để làm kỷ niệm hoặc tặng bà con ở Little SG thì ủng hộ. Người đầu tiên tôi gọi tele là một ông cha, một linh mục VN coi giáo xứ Mỹ ở Wesley Iowa.

- Alo, cho tôi nói chuyện với «chú» Đức.

- Con đây, «bát Tô» phải không ?

- Còn phải hỏi, bát hay tô gì thì cũng là một thứ.

Việc các linh mục xưng con với giáo dân là chuyện bình thường, nhưng còn một giáo dân gọi cha là «chú» thì chưa bao giờ có, không ai làm như vậy cả, nhưng với cha Đức thì tôi chỉ gọi ông là cha và xưng con khi nói chuyện về tôn giáo, có lần tôi đề nghị cho tôi xưng tội qua telephone thì ông cười, còn chuyện ngoài đời

thì thường tôi gọi ông là chú, chú cũng như cha, các cụ ngày xưa đã nói thế rồi, và cũng nhờ chữ chú mà ông nhận ra tôi ngay. Còn một lý do khác là khi xưa, chú Đức còn nhỏ ở Thủ Đức thường cùng đám bạn đến gần hàng rào kẽm gai doanh trại TQLC Lê Hằng Minh để khều trái tóc tiên, có người gọi là. . ồn tiên hay chùm bao, mà trong hàng rào thì có nhiều mãng cầu, không phải mãng cầu gai mà là mãng cầu gài, loại này nó ăn thịt người (lựu đạn), thế là chú Đức bị tôi cốc đầu nhéo tai.

Chú nhóc Đức ấy nay là linh mục coi vài giáo xứ Mỹ nghèo ở vùng quê Wesley tiểu bang Iowa, toàn ngô với bắp. Có lẽ nhớ kỷ niệm xưa bị TQLC không cho chơi mãng cầu nên chú thường «mua» đặc san Sóng Thần TQLC để cho thân phụ chú đọc. Thân phụ chú cũng là một H. O, cả Chú Đức và tôi đều dùng danh từ «thân phụ» thay vì gọi là ông cố. Thông thường hễ ai có con đi tu làm linh mục, bà sơ đều được phong tước «ông bà cố», tôi hỏi lý do tại sao thì không có câu trả lời nên tôi ngại gọi «ông cố» vì sợ bị hiểu lầm, lính tráng chúng tôi sợ chữ «cố» lắm.

Sau khi nghe tôi hé ý định bán vé cách không thì cha Đức O. K ngay :

- Bác còn bao nhiêu con bao hết, nhưng cho bác giữ vé.

- Còn ít thôi, 25 tờ.

Lại phạm tội nói dối, còn 15 tờ mà nói 25. Điều răn thứ 8 cấm làm chứng dối, nhưng nói dối cha để bán được vé cho TPB, cho người đui què cụt thì chắc Chúa cũng tha tội. Vài ngày sau tôi nhận được chi phiếu của cha trả $ mua vé kèm theo 23 lá thư của các thương phế binh, gồm 12 cái địa chỉ ở Huế, 3 Quảng Ngãi, 2 Bình Định, 2 cái Đak Lak, 4 cái ở Saigon (Tân Quy, Tân Kiểng, Bình Thạnh, Gò vấp) gửi cho linh mục Nguyễn Hùng Đức nhờ giúp đỡ. LM Đức gửi cho tôi một cái thư ngắn gọn, nguyên văn như thế này :

Bác Tô ơi !

Nhờ bác chuyển dùm mấy cái thơ này đến hội của bà Nhơn dùm con, con đã gửi về cho mấy gia đình TPB mình, mỗi gia đình $50 rồi.

Cám ơn bác nhé.

Lm Đức.

Tôi ghi rõ địa chỉ số thư đến từ nhiều địa phương khác nhau để chứng minh rằng TPB khắp nơi đã truyền tay và rỉ tai nhau địa chỉ và sự giúp đỡ của linh mục Đức. Đọc qua nội dung vài lá thư tôi có cảm tưởng TPB nghĩ cha Đức có quyền thế và tiền bạc ghê gớm lắm, nhưng thực ra ông nghèo rớt rau đay, ông dùng tiền giáo dân Mỹ-Mễ xin lễ để tặng TPBVNCH.

Lần trước khi ông gửi tôi một mớ thư như thế, tôi đọc vài cái thấy có nội dung không đủ yếu tố là TPB và có vẻ giả mạo, tôi khuyên ông nên cẩn thận kẻo bị người ta lợi dụng, ông bảo :

- «Con nghèo lắm bác ơi, tiền con tặng là tiền giáo dân xin lễ nên con chỉ có thể tặng mỗi người 50$ rồi con nhờ bác chuyển hồ sơ cho bà Nhơn cứu xét. Nếu có lầm thì cũng được thôi, vì họ nghèo quá mới xin mình, nếu không cho, rủi là TPB thật thì hối hận lắm».

VC nói «thà giết lầm hơn bỏ sót» còn cha Đức thì chủ trương «thà gửi lầm hơn bỏ sót». So sánh 2 cái vế này thì quá thừa, thiên đàng địa ngục 2 nơi, nhưng chính đồng đội, đồng hương của TPB vẫn có người đặt câu hỏi với hội H. O là làm sao phân biệt được TPB thật với giả, lỡ là TPB của VC thì sao ? Vì vậy «moi đếch góp».

Câu hỏi này nên gửi cho những chức sắc tôn giáo và «Ziệt kiều» iêu-lước đang quyên góp $ rồi chính tay họ mang vào VN, xin phép «chính quyền» để được cứu trợ đấy, cái đó thì cho ai ? Người bạn đồng hương tôi ơi ! Anh đặt đề. lộn rồi.

Trở lại chuyện cha Đức. Đã bao năm nay, ông cứ âm thầm làm việc thiện mà không kêu gọi ai tiếp sức, không tổ chức bữa cơm gây quỹ, ông không bao giờ vào VN, mà có lần ông còn nói tục đối với đồng đạo từ XHCN sang USA quyên góp $ về xây thánh đường. Ông là một hạt giống tốt, cần gây giống, kẻo mai mốt ông bị mai một thì lấy ai làm gương cho đồng đạo đồng nghiệp của ông, còn gương nào cho chúng tôi noi theo, đó là lý do hôm nay tôi «lôi» ông ra ánh sáng. Tên của ông trên tấm chi phiếu gửi cho tôi là : FR. PETER DUC HUNG NGUYEN, IA 51358.

Hẳn nhiên là không phải chỉ có cha Đức mà còn nhiều vị chân tu khác ẩn danh đang làm việc phúc đức, thí dụ Linh Mục Nguyễn Hải Khánh (Colorado), mỗi dịp Xuân về, cha Hải Khánh đều gửi tặng TPB binh chủng nọ 1000$, binh chủng kia 1000$ (một ngàn). Thôi thì quý ngài ẩn danh thì tôi không điểm danh nữa mà chỉ xin nêu một trường hợp cụ thể ra ánh sáng mà thôi.

Để làm gì ?

Để làm gương cho những vị «chân» tu nhưng tay không tu mà múa nội công để mở nắp chai bia. Từ khi biết gương cha Đức, đương sự đã âm thầm thu gom chai lọ, lon nhôm nhựa đem đến recycle center bán, khi đủ số $50 thì gửi cho hội, cho đồng đội TPB.

Để làm gì ?

Để những đồng đội, các cấp chỉ huy nhớ lại hình ảnh dưới đây, người lính này đã theo lệnh của trung đội trưởng mà liều chết xung phong vào mục tiêu. Tại sao ? Vì ông trung đội trưởng bị ông đại đội trưởng hối thúc, còn đại đội trưởng bị tiểu đoàn trưởng dục nhanh lên, tiểu đoàn trưởng thì bị ông trung đoàn trưởng hét trong máy :

- «Đ. m, ông không cho lính xung phong chiếm được mục tiêu này trong vòng 30 phút nữa thì tôi sẽ đưa ông ra tòa án quân sự» !

Và khi chiến thắng, ông trung đoàn trưởng nhận bảo quốc, tiểu đoàn trưởng dương liễu, đại đội trưởng sao vàng, trung đội trưởng sao bạc và «thằng» lính này lãnh sao đỏ ! Nay anh vẫn hãnh diện mặc áo trận với huy hiệu đầy đủ, chỉ có điều thiếu đôi chân để mặc quần,

thiếu chân đứng.

Các thẩm quyền thấy thì sẽ làm gì ?

Các thẩm quyền bị gãy súng, sau lao tù là kiếp sống tha hương cũng tủi nhục lắm, nhiều hoàn cảnh khó khăn lắm, đa số cố gắng lá rách đùm lá nát, «thương em anh để trong lòng». Nhưng cũng có một số thẩm quyền, đại bàng, mặt trăng, mặt trời, mặt nọ mặt kia thấy hình hài này thì quay đi, quên tiếng súng ngày xưa, quên tiếng kèn truy điệu mà chỉ thích nghe tiếng trống tiếng kèn, tiếng đàn theo điệu tango, rum ba, cha cha cha, điệu ông cố nội. Thôi sắc.

Thành phần «đại bàn» (không có g) trên chỉ là thiểu số, còn tuyệt đại đồng đội thì luôn sẵn sàng, đôi khi chỉ vì thiếu thông tin, thiếu vận động, thiếu kêu gọi mà thôi.

Trong đêm hội ngộ nọ của đơn vị kia ở Oregon, ban tổ chức chỉ bán đấu giá bức tranh bản đồ VN có huy hiệu các quân binh chủng cùng hình tượng tiếc thương để gây quỹ cho TPB thì lập tức được quân y sĩ TQLC Trần Mạnh Tường mua với giá gấp trăm lần giá bình thường, chỉ có quân y sĩ mới có tấm lòng này còn bs thì sao ? Quân y sĩ TQLC Bằng Phong tặng 300$. Quân y sĩ Ngô Khắc Hưng, tử tù vượt ngục trại Trảng Táo (LK) 1978 đã không còn sức hành nghề khi đến Mỹ, nghèo

rớt mồng tơi, nhưng tinh thần cao cũng gửi yểm trợ 100$.

Tấm lòng của các quân y sĩ cũng như các thẩm quyền, đồng đội luôn sẵn mở rộng, mở bao, mở bóp, chỉ cần biết cách mở mã thôi, mở đúng cách, mở đúng lúc. Ở trong những điều kiện thiên thời địa lợi nhân hòa ở đại hội, hội họp như thế thì tại sao không mời gọi ? Hay vì muốn dành thời gian cho diễn văn và và ưu tiên cho văn nghệ, cho nhảy đầm ?

Ở một khóa nọ, quân trường kia, khi nghe có đại nhạc hội Cám Ơn Anh kỳ 6, họ đã kêu gọi đồng môn, đồng khóa, kể cả đồng khóa khác chìa, con cháu và thân hữu khắp nơi xa gần, chỉ trong vòng 1 tháng, số đóng góp vượt 4 con số zero với số 5 đứng trước và còn đang tiếp tục cho tới ngày khai mạc. Nếu không kêu gọi và vận động thì làm sao có được.

Xin quý vị tiếp tay, vận động kêu gào dùm cho ĐNH/TPB kỳ 6 ngày 12/8/2012.

Philato

Cột Cái Đuôi Con Chuồn Chuồn

Tịnh Tâm

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, đã liên tục góp bài cho giải thưởng Việt Báo từ nhiều năm qua, từng nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ. Bài viết mới của Tịnh Tâm là một truyện tình già dễ thương.

Bà chọn ít quần áo và những vật dụng cá nhân cần thiết, nhét vào valy. Quả thật là bà cảm thấy kiệt sức bởi cái gánh nặng ông chồng trên vai hàng mấy chục năm nay !

Rất nhiều lần bà đã muốn ly thân cho nhẹ người, nhưng rồi cứ chuyện nọ xọ chuyện kia... Rồi lần lữa, lần lữa... Rồi cơn giận nguôi dần... Rồi dù sao thì mình ở trong nhà mình vẫn sướng nhất. Rồi độ ỳ của tuổi tác làm bà chùn bước.

Còn lần này bà quyết tâm bỏ nhà ra đi. Mà đi đâu ? Tới nhà con trai thì ngại với dâu. Tới nhà con gái thì ngại với rể ! Suy đi tính lại, bà quyết định sẽ đi share một căn phòng, ở một mình cho khỏe cái thân.

Thôi thì ráng chịu đựng đêm nay. Chỉ một đêm nay thôi. Rồi sáng mai bà sẽ đi mua mấy tờ báo kiếm phòng thuê. Bà sẽ kiếm cái nhà nào gần chợ Việt Nam cho

tiện. Người bạn thân của bà, có lão chồng tòng teng bồ bịch ở Việt Nam, tức mình bỏ ra ngoài share phòng ở, đã hùng hồn phát biểu rằng sướng như tiên. Người ta làm được, mắc gì bà không làm được. Khoảng ba trăm đến bốn trăm đô một tháng là cùng. Sáng bà sẽ đi bộ với mấy người bạn. Rồi tiện ghé chợ. Chiều coi ti vi. Tối đọc sách. Tiền già của bà thừa sức để sống an nhàn, khỏe ru rù rù. Nhưng... còn sĩ diện ? còn danh dự gia đình ? Chà, thôi thì mặc xác chúng. Mệt lắm rồi ! Chán mớ đời tất cả rồi !

Hổm rày ông bà không thèm dòm mặt nhau, không nói với nhau nửa lời. Nhà đã vắng càng thêm vắng. Giờ lại cộng thêm cái lạnh. Cỡ âm vài chục độ chứ chẳng chơi ! Băng đóng trắng xóa trên các vách tường, dưới sàn nhà, trên tất cả vật dụng trong nhà và đông cứng trên khuôn mặt của hai ông bà !

Chuyện là, bà gọi điện thoại cho con gái, kể việc mùa bóng đá Euro vừa rồi, ổng cứ tới tiệm cà phê coi. Bà biểu ở nhà coi cũng được, cắc cớ gì phải đi ra ngoài. Chắc ổng muốn coi mấy đứa con nít ăn mặc hở hang. Và ổng vẫn không chịu sửa đổi những tật xấu vốn có như hút thuốc, nhậu nhẹt, ở dơ, lười biếng, xả rác bừa bãi, đồ đạc đụng đâu vứt đó, mở hũ đường hũ muối không đậy kín lại. Vân vân và vân vân... Trong khi xổ

cơn tức, bà không biết ông vừa ở ngoài về. Ông nghe hết. Thế là ông bà cãi nhau.

- Tui phải xả stress để khỏi bị trầm cảm, ông hiểu chưa ? Chịu đựng ông gần hết cuộc đời, tui mệt mỏi lắm rồi !

- Bộ bà tưởng tui không chịu đựng bà ha ? Bà thì sao ? Miệng nói ra rả, dai nhách suốt ngày, nghe điếc cả tai, nghe đau cả đầu. Mặt mày cau có thường trực, hở tí là rên rên rỉ rỉ, than than thở thở làm tui phát bệnh. Bà khó tính khó nết, xét nét tui từng li từng tí. Bà quan trọng hóa mọi chuyện nhỏ nhít làm cuộc sống nặng nề... Với lại, đâu phải tiếp viên quán cà phê nào cũng ăn mặc hở hang. Không tin mai bà đi với tui.

Trưa nay, như những buổi trưa trong tuần lễ giá lạnh này- dù ngoài kia Nam Cali đang là mùa hè với trên 90 độ F- bà dọn cơm lên, trong im lặng, phần bà bà ăn, phần ông ông ăn. Xong, bà im lặng rửa chén, ông im lặng dọn dẹp. Xong, ông nằm dài ra sofa, coi ti vi. Bà ngồi vào ghế massage chân.

Ủa ! Cái gì cứ kêu xè xè cạch cạch vậy cà ? Ông bà cùng nhìn lên.

Con chuồn chuồn to bành ki màu đỏ tươi như trái ớt chín, lạc vào nhà ! Nó đang bay chấp chới, cuống cuồng, va đập liên tục trên trần nhà. Xè xè cạch cạch ! Cả ông và bà cùng ngước cổ theo dõi nó.

Mèn đét ơi ! Con chuồn chuồn !

Ngộ quá ta ơi ! Ở Mỹ, vùng Orange County này kiếm con chuồn chuồn đã hiếm, mà nó lại lọt vào nhà mới độc đáo chớ !

À, thì ra lúc nãy ông ra sau đổ rác, quên kéo cánh cửa mở ra vườn sau.

Bỗng dưng ông bật dậy đi lấy tờ báo, huơ huơ tìm cách dồn con chuồn chuồn vào góc tường. Chạy tới chạy lui cố bắt nó. Tay ông xương xẩu, cứng đơ, lóng ngóng, vụng về. Bắt miết không được ! Thấy phát mệt !

Nãy giờ bà ngồi im theo dõi, kín đáo bĩu môi, nguýt dài. Cứ mỗi lần hai ngón tay ông kẹp lại mà cái đuôi con chuồn chuồn vuột mất thì bà nghe ngứa tay ngứa chân, bực bội lắm. Phải rất cố gắng bà mới không động đậy. Nghĩ bụng người gì mà dở ẹt, chỉ bắt mỗi cái con chuồn chuồn cũng không xong !

Lại hụt !

Tự nhiên bà thì thầm :

Chuồn chuồn có cánh thì bay
Có thằng nho nhỏ theo sau bắt mầy.

Ông lạng quạng suýt ngã. Bà buột miệng kêu lên :

- Để tui ! Tui bắt được cho coi !

Không hiểu sao, vốn mập mạp ục ịch chậm chạp mà bỗng dưng bà nhanh nhẹn lạ lùng. Y như rằng : Hầy, cái đuôi con chuồn chuồn bị kẹp lại giữa ngón trỏ và ngón cái của bà. Gọn hơ ! Nó cong mình lại, vẫy cánh túi bụi. Bà reo lên :

- Đó, ông thấy chưa ? Gì chứ bắt chuồn chuồn thì tui số một. Hồi nhỏ tui bắt chuồn chuồn giỏi nhất xóm đó !

Đang hí hửng, bà khựng người lại vì chợt bắt gặp bộ dạng của ông : Ông đứng lặng im nhìn bà đăm đăm, mắt ông sáng long lanh, miệng ông cười tủm tỉm. Bà mắc cỡ, cúi mặt, cũng lỏn lẻn cười.

Ông thốt lên :

- Trời ơi ! Em dễ thương quá ! Trông như một cô bé ! À không, như một thiếu nữ !

Bà tròn mắt :

- Cái gì ? Ông chọc quê tui hả ? Mà sao tự nhiên anh anh em em ngọt xớt vậy ? Nghe dị hợm quá !

- Anh nói thiệt đó ! Em đáng yêu lắm. Ủa ! Mà xưng hô anh em thì có gì kì ! Hồi nào mình vẫn anh em với nhau đó thôi.

- Hồi đó trẻ. Giờ già rồi !

- Trong bộ luật có cấm người già kêu nhau bằng anh em không ha ? Có cấm người già hết đáng yêu đâu ha ? Nhưng chúng ta đâu có già ! Chúng ta chỉ cao tuổi thôi mà. Ơ ! Coi chừng con chuồn chuồn cắn kìa ! Nó cắn đau lắm đó em !

Bà cười hề hề, giọng dài ra :

- Hứ ! Dễ gì... để nó cắn !

- A ! Mình cột đuôi nó em ha !

Ông tung tăng chạy đi lấy sợi chỉ. Rồi ông bà chụm đầu nhau, lúi húi, tỉ mẩn cột cái đuôi con chuồn chuồn. Hai cặp kính lão thỉnh thoảng đụng nhau kêu cái cốp. Ông bà cự nự, cằn nhằn nhau mấy câu. Ông giữ đôi cánh mỏng tang, rất nương nhẹ, kẻo sứt mất. Mà sao những ngón tay ông lại run run vậy cà, bà thấy vừa mắc

cười vừa thương thương. Bà làm nút thắt, (bài học thắt nút hồi cấp tiểu học được đem ra ứng dụng), để thắt cái đuôi. Cái đuôi bé tí xíu. Phải rất khéo léo, rất cẩn thận, vì nếu lỏng thì nó vuột mất, mà chặt thì đứt đuôi con chuồn chuồn như chơi ! Chợt nhận ra tay bà sao mà chậm chạp, ông nghe lòng buồn buồn khó tả. Rồi ông hăng hái dành phần cột đầu sợi chỉ kia vào cái nắm cửa.

Xong, họ đứng chống nạnh, hả hê ngắm con chuồn chuồn bay tới bay lui, bay qua bay lại, bay lòng vòng... phát ra âm thanh xẹt xẹt. Họ hớn hở sung sướng như thể vừa lập xong một kỳ tích. Ông ngâm nga :

Chuồn chuồn bay lạc vào nhà.

Ông bà bắt được cột (đuôi) mà ngắm chơi !

Bỗng ông bà quay lại... nhìn nhau, bắt gặp nét trẻ thơ trên khuôn mặt nhau... rồi cùng nằm dài ra sofa.

Băng tan dần dưới ánh nắng mặt trời. Hòa bình đã được lập lại. Thậm chí còn hơn cả hòa bình bởi ông đang tình tứ vòng tay ôm eo bà, đặt môi lên má bà. Bà phụng phịu đẩy nhẹ ông ra :

- Đồ yêu đồ quỷ cái ông này ! Già rồi...

- Ơ, em kì ghê ! Bộ già rồi thì hổng được hun nhau ha... Có bộ luật nào cấm người già hun không ha ? Mà nhắc lại nè : Chúng mình cao tuổi, không phải già. Thôi, cho anh xin lỗi mọi chuyện !

Bà nguýt dài, kéo dài giọng :

- Hứ... Chúng mình... Nghe dị muốn nổi da gà !

Ông vuốt tóc bà, dịu dàng :

- Nè, tóc trắng nhú ra nhiều rồi nè. Chặp nữa anh nhuộm tóc cho em nghen !

- Hứ... Đây hổng cần. Đây tự nhuộm được.

Ông lại ôm chặt bà :

- Thôi mà cưng... Bớt giận đi mà cưng...

- Hứ... Cưng cưng cái gì mà cưng... Nghe phát ớn lạnh !

- Thôi mà... Cho anh xin lỗi mà... Anh biết anh có lỗi nhiều với em lắm... Anh là người chồng chưa tốt. Anh hứa từ nay sẽ luôn làm vui lòng em. Chịu chưa ? Nè... cho anh hun miếng nè. Thương quá nè...

Bà hứ hé thêm vài tiếng nữa rồi mới chịu ôm ông, rúc đầu vào ngực ông :

- Ừm... E... m... xin lỗi cái vụ em gọi điện méc con. Em cũng có nhiều lỗi với anh.

Ông vỗ tay kêu cái đét, gào toáng lên :

- Đó, em xưng em nghe dễ xương (thương) quá xá. Mặt mày em tươi rói coi cũng dễ xương quá xá ! Chời ui chời (trời) ! Bữa nay bà xã chui (tui) chuyệt (tuyệt) cú mèo chời ui chời ! Chui (tui) yêu dzợ (vợ) chui (tui) quá chời ui ! OK, tụi mình bỏ qua cho nhau tất cả. Tui hạnh phúc quá... chời ui chời !

- Đồ yêu đồ quỷ cái ông này ! Bày đặt bắt chước thằng cu Tý nói ngọng. Kể anh nghe nè, hồi nhỏ em thèm bơi lắm. Em cho chuồn chuồn cắn rún miết mà cũng không bơi được. Thật ra thì em chỉ ịn cái đầu nó vô rún rồi lấy ra ngay. Sợ lắm ! Em nhát hít mà. Cũng nhờ thèm bơi mà em bắt chuồn chuồn giỏi nhất, hình như em có tay sát chuồn chuồn, bắt là dính ! Bắt là dính !..

Ông canh ngay lúc bà vừa ngưng để thở, xen liền :

- Tới phiên anh ha ! Hồi đó ha, anh ham câu cá kinh khủng luôn. Ham tới nỗi trưa nắng chang chang mà anh cứ ngồi ngoài bờ sông, bỏ cơm trưa luôn. Anh là tay sát

cá đó, anh thả câu mười lần là cá dính đúng mười lần. Má anh bẻ cần câu của anh hoài hà. Có lần bà kêu về trong lúc anh đang mê cá. Anh cứ lì ra. Bà tức quá cầm cây roi. Anh bỏ chạy, bà rượt theo. Nhưng sức mấy mà bà bắt được anh ! Rượt mỏi bà chán. Tới tối anh mới mò về. Bà chẳng nói chẳng rằng, biểu anh ăn cơm, biểu anh học bài, biểu anh đi ngủ... Sáng ra... hí hí... anh vừa mở mắt, hí hí... thấy bà đứng bên giường, tay cầm cái roi. Hí hí...

- Chắc bữa đó anh được ăn điểm tâm với cháo lươn ?

- Làm gì có ! Thấy tình thế ngàn cân treo sợi tóc, anh khóc rống lên, kèm theo tiếng ò e ỏ ẻ thảm thiết. Bả chịu không thấu. Hí hí... nên bả tha bổng. Anh là con cưng chớ bộ !

- Ờ ! Giờ tới em : Anh biết hông, trưa nào cũng vậy, tụi em ra bờ tre trước ngõ chơi. Chơi đủ trò : Tụi em lấy cái đọt lá tre, khoanh tròn, xỏ lại thành cái vòng, làm vòng đeo tay nè, rồi xâu với nhau làm dây chuyền nè, làm vương miện nè... hoặc kết thành cả chuỗi dài để trang điểm cho cô dâu trong trò chơi đám cưới.

- Khoan ! Hồi đó em cô dâu còn đứa nào chú rể ?

- Xì ! Ghen hả ? Vô duyên ! Lãng nhách ! Nghe kể tiếp nè. Bọn em còn nhai ngon lành phần nõn trắng mềm mại của đọt lá tre non, dòn dòn, ngòn ngọt. Tụi em còn lấy tàu lá chuối, tước sợi nhỏ, đội lên đầu làm tóc, hê hê... À, đồng hồ thì làm bằng lá dừa, giống in cái đồng hồ thiệt luôn. Cánh hoa cỏ chi thì dán vào móng tay, y chang móng tay để dài sơn hồng, đẹp dễ sợ luôn ! Bông tí ngọ, mà người ta hay gọi hoa mười giờ đó anh, đem chà nát lấy màu làm môi son, má hồng... Vui hết sẩy luôn... Hê hê, tối có trăng, tụi em lấy tàu cau làm xe kéo, thích lắm ! Có khi mê quá, mòn lủng hết đít quần ! Rồi chơi u mọi, chơi năm mười... Sướng thiệt... Em khoái nhất là chơi chậu. Cả bọn chừng chục đứa, đứng vòng tròn, nắm tay nhau thật chặt, rồi ngã người ra, coi giống cái chậu, rồi quay tròn, đã lắm...

Ông ngồi bật dậy, năn nỉ :

- Em ơi... Cho anh nói chút xíu thôi... Lỡ lát nữa anh quên mất, tội nghiệp anh. Em biết trái bồ lời không ? Bọn con trai anh lấy lóng tre nhỏ làm nòng súng, bồ lời làm đạn, rồi lấy chiếc đũa thụt, nổ kêu cái bụp... nghe sướng tai ác chiến luôn !

- Rồi ! Giờ tới phiên em chứ : Em chơi đánh tóp không đứa nào bằng. Biết đánh tóp là gì không ? Ngửa bàn tay đặt sỏi hoặc hột me, hoặc dây thun lên, rồi sấp

bàn tay lại, phải thật mau, và sao cho những gì trong lòng bàn tay được nằm trên mu bàn tay, số lượng nhiều thì thắng. Mà anh coi bàn tay em nè- Bà đưa bàn tay ra, các ngón tay ưỡn cong thành cái trũng sâu- Nè, ngon chưa ?

- Ừ, ngon ! Vợ anh đương nhiên là ngon rồi. Giờ phiên anh : Anh làm cối xay bằng hột xoài là số dzách. Cối xay của anh chạy lẹ nhất ! Khoan ! Đợi chút, cho anh nói tiếp, chút xíu thôi, nhớ đâu nói đó lỡ lại quên. Em biết không, anh làm ná bắn chim cũng số một luôn !

- Hồi đó em còn khoái chơi câu muối !

- Câu muối ?

- Ờ, tụi em lấy sợi chỉ cột hột muối, rồi làm cần câu... Rồi đi rình coi ai ngủ trưa há miệng, tụi em thả tòng teng hột muối cho họ liếm chơi. Hễ bị lộ thì bỏ chạy. Có lần em chạy chậm phía sau, bị đuổi sát, em sợ quá té đái ướt mem quần ! Khai ngúm !

Ông nằm xuống cạnh bà :

- Em ơi !

- Ơi !

- Từ nay tụi mình bỏ qua hết những phiền muộn về nhau, em ha. Hai đứa mình sống thật vui, thật hạnh phúc nghe em ! Hạnh phúc từng giây từng phút nghe em. Bởi... còn có bao lâu nữa đâu em - Dừng lại một lúc, giọng ông trầm xuống, xúc động -... Nếu... anh đi trước, anh sẽ phù hộ cho em.

Bà giãy nảy, la oai oái :

- Thôi ! Em sợ ở nhà một mình, sợ ma lắm. Em sẽ đi trước anh ! Em sợ anh về đứng trên đầu giường rờ trán em, tay anh lạnh ngắt... sợ anh về đứng dưới cuối giường kéo chân em... Lạnh ngắt ! Sợ lắm !

Ông vuốt ve tóc bà, nhỏ nhẹ :

- Không, anh sẽ không bao giờ làm em sợ. Anh sẽ không để em thấy anh. Anh hứa đó !

- Thôi, em vẫn cứ sợ ! Anh biết em nhát hít mà !

Ông vỗ về, giọng dịu dàng :

- Hay là... mai mốt tụi mình cùng đi một lần ha ! - ông đổi giọng nhõng nhẽo- Còn ngay bây giờ thì... cho anh... hun miếng nữa đi... hun miếng nữa đi mà... đi mà... Nhâu (lâu) quá dồi (rồi)... À, sáng nay anh đọc được câu thơ hay quá, em nghe nè :

Cám ơn đời mỗi sớm mai thức dậy

Ta được thêm ngày nữa để yêu thương. (*)

- Í... Đồ yêu đồ quỷ cái ông này ! ... Cứ phỉnh người ta không hà... Ê ! Đừng chơi ăn gian nghen !

- Em ơi, hình như con chuồn chuồn nó dòm tụi mình kìa ! Mắc cỡ quá ! Hí hí...

Con chuồn chuồn nãy giờ bay tới bay lui, chừng đã mỏi, đậu im trên cửa. Cái đuôi nó tòng teng sợi chỉ. Cặp mắt nó đảo qua đảo lại, láo liên láo lức. Nó có dòm ông bà không ? Ai mà biết !

Nghe kể, trong đêm trăng rằm nọ, có một tiên ông râu tóc bạc phơ, mà người ta vẫn gọi là Nguyệt Lão, ngồi xếp bằng trên phiến đá giữa rừng, đang cột từng cặp chỉ màu hồng...

Ha ha... Hai đứa này coi bộ xứng đôi à nghe : Một con bé có hai bím tóc đong đưa, rón rén từng bước chân rất khẽ tới cây mũ dẻ có con chuồn chuồn đang đậu, hình như nó mê bơi nên tìm bắt chuồn chuồn để cắn rún. Hê hê, một thằng bé mặc quần xà lỏn, ở trần, ngồi im như tượng với chiếc cần câu, đợi cá đớp mồi. Hà hà... Hai đứa bay đều khoái sông nước. Ta sẽ cột hai đứa bây lại với nhau chơi hè ! Bay đừng hòng thoát khỏi nhau, dù

ở nước Việt Nam hay khi qua tận nước Huê Kỳ. Ha ha ha...

Tịnh Tâm

Thơ của Kahlil Gibran - Anh Bồ Câu dịch.

Người Ở Xa Mà Gần

Trần Nguyên Đán

Trần Nguyên Đán là bút hiệu của Mục sư Lữ Thành Kiến, quản nhiệm Hội Thánh Fort Worth, Texas. Sau giải vinh danh tác giả Viết Về Nước Mỹ năm 2007, ông nhận thêm giải Việt Bút 2009 và là thành viên Ban Tuyển Chọn Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2010-2011. Ngoài Việt Báo Online, nhiều thơ và truyện ngắn của ông hiện có trên tạp chí văn chương trên mạng internet, như da màu, tiền vệ.

Ba năm trước, khi từ Maryland dọn «cơ sở» xuống Texas, tôi đã có ý tưởng viết một cuốn sách, gồm những truyện ký «người thật việc thật», mà người Cơ đốc chúng ta gọi là làm chứng, nhưng không phải kể lể chi tiết xác thực như một bài làm chứng, mà như một câu chuyện viết về một người. Dự tính là sẽ chọn một số những «anh hùng đức tin», phỏng vấn họ, viết về họ.

Ý tưởng đó ban đầu có vẻ... hấp dẫn lắm. Cũng tìm được một vài người, phỏng vấn họ, rồi cũng viết được, nhưng mỗi người đâu được vài trang, rồi nhạt nhẽo dần, rồi không biết đào đâu ra thêm những chi tiết... nóng bỏng, nên lặng lẽ đóng cửa, mà chưa kịp khai trương. Bây giờ nghĩ lại thì mừng vì... xém chút nữa bị hố, một

vài anh hùng đã phai nhạt đức tin, xém mà mình đã phong chức lộn cho kẻ... đào ngũ. Xấu hổ chết.

Bây giờ nghĩ lại, thì thấy mình hơi vô tình, với một người bạn, tôi chẳng hề nhớ đến anh như một hình ảnh đáng nhớ, lẽ ra anh phải là người đầu tiên trong cái danh sách ấy, dù anh chẳng bao giờ là anh hùng, chỉ là một anh bạn, một người anh em. Tình bạn này đã khởi đầu một cách tình cờ, rồi gắn bó một thời gian ngắn, rồi xa cách nhau, những tưởng là xa mặt thì sẽ cách lòng theo... thói thường con người, nhưng chẳng hiểu vì sao mà Chúa vẫn cho có sự gắn bó, dù đôi khi cả tháng, hay tháng này qua tháng nọ chẳng liên lạc, chẳng hỏi thăm nhau, ... tưởng rằng đã quên, tưởng rằng mỗi người với mỗi công việc riêng, bận rộn riêng, dần dần sẽ tàn phai. Nhưng thật lạ, đến khi tưởng đã quên rồi thì có một... sự cố nào đó nhắc nhở, lại liên lạc với nhau, rồi lại cười giòn giã trong điện thoại, lại cảm thấy thân thiết, như ngày xưa. Chẳng phải được như là một Jonathan và David, nhưng cũng là một tình bạn mà Chúa ban cho để... an ủi, khích lệ những ngày hầu việc Chúa... cô đơn.

Tôi nói là lạ, vì nói cho cùng, nhìn cho kỹ, dù cố gắng moi móc ra, chúng tôi cũng chẳng tìm thấy một dấu vết nào gọi là giống nhau cả, hay hợp với nhau cả, mà khác nhau như cá sấu dưới nước và chim sẻ trên trời, như anh

em khác cha khác mẹ. Một là một nhà hóa học sau trở thành người chăn chiên, một là một nhà... vớ vẩn sau trở thành người chăn chiên. Điểm giống nhau là chăn chiên, nhưng mỗi người chăn mỗi cách, hai cách khác nhau, theo bản chất Chúa cho. Có lẽ vì điểm giống nhau duy nhất đó mà chúng tôi trở nên bạn nhau chăng ? Chẳng có lẽ, vì nếu dựa trên... cơ sở ấy thì tôi hẳn phải có hằng hà sa số bạn, chứ chẳng riêng gì cái ông này. Vả lại, sự giống nhau chưa chắc đã là một yếu tố cho tình thân, có khi ngược lại thì tốt hơn. Nếu cả hai cùng một sở thích ăn đùi gà thì sẽ có khi gây sự giành giật, nhưng người thích đùi, người thích... bụng thì mọi sự sẽ ổn cả.

Thuở ấy, tôi nhớ lại, tôi vẫn còn chân ướt chân ráo ở đất Mỹ, đến Mỹ đâu chừng 2 năm, đang cố gắng chen chân vào cái xã hội thu nhỏ của tầng lớp... sư sãi (lời của một người bạn khác), đi học tại một trường College để... phục hồi cái vốn tiếng Anh lam nham lỡ nhỡ của mình tại Việt Nam, và nhảy vào một trường Thần học Việt Nam để làm bệ phóng cho tương lai. Trong lúc ấy, nhờ ơn Chúa, một số tín hữu được Chúa cảm động mở một nhà sách Tin lành trong một khu thương mại Việt Nam với mục đích đầu tiên là làm quen để tiến tới kết thân với... xã hội loài người, vì cảm thấy rằng xưa nay đạo đời xa cách nhau quá, cần phải lại gần hơn. Chúa

Jesus từ tuốt luốt trên trời mà phải xuống tuốt luốt dưới đất để kết thân với loài người thì chẳng có lẽ những đứa con của Ngài cứ ở mãi trong nhà thờ phóng loa ra ngoài thông báo tin mừng đã đến ? Tin mừng này cũng đã đến cho tôi, lúc ấy đang lò mò tìm job một cách... tuyệt vọng vì chẳng ai thèm mướn một trung niên khoảng 40 chẳng biết làm cái gì hết ngoài việc viết lách vớ vẩn và nói lung tung. Đó là tôi không muốn dài dòng kể chuyện một người tín đồ vì vâng lời Chúa, thương xót kẻ thất nghiệp, đã mướn tôi vào làm cho một showroom của ông để rồi chỉ trong ½ tháng phải ngậm ngùi phát lương cho và mời về nhà... nghỉ. Không biết họ tìm ra tôi từ cái xó xỉnh nào, đề nghị tôi ngồi... chơi trong cái nhà sách mới mở vẫn chưa biết làm cái gì cụ thể, và trả cho một số lương (đủ ăn và đổ xăng cho một người trong một tháng, dĩ nhiên có include cà phê rồi)

Thế là mỗi buổi sáng tôi lái xe từ Fullerton xuống Little Sài gòn, chạy vào khu thương mại góc đường Euclid và Westminster, mở cửa nhà sách mới toanh, như một ông chủ, với những láng giềng xung quanh như là một luật sư, một ông bác sĩ đông y và dăm ba cái linh tinh gần đó mà sau này sẽ làm quen và tiến đến gần. Sau tám tiếng ở đó, tôi đi thẳng đến trường thần học cũng gần đó, học cho đến tối, khoảng 9 giờ thì lái xe trở về nhà. Để tự giới thiệu nhà sách cho cộng đồng, chúng

tôi tổ chức buổi Grand Opening, mời những láng giềng xung quanh và đặc biệt là các... sư sãi trong vùng đến để làm quen và cũng để... marketing luôn. Buổi sáng có nhiều người đến, ăn uống, nói chuyện, giới thiệu, gần đến trưa, mọi người hầu hết trở lại công việc, phòng sách chỉ còn lại mình tôi và tôi cũng trở lại công việc mình, sắp xếp sách vào những kệ sách còn dang dở, đang khi ấy thì có một anh chàng trẻ tuổi, ăn mặc chỉnh tề bước vào, chỉ gật đầu chào tôi rồi đi vòng quanh phòng sách, xem cái này cái kia.

Chờ cho anh ta thoải mái một chút, tôi tiến lại gần chào, hỏi thăm, được biết tên anh ta (chỉ xưng tên, không nói họ) và cho biết cũng ở gần đó. Câu chuyện từ từ thân mật hơn, rồi tôi nghĩ đến lúc phải nắm lấy cơ hội mà làm chứng cho anh ta.

Anh có biết gì về Chúa chưa ? Tôi hỏi.

Dạ có tin Chúa rồi. Anh ta cười.

Anh đi nhóm ở nhà thờ nào ?

Dạ, ở trên đường Nutwood, gần đây...

Ông Mục sư nào quản nhiệm Hội Thánh đó vậy anh, tôi thân mật hỏi.

Dạ... tôi. Anh ta lại cười.

Chúng tôi quen nhau như vậy, như một bắt đầu bình thường, như mọi người. Vì nhà thờ của anh ở gần nhà sách, nhà sách ở gần nhà thờ, nên tôi và anh thỉnh thoảng gặp nhau không nhà này thì cũng nhà kia. Khi đã hơi thân thân rồi, thì anh mời tôi đến nhà... anh, cũng gần đó.

Có khi buổi trưa, anh gọi : Có ai ở trong nhà sách với anh không, anh K. Ban đầu anh vẫn gọi tôi là anh K. (vì lễ phép, vì nhỏ hơn tôi đến... 6 tuổi), nhưng sau này vì bị tôi than phiền hoài nên đã đổi sang gọi là ông xưng... tui cho nó thân tình hơn.

Nếu có thì sao, tôi hỏi.

Nhờ coi dùm nhà sách một chút được không ? Chạy đến nhà tôi, tôi nấu đồ ăn Mỹ cho ăn, bà xã tôi không có nhà, mình thoải mái.

Thế là tôi chạy đến, nhìn bạn trổ tài nấu đồ ăn Mỹ, ăn với bạn, rồi trở lại làm việc. Trong suốt ba năm ở California, ba năm cho xong cái bằng BA đầu tiên, tình bạn của chúng tôi phát triển đều đều, tạ ơn Chúa là sau khi tôi đã tốt nghiệp BA, rời trường, thì anh được Viện Thần học mời làm giáo sư ở đó, may mắn tôi không... bị

trở thành học trò của anh, nếu không thì tình bằng hữu đã phải biến thành tình... sư đệ (sư phụ đệ tử), vì nhất tự vi sư bán tự vi sư mà.

Những ngày cuối của chương trình học, biết tôi sẽ tốt nghiệp, và sẽ tốt nghiệp với thứ hạng... cao (! ! !), anh hỏi dò ý tôi có muốn phục vụ Chúa trong cùng một giáo hội với anh không ? Đây là lời mời đầu tiên, một offer đầu tiên cho một sinh viên thần học còn đang học trong trường. Vì rất... chịu anh chàng này, tôi OK liền, và cũng vì một lần kia khi đến nhà thờ anh dự lễ, nhìn thấy ông bạn vàng trong bộ áo lễ trắng, thắt một sợi dây... thừng ngang hông, tôi càng chịu thêm. Chúng tôi đi đến một chủng viện đẹp như một bức tranh trên đồi, thán phục ông bạn nói tiếng Anh như gió trong khi vốn tiếng Anh của tôi thì... ngược gió. Nhưng tôi tin rằng Đức Chúa Trời không có ý định để tôi ở cùng một giáo hội với anh. Không có một gợi ý nào của Ngài về vấn đề ấy cả, tôi fail ngay trong lần gặp gỡ đầu tiên với những... đại diện của giáo hội này và sau đó rút lui cho dù bạn tôi hết sức... nài nỉ. Tôi từ giã California để đi đến vùng đất mà Đức Chúa Trời đã chọn, chứ không phải bạn hay tôi.

Trong nhiều năm, tôi cứ trở lại California nhiều lần, vì đại gia đình của tôi ở đó, vì nhiều lý do, và cũng vì sự gắn bó của mình với miền đất này. Sau nhiều năm, chục năm, gần hai chục năm, người quen còn lại ở tiểu bang nắng ấm này mà mình có thể đến nhà ngủ lại, ngồi với nhau chén anh chén tôi trên cái deck bằng gỗ ngó xuống mảnh sân sau nhạt nhòa trong bóng hoàng hôn, những lần đón nhau ở motel, ở phi trường, đi ăn không biết bao nhiêu lần, buồn buồn muốn gọi lúc nào thì gọi, nói nhiều câu nhiều khi chẳng ăn nhập vào đâu với đâu cả, là anh, người bạn thật thầm lặng mà gắn bó một cách lặng thầm. Lần về Cali để nhận một giải thưởng, tôi lại gọi : K. ơi (tôi vẫn thích gọi anh bằng cái tên trần trụi như vậy, như một người có số tuổi đời lớn hơn), đi làm... thợ chụp hình cho tôi được không, anh lại vui vẻ, rất sốt sắng, nhận lời, chở tôi đi trên chiếc xe mà tôi không biết phải gọi bằng xe gì vì nó... cổ điển hơn cả những chiếc xe của các ông Mễ đi làm lao động. Đến nơi, trong cái không khí rộn rã của văn chương, văn học, ông Mục sư hiền lành của tôi chỉ ngồi... cười cười, tham dự cách lặng lẽ với niềm vui của bạn.

Gần hai mươi năm sau khi từ giã Cali mà đi, tôi biết bạn tôi không ít nhiều gì cũng kém vui vì việc tôi không cùng hầu việc Chúa chung với anh trong cùng một giáo hội. Từ trong nỗi băn khoăn đó, anh thường khi hay

nhắc đến việc tôi trở về. Quên thì thôi, nhưng hễ có một cái gì... cảm động, anh lại nói : chừng nào thì đứa con đi hoang mới trở về mái nhà xưa ? (tên một truyện ngắn của tôi), và không chỉ nói, anh nuôi một ước vọng, và tìm cách biến giấc mơ thành hiện thực. Cái lý do mà tôi phải viết về bạn tôi trong truyện ký này chính là điều đó, là một điều luôn làm cho lòng tôi cảm động. Bạn tôi rất khác tôi, là một người chọn ngành khoa học để học, rất ít biết về văn chương, thậm chí chẳng bao giờ đọc các sách truyện Việt Nam, thậm chí chẳng bao giờ đọc truyện, thơ hay sách của tôi ngoại trừ những lần bị tôi... bắt buộc phải đọc (một phần vì sang Mỹ còn rất trẻ, tiếng Việt của anh cũng có phần bị hạn chế), còn tôi, thì chẳng bao giờ biết gì về khoa học. Nếu cả hai thình lình có cùng một nhu cầu chia sẻ về lĩnh vực sở trường của mình, thì chắc là mạnh ai nấy nói. Điều làm tôi yêu mến anh là vì tấm lòng của anh bày tỏ một cách đơn giản và thực tế như một người của khoa học, chứ chẳng sâu xa kín đáo rườm rà như một người của chữ nghĩa văn chương.

Có một kỷ niệm khó quên là lần anh mời tôi edit một quyển sách lớn của Mục sư Martin Luther đã được dịch sang tiếng Việt, điều không bao giờ có trong suy nghĩ tôi. Ông kiếm việc cho tôi làm hả, tôi e rằng ông cho tôi leo lên hơi cao đó, tôi đùa. Ông là nhà văn lớn, từng

đoạt giải thưởng, lại xuất bản sách này kia, dư sức, anh đùa lại. Tôi đã vất vả đánh vật với cuốn sách đồ sộ bằng tiếng Anh đầy những từ thần học, tra tự điển có khi cũng không có, của Mục sư Luther và mấy trăm trang bản dịch tiếng Việt đầy những gạch đỏ gạch xanh cần edit lại. Tôi thậm chí... oán trách anh chàng giao nhầm việc cho tôi khi cố tìm một chữ thay thế nhức tung cả đầu, mà không biết có đúng không. Công việc kéo dài hàng tháng, hàng nửa năm, hơn nửa năm, gần cả năm, khi send được toàn bộ bản edit đi cho anh, tôi tuyên bố sẽ chẳng bao giờ nhìn tới nó nữa vì quá... kinh hãi. Bù lại, thì cơ quan xuất bản sách của giáo hội đã gởi cho tôi một cái check vài trăm gọi là cám ơn tấm lòng giúp đỡ (nhưng thời gian qua tôi vẫn cứ canh cánh bên lòng về bản edited của mình cho đến khi cuốn sách được xuất bản)

Ngoài công việc quản nhiệm Hội Thánh và sau này thêm việc đi dạy học tại các trường High School của Mỹ, việc... bán thời gian anh thường làm là kiếm Hội Thánh ở bên Cali cho tôi về, anh vẫn chẳng bao giờ quên mối... hận ngày nào không lôi kéo được tôi về cùng một giáo hội. Điều buồn cười là chưa bao giờ tôi nhờ anh tìm cho tôi một chỗ hay chưa bao giờ anh hỏi tôi có muốn về lại California hay không, anh cứ tỉnh bơ làm điều anh muốn, khi anh thấy, hoặc nghe đâu đó,

đang có ý mời Mục sư, thì anh nghĩ ngay đến tôi và... gọi ngay cho tôi, và bảo : ông gọi họ đi, chứ chẳng hỏi : ông có muốn không ? Không ít lần anh báo cho tôi có Hội Thánh này Hội Thánh kia (ở Cali) cần Mục sư và kêu tôi liên lạc. Khi tôi từ giã Maryland mà về Texas mười một năm sau đó, anh nói giọng hơi buồn : ông vẫn nhất định không về Cali hả. Một lần kia anh gọi : Ông bạn cố tri ơi (chữ anh thường dùng, và tôi thường nghĩ trong đầu : dùng sai chữ rồi) nếu Hội Thánh Mỹ ở đây mời tôi quản nhiệm cho Hội Thánh họ, thì ông có về take care giùm Hội Thánh Việt Nam cho tôi được không ? Tôi bèn nói đại là được, chờ xem anh chàng làm gì được, nghĩ rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Dần dần không nghe nói gì thêm, tôi hỏi : Sao, Hội Thánh Mỹ đã mời ông làm quản nhiệm chưa. Anh chàng nói : họ không mời nữa. Có vẻ buồn, nhưng vẫn không chịu bỏ cuộc.

Ngoại trừ gia đình, những lần về California tôi có 3 người bạn để ghé thăm mà tôi gọi đùa là bạn lớn, bạn vừa, bạn nhỏ (tall, grande hoặc venti) thì anh chính là ông bạn vừa, loại size mà tôi thường uống khi vào Starbucks, có những lần về gấp gáp không có đủ thì giờ thăm hết cả 3 bạn, thì vẫn có chút thì giờ cho bạn vừa (xin lỗi hai bạn kia, bạn vừa vẫn... vừa hơn đối với tôi) Trong một bài thơ viết về 3 người bạn, có mấy dòng

cho bạn vừa :

orange, căn nhà có một trái tim
và những bước chân trôi lang thang
trong phố cũ chapman buồn nản
kính, cây bút chì cần mẫn
kẻ vạch đời mình trong những
ô cửa vuông màu của nhà thờ...

Ngay cả một lần gấp quá, hẹn nhau đi ăn trưa để gặp nhau một chút, rồi anh lại bị kẹt trong lớp học, tôi phải đi ăn một mình. Vừa ngồi xuống ghế, nghe điện thoại reng, và nghe tiếng nói : ông ơi bây giờ không kịp nữa, tôi phải ăn trong văn phòng rồi trở lại lớp ngay, thôi mình ăn long distance vậy nhé, ông cho tôi biết ông đang ăn cái gì, tôi cũng cho ông biết tôi ăn cái gì, rồi mình ăn chung vậy. Ông hóa học, ông Mục sư, ông giáo sư, bạn tôi, có đôi khi (hiếm khi) ông cũng có những suy nghĩ khá thú vị như một thi sĩ, dù chẳng bao giờ làm thơ hay đọc thơ, khi đọc một câu trong tập thơ tôi gửi, cười hỏi : câu đó có nghĩa gì vậy ông.

Có một lần tôi khám phá ra sự mật thiết của tình bạn mà tôi đã gắn kết từ nhiều chục năm, và bây giờ thì tôi nghĩ rằng chữ bạn cố tri mà bạn tôi dùng đã có thể... dùng được (16 năm kể từ lần đầu gặp gỡ ấy còn gì). Là hôm mà chị tôi (tín đồ của anh) gọi báo tin anh bị ngất

xỉu trong một giờ dạy học, mặt đập vào cạnh bàn, phải chở vào bệnh viện cấp cứu và may vá vết thương, từ trán xuống đến cằm (nhưng cảm tạ Chúa là không trúng mắt) Tôi ngay lập tức hốt hoảng (thật) gọi vào bệnh viện, nghe bên kia đầu dây : ông đấy à (tiếng Bắc), tôi không sao, đã may vài (chục) mũi, hy vọng là không bị thẹo làm... xấu trai đi (vẫn còn đùa được) Tôi hơi cao giọng trách móc về việc anh chàng đã nhịn đói từ sáng đến chiều cho nên bị ngất xỉu. Lần sau về, tôi nhìn mặt xem có bị thẹo không thì thấy chẳng có thẹo gì hết, vẫn còn... tương đối đẹp trai.

Đó là lúc ngồi ngoài sân của Lee Sandwiches trên đường Harbor (?) tháng 10 vừa rồi khi tôi đi Sydney về, sau khi chở tôi từ Motel 6 gần đó ra, và nhắc lại : tôi không biết ông mướn motel, tôi tưởng ông ở nhà các chị em ở đây nên không nói. Lần sau ông đến thì ở nhà tôi, đừng có khách sáo mướn khách sạn nữa. Lần đó cả hai nhìn nhau kỹ hơn và khám phá ra mái đầu ¾ muối ¼ tiêu của tôi, anh nói : sao ông không đi nhuộm đi, ông đâu đến nỗi già lắm đâu (tức là đã già nhưng chưa đến nỗi), tôi cũng nhuộm rồi đây nè, nếu không nhuộm thì tôi cũng chẳng kém gì ông. Rồi anh chàng huyên thuyên quảng cáo về sự ích lợi của việc nhuộm tóc. Tôi chỉ ngồi im nghe và cười chứ chẳng nói gì cả. Lúc chở tôi về lại motel, anh chàng hạ thấp giọng : ở nhà tôi có

sẵn đồ nhuộm tóc, tôi chở ông về nhà tôi nhuộm tóc cho nghe, mau lắm. Tôi phì cười vì sự... dụ dỗ ngây thơ đó, nhưng tôi có... can đảm để từ chối. Ông ơi, người ta đã quen nhìn mái đầu bạc của tôi như thế này rồi, thình lình nhuộm đen, người ta hiểu lầm tôi... hồi xuân thì sao (!!)

Lần mới nhất và cũng là lý do khiến tôi phải nghĩ đến việc viết một cái gì đó về anh để thâm tạ tấm lòng của bạn. Anh lại cho biết có một Hội Thánh (lớn) của Việt Nam ở đây đang tìm Mục sư, nói tôi liên lạc thử xem. Tôi nói : ông ơi, lần này leo cao quá đấy, tôi không có qualify đâu. Anh chàng nhất định cãi : không, tôi đã nói chuyện với ông Mục sư cựu quản nhiệm ở đây rồi, ổng là giáo sư của ông, biết rõ ông, ổng nói là ông qualify mà. Tôi vẫn nghĩ là anh nói đùa, hay hơn một chút, là nói quá, đặt tiêu chuẩn cao cho bạn mình. Vả lại tôi nói, ông ơi, ngoài tiêu chuẩn đó, tôi cũng không đủ tiêu chuẩn tài chánh để về Cali lúc này, ông biết mà. Tôi nói đùa thêm, ông muốn thì thử giới thiệu tôi cho họ đi. Ngày kia anh chuyển cho tôi một bức thư của anh gởi cho Ban Tìm Mời Mục sư của Hội Thánh đó, giới thiệu tôi với những tiêu chuẩn rất hấp dẫn, kèm với sự bảo đảm của ông Mục sư giáo sư tôi. Tôi ngồi trước laptop, đọc đi đọc lại những dòng chữ của bạn, không phải viết cho mình, mà lòng dạ cảm động (thật đấy)

Tôi email lại, viết : nói giỡn mà làm thiệt sao, cha nội?

Anh viết lại ngay tức thì : nói giỡn nhưng làm thiệt, 100%.

Tôi gọi nhà tôi lại cho xem cái email, và nói : coi anh chàng này nè, để xem Chúa muốn gì.

Tôi đoán là Chúa sẽ không làm gì hết, nhưng chỉ là sự ước đoán của loài người. Ý tưởng ta cao hơn ý tưởng của các ngươi, có thể Chúa... cảm động vì sự tha thiết cầu xin của bạn tôi qua nhiều năm tháng chăng, ai biết được ý Chúa. Tôi không chờ không đợi, khi nào Chúa muốn thì Ngài sẽ làm. Nhưng tôi vẫn nói chuyện với bạn, những khi chợt muốn nói một cái gì đó. Có một người bạn mà mình có thể gọi bất cứ lúc nào, có khi nói những chuyện chẳng có gì quan trọng, chỉ nói cho vui rồi cười ha hả, cho qua, há chẳng phải là... sướng sao (Lâm Ngữ Đường : Sống Đẹp)

Và trong đức tin tôi hy vọng rằng tình bằng hữu giữa chúng tôi (trong Chúa có 3 điều quan trọng nhất : đức tin, hy vọng và tình yêu) sẽ còn kéo dài mãi cho đến ngày chúng tôi gặp lại ở thiên đàng, và bấy giờ bạn tôi không còn bứt rứt về vấn đề hầu việc Chúa chung một giáo hội hay ở cùng chung một tiểu bang để có thể

gặp nhau lúc nào cũng được, vì chúng tôi chỉ còn một giáo hội duy nhất ở thiên đàng, chỉ có những căn nhà nằm trên các con đường sạch sẽ thơm tho bên bờ những dòng sông vàng ngọc bốn mùa hoa nở trái mọc, muốn gặp lúc nào thì gặp, muốn nói gì thì nói.

Trần Nguyên Đán

(Trích «Nếu Những Con Chim Biết Nói, «sách mới 2012)

Long Đong Chuyện Bút Danh

Đỗ Xuân Tê

viet-ve-nuoc-my_190x135Với bút hiệu Xuân Đỗ, tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2008 với bài viết «Hắn và cuốn Nhật Ký Đặng Thuỳ Trâm... «Ông định cư tại Mỹ theo diện H. O. và hiện là cư dân Riverside, làm Guest Teacher cho Colton Joint Unified School District (nam California). Mong tác giả sẽ tiếp tục viết.

Dù muốn hay không muốn, ai đi vào con đường viết lách cũng muốn tìm cho mình một bút danh. Chuyện này cũng bình thường, ấy vậy mà hành trình danh với bút lận đận nhất vẫn là... tôi. Thật sự hồi còn trẻ tôi không quan tâm lắm, ngày ấy thấy tên mình cũng đủ đẹp dù có phần hơi phi meo nhưng không sao, bạn bè khen là dễ nhớ hay có gọi trật ra một chút khi họ Đỗ thành họ Đào, họ Đinh, họ Đặng, họ Đèo... nhưng họ nào ghép vào tên mình cũng vẫn thấy tươi mát như... cỏ xuân !

Nhớ lại vào đầu thập niên 60, theo yêu cầu của một ông cha hiệu trưởng một trường tư thục nhỏ ở thành phố biển, mấy anh em chúng tôi những kẻ ngoại đạo đã lấy vài biệt danh cho dễ nổi khi quảng cáo cho trường. Tôi

chẳng khó khăn gì khi chọn cho mình danh xưng thầy Xuân Đỗ, chuyên dạy văn & sử. Mấy ông kia chuyên đề các môn khoa học và ngoại ngữ cũng chọn mấy cái tên khá kêu, đến nay ra hải ngoại có người đã dịch thơ DTL và tiểu thuyết văn học Mỹ, có ông viết cả một bộ trường thiên tiểu thuyết dã sử được đánh giá cao. Ít năm sau đó, thầy hiệu trưởng đi tu nghiệp ở chủng viện Mỹ rồi ngài ở lại luôn, các thầy giáo trẻ bị động viên vô lính, các thầy già học trò (đa số là nữ) không thích nên đổi trường. Trường tư thục tan hàng từ đó, các biệt danh một thời cũng theo gió mà bay.

Tưởng chẳng bao giờ còn ngó ngàng đến cái tên Xuân Đỗ, bỗng bốn mươi năm sau, nhân có hai tờ báo lớn ở quận Cam họ tổ chức các giải thi viết về hai chủ đề liên quan đến cộng đồng hải ngoại, một viết về những câu chuyện thực nhằm trao đổi những kinh nghiệm sống trên nước Mỹ, một viết về chuyện tù cải tạo thuật lại các trải nghiệm trong tù sau chiến tranh. Lúc này tôi đang sống xa quận Cam nên được ông bạn H. O. nhắn lại, tao thấy mày có thể viết được, giá chót cũng ăn giải khuyến khích (báo nào cũng định giá 300 đô), tham gia cho vui, có tiền nhớ kêu tao. Biết mình có cả kho kinh nghiệm, lại có được tiền mặt, tôi hăm hở hưởng ứng ngay. Chợt suy nghĩ lại xưa nay toàn viết văn tuyên truyền chính luận bây giờ dưới dạng văn chương bút ký muốn ăn

giải cũng khó, nhất là sau này ra hải ngoại nhiều ông lính cựu quay sang cầm bút viết truyện đời mình, viết cho đồng đội, viết cho cộng đồng, tài hoa cũng đáng nể, đáng kể như CXH, thôi kệ cứ viết nếu cần cóp lại giọng văn của mấy ông (bà) nhà văn mình hâm mộ.

Kết quả sơ khởi bài viết chuyện tù cải tạo của tác giả Xuân Đỗ được chọn làm bài đăng trong số báo khai trương cho giải, có cả phần minh họa nội dung của một họa sĩ tên tuổi. Tự tin là có thể nhận được tiền mặt ở giải cao hơn, nhưng kết quả so với hai trăm truyện dự giải cũng chỉ khiêm tốn ở mức... khuyến khích. Sau này hỏi nhà văn Văn Quang (giám khảo), ông nói chuyện đó hay nhưng người ta yêu cầu những trải nghiệm máu và nước mắt, cậu lại đem khía cạnh nhân bản tình người qua câu chuyện giữa viên trại trưởng và người tù (đều là lính của hai bên). Nói vậy chứ về sau cũng được đưa vào tuyển tập. Ngày phát giải tôi có đưa bà xã cùng đi dự. Giữ lại tấm bằng tưởng lệ, tôi trao chi phiếu ba trăm cho người vợ đã chia ngọt sẻ bùi trong thời gian xa nhau mười hai năm có lẻ. Bỗng tình huống xoay trở ngoài dự kiến. Trên đường ra parking bà vợ đột nhiên quay lại tòa báo, gặp bà Hạnh Nhơn đang ngồi quyên tiền cho TPB và nói, xin chị nhận cho em tấm check này, để em nhờ họ sửa thành tên chị cho quỹ TPB/HO của chị. Bà già 85 tuổi người mẹ tinh thần của các Thương phế binh

tại quê nhà vội vàng gạt phắt, chị đang ăn tiền già đừng đề tên chị, em cứ bảo họ đề tên của Quỹ cho danh chính ngôn thuận. Bà cũng không quên lấy tên để đăng báo danh sách ân nhân, nhưng được trả lời xin chị cứ ghi ẩn danh.

Hơn một năm sau, tôi lại có tên trong danh sách các ứng viên đợt chung kết giải VVNM, sau khi đã viết liên tục 11 truyện đóng góp trong vòng một năm đến nay đã có cả hơn 100. 000 lượt người đọc. Được giải cùng tiền mặt tôi đã chia sẻ bữa nhậu với mấy người bạn H. O. đãi ăn các người thân trong gia đình và lì xì cho mấy đứa cháu. Tôi quyết định không tham gia các năm kế tiếp, tôi biết nếu tiếp tục sẽ có thêm tiền mặt, những năm sau tôi quay sang viết cho nhiều báo ở quân Cam và các trang web (tất nhiên không có nhuận bút và họ đăng cho... là may). Bút hiệu Xuân Đỗ lẽo đẽo theo tôi từ đây và niềm vui tuổi già không gì bằng được đọc và viết để chia sẻ cùng đồng hương những trải nghiệm trên đất Mỹ.

Dần dà lại có tham vọng leo cao trèo sâu tôi đã bám vào được các tạp chí văn chương và các trang mạng văn học, từ Tân Văn cho đến Da Màu, Tiền Vệ, Sáng Tạo, từ T. Vấn & bạn hữu cho đến Talawas, Giao cảm, Cỏ thơm... nhìn chung bài vở được các chủ biên ân cần đón

nhận. Tôi có duyên với các truyện thuộc mảng đề tài về tù cải tạo và các bài tạp ghi, điểm sách văn học. Nhưng danh xưng cũng chỉ là tác giả chưa được kể là... nhà văn nhà báo như mong ước, trừ một ngoại lệ, chủ bút VB anh Phan Tấn Hải thì vẫn nhiệt tình cám ơn nhà văn Đỗ Xuân Tê mỗi khi nhận bài viết mới và ưu ái tặng tôi một ký họa chân dung.

Tuy không khó khăn chuyện đăng tải gửi bài, nhưng lại long đong chuyện bút danh bút hiệu. Số là khi viết cho Sài gòn Nhỏ bài vở khá đều, một hôm nhận được email của bà Chủ Bút/Chủ nhiệm liên quan đến một bài viết về Thầy Thích Thanh Long (truyện Thầy & tôi). Bà chuyển nguyên văn điện thư của một độc giả tiết lộ là ông Xuân Đỗ không ở cùng Thầy trong trại, ông không hề ra Bắc, bút hiệu là tên của một tác giả khác, chuyện viết về Thầy cũng không được chính xác v. v... Chuyện khá dài dòng nhưng chỉ biết người nữ độc giả cũng có lý của bà, khi có một tác giả khác cũng trùng tên... Xuân Đỗ, ông này có đi tù nhưng không ra Bắc, ông đã có một tác phẩm xuất bản liên quan đến chuyện tù. Tên ông là Đỗ Xuân Tr. bạn đồng nghiệp của nhà văn Đỗ Tiến Đức và được ông Đức chọn cho bút danh Xuân Đỗ theo kiểu Mỹ đọc ngược. Trùng hợp là ông này cũng cộng tác với SGN, tôi biết nhưng cứ ỷ y là biệt hiệu mình đã chọn từ những năm 60, cũng chẳng

ăn theo gì danh tiếng của ông, lại tiếc cho cái bút hiệu của mình vun đắp mãi mới thành danh, các giải thưởng hình chụp báo đăng cũng đề tên XĐ, nên đi hỏi ý kiến bạn văn T. Vấn chàng bảo anh cữ giữ, thiếu gì các tác giả trùng tên.

Đang phân vân thì bà Chủ bút Tân Văn cho biết tờ báo của bà đã du nhập và tiếp cận được với độc giả trong nước, bà yêu cầu các tác giả ngoài này không nên dùng bút hiệu theo lối chuyển ngược kiểu Mỹ (như Đỗ Xuân thành Xuân Đỗ chẳng hạn), tôi cũng hơi phật ý vì oan cho tôi hồi tôi chọn biệt danh XĐ tôi đâu biết có ngày tôi sẽ sinh sống ở... Mỹ, nhưng vốn nể bà là người cưu mang sự nghiệp văn bút của tôi (đặc biệt đã edit rất khéo những truyện ngắn đầu tay đăng trên báo của bà), tôi quay sang nhờ bà mát tay chọn dùm tôi... một bút danh khác. Bà làm được nhưng ngầm thả nổi để tùy ý tôi. Trùng lúc sau này mấy bài viết của ông XĐ thật không được hay lắm lại sợ mang tiếng tiếm danh, XĐ giả là tôi quyết chí đi tìm một bút danh mới. Thế là cái tên Đỗ Xuân Tê ra đời từ đây. Tôi khai trương bằng một truyện ngắn tôi tâm đắc, Giọt lệ cho người xứ Bùi và được chọn đăng dù là tác giả... mới. Có một người không vui là nhà văn Huy Phương, người cùng đơn vị cũ, ông bảo ít ai có cái tên đẹp như anh, sao không lấy tên thật cho nó ổn. Thế rồi cái chuyện Một cỗ xe trâu

nhờ ông cho đăng trên NV và mấy bài tôi viết cảm nghĩ về tác phẩm của ông trên VB ông vẫn để tên thật của tác giả theo ý ông ! Do vẫn còn ý định muốn tập trung các truyện cũ mới để cho in khi thuận tiện góp mặt với đời (đúng là còn hám danh), tôi đã cho chuyển hết account XĐ về trương mục ĐXT và nhờ T. Vấn & BH lưu dùm. Cũng may khi đăng lại với bút hiệu mới không có tiếng xì xầm nào về ông Đỗ... đạo văn.

Chuyện đi tìm một bút danh nhìn lại cũng nhiều cái nhiêu khê, nhưng vốn đam mê với chữ nghĩa và coi nó như liều thuốc hồi xuân cho tuổi già, nói theo kiểu Lưu Na cũng là một ân sủng cho người viết. Có điều tôi vẫn không hiểu là hành trình trở thành nhà văn cũng lắm gian truân thế mà khi được người ta nhìn nhận là nhà văn thì cái ông tháng ba gãy súng vẫn cứ không chịu nhận và chỉ xin làm người lính đơn thuần tình cờ đến với văn chương.

Tản mạn đôi điều chuyện danh với bút, có chuyện bên lề là tuy giã từ bút danh XĐ, nhưng đến hẹn lại lên, tôi lại được Việt Báo mời dự (hai xuất) cho lễ trao giải VVNM hàng năm như một biểu thị trân trọng đối với các tác giả đã có sự đóng góp cho giải ngàn người cùng viết đến nay đã tròn một giáp. Mỗi lần như vậy, họ lại phát cho tôi cái bảng hiệu Xuân Đỗ để đeo trên ngực và

yên chí ngồi ăn không sợ ai khiếu nại vì chỉ có một ông XĐ tham gia và viết cho chuyên đề.

Đỗ Xuân Tê

Người Tình

Hải Âu

Tác giả cho biết trước năm 75, khi còn đi học, chỉ viết cho các báo thiếu nhi, học trò. Qua Mỹ từ 1990, hiện là cư dân Myrtle Beach, SC. Hải Âu tham dự viết về nước Mỹ từ 2010, bài đầu tiên : Mẹ Chồng, cho thấy tác giả có bút pháp đặc biệt, khi kể về hồn thiêng yêu thương của bà mẹ. Bài viết mới của cô là một chuyện tình.

Duy mệt mỏi buông rơi lá thư của Hương, thả người xuống chiếc ghế sô-pha ở phòng khách. Đây là lần thứ hai Hương bỏ Duy ra đi và lần này thật tâm anh không mong Hương quay trở lại. Với Duy, mối tình đầu mà bao lâu nay anh trân trọng, mơ ước giờ đây đã chết ! Một nỗi xót xa, ân hận khi Duy nghĩ đến Trâm-người vợ đầu gối tay ấp của mình hơn 30 năm qua, giờ đây như một hình ảnh mong manh mà anh đang cố níu kéo lại.

Cả một thước phim quá khứ như đang hiển hiện trước mắt Duy.

Trước 75 Duy và Hương cùng là sinh viên trường Luật. Duy học trên Hương hai lớp. Ngày ấy, Hương là một trong những người đẹp của Luật khoa. Ngoài

vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà Hương còn có tài ăn nói hoạt bát, duyên dáng. Hương luôn là tâm điểm giữa mọi đám đông sinh viên và nổi tiếng trong ban văn nghệ của trường. Duy theo đuổi Hương khá vất vả vì trong trường bao cây si lớn nhỏ luôn bao vây quanh nàng. Bù đắp lại, khi Duy chiếm được trái tim Hương thì tình yêu của nàng dành cho Duy thật trọn vẹn. Duy đắm say hạnh phúc bên Hương trong suốt quãng thời gian sinh viên này. Đôi lúc Duy thầm cám ơn Thượng Đế đã ban cho mình một người tình quá tuyệt vời !

Cả hai đang dệt biết bao mộng đẹp cho tương lai thì biến cố 30-4-75 xảy đến. Duy và Hương cùng nằm trong số phận chia lìa của những cặp tình nhân thuở ấy.

Không kịp chia tay Duy, Hương đã cùng gia đình xuống tàu di tản, trốn chạy cộng sản trong ngày cuối cùng khi Saigon thất thủ.

Duy kẹt lại Saigon với nỗi đau buồn vì linh cảm sẽ mất Hương vĩnh viễn. Duy lang thang trong phố xá quạnh hiu với tâm trạng rối bời, chán chường. Duy đâu ngờ cuộc tình của mình với bao nỗi hân hoan, hạnh phúc bỗng chốc chia lìa, ngăn cách.

Gần một năm sau Hương liên lạc được với Duy. Tình yêu của Hương dành cho Duy vẫn nguyên vẹn và nàng mong Duy đi được để hai người sớm gặp lại nhau.

Hương hội nhập vào cuộc sống mới ở Mỹ khá dễ dàng vì nàng có trình độ và tánh tình dạn dĩ, phóng khoáng. Dù đang cố gắng ổn định cuộc sống, Hương vẫn thường xuyên liên lạc với Duy. Mỗi lần nhận được thư Hương kèm theo những tấm hình của Hương với bạn bè ở trường đại học mà đa số là người Mỹ, Duy càng lo sợ hơn. Điều lo sợ của Duy không phải không có lý do vì Duy biết Hương là một cô gái đẹp. Khi yêu rất cuồng nhiệt, say đắm. Khi còn là người tình của nhau. Nếu Duy không gìn giữ cho người yêu thì Hương đã hiến dâng đời con gái cho mình.

Trong khi Duy mòn mỏi ở quê nhà, thất vọng với bao lần vượt biên không thành, thì Hương ở bên kia bờ đại dương với tương lai thênh thang rộng mở. Cho đến một ngày Duy cảm thấy đất trời sụp đổ khi nhận được thư Hương báo tin nàng đã tốt nghiệp đại học. Đồng thời chuẩn bị kết hôn với một người Mỹ- bạn trai cùng lớp với nàng. Duy biết ngày này trước sau cũng sẽ đến, nhưng sao trái tim Duy vẫn tan nát. Duy không thể giận trách gì Hương vì thư nàng viết :

- Em không thể chờ đợi thêm nữa. Người con gái tuổi xuân chỉ có một thời. Xin lỗi anh và chúc anh tìm được hạnh phúc mới.

Sự chia ly đã trở thành nỗi đau vĩnh biệt. Bao nỗi hân hoan, hạnh phúc giờ chỉ còn là những giọt lệ cho một cuộc tình ngắn ngủi. Hương lấy chồng ! Duy không còn ảo tưởng trông chờ ngày gặp lại Hương để cùng se duyên tơ tóc.

Sau 30-4-75 cả nước lao đao, khốn khổ trong thời kỳ bao cấp. Công nhân viên nhà nước ngoài tiền lương ba cọc, ba đồng chỉ được nhận thêm phần nhu yếu phẩm hàng tháng vẫn không đủ sống. Tuy cũng khó khăn như mọi người nhưng Duy ít khi nào bỏ việc chạy xuống phòng căn- tin khi nghe có hàng nhu yếu phẩm về. Khi thì miếng thịt, khi thì cá tươi. Duy vẫn còn cảm thấy ngượng ngập, xấu hổ trước cảnh tranh giành miếng ăn trong thời buổi phân phối, nhiễu nhương này. Duy thường là người cuối cùng ghé ngang qua phòng căn-tin, lãnh vội phần nhu yếu phẩm của mình, chẳng cần biết trong có những thứ gì rồi dắt xe ra cổng.

Duy gặp Trâm lần đầu tại phòng căn-tin của cơ quan. Hôm ấy vừa ghé vào, chưa kịp lên tiếng Duy chợt nghe giọng nói liến thoắng :

- Chú ! chú ! Còn phần nhu yếu phẩm của chú nè !

Duy nhìn sang Trâm- «lính mới» đây mà !» Dân ngụy» một trăm phần trăm- Nhân dáng và cách ăn mặc khác hẳn với mấy bà «chị nuôi» Bắc kỳ khó ưa.

Duy thấy cô bé hay hay. Nhất là miệng cười có cái đồng tiền xinh ghê ! Thế là Duy bắt đầu thay đổi lập trường. Chẳng còn ngại ngùng mỗi khi xuống phòng căn-tin lấy nhu yếu phẩm nữa. Đôi khi Duy giả vờ lảng vảng ở phòng căn- tin, xem có hàng gì mới về không để lân la làm quen với cô bé.

Tại cơ quan của Duy có khá nhiều các cô gái còn độc thân, xinh đẹp. Các cô thời đó rất sợ lập gia đình. Một phần đời sống quá khó khăn, một phần ai cũng rắp tâm vượt biên nên không ai muốn bị ràng buộc. Duy biết thế nhưng khuôn mặt trẻ thơ, ánh mắt tinh nghịch và nhất là nụ cười với hai má lúm đồng tiền của Trâm đã cuốn hút Duy. Cho anh tìm lại cảm giác thời sinh viên của mình.

Một lần ghé lấy nhu yếu phẩm vào giờ chót trong ngày, Duy đã để lại mảnh giấy nhỏ với trái tim của mình :

- Làm quen được không ? D.

Trâm không trả lời ừ, hử gì cả. Duy hồi hộp lóng ngóng chờ đợi như thuở mới yêu lần đầu. Mãi đến tuần sau Trâm mới trao cho Duy mảnh giấy rồi biến mất. Nhìn gương mặt Trâm với hai má hồng hồng, Duy đoán Trâm mắc cỡ lắm ! Nhưng anh bật cười khi đọc những dòng chữ lém lỉnh của Trâm :

- Đừng ký tên bằng chữ D. Trâm sẽ gọi là «Chú Dê» nghe kỳ lắm !

Tuy chưa chính thức nhận lời làm quen của Duy, nhưng thái độ «chăm sóc» và «thiên vị» của Trâm trong những lần phân phối nhu yếu phẩm sau này khiến Duy đoán được phần nào tình cảm của cô bé dành cho mình.

Một tháng sau Duy và Trâm bắt đầu hẹn hò đi chơi. Đi bên Duy, Trâm có vẻ nhỏ bé và lặng lẽ. Có lần Trâm buồn buồn tâm sự :

- Em học Sư phạm ra, bị đổi đi xa dạy học. Nhà chỉ có hai mẹ con nên phải bỏ việc.

Những lần hẹn hò đi chơi, túi không tiền Duy và Trâm thường tắp vào quán nước bên đường.

Bên ly cà phê đen và ly trà đá, Duy ngậm ngùi nhớ lại thuở vàng son trước 75 mà thương cho Trâm. Nhớ những chiều cuối tuần hẹn hò với Hương- tay trong tay

bát phố Nguyễn Huệ, Lê Lợi. Khi thì vào quán Brodard, Givral, La Pagode hay say đắm ở rạp Mini Rex, Eden- Một thuở thanh bình, hạnh phúc.

Duy cầm lấy bàn tay Trâm : Ôi !» tay em gầy guộc nhỏ» mà thấy thương chi lạ. Duy thì thầm :

- Lấy anh em sẽ khổ. Cả nước nghèo đói, anh lấy gì nuôi em.

Trâm cười, hai má lúm đồng tiền :

- Đừng lo ! Em làm ở căn-tin. Bảo đảm có đủ bo bo, nhu yếu phẩm nuôi anh.

Một đám cưới đơn giản thời xã hội chủ nghĩa tại cơ quan, kết nối cuộc đời Duy với Trâm bởi hai chiếc nhẫn vàng mỏng như hai cọng kẽm. Tình yêu, hạnh phúc của Duy và Trâm trọn vẹn với ý nghĩa «Một túp lều tranh, hai quả tim vàng». Vết thương lòng của Duy từ đây đã được hàn gắn.

Cuộc sống ngày càng khó khăn hơn khi Duy và Trâm đón nhận đứa con gái đầu lòng.

Duy bươn chải thêm ở chợ trời buôn bán thuốc tây để lo cho vợ con. Trong hoàn cảnh khó khăn nào Trâm cũng cố gắng, khéo léo thu vén cho gia đình.

Khi con gái lên tám tuổi. Gia đình Duy được bảo lãnh đi Mỹ theo diện đoàn tụ gia đình.

Duy bắt đầu cuộc sống mới ở xứ người khi tuổi đã ngoài bốn mươi. Ở một đất nước nhiều cơ hội và tuổi nào cũng đi học được nếu có chí. Duy quyết định đi học lại về ngành Computer đang rất thịnh hành. Sau khi tốt nghiệp, có việc làm ổn định Duy sẽ khuyến khích Trâm đi học vì Duy biết Trâm rất đam mê việc dạy học của nàng.

Đến được một đất nước tự do, giàu có Trâm cũng ao ước được đi học lại nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn, Trâm phải xin vào làm ở một hãng may gia công để có bảo hiểm y tế cho gia đình và tiền trang trải chi phí hàng tháng.

Duy ra trường, có việc làm. Đời sống bắt đầu ổn định thì mua nhà, mua xe. Rồi con gái vào đại học. Bill bọng càng ngày càng lớn thì con đường đến trường của Trâm như thu hẹp lại. Cuộc sống như một mắc xích của guồng máy chạy mãi không ngừng.

Con gái ra trường, đi làm, lập gia đình ra ở riêng.

Trâm an vui với hạnh phúc nhỏ bé của gia đình mình như một cái bóng âm thầm bên cạnh sự thành công của chồng con. Tuy đôi chút ngậm ngùi khi nhìn lại đời mình thì đã «xanh xao».

Không còn phải lo toan cơm áo nữa, Trâm xin chuyển sang làm part time, tuần ba ngày để có thì giờ chăm sóc Duy hơn. Cuối tuần Trâm đến chùa tham gia các lớp dạy tiếng Việt cho trẻ em trong cộng đồng. Trâm nghĩ cuối cuộc đời, rồi Thượng Đế cũng ban cho nàng hạnh phúc nhỏ nhoi của ước mơ này.

Duy tình cờ nhìn thấy tên Hương trong danh sách địa chỉ email của đám bạn học cũ. Từ ngày qua Mỹ, bận rộn với cuộc sống và có được một mái ấm hạnh phúc nhỏ, xinh xắn thì hình ảnh Hương đã ngủ yên trong một góc nhỏ của trái tim Duy. Hương lại không liên lạc với bạn bè cũ nên Duy yên tâm rằng nàng đã hạnh phúc, êm ấm bên chồng con. Trong phút giây hình ảnh Hương với những kỷ niệm xa xưa bỗng trở về mãnh liệt. Tuy nhủ lòng đã quên Hương và cố nghĩ đến Trâm nhưng Duy vẫn không dằn được ước muốn liên lạc lại với nàng.

Điều tuyệt diệu đã đến với Duy khi gần bốn mươi năm qua anh được nghe lại giọng nói của người yêu- vẫn sôi nổi, nhiệt tình như ngày nào qua điện thoại :

- Anh Duy hả. Hương đây !

Sau một hồi nói chuyện, nhắc lại chuyện cũ năm xưa. Hương cố gắng giải thích cho Duy biết ngày ấy vì hoàn cảnh bắt buộc phải ra đi nhưng nàng vẫn yêu Duy tha thiết.

Cuối cùng Hương hỏi Duy :

- Anh hạnh phúc chứ ?

Vẫn chưa hết cảm xúc dâng trào được gặp lại Hương, Duy trả lời nhát gừng :

- Thì cũng hạnh phúc như bao người khác. Còn em ?

Duy nghe rõ tiếng Hương thở dài bên kia đầu dây. Giọng nàng trầm xuống :

- Tụi em vừa ly dị. Bao năm qua cũng hạnh phúc, sung túc. Hai con trai của em đã lập gia đình ra ở riêng.

«Tình cũ không rủ cũng đến». Hương ở khác tiểu bang với Duy nhưng hoàn cảnh của Hương đang tự do nên nàng chủ động đến với Duy. Tính Hương vẫn như ngày nào, khi yêu bất chấp tất cả. Tuy say đắm, hạnh phúc tìm lại hương yêu ngày cũ bên Hương nhưng Duy mang mặc cảm đã lừa dối, phản bội vợ. Cảm thấy không còn xứng đáng với tình yêu của Trâm, Duy đành

thú thật với Trâm và mong Trâm tha thứ cho mình.

Trâm chỉ khóc khi nghe Duy thú tội. Trong hoàn cảnh nào Trâm cũng có vẻ chịu đựng, đáng thương :

- Em yêu mình nhưng không đem hạnh phúc đủ đến cho mình. Nếu cảm thấy hạnh phúc khác nhiều hơn thì mình cứ chọn lựa.

Trâm âm thầm dọn về ở với gia đình con gái. Tuy có hơi xót xa nhưng qua cách cư xử nhẹ nhàng của Trâm, Duy và Hương đều cảm thấy phần nào yên tâm hơn khi trở lại với nhau.

Tình yêu nếu không có tiền bạc, cơm gạo, vật chất hàng ngày xen vào như những tháng ngày xưa thì bao giờ cũng thơ mộng, lãng mạn. Sống với Hương hơn ba tháng Duy bắt đầu nhận ra điều này. Duy còn nhớ ngày xưa khi Duy và Hương đang cặp kè với nhau. Bạn bè Duy thường đùa :

- Đừng bao giờ lấy vợ luật sư. Về nhà mắc công cãi lộn.

Khi ấy Duy đang yêu, cho rằng bạn bè chỉ ganh tỵ với chàng thôi. Nếu đừng có biến cố 30-4 Duy vẫn quyết định xây dựng gia đình với Hương.

Bây giờ sống chung với Hương, ngoài tài «hùng biện» của một luật sư, Duy còn tìm thấy ở Hương một người phụ nữ mạnh mẽ, tự ái, ngang bướng. Phải chăng cuộc sống hôn nhân với người chồng Mỹ hơn ba mươi năm qua đã làm thay đổi người tình của Duy, không còn thích hợp với chàng. Hương cũng cho rằng khi lớn tuổi Duy đã đổi khác, cuộc sống có nhiều toan tính hơn. Đó cũng là nguyên nhân tại sao những người nhạc sĩ, thi sĩ chỉ viết nhạc, làm thơ ca tụng, tiếc nuối người tình muôn thuở của mình mà chẳng bao giờ ca tụng người vợ. Không sống trong chăn thì làm sao biết chăn có rận?

Cuộc sống của Duy với Hương càng mâu thuẫn, phức tạp Duy càng nghĩ đến thời gian dài hạnh phúc bên Trâm - Người vợ hiền đã lo lắng cho anh từ bữa ăn, giấc ngủ. Khi nghèo khổ cũng như khi thịnh vượng. Khi mạnh khỏe cũng như khi ốm đau. Hạnh phúc và những gì Trâm mang lại cho Duy quá êm đềm, nhẹ nhàng khiến anh có cảm tưởng như là một điều tự nhiên và không cảm nhận hết được. Tiếc thay Duy đã tự đánh mất gia đình hạnh phúc của mình.

Hương quyết định chia tay Duy, chủ động và quyết liệt như khi trở lại với anh. Lần này lời «xin lỗi» của Hương đã không làm Duy đau đớn như lần trước, khi Hương đi lấy chồng. Sự ra đi của Hương như một gánh

nặng ngàn cân vừa được trút bỏ và Duy có cảm tưởng anh đã trả xong món nợ tình ngày xưa của mình.

Duy hối hận, ăn năn khi viết thư cho Trâm. Duy chỉ mong Trâm tha thứ, không dám mong mỏi Trâm quay về với mình.

Trâm không trả lời ừ, hử như khi Duy viết lá thư đầu làm quen với nàng. Trái với lần đầu, những dòng chữ nghịch ngợm của Trâm đã cho Duy hy vọng về một tình cảm chân thành. Lần này lại như một vết dao làm tim anh nhỏ máu.

- «Như thế cũng đủ hiu hắt đời nhau rồi» !

Duy buồn bã điện thoại cho con gái. Anh hy vọng vào tình mẫu tử để Trâm tha thứ cho mình. Con gái Duy trả lời điện thoại với giọng đầy nước mắt và hờn giận chàng :

- Mẹ ở với vợ chồng con một thời gian thì than buồn không đi làm được nữa. Cuối tuần mẹ vẫn đến chùa dạy học. Sau mẹ xin vào chùa ở luôn. Lúc đầu con không chịu nhưng mẹ bảo «Trường đời mẹ không học được. Nay cuối cuộc đời hãy để mẹ theo trường đạo. Câu kinh tiếng kệ hàng ngày sẽ giúp mẹ thoát khỏi mọi hệ lụy, đau khổ của cuộc đời».

Duy đau đớn nhận ra rằng : Người tình chỉ tuyệt vời, đẹp đẽ với ta ở chương đầu của cuộc đời. Sự sắt son, chung thủy của người vợ nơi trang cuối cuộc đời mới có ý nghĩa và đáng trân quý. Nhưng với Duy- tất cả đều đã quá muộn màng !

«Tưởng giếng sâu tôi nối sợi dây dài.
Hay đâu giếng cạn tôi tiếc hoài sợi dây.»

Hải Âu

Vui Buồn Nghề Nghiệp

Kông Li

Kông Li là bút hiệu vui vẻ của Phạm Công Lý, tác giả đã có nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị, đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2011. Là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù, ông cùng gia đình đến Mỹ từ tháng 11/1994 theo diện HO, định cư tại Boston. Công việc từng làm : thông dịch cho Welfare, social worker, phụ giáo, tutor toán ở Middle School của Boston Public Schools. Bài mới nhất của ông là chuyện của nhiều câu chuyện vui buồn trong nghề thông dịch.

Nhớ hồi mới qua, đâu chừng 19, 20 năm gì đó, trong khi chờ làm giấy tờ, tập lái xe, kiếm trường cho con cái, sắp xếp chỗ ăn ở, còn dư thì giờ, tôi đi khắp hang cùng, ngõ hẻm để tìm hiểu tình hình sinh hoạt, tìm kiếm bạn bè cũ để hàn huyên. Nơi tôi lui tới thường xuyên là «Hội người già» địa phương. Hội có hơn 100 người, từ 55 tuổi trở lên. Hội viên thường họp nhóm theo từng xứ : trắng, đen, Xì, Haiti, Việt, Tàu... đều có mặt. Nơi đây có một hội trường lớn, dùng làm phòng họp, xem sách báo, đánh cờ, tập dưỡng sinh, tụ tập để tán dóc, và cũng là phòng ăn trưa. Giá mỗi phần ăn là 1 đô, gọi là «donation», gồm món mặn, súp, rau cải, bánh

mì, bơ, cà phê, trà và trái cây. Hàng tháng có bác sĩ đến khám định kỳ và gởi đi chuyên khoa, nếu cần.

Dù cho Tây, Tàu, Mỹ, Việt, Congo, Lèo... gì nữa, mà đến tuổi nắng không ưa, mưa không chịu, tuyết không kham... thì hay ôm đồm nhiều thứ một lúc : cao mỡ, tăng xông, tiểu đường, mắt kéo mây, thấp khớp,, siêu gan A, B, C. . đau lưng, mỏi gối, nặng tai... nên họ đi thăm bác sĩ nhiều hơn đi chợ. Do đó Hội cần nhiều người biết chút chút tiếng Anh để đưa họ đi bệnh viện. Ngồi không lâu ngày nên chán, tôi tình nguyện làm hướng dẫn viên.

Lần đầu, tôi đưa một bà đến khám nội khoa. Đến nơi thì thấy một anh ba, cổ đeo tòng teng bảng tên, có hình và chức vụ, đang chờ sẵn. Trong phòng khám, bệnh nhân quay sang nói với anh ba :

- Hồi ở Việt Nam, bác sĩ nói tôi bị viêm tuyến giáp trạng, nên thường đau ở cổ, anh nói bác sĩ chữa cho tôi.

Anh ba của tôi tuôn ra một tràng tiếng Anh made in ChoLon :

- Hà, cái này nó nói là nó bị đau cái gì trong cổ đó.

Ôi, mẹ ơi. Anh ba này hành nghề có «marque déposée», cầu chứng tại tòa đàng hoàng mà không biết tuyến giáp trạng gọi là gì, mà nói là cái gì đó.

Tôi biết từ này bằng tiếng Anh hồi còn ở Việt Nam, nên ngứa nghề, vọt miệng :

- Bà ta bị viêm thyroid đấy.

Bác sĩ nhìn tôi, không nói gì, rồi bảo bệnh nhân mở miệng ra.

Thấy không phải chuyện của mình nên tôi không xí xọn nữa, nhưng tưng tức, vì tự ái dân tộc dồn dập, chuyện mình có thể làm được, mà lại để cho một anh ba, tiếng Việt thua tui, tiếng Anh chưa chắc hơn tui, phỗng tay trên. Không thể bỏ qua chuyện này được.

Ngày hôm sau, tôi xách cả chồng đơn, kèm résumé, bằng cấp, thành tích ở Việt Nam đi nạp ở các bệnh viện trong thành phố, và về nhà chờ.

Chờ dài cổ hơn một tháng mà chẳng thấy ai hello gì cả, tôi lọ mọ đi hỏi thăm cho biết sự tình thì nơi nào cũng trả lời y chang : No can't do, vì không có bằng chuyên môn. Tiu nghỉu, tôi về nhà buồn thiu.

Sau vài ngày vắt tay lên trán, tôi không chịu thua, nhất định : «Phen này ta quyết đi buôn chữ / Vừa bán vừa rao cũng đắt hàng.»

Thế là tôi ghi danh đi học, không chỉ một khóa làm việc ở bệnh viện mà còn một khóa cho tòa án nữa.

Trang bị bộ mã coi vừa ý nhất, đầu chải chuốt (nhưng không xức brillantine như thập niên 50), giày đánh bóng, cổ đeo tòn ten bảng tên theo đúng sách vở, tôi bắt đầu ra nghề lần đầu tiên ở một bệnh viện lớn nhất thành phố.

Tưởng đâu công việc khó khăn như trong lớp học : nói năng chậm rãi, rõ ràng, chính xác, không thiếu, không thừa, với những từ chuyên môn dài thường thượt, khó nhớ, có gốc La Tinh, Hy Lạp hay tiếng Đức cổ, chỉ ruột, tim, gan, phèo, phổi... kèm theo tiếp đầu ngữ để biết vị trí của chúng trong thân thể, cộng thêm tiếp vĩ ngữ, để chỉ các chứng bệnh và phương pháp chữa bằng cách cắt, cột, soi, mổ... thậm chí đến chỗ ngồi trong phòng khám, cách nhìn bác sĩ và bệnh nhân trong khi nói, cũng phải y chang như trong sách. Ai dè... lý thuyết và thực hành ít khi đi đôi : bác sĩ dùng toàn những từ thông thường hàng ngày, cởi mở và vui vẻ, nên công việc thật xuôi chèo mát mái.

Tôi vốn bá đạo từ nhỏ : cái gì cũng muốn biết, cũng muốn học, ngôn ngữ nào cũng muốn nói, như cái ông gì người Ý tên Leonardo Da Vinci, văn võ song toàn trong mọi lĩnh vực khoa học, thiên văn, toán, nhạc, điêu

khắc. . có điều kiến thức của tôi tủn mủn, cạn xều như nước ròng lúc Hạn Bà Chằng (hạn lớn), vì học lóm, lại không đến nơi, đến chốn. Vì thế, từ ngày lưu lạc ở đất nước này bao nhiêu năm, tôi có bấy nhiêu nghề không tên, có nghề chỉ được một ngày, cái thì vài tuần, khi thì vài tháng. Vì có quá nhiều cái không tên, nên làm ăn gì cũng không ngóc đầu lên được, khác với ông nhạc sĩ VTA, nổi tiếng như cồn, nhờ các bài ca không tên của ông ta.

Tôi không nhớ làm cách nào mà tôi còn nguyên vẹn, cả hình hài lẫn tinh thần, sau 10 năm vật lộn với đám học trò có ¼ người, ¼ ngợm và 2/4 đười ươi của tôi. Thầy cô và cả Hiệu Trưởng đều có thể bị chúng đốp chát như ngoài chợ. Chúng tương tợ như đám học sinh lớp 7 ở New York, được YouTube, Facebook đưa trình diện khắp thế giới, khi đang trêu ghẹo, nhục mạ bà monitor (giữ trật tự) Karen Klein trên xe bus trong tháng 6/2012 vừa qua. Sự phẫn nộ và tình người đã khiến dân chúng tự nguyện đóng góp được trên 600. 000 đô cho bà Karen về hưu và đi du lịch, tránh xa đám học trò thành tinh đó. Nếu internet được khai sinh sớm hơn vài thập niên, có thể tôi được Facebook đưa lên mạng như bà này và hổng chừng thiên hạ thấy tình hình bi đát của tôi mà đóng góp cho vài trăm đô, cũng đỡ khổ !

Cuối cùng tôi cũng trụ lâu dài được một nghề : đó là nhại lại những gì thiên hạ nói mà không sợ bị chửi.

Ở đời, có những nghề ta vừa làm vừa đau khổ hơn bệnh trĩ, vì thất thế, chẳng đặng đừng, nếu không làm thì nhăn răng ! Lại có những việc làm ta thoải mái, hăng say với công việc, tưởng có thể tiếp tục làm đến khi tóc rụng, tay rung, mắt mờ, cũng chưa chịu thôi : đó là nghề cuối cùng trong chuỗi nghề không tên của tôi.

Trong những năm tháng hành nghề, tôi có dịp tiếp xúc với nhiều đồng bào, đồng hương, đủ các tầng lớp trong xã hội, được biết nhiều tâm sự khó thổ lộ của họ, những chuyện đau lòng. buồn nhiều hơn vui.

Một bà mẹ già trước tuổi, ngất lên, ngất xuống van xin bà Hiệu Trưởng cho đứa con gái vào học lại lớp 9, vì con bà đã bỏ học, bỏ nhà hơn ½ tháng vì bị lũ bạn đen cùng lớp dụ dỗ vào con đường xì ke ma túy. Một phụ huynh góa vợ, ngồi ủ rũ trong phòng họp để nghe nhà trường thông báo kỷ luật đứa con trai mang ma túy vào trường để bán. Một bà mẹ khác, nửa điên, nửa tỉnh, không nhớ số điện thoại nhà, không biết quê quán ở đâu, sang Mỹ năm nào, chồng bây giờ ở đâu cũng chẳng biết. Bà có 3 đứa con gái : một đứa bị ma đưa lối, quỷ đưa đàng, dính vào một thằng đen, «già cỡ ba nó» (lời bà kể), đứa kế bị bùa mê thuốc lú, đang ở với

một thằng đầu quấn khăn vòng vòng, tối ngày cứ chổng mông cầu nguyện 5, 3 lần (cũng theo bà nói lại). Đứa thứ ba thì có 1 con, đã ly dị, bỏ đi bụi đời, tặng cho bà đứa cháu ngoại ! Còn thằng con trai thì không chịu học và chẳng đi làm gì cả.

Tôi nghĩ thầm : Bà này điên là phải thôi, nếu không, bà là superwoman hay robot rồi !

Một cụ, tuổi tri thiên mệnh, góa chồng lúc còn trẻ, đành đoạn bỏ đám con gái ở Việt Nam, sang đây để hủ hỉ với đứa cháu nội đích tôn, nhưng phải ở nhà housing vì đứa con dâu không ưa thú vật, thường mắng chó chửi mèo... Vài ngày, thằng con, chờ vợ đi làm, chở cháu lại cho bà hôn hít cho đỡ nhớ !

Một cô gái, trạc 30 tuổi, vì buồn chuyện tình duyên trắc trở, hay bất mãn chi đó, thường xuyên gây gổ với gia đình và hàng xóm, đã ở trong bệnh viện tâm thần hơn 7 năm, mà không biết ngày nào ra.

Một ông, khi được bác sĩ thông báo kết quả thử sinh thiết (biopsy) : ung thư tuyến tiền liệt giai đoạn I, sắc mặt ông khách tôi; một liền ông, tuổi trên dưới 60; không thay đổi, «hơi thở vẫn điều hòa», mời tôi ra ngoài uống cà phê. Trong lúc «cà phê đạo» và nhai donut, tự nhiên ông thở dài và nói :

- Đời tôi, một cuộc đời bi thảm và cô đơn, đến đây là hết, rồi ông bắt đầu kể tôi nghe. Sau đây là chuyện của ông ta kể.

Mới ra trường, chưa kịp đánh giặc thì địch lù lù đến bắt tôi bỏ tù. Mà ngu ơi là ngu, đi khai thật, khai hết, về chức vụ Đại Đội Phó Chiến Tranh Chính Chị của tôi, một cái chức hữu danh vô thực ở miền Nam, nhưng lại được Nhà Nước Cộng Sản đánh giá cao ngất trời xanh, nên tôi được u ái đi tham quan Thiên Đàng giàu, đẹp, văn minh, vô cùng nhân đạo... ở miền Cao Bằng, Lạng Sơn trong gần 5 năm trời. Thời gian này, vợ con tôi theo gia đình vượt biên, rồi không biết tin tức gì cả.

Ở tù ra, tôi sống với mẹ tôi một thời gian ở quê, không chịu nổi sự quấy nhiễu của mấy tên «theo đóm ăn tàn», mẹ tôi bán tháo gần hết tài sản để cho tôi vượt biên. Được thì tốt, bằng không thì tôi theo vợ con cũng chả sao. Qua đây, tôi may mắn học được nghề thợ tiện, công việc không nặng nhọc và lương cũng khá, nên tôi làm trên 15 năm, mua nhà cửa. sắm xe cộ đủ cả.

Trong chỗ tôi làm có cô gái làm lao công dọn dẹp, người Brazin, trẻ, đẹp. Cô ta hay bắt chuyện với tôi. Chúng tôi nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh tự học và bằng tay 5 ngón. Từ lúc nào không biết, cô ta hay đến nhà tôi chơi, đi chợ, nấu ăn, dọn dẹp, giặt, ủi đồ

cho tôi và xem nhà tôi như nhà của cổ, ra vào như chỗ không người, tự nhiên như người... Ba Tây !

Được chừng 6, 7 tháng thì một hôm cô ta bá cổ, mi tôi một hồi lâu rồi nói «I love you !». Tuy tôi biết tỏng là cô ta yêu cái quốc tịt của tôi nhiều hơn, nhưng tôi cầm lòng không đậu, vì tôi là đàn ông mà, vả lại nỗi niềm thương con, nhớ vợ đã nguôi ngoai, và nhất là cô ta còn quá trẻ, tuổi chỉ bằng ½ tôi thôi, lại rất đẹp, cái đẹp hoang dã của thổ dân Amazon, tiềm tàng sự sung mãn của nô lệ Phi Châu, ẩn dấu nét đài các của dòng dõi quý tộc Bồ Đào Nha. Có thể nói cô ta là một cái núi lửa di động, lúc nào cũng hừng hực, chờ phun lửa, thiêu, đốt tất cả trên đường đi của mình !

Tôi suy nghĩ nhiều ngày, đêm, không biết tiến hay lùi, trong tình thế «dầu sôi, lửa bỏng» này trong một tháng. Cuối cùng, chịu không thấu, đành xếp giáp quy hàng vô điều kiện nữ hoàng rừng nguyên thủy Amazon, và đáp lại «Me too !».

Tôi hẹn với nàng, sau 6 tháng «probation» (thử thách), tôi sẽ kết hôn với nàng. Chưa kết hôn mà nàng nhảy cẫng lên hôn tôi chùn chụt.

Từ ngày đưa nàng về condo của tôi, nàng phục vụ tôi hết mình, hết sức, cả về nghĩa bóng, nghĩa đen và cả nghĩa trắng nữa. Mấy thằng bạn cùng xí nghiệp phải phát ghen với tôi.

Tôi có đưa nàng về Việt Nam thăm má tôi. Cả tháng trời ở quê, nàng tận tụy lo cho má tôi như một nàng dâu Việt Nam chính hiệu. Bà rất hài lòng, nhưng không muốn tôi lấy nàng vì sợ... tôi không kịp gọi 911 trong đêm khuya khoắt. Bạn bè tôi thì khỏi bàn, nói chuyện mà mắt láo liên nhìn nàng, không sót một chỗ nào cả.

Chúng tôi kỷ niệm 2 năm ngày làm kết hôn hôm trước, thì sáng ngày hôm sau, nàng đưa cho cho tôi đơn ly hôn và nói : «Sinto muito» (Im sorry !).

Tôi không ngạc nhiên, vì tôi biết sẽ có ngày này, vì nàng còn trẻ, còn nhiều tương lai. Chúng tôi đã có một thời gian tuyệt vời. Cả hai đều sòng phẳng nhau. Không ai lợi dụng ai, hai bên đều có lợi, nên tôi ký liền. Tôi muốn nói là tôi trân trọng những hy sinh của nàng trong suốt 2 năm qua, tôi thích sự rạch ròi, thẳng thắn của nàng khi ở với tôi... nhưng với mớ tiếng Anh ba rọi và tiếng Bồ Đào Nha ít ỏi, tôi không thể nào diễn tả cho nàng hiểu được. Nhưng nàng hiểu ngay khi tôi chia cho nàng ½ tài sản và chiếc xe mới mua. Nàng hôn tôi và nói «Obrigado, meu amor. Adeus» (Thank you, my

love, Goodbye !) rồi lái xe đi. Sau này, tôi nghe bạn bè trong xí nghiệp cho biết là nàng đã bảo lãnh mẹ và đứa con nhỏ sang Mỹ. Tôi hơi vui vì nghĩ rằng ít ra mình cũng giúp được một gia đình có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Những chuyện đại loại như thế, kể sao cho xiết vì nó dài hơn chuyện «nhân dân tự vệ», không thua phim TV cở 1-200 tập của Đại Hàn và Đại Hán.

Nghề tôi thường có những hiểu lầm nho nhỏ, khá vui và đáng nhớ.

Bệnh viện lớn trong thành phố có một tấm bảng viết: Chúng tôi nói trên 50 thứ tiếng, bạn nói tiếng nào xin chỉ vào ngôn ngữ đó, chúng tôi sẽ cung cấp dịch vụ miễn phí. «Công ty tôi thầu công việc này, nên có hơn 200 nhân viên nói đủ thứ tiếng trên trời đất này. Riêng Việt Nam có 7, 8 người mà chỉ có 2 tên hơi già già, còn lại là nữ.

Bệnh viện phụ khoa và bệnh nhân luôn yêu cầu người thông dịch là nữ, nhưng không biết các cô thường bận công tác hay công ty đánh giá tôi là «đạo mạo hay đứng đắn» (sic !), hoặc tưởng tôi là họ «Chung Vô «... nên xếp tôi đi bệnh viện phụ khoa nhiều lần.

Lúc đầu, bệnh nhân và bệnh viện khá ngạc nhiên khi thấy tôi xuất hiện ở phòng sản khoa, vì vấn đề «thâm cung khó nói», nhưng lịch sự, nên họ không nói gì. Có điều khi bác sĩ khám thì tôi phải đứng sau bức màn dầy, ráng dỏng lỗ tai để nghe hỏi và đáp. rồi oang oang lập lại. Riết rồi chẳng ai «khe» sự hiện diện của tôi. coi như ông này thuộc dạng 2 hệ hay Les hoặc Gay gì đó. Thậm chí có người còn yêu cầu bác sĩ «cho chú này giúp tôi «trong lần hẹn tới.

Có lần, một bà y tá người Haiti, nói tiếng Anh thần sầu quỷ khóc, có pha tiếng Pháp, giọng Créole đặc sệt (thổ ngữ ở Haiti) làm tôi bối rối, vì chỉ hiểu lõm bõm. Bệnh nhân nhìn tôi, nghi ngờ cái ông «thông vịt» này. Bí quá, bà với tay lấy một hộp giấy trong tủ, đưa ra và nói :

- Every month, every month !

Nhìn hộp Kotex, tôi thông minh ra, bà Haiti này không hỏi về kinh đô hay kinh nghiệm của bệnh nhân, mà chỉ muốn biết về kinh kỳ thôi.

Mừng hơn bắt được vàng, tôi vội đáp :

OK, OK !

Tôi thở phào khi bà bác sĩ bước vào phòng.

Một thanh niên đưa mẹ đi khám phụ khoa. Bà mẹ giới thiệu con là kỹ sư điện, rồi nói tiếp :

- Lát nữa gặp bác sĩ, chú nói dùm với ổng là xài cái mỏ vịt nhỏ nhỏ nghen. Lần trước ổng dùng cái to tổ chảng, đau thấy mồ.

Tôi đánh lô tô trong bụng vì không biết gọi cái mỏ vịt bằng gì, vì tôi không phải là bác sĩ, mà bác sĩ không chuyên khoa cũng chưa chắc biết tên gọi của nó. Ở trường lại chưa học chữ này. Tôi mà cương ẩu gọi là «ducks bill», bà bác sĩ sẽ đá tôi ra khỏi phòng và công ty lột áo tôi liền.

Dốt thì phải mánh, tôi dòm dáo dác trong phòng, mừng rỡ, thấy trong tủ kính để lủ khủ mỏ vịt đủ cỡ. Tôi chợp cơ hội hiếm có, nói với bác sĩ :

- Bệnh nhân yêu cầu bác sĩ dùng «dụng cụ khám» loại nhỏ hơn để đỡ đau ! Tôi bỏ qua chữ «tổ chảng» và «đau thấy mồ» vì tôi không biết nói ra sao.

Bà bác sĩ cười và nói :

- Xin lỗi. Tôi sẽ dùng cái speculum loại nhỏ nhất cho bà.

Tôi lại thoát được một cửa ải nữa, và học thêm một từ mới. Khám xong, bác sĩ xin được nói riêng với con bệnh nhân. Bà thông báo là bà mẹ có triệu chứng ung thư tử cung. Chàng thanh niên có vẻ lo lắng cho mẹ, im lặng một lúc rồi hỏi thẳng :

- Xin bác sĩ cho biết ung thư có bị generic không ?

Bác sĩ nhìn anh ta, có lẽ không hiểu, rồi quay sang tôi, không trả lời.

Không phải tôi thông minh hơn bác sĩ, nhưng tôi hiểu anh ta muốn nói gì, vì tôi là người Việt Nam mà lị, nhưng tôi chưa vội lên tiếng.

Thấy có vẻ hơi hớ, anh ta bèn hỏi tôi :

- Chú hỏi dùm xem ung thư có di truyền không ?

Tôi nói :

- Cháu hỏi lại và dùng từ «genetic».

Nghe xong, bác sĩ giải thích :

- Có thể và không, tùy thể trạng, sức khỏe và điều kiện sinh hoạt, ăn uống.

Ra ngoài anh ta nói nhỏ với tôi :

- Tuần tới chú đi giúp mẹ cháu nghe, vì cháu bận đi làm.

- Chuyện nhỏ. Tôi trả lời.

Có một lần tôi đi giúp một anh Ba Tàu chính cống, không nói được tiếng Việt, tên anh ta là Hoàng Xứng, tên thì giống tiếng Việt, nhưng mấy ông Tây bà đầm ở công ty không hỏi kỹ, thấy tên gì có dấu nằm, dấu đứng, dấu cong, đọc trẹo miệng thì là... phe ta. Tôi và anh ta khi gặp nhau thì đều ú ớ cả, vì tiếng «Quảng Tiều» của tôi chỉ gói gọn ở Dì Dách, Xập Xám, Mậu Lúi và Dầu Cháo Quẩy thôi. Tương tợ một ông tên Suu ky, đọc không ra, nên họ réo tôi. Báo hại ông này là dân Myanmar (Miến Điện cũ), có họ hàng xa xa với nhà tranh đấu nhân quyền Aung San Suu Kyi từng được thưởng giải Nobel Hòa Bình cách đây 21 năm. Bà vừa mới đến Oslo nhận giải Nobel trong năm 2012 vì bị cầm tù trong suốt 24 năm. Cả 2 trường hợp, tôi không làm gì cả, mà vẫn lãnh thù lao vì có mặt là ăn tiền !

Một bà khách, được tôi thông báo ngày giờ, địa điểm để gặp bác sĩ vào ngày mai, liền hỏi tôi :

- Ông có khả năng dịch những gì tôi nói với bác sĩ hông ?

Chà, lại gặp tay tổ rồi, tôi hơi chột dạ, Lớ quớ mất mặt và mất mạng như chơi với đại bàng này, nhưng tôi ráng làm bộ cứng cựa :

- Dạ, chắc được mà !

Nói xong, cũng hơi lo, vì rũi gặp một nhân vật đã từng làm việc ở Liên Hiệp Quốc thì bỏ cơm ngay.

Tôi gặp một bà đứng tuổi, ăn mặc khá chải chuốt, ở phòng đợi. Bà nhìn tôi từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, 360 độ rồi tuyên bố :

- Lát nữa ông để tôi nói chuyện với bác sĩ nghen.

Dễ thôi, ngậm miệng ăn tiền cũng tốt.

Chào hỏi với bác sĩ xong, bà mở máy liền, khai bệnh thẳng với bác sĩ, «kinh qua giai đoạn quá độ» với tôi. Bác sĩ kiên nhẫn ngồi nghe bà nói trong hơn 5 phút. Bà vừa dứt thì bác sĩ quay sang tôi :

- Bà ta nói cái chi rứa ?

- Dạ, tôi cũng chả hiểu mô tê gì cả !

- Ông nói với bà ta dùng tiếng Việt với ông đi. Bác sĩ từ tốn nói.

Thấy ông bác sĩ này dở quá, không hiểu tiếng Anh của tui, bà quay lại nói với tôi bằng «tiếng nước tôi từ khi bà mới sanh ra đời !»

Ra khỏi phòng bác sĩ, bà đi te te một nước, không thèm chào và cám ơn công khó nhọc của tui !

Một ông bác sĩ người Ấn đang rờ, nắn một bệnh nhân trên bàn khám. Tôi phải tập trung để hiểu ông ta nói vì câu nào, chữ nào, ông cũng uốn lưỡi, kéo dài chữ «rr» cả. Nếu tôi lơ là, thì tôi tưởng ông đang nói tiếng Ấn với tôi. Bỗng nhiên ông ta nói :

- Ông có đôi giày đẹp quá, ông mua ở đâu zậy ?

Theo thói quen nghề nghiệp, Google/translate chấm cơm trong đầu tôi liền lập lại y chang câu nói đó bằng tiếng Việt.

Ông bệnh nhân đang nằm, lật đật ngồi dậy, nhìn xuống đất, lên tiếng :

- Ổng hỏi đôi giày tôi hả ? Tôi đâu có mang giày. Tôi mang dép mà.

Nghe đôi co, ông bác sĩ hiểu ngay. Ông nhìn ngay tôi và nói.

- Đôi giày của ông đó.

- À ra thế.

Trong phòng khám, có bác sĩ, bệnh nhân và tôi, nhưng chỉ xem như có 2 người vì tôi được xem là người vô hình, chỉ là cái loa, thu và phát thôi. Tôi vừa là bác sĩ, vừa là bệnh nhân. Khi nói, tôi phải dùng đại từ nhân xưng, ngôi thứ nhất, nghĩa là lúc nào cũng xưng «tôi», chớ không dùng ổng, bả, hắn, cổ, nó, cỏn, thằng chả, con mẹ đó... được. Vì thế đôi khi xảy ra nhiều hiểu lầm tức cười.

Sau khi khám định kỳ ở phòng sản khoa, bà khách yêu cầu tôi đến văn phòng bệnh viện để chọn bác sĩ gia đình, vì bà mới dọn đến thành phố này. Đến nơi, tôi chào bà y tá đen; đồ sộ, phì nhiêu hơn đồng bằng sông Cửu Long; đang cười nói toe toét trong phòng.

- Bà làm ơn cho tôi chọn bác sĩ gia đình. - Tôi nói

- Phải là bệnh nhân của phòng phụ khoa mới được chọn bác sĩ riêng. - Bà nói không cần nhìn tôi.

- Tôi vừa khám ở phòng sản khoa mà. - Tôi tiếp

Bà y tá ngước lên nhìn tôi, tưởng tôi dám giỡn mặt với «cựu vô địch đô vật hạng 300 cân». Cả phòng đang «tám» ồn ào, bỗng im lặng, quay lại, chiêm ngưỡng dung nhan mùa Đông của tôi : một tên transgender (đổi giống) gì đây ? .

Alarm tôi báo động có một sự hiểu lầm tai hại đang xảy ra. Tôi vội quay ra sau, đẩy bà bầu lên phía trước và nói nhanh :

- Tôi là bà này, bà này đây.

Cả phòng được một bữa cười đã luôn.

Một chuyện khác : Tôi đến thì phòng khách vắng que. Chờ hơn 10 phút nữa không thấy ai, tôi gõ cửa hỏi thăm thì bác sĩ cho biết là đang làm việc với thân chủ tôi : một cô gái trẻ, đen nhẻm, nhìn thật kỹ mới thấy có nét lai Việt Nam. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi nghe cô gái nói tiếng Anh. Nếu không nhìn cô ta, tôi tưởng là đang nghe một người Mỹ chính cống 100% phát âm. Tiếng Anh của cô ta hơn hẳn tiếng Anh của tôi vì nó có âm hưởng «con cá gô gọt ghẹt chong gỗ», có âm sắc «en hay không en thì noái», và giọng «nàm thế lày nà thế lào ?», nên nó chẳng ra làm sao cả. Tôi tự hỏi tôi đến đây làm gì ? Đang phân vân thì người Mỹ đi với cô gái là một nhân viên xã hội; cho biết là họ cần tôi để hỏi

thăm một số chi tiết, bằng tiếng Việt, để điền vào lý lịch cô ta về Việt Nam. Lý do là cô ta không biết chữ, Anh cũng như Việt, kể cả A, B. C... Xong với bác sĩ, cô gái quay lại nói với tôi :

- Con là Bé Ba !

Chuyện có hơi lọa !

Như một bài ca nào đó : «Đời có trăm niềm vui, có vạn lần sầu. «Ai cũng qua cái cầu này. Có người chọn kỷ niệm tốt để vui sống, tinh thần được thảnh thơi, có người lại mãi ôm ấp quá khứ buồn, dễ bị trầm cảm, co cụm, có nguy cơ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc xuống... mồ.

Kông Li

Trái Đất Vẫn Quay

Mimosa Phương Vinh

Tác giả đến Hoa Kỳ theo diện H. O. đầu thập niên 90, hiện là cư dân Berry Hill, Tennessee, làm việc trong Artist room của một công ty Mỹ, từng cộng tác với một số tạp chí và các trang Việt ngữ trên mạng internet. Viết Về Nước Mỹ 2012, bà đã góp hai bài viết «Tiệm Tạp Hoá» và «Người Đàn Bà Ấy Là Mẹ Tôi. «Sau đây là bài viết mới nhất.

Ở trên đời này việc gì cũng có thể xảy ra, biết như thế rồi nhưng có những sự việc diễn ra mà chúng ta vẫn không thể nào tin đó là sự thật. Mà nói cho cạn cùng thì sự thật vẫn là sự thật dù ta muốn hay không muốn chấp nhận, cuối cùng thì mọi người cũng phải thỏa hiệp với muôn vàn sự vô lý để cho đỡ đau đầu, để cho đời sống dễ dàng hơn và dĩ nhiên trái đất vẫn quay.

Tin động trời như một quả bom phát nổ trong cộng đồng người Việt ít ỏi ở một thành phố thuộc Hiệp Chủng quốc Hoa Kỳ. Ít người chưa hẳn đã ít chuyện, nhưng điều đó cũng chẳng có chi quan trọng, đã là đồng bào với nhau thì dại gì mà không nói tiếng mẹ đẻ cho đã cái miệng. Ở đời này không gì sung sướng bằng được nói ngôn ngữ của chính dân tộc mình. Ở sở, ở chốn

công cộng, ngay đối với hàng xóm cũng hót tiếng Mỹ, tiếng Anh cả ngày. Vậy thì khi có điều hay, lẽ xấu dại gì không nói tiếng Việt với nhau. Nhiều chuyện ư ? Có gì phải mắc cỡ, người mình ở đây ai cũng bị kết tội là nhiều chuyện cả, những sắc dân khác chắc gì họ không nhiều chuyện như dân Việt Nam mình ? Who cares ?

Tin động trời, cô Được lấy chồng Mỹ. Ở Hoa Kỳ mà lấy chồng Mỹ thì có chi là lạ dù cô đã bước vào tuổi 50 hơn 5 năm rồi, ở xứ Mỹ này đàn bà 60, 70 tuổi còn kết hôn rầm rầm mà có chết ai đâu ! Trái đất vẫn quay. Chuyện là thế này : cô Được là vợ ông Lắm, Được Lắm lấy nhau mấy năm trước khi đi qua Mỹ theo diện H. O. và có với nhau 3 mặt con (trai có, gái có, mà chết cũng có). Cô Được cũng như phần đông phụ nữ khác ưa kể lể, khóc lóc mỗi khi có chuyện» cơm không lành, canh không ngọt» với ông chồng :

- Thật là tệ bạc, ở với nhau bao nhiêu mặt con, sống có chết có, mà ổng đối với tôi cũng chẳng ra chi, nhiều khi tôi muốn bỏ cho rồi nhưng chỉ thương mấy đứa nhỏ, sợ chúng buồn !

Mọi người đều biết tuy hai vợ chồng có tên ghép là Được Lắm nhưng đời sống hạnh phúc gia đình họ không được lắm. Nói thì nghe vậy thôi chứ cũng chẳng ai bận tâm đến gia đình Được Lắm nhiều, bởi họ cũng chẳng

có gì đặc biệt trong cộng đồng người Việt ở thành phố này. Mà con cái họ cũng chẳng có gì xuất sắc hay quậy phá ai, ở xứ này đôi khi con cái làm cho cha mẹ nổi tiếng, đại khái như : nhà ông Hùng có ba người con ra Bác Sĩ, bà Lệ Hoa có đứa con gái thi đậu Hoa Hậu trong thành phố, anh Jimmy Tư có thằng nhỏ được nhận vào làm City Hall sáng nay. Hay tệ hơn như : nhà ông Peter Kiệt có thằng con đi tù vì cạy cửa tiệm tạp hóa cô Cindy, con bà Ba Lê bị nghi là đốt tiệm ăn để kiếm tiền Insurance... vân vân và vân vân.

Tuy không «được lắm» qua lời than thở của cặp vợ chồng Được Lắm nhưng họ vẫn sống với nhau được 18 năm từ khi dắt díu nhau qua định cư ở Hoa Kỳ (chưa kể thời gian ở Việt nam). Ông Được đi làm ở công ty nào đó, ông thuộc loại đàn ông ưa chải chuốt, ăn mặc bảnh bao khi xuất hiện trước đám đông và ưa tỏ vẻ là một con người trí thức, đặc biệt ông rất ghét Việt Cộng vì đã ở tù hơn 5 năm trong trại cải tạo. Ghét đến nổi mỗi khi xem đài truyền hình từ Việt Nam thấy người xướng ngôn viên mặc đồ vest, thắt cà vạt đang nói thao thao thì ông gầm lên :

- Đồ khỉ trong rừng bò ra mà cũng bày đặt đóng bộ, chải đầu, trông chẳng giống ai !

Những lúc đó cô Được vội lên tiếng :

- Thì kệ người ta, mắc mớ chi đến ông, ông không thích thì đừng coi.

Ông Lắm la to :

- Bà biết gì, tôi cứ coi mà chửi thì tôi cứ chửi, có được không ? Thằng nào, con nào có quyền cấm tôi coi, có quyền cấm tôi chửi ?

Vậy là vợ chồng gấu ó, to tiếng vì những chuyện đâu đâu. Có người góp ý rằng : việc gì phải xem đài truyền hình phát từ Việt Nam, ở xứ này không coi đài Mỹ được thì thiếu gì đài truyền hình Việt Nam Hải Ngoại.

Ông Lắm đôi lúc cũng tham gia những công việc cộng đồng nhưng ông góp ý nhiều hơn là làm. Ông khuyên mọi người phải làm thế này, thế nọ, chỉ trích anh đó, chị kia làm không đúng nguyên tắc, không hợp lý nhưng đến khi người ta yêu cầu ông làm việc gì thì ông có ngay lý do để từ chối. Nói tóm lại, ông là kẻ thích nói hơn thích làm. Trong gia đình, lúc nào ông cũng phàn nàn cô Được là một người đàn bà không có học, không hiểu biết, không nói được một câu tiếng Mỹ cho ra trò, ý ông nói không xứng đáng với ông. Ông học hành, khoa bảng đến đâu không ai biết, ông làm gì dưới chế

độ cũ mà bị đến 5 năm tù cũng không ai hay. Nhưng qua lời tâm sự của cô Được thì cuộc hôn nhân giữa cô và ông Lắm không được gia đình tán thành nhưng cô làm theo lý lẽ của con tim vì cô thương ông, một người tù cải tạo về nhà bị vợ ruồng bỏ mà cô Được thì chưa có đời chồng nào. Cô lấy ông khi ông còn nghèo, lúc ấy chưa ai biết mình sẽ được đi Mỹ theo diện H. O.

Lý lịch cô Được thì ai cũng biết vì tính cô thật thà, ưa tâm sự nhất là những lúc vừa cãi nhau với chồng xong. Cô xuất thân từ một gia đình buôn bán, đông con, cô học đến lớp 5 thì không thích đến trường nữa, không phải vì nhà nghèo mà vì thích đi buôn. Cô khoe lúc nhỏ đi buôn ra đường không ai dám ăn hiếp vì cô rất đanh đá, dữ dằn đã từng đánh lộn để giành hàng, giọng cô the thé, có âm điệu cao nên chắc chắn chửi lộn sẽ là người thắng cuộc. Cô còn kể có nhiều lúc đi buôn xa phải đóng thuế cho quân Giải Phóng Miền Nam nữa, mọi người lè lưỡi khi nghe nói có lần cô bị bắt bởi Lực Lượng An Ninh Việt Nam Cộng Hòa vì bị nghi ngờ tiếp tế cho Cộng Sản. Sau đó cô Được than van, kể lể, khóc lóc rằng phải đi buôn giúp cha, giúp mẹ chứ cô không hề tham gia vào một tổ chức nào, họ thấy tội nên chở cô về nhà và từ đó cô sợ không dám buôn xa nữa (theo cô thì lính Việt Nam Cộng Hòa tử tế.) Cô Được không có xu hướng chính trị nào cả, đời cô chỉ biết buôn bán, làm

ăn, lo cho chồng, cho con, thế thôi. Cô chỉ biết Tổng Thống Ngô Đình Diệm khi theo cha mẹ vào Nam, biết ông Hồ Chí Minh là Bác của Cộng Sản Việt Nam, biết Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, biết Ông Nguyễn Cao Kỳ. Thời kỳ còn ở Việt Nam sau năm 75, cô phải lo làm ăn để giúp gia đình trong lúc khốn khổ nên cũng chẳng biết ai là Nguyễn Văn Linh, ai là Tôn Đức Thắng. Qua Đến Mỹ cô biết ông Bill Clinton, ông Bush và nay là ông Obama, thế là đủ, đủ với cô nhưng không đủ với chồng cô cho nên cô hay bị chồng phàn nàn là kém hiểu biết.

Tuy nhiên, cô Được là một người đàn bà chăm chỉ, ngoài công việc làm ở hãng cô còn nấu nướng, làm bánh trái bỏ cho các tiệm Việt Nam. Cô không se sua quần áo, không son phấn, giầy dép nọ kia như những phụ nữ khác, cô ăn mặc giản dị, sạch sẽ mà thôi. Nói về nhan sắc thì cô chẳng đẹp, chẳng xấu, không đen mà cũng chẳng trắng, chẳng cao, chẳng lùn mà hình như cô cũng chẳng chú ý cái vẻ bề ngoài của mình nhiều lắm, chỉ có một lần cô làm cho mọi người cười bò ra khi cô tuyên bố :

- Nếu có tiền tôi sẽ qua mỹ viện Hạnh Phước bên Texas để nâng bộ ngực !

Mọi người đều biết cô chỉ nói thế, chứ dù có tiền cô cũng chẳng làm điều đó, cô suốt đời chỉ lo cho chồng con chứ ít khi nghĩ đến bản thân mình. Sở dĩ cô tuyên bố như vậy vì có lần ông Lắm bồ bịch lăng nhăng với một người đàn bà nào đó, ông còn làm thơ để tặng cho người yêu của ông. Người đàn bà kia lấy làm hãnh diện vì quen được một người trí thức như ông nên đem những bài thơ tình đi khoe lung tung. Chuyện tình đổ bể ra, cô Được ghen tuông gấu ó chồng, cô chửi tình địch một trận nên thân và nói với mọi người :

- Con Kim Hoa có gì đẹp hơn tôi mà ổng mê mệt làm thơ tặng cho nó chứ. Đối với vợ con thì keo kiết từng đồng, mở miệng ra là chửi mắng thô lỗ mà đối với gái thì ngọt ngào, lịch sự, rộng rãi. Lại còn thơ với thẩn.

Rồi cô bu lu, bù loa khóc lóc :

- Tôi làm đầu tắt, mặt tối lo cho chồng, cho con mà ông nào biết, còn con Kim Hoa là một con đàn bà chuyên đi dụ khị đàn ông để lấy tiền ăn diện, ở thành phố này ai mà chẳng hay. Nó có làm ăn gì đâu, ở nhà ăn food stamps thì được bao nhiêu mà nó cứ phây phây ăn diện, tiền ở đâu ra, tiền ở đâu ra ?

Ông Lắm nói cô Kim Hoa là người có học, hiểu được thơ văn cho nên ông làm thơ tặng, còn vợ ông là kẻ ngu dốt thì làm gì biết đến văn chương, chữ nghĩa, chỉ biết có tiền mà thôi. Có người góp ý : Nếu biết cô Được không cùng trình độ thì ông đừng lấy cô làm vợ, hơn nữa ngày ông đi tù về bị vợ bỏ, còn cô Được chưa bao giờ có chồng mà chịu về làm vợ một người nghèo xơ, nghèo xác vì cô thương hại cho hoàn cảnh của ông mà thôi chứ không phải cô ế ẩm gì ! Kẻ nói qua, người nói lại làm ồn ào, mỏi miệng vô số đồng bào ta trong cộng đồng người Việt, một ngày kia cô Kim Hoa tuyên bố một câu rất ư là độc đáo (hay độc ác) :

- Ông Lắm yêu tôi ghê lắm, ổng chê vợ ổng có bộ ngực xẹp lép như đàn ông !

Như vậy là hết nói, cô Được nhất định đòi ly dị, phải ly dị người đàn ông bạc bẽo này. Tuy nhiên một thời gian sau thì mọi việc trở nên êm dịu, ông Lắm và cô Kim Hoa nói tiếng giã từ nhau, gia đình Lắm Được không còn ồn ào như xưa. Cô Được chỉ có ý định đi nâng bộ ngực vì câu nói của người tình địch chứ «ý nghĩ chưa bao giờ đi đôi với hành động». Người ta lại thấy cô làm lụng quần quật suốt ngày, nấu nướng suốt ngày và hình như đã quên đi lỗi lầm một thuở của ông chồng trí thức.

Rồi ông Lắm bước vào tuổi 62, ông về hưu non ở nhà chơi computer hay đi đó, đi đây để có dịp phê phán người này, kẻ nọ nhiều hơn. Mới đầu người ta còn nghe, nhưng nghe nhiều quá (nhất là nghe phê bình) thì mọi người đều chán ông, ông không còn bạn nhiều nữa vì ai cũng thua ông. Hơn nữa trên đất nước người ai ai cũng bận rộn nhiều lắm, người đi làm kiếm tiền, người lo nhà cửa vườn tược, cũng có người lo chuyện cộng đồng, nhà thờ, chùa chiền nhưng đa số thì thích làm hơn nói cho nên ông trở nên cô đơn vì chẳng có tri âm. Một ngày kia, ý tưởng về Việt Nam nhen nhúm trong đầu, ông muốn về thăm quê hương sau hơn 20 năm cách biệt, hơn nữa ông còn mẹ già, anh em bên đó ! Trước kia cô Được có về thăm nhà một lần khi mẹ đau yếu thì ông phản đối dữ lắm, ông thề rằng thà bỏ thây xứ người chứ không thèm về với Cộng Sản, ông chê vợ là đàn bà không biết gì về vong quốc hận, thích làm khúc ruột ngàn dặm xa xôi, thích làm Việt Kiều hồi hương, áo gấm về làng... Cô Được nói :

- Thôi ông đừng nhiều lời, tôi về đây là về thăm nhà, thăm mẹ đang đau yếu, đó là bổn phận của một người con, một người chị. Tháng sau tôi qua Mỹ lại, chứ tôi chẳng phải là đứa ngu đần hay bị bệnh tâm thần mà muốn làm khúc ruột ngàn dặm hay trăm dặm gì ráo, tôi cũng chẳng muốn làm Việt Kiều hồi hương con khỉ khô

gì, ngày nào sống với cộng sản khổ như con chó tôi vẫn còn nhớ mà !

Tính cô Được bình dân nghĩ sao nói vậy, cô chẳng cần văn vẻ, thanh tao gì ráo. Bây giờ đến lượt ông Lắm đòi về Việt Nam làm cô hơi ngạc nhiên, cô nói :

- Sao lúc trước tôi về thăm mẹ tôi ông chửi như tát nước, bây giờ ông lại đòi về là nghĩa làm sao ?

Ông hơi quê quê nên dịu giọng :

- Tôi chẳng ưa gì bọn Việt Cộng mà về, nhưng ngặt nỗi mẹ cũng gần đất xa trời nên dù sao cũng ráng thăm bà cụ một chuyến, hơn nữa bây giờ tôi về hưu rồi nên đi đứng cũng thong thả.

- Ông nói vậy cũng đúng, để tôi gom góp cho ông một ít tiền về thăm nhà nhưng ông định đi bao lâu ?

- Độ sáu tháng thôi !

Cô Được dảy đành đạch như đỉa phải vôi :

- Ông nói cái gì, sáu tháng à ? Ông đi chi mà lâu vậy hay định về kiếm con nào ?

Ông cũng gầm lên :

- Thôi bà đừng ghen tuông bậy bạ nữa, có con ma nào ở bên đó chứ !

Ông tỏ vẻ tức giận nhưng nếu tinh ý một chút cô Được sẽ nhận thấy một thoáng tươi cười làm sáng khuôn mặt vốn lúc nào cũng khó đăm đăm của ông. Nói thì nói vậy thôi chứ cô Được vẫn đưa một số tiền cho ông về Việt Nam, đó là chưa kể món tiền ông dấu riêng cho mình. Ông đi độ hơn hai tháng thì mặt mày cô Được có vẻ ủ ê hơn thường ngày, mặc dầu có ai hỏi cô cũng trả lời suông suông như chẳng có gì xảy ra, nhưng nhìn nét đăm chiêu của cô ai cũng đoán có sự bất thường trong chuyến về thăm quê hương của ông Lắm. Và chuyện phải đến đã đến, cô Được bắt đầu than thở với mọi người rằng chồng cô đã có vợ bé ở Việt Nam, người này thua ông đến 20 tuổi, ông mua nhà cho cô vợ bé và tuyên bố sẽ không qua Mỹ nữa, ông đã dự trù mọi việc để chuyển tiền hưu về Việt Nam cho mình. Thông tin này do một người em trai của cô Được đang sống ở quê nhà cho cô hay (vì ngày xưa ông Lắm và cô Được ở cùng chung thị trấn). Ông Lắm còn nói xấu cô đủ điều, ông vẽ cho mọi người trong thị trấn biết cái chân dung của người đàn bà Việt Nam khi qua Mỹ. Ở đây đàn bà là thứ nhất, con chó thứ nhì rồi thứ ba mới

đến đàn ông ! Đàn bà khi qua đây thì lo học tiếng Anh, lái xe, thi vào Quốc Tịch với hy vọng kiếm được một ông Mỹ và bỏ chồng. Cô Được qua lời tả oán của ông Lắm trở thành một người đàn bà có nanh, có sừng, coi chồng như thằng ở trong gia đình và ông là một người đàn ông rất ư tội nghiệp (tội nghiệp hay tội chưa xử thì chỉ có ông biết mà thôi).

Cô Được khóc lóc, chửi rủa cho mòn hơi, khản cổ rồi ra vào nhìn chiếc computer ông Lắm đã ôm ấp ngày đêm, bây giờ cô mới hiểu trong thời đại văn minh này người ta có thể ngoại tình bằng chiếc máy quỷ quái kia, tiếc rằng vì cô bận rộn cũng có, lười biếng cũng có nên không kiểm soát được ông chồng trí thức. Ông đã tìm bạn bốn phương trên Internet và hẹn hò trước khi về Việt Nam.

Khi cô tru tréo, khóc lóc thì lũ con nói :

- Chỉ tại mom thôi, làm biếng, làm nhác vì học computer có chi là khó. Làm chả giò, bánh cuốn còn khó hơn, thôi để tụi con giúp mom tìm bạn trên Internet cho đỡ buồn !

Lũ trẻ chỉ nói vậy chứ chúng nào hiểu nổi đau khổ của người vợ bị phản bội và chúng nào hiểu sự khó khăn của người không có một chút kiến thức nào trước một

hệ thống computer phức tạp. Khóc chán, buồn chán cô bắt đầu nhìn mình trong gương và ngộ ra rằng vì mải lo cho chồng, cho con mà cô đã quá thờ ơ với dung nhan của mình. Ông trời cho cô một nhan sắc bình thường nhưng cô không bị tật nguyền hay thiếu sót gì, vậy sao cô không trao dồi, tô điểm thêm cho mình trở thành một người đàn bà quyến rũ hơn. Cô đã bị chồng bỏ, ôi còn đau đớn nào hơn. Cô bắt đầu nhìn những người đàn bà son phấn, ăn diện xung quanh mà trước đây cô rất có ác cảm, cô cho họ là làm điệu quá, có chồng rồi còn làm điệu với ai ngó bộ muốn kiếm thêm ông nữa hay sao. Cô phê bình họ, còn bây giờ họ thương hại cô. Trời ơi nhục này rửa mấy sông cho sạch.

Cô Được bắt đầu cắt ngắn mái tóc và đi xăm bộ lông mày hơi thưa thớt của mình. Cô bỏ những áo quần cũ kỹ rồi mặc vào những bộ quần áo có màu sắc tươi trẻ, gọn gàng hơn, chỉ chừng đó mà trông cô xinh hơn trước kia rất nhiều và dĩ nhiên trái đất vẫn quay đều. Cô bắt đầu nhìn vào sự thật và không cần dấu diếm mọi người về sự tan nát mái gia đình mình, cô kể chuyện ông Lắm có vợ bé, ở luôn Việt Nam và không quên kèm theo một câu :

- Chị có quen ai thì làm mai cho tôi một ông nhé !

Đàn ông Việt Nam bị vợ bỏ hay vợ chết ở thành phố này cũng có nhưng dân ta vốn vô cùng sĩ diện, thà rằng về Việt Nam cưới vợ chứ không thèm của thừa người khác. Chà ! Với quan niệm này thì thật khác xa đàn ông Mỹ Quốc.

Cô Được vẫn cô đơn. Có người hỏi chuyện thì mới té ngửa ra là trên giấy tờ cô Được, ông Lắm đã ly dị mấy năm nay, cô dùng một địa chỉ khác để khai thuế cho mấy đứa con còn đi học. Ông Lắm hiểu biết quá, ma mãnh quá nên đã lừa nhà nước để kiếm tiền thêm và tệ hại hơn nữa là mình ông đứng tên cái nhà đang ở, bây giờ ông đi biệt thì Bank kéo nhà, như vậy cô Được chẳng còn gì ráo.

Cô Được dắt díu con đi mua cái nhà khác, vậy là cô lọt vào mắt xanh (xanh thật chứ không phải nghĩa bóng) của ông hàng xóm, ông ta là một Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ từng tham chiến ở Việt Nam vợ chết, con cái ở nhà riêng. Brian đã ở Việt Nam nên rất thích người Việt, ông giúp cô Được cắt cỏ, làm hàng rào còn cô trả ơn bằng cách biếu ông chả giò, bánh xèo, gỏi cuốn những món Brian rất thích nên đôi khi ông vẫn vào tiệm Việt Nam để ăn. Cô còn giúp ông dọn dẹp nhà cửa vì tính cô rất ngăn nắp, sạch sẽ, Ông mời cô đi xem phim Good Morning VietNam vì ông cho biết bạn bè nói ông

giống hệt tài tử Robin Williams, nếu quả thật như vậy thì ông tuy không đẹp trai lắm nhưng cũng duyên dáng, dễ thương, có tầm vóc thích hợp với đàn bà Á Đông. Cô Được chẳng biết Robin Williams là ai nhưng rất là thích thú vì đây là lần đầu tiên cô đi xem phim ở trong rạp sau hơn 20 năm đến nước Mỹ. Sau đó thỉnh thoảng Brian còn mời cô đi ăn cá nướng, đi uống café... những điều mà chưa bao giờ ông Lắm thực hiện với cô sau hai mươi mấy năm tình nghĩa vợ chồng. Cô Được thấy mình văn minh lên một tí và quên đi ông chồng bạc bẽo, về ngôn ngữ giữa hai người có đôi chút khó khăn nhưng cũng chẳng sao vì Brian đã từng quen với cách phát âm nặng nề và lối dùng từ bình dân của người mình. Có lần gặp một vị thầy tu ở chùa quen cô nói :

- Brian, I know that Buddha ! (Brian ơi, tôi quen ông Phật kia !)

Thì Brian cũng hiểu là cô muốn nói gì ! Có người còn quả quyết rằng khi người Mỹ thích mình thì mình nói gì họ cũng hiểu, mà lúc không ưa mình thì dù có hiểu họ cũng nói :

- I don’t understand !

Đặc biệt là Brian không bao giờ cười chê loại tiếng Mỹ ba rọi của cô mà còn khen mới chết chứ :

- Em thông minh lắm, nói được tiếng Mỹ, chứ tôi ở Việt Nam bao năm mà có biết nói tiếng Việt đâu ! Tôi sẽ giúp em học thêm ngôn ngữ của đất nước Hoa Kỳ.

Rồi Brian cầu hôn cô Được, con cái cô cũng chẳng chống đối gì. Cô chấp nhận nhưng không chịu làm đám cưới lớn vì sợ người ta cười, cô không đòi may áo cưới mà chỉ tổ chức một buổi tiệc nhỏ cho đám con cô biết con cháu của Brian, cho cô biết anh chị em Brian từ các Tiểu Bang khác đến. Trong Màu Tím Hoa Sim, thi sĩ Hữu Loan có câu thơ bất hủ, độc đáo để nói về cô dâu :

- Ngày hợp hôn, nàng không đòi may áo cưới,

Tôi mặc đồ quân nhân, đôi giày đinh bết bùn đất hành quân.

Nàng cười xinh xinh bên anh chồng độc đáo...

Cô Được cũng chỉ mặc một chiếc áo đầm màu xanh giản dị, một chút son trên môi, một chút chì than trên mắt mà cô trông lại quá xinh xắn trong nụ cười rạng rỡ làm cho mọi người đều ngạc nhiên. Hóa ra cô không phải là một người đàn bà xấu, còn đẹp là khác, mà chỉ tại bấy lâu nay cô không biết làm cho mình đẹp thôi.

Quả bom đã nổ trong cộng đồng người Việt bé nhỏ, cô Được lấy chồng Mỹ nhưng có cái lạ chẳng ai cười chê cô dù đó là những người đàn bà nhiều chuyện nhất hay những người đàn ông khó khăn nhất, họ còn nói đáng đời ông Lắm. Hai nhà ở gần nhau nên cô vừa nấu nướng cho chồng mới lại cũng có thể đem thức ăn qua cho con, dọn dẹp nhà cửa cho chúng, cô vẫn làm việc suốt ngày nhưng bây giờ cuối tuần người thấy cô diện đầm đi coi phim, đi nghe nhạc với chồng. Cô dẫn Brian đi chùa, đi dự Tết Cộng Đồng, đi ngày kỷ niệm của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đi tham dự văn nghệ giúp Thương phế Binh Việt Nam Cộng Hòa. Những điều đó không bao giờ xảy ra khi cô còn là vợ ông Lắm vì ông chê cô quê mùa, ít học không xứng đáng đi với ông ra ngoài công chúng.

Khi quả bom không ngòi bùng nổ trong cộng đồng (nhưng trái đất vẫn quay !) thì những ông đàn ông bắt đầu nhìn vợ mình kỹ hơn, dĩ nhiên vợ các ông ai cũng đẹp và sang hơn cô Được. Cô Được còn lấy Mỹ huống chi là vợ mình, không giữ, không chìu có ngày mất vợ như chơi !

Những người đàn bà bắt đầu so sánh nhan sắc, trình độ học vấn của mình với cô Được, dĩ nhiên ai cũng thấy mình duyên dáng, trí thức hơn cô Được. Cô Được còn

lấy Mỹ được huống chi là mình, cái gì cũng vừa phải thôi chứ, nhất định không để cho chồng ăn hiếp nữa.

Cô Được thì nghĩ rằng trời phật thấy mình khổ quá, thân phận hèn mọn quá nên cuối đời ban cho ông chồng hiền lành, tốt bụng biết thương vợ, chìu vợ.

Còn ông Lắm ở Việt Nam thì nghe nói có chuyện lộn xộn với bà vợ trẻ, cô ta đòi ông phải lo giấy tờ đưa cô qua Mỹ.

Trong một ngày đi dự tiệc ở nhà người Việt Nam, khi cô Được đang lo phụ giúp nấu nướng ở dưới bếp, Brian đã tâm sự với một người đàn ông như sau :

- Chưa bao giờ đời tôi hạnh phúc như hôm nay, Được vừa xinh đẹp lại vừa giỏi dang, cô ta lại có khổ người thon thả, cô ta sạch sẽ, ngăn nắp và biết nấu ăn ngon. Suốt ngày chỉ biết lo cho chồng, cho con chứ ít khi nghĩ đến mình, lại còn biết làm ra tiền nữa, tìm đâu ra một người đàn bà hơn Được ?

- Còn vấn đề ngôn ngữ ông có gặp khó khăn gì không?

- Dĩ nhiên có đôi chút khó khăn nhưng có chi là quan trọng. Biết nhiều, nói nhiều thêm điên cái đầu, đàn ông chúng ta không thích đàn bà nói nhiều có phải không ? Hơn nữa là vợ chồng với nhau tôi chỉ vẽ cho cô ta mấy

hồi.

Những đức tính Brian nói về cô Được hình như người đàn bà Việt Nam nào cũng có, người đàn ông Việt Nam bỗng giật mình sửng sốt khi nghĩ đến vợ mình ở nhà ngày nào cũng lui cui trồng hoa, nhổ cỏ, quét dọn trước sân. Còn ông Mỹ hàng xóm thì lúc nào cũng ra vào liếc ngó bằng hai con mắt đa tình, xanh thẫm. Ông đi làm cả ngày nên ít có thì giờ để ý đến vợ nhưng ông tin chắc rằng vợ ông đẹp và sang hơn cô Được nhiều lắm. Cô Được còn lấy Mỹ được huống chi vợ ông, suy nghĩ lan man một hồi ông thấy tim mình đập loạn xà ngầu trong lồng ngực vì thực ra tim ông có vấn đề không ổn từ lâu. Người đàn ông đổ mồ hôi hột dù trời không nóng lắm, ông nghĩ đến cuốn phim Love story mà ngày xưa ông đi coi với vợ thuở họ còn là tình nhân, ông thích nhất cái cảnh Ali Macgraw nũng nịu nép đầu vào ngực Ryan oNeal, Ali Macgraw thật dễ thương duyên dáng và hao hao giống vợ ông, cũng mái tóc đen dày, đôi lòng mày rậm, thân hình dong dỏng cao như thế.

Ông nghĩ đến lão hàng xóm Mỹ trắng có đôi mắt đa tình, chắc cũng cùng thế hệ với ông, thế hệ Love Story. Ông thấy vợ ông giống Ali Macgraw lẽ nào gã kia không thấy, hơn nữa gã ta lại có nét của Ryan ONeal mà ông thì tuyệt nhiên không có, lòng ông dấy lên một

niềm tức giận vu vơ lẫn đôi chút hối hận vì câu chuyện buổi sáng này. Ông đã la lối, giận dỗi vợ vì chờ bà trang điểm quá lâu :

- Lẹ lên rồi đi cho tôi nhờ, hơn 60 tuổi rồi, có con ma nào nhìn mà son với phấn !

Bà mỉm cười :

- Sao ông biết không có con ma nào nhìn. Ma mắt xanh, tóc vàng thiếu gì ! Cô Được còn có ma cõng huống chi tôi.

Trời ơi ! Quả bom Được Lắm đã nổ tung rồi. Trời ơi ! Nếu một ngày vợ ông lấy Mỹ, người vợ đã ở với ông hơn 40 năm với một đàn con, đàn cháu. Chuyện gì không có thể xảy ra và dĩ nhiên trái đất vẫn quay. Trái đất vẫn quay. Ông cảm thấy mình quay theo trái đất. /.

Mimosa Phương Vinh

Đếm Những Hồng Ân

Nguyễn Trần Phương Dung

Bài viết sau đây của Phương Dung kể chuyện Viết Về Nước Mỹ 2011, đã phổ biến trên báo in, nhưng vì sơ xuất kỹ thuật, bị «thất tung» trên Việt Báo Online. Sắp tới họp mặt Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12, xin mời cùng đọc lại.

Tháng 10. Khí hậu Florida đã hết oi ả. Sáng sớm, thảm cỏ xanh và bụi Lavender tím lung linh trong nắng nhạt. Hàng phong trong khu rừng giáp mảnh vườn con lác đác vài chiếc lá vàng cam. Gió thổi hiu hiu, nhẹ lay cành Cape Myrtle còn vương vài chùm hoa cuối độ màu hồng thắm. Những cánh hoa xoăn xoăn mong manh rùng mình theo làn gió thoảng rồi lất phất rơi như mưa bụi xuống khoảng sân sau nhà... Từ khung cửa sổ mở rộng của phòng làm việc, tôi ngắm mùa thu đang rón rén trở về. Thỉnh thoảng bắt gặp vài chú nai từ trong cánh rừng chui ra ngoài ăn lộc non rồi ngơ ngác ngẩng nhìn cô cún Fluffy từ trong nhà chạy ra sủa vu vơ, tôi ngỡ mình nghe được cả «tiếng thu».

Thu về mang theo sự dịu dàng, êm ả của đất trời. Thu cũng đem niềm nôn nao nhẹ nhàng cho những lễ hội cuối năm đang dần đến. Tôi rất yêu cái không khí

cuối năm, bắt đầu từ mùa thu, như đã có lần nói trong một bài viết. Tôi yêu những buổi sinh hoạt cộng đồng, những cuộc họp mặt gia đình bạn hữu, những bữa ăn thân mật làm cho lòng ấm áp, bình an. Đây là thời gian dành cho tình yêu thương và lòng tử tế. Thời gian để dừng lại và nhìn lại, đếm và san sẻ những hồng ân.

Tôi muốn dùng thời gian đặc biệt này để nghĩ về cái duyên của tôi với giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. «Duyên», là vì tôi khởi đầu viết sau một biến cố định mệnh và đến với giải thưởng do một sự tình cờ. Sau năm năm gắn bó, tôi đã dệt được những tình thân mới, nối lại những liên hệ cũ, và nhận được nhiều điều may mắn, tốt lành. Tất cả là những Hồng Ân mà tôi đếm hoài trong trân trọng.

Mười tuổi, tôi trốn chạy khỏi Việt Nam không mang theo gì ngoài ký ức tuổi thơ và ngôn ngữ Mẹ dạy từ khi chào đời. Nơi đất nước mới, ký ức tuổi thơ mờ nhạt theo năm tháng, ngôn ngữ của Mẹ cũng mai một dần. Cho đến một ngày, Mẹ tôi đột ngột qua đời và những kỷ niệm từ thuở bé thơ với Mẹ chợt ùa về. Trong hụt hẫng mất mát, tôi khởi đầu tự truyện về Mẹ và ngạc nhiên nhận ra mình viết dễ dàng, có lẽ vì chữ nghĩa chạy thẳng đến bàn phím từ trái tim. Tìm được cách giải tỏa phiền muộn, tôi hăng hái viết tiếp, xoay quanh

những đề tài về gia đình và xã hội. Những bài này tôi viết khó khăn hơn và phải tra tự điển Anh-Việt để tìm đúng từ. Sau mấy tháng miệt mài, tôi nghiệm ra nếu chịu khó viết thường xuyên, ý tưởng và chữ nghĩa có vẻ thông suốt và trôi chảy hơn.

Viết, nhưng tôi không chia sẻ với ai ngoài ông xã và vài người bạn thân. Chàng là độc giả lâu năm của Việt Báo, gợi ý bảo tôi gửi bài tham dự giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Tôi thỉnh thoảng cũng vào đọc ké, nhưng không mấy tin ở sức mình. Tình cờ tôi đọc bài «Tôi Đi Tìm Tự Do Dân Chủ» của Cụ Bà Trùng Quang và cảm phục vị tác giả suốt một đời dấn thân cho văn học và xã hội, hơn 90 tuổi vẫn không ngừng sáng tác thơ, văn. Để hưởng ứng lời mời «cùng đọc, cùng viết» của Cụ Bà, tôi gửi bài «Đi Hoang» về Việt Báo và may mắn được đăng.

Điều tôi không ngờ là người quyết định số phận và viết lời giới thiệu cho bài lại là thi sĩ của «Khi yêu ai (em) tay cũng mở nhưng lòng» mà tôi yêu thích từ khi... chưa biết yêu. Tôi cũng không ngờ một trong những giám khảo là văn sĩ của «Mưa Trên Cây Sầu Đông», cuốn truyện tiếng Việt đầu tiên tôi đọc năm mười ba tuổi để rồi từ đó say mê văn chương Việt. Ngoài ông xã là người luôn nhắc tôi nói tiếng Việt và làm cò sửa lỗi

chính tả, cô chú Từ- Nhã là hai người ảnh hưởng đến chuyện viết lách của tôi nhiều nhất. Những khích lệ của chú sau mỗi lần tôi gửi bài về và những nhắc nhở của cô khi tôi ngừng viết quá lâu, là động cơ thúc đẩy tôi cố gắng tiến về phía trước.

Nhưng viết nhiều không có nghĩa là viết hay, đương nhiên. Đề tài viết, cách viết, là hai trong nhiều thử thách. Trước khi có mục ý kiến bạn đọc, những góp ý từ các bạn viết giúp cho tôi nhìn lại những khiếm khuyết của mình.

Chị Thanh Mai mấy lần nói, «Bài của em thường làm cho chị suy tư. Lúc chưa biết em, chị nghĩ chắc em có vấn đề nên văn mới bức xúc như vậy. «Anh Nguyễn Duy-An cũng email, «Phương Dung còn trẻ nhưng văn già dặn, nếu chỉ đọc chứ không biết người, có lẽ có người sẽ đoán tác giả là một học giả ở tuổi trung niên trở lên... «Nhỏ Thụy Nhã thì vòng vo, «Những đề tài chị viết có vẻ... inspirational, sao chị không viết sống thực hơn ?»

Về cách viết, khi nhắc đến bài «Thăm Trại Tù San Quentin», cô Nhã Ca khuyên, «Viết văn khác làm phóng sự, đừng quá chú trọng sự kiện, nặng nề quá. «Cô Iris Đinh thẳng thừng hơn, «Quản Trị Thành Tích Thời Suy Thoái» viết ẩu tả không có hồn. «Nước Mắt

Chảy Xuôi» dễ thương nhưng không hay. «Hoa Xuân Nở Muộn» sâu sắc hơn trong cách suy nghĩ.»

Khi bài «Thế Hệ Gạch Nối» lên khuôn, cô Thịnh Hương gửi một câu ý nhị giúp tôi nhận ra sự thiếu tế nhị của mình. Cô nói, «Cô thích bài này của Phương Dung lắm, nhưng sao không thấy đoạn nào nói về chồng con ?»

Thỉnh thoảng tôi cũng được... ăn bánh vẽ. Nhà văn mục sư Trần Nguyên Đán sau khi đọc bài «Tinh Thần Lễ Hội» khuyến khích mầm non rằng, «có thể trở thành nhà văn chuyên nghiệp trong tương lai, nếu viết đều tay. «Tương lai mù mịt không biết khi nào mới tới, vậy mà khi đưa bài «Cảm Ơn Em, Cảm Ơn Peace Corps» lên trang Quán Nước Đầu Làng, nhà văn linh mục Nguyễn Trung Tây ngang nhiên phong chức cho tôi trong lời giới thiệu quá rộng lượng làm tôi đỏ mặt xấu hổ và ông xã được dịp bò lăn ra cười. Ông mục sư cũng không tha, gửi email để chữ «nhà văn» trong ngoặc kép trước tên tôi để ngạo.

Tất cả là những kỷ niệm dễ thương làm ấm lòng tôi mỗi khi nhớ lại. Tôi đón nhận những phê bình góp ý, những chọc ghẹo nửa đùa nửa thật với lòng biết ơn vì tôi hiểu mọi người có thương, có quan tâm, mới nói tới. Định mệnh bắt tôi xa Mẹ rồi lại dun dũi cho tôi đến

với giải thưởng Viết Về Nước Mỹ và quen được những người bạn (vong niên) quý mến. u cũng là duyên số !

Giữa tháng Năm 2011, chị Hòa Bình cho biết họp mặt giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm thứ mười một sẽ được tổ chức vào cuối tháng bảy. Tôi đọc email mà lòng héo hắt. Gia đình tôi đang dự định thay đổi chỗ ở, nhà treo bảng bán đáng lẽ đóng hồ sơ từ hôm Tết tây nhưng trục trặc mãi không xong. Công ty tôi làm việc lại vừa ra thông báo cắt giảm ngân sách, sa thải nhân viên và duyệt xét lại chiến lược tối ưu. Chuyện công chuyện tư bận bịu vướng víu như cuộn chỉ rối, không làm sao mà bỏ đi chơi được. Tôi buồn bã gửi lời nhắn riêng cho chị Hòa Bình trên trang Facebook :

«Tụi em sẽ cố gắng nhưng chắc là khó về.»

Qua tháng Sáu vẫn không thấy chút ánh sáng cuối đường hầm. Một buổi chiều đang vò đầu bức tai thì điện thoại reng, giọng cô Iris cười rôm rả : «Cô sắp được khao ăn.»

«Ôi, đời sao bất công. Có người làm việc đầu tắt mặt tối. Có người đi chơi, ăn nhậu suốt.»

«Ha ha... người ta khổ mấy năm nay rồi, bây giờ học xong phải cho sướng chút chứ. Đừng than nữa, báo tin

vui nè : «Thế Hệ Gạch Nối» lọt vào chung kết năm nay, chuẩn bị khao là vừa.»

Thì ra Việt Báo đã ra thông báo kết quả sơ khởi giải thưởng năm 2011 mà tôi không biết. Tôi buồn buồn, chẳng biết có về được hay không, hôm đó được giải gì nhờ cô Iris lãnh hộ. Ê, đừng có giỡn mặt, giải thưởng của ai thì người đó lên mà nhận. Florida - California có bao xa, không về là bị giận đó nha.

Vào diễn đàn Việt Bút, thấy nhiều lời «ủng hộ gà nhà» từ cô Thịnh Hương, cô Mão Nguyễn, chú Nguyễn Hữu Thời, chú Yên Sơn, chị Thanh Mai, cô Bảo Trân, anh Nguyễn Thơ Sinh, anh Cao Minh Hưng, chị Như Ý... Mọi người xôn xao với những buổi họp mặt bên lề : nào nhạc thính phòng Lạc Cầm, nào chợ đêm Bolsa, nào café chú Ngố...

Tôi tiếp tục chờ đợi phép màu. Qua thêm hai tuần, cặp vợ chồng Mỹ đang mua nhà huỷ bỏ hợp đồng (hợp pháp) vì không mượn được nợ từ ngân hàng, ông Ấn Độ hôm đầu năm hủy bỏ hợp đồng (bất hợp pháp) điều đình dàn xếp vụ kiện qua trung gian quan tòa về hưu. Chuyện tư tạm ổn, chuyện công phải chờ đến đầu tháng tám mới ngã ngũ. Tôi nói với ông xã :

«Mặc kệ, tới đâu hay tới đó, mình về Cali nghỉ hè nha.»

Gì chứ đi chơi là chàng đồng ý ngay, bốc phone kiếm người gửi gắm cô cún cưng. Tôi leo lên mạng đặt vé máy bay và mướn xe. Thời gian gấp rút nên giá cả không được nhẹ nhàng. Bù lại, tiền bồi thường từ ông Ấn Độ sau khi trừ chi phí luật sư, quan tòa và giấy tờ, vừa đủ sáu vé máy bay khứ hồi và chiếc xe mini van cho hai tuần du hí ở miền Tây. Xong đâu đấy, tôi liên lạc Việt Báo đặt hai chỗ. Chị Hòa Bình thắc mắc sao không cho lũ nhóc đi dự, tôi cười bảo tụi nó về Bắc Cali vui với đám anh chị em họ, sức mấy chịu theo bố mẹ xuống miền Nam.

Thứ năm 7/21, tôi dự định chỉ làm việc vài tiếng buổi sáng để thong thả sửa soạn ra phi trường. Chuyến bay bảy giờ chiều mà gần năm giờ tôi vẫn còn ôm laptop nhắn tin qua lại với cô chuyên viên tài chính. Chàng đi ra đi vào phòng làm việc hối thúc, tôi đành gửi cái nhắn cuối cùng trước khi tắt máy :

«Tôi phải đi đây. Mọi chuyện nhờ cô lo dùm. Tôi sẽ không xem emails trong thời gian nghỉ hè, cần gì cô gọi phone tay cho tôi.»

Tuy nói vậy nhưng tôi vẫn bỏ laptop vào xách tay, làm lơ cái nhăn mặt của ông xã. Ra phi trường, thấy cái hàng để qua cổng security checkpoint dài lê thê, tôi nhe răng cười cầu tài khi chàng ném cho cái nhìn, «Đã bảo mà !»

Rồi cũng về đến San Jose lúc hơn một giờ sáng thứ Sáu. Anh chị Định-Tú thức chờ chúng tôi với cái bảng «Welcome. We Miss You. «thật dễ thương do các cháu bé vẽ và nồi bún riêu ốc nóng hổi thơm phức. Ăn uống xong vào chập chờn được vài tiếng, tôi thức dậy sớm theo cô cháu dâu đi lễ, tạ ơn Chúa cho chuyến bay dài bình an. Từ nhà thờ trở về, chưa kịp đi thăm gia đình nội, ngoại đã nhận được bốn, năm tin nhắn :

«Chúng tôi thật không muốn làm phiền, nhưng không ai vào được account của cô. Mai là ngày cuối của năm tài khóa rồi, cô làm ơn nối vào system của công ty tích lại tài khoản dùm.»

Vậy là dính cứng với cái laptop mấy tiếng đồng hồ. Mấy hôm sau lại bị triệu vào sở cả ngày để bàn về các dự án cho năm tài khóa tới. Chàng nhăn nhó, «Đi vacation mà vẫn không yên !»

Sáng Thứ Bảy 7/23, hò hét nhau dậy sớm đi cắm trại ở hồ San Luis Reservoir với ca đoàn Hồng Ân mà chúng tôi một thời gắn bó. Ca đoàn này «cha Quang» Nguyễn Trung Tây từng sinh hoạt và «giọng ca oanh vàng» được ca trưởng Dũng cho solo mấy lần. Tám chục mạng lớn nhỏ có hai ngày cuối tuần thật vui. Đám con nít đủ cỡ nhào vào bầy trò chơi với nhau. Nhóm người lớn xúm lại nấu ăn, đấu phét. Quen biết nhau mấy chục năm, lâu ngày mới gặp mặt đông đủ, biết bao chuyện để nói, để cười. Tôi và cô bạn Nguyễn Xuân Tường Vy bị mọi người trêu ghẹo, bảo cha Quang dân thần học «viết hay, hay viết» không lạ, hai đứa qua Mỹ từ nhỏ «viết được, được viết» mới kỳ. Tường Vy có bài đăng bên Hợp Lưu từ mấy năm nay và mới xuất bản cuốn truyện và ký đầu tay mang tên «Mắt Thuyền». Tôi thì được Việt Báo đăng bài và cho vào chung kết. Phải chăng Chúa đang làm phép lạ nhãn tiền ?

Chiều Chủ Nhật 7/31, tại Garden Grove Community Center ở Little Sài Gòn, con bé rời Việt Nam năm xưa với trình độ Việt văn lớp bốn bước từng bước nhẹ tênh lên sân khấu về hướng những cây cổ thụ của nền văn học, văn nghệ, báo chí miền Nam Việt Nam như bác Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, cô chú Trần Dạ Từ-Nhã Ca, chú Nguyễn Xuân Nghĩa, chú Bồ Đại Kỳ, cô Kiều Chinh... và các giám khảo gồm anh Quyến Phạm và chị

Hòa Bình Lê của Việt Báo, và các tác giả từng đoạt các giải thưởng chính là cô Trương Ngọc Bảo Xuân, chú Bồ Tùng Ma và chú Tân Ngố (mục sư Trần Nguyên Đán và chị Lê Tường Vi vắng mặt). Tôi cảm thấy thật nhỏ bé bên cạnh mọi người và phải cố gắng dằn xúc động để nói lời cảm ơn cho vinh dự lớn lao đang được trao tặng.

Nhìn xuống dưới sân khấu, bắt gặp nhiều ánh mắt, nụ cười khích lệ. Chàng đứng ở góc trái hội trường với tia nhìn chia sẻ. Bốn đứa con phút chót đi theo và ngồi ngoan ngoãn cạnh gia đình hai cặp bạn thân Hoàng-Thiên Thanh và Hiền-Cúc đến từ Antioch và San Diego. Mấy ghế kế trống. Tội nghiệp Uyên xem xong phần hai cháu Thảo My và Đan Vy song tấu dương cầm là vội vã nhờ Nguyệt đưa ra phi trường cho kịp chuyến bay về Arizona. Tiếc quá thiếÂu châu, nếu không đủ bộ sinh viên nghèo ngày nào gom bạc cắc mua bánh mì chia nhau...

Người trao giải chung kết cho tôi hôm đó chính là nữ văn sĩ đã đưa tôi đến thế giới văn chương Việt năm mười ba tuổi tại Mỹ. Tôi đưa hai tay nhận giải thưởng từ cô Nhã Ca, miệng cười thật tươi nhưng nước mắt cứ chực rơi. Ôi, kỳ diệu thay chữ duyên !

«Đúng là Chúa làm phép lạ !» Ông cậu linh mục lắc đầu lật đi lật lại trang sách Viết Về Nước Mỹ 2011 như không tin nổi tôi có bài đăng trong đó. Ba chồng ngồi bên cạnh mỉm cười phụ họa :

«Ba mới đọc bài của con tối qua, phải thú thật là ba cũng bất ngờ.»

Chẳng riêng gì gia đình chồng, gia đình tôi cũng ngạc nhiên khi hay tin. Trong tám anh em chỉ có tôi là thích những sinh hoạt văn hóa, cộng đồng. Nhà không để ý đến những chuyện tôi làm bên ngoài và tôi cũng hiếm khi nhắc đến. Hôm đầu năm nhân dịp giỗ Mẹ, tôi dán bài «Lời Kinh Cho Mẹ» lên trang Facebook, hai bà chị đọc được và chỉ nói bài viết làm mấy chị nhớ Mẹ. Mấy tuần sau nói chuyện điện thoại với Ba tôi thì nghe kể :

«Sáng nay chú Bảy gọi chúc Tết, nói đọc thấy bài của con trên Việt Báo. Chú trách sao ba dấu không cho chú thím biết con viết văn, ba nói ba có hay biết gì đâu.»

«Sao chú thím biết là con ?»

«Thì cái bài gì con viết nhắc đến xóm năm căn và chuyến vượt biển của mình đó, chú đọc giật mình. Chú đã chuyển bài của con đến chú Hùng, chú Tạo, bác Hai... Mấy chú bảo ba khuyến khích con viết tiếp, chú

Tạo còn nói nếu con ra sách chú sẽ sponsor...»

Nghe Ba nói tôi bồi hồi nhớ chuyện xưa. Bác Hai chủ căn nhà có cái vườn rộng đằng sau xóm, nơi tôi từng lén trèo tường qua hái trộm xoài xanh. Chú thím Bảy có lần ngỏ ý muốn nhận tôi làm con nuôi. Chú Hùng vào ngày thứ sáu của chuyến vượt biển, tay quơ miệng giải thích với lính hải phòng tại sao chiếc ghe nhỏ lại lọt vào bãi biển du lịch Mã Lai. Chú Tạo anh của thím Bảy tôi gặp lần đầu tại Mỹ...

Về phía bạn bè, phần đông ít đọc sách báo Việt ngữ nên không mấy người theo dõi chuyện viết lách của tôi. Thân như Thiên Thanh, Cúc, Uyên cũng chỉ đọc những bài tôi gửi qua email. Anh Hoàng chồng Thiên Thanh mới moi bài của tôi ra đọc sau khi trở về từ buổi lễ phát thưởng, và chưng hửng nhận ra cái xưởng cưa mà tôi nhắc đến trong bài chính là của gia đình anh. Anh Hiền chồng Cúc là một ngoại lệ. Hai mươi năm trước anh kể cho tôi nghe về «Giải Khăn Sô Cho Huế» và sau này âm thầm đọc những bài viết của tôi. Tôi biết ơn sự hỗ trợ tinh thần của những «fans» hiếm hoi này.

Khi chúng tôi về tới San Jose sau lễ phát giải thì tin vui đã loan nhanh. Uyên dán lời chúc mừng lên trang Facebook. Chú Nguyễn Xuân Hưởng gọi phone cho ba chồng. Anh Định gửi email thông báo với họ hàng,

bè bạn... Trang facebook, hộp thư và điện thoại của tôi tràn ngập những lời thăm hỏi và chúc mừng. Có những người đã nhiều năm không liên lạc. Có những người ở thật xa như Thailand, Australia...

Trở về lại Florida, còn đang ngất ngây với dư âm của những ngày vui ở Cali thì nhận được thông báo chính thức từ công ty : Tổng số ngân sách cắt giảm một tỷ đô la, tổng số nhân viên cắt giảm 15%. Đây là những con số chung, con số riêng tùy thuộc vào từng cơ quan và dự án. Mấy nhóm chúng tôi làm việc trực tiếp bị ảnh hưởng trầm trọng, có nhóm bị đi hết một nửa. Như một phép lạ, tất cả mọi người trong nhóm của tôi đều thoát nạn và còn được tiền thưởng cuối năm khá hậu hĩnh.

«Số Phương Dung đỏ.» Cô bạn Tường Vy kết luận sau khi hay chuyện.

Vâng, quả thật đời tôi may mắn hơn nhiều người. Quà thưởng Viết Về Nước Mỹ đã được chuyển tặng cho các cơ quan từ thiện để hỗ trợ cho chương trình giáo dục và cứu đói tại địa phương và các nước đang phát triển. Thay mặt cho những trẻ em nghèo và những người cần sự giúp đỡ, xin được tri ân Việt Báo, Ban Giám Khảo cùng các mạnh thường quân của giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Viết Về Nước Mỹ đã và đang ảnh hưởng đến nhiều cuộc đời. Trong đó có tôi.

Đầu tháng 11. Trời Florida dịu mát. Gió dào dạt, mây bàng bạc trôi. Thảm cỏ xanh và bụi Lavender tím lung linh trong nắng nhạt. Hàng phong trong cánh rừng óng ánh những chiếc lá đỏ cam. Cành Cape Myrtle trụi hoa lao xao đong đưa rồi trút từng đợt lá. Chú nai tơ ngừng ăn lộc ngơ ngác nhìn lá bay bay trong không gian rồi đáp nhẹ xuống khoảng sân trống. Cô cún Fluffy đang nằm tắm nắng ở góc sân cũng ngóc đầu nhìn rồi lại khép mắt lim dim tiếp...

Từ cánh cửa rộng mở phía sau nhà, tôi bồi hồi ngắm mùa thu ở mảnh vườn con. Lần cuối. Căn nhà bán không xong rút ra khỏi thị trường hôm trở về từ Cali, hai tháng sau bỗng có cặp vợ chồng di dân từ South Africa đến gõ cửa ngỏ ý muốn mua với giá cả phải chăng và điều kiện dễ dàng. Thủ tục giấy tờ tiến hành thuận lợi nhanh chóng trong vòng có mấy tuần. Một lát nữa đây chúng tôi sẽ giao chìa khóa nhà cho chủ mới. Cầu mong cho họ có những năm tháng hạnh phúc và những ngày thu êm ả tại đây.

Ở một nơi khác, tôi sẽ tiếp tục ngắm mùa thu và nghĩ về những điều kỳ diệu đã xảy đến với mình. Tôi sẽ đếm lá thu rơi như đếm những Hồng Ân đã nhận được từ Trời và từ người. Xin được tạ ơn Trời và cảm ơn gia đình bạn bè, Việt Báo, các bạn đọc bạn viết... cho tình thương, tình bạn, sự hỗ trợ và đồng cảm cho những bài viết. Cầu chúc bình an hạnh phúc trong mùa lễ và luôn mãi.

Nguyễn Trần Phương Dung

Suốt Đời Nguyện Không Quên

Trương Tấn Thành

Tác giả là cư dân Lacey, Washington State, tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, từng là nhà giáo trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Bài mới của ông là một hồi ức thời vượt biển.

Trong thời gian vượt biển vào cuối những năm tám mươi, ký ức của tôi ghi lại hai hình ảnh mà suốt đời tôi không thể nào quên. Cho đến bây giờ thỉnh thoảng hai hình ảnh bi thương đó vẫn hiện ra trong trí của tôi.

Trong một lần xuống Bà rịa, Vũng tàu, để chờ xuống ghe ra cửa, hình ảnh bà mẹ trẻ ẵm đứa bé trong tay đứng dưới nước để chờ ghe đến trong đêm tranh lạnh khiến cho tôi vô cùng bồi hồi xúc động.

Sau nhiều ngày phải chịu «nhốt» trong nhà ém quân (nơi chứa người vượt biển) đầy hồi hộp và căng thẳng, một đêm nọ có người đến nói là tối nay ghe sẽ đến. Số người trong nhà ém quân ai nấy cũng đều mừng, lo thu xếp đồ đạc để chuẩn bị ra đi sau nhiều ngày bồn chồn mong đợi.

Tối đó mỗi người một ngả, trong đêm trăng sáng theo người dẫn đường ra đi. Tôi theo người dẫn đi trên con bờ đê bùn trơn trượt, dép đeo trên vai, tay xách cái bị cói, té lên trượt xuống không biết bao nhiêu lần. Trong ánh sáng trăng, tôi thấy đằng trước mặt mình là bờ nước cỏ cây rậm rạp um tùm. Người dẫn đường nói nhỏ với tôi biết là đã đến nơi cứ đứng ở ven bờ để chờ ghe vô. Tôi tìm một lùm cây kín, lội ra rồi đứng núp mình vào đó. Một lúc lâu sau tôi nghe có tiếng người rù rì đâu đó. Khi quan sát kỹ thì tôi nhận ra là cũng đó nhiều người đang ẩn mình chờ đợi.

Bổng có tiếng con nít khóc !

Sự lo sợ tới liền.

Đêm vắng như vầy mà có tiếng con nít khóc ở bờ nước như vầy thì không ổn rồi. Bọn du kích chúng mà nghe được thì cả đám bị bắt hết ! Tôi nhìn về hướng có tiếng bé khóc. Dưới ánh trăng sáng tôi một người phụ nữ trẻ đang ẵm đứa con nhỏ trên tay. Bà mẹ ẵm con mình, đứng dưới nước tới đầu gối để chờ ghe tới. Có tiếng ai đó nói với giọng van xin :

- Chị ơi có thuốc ngủ không cho bé uống đi chớ nó khóc như vầy thì cả đám bị bắt đó !

Mỗi lần em bé khóc là ruột gan tôi đảo lộn. Vừa mới bị tù cải tạo ra mà bị bắt lại thì chỉ có nước bị đi tiếp muôn năm. Tuy sợ nhưng tôi cảm phục bà mẹ trẻ vô cùng. Đi trốn một mình như tôi còn chưa biết ra sao, chị lại có thêm đứa bé con mới thật là khó gấp trăm lần. Tôi thấy mình còn đỡ gian nan hơn chị nhiều lần. Càng nhìn chị ẵm con đứng dưới bờ nước trong đêm lạnh, tôi càng thấy xúc động vô ngần.

Bên bờ nước
dưới ánh trăng lạnh
mẹ ôm con
chờ ghe đến đón ta
để được gặp cha con bên đó
con ơi đừng khóc
con ơi đừng khóc nhé
bao nhiêu hiểm nguy
đang rình rập đâu đây
để chụp xuống mẹ con ta
xin Phật Trời Ơn Trên phù hộ
cho mọi người lẫn mẹ con ta
được thoát khỏi cõi a tỳ này

Chẳng may chuyến đi lần đó bị bể, du kích phát hiện nên mọi người ai nấy túa ra chạy thoát thân. Tôi may mắn tìm được đường trở về Sài Gòn, nhưng không bao

giờ quên được hình ảnh bi thương này.

Sau đó vài tháng, nhóm tổ chức chỉnh đồn làm lại một chuyến khác cũng ở Bà rịa. Tôi lại lên đường mạo hiểm đi tìm Tự do. Chuyến này tôi lên được «cá lớn» nhưng vận xui vẫn chẳng buông tha.

Sau khi bà con từ các ghe nhỏ «tăng po» đổ về từ nhiều con rạch nhỏ leo lên đươc cá lớn thì trời đã rựng sáng ! Theo chương trình dự tính thì con cá lớn phải ra cửa vào nửa đêm mới được an toàn. Đã leo lên lưng cọp thì phải cởi thôi. Chiếc ghe hụ máy lấy sức chạy hết tốc lực ra hướng cửa sông hy vọng thoát được ra cửa. Bỗng có tiếng la thất thanh :

- Chết rồi ghe công an đang rượt !

Bà con nằm dưới ghe hốt hoảng, ôm chặt nhau rên rỉ, mặt xanh như tàu lá. Không lâu sau tôi nghe tiếng đạn ghim «bụp ! bụp !» vào thành ghe. Rồi có tiếng máy của ghe công an kề sát, có tiếng hét :

- Đ. m. Ngừng lại ngay ! Không ngừng tao bắn chết mẹ !

«Con cá lớn» hết gầm thét nằm chết im. Tôi nghe nhiều tiếng chân nhảy sang ghe và tiếng la hét dữ dằn để cướp tinh thần :

- Dưới hầm ghe lên hết ! Đứa nào lạng quạnh tao bắn bỏ ! Tài công đâu ! ?

Tôi lật đật lấy giấy tờ đem theo xé nhỏ dụt xuống đáy ghe. Bọn nó mà vớ được giấy tờ này thì mình phơi xương trong trại cải tạo ! Tôi chán nản leo lên sàn ghe như cái xác không hồn.

Trời đã sáng bửng. Công an cầm AK đang đứng đầy từ đầu ghe tới cuối ghe, mặt rằn như đám hà bá ! Chúng gầm gừ la ó :

- Tất cả ngồi xuống ! Đàn bà, con nít ngồi theo bên đàn bà. Đàn ông ngồi theo bên đàn ông. Đứa nào nhúc nhích tao bắn !

Bỗng tôi nghe mấy tiếng nhảy ùm xuống nước. Đám công an vừa hét vừa bắn :

- Có mấy thằng nhảy trốn kìa ! Bắn chết mẹ tụi nó đi !

Lập tức có mấy tên trên ghe công an nhảy theo.

Tôi nhìn về phía đó thì thấy có mấy người đang lội cố bươn vào bờ sình bị chúng bắt.

- Đ. m. thằng tài công lủi mất rồi ! Bắt hai thằng kia !

Chúng kéo lên ghe hai người bị bắt, người dính đầy sình ướt như con chuột nước. Một người là cậu nhỏ. Người kia là một thanh niên, mặc áo sơ mi, quần tây. Cậu nhỏ bị chúng đánh môi sưng vù. Còn anh thanh niên thì bị chúng đánh, chúng đạp ngay trước mắt mọi người. Khi một tên định dùng báng súng nện anh thì bỗng đâu từ đám bên đàn bà trẻ con một thiếu nữ nhào ra ôm lấy anh thanh niên kêu khóc van xin thảm thiết :

- Các ông ơi xin đừng đánh chồng tôi nữa các ông ơi! Tôi van xin các ông !

Cảnh tượng xảy ra thật quá bất ngờ và bi đát làm mọi người sững sờ, cả tên công an. Tôi gục đầu ứa nước mắt trước cảnh quá đau thương này và trước sự gan dạ của người thiếu nữ quên cả sợ hãi để lấy thân bảo vệ chồng mình.

Chẳng may trên đường tìm sự sống
Hai vợ chồng bị bắt trên sông
Khi thấy chồng mình bị dầy đập thẳng tay
người vợ trẻ chẳng còn gì để sợ
lao thân vào che chở cho người thương
bất kể lũ ma đầu nanh vuốt

Tên công an cũng sững sờ chùng tay không đánh được nữa, nói vớt :

- Trốn hả !? Cho mày ở tù rục xương !

Khi bị giam trong trại mấy tháng không đêm nào tôi không nhớ tới hình ảnh người thiếu nữ xả thân che chở chồng hôm đó. Thật vô cùng đáng kính phục trước sức mạnh của tình yêu và sự hy sinh vô bờ bến của một thiếu nữ đang nằm trong rọ mà vẫn không cam chịu thấy cảnh chồng mình bị áp đảo bởi vũ lực ác hung. «Chị ơi, chị là một hình ảnh can đảm, sống và chết cho người thương mà tôi được mục kích trên đời.»

Hai hình ảnh này tôi nguyện suốt đời không bao giờ quên. Chúng đã nói lên được lòng yêu Tự Do, tình mẫu tử và tình thương đáng ca ngợi của người phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ bi đát nhất của dân tộc Việt Nam. Mẹ phải bồng con liều thân ra đi. Hai kẻ yêu nhau chấp nhận hiểm nguy mất mạng và tù tội để tìm một cuộc đời đáng sống cho mình và cho tương lai.

Với riêng tôi, đó là hai hình ảnh không bao giờ phai mờ.

Trương Tấn Thành

Những Trang Sách Cuộc Đời

Nhất Chi Mai

Với bài «Đóa Hồng Bạch» tưởng niệm một nữ sĩ quan Mỹ gốc Việt hy sinh tại chiến trường Trung Đông, Nhất Chi Mai là tác giả nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2012. Tác giả hiện là cư dân Boston và làm việc trong một bệnh viện của tập đoàn Partners. Hình bên là quang cảnh «Ngày Summer Picnic» ở bệnh viện tác giả đang làm việc. Bài viết kể về những suy nghĩ, trò chuyện từ sinh hoạt vui vẻ này.

Tôi yêu nhạc cổ điển. Khi nghĩ về đời người thường cũng được ví như có bốn mùa của cuộc đời, tôi lại thích lắng nghe bốn bản concerto cho vĩ cầm trong «Bốn Mùa» - The Four Seasons của nhạc sĩ Ý - Antonio Vivaldi.

Những giai điệu diễn tả bốn mùa thật trữ tình, tuyệt diệu. Mỗi mùa có một vẻ đẹp rất riêng, cũng đáng yêu như bốn mùa của thiên nhiên. Bây giờ là mùa Hạ ở nước Mỹ, đất trời tràn ngập ánh nắng và hoa. Từng ngày sôi nổi, tươi sáng như một trang sách lôi cuốn đang mở ra.

Nắng cuối tháng Sáu ấm nóng nồng nhiệt ôm phủ thành phố như để bù đắp lại những ngày Đông tuyết

giá cùng những ngày Xuân se lạnh. Dân chúng Boston đổ xô ra ngoài sân, ra công viên đi dạo, ra biển hong nắng... Bệnh viện chúng tôi đang làm cũng vậy, vì hôm nay là ngày Picnic mùa Hè cho nhân viên.

Mỗi năm mùa Hè đều có hai ngày dành cho đội ngũ nhân viên làm việc cho bệnh viện. Một ngày nhân viên được nhận quà và được phục vụ ăn uống bữa trưa. Tiếp sau đó là ngày Summer Picnic lại được mời ăn trưa và vui chơi nữa. Mọi người ngồi ăn uống ngay trên cỏ xanh mướt, trên ghế đá, đứng ngay trên các hành lang, nghe nhạc sôi động, nhìn lớp lớp người đông vui tới lui lấy đồ ăn thức uống hay xếp hàng tham gia các trò chơi có thưởng.

- Nhanh lên Thi, không thì shuttle chạy kìa, tiếng Hà gọi tôi.

Leo lên xe đưa đón nhân viên, tôi thấy mọi người đã ngồi đầy xe, chuyện trò rôm rả. Tụi tôi làm ở khu vực khác nên được chở đến Main Campus. Bệnh viện này là một trong nhiều bệnh viện của tập đoàn Partners -một tên tuổi nhiều năm được bình chọn trong «top 100 nơi làm việc tốt nhất» của tiểu bang này.

- Năm nào cũng đi vậy thích quá Thi hả ?

- Ừ năm tới lại cùng đi nữa nhen.

Ngồi trên xe ngắm phố xá Boston với hai kiểu kiến trúc cũ mới pha trộn, những tòa nhà màu cam, nâu như được xây bằng gạch nguyên thủy không tô bên cạnh những tòa nhà cổ nét hoa văn trang trí uốn lượn mềm mại tuy sậm màu thời gian xen kẽ với những tòa nhà hiện đại bằng kính trong suốt hay nhiều màu. Những tòa cao ốc với kiểu dáng mạnh mẽ, vuông vức, cao vút. Xe chạy qua cầu, dòng sông Charles xanh thẫm, vài cánh buồm trắng lả lướt làm sáng bừng khung cảnh dòng sông, bờ sông vốn đã tươi tắn, mát mắt.

- Úi chà, sao năm này đông quá vậy Hà ? Vừa tới nơi nhìn những lều trắng, đỏ có treo các con thú nhồi bông và các dãy bàn chất đống quà màu sắc sặc sỡ, trước lều đã đầy người đứng đợi đến phiên chơi các trò chơi, tôi thốt lên.

- Năm nào mà chẳng đông, năm trước mình đi sớm hơn nên chưa đến giờ cao điểm mọi người đổ ra ăn trưa.

- Bệnh viện mình cũng ưu đãi người làm Thi hả, vừa ăn Hà vừa chuyện trò. Mỗi năm dành cho nhân viên những ngày vui. Năm nào sau khi tổng kết ngân sách cuối năm có lợi nhuận, bệnh viện đều cho bonus đến tất cả nhân viên. Sau ba năm làm việc, nhân viên sẽ được

cho một khoản tiền mỗi năm, giống như 401K để dành cho ngày về hưu.

- Đúng vậy, tiền đó để tới về hưu mới được rút ra, để chắc chắn về già ai cũng có ngân quỹ riêng, họ lo xa cho mình, tốt quá.

Ăn trưa xong trở về lên xe, nhìn quanh không thấy Toby - ông già cũng là dân châu Á, đã 80 tuổi vẫn còn làm chung tụi tôi.

- Ông Toby không đi hôm nay hả ? tôi hỏi Hà.

- Ừ, ông bảo mệt ông ở văn phòng thôi.

- Tội nghiệp ông, già lắm rồi mà vẫn đi làm, sao ông không nghĩ ngơi, đi du lịch cho thoải mái cuộc đời nhỉ? Tôi thở dài khi nhắc đến ông.

- Ông bảo ở nhà ông buồn nhưng thực ra tui biết ông muốn có tiền để gởi cho con cháu ở bên quê nhà ổng. Mấy đứa con, một lũ cháu ông vẫn cho tiền, mua quà cho hoài hay mỗi năm ông đi nghỉ phép về nước với chúng đó. Hà kể, Hà biết nhiều chuyện mọi người vì Hà rất bặt thiệp vui vẻ. Hà nói tiếp : con gái ông mới kêu ông về ở chung nữa đó. Hồi mới qua ông ở với gia đình con gái, ông bà phụ giúp đủ thứ việc nhà. Cuối tuần con ông và chàng rể người Mỹ lại đi nhảy đầm để lũ con ở

nhà cho ông bà. Riết rồi ông bà thấy mất tự do nên xin ra Housing ở. Mới đây ông lại trở về nhà con ở.

- Sáng hôm qua Thi thấy rể ổng chở ông tới văn phòng, chàng rể đẹp trai ghê nghen.

- Con ổng không đẹp gì hết, nhỏ người, da ngăm ngăm mà may mắn có chồng đẹp trai.

- Phải chi có người chở cho ông ấy những hôm trời tuyết cũng đỡ khổ lắm. Mùa đông ông vẫn đi làm đều đặn. Có mấy ngày bão tuyết buổi chiều, mình được nghỉ về sớm tuỳ ý, xe Shuttle đưa đón chưa đến, tôi chở dùm ông ra trạm tàu điện và ái ngại hỏi : từ nhà ông đi bộ ra bến subway và đứng đợi chắc là lạnh lắm hả ? Ông cười hiền bảo rằng ông quen rồi.

- Ông làm 8 năm ở đây rồi, cũng trải qua hơn mười mấy năm ở Mỹ, cũng chịu khó chịu đựng ghê, Hà công nhận.

Ông Toby có kể cho tôi nghe, hồi đó sau khi ông nghỉ hưu bên nước ông, ông sang đây. Ông hơn 60 tuổi mà chưa chịu yên thân, vẫn tìm việc làm. Công việc khởi đầu là quét dọn văn phòng, rồi tìm xin vào các văn phòng làm, chỉ được Temp - tạm thời. Sau đó ông xin vô được bệnh viện này, làm 3 năm Temp người ta mướn

ông Permanent lâu dài luôn.

- Ở nhà ông còn nhận sửa thêm quần áo đó Thi.

- Trời ơi, ông siêng quá, cực thân thấy mồ.

- Ông chụp hình cũng đẹp, chụp được cả những hình pháo hoa thật đẹp trong lễ Độc lập năm rồi cho tui coi nữa.

Tôi nói : ông hay đem hình gia đình ông hay hình ông chụp phong cảnh thiên nhiên cho Thi xem. Khi nào có gì buồn chán thỉnh thoảng tôi đến trò chuyện với ông vì ông lúc nào cũng vui vẻ lịch sự, thân thiện nên được mọi người yêu mến. Tôi hỏi ông có bao giờ cảm thấy buồn phiền, ông bảo ông hạnh phúc gia đình, hài lòng về cuộc sống lắm.

- Chắc vậy mà tóc ông dù 80 tuổi mà vẫn còn tiêu pha muối chứ không bạc hết, Thi nhỉ ? Hà nói giỡn vui.

Hôm qua ông đem cá vào hâm lên ăn trưa, bay mùi ra, tụi Xì hỏi nhao nhao lên : Fish, a smell of fish, whose fish ? Hà vội đáp. : Fish is good for your heart. Ok !

- Ông Toby thích ăn cá và gà, Thi biết, và bữa ăn nào cũng tráng miệng nhiều loại trái cây.

- Nè, hôm trước nghe Yang làm dưới lầu khoe với Hà, nói con ổng vào trường Boston Latin năm học tới. Vậy con ông Yang học sau con Thi một lớp phải không ?

- Vâng, học sinh người Hoa cũng nỗ lực như người Việt, cũng chịu khó học để chen chân vào trường tốt giỏi mà.

Hôm con tôi vào lớp 7, tôi khuyên con hãy chọn học một môn về âm nhạc, ví dụ sáo, kèn, hát hay đàn... m nhạc vừa là giải trí, vừa là liều thuốc tinh thần hữu hiệu. Khi buồn chán tôi thường mở nhạc Boney M hay ABBA, hay các liên khúc sôi nổi nghe để hưng phấn trở lại. Khi căng thẳng stressful tôi thường mở nghe các nhạc Thiền không lời hay hòa tấu êm dịu. Bàn tới bàn lui, cuối cùng con tôi chọn học Clarinet nên mỗi lần có hòa nhạc- Night Concert- tôi đều đến trường thưởng thức, chụp hình cho cháu. Boston Latin là một trường Trung học lâu đời nổi tiếng đã hơn 300 năm, thành lập từ khoảng 1635, là niềm mơ ước của mọi học sinh Trung học ở đây. Trường tuyển học sinh cho lớp 7-12. Ngoài cổ ngữ bắt buộc là Latin, học sinh phải chọn học thêm một môn ngoại ngữ phụ như tiếng Pháp, hay Ý, Đức, Nhật, Tây Ban Nha, hay Trung quốc. v. v...

- Con Hà ngoan thật, học hành chăm giỏi, giờ vẫn ở chung với cha mẹ.

- Ờ mình cũng để mắt tới chúng từ nhỏ, cuối tuần không nấu mà dẫn đi ăn ngoài kế bên cái thư viện. Mua đồ ăn xong thì vô thư viện mẹ con cùng tìm sách đọc.

Hà là một người phụ nữ Việt nam mẫu mực, đảm đang, hết lòng với chồng con. Hai vợ chồng là người xứ biển gốc miền Trung. Sau giờ làm việc về nhà, Hà nấu đủ món cho chồng con. Năm nào Lễ Tạ ơn, Christmas, Tết cũng tổ chức tiệc tùng, sum họp gia đình vui vẻ. Đứa con đầu sau khi tốt nghiệp Cử nhân khoa học Viện Công nghệ Massachusetts- MIT đã học tiếp rồi hoàn tất xong bằng Master. Đứa em thi đậu vào Harvard học một năm nhưng thích học chung bạn bè cũ hồi High school cũng đều là từ Boston Latin. Nên cậu ta chuyển trường về MIT với quan niệm học kỹ sư thì học ở Viện công nghệ vẫn hơn, dù ba má cậu muốn cậu học ở Harvard. Cuối cùng cậu được như ý và cũng đã tốt nghiệp MIT. Chủ nhật Hà và tôi cùng đi chùa, thỉnh thoảng dẫn theo con cái khi chúng chịu đi.

Tôi thấy những tấm lòng cha mẹ thương lo cho con như trời biển mà nhiều đứa con hờ hững, hoặc trẻ người non dạ, hoặc mải mê với bạn bè, với những thú vui cám dỗ mà vô tình gây đau buồn cho người thân, cho mình. Tôi làm về các giấy tờ gởi đi cho các công ty Bảo hiểm hay luật sư, họ yêu cầu các hồ sơ bệnh án để trả tiền

Bảo hiểm. Tôi vẫn đọc, liếc qua các lịch sử bệnh tật của bệnh nhân cho biết, thấy nhiều người tuổi đôi mươi đã xin bảo hiểm tàn tật. Nhiều trường hợp cùng là do lái xe quá tốc độ hay không làm chủ, không tỉnh táo theo lời bệnh án viết là trước đó có uống bia, rượu- alcohol. Tôi xem các youtube thật đau lòng, có người lái xe mãi nhìn theo hình dáng hấp dẫn sexy, mất chú tâm khi lái, bị xe khác đụng hay tông vào xe khác. Có khi là một nhóm bạn trẻ háo hức hát hò, chọc ghẹo làm người lái xe không tập trung khi lái, hay nổi» máu anh hùng» phóng hết tốc lực để gây nên một tai nạn khôn lường cho mình và người khác. Hay lo mải nói chuyện phone không phản ứng kịp, có khi do tức giận buồn bực vì đối thoại bằng điện thoại. Tại sao người ta có thể sợ mất thì giờ tranh thủ vừa lái vừa nói điện thoại mà quên mất tính mạng của mình quan trọng hơn nói điện thoại biết bao nhiêu ! Không được trả lời người gọi sẽ nhắn tin, sẽ gọi lại hay mình sẽ gọi lại. Sao cứ phải vội vàng trả lời, hay quẹo cổ kẹp cái điện thoại -cellphone trong khi lái xe. Mà bao nhiêu ngã rẽ trên đường đi, bao nhiêu xe lưu thông vùn vụt mỗi ngày, sao người ta cứ quên mất nguy hiểm mà phải vừa lo nói điện thoại vừa đảo mắt lái, quẹo xe ?

- Không biết bao giờ ông Toby mới nghỉ làm dưỡng già Hà nhỉ ? Tôi hỏi cô bạn mà như nói với chính mình

: có những người già tận dụng tuổi già- «mùa Thu vàng ngọc «của mình để sống hết mình từng ngày cho mình, cho người khác. Còn nhiều người trẻ lại hờ hững tung hê bất cần hậu quả, như một phút huy hoàng rồi chợt tắt mà không biết...

Ngoài kia nắng vẫn vàng như màu vàng của những cụm hoa dại xinh như cúc áo và của hoa Bồ Công Anh. Cái tên thật dễ thương. Trừ mùa đông tuyết rơi thôi chứ tôi thường thích ăn trưa ngoài trời ngồi dưới bóng cây, hóng gió, ngắm hàng thông, nghe chim hót, nhìn trời nắng. Mấy chú chim sẻ nâu, bầy chim đen nhỏ ngó nghiêng đang tìm chi đó trong đám cỏ bên cạnh đám hoa vàng nở rộ. Hôm nào mưa thì tôi lại vào xe nghe mưa rơi trên nóc xe, chảy dạt dào qua cửa kính. Mùa thu ở đây thường hay mưa lắm, làm tôi nhớ đến quê hương những mùa mưa đã làm cực khổ thêm cuộc sống và sự mưu sinh của người dân.

Hồi mới qua cũng mùa thu, chưa có đi làm, chưa biết đi đâu, nhìn mưa hoài lòng tôi rầu úa như lớp lá thu ẩm ướt rụng đầy ngoài vườn. Sau này tôi lại thích ngồi nghe mưa rơi và lòng vẫn bâng khuâng những suy nghĩ, hoài niệm, thương nhớ xa xôi... nhưng không buồn nữa. Có khi sau cơn mưa to, ngày hôm sau một vài vũng nước còn đọng lại sẽ mời gọi lũ chim đến tới tắm nghịch rất

vui vẻ. Ô đúng là chim trời cá nước thảnh thơi, vô tư. Chúng mải mê vẫy cánh té nước, nghiêng hụp đầu, lắc rũ mình, cất tiếng ríu rít với nhau, bay lên, sà xuống rộn ràng làm tôi cũng vui lây theo. Mỗi ngày ta mong có niềm vui để sống qua ngày, với hiện tại.

Một ngày mới bắt đầu như một trang sách tinh khôi cho ta viết lên những dòng đời sống, cảm xúc, suy nghĩ và hành động. Hãy nên nắn nót cẩn thận những dòng chữ đừng để những trang sách của mình lấm bẩn, nhòe nhoẹt, nhàu nát, rách rời phải không... Tôi vẫn nhớ câu này ai đã nói «mỗi người là một cuốn sách hay nếu ta biết đọc họ». Nhìn quanh, nếu ta quan sát, tìm hiểu sẽ đọc được những trang cuộc đời người khác cũng có nhiều điều thú vị đáng nói, nhiều chuyện bổ ích lắm.

Thật cảm động đọc biết tin các em bé được mổ tim bẩm sinh, chữa miệng hàm ếch nhờ sự tài trợ của những người hảo tâm ở khắp nơi, không quen biết. Thật rất đáng quý sự quyên góp của người dân ở Mỹ hay các nước cứu trợ các nạn nhân bị thiên tai như động đất Haiti, sóng thần Nhật bản, lũ lụt ở Việt nam...

Và có hôm nào đó lòng trống rỗng không biết vui hay buồn, hay một buổi chiều vần vũ mưa gió, bật lên nghe lại bài Love Story, hay những giai điệu của Bach trong tiếng đàn violon khi dìu dặt, da diết, khi sôi nổi, nồng

nàn. Trong đêm thanh lắng nghe tiếng dương cầm thánh thót du dương những giai điệu của Beethoven. Ngắm xem dù là phiên bản, những bức tranh cùng một đề tài «Hoa súng» trong những màu hoa, sắc nước khác nhau của danh họa Claude Monet. Nhìn những đóa Diên Vỹ xanh ngời tỏa sáng như sắc màu của hi vọng vươn lên trên vườn lá tua tủa tràn đầy sức sống mà Van Gogh đã vẽ tặng cho đời, bạn có cảm nhận giống tôi không, thấy cuộc đời còn có nhiều thứ quá đẹp, thật tuyệt vời. Sao ta không giữ gìn cuốn sách cuộc đời mình từng trang, từng trang là từng ngày để sống đầy ý nghĩa, đáng trân quý kia chứ.

Nhất Chi Mai

«Gái Lớn Ai Không Phải Lấy Chồng...»

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Tác giả vào danh sách chung kết Viết Về Nước Mỹ 2012 với bài «Cô Em Cùng Dòng Khác Họ, «kể về người con gái vị thuyền trưởng Đại Hàn từng cứu mạng các thuyền nhân Việt trên Biển Đông và là khách danh dự tại Little Saigon. Cô sinh tại Việt Nam năm 1975, định cư tại Hoa Kỳ từ 1994 khi đã 19 tuổi. Sau khi tốt nghiệp cao học hai ngành : Lịch Sử Truyền Khẩu & Cộng Đồng tại CSUF. ; và Nhân Chủng Học tại Đại học Stanford, cô hiện đang hoàn tất chương trình tiến sĩ và tham gia nhiều sinh hoạt văn hoá cộng đồng. Trangđài Glassey-Trầnguyễn cũng là một nhà thơ, có ba tập thơ song ngữ Anh-Việt đã xuất bản. Sau đây là bài viết mới nhất.

Bà mẹ quê trong thơ Nguyễn Bính đã nén lòng mình để đưa con xuất giá. Bà giấu nỗi xốn xang trong lòng để cho con gái vu quy đi xây dựng hạnh phúc lứa đôi. Bao nhiêu bà mẹ Việt Nam đã thầm gạt lệ để chúc con một hôn nhân hạnh phúc ?

* Cách ngăn trong mùa chiến

Tôi không quen nghe những bài tình ca buồn thảm, nhất là những khúc ca về sự chia cách của những kẻ yêu nhau trong thời chinh chiến. Tôi phẫn nộ với cái tái tê của người chinh phụ, bất đồng với cái vất vưởng của tình yêu trên cánh đồng chiến tranh vô tận. Tôi căm ghét sự cách ngăn giữa tình nhân vì một lý do ngoại cảnh.

Rồi có lúc, tôi nhận ra, mình rất sợ nghe những bài tình ca u uất ấy, vì tôi dễ mủi lòng. Tôi dễ dàng khóc khi nghe bài «Những Đồi Hoa Sim» hay trường khúc «Một Đời Áo Mẹ Áo Em. «Nỗi lòng người đi ra chiến trận, biết là nửa đầy hay nửa vơi của một vầng trăng khuyết ? Kẻ ở lại còn bao nỗi đoạn trường.

Tôi tự hỏi, làm cách nào để Mẹ tôi vượt qua những tháng ngày chông chênh, khi Ba tôi phục vụ trong quân ngũ. Làm sao để Mẹ là một người yêu khi ý trung nhân bôn ba ngoài chiến ải, làm sao để Mẹ tập trung hoàn tất chương trình Sư Phạm và tốt nghiệp làm cô giáo, làm sao để Mẹ tìm đủ can đảm để đợi chờ khi Ba tôi bị đưa vào trại cải tạo ? Làm sao để Mẹ không hóa dại hóa điên ?

* Ngăn cách trong thời bán bình

Tại sao tôi gọi là thời bán bình ? Tuy binh đao không diễn ra tại Hoa Kỳ, nhưng quê hương thứ hai của tôi vẫn đang tham chiến ở những nơi khác trên thế giới. Tôi có nhiều chị em bạn có người yêu hay phu nhân đi phục vụ tại các chiến trường xa, những chinh phụ của thế kỷ hai mươi mốt.

Ghét của nào, trời trao của ấy. Tôi cứ nghĩ mình thoát cái nghiệp này, nhưng không hẳn vậy. Tôi không nghe nhạc tình buồn, tránh những bài hát chia cách, thì tôi lại phải xa chồng hai năm trước và sau ngày cưới vì công việc của anh ở xa. Tôi thấy giận mình thật nhiều. Thời chiến chia cách đã đành. Trong thời bình mà phải xa nhau, thì nỗi đau càng day dứt.

Tôi nguyền rủa Manhattan mỗi ngày, đã giữ chồng tôi. Rồi đến lúc tôi chán, thấy việc nguyền rủa ấy chẳng có ý nghĩa gì, tôi buông lơi. Tôi để mặc cho tháng ngày trôi đi trong mong đợi. Tôi gia hạn cho anh phải về - tháng Giêng. Rồi tái gia hạn - tháng Tư. Rồi triển hạn - tháng Tám. Và lại ra tối hậu thư - tháng Chạp. Nhưng tháng ngày trôi đi, những hạn kỳ của tôi cứ bị «cháy giáo án. «Kinh tế trì trệ đã khiến anh không tìm được việc ở Quận Cam. Rồi một ngày, tôi nói hết sức thật lòng, rằng anh hãy đi cưới vợ ở bên ấy, vì tôi đã hết sức

để chịu đựng. Anh khóc. Anh thấu nỗi lòng tôi.

Cho đến một ngày, anh dứt khoát để phố về hợp châu. Anh từ chức, trả nhà, dọn về bên tôi. Tôi qua giúp anh dọn nhà. Bạn bè trêu, nói là tôi đi rước chồng về. Tôi phải làm quen lại với cái cảm giác có chồng bên cạnh, phải học nếm cái hạnh phúc đoàn viên, phải trở lại cái đời sống hôn nhân bình thường. Tôi phục hồi nhân bản của cuộc sống hằng ngày. Tôi đã tái sinh.

Một người quen bảo với tôi, «Cháu đừng lo ! Không ai chết đâu mà sợ ! Cứ nói chồng cháu về ! Nếu cần qua ở với Cô. Chúng ta cũng cần hơi ấm của nhau ! Mình chia nhau tí rau tí muối cũng vui rồi !» Tôi vẫn đùa, nói rằng thà chúng tôi cùng đi ăn mày trên hè phố, còn hơn là được sống trong lầu son gác tía mà phải xa nhau.

Mẹ thấu lòng con

- Bữa nay ăn cơm với gì ?

- Con ăn không vô. Dọn ra rồi lại cất đi.

- Hồi đó Mẹ cũng vậy. Ba đi cải tạo, Mẹ có ăn uống gì nổi đâu.

Mẹ không nói ra, nhưng Mẹ hiểu nỗi niềm của tôi. Mẹ thường hỏi thăm xem chồng tôi đã xin việc ra sao, và cầu nguyện cho ngày chúng tôi được đoàn viên. Mẹ chỉ mong chúng tôi được bên nhau. Tôi chợt xót xa, nghĩ đến những tháng ngày đìu hiu mà Mẹ đã khắc khoải chờ mong chồng, một nách năm con dại. Ai đã san sẻ với Mẹ những cô đơn sầu tủi ? Ai đã trấn an Mẹ rằng, chồng của Mẹ vẫn còn sống, và sẽ có một ngày, Mẹ sẽ được đoàn tụ với chồng ? Ai chứng kiến những giọt châu sa mà Mẹ ngày ngày đong đầy những bát cơm Mẹ ăn hoài không hết ? Ai nói với Mẹ, như Mẹ nói với con hôm nay, rằng cơm lạnh canh thừa không chừa người chinh phụ ?

Mẹ thấu hiểu nỗi ngoay ngoắc của tôi, Mẹ bảo tôi thường về thăm nhà cho bớt quạnh quẽ. Tôi chợt nhận ra, sự khắc khoải mong chồng của tôi đã kết liền cuộc đời tôi với Mẹ : Mẹ ngày xưa xa chồng vì chinh chiến, tôi ngày nay xa chồng vì công việc. Trở thành một người vợ, tôi gần với Mẹ hơn trong tâm tình của những người phụ nữ cùng trăn trở. Cái trăn trở của Mẹ đã qua - đã hơn ba thập niên. Nhưng cái tâm tình và những cái xao xuyến của thời ấy vẫn còn râm ran trong Mẹ. Nên Mẹ hiểu nhiều khi con gái của Mẹ phải cảnh chồng một nơi, vợ một nẻo. Mẹ biết tôi đã nhiều bữa cơm nuốt không trôi, nên mỗi lần tôi về thăm nhà, Mẹ đều nấu

những món tôi thích và lần nào, Mẹ và cô em út cũng chuẩn bị hành lý cho tôi thật nhiều : cá khô, đồ xào, trái cây, rau cải. Tôi chọc cô em :

- Lúc này em giống Mẹ rồi ! Nhét giỏi quá !

Em tôi không trả lời, chỉ dứt khoát không cho tôi để lại món nào. Tôi cười, nói mỗi lần về thăm nhà, là tôi tự thăm nuôi mình, vì lần nào trở lại ký túc xá, hành lý của tôi cũng đong đầy những món ăn tinh hảo mà Mẹ và em tôi đã chăm chút gói cho. Hôm nào chị tôi rãnh, cũng nấu canh chua và kho thịt, ép tôi đem theo. Cứ đà này, tôi sẽ hư mất ! Ăn ngon quen miệng, mai mốt lỡ... quên cách nấu ăn thì sao ? Chồng tôi về, sẽ dắt tôi về nhà Mẹ, tự thăm nuôi tiếp !

* Còn thương rau đắng mọc sau hè

Mẹ trồng rau đắng trong cái hồ nhỏ. Rau đắng phải có nước nhiều. Ở quê tôi, chỉ những ai nghèo lắm mới ra đồng hái rau đắng về luộc chấm nước mắm. Những cánh đồng phèn chua đất mặn, loáng thoáng những vạt rau đắng xanh non. Ngày đó, người dân quê tôi nghèo khó quá, có nhiều người chỉ mong đủ gạo nấu cơm ngày hai bữa để đi làm ruộng. Rau đắng chỉ có thể luộc, vì làm gì có dầu ăn và có tỏi để xào ? Mẹ trồng rau đắng, như để tưởng nhớ những hương vị quê hương mà ngày

xưa, tuy chúng tôi không đến nỗi phải cam chịu, nhưng cũng là một ký ức khó quên. Tôi hay cười khi nghĩ về sự đổi đời của những gì thuộc về quê hương trong hoàn cảnh sống xa nhà. Rau đắng - có mấy ai nghĩ nó sẽ đắc như vàng hay quý như đinh hương ở xứ người ? Ở Việt Nam, rau đắng mọc đầy đồng. Ở Hoa Kỳ, người ta phải đi mua từng lọn nhỏ.

Còn thương lắm rau đắng mọc sau hè. Chái bếp ngày nào của quá khứ đã được Mẹ đưa vào quỹ đạo của những bếp ga thời nay, cho con một cõi tâm thức và yêu thương. Để rau đắng mọc đầy trên thềm ký ức, đưa gió đông về sưởi ấm mái hiên của những đêm con phải xa chồng. Cách ngăn nào cũng có Mẹ sẻ chia. Ấm lạnh nào cũng được Mẹ vun vén. «Gái lớn ai không phải lấy chồng... «nhưng không có người vợ trẻ nào trồng cấy mảnh ruộng mới của mình mà không cần đến Mẹ. Trong nhiều cách, Mẹ vẫn dzần công cho con trong vụ mùa mới, để con vào đời và thực sự lớn khôn.

Nàng Bân đan áo cho chồng. Mẹ dệt hạnh phúc đời hôn nhân của con.

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Cơm Mớm

Minh Thành

Tác giả sống tại Ottawa, Ontario, Canada từ 1980. Bút hiệu là tên trường học nơi Minh Thành từng dạy môn Sinh - Hoá từ cuối thập niên 70. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Minh Thành kể chuyện gia đình «Người Mỹ Hàng Xóm.» Bài gần nhất là : «Nội soi ruột già.» Bài mới được ghi là «Thuật lại lời kể của người anh họ tôi.»

Anh bạn tôi ở Little Sài gòn gọi phone kể lại cho tôi nghe chuyến về thăm quê của anh sau gần ba mươi năm xa cách. Tôi háo hức lắm, tôi muốn biết cái phố nhỏ ngập đầy kỷ niệm tuổi thơ ngày xưa của mình thay đổi ra sao. Bạn bè và bà con hàng xóm, người thân người xa...

Nhà anh hồi đó liền vách nhà tôi và chúng tôi cùng lứa tuổi nên bạn hữu và láng giềng hầu như cùng là bạn bè chung. Tôi chưa có dịp về lại chốn cũ vì gia đình tôi kể cả họ hàng cô dì chú bác đều ở Mỹ hoặc Canada nên nhu cầu về thăm gia đình không có. Còn đi du lịch ? Tôi vốn là người lười đi nên từ bao lâu nay chỉ quanh quẩn xó nhà như ếch ngồi đáy giếng, nhìn lên khoảng trời phía trên một màu xanh ngắt cứ tưởng mình biết hết cả

vũ trụ mà tự đắc một mình. Hài lòng với công việc vợ chồng đang làm tuy thuộc loại lao động chân tay nhưng có đời sống ổn định «nhìn lên thì chẳng bằng ai» nhưng ngó xuống thấy vẫn có nhiều người còn phải sống nhờ Welfare thì cũng tự thấy mình giàu, mình sang ! Cái gì thì khó chứ «Sáng rượu sâm banh tối sữa bò» cũng chẳng khó lắm. Dĩ nhiên, sâm banh không phải sáng nào cũng sơi nhưng sữa bò có khi nào thiếu. Nào uống sữa tươi cho xương cứng đá mềm. Nào cho sữa ông Thọ vào cà phê cho giống kiểu cà phê Việt nam... Có ngày nào thiếu sữa đâu mà cần ao ước ?

Tóm lại, từ lâu tôi sống trong tự mãn ! Cứ nghĩ mình là nhất ! Cứ tưởng có cái job thơm bền vững tuy mặc áo cổ xanh nhưng chịu cày cũng nuôi được mấy đứa con ăn học đàng hoàng để bây giờ chúng được chuyển lên tầng lớp mặc áo cổ trắng là giỏi lắm.

Bạn tôi còn giỏi hơn tôi nhiều. Vợ chồng anh có tiệm nail nên tiền bạc rủng rỉnh hơn. Anh thì cả gia đình ở Mỹ nhưng bên chị thì tất cả đều ở Việt nam nên trách nhiệm của chị nặng nề hơn anh. Ngoài việc cấp dưỡng cha mẹ già và anh chị em ruột đằng đẵng từ ngày mới đặt chân đến Mỹ còn đi học ESL và làm thêm Job rửa chén ở nhà hàng với số tiền khiêm tốn chỉ đủ gói ghém gửi về nhà một ít thuốc, vài thước vải... Như một nghĩa

vụ phải có của một người con hiếu thảo sống nơi sang giàu chia sẻ cho gia đình. Chẳng bao giờ anh phiền trách về điều đó huống chi bây giờ, hai người cùng cặm cụi làm chủ tiệm nail.

Tiệm nhỏ chỉ có hai vợ chồng nhưng lượng khách lâu năm quen thuộc nên chẳng khi nào ngơi việc. Anh chị cũng không có ý định mở rộng tiệm vì đã có lúc muốn làm chủ lớn như người ta chỉ tay năm ngón mà thất bại! Đào tạo được người làm đến lúc thạo việc, có nhiều khách riêng, họ to nhỏ với khách rồi đùng một cái, họ xin nghỉ việc, bỏ đi làm chỗ khác, hoặc mở tiệm riêng... Riết rồi anh chị cũng hài lòng với cửa tiệm chỉ có mình có ta cho dễ.

Được cái, cả hai vợ chồng cùng chịu khó nên tiền bạc cứ đều đều thu vào cao hơn chi. Thương gia đình bên nhà thiếu thốn đủ mọi đằng nên chị càng mạnh tay cung cấp. Đứa em út lập gia đình cần chi phí cho đám cưới và một căn nhà ba tầng để ở. Những đứa lớn chị cũng lo toan gói ghém chu toàn rồi bây giờ còn thằng út chẳng lẽ không cho ? Chị lôi hộp đựng tips đếm thấy cũng gần đủ. Lấy thêm vài ngàn trong cash nữa đã biến giấc mơ của đứa em trở thành hiện thực. Chị thấy mình như bà tiên có cây đũa thần trong tay, vung lên một cái là nhà cửa, xe máy hiện lên cho cả nhà tận hưởng.

Chỉ tưởng tượng dòng nước mắt vui mừng của mẹ già chảy ra trước sự hân hoan của tất cả các em, các cháu cũng như những lời trầm trồ thán phục của hàng xóm kéo dài không dứt từ ngày này sang ngày kia của đầu làng cuối ngõ về lòng hiếu thảo của mình là chị đã hả dạ. Mà cũng la, cứ mỗi lần nghĩ đến điều đó chị lại thấy mình tràn đầy một sức mạnh vô biên để có thể cặm cụi làm việc từ thứ hai đến chủ nhật. Từ 10 giờ sáng đến 9 giờ đêm trong căn phòng lúc nào cũng nồng nặc mùi Acetone và mùi sơn móng tay độc hại. Thực ra, mới đầu chị cũng thấy khó chịu với mùi này lắm. Nhiều lúc cả người còn bị mẩn đỏ và nôn nao khó thở !

Chị từng muốn kiếm việc khác vì thấy sống trong bầu không khí nồng nặc đến mệt mỏi chẳng muốn ăn nhất là lại bị sẩy thai ngay năm làm đầu tiên. Rồi suy đi tính lại, không nghề nào kiếm tiền cho bằng nghề này nên chị trụ được đến bây giờ. Miệt mài làm để lấy kinh nghiệm và vốn cần thiết cho dự tính trong tương lai. Rồi khi kiếm đã đủ tiền, tay nghề đủ vững, chị mở tiệm và bảo anh bỏ hãng điện tử về làm cùng cho thoải mái tự mình làm chủ. Nghề này học không khó ! Anh không muốn nhưng chị nỉ non, than vãn mãi nên cũng bùi tai. Nhiều lúc thấy chồng đường đường một đấng nam nhi mà ngồi cạo từng móng chân cho các bà «ngồi trên» chị cũng xót ruột lắm. Nhưng xót ruột là một chuyện, tiền

bạc lại là chuyện khác. Cứ mỗi khi xong việc, nhìn các bà khách hài lòng cám ơn rối rít kèm theo những tờ đô màu xanh mà các bà trân trọng tặng người thợ khéo tay thì bao nhiêu mặc cảm tiêu tan hết. Vả lại lúc này, cái khúc ruột gia đình chị ở quê nhà càng phình to ra. Lo cho anh chị em ấm êm nhà cửa xong bây giờ đến các cháu. Nhu cầu thời @ có khác thời lạc hậu.

Quà tặng tết nhất bây giờ không phải là những viên thuốc chữa bệnh như ngày xưa mà là những cái laptop, cell phone đời mới... Cũng không phải cứ khơi khơi rình tìm đồ bán on sale mua rồi gửi về quê như ngày mới chân ướt chân ráo đến xứ cờ hoa của thập niên 80 ngày xưa, cái ngày mà tình cảm quê nhà còn đầy ắp. Bây giờ cứ dollars xanh thẳng tiến mới đúng điệu vì thứ gì bên nhà cũng có. Hàng hóa không thua kém hàng bên Mỹ. Có thiếu chăng, chỉ là những tờ giấy màu xanh thơm phức. Gửi những tờ giấy này vừa nhanh vừa tiện lợi.

Các cơ sở chuyển ngân nở rộ như nấm sau mưa. Dịch vụ chuyển tiền ngày càng hoàn hảo. Có khi cần gửi gấp, người gửi chưa kịp về đến nhà thì ở quê hương xa vạn dặm, những đứa cháu đã hân hoan đếm xấp đô còn thơm mùi mực mới và ngắm nghía kỹ lưỡng đề phòng bạc giả ! Có những lúc từ cơ sở chuyển ngân về tiệm,

chị thấy đôi chút chạnh lòng khi nhìn chồng đang cặm cụi gò lưng, cúi mặt, ghé sát mắt vào chân một bà khách để coi móng đã cọ rửa sạch chưa. Mới ngày nào tóc anh còn xanh, lưng anh còn thẳng mà bây giờ tóc đã muối nhiều hơn tiêu ! Mắt anh đã phải đeo kính và tốc độ làm việc chậm chạp hơn. Anh trông đã có vẻ mỏi mệt của tuổi tác.

Mấy chục năm trôi qua thật nhanh. Chị về thăm gia đình đã cả chục lần. Lần thì giỗ cha, lần thì ăn cưới cháu còn anh không thể đi vì cả hai cùng đi lấy ai trông tiệm ? Quanh năm suốt tháng ở xó bếp nên anh chủ quan tưởng bên nhà vẫn thiếu thốn mọi đằng như xưa bởi những cuộc chuyện trò qua điện thoại với gia đình vợ anh thường tràn ngập lời trách móc về sự thiếu trách nhiệm của vợ anh với gia đình. Đành rằng anh có đọc báo, coi TV nhưng ai giàu có kia chứ không phải gia đình bên vợ vì anh thấy vợ anh vẫn phải cung cấp đều đều cho gia đình.

Thi thoảng, chị cũng thẫn thờ, suy tính mỗi khi nghe gia đình các em, các cháu gặp khó khăn ! Hết khó khăn này đến khó khăn khác ! Khó khăn nào cũng chỉ giải quyết được bằng đô ! Mà mình dĩ nhiên dư dả hơn thì phải giúp. Vả lại, sự giúp đỡ đó có làm sứt mẻ chút mẩu bánh mì nào trên bàn ăn nhà mình đâu mà nghĩ ngợi.

Anh chị có mấy người con cũng ngoan. Ngoài giờ học, đứa nào cũng đi làm thêm nên chi phí đại học chúng tự lo được hết. Đứa con gái từ lúc 15 tuổi đã ra phụ làm ở tiệm nên rất thạo công việc. Mùa hè được nghỉ nó nói sẽ trông tiệm để bố mẹ cùng về quê trước hết cho bố thăm lại nơi chốn cũ đồng thời ăn cưới thằng cháu con cậu em vợ. Anh vui lắm. Trước khi đi, anh phone tôi kể niềm háo hức của mình. Hỏi tôi nên mua quà gì tặng bạn cũ và bà con chòm xóm. Đúng là anh đã hỏi lầm người. Tôi còn xó nhà hơn anh nhưng tôi làm mặt khôn khuyên anh nên mua một ít sâm loại tốt về tặng mỗi người một ít vì bạn chúng tôi thì bây giờ cũng lên lão cả rồi ! Mình ở đây còn lão nữa là bên nớ. Anh hỏi vợ thì chị gạt đi nói không cần, cứ mang đô cho nhẹ ! Đô là bao nhiêu ? Anh không biết, anh để chị lo. Tuy nhiên, anh cũng thủ vài hộp sâm như lời xúi dại của tôi để tặng những người bạn cũ mà theo như tưởng tượng của chúng tôi thì có lẽ họ còn «lão» hơn chúng tôi nhiều lắm vì hầu hết đều đã đủ tuổi hưu trong khi ở nơi đây, chúng tôi vẫn còn đang tuổi «cày».

Rồi khi quay lại Mỹ, tôi thấy anh như người lẩn thẩn Anh phone tôi liên tục. Anh kể chuyện và anh so sánh. Anh chê mình lạc hậu, chưa biết hưởng thụ. Nước Mỹ chỉ được tiếng giàu nhưng thực ra «có tiếng không có miếng» ! Mọi người làm việc hùng hục như trâu ! Anh

nhìn nếp sống của mấy cậu em vợ mà thèm !

Anh mang tiếng chủ tiệm mà cũng chỉ thỉnh thoảng mới có dịp nhấm nháp vài ly trong những ngày lễ tết. Cậu em vợ anh điểm tâm buổi sáng bằng rượu đế lai rai ở quán ngay đầu ngõ đến xế trưa khật khiễng chân nam đá chân chiêu quay về nhà ngủ tiếp. Bia, rượu thay cho nước uống ! Cô em dâu tóc xanh tóc đỏ cưỡi xe dream đi đâu buổi sáng tới gần mười giờ về quán phở của cô ngay cạnh nhà nấu nháo nhào kịp bán cho tốp thợ nghỉ ăn trưa trong khoảng vài tiếng đồng hồ rồi lại đóng cửa quán đi chơi ! Thấy mấy anh thợ đến muộn nài nỉ chị nán lại vài phút bán cho chúng em ăn trưa thì cô lạnh lùng trả lời quán đã đóng cửa mà anh tiếc hùi hụi. Chẳng bù cho anh chị có những lúc tiệm đã tắt đèn mà có khách vào lại bật đèn lên ở lại làm xong cho khách dù họ nói có thể quay lại hôm sau !

Theo anh, kỳ lạ nhất là làm ăn phất phơ vậy mà nhà cửa của họ rất đàng hoàng. Đồ đạc toàn đồ xịn. Mấy cô em dâu, em gái vợ lúc nào cũng ăn mặc như chuẩn bị đi dự tiệc ! Các cháu thì hình như chúng không đi học mà chỉ lêu lổng chơi bời đàn đúm ! Không biết chúng lấy tiền ở đâu ? Không lẽ kiếm tiền nơi đây dễ hơn bên Mỹ ?

Anh ngậm ngùi cho cái thiếu hiểu biết của mình về những thú vui xa xỉ ! Anh chê mấy ông Mỹ không văn minh. Một số tiệm cà phê ở Little Sài gòn mới chỉ mặc thiếu vải chút xíu mà tính làm to chuyện. Sao không chịu nhìn những quán cà phê ôm, cà phê cởi ? Anh hào hứng kể tôi nghe về cơm mớm. Gì chứ cơm mớm tôi đã từng nhìn qua. Bà nội cô bạn học tôi vẫn mớm cơm cho em bé. Bà nhai nát cơm trong miệng rồi dùng lưỡi đẩy thẳng vào miệng em hoặc nhổ ra tay rồi bón cho em ! Tôi rùng mình khi nghe anh nhắc lại cách bón cơm này. Đến khi tôi lớn, không thấy ai bón cho em bé theo kiểu này vì họ được dạy về phép giữ vệ sinh. Không ngờ bây giờ, người ta lại quay lại kiểu ăn uống thời xưa cũ.

Anh để tôi nói hết rồi mới từ tốn : Thế mà cũng đòi biết ! Cơm mớm thời nay là thứ mớm văn minh của những kẻ lắm tiền nhiều bạc. Mới đầu chỉ có một số người «Lợi thì có lợi nhưng răng không còn» biết hưởng thụ còn bây giờ tuốt luốt cả già lẫn trẻ miễn có nhiều đô. Các cô gái trẻ măng nghèo áo lẫn quần ngồi ép sát cạnh hoặc ngồi trên lòng những người cần mớm ! Không chỉ mớm cơm mà họ mớm cả trái cây, bia, rượu...

«Thế họ lấy tiền ở đâu mà ăn chơi dữ vậy» Tôi hỏi, anh cười khẩy : «Còn ở đâu ra ? Có nhiều nguồn cung lắm. Ông may mắn không có dính líu ruột thịt rắc rối

như vợ tôi nên lúc nào ông cũng ung dung. Bấy lâu nay tôi cứ tưởng mình sướng nên ngoan ngoãn làm việc như một con trâu mà không biết hưởng thụ. Mà kỳ thật, không hiểu sao mà tự nhiên bây giờ tôi hết cả hứng thú miệt mài kiếm tiền như trước mà cứ hay so sánh như một người đàn bà nhỏ mọn tính toán thiệt hơn ! Rồi tự nhiên thấy mình mệt mỏi, già nua. Có khi đang cọ rửa chân cho khách mà chỉ muốn ngủ gục ! Hay là mình già thật rồi ? Vô lý, mình còn chưa tới tuổi hưu ! Răng mình còn đầy đủ mà, chưa đến lúc phải ăn cơm mớm !»

Anh bạn tôi còn phone dài dài và so sánh nhiều chuyện nhưng có chuyện tôi nhớ có chuyện thì không. Nhiều lúc anh lải nhải chì chiết như một bà già khó tính! Lại có lúc anh tiếc nuối đã bỏ phí quãng đời trai trẻ để vùi đầu làm việc như một người điên với ý tưởng sẽ về hưu sớm ! Duy có điều tôi biết chắc chắn là anh đã đoạn tuyệt hẳn ý nghĩ làm thật nhiều khi còn sức để tích lũy một số vốn rồi hưởng thú điền viên cho tuổi già !

Bây giờ, những lúc vắng khách, anh không lau chùi, sửa chữa những thứ hư hỏng trong tiệm như xưa mà anh lang thang ra ngoài ngắm người, ngắm shop. Anh cho tôi biết anh hay đi quanh quẩn khu Phước Lộc Thọ tìm kiếm xem ở đây có cửa tiệm nào kinh doanh... cơm mớm ?

Vợ anh thì vẫn như xưa. Chị không bao giờ có thì giờ quan sát những thay đổi của chồng. Chị vẫn miệt mài làm việc như mấy chục năm trước. Chị tưởng chị chưa già ! Chị vẫn trung thành với ý nghĩ là chị chỉ cần làm thêm mỗi ngày vài giờ thì gia đình anh chị em và các cháu bên nhà bớt khổ !

Minh Thành

Nhìn Mặt Bắt Hình Dong

Phan

Tác giả là một nhà báo quen biết tại Dallas, từng dự phần biên tập, chủ biên các báo Ca Dao, tuần báo Trẻ, Thời Báo... Phan cũng từng góp nhiều bài viết về nước Mỹ giá trị và đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ. Bài mới của Phan là chuyện đi coi nhà để mua tại Dallas.

Bà cụ nhà tôi bảo tôi đi tìm nhà để mua. Nhờ vậy, tôi hiểu mình được phần nào khi đi coi hàng trăm căn nhà chỉ để mua một căn ! Tôi khởi sự bằng việc nhờ cậy đến đồng hương hành nghề môi giới nhà đất.

Những người tôi nhờ đều vui vẻ theo nghề nghiệp và tình chung ngôn ngữ. Nhưng tự truyện của người môi giới trong xe như lời cảnh cáo !» Người mình anh ơi ! Mua căn nhà chỉ từ 120 tới 150 ngàn. Nhưng cứ bắt chở đi xem những căn nửa triệu ! Dường như họ không có bạn ở nhà nửa triệu nên tiện dịp thì hành mình cho họ đi xem inside căn nhà nửa triệu cho biết ! Làm mất thời giờ, tốn xăng, hao xe... muốn chết !»

Cô làm tôi cứng họng, không dám xin cô cho đi xem nhà Tổng thống Bush con ở Dallas, đang rao bán giá hạ ! buồn riêng mình tôi, lại còn bị bà cụ mẹ của sấp nhỏ

cằn nhằn, «ông đi xem nhà mà đầu hồn cứ thả đi đâu, không lo bới lông tìm vết để có cớ bớt giá người bán. Không cân nhắc người môi giới chém vè những căn giá rẻ mà chỉ muốn khách hàng mua nhà nhiều tiền thì tiền commission mới nhiều !»

Tôi chợt hiểu ra người mình, ngoài miệng thơn thớt nói cười với nhau nhưng ai cũng nhỉn mặt bắt hình dong nhau để thủ lợi. Một tuần khờ người vì nhìn mặt bắt hình dong cũng chưa chọn được căn nhà vừa túi tiền mà như ý; không phải là không có, nhưng đêm về suy tư mới thấy bệnh kinh niên của mình là luôn tìm cách biết trước, đến trước, nhưng sợ hớ giá, và biết đâu có căn khác bằng giá tiền nhưng nhà đẹp, tốt hơn... nên trật càng đi xa khi nhìn mặt bắt hình dong cả căn nhà chứ riêng gì người với người.

Tôi lại nghĩ nhìn mặt bắt hình dong mình như thế có phần khắt khe vì dân tộc nào chả muốn mua nhà rẻ ! Từ đó tôi bỏ đào sâu vào những tập quán xấu, để quan sát đến góc tập quán, thói quen sinh hoạt của những sắc dân mà tôi có dịp tiếp xúc với đời sống phía trong cánh cửa nhà họ.

Tôi thích căn nhà màu xám, khang trang, sạch sẽ, của một gia đình người Trung đông (là khi tới mới biết, nếu biết trước có lẽ tôi đã tránh !) Nhìn hình nội thất của

căn nhà trên website, có thiết kế thoáng, trang trí nhẹ nhàng. Tôi nghĩ đến việc mua căn nhà này sẽ ít tốn tiền trang trí nội thất; quan trọng hơn là ít bị kêu réo quét bụi, lau chùi cho những thứ linh tinh trên tường hay bệ cầu thang, lò sưởi... cũng đỡ cực cho mình lắm chứ ! Nhưng, «thiện chí của đàn ông bao giờ cũng nửa chính nửa tà; tiết kiệm cho gia đình hay làm biếng tổ sư... !» Lẽ ra điều ấy để lương tâm đương sự phán xét, nhưng bà cụ nào chả giỏi chì chiết cụ ông !

Lần thứ nhất lấy hẹn đến xem căn nhà màu xám. Khi đến cửa thì chủ nhà không cho vô xem và trả lời là đã gọi cancel với công ty môi giới - 5 phút trước ! Dường như người Trung đông không có khái niệm thời gian về việc người xem nhà phải lái nửa tiếng mới đến được nhà họ !

Lần thứ hai, ông râu quai nón nhận lời của công ty môi giới là trong khoản thời gian nửa giờ, ông đồng ý cho người muốn mua được phép vào xem nhà. Nhưng chỉ báo trước 15 phút thì ai lái nổi tới để xem ! May là tôi với anh môi giới đang ở gần nhà ông ấy, chúng tôi chạy hụt hơi mới kịp. Nhưng khi đến, ông chỉ hé cửa xin lỗi là nhà đang bừa bộn, không tiện ! Rồi đóng sầm cánh cửa !

Lần thứ ba không diễn ra vì tôi đi mua chứ không đi xin. Chả biết ông Trung đông có kỳ thị người Việt hay chỉ tại mình không có duyên với người Trung đông ! Nhưng lý giải cỡ nào thì người bạn môi giới cũng bỏ tôi giữa đường... vì tội đi mua thì miễn sao tốt và rẻ; anh dẹp ba cái tự ái hão đó giùm tôi đi !.. Bó tay.

Tôi rút kinh nghiệm để ứng xử với căn nhà đáng nhớ khác cũng của người Trung đông thứ hai (cũng là đến nơi mới biết !) Căn nhà cũng khang trang, sáng sủa, giá cả phải chăng. Bệnh nhìn mặt bắt hình dong của tôi là người Trung đông thích ăn ở sáng sủa cho đỡ hao điện thắp sáng, không giống như nhà Mỹ cứ tối tối với tường thường sơn màu lạnh; sàn nhà màu đậm, màn cửa màu lạnh, bàn ghế gỗ... Nhưng xem đến căn nhà Trung đông thứ hai này thì tôi tin chắc là người Trung đông thích trang trí đơn giản-có mục đích ! Tôi không nghĩ họ nghèo mà... nhìn mặt bắt hình dong là dân này gọn nhẹ cho dễ chẩu ! Hơn nữa, căn cứ theo góc ảnh thì những tấm ảnh giới thiệu căn nhà này trên website có phần muốn giấu diếm những góc ảnh cần thiết để người xem có thể hình dung ra được nội thất của căn nhà. Tại sao ?

Câu hỏi đã đưa tôi đến Trung đông kỳ bí bật mí trung gian ! Đến nơi mới biết là ổ của những tay điện toán

Trung đông, trong nhà chỉ lộc ngộc năm, bảy trự đàn ông trẻ, da đen ngăm, râu quai nón, mắt trắng dã như thơ Nguyễn Bính*. Máy điện toán đầy nhà - mỗi phòng hai, ba máy... Khi có người tới xem nhà thì phải đợi họ shutdown toàn bộ computer trong nhà. Sau đó, họ rút hết ra các xe hơi đậu ngoài đường, trong garage... ngồi chờ người xem nhà.

Tôi quan sát những góc giấu giếm của những tấm ảnh được post lên website, đúng là Trung đông kỳ bí bật bí trung gian là những tấm ảnh trên web vừa trung lại vừa gian ! Giới thiệu đủ các phòng trong nhà nhưng chỉ chụp lưng chừng trở lên ceiling để không thấy được sự dơ bẩn, mục nát của những hạ góc ! Sự trí trá vụng về nơi nơi trong căn nhà có «chùm ảnh đẹp» nhưng tiếp cận thì than ôi ! Xin lỗi những người anh em Trung đông về việc duyên khởi èo uột quá nên không có duyên mua bán với nhau được !

Trong hàng trăm căn nhà tôi đã xem qua, nhà của người Mỹ dường như kêu đúng giá, tiền nào của nấy nên không mấy ấn tượng. Nhưng tôi có xem hai căn nhà của người Tàu, (cũng là đến nơi mới biết !) Một gia đình Tàu sạch... thì quá sạch ! Lau chùi đến mòn hết các nơi. Cảm giác khó tả khi nhìn quanh căn nhà sạch sẽ đến tội nghiệp người lau chùi; thương hại sự đờ dẫn

của vật chất bị lau chùi sạch quá hoá cũ !

Còn gia đình Tàu dơ thì y chang những căn nhà người Tàu bình dân trong khu Chợ Lớn. Nhà ở tối tăm, bừa bộn, dơ bẩn, mùi thức ăn nồng nặc trong không gian bí. Điểm chung của hai căn nhà người Tàu là thắp nhang vàng khè ceiling và nhà nào cũng hàn thêm cửa sắt bên ngoài tất cả cửa sổ và cửa ra vào... làm tôi nghĩ tới ma mới biết sợ ma; kẻ cướp sợ cướp; gian ý mới hối lộ thánh thần vàng trần nhang khói... Oải.

Vui nhất là vô những căn nhà Mễ, đa phần là nhà cũ, rẻ tiền. Cho thấy người Mễ không giàu có như những sắc dân khác trong vùng tôi ở. Có căn nhà vui lạ là căn nhà nguyên thủy tí teo, nhưng chả biết họ xin phép thế nào mà thành phố cho sửa cái garage hai xe thành phòng ngủ. Độc đáo là phòng ngủ 3 tầng, nhìn như cái mini Motel... trong đó là đoàn quân cắt cỏ chừng hai chục mạng, theo anh Mễ trọ trong căn nhà đó cho biết, thành phố không cho sửa mặt tiền nhà để giữ cảnh quan khu xóm như nhau; nhưng phía sau nhà thì cho phép cất thêm, cất lên, nhưng phải tính vô diện tích sử dụng và đóng thuế ! Hèn gì, căn nhà này 4, 000 sqft trong khu nhà từ 1, 000 - 1200 sq ft !

Những căn nhà Mễ có sự ngăn nắp cũ kỹ, màu sắc sặc sỡ của người Mễ là đương nhiên. Điều dễ thấy là người Mễ yêu nước Mỹ hơn người Việt; một mảng sân tráng xi măng thêm ngoài backyard, một hallway trong nhà, hay bức tường phòng... thường có những hình ảnh đặc trưng của Mỹ như cờ Mỹ, hình tổng thống Mỹ, con chim đại bàng...

Người Mễ ở chung trong căn nhỏ thật nhiều người vì hoàn cảnh và thu nhập của họ. Nhưng sự tử tế của người Mễ khá rộng rãi là căn nhà nào đang trống, không người ở thì thôi. Gặp căn còn người ở thì thế nào họ cũng hứa sẽ bớt giá, và để lại vài thứ gì đó cho người mua nhà như món quà tình cảm gởi lại của người chủ trước. Người Mễ giàu tình cảm như người Việt tử tế, nhưng tiếc là không thể mua nhà của họ được vì đi mua nhà để ở chứ không mua nhà để sơn sửa lại...

Tôi đến căn nhà không người ở khác, nhưng khi vừa mở cửa đã biết nhà Ấn Độ, vì mùi cà ri quện sâu đậm vào thảm nhà, trần nhà, màn cửa, không khí trong nhà... đến ra xem cái garage cũng nồng nặc mùi cà ri. Hết biết!

Đi xem nhà Mỹ trắng cũng hai loại như người Tàu. Nhà Mỹ sạch thì sạch quá; mà Mỹ dơ thì bầy hầy không chịu được. Nhưng vô nhà Mỹ đen thì lại nghe một mùi

hương rất đặc biệt ! Cũng hai loại Mỹ đen sạch và Mỹ đen ít sạch sẽ... nhưng chung một mùi củ ngải ngâm rượu trị thương hay sao đó ! Không hiểu nhưng không tin là mình ở được trong căn nhà nặng mùi khó hiểu này!

Dù sao thì trong hàng trăm căn nhà tôi đã xem qua, đa phần là nhà người Việt vì người Việt ở khu này rất đông. Hầu hết những căn nhà bán có chủ người Việt thường sơn phết lại một cách không chuyên, nghĩa là gia chủ tự làm. Nhưng giá bán căn nhà thường cao hơn giá nhà chung location với lời rao đã làm mới, sửa chữa toàn bộ... thậm chí có những vụng về cho thấy người sơn sửa thiếu hiểu biết về việc sơn sửa nhà. Có căn ghi rõ là «new sprinkler system». Nhưng hoàn toàn tự làm và không biết làm nên chả ra gì hơn là nâng giá bán căn nhà lên hai, ba ngàn vì coi như nhà có sprinkler system; Sàn gỗ cũng vậy; bờ rào mới cũng thế, hồ bơi cũng rứa...

Thương người mình muốn bán nhà giá cao nên đã đầu tư tiền của và công sức. Nhưng không có nghĩa là nâng giá trị nhà lên nếu không có tay nghề thì tốt nhất là bán nguyên trạng cho người mua dễ «xử lý»

Cuối cùng của một tuần nhìn mặt bắt hình dong là chẳng được việc gì. Cậu con đã về đến nhà, cần chỗ ở. Nó search một lát, gọi bà Broker người Mỹ, lấy hẹn xem nhà trong ngày, - ký luôn giấy tờ ngay trong căn nhà vừa xem xong. Ngày hôm sau đã có trả lời của người bán, - hai bên deal giá cả với nhau chừng 5 phút. Ký giấy tờ. Coi như xong.

Tôi không làm được việc bà cụ nhà tôi giao phó nhưng không buồn. Chỉ ngồi suy nghĩ về cách thức làm việc, thương lượng của người Mỹ và người Việt lớn lên hay sinh đẻ ở Mỹ (cũng như Mỹ đến 85%). Họ quý thời gian của đôi bên, không nói lời dư thừa, không nhìn mặt bắt hình dong mà tất cả dựa trên những con số... Cái lối làm việc của người Mỹ rất ngắn gọn nhưng hiệu quả tức thì. Nhưng ai thích thì thích chứ tôi thích nhìn mặt bắt hình dong vì phù hợp với tính tình rắc rối, nếp nghĩ quanh co của người Việt đã ăn sâu đậm trong máu tôi.

Phan

Người Chiến Sĩ Muôn Đời

Nguyễn Thị Huế Xưa

Tác giả là cư dân Austin, Texas; Công việc : y tá trưởng trong một bệnh viện thành phố, đã góp nhiều bài viết sống động và nhận giải vinh danh tác giả Viết về nước Mỹ 2006. Bài mới, là chuyện nàng dâu Huế Xưa kể về ông bố chồng, với ghi chú như sau «Viết theo cảm nghĩ của NHC, đứa cháu đang ngậm ngùi nhìn thấy sự chịu đựng đau đớn của ông nội. Riêng tặng ba, người đã cho con một tình thương êm ái từ bao năm qua. Một lần nữa cho ba, đại tá NHĐ, người «Chiến Sĩ».

Ông nội kéo chiếc chiếu ny lông trải trước lò sưởi, xong ông thong thả mặc chiếc áo tràng xám rồi từ từ ngồi xuống. Trước mặt ông nội là một cuốn kinh cầu siêu, một chuỗi hạt tràng nâu, và một chuông khánh nhỏ. Ông nhìn lên bục gỗ trên lò sưởi, nơi đó là bàn thờ bà nội. Bàn thờ bà nội bao giờ cũng có bình hoa huệ trắng vì đó là tên cúng cơm của bà. Bên cạnh bình hoa là tấm hình chụp khi đang lâm bệnh, tuy khuôn mặt già nua đau đớn, nhưng đôi mắt vẫn đang ráng mỉm cười, như ông nội hiện giờ đang mỉm cười với bà nội trước bàn thờ.

Đó là ông bà nội của tôi với nụ cười của tình yêu bất diệt.

Chị em tôi sinh trưởng ở Mỹ nhưng nhờ sự chăm lo dạy giỗ của Mẹ, chúng tôi luôn cảm nhận được giá trị tình yêu thương gia đình. Có lần tôi hỏi mẹ sao ngày xưa mẹ bằng lòng lấy ba, thì mẹ đã không ngần ngừ trả lời vì mẹ quá «yêu» ông nội.

Mẹ kể lại là thuở mới quen ba, mỗi lần đến nhà nhìn thấy sự âu yếm của ông nội dành cho bà nội thì mặc dù ba lúc đó chưa có nghề nghiệp gì mẹ vẫn nghĩ mình là «chuột sa hũ gạo. «Ông bà nội hồi ấy còn ở vào tuổi năm mươi, mỗi lần đi đâu, ông nội lúc nào cũng ân cần cầm tay bà nội, dịu dàng chuyện trò. Mẹ đã nghĩ «con nhà tông không giống lông cũng giống cánh», lấy được ba là sẽ tận hưởng cái hạnh phúc mà mẹ đang chứng kiến trước mắt, nhưng sự thật thì rất phũ phàng vì ba là con nhà tông nhưng tự mọc lông cánh một mình nên đời của mẹ nước mắt nhiều hơn nụ cười.

Đúng như mẹ nói, từ thuở nhỏ, ông nội đã là thần tượng của hai chị em tôi. Ông nội là «cứu tinh» cho mọi dụng cụ hoặc đồ chơi của chị em tôi, khi chúng bị hư gãy. Khi mới lớn, chị tôi mua được một cái ví bằng da đen nên rất quý, chẳng may dây kéo của cái ví bị hư. Mẹ tôi bảo thôi bỏ đi mẹ mua cho cái khác nhưng chị

đã trả lời là chắc chắn ông nội sẽ «cứu» được nó. Quả nhiên, không những ông nội đã sửa được sợi dây kéo mà còn đánh bóng màu da lại như cái ví mới. Chị tôi trân trọng xài cho đến lúc nó rách tả tơi mới đành lòng bỏ.

Ba tôi là con cả, chú tôi lúc đó còn quá nhỏ và lại ham chơi không chịu lập gia đình sớm, nên khi chị tôi chào đời, ông bà nội nâng niu chị như viên ngọc quý giá. Khi tôi sanh ra thì chị tôi chưa tới bốn tuổi, tuổi thơ của cả hai chị em bao quanh bằng những giây phút được chìu chuộng tuyệt vời từ ông nội. Tôi nhớ những trưa nằm ngủ gục trên bụng ông nội, khi thức giấc nhìn thấy nụ cười hiền hòa của ông. Nụ cười của ông nội đã in sâu vào tâm hồn thơ ấu của tôi, như một kỷ niệm ấm áp mà tôi hằng nghĩ đến mỗi khi tôi có những phiền muộn lo âu trong đời sống.

Khi lớn hơn một chút, tôi ham chơi với những món đồ chơi không chịu ngủ, ông nội khôi hài bảo tôi «Ông nội ngủ không được, con cầm tay cho ông ngủ đi. «Tôi vâng lời, đưa một tay nắm chặt bàn tay gân guốc của ông nội, như thế thì tôi chỉ còn lại có một bàn tay nên không chơi đồ chơi được và tôi thiếp ngủ đi lúc nào không hay.

Bà nội gọi ông nội là «lão ngoan đồng.» Tôi nhớ thời nhỏ mỗi lần chị em tôi ăn hết được một chén cơm là chúng tôi được ông nội cho đi chợ chín mươi chín xu (Everything 99 Cents). Tại chợ, ông nội vui vẻ góp ý cho chúng tôi mua nhiều món đồ chơi mang về nhà, bày ra đầy bàn. Tôi nhớ ông nội và tôi lúc đó thích nhất là mấy thằng Ninja Turtles bằng nhựa.

Ông nội tôi thương yêu gia đình và luôn luôn cố gắng mang lại hạnh phúc cho tất cả mọi người. Khi lớn lên nhìn thấy sóng gió trong cuộc đời của mẹ, hai chị em tôi hỏi mẹ tôi là tại sao mẹ lại chịu đựng được sự đau khổ đó, mẹ đã không do dự trả lời vì mẹ quá thương ông nội. Ông ngoại tôi mất sớm nên khi mẹ về nhà chồng, ông nội là hình ảnh thân thương của người cha thứ hai trong đời của mẹ. Bao nhiêu năm về làm dâu, mẹ là «dâu ngọt» nên lúc nào ông nội cũng giới thiệu với bạn bè mẹ là con gái của ông bà nội.

Sau khi bà nội mất, dù có sự rạn nứt giữa ba mẹ, ông nội hình như càng thương mẹ hơn. Mẹ thì luôn dạy chị em tôi theo gương ông nội và thường thuật lại về cuộc đời hứng thú của ông cho chúng tôi nghe.

Ông nội xuất thân từ một gia đình khá giả ở Long Xuyên. Ngày xưa ông cố của tôi là một tỷ phú với ruộng đồng cò bay thẳng cánh, với nhà ở xây bằng bê tông,

thép sắt. Ông nội là người con thứ sáu, trong những anh em ông nội là người nghịch ngợm phá phách, và có lẽ cũng thông minh nhất. Ông nội học xong trung học chương trình pháp, có ý định xin đi tây học nhưng không biết vì một lý do gì lúc đó mà ông cố không bằng lòng. Thế là ông thi vào đại học về ngành điện sau đó bị động viên đi khóa dự bị Đà Lạt.

Đời binh chủng của ông nội gặp nhiều trắc trở vì tính tình thẳng thắn, trung trực và thương người của ông nội. Có một lúc khi không đồng quan điểm với nhóm sĩ quan cao cấp tham nhũng, ông nội bị đổi ra tận đảo Phú Quốc để lại bà nội và ba tôi lúc đó còn là đứa bé thơ. Mẹ tôi vẫn thường đùa : «Giá ngày xưa ông nội chịu tham nhũng một tí thôi thì bây giờ ông bà nội đâu phải đi làm cực khổ như thế này.»

Thật vậy, ông nội một thời là chỉ huy trưởng chỉ huy cục mãi dịch, tiếp vận, cờ trong tay nhưng ông nội đã không phất một cách bất chánh. Ông nội không ăn hối lộ mà cũng không chịu hối lộ những tay trên nên nên thường bị dèm pha đủ mọi cách. Mẹ nói nhờ ông nội hiền lành, không hà hiếp, ăn trên ngồi trước của dân nên Trời Phật mới độ ông nội đó. Mẹ còn kể có lần ông nội lên giúp xây ngôi chánh điện trên chùa, ông té từ nóc nhà xuống mà người không hề hấn gì.

Theo mẹ chúng tôi kể, ông nội là một trong những sĩ quan VNCH văn võ song toàn. Ngày còn trong quân đội, khi được đổi về Sài Gòn, ông nội cố gắng trở lại trường học xong bằng luật và tập Judo lên tới đai đen.

Sau khi rời khỏi đất nước, định cư tại Mỹ với đôi bàn tay trắng, ông nội đã cần cù, nhẫn nại vừa đi làm thợ ban ngày, vừa đi học cho xong mảnh bằng computer vào buổi tối để nuôi vợ con. Bà nội, mệnh phụ một thời, bấy giờ cũng lãnh đồ về may vá.

Sau vài năm ở Cali, Ông nội quyết định dọn qua Texas và sau một thời gian dành dụm chắt chiu từng đồng, ông bà nội mua được một căn nhà nhỏ nhưng có vườn thật lớn. Dây chính là nơi chị em tôi có được thời thơ ấu tuyệt diệu. Ôi, ngôi vườn với bóng mát của những tàng cây ăn trái, với đủ loại sắc màu của kỳ hoa dị thảo.

Tôi nhớ bài ca mẹ thường hát có câu «một mai thức dậy chuyện trò với lá cây. «Đúng là chị em tôi đã có những sớm mai như thế, chúng tôi chạy nhảy tung tăng và thực sự chuyện trò với lá cây.

Ông nội tôi có «Green Thumb», khéo tay cho nên khu vườn rực rỡ quanh năm, những bụi rau trồng từng khóm quanh hàng rào lúc nào cũng xanh tốt. Hai chị em tôi thường đi theo ông nội ra vườn, hỏi ngớ ngẩn về đủ

loại cây cỏ và ông nội lúc nào cũng nhẫn nại giải thích cặn kẽ.

Mùa hè có những trái hồng dòn nặng trĩu cây, ông bà nội để giành những trái thấp nhất cho hai chị em tôi hái, rồi có những quả lê to mà mỗi lần đi dưới tàng cây chúng tôi sợ bị rớt... bể đầu.

Bà nội thích trồng hoa nhưng ông nội mới chính là «lính làm vườn», chỗ nào bà nội chỉ là chổ đó ông nội làm vòng gạch tròn xinh xắn, rồi phân bón cho hoa lên sắc.

Nhà ông nội có hoa hồng đủ màu, hoa to rất đẹp cho nên ông nội thỉnh thoảng cắt vào đặt trên bàn thờ cúng phật hoặc cho mẹ tôi đem về nhà chưng. Mẹ tôi thích nhất là cây hoa Ngọc Lan trồng trong chậu, cây hoa mà bà nội mến yêu nên ông nội đã lặn lội lên tới Houston, cách chỗ chúng tôi ở ba tiếng đồng hồ mua đem về trồng cho bà nội thưởng thức. Khu vườn cũ của ông nội còn có một hồ nuôi cá, cái hồ mà chính ông nội xây từng viên gạch, chính ông nội tạo ra thác nước róc rách để những năm tháng khi bà nội yếu sức, nguồn vui mỗi ngày là ra ngồi trên cái ghế dài cho cá ăn và nhìn từng đàn cá Koi nhởn nhơ bơi lội trong hồ.

Chị em tôi biết ăn những món ăn Việt Nam nhờ tài nấu ăn khéo léo của bà nội. Dạo bà nội còn khỏe bà hay làm món bánh xèo vì trong vườn ông nội có trồng một đám rau chua. Rau chua ăn như lá me, ăn lẫn với bánh xèo giòn chan nước mắm thì thật là thú vị. Bà nội còn một món ăn đặc biệt của gia đình bên ngoại là món lạc xá. Cái món ăn rất béo nấu với nước dừa, tôm khô, gà, cua và ăn với bún. Bà nội sợ mất đi những món ăn gia truyền nên khi chị tôi học trung học bà nội vội vàng dạy cho chị tôi làm những món ăn thuần túy đó. Chị chưa nấu được món nào thì sức khoẻ của bà nội càng ngày càng tệ hẳn, từ đó ông nội kiêm luôn chức đầu bếp.

Bà nội bị bệnh tiểu đường năm bốn mươi lăm tuổi và ông nội là người chăm sóc cho bà nội từ mũi kim chích cho tới những lần phải thử máu đường. Mỗi lần ăn xong là ông nội chăm chú rút thuốc insulin vào ống chích và nhẹ nhàng chích cho bà nội hàng ngày, sau này phải chích tới hai ba lần trong ngày. Có lẽ, từ lúc nhỏ chị tôi bị ảnh hưởng nhiều về bệnh tình của bà nội nên chị đã từng ghép những mảnh legos để làm thành hình của một cây kim chích, sau này chị quyết định học y khoa. Ông bà nội hãnh diện về chị lắm, nhất là ông nội, cháu gái của ông lúc nào cũng thông minh và xinh đẹp hơn người. Bà nội bệnh hoạn suốt cả cuộc đời, bà nội thường đùa là ai có bệnh gì bà nội cũng phải có bệnh đó

vì sợ... thua người ta đi. Năm năm mươi tám tuổi bà nội bị chứng trợ tim, ông nội lúc đó đã sáu mươi ba.

Vài năm sau, ông bà nội về hưu để sớm chiều hủ hỉ với nhau và bắt đầu đổ công vào khu vườn vì ông còn rất khoẻ mạnh. Vườn của ông bà nội có thêm những cây khó trồng như cây mãng cầu, đu đủ. Như tôi đã nói, ông nội tôi rất khéo tay, cây nào trồng cũng rất xum xuê, hoa trái nặng trĩu cành. Ngay cửa đi ra vườn ông nội trồng được ba cây đu đủ, lá đu đủ mướt xanh thật là đẹp. Có một lúc, nghe nói lá đu đủ có thể chống lại ung thư, nên khi một người bạn trong quân ngũ dạo trước, tướng NGT đang bị ung thư phổi, ông nội cắt tửng bao lá đu đủ gửi lên cho bạn. Ông nội thường nói dược thảo có hiệu nghiệm là từ cái tâm yên tĩnh của mình thôi. Hiện tại thì ông nội cũng đang cần lá đu đủ vì hai tuần trước khi bà nội mất ông nội bộc phá ra chứng ung thư. Nhưng lá đu đủ đâu mà uống cho xuể, tôi thấy mẹ gieo hạt đu đủ trồng nhưng chỉ lên được mấy cây non èo uột, nên mẹ lên internet đặt mua trà lá đu đủ cho ông nội uống thêm ngoài việc chữa trị bằng thuốc tây.

Ông nội bệnh hoạn nhưng không bao giờ than phiền với ai cả, ông chỉ âm thầm chịu đựng một mình. Có lẽ sự can đảm, chịu đựng đó bắt đầu từ những cơn đau của bà nội mà ông nội biết mình phải sống vui, sống mạnh

để chăm sóc cho người mình thương. Sau khi ông bà nội về hưu, ngoài việc làm vườn, trồng trọt, đón cháu đi học về, ông bà nội còn đến chùa làm công quả. Ông bà nội đã quy y lúc còn ở Việt Nam, ông bà đến chùa với tất cả tấm lòng thành khẩn và suốt cuộc đời ông bà nội làm việc thiện. Sau khi bà nội mất, ông nội ăn chay trường, mỗi bữa cơm cũng không tẻ lạnh vì bên cạnh lúc nào ông cũng đặt thêm chén cơm, đôi đũa cho bà nội.

Ngoài tài nấu ăn ngon, bà nội còn công dung may vá, ngày tôi còn bé bà đã cùng ông nội may cho tôi một bộ đồ Batman để tôi đi xin kẹo trong dịp lễ Halloween, bộ đồ mà mẹ giữ gìn cẩn thận cho tôi làm kỷ niệm. Căn bệnh tiểu đường rất quái ác, nó tàn phá dần mòn từng bộ phận trong người. Một thời gian sau khi bị trợ tim, mắt bà nội bắt đầu kém, không còn thấy đường kim, mũi chỉ cho nên ông nội phải học cách lên lai từng cái quần, đơm từng cái nút áo cho bà nội. Có những khi nhìn ông nội ngồi cắt móng chân và «làm đẹp» cho bà nội bằng cách sơn màu lên từng ngón, kiên nhẫn đọc những cuốn tiểu thuyết cho bà nội nghe, không dưng tôi thấy thán phục ông nội quá. Ngày trước ông nội là sĩ quan trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa, ông nội đã từng xông pha chiến trường, hiên ngang chống giặc và đã được phong huy chương Anh Dũng Bội Tinh Với

Nhành Dương Liễu (Purple Heart), một bội tinh vinh dự nhất trong những bội tinh, nhưng với tôi hình ảnh trước mắt mới chính là hình ảnh trung thực của một anh hùng sau khi hết lòng phục vụ cho tổ quốc bây giờ đem hết sức mình phục vụ cho gia đình. Tình yêu ông nội dành cho bà nội và sự hy sinh của ông thật là vô biên.

Vì trái thận đã quá yếu nên bà nội phải đi lọc máu mỗi tuần ba lần. Sáng sớm ông nội thức dậy từ năm giờ, lo sửa soạn đưa bà nội đi, có bữa thấy bà nội buồn lo ông lại ngồi ngủ gục bên cạnh mấy tiếng đồng để bà nội được an tâm. Ngoài việc chăm sóc bà nội, ông nội tìm quên nỗi buồn bằng cách tiếp tục làm vườn, nhưng khi cây vườn bắt đầu xác xơ vì ông nội dành thêm thì giờ lo cho bà nội là lúc cả hai ông bà quyết định dọn ra căn condominium. Khi bán căn nhà cũ, tôi nhìn thấy sự đau đớn trong đôi mắt buồn của ông nội.

Sức khỏe bà nội càng ngày càng suy sụp, có những khi bà nội thở không nổi, bà nội trải qua thêm một đau đớn nữa là việc giải phẫu tim, về nhà một thời gian ngắn thì bị té gãy chân. Bấy giờ việc di chuyển bà nội đi lọc máu khó khăn muôn vàn. Tuy đã ngoài tám mươi nhưng ông nội đâu có «đầu hàng» hoàn cảnh. Ông cặm cụi đóng từng bục gỗ cho vừa với từng tầng cấp đi lên nhà (portable ramp). Mẹ tôi ứa nước mắt nhìn bóng

dáng già nua của ông nội ra sức đẩy chiếc xe lăn đưa bà nội xuống từng bậc cấp vào sáng sớm và gồng mình đẩy bà nội lên khi về. Có những buổi sáng sương mù lạnh lẽo chị tôi hoặc tôi qua tiếp ông nội, hình ảnh ông nội vẫn với nụ cười hiền hoà, âu yếm sau chiếc xe lăn làm chúng tôi thấy xót xa và thương ông nội vô cùng.

Cây ngọc lan mà bà nội yêu quý mang theo khi dọn nhà, vẫn tỏa thơm căn condominium nhỏ của ông bà nội. Có lần tôi qua thăm, nhìn thấy ông nội âu yếm hái nụ hoa nhỏ cài lên mái tóc đã điểm sương của bà nội.

Bây giờ bà nội đã mất, cây Ngọc Lan vẫn còn như phảng phất sự lãng mạn nồng nàn của ông nội dành cho người vợ thương yêu của mình.

Ông nội tôi đang ngồi đó, đôi mắt nhắm lại, miệng thì thầm đọc những câu kinh an lạc, thỉnh thoảng ông nội gõ vào cái chuông nhỏ, điệu chuông ngân nga thanh thoát như tâm hồn rất bình thản của ông nội. Tôi biết ông nội đang chịu đựng sự đau đớn dày vò từ chứng ung thư nhưng ông bình thản. Gần đây, có lần ông nói với mẹ tôi, «Xứ Mỹ này đã có hai ông đại tá vào chùa tu thì có lẽ sắp sửa có ông thứ ba rồi đó con.»

Có phải ông nội đang thực sự muốn tìm sự an tường trong cuộc đời còn lại với câu kinh, tiếng mõ ?

Ngày còn bé có lần mẹ tôi hỏi nếu mai sau ông nội có đi xa, con có gì quý giá tặng cho ông nội không. Lúc đó tôi chừng tám tuổi và đang học Taekwondo vừa mới lên được đai vàng nên tôi rất hãnh diện, nhưng tôi đã không ngần ngại trả lời là tôi sẽ tặng ông nội cái đai vàng quý giá đó. Qua bao ngày tháng trong tủ tôi đã có đủ màu đai, có cả đai đen vì tôi đã lên tới đệ tam đẳng, và ông nội tôi đã từng nâng niu những giải đai đó.

Ngày tôi ra trường đại học, ông nội không đi dự được vì căn bệnh đã tới hồi trầm trọng. Mẹ và chị em tôi đang lo âu về một mất mát lớn cho cả gia đình. Là một chiến sĩ, dù hoàn cảnh nào, ông nội vẫn không ngừng phấn đấu. Khi hiểu được điều này, tôi đã nghĩ, mai đây khi ông nội ra đi, tôi đến một cái mề đay lớn lao vinh dự hơn cả cái mề đay Purple Heart, và trên cái mề đay đó, tôi có thể kêu gọi tất cả những người chồng, người cha, người ông trên thế giới ký tên để vinh thăng ông nội, Người Chiến Sĩ Muôn Đời trong lòng tôi.

Nguyễn Thị Huế Xưa

Đường Xưa Lối Cũ

Nguyễn Quang

Tác giả Nguyễn Quang sinh năm 1947 tại thị xã Quảng Trị, cư dân Nam California, là chủ tịch Hội Ái Hữu Quảng Trị. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông từ năm 2007, kể về người thầy dạy Việt văn tại trường trung học Nguyễn Hoàng, Quảng Trị gần nửa thế kỷ trước. Sau đây là bài viết thứ hai, vẫn là chuyện kể về những thầy bạn cũ.

Tôi qua định cư ở nước Mỹ đã gần 31 năm, và xa Quảng Trị trên 34 năm.

Năm 1972, sau trận chiến «Mùa Hè Đỏ Lửa» là thời gian tôi phải rời xa Quảng trị. Sinh ra và lớn lên ở một thành phố nhỏ và hiền hòa và thơ mộng như Quảng trị, trong suốt 25 năm, dù có đi đó đi đây vì công việc sinh nhai hoặc đi tu nghiệp, đi học hè xa nhà... nhưng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện phải xa Quảng trị vĩnh viễn... Thế mà từ ngày rời xa đến nay đã gần 40 năm. Có ai muốn xa quê hương đâu ! Đúng là chuyện khó ngờ nổi mà có thật, không chỉ cho riêng mình tôi mà còn xảy đến cho biết bao người khác.

Bài viết này tội lấy tựa đề là «Đường xưa lối cũ, «coi như tôi tạm chôm tựa đề bản nhạc của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ để nói lên những kỷ niệm về tình xưa học trò. Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ là người đồng hương Quảng trị, quê quán làng Bích khê, huyện Triệu phong, tỉnh Quảng trị, ông đến định cư ở Mỹ trước tôi có lẽ vào khoảng năm 1975. Ông sống ở thành phố Glendale gần nhà tôi, ngoài những lần sinh hoạt hội ái hữu đồng hương Quảng trị, chúng tôi thường gặp nhau tâm sự vì ông là thành viên trong ban cố vấn hội Ái Hữu Quảng Trị nam Cali.

Trong hội, Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ là người mà tôi rất kính trọng. Ông là người nghệ sĩ đã thành danh trong nền âm nhạc Việt Nam, và đã để lại cho hậu thế nhiều bản nhạc giá trị, hầu như mọi thế hệ điều biết về người nhạc sĩ tài ba này. Tấm lòng vì quê hương của ông không chỉ thể hiện trong những sáng tác, mà còn trong cả đời sống. Ông luôn luôn tự hào là người sinh ra và lớn lên ở Quảng trị, và luôn luôn hết lòng với sinh hoạt chung trong hội. Rất tiếc nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đã vĩnh viễn ra đi năm 2002. Ngày tiễn đưa nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ về nơi an nghỉ ngàn thu, tôi là người đọc điếu văn trước linh cữu ông và cũng là người đại diện bà con đồng hương Quảng trị tại hải ngoại đến vĩnh biệt lần cuối để tỏ lòng kính mến và thương tiếc ông.

Trở lại với quãng đời thơ ấu tại Quảng Trị, tôi học tại trường Nam tiểu học Quảng trị và là một trong số những học sinh giỏi nhất trường. Sau này, qua Mỹ tôi may mắn gặp cô giáo Nguyễn Thị Hồng Lựu là giáo viên dạy tôi năm lớp nhất. Học trò và cô giáo gặp nhau mừng mừng tủi tủi nhắc lại chuyện xưa với biết bao kỷ niệm. Nhờ học hành chu đáo ở tiểu học nên tôi thi đậu vào trường trung học Nguyễn Hoàng một cách dễ dàng, có thể nói là đậu bình thứ (càng cua). Tôi được gia đình khen thưởng và cho đi Saigon chơi một tháng trước khi vào nhập học.

Trường Nguyễn Hoàng, theo tôi nhớ, nhập học vào khoảng trung tuần tháng 9, Hồi đó có 5 lớp đệ thất vì trường nhận vào trên 200 học sinh, quá nhiều so với mấy năm trước. Khi nhập học, tôi được nhét vào ban A, anh văn, lớp đệ thất (không biết đây là bị hay được đây) vì vào lớp nầy gái nhiều hơn trai... tôi bị lạc giữa mê hồn trận ! Tôi cứ tưởng là mình hên vì sẽ học tranh đua với mấy nữ tài tử này thì mình thắng là cái chắc, nhưng than ôi, kết quả là học ít mà chơi nhiều !

Tôi đã đồng hành với lớp đệ thất A-1 này cho đến hết năm đệ tứ, thì chuyển qua ban C lớp đệ tam. Bốn năm ngồi cùng lớp có biết bao bạn học và kỷ niệm vui buồn. Tôi vẫn nhớ, trước hết là học sinh bên nữ gồm

có : Hồ Thị Sen (An đôn), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thi Thung, Nguyễn Thị Thới, Trần Thị Kim Thược, Thanh Hương, Nguyễn thị Huế, Thu Vang, Phan Thị Hạnh, Nguyễn thị Bích, Hùynh Thị Hương, Nguyễn thị Thương A, Nguyễn Thị Thương B, Nguyễn thị Bích Ái, Nguyễn thị Trúc, Nguyễn Thị Đóa và nhiều nữa, nhiều nữa. Ôi chao ! mấy cô này toàn là người đẹp của trường Nguyễn Hoàng, cứ đến giờ ra chơi là mấy học sinh lớn tuổi thuộc lớp đàn anh lượn qua lượn lại chung quanh lớp tôi thấy mà chóng mặt, còn cùng lớp thì có người thầm yêu trộm nhớ :

Quang Trung đó con đường xưa hò hẹn
Giờ còn đâu những kỷ niệm ngày xưa
Hàng cây già nắng đổ bóng lưa thưa
Chiều tan lớp những lứa đôi thả bộ
Tình đơn phương nên ngại ngùng chẳng tỏ
Ôm yêu thương chôn thật chặt vào lòng
Người vô tình chẳng thấu nỗi nhớ mong
Nào đâu biết cũng có ngày ly biệt.

(Bài thơ học trò trên đây tôi «chôm» được của một đồng môn, xin trích lại để cùng nhớ một thời).

Về phía các nam sinh trong lớp tôi, đặc biệt có 2 người đã có vợ mà vẫn còn đi học đó là anh Nguyễn Phùng và Văn Tôn. Sau đây là các nam tài tử trong lớp mà tôi còn

nhớ được, đứng đầu là tôi : Nguyễn Quang, Phan Văn Phi, Trần Bích, Lê Thọ Loan, Nguyễn Thắng, Nguyễn Hạnh, Nguyễn Văn Phụ, Lê Viết Sơn, Nguyễn Viết Cư, Phan văn Trà, Nguyễn Văn Nậu, Ngô Tẫn, Nguyễn Tý (chuột), Hoàng Xuân Phong, Lê Hiệt, Lê Đạm, Lê Bá Thí, Nguyễn Phiến, Hoàng Phiến, Đỗ Xuân Đức, Trương Vinh, Lê Văn Phong, Văn Chương, Cao Bích Quốc Huy, những bạn sau này đã qua đời : Thái Tiên Trạch, Lê Quý Kỳ, Lê đình Hân, Nguyễn Trí Trâm, Lê Tất Bản, Phan Tôn, Nguyễn Hữu Động, Phan Chánh Phúc, Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Vân (vợ của anh Phan Bá n). Cũng nhân đây tôi xin thay mặt các bạn xin thắp một nén hương lòng tưởng nhớ đến vong linh của các anh chị đồng môn vắn số đi trước chúng ta.

Sau này khi chuyển qua lớp đệ tam và đệ nhị C Anh văn, tội lại được quen thêm một số bạn nữa đó là Hoàng Thị Hồng Diễu, Đoàn Đức, Đỗ Tư Nghĩa, Thái Văn Thạch, Lê Mậu Minh, Nguyễn Văn Thơ, Lý Vinh, Phan Ngọc Bích và Hồ Sĩ Mừng, Nguyễn Đăng Trúc, Trần Xuân Trường.

Thỉnh thoảng tôi cũng có đọc được những bài viết của các bạn Đổ Tư Nghĩa, Lê Mậu Minh, Thái Văn Thạch trên cuốn sách nhiều tập Nguyễn Hoàng Chân Dung và Kỷ Niệm xuất bản tại Việt Nam do cô Võ Thị Quỳnh

soạn thảo và gởi qua Mỹ... nhờ vậy chúng tôi mới biết được phần nào sự sinh hoạt của các bạn cùng lớp ở Việt Nam.

Năm tôi học lớp đệ ngũ có một kỷ niệm về tuổi học trò hoang nghịch mà tôi không bao giờ quên được, như sau :

Một buổi sáng đẹp trời, trống trường vừa đổ, anh chị em vào lớp chờ quý thầy đến giảng bài, hôm ấy là giờ Pháp văn phụ hệ số 2 của thầy Nguyễn Ích Xuân. Nhìn ra cửa sổ thấy thầy đang tiến đến, anh trưởng lớp hô cả lớp đứng dậy, bất chợt anh Nguyễn Văn Nậu vui tính phán lên «Ngài đến ! Ngài đến» thế mà thầy Xuân nghe được... Khi đó thầy vào lớp với một vẽ mặt rất nghiêm nghị, thầy hỏi trò náo mới nói «ngài đến, ngái đến» xin đứng ra cho biết tên ! Cả lớp không ai trả lời và vẫn đứng yên tại chỗ, thầy nói nếu không ai nhận thì cả lớp phải đứng nghiêm như vậy cho đến khi có người nhận. Khoảng 15 phút sau, trò này nhìn trò kia, cuối cùng anh Nguyễn Văn Nậu đứng ra nhận tội mình đã nói... Có lẽ vì thầy Xuân nóng tính và cũng vì bắt cả lớp phải đứng chờ quá lâu thầy tát anh Nậu một bạt tai quá mạnh, anh Nậu bị văng vào tường, nhưng rồi cũng lồm cồm đứng dậy và thầy đã đuổi anh Nậu ra khỏi lớp trong 2 giờ pháp văn đó. Đối với tôi thầy Xuân rất nóng tính và

nghiêm nghi, tuy nhiên thầy rất tốt bụng, thầy luôn luôn cố gắng dạy giỗ học sinh thành người tốt.

Quả đất xoay tròn và nhỏ bé quá ! Năm 1980 khi tôi đến định cư tại Mỹ cũng tại tiểu bang California này, tình cờ đang đi tìm học nghề và học thêm anh văn thì tôi được gặp lại thầy Nguyễn ích Xuân, thầy đang làm Supervisor tại trường huấn nghệ và giúp việc làm, trường tên là Willow, thuộc thành phố City of Industry, tiểu bang California. Thời buổi vận nước thay đổi đã đưa đẩy cho thầy trò tôi gặp nhau trên xứ lạ quê người, thầy trò ôm nhau mừng mừng tủi tủi... Sau đó thầy mời tôi về nhà chơi. Nhà thầy ở tận dưới thành phố Pomona, gần phi trường Ontario. It hôm sau tôi đến thăm thầy tại nhà, nhà thầy nhỏ và sơn màu vàng mà tôi cứ ngỡ là chùa Việt Nam mới mở ở Pomona, thầy cho biết các cháu còn nhỏ và đi học ở trường đại học gần nhà Mountain Santa Antonio College nên ở tạm nơi này, và mai mốt các cháu ra trường thầy cô sẽ di chuyển về Santa Ana city, Vậy mà thật, không bao lâu thầy cô chuyển về mua căn nhà thật đẹp và rông lớn ở Huntington Beach vì đã có cháu ra trường BS. (Nguyễn Minh Tuấn).

Thầy mời tôi ăn cơm trưa và kể chuyện làm ăn, chuyện kỷ niệm về ngôi trường cũ Nguyễn Hoàng mà thầy đã dạy và làm giám thị trên 15 năm, cuối cùng thầy

khuyên tôi rằng «nếu có vốn liếng sinh ngữ anh văn như Quang, thì thầy khuyên nên đi vào ngành Marketing của thị trường Mỹ sớm ngày nào hay ngày đó vì ngành này sẽ dễ tiến thân và được ăn trên ngồi trước thiên hạ».

Nghe lời thầy khuyên tôi vào học ngành Business trường Citrus College Azusa, và xin vào làm việc cho một hãng Mỹ sản xuất vật liệu in ấn và sau đó tôi trở thành chuyên viên marketing cho hãng này trên 20 năm cho đến hôm nay và cuộc sống tương đối khá ổn định. Thế rồi thời gian qua nhanh, thầy Xuân bị tai biến mạch máu não.

Vào khoảng giữa năm 2000, thầy phải ngồi xe lăn, nói năng rất khó khăn... thời gian này tôi ghé thăm thầy tại nhà ở TP. Huntington Beach. Vợ thầy là bà Tôn Nữ Hương Cần, một tay chăm lo cho thầy từ miếng ăn cho đến giấc ngủ, tắm rửa vân vân... Thật khổ cho cô, các con phải đi học xa, thầy Xuân lại khó tính, trước đây khi còn đi dạy học thầy khó tính và nghiêm nghị với học trò bao nhiêu thì nay bệnh hoạn thầy lại khó tính gấp mười lần...

Câu chuyện về thầy Xuân vẫn chưa hết, cho đến ngày 9 tháng 9 năm 2007 tôi được tin thầy Xuân qua đời. Đám tang của thầy tôi là người đại diện đồng hương Quảng trị và cựu học sinh trường Nguyễn Hoàng đọc

điếu văn chia buồn cùng tang quyến. Trong điếu văn phân ưu, tôi cũng không quên tri ân thầy đã có công dạy dỗ tôi nên người hữu dụng cho xã hội, và đặc biệt là thầy cô luôn luôn hỗ trợ chương trình khuyến học dành cho các em học sinh nghèo và hiếu học tại tỉnh Quảng trị, mặc dầu thầy cô không phải là con dân Quảng trị, thầy cô đều người sinh đẻ ở Huế và đỗi ra làm việc tại trường Nguyễn Hoàng, tỉnh Quảng trị. Đó là lý do tôi rất mến và tri ân thầy cô.

Vào khoảng cuối tháng 5 năm 2012, tôi có đi dự đại hội đồng hương Quảng trị được tổ chức tại Atlanta thuộc tiểu bang Georgia có gặp một số bạn bè cùng lớp học, chúng tôi mừng rỡ khi gặp lại nhau, đó là các bạn Nguyễn Thị Hà (Long hà), Lý Văn Thanh, Lê Đạm và Hồ Dân Thính, Tội nhất là Hồ Dân Thính vì khi vừa đến Mỹ theo diện HO thì Thính là một chàng trai phong độ, Thính có tài hát hay và chơi đàn rất giỏi nhưng mới cách đây khoảng 5 năm, Thính đã bị tai biến mạch máu não, tay trái bị liệt và miệng không nói rõ tiếng được, chỉ nói ú ớ và ra dấu bằng tay. Gặp Thính tôi mừng ra nước mắt, một thời trai phong sương, nay là kẻ tật nguyền.

Bạn Lý Văn Thanh thì làm ăn khá phát đạt có trong tay 2, 3 tiệm Nails ở tiểu bang Georgia. Bạn Lê Đạm có

cuộc sống hạnh phúc vì con cái đã thành tài ở Boston. Bạn nữ Nguyễn Thị Hà vẫn còn nét đẹp thời xưa, hồi Hà còn đi học đệ nhất cấp, nàng có dáng dấp một ma sơ hiền từ, mặt nàng tựa tựa như tượng mẹ Maria, và bây giờ dù tuổi tác thay đổi, nét đẹp đó vẫn còn phảng phất. Hà hiện sống hạnh phúc với chồng con ở Washington DC. Gặp lại nhau sau hơn 45 năm, chúng tôi mừng lắm, tôi mời vợ chồng Hà đi ăn cơm, nhắc chuyện đường xưa lối cũ và cùng nhau gợi lại biết bao kỷ niệm thời xưa của trường trung học Nguyễn Hoàng Quảng trị.

Hôm nay ghi lại những kỷ niệm vui buồn thời thơ ấu, tôi không thể quên được những góc phố, những con đường như đường Quang Trung chạy từ trường Nguyễn Hoàng về phố, đường Trần Hưng Đạo là phố chính chạy từ ga xe lửa về thẳng thôn đệ tứ, đường Trần Cao Vân, Gia Long chạy dọc theo sông Thạch Hãn với những hàng liễu rủ thơ mộng.

Mới đó mà bao nhiêu năm rồi. Giờ đây, tuổi đã lục tuần, tôi đang ở một phương trời trên đất Mỹ và đang mung lung hoài tưởng vu vơ, miệng thầm hát bản nhạc «Đường xưa lối cũ» của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ với hy vọng sẽ vơi đi nỗi buồn nhớ quê hương và để kết thúc bài viết này.

Nguyễn Quang

Người Việt Nói Tiếng Anh

Nguyễn Tài Ngọc

Tác giả đã góp bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên từ 2009. Sang năm 2011, với bài «Nằm Trong Hộp Gỗ, Trông Lên» và nhiều bài đặc biệt khác, ông là tác giả được bình chọn vào danh sách chung kết Viết Về Nước Mỹ 2012. Bài viết mới sau đây tiếp tục cho thấy cách viết linh hoạt vui vẻ của tác giả.

Đời sống có những huyền bí mà những người đạo Thiên Chúa Giáo nếu chịu khó đọc Kinh Thánh sẽ tìm ra câu trả lời. Tại sao Xe đò Hoàng có xe bus chạy nối liền Orange County-Los Angeles- San Jose ? Vì Kinh Thánh Mác đoạn 16 câu 15 Chúa phán với loài người : «Hãy đi khắp thế gian...» Tại sao bố mẹ mình đẻ như vịt, gia đình Việt Nam lúc nào cũng đông lúc nhúc ? - Vì Sáng Thế Ký đoạn 9 câu 1 nói : «Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê và các con trai của Nô-ê, rồi nói với người rằng : Hãy sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy dẫy trên trái đất». Tại sao đàn bà đau đớn khi sinh đẻ ? Vì Eva nghe lời con rắn phạm tội nên Chúa phạt trong Sáng Thế Ký đoạn 3 câu 16 : «Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; ngươi sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con». Tại sao mỗi quốc gia nói

một thứ tiếng ? Vì thiên hạ muốn xây tháp Babel cao tận trời nên Chúa phạt cho mỗi người nói một thứ tiếng khác nhau, không ai hiểu ai do đó không thể nào tiến hành cuộc xây cất. Sáng Thế Ký đoạn 11 câu 7 Chúa phán : «Chúng ta hãy xuống trần làm lộn xộn tiếng nói để chúng nó không hiểu nhau».

Thế nhưng có một điều Kinh Thánh, hay ông Đạo Dừa, hoặc Chiêm Tinh Gia Huỳnh Liên không thể nào giải thích được : Tại sao người Mỹ, người Anh nói tiếng Anh ? Tại sao người Pháp nói tiếng Pháp ? Tại sao người Việt nói tiếng Việt Nam ?

Tiếng Pháp, tuy không độc vận như tiếng Việt, nhưng dễ phát âm vì thấy sao nói vậy. Trong khi tiếng Anh thì cùng một chữ nhưng lại phát ngôn ba, bốn nẻo khác nhau, chẳng biết đường nào lần. Cùng một chữ a, trong chữ apple thì đọc là áp-pồ, nhưng trong chữ gate thì đọc là ghết(ơ), trong chữ national thì lại đọc là na-shô-nôl, và trong chữ bare thì lại đọc là ber. Đã thế, mẫu tự cuối của một chữ phải nói ra hơi gió, không thì người Mỹ không hiểu. Người Việt chúng ta đại đa số khi nói tiếng Anh ai cũng nuốt âm gió. Thí dụ như chữ good, đọc đúng là gúđ(ơ)với vần cuối đơ uốn lưỡi trong miệng, thì người mình chỉ nói gút, làm người Mỹ nghe muốn điên cả đầu. Hầu hết chúng ta nếu sống ở Việt Nam từ

bé đến lớn chừng 16, 17 tuổi rồi sang Mỹ ở thì mặc dù nói tiếng Anh trẹo quai hàm cho đến 50 năm sau cũng chẳng bao giờ phát âm đúng như người Mỹ.

Cộng với việc uốn lưỡi trẹo quai hàm, nếu mình đánh dấu nhấn sai chỗ, người Mỹ nghe sẽ không hiểu. Ngày xưa khi mới sang là dân tị nạn, tôi đến tiểu bang Pennsylvania. Khi vào học trung học ở California, bạn Mỹ trong lớp hỏi tôi trước đó ở đâu, tôi trả lời là ở Pen-sôl-vê-Ní-a. Họ lắc đầu không hiểu chỉ vì tôi đọc nhấn mạnh sai ở vần «Ní». Vần nhấn đúng là ở chữ «Vế» : Pen-sôl-Vế-ni-a.

Tôi sang Mỹ từ năm 17 tuổi, bây giờ phát âm tiếng Anh vẫn còn dở ẹc. Có ở thêm chục năm nữa thì vẫn là anh Mít nói tiếng Mỹ. Ấy là tôi không phải là người thất học vì ngày xưa từ bé bố tôi đã dậy tôi tiếng Pháp ở nhà. Vào trung học lớp 6 tôi chọn chọn sinh ngữ chính Pháp văn. Đến năm lớp 9 thì như bao học sinh khác, tôi phải học thêm tiếng Anh là sinh ngữ phụ thứ hai. Tôi nói vòng vo tam quốc như thế để nhấn mạnh một điểm là tôi không đến nỗi ngu lắm khi học ngoại ngữ, thế mà sau 37 năm sinh sống ở Hoa Kỳ, tiếng Anh của tôi vẫn còn bập bẹ như chị bán bar trong xóm Bàn Cờ của tôi ngày xưa.

Có trình độ học vấn mà tôi còn thấy chới với, do đó hầu hết người Việt Nam sang Mỹ khi đã trưởng thành, nhất là những người ít học hay vào lứa tuổi 30, 40, thì không tài nào nói tiếng Anh được chuẩn.

Không đọc được tiếng Anh nên họ phát âm chữ Mỹ theo tiếng Việt nhiều tiếng vô tình nghe rất buồn cười.

Khi con vợ chồng tôi còn nhỏ, chúng tôi thuê một bà Việt Nam săn sóc vào ban ngày khi chúng tôi đi làm. Dĩ nhiên là bà ta hoàn toàn không nói tiếng Anh. Nếu nghe bà ta phát âm tên con đường Kuehner (Kiu-nơr) gần nhà tôi thì bảo đảm người Mỹ sẽ há hốc kinh ngạc : đường Cu Nó. Đường Cu Nó ở phía Tây thành phố. Phía Đông thành phố nơi bà ta ở có một con đường tên Culver (Kôn-vơr) thì bà ta biến nó thành đường Cu Dơ. Thành ra bà ta ở đường Cu Dơ, nhưng mỗi sáng đi làm đến nhà tôi ở gần đường Cu Nó.

Con đường chính yếu gần nhà tôi là Yosemite (Dzồ-sé-mi-ti) thì bà ta đọc là Dô Xe Mít, thành phố kế bên Burbank (bơr-beenk) thì bà ta đọc là Bấp Bênh. Đi trên đường Dô Xe Mít (Yosemite) gập ghềnh nên nó kế bên thành phố Bấp Bênh (Burbank) là phải lắm !

Những cặp vợ chồng Việt trẻ sinh con ở Hoa Kỳ phần lớn đặt tên tiếng Mỹ cho con vì chúng nó xem như là dân Mỹ, chẳng còn liên hệ gì đến Việt Nam. Bố mẹ có thể gọi được tên con, nhưng đối với ông bà nội/ngoại, gọi cháu mình với tên Mỹ là cả một cực hình.

Hơn chục năm trước tôi có quen một anh bạn. Khi vợ sinh đứa con trai đầu lòng, anh ta đặt tên con là Kirt (Kơrt). Vài năm sau tôi đến ăn sinh nhật, gặp bà ngoại cháu bé thì bà ấy nói với tôi :

- Cái thằng Liêm thiệt hết sức nói. Tiếng Dziệt Nam mình có biết bao nhiêu là tên, nó hổng đặt tên con nó tiếng Dziệt để tui dễ gọi, mà nó lại đặt tên tiếng Mỹ, tui giận hết sức.

- Tiếng Mỹ với tiếng Việt cũng như vậy thôi, có gì đâu mà bác giận ? Tôi hỏi và nói tiếp : Mình ở Mỹ thì nên đặt tên con nít tiếng Mỹ, chứ nếu không mai sau nó vào trường học, bạn bè không gọi được tên tiếng Việt thì tội cho nó.

- Trời ơi, tội cho nó nhưng ai tội cho tui ? Nó đặt tên con tiếng Mỹ thì làm sao tui kêu ? Mà có đặt tên Mỹ thì cũng kiếm cái tên gì cho tui gọi được. Đằng này nó đặt tên thằng cháu tui là cái gì... «Cứt», «Cứt». Ngày nào tui cũng gọi thằng cháu tui tên «Cứt», «Cứt», nghe kỳ

quá !

Đứa bé tên là Kirt (Kơrt), bà ta đọc không được tên cháu của mình nên gọi nó là «Cứt» !

Thời đại đặt tên con là «Cái Tĩn» hay «Thằng Tũn» đã xa xưa lắm rồi. Bây giờ thì bố mẹ nào cũng tìm tên thật đẹp để đặt cho con. Michelle (mi-sheo) hay Sally (sa-ly), tên con gái ở Mỹ nghe thật hay nhưng nhiều ông bà nội/ngoại không phát âm được nên đổi tên cháu Michelle ra... «Mì xào», Sally gọi là «Xá-lị».

Một cô bạn gái nói cho tôi biết có một anh bạn, vợ sinh con trai, đặt tên là Christopher. Người nào cùng lứa tuổi tôi có thể nhớ trước 1975 có phim Tình Thù Rực Nắng, phim Mỹ nhưng không hiểu sao ở Việt Nam tựa đề phim lại là tiếng Pháp «Meurtre au Soleil» (tựa tiếng Mỹ là «Summertime Killer»). Sở dĩ tôi còn nhớ vanh vách phim này vì hai tài tử chính, cô đào Olivia Hussey và anh chàng Christopher Mitchum cả hai đều đẹp. Tôi còn nhớ rõ Christopher Mitchum với bộ tóc màu vàng, trông rất lạ vì tóc Á Đông của chúng ta màu đen. Anh chàng này tóc vàng, da trắng, người u Mỹ trông thấy đã đẹp, tên anh ta Christopher nghe cũng đẹp nữa. Ấy thế mà bà nội Việt Nam ở Mỹ vì không nói được chữ Christopher (Khris-tô-phơr) tuyệt đẹp tên của cháu mình nên gọi nó là... «Tô Phở !».

Anh này có một cậu em trai, cũng lấy vợ, và cũng sinh con trai. Hai vợ chồng người em đặt tên con là Tommy (tom-mi). Tên này thì quá dễ để cho ông bà gọi cháu, ấy thế mà bà cũng gọi trại ra theo âm Việt Nam : «Tô Mì». Hai đứa cháu, một đứa là «Tô Phở», một đứa là «Tô Mì», bây giờ nó trở thành tên quá dễ để cho bà nội gọi cháu.

Tên đường xá ở Mỹ thì những người Việt tha hồ gọi theo tiếng của mình, chẳng quan tâm đến việc người Mỹ có hiểu hay không. Đây là một vài thí dụ tên đường xá, thành phố ở Mỹ, chữ trong ngoặc là phát âm đúng theo tiếng Mỹ, và chữ kế bên cạnh là người mình đổi sang tiếng Việt để đọc :

Magnolia (mặec-noó-li-a) : Mặt ngó lia
Cullen (kơ-lân) : Cù lần
McFadden (mặec-pha-đân) : Mất phải đền
McLaughlin (mặec-láph-lân) : Mắt láo liên
Brookhurst (brúk-hơrst) : Bốc Hốt
McKee (mặec-ki) : Mặc Kệ
Tully (tu-li) : Tú Lỳ
Bascom (bas -com) : Bát Cơm
Saratoga (sa-ra-tô-ga) : Xỏ Lá To Gan
Piedmont (píd-mont) : Bịt Mông

Sau đây là một người Việt nói một câu dùng tiếng Mỹ trà trộn thêm vào :

- Ông đi tới bảng tốp (stop), quẹo phải thì thấy đất to (drug store -drấg-stor : nhà thuốc Tây) mua cho tôi hộp ếch rình (aspirin), nghe nói ếch rình là thần dược còn chữa cô rồ (cholesterol) nữa !

Đây là một câu chuyện cũng về người Việt đọc tiếng Anh, lưu truyền trên Internet, tôi không biết ai là tác giả, xin chép lại nguyên văn :

«Tui xin kể một chuyện vui có thật 100%, xảy ra cho chính tui :

Cách đây vài tháng, một người bạn nhờ tui ra phi trường đón dùm một cô ca sĩ rất rất ư là nổi tiếng bên VN (xin cho phép tui tạm dấu tên cô ca sĩ đó). Nàng là thần tượng của giới trẻ bên đó và cũng như bên đây. Nàng rất ư là dễ thương và very cute ! và thông minh luôn. Nàng sang đây hát show theo lời mời của nhóm người bạn của tui. Anyway, trên xe, nàng hỏi tui là nàng có thể xài thẻ tín dụng bên đây được không ? tui hỏi lại là thẻ loại gì ? của nhà băng nào ? Thì nàng nhỏ nhẹ bảo là thẻ của nàng là thẻ «Con Mẹ Xin ăn» ! Và cứ thế, suốt cả giờ, nàng huyên thuyên kể về cái thẻ «Con Mẹ Xin ăn» của nàng có rất nhiều tiền trong đó, nàng có thể

dùng nó bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào trên thế giới.

Tui không dám hỏi. Cũng không dám ngắt lời nàng để hỏi. Trong lòng cứ ấm ức và thắc mắc, - Ngộ thiệt đó nha ! Cớ sao nhà băng bên Việt Nam lại lấy một cái tên nghe oái oăm thiệt. Tại sao lại đi lấy tên nhà băng là «Con Mẹ Xin ăn» nhỉ ? Thiếu gì tên đẹp mà sao hổng lấy. Mà lạ, nàng bảo là cái «Con Mẹ Xin ăn» băng này là lớn lắm đó nha... Em được họ cho em muốn xài bao nhiêu cũng được cả. Vì họ biết em có dư khả năng trả cho họ hàng tháng !» Chở nàng đến khách sạn, tui ngần ngừ rồi năn nỉ : «Em cho anh xem thử cái thẻ... của em được không ?»

Mèng đét ui, té ra nó là cái thẻ Commercial Bank ! tui phá ra cười khom cả cái lưng còm ốm yếu của tui. Mà tất nhiên là hổng dám giải thích cho nàng hiểu tại sao mình cười. hi hi hi Suốt đời chắc hông bao giờ quên được cái kỷ niệm đó, kỷ niệm mà tui hông bao giờ dám kể lại cho nàng nghe cả !

Ghi chú :

Chữ «Commercial» nếu phát âm theo tiếng Anh thì không nghe giống «Con Mẹ Xin Ăn» nhưng nếu phát âm theo tiếng Pháp hoặc theo lối VN thì đúng là «Con Mẹ Xin Ăn»

Dùng tiếng Anh sai cũng tai hại không kém. Một chị bạn kể cho tôi nghe chị có một bà láng giềng người Việt Nam. Một buổi sáng chục năm trước bà ta ra xe thì gặp ông láng giềng Mỹ. Khi ông ấy hỏi : «Bà đi đâu thế?», thì bà ta trả lời : «Sáng nay tôi đi tìm mua một cái condom». Ý bà ta nói là muốn mua một cái condo (con-đô, không có m), chữ viết tắt của chữ condominium, có nghĩa tương tự như chữ apartment, nhưng bà ta lại nói nhầm là condom (con-đâm). Condom là bao cao su cho đàn ông dùng để ngừa thai !

Câu chuyện sau đây cũng là người Việt nói tiếng Mỹ :

Có một anh Việt Nam ngày xưa ở dưới Rạch Giá, sang đây làm nghề thợ ráp ở hãng tôi. Cũng giống như bao nhiêu người Việt mê nhạc Việt Nam, hát karaoke và tổ chức nhảy đầm ở nhà, anh ta rất rành rẽ những điệu nhạc như Valse, Cha-Cha-Cha, Tango, Bolero, Rumba... Một hôm anh ta xuống Santa Ana vào một tiệm bánh để mua bánh paté chaud. Rất tự tin, anh ta ung dung nói với cô bán hàng :

- Cô bán cho tui ba cái bánh «ba-sô-đốp».

Cô hàng ngẩn tò te nhìn vì không hiểu anh ta muốn gì, mà anh ta cũng không biết tại sao cô ta nhìn mình: Thay vì nói muốn mua bánh paté chaud, anh ta nói muốn mua

pasodoble, một loại điệu nhảy !

Đọc đến đây quý vị chắc sẽ có vài nụ cười và nói với tôi «Thank you» đã viết bài này. Tôi định trả lời «Không có chi» bằng tiếng Anh cho quý vị : «You are welcome» ; nhưng thay vì phát âm đúng như người Mỹ nói : «You Arr Gweo Kâm», tôi bắt chước một bà Việt Nam lớn tuổi ở tiểu bang Mả-Cha-Chú-Chệt (Massachusetts -Más-sa-chú-sệt) nói câu «You are welcome» với giọng An Nam Mít đặc sệt :

- Giò heo hầm.

Nguyễn Tài Ngọc

http : //www. saigonocean. com/

(Thành thật cảm ơn chị Châu, chị Huyên, chị Sen, chị Muội, anh Giang, anh Lương, Nguyễn Thu Hương, Đoàn Thu Hương, Phi Liên, Lisa (Nguyên), Thúy, Trâm, đã góp ý).

Bạn Và Giấc Mơ Olympics

Nguyễn Trần Diệu Hương

Có một lúc nào đó trong thời thơ dại, bạn tôi mơ trở thành vận động viên thể dục (gymnastics Olympian) đi dự thi đại hội thể thao của thế giới được tổ chức mỗi bốn năm.

Bạn người tầm thước, không cao, mảnh khảnh. Trong đội múa của trường, bạn là người mềm mại, uyển chuyển nhất. Bạn có thể uốn cong người ra sau hoặc trước mà vẫn giữ chân rất thẳng. Cuối năm lớp bốn, bạn còn tập được động tác nhảy từ trên cao xuống, uốn người một vòng trong không trung trước khi chân chạm đất. Vì vậy bạn được cả trường gọi là «người cao su».

Thời đó, kỹ thuật truyền thông chưa phát triển như hiện nay, chúng tôi không được coi live trực tiếp thế vận hội Olympics trên TV màu HD màn ảnh phẳng như bây giờ. Lâu lâu mới được coi chiếu lại trên TV (màu sắc còn nhợt nhạt) một vài hình ảnh các cô vận động viên gymnasts biểu diễn. Mỗi lần như vậy, bạn vẫn quả quyết nói với chúng tôi, nghe rất là người lớn :

- Sẽ có một ngày tao được đi thi đấu như vậy. Lúc lên bục nhận huy chương được thấy cờ vàng ba sọc đỏ của mình tung bay và nghe quốc ca của mình trỗi lên chắc là vừa vinh dự vừa cảm động lắm.

Chúng tôi chưa kịp có ý kiến, bạn lại tiếp với ý tưởng của một đứa con nít «miệng còn hôi sữa» :

- Nếu được huy chương vàng tao sẽ có tiền «bao» cả lớp đi ăn đậu đỏ bánh lọt cả tháng luôn.

Tuổi thơ, nhìn đời toàn màu hồng, dễ mơ ước, dễ tin là đường đời khấp khuỷu, gập ghềnh với ai khác, với mình thì luôn bằng phẳng thênh thang, tất cả chúng tôi cùng khuyến khích bạn tập luyện trong phòng tập võ Judo của trường. Có lẽ vì «quyền lợi vật chất» : được ăn đậu đỏ bánh lọt free cả tháng; mà cũng có lẽ vì lúc đó chúng tôi vừa mới đọc «Bồn lừa» và «Mơ thành người Quang Trung» của nhà văn Duyên Anh. Tinh thần dân tộc dâng cao, và ước mơ của chúng tôi cũng dâng cao, cao ngất trời xanh. Cuộc đời dưới mắt tuổi lên mười, «muốn là được», còn hơn là câu ngạn ngữ «Vouloir c'est pouvoir» của Pháp.

Ước mơ được đi thi đấu ở thế vận hội và đạt huy chương vàng trong môn gymnastics của bạn, được cả lớp ủng hộ, và khuyến khích bạn. Tất cả chúng tôi đều

ngây thơ không biết là để có ngày được vinh dự khoác áo quốc gia đi thi đấu, có ngày được lên bục cao, cúi đầu xuống được khoác huy chương lên cổ, được thấy cờ của quốc gia mình treo ở vị trí quan trọng nhất, tai được nghe điệu nhạc quen thuộc của bài quốc ca, mỗi vận động viên phải trải qua nhiều năm trường kiên trì tập luyện. Mồ hôi đổ ra vì vận động nhiều, nước mắt đổ ra vì đau nhức các bắp thịt. Và quan trọng hơn hết phải sống với một chế độ tập luyện gian lao ngay từ lúc còn rất nhỏ, nhất là đối với môn gymnastics.

Chẳng hạn cô bé Shawn Johnson, người Mỹ, từ lúc 3 tuổi đã Shawn được cha mẹ ghi danh vào học một lớp gymnastics khi họ thấy cô con gái nhỏ con của họ thường thích leo trèo và nhảy xuống từ bàn ghế trong nhà. Lúc mới tập, chưa quen, Shawn té ngã nhiều lần. Cô bé 3 tuổi khóc thành tiếng, bao giờ cô cũng được mẹ an ủi vỗ về. Vòng tay nâng đỡ của mẹ làm Shawn có nghị lực đứng lên tập tiếp dù đôi khi vẫn còn đau. Nhiều năm dài sau đó, hai mẹ con cùng đến phòng tập, con tập trên sàn, mẹ ngồi trên hàng ghế đầu tiên, luôn đưa mắt khuyến khích con. Nhiều hôm Shawn tập đến lúc bạn bè đã về hết, huấn luyện viên cũng rời phòng tập, chỉ còn hai mẹ con.

Hơn một thập niên trôi qua, dù nắng đổ lửa vào mùa hè hay tuyết ngập đường vào mùa đông, Shawn được mẹ chở đến phòng tập đều đặn ít nhất ba lần mỗi tuần. Bà mẹ như một nguồn năng lượng không bao giờ cạn cho cô vận động viên gymnastics. Ở thế vận hội Olympics 2008, Shawn được vinh dự trở thành nhà vô địch thế giới về World Artistic Gymnastics. Mồ hôi nước mắt của mười hai năm dài đem lại cho Shawn Johnson một huy chương vàng và một huy chương bạc ở tuổi mười sáu tại Bắc Kinh năm 2008.

Trả lời phỏng vấn ai là người giúp Shawn nhiều nhất trong thành công ở Thế vận hội 2008, cô bé vô địch về gymnastics đáp ngay không cần phải suy nghĩ :

- Mẹ tôi đã dạy tôi từ lúc tôi còn nhỏ là tôi luôn phải giữ thăng bằng trong tập luyện cũng như trong đời sống. Nếu tôi muốn thành công trong bất cứ việc gì điều trước tiên tôi phải yêu thích việc đó.

Mùa hè năm 2012 đến Luân Đôn, nhưng không thể tham gia đội tuyển do đầu gối bị chấn thương trong quá trình tập luyện, Shawn tuyên bố retired (giải nghệ), chấm dứt sự nghiệp thi đấu của một vận động viên thế giới chuyên nghiệp ở tuổi hai mươi, thuộc loại «cao tuổi» đối với môn gymnastics. Shawn chấm dứt sự nghiệp với lời khuyên vàng ngọc của bà mẹ đã sát cánh

bên con suốt từ năm cô lên 3 tuổi, «Cuối cùng, khi con 50, 60 hay già hơn nữa, mọi người sẽ quên đi những cái huy chương, những cái bằng cấp, và những hào quang quanh nó nhưng người ta sẽ không bao giờ quên con như một con người.»

Hay như Gabrielle Douglas lên 3 tuổi đã biết làm theo động tác của chị mình khi cô chị tập luyện trong phòng những động tác căn bản từ một lớp gymnastics. Với thiên khiếu sẵn có, chỉ «học lóm» nhưng động tác của Gabby (cách gọi ngắn của tên Gabrielle) đã nhuần nhuyễn và mềm mại hơn chị. Vì vậy lên 6 tuổi, Gabby được cha mẹ gởi vào học ở một lớp chuyên huấn luyện cho các mầm non gymnasts.

Nhiều năm học gymnastics, cô bé Gabby cũng nuôi ước vọng được tham dự Thế vận hội Olympics. Năm 2008, ở tuổi 13, qua màn ảnh Tivi, thấy Shawn Johnson lên bục nhận huy chương vàng, nhìn huấn luyện viên Yiang Chow tận tình với đội gymnasts của Mỹ, Gabrielle thuyết phục cha mẹ xin cho mình được qua Iowa học ở Chows Gymnastics and Dance Institute nơi Shawn Johnson đã được đào tạo. Không ai muốn gởi cô con gái mới 14 tuổi đến sống với một gia đình lạ cách xa cha mẹ gần ba ngàn miles (khoảng 4. 800 km) nhưng với ước vọng của con, cha mẹ của Gabrielle gởi con

qua học trường gymnastics đã đào tạo rất nhiều nhà vô địch thế vận hội đem về cho Hoa Kỳ nhiều huy chương vàng.

Chìu con, Mẹ của Gabby đưa con từ Virginia qua Iowa, gởi con ở nhà một bà mẹ cũng có con gái học cùng lớp gymnastics với Gabby. May mắn là với kỹ thuật đương thời, mỗi ngày mẹ của Gabrielle có thể nói chuyện và «nhìn» con qua webcam.

Có những lúc quá nhớ nhà, Gabby khóc lóc đòi về. Cũng đặt nhiều hy vọng vào khả năng gymnastics của con, và đã đầu tư quá nhiều tiền bạc vào cô con út, bà mẹ an ủi, vỗ về con :

- Cố gắng một chút nữa thôi, một ngày nào đó, con sẽ được lên bục nhận huy chương như cô Shawn Johnson, con có muốn vậy không ? Cuộc đời không bao giờ dễ dàng, con phải chiến đấu và không bao giờ bỏ cuộc.

Cái hào quang của Shawn ở thế vận hội 2008 ở Bắc kinh làm Gabby tạm quên đi nỗi nhớ nhà, lao vào tập luyện.

Một ngày cuối tháng 7 năm 2012 ở thế vận hội Luân đôn, mọi cố gắng của Gabby và sự hy sinh của cha mẹ cô được đền bù xứng đáng. Cô bé Gabby nhỏ con, mảnh

khảnh nhất đội tuyển Gymnastics của Mỹ lên bục nhận huy chương vàng toàn đội.

Qua màn ảnh TV, nhìn khuôn mặt mới lớn của Gabby Douglas, khuôn mặt trưởng thành của Shawn Johnson, tôi bỗng nhớ khuôn mặt thanh tú còn nét trẻ thơ của bạn tôi và giấc mơ Olympics ngày chúng tôi còn học ở bậc Tiểu học.

Nếu không có biến cố tháng 4 năm 1975 có lẽ ở thế vận hội Olympics lần thứ 23 năm 1986 ở Los Angeles, có thể bạn tôi cũng đã được lên bục nhận huy chương vàng, biến giấc «mơ thành người Quang Trung» và niềm tự hào Việt Nam thành hiện thực. Tôi tin như vậy khi nhìn bạn kiên trì tập luyện, có lúc ứa nước mắt vì đau, vì té ngã.

Buồn thay, vào mùa hè năm 1979, bạn cùng cả con tàu vượt biển chìm xuống đại dương trong một hành trình tìm tự do không bao giờ đến đích. Chắc là trước khi vĩnh viễn từ giã trần gian, bạn tôi vẫn thấy hình ảnh lá cờ vàng ba sọc đỏ bay phấp phới giữa một rừng cờ ở thế vận hội, và có cái huy chương vàng tròn trĩnh đeo ở cổ bạn như giấc mơ của thời thơ dại...

Nguyễn Trần Diệu Hương

Chuyện Việt Kiều Cấn Xề

Tuyết Phong

Tác giả họ Vũ, cư dân Bắc California. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Giấc Mơ Thiên Đường», truyện ngắn về một thảm cảnh gia đình Việt tị nạn. Tiếp theo, «Trường Đời : Học Làm Chồng» và «Số Đào Hoa» cho thấy tài kể chuyện duyên dáng của tác giả. Sau đây là bài viết mới nhất.

Máy bay đang trên không phận Sài Gòn. Tôi hồi hộp nhìn xuống, thấy nôn nao một tâm trạng khó tả. Nó giống như đứa con xa nhà mong gặp lại người mẹ hiền sau bao năm xa cách. Sau hơn mười lăm năm xa cách, tất cả quá khứ lại hiện về. Từng ngôi nhà, con đường, với biết bao kỷ niệm của quê hương mà tôi luôn ấp ủ. Máy bay đáp xuống đường băng. Nước mắt tự nhiên dâng trào khiến tôi phải cúi xuống, sợ người chung quanh thấy.

Đã tới ! Xong thủ tục tại cửa khẩu, tôi chất đầy hành lý lên chiếc xe, đẩy ra cửa. Một cơn nóng ùa vào người. Đó, cái nắng nóng của mùa hè vùng nhiệt đới. Đang muốn nhớ tuổi ấu thơ tung tăng trên sân trường, đá banh với đám bạn cùng lứa thì chợt nghe tiếng gọi : Cấn ơi ! Cấn ơi ! Tôi đẩy xe bước tới... Rồi nhận ra những

khuôn mặt quen thuộc ngày nào. Anh, em, cháu, bạn, họ hàng. Họ vây quanh chúc mừng... Mọi người ai cũng nói, trông tôi trẻ hơn là họ tưởng. Anh Đạo, bạn tôi, còn đùa : «Mày phong độ thế này về đây coi chừng gái nó làm thịt mất !» Và mọi người cười rộ.

Lên xe, tiếng cười nói vui vẻ của mọi người nói về tôi vẫn không ngớt. Xe chạy. Những con đường quen cũ nay trở thành xa lạ ! Tôi phải cố moi trong trí những hình ảnh ngày xưa để so sánh sự thay đổi. Chiếc xe cứ đi san sát với những chiếc xe hai bánh khiến tôi có cảm giác như sắp sửa đụng nhau, phải gồng cứng cả người như sẵn sàng chờ đợi.

Xe tới khu Hàng Xanh cũ. Đang cảnh kẹt xe. Con đường mới khác xưa nhiều quá. Tôi vừa nhìn vừa nhớ cảnh mười bảy năm trước. A, ven đường này là quán cơm gà, sườn nướng ngày nào. Trên đường về từ Sài Gòn tới Biên Hòa. Mùi thịt nướng thơm ngào ngạt bay ra từ một quán ăn, nó như mời gọi tôi dừng lại mà thưởng thức.

Bụng đói chẳng nghĩ ngợi, tôi lái chiếc xe Dream ghé vào một quán cơm đang nướng thịt thơm phức. Tôi gọi cho mình một đĩa cơm gà nướng đặc biệt... Lấy khăn lau mặt, nhấp ly nước trà đá cho đỡ khát, Đĩa cơm được bưng lên ! Ái chà chà ! Ôi sao mà hấp dẫn thế này ! Gà

nướng vàng ươm, cháy dòn xém cạnh, được đặt nằm trên một đĩa cơm tấm có điểm mỡ hành với vài miếng tóp mỡ, bên cạnh vài cọng rau xà lách, với một ít đồ chua, chén nước mắm chấm đã được pha chế, ớt nổi đỏ trên mặt, nhìn hấp dẫn quá chừng chừng !

Dao nĩa sẵn sàng, tôi đang định cắt miếng thịt thưởng thức trước, nhưng chợt khựng lại ! Móc bóp, rồi vội sờ vào các túi quần. Tôi vừa nhớ ra là túi mình không chắc còn đủ để trả cho đĩa cơm gà nướng ! Đúng vậy. Chỉ còn đúng năm trăm đồng ! Mà đĩa cơm gà, liếc coi gía biểu đã là hai ngàn rưỡi (tiền Việt thời đó). Vậy là đành đau đớn mà nhìn cái đùi gà, còn tay thì giả vờ ôm miệng, cứ xuýt xoa... Cuối cùng bà chủ đến bên tôi hỏi. Sao cậu không ăn ? - Tôi nhức răng quá ! Nhìn miếng đùi gà ngon mà ăn không được ! Thật là tiếc ! Bà có thể cảm phiền cho gửi lại miếng gà, tôi chỉ ăn cơm ! Có được không thưa bà ?

Bà chủ như hiểu ý ! Vui vẻ nhận lời. Tôi mừng quá hỏi luôn, thế cơm không bao nhiêu tiền thưa bà ? Tính cậu năm trăm, tôi gật đầu móc túi lấy năm trăm đưa ngay cho bà ta, sợ tí nữa bà lại đổi ý thì to chuyện.

Đang nhớ đĩa cơm tấm ngày xưa, chợt có tiếng ông tài xế quát lớn, «Tiên sư bố mày ! Muốn chết hả ?»

Tôi giật mình hỏi chuyện gì thế. Mấy thằng lái xe hai bánh chạy ẩu ! Tiếng ông tài xế trả lời.

Xe về tới gần nhà, đoạn đường hơn hai kilômét ! Tất cả đã thay đổi, từ con đường, hàng quán, nhà cửa, con người, cho đến phương tiện đi lại, xe hai bánh đâu mà nhiều thế này ? Các bảng hiệu mọc lên như nấm tất cả làm tôi phải chú ý ! Hình ảnh cũ mới chen lấn nhau. Cái này mất ! Cái kia còn ! Tôi cứ bồi hồi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác !

Nhà cũ của mẹ tôi đây rồi ! Ôi sao mà bé nhỏ thế ! Nhà vẫn hai gian ba lầu đúc mà mẹ tôi vất vả để xây dựng nó. Biết bao kỷ niệm lại hiện về... Ngôi nhà cũng đã được sửa sang nhưng vẫn còn nét cũ. Một thời nó là niềm tự hào của anh em chúng tôi. Không hiểu sao lúc đó nhìn nó đồ sộ thế ! Bây giờ sau hơn mười lăm năm trở về, trông nó lại bé nhỏ cả bên trong lẫn bên ngoài...

Hôm sau, tiệc mừng Việt kiều về nước đã sẵn sàng. Trước khi tiệc «khai mạc», ông trưởng họ gặp riêng tôi phỏng vấn sơ qua về nghề nghiệp chức danh ở bên Mỹ. Tôi thật thà nói mình sửa chữa nhà cửa, và làm thợ mộc. Ông vội hỏi tôi, thế ông có cái thẻ ghi tên nghề nghiệp không. ?

Ồ business card ! Tôi móc ra tấm thẻ đưa cho ông ta. Ông nhìn rồi nói, «con sì trúc ti on» là con gì thế ?

Construction, tức là sửa chữa nhà cửa đấy !

Ông trưởng họ vẻ mặt nghiêm trang nói, vậy phải gọi là kiến trúc sư ! Tôi bảo ông, chỉ sửa nhà dạo thôi ! Kiến trúc sư cái quái gì.

Không ! Phải nói vậy, để mọi người biết ông có «đẳng cấp !»

Thôi ! Thôi Tôi không cần ! Tôi nói nhưng ông không để tâm.

Tôi được mọi người đón tiếp long trọng tại một hội trường của nhà thờ họ. tiếng vỗ tay cứ liên tục, làm tôi bỗng chốc trở thành một nhân vật quan trọng. Mọi lời nói của tôi được mọi người chú ý và nể phục. Hết người này đến người khác đặt câu hỏi về giáo dục, đời sống, sức khoẻ Tôi cứ thao thao bất tuyệt... Hết đề tài này đến đề tài khác, bao nhiêu kiến thức nhờ nghe được từ đài phát thanh tiếng Việt hay đọc báo ở bên Mỹ mà biết, lần lượt tuôn ra. Rồi cứ như múa kiếm vào chỗ không người, tôi càng nói càng hăng... Mọi người trầm trồ kiến thức uyên bác của tôi. Hết người này đến người khác nâng ly chúc mừng. Đang trong hơi men ngà ngà... Ông

trưởng nhà thờ họ đứng lên xin phép có đôi lời với tôi.

Kính thưa ông Cấn, nhà kiến trúc sư ở Mỹ,

Hôm nay tôi xin thay mặt bà con trong họ có vài lời khẩn cầu đến ông. Nhà thờ họ đang trong quá trình tu sửa còn thiếu... Được biết ở bên Mỹ ông là một Việt Kiều thành đạt... có tấm lòng quảng đại với quê hương...

Tôi nghe điệp khúc này hơi quen quen ! Đang chú ý nhớ coi nó ở cái đoạn nào trong mục vòi tiền mà tôi đã đọc được ở đâu ! Nhưng tôi không còn đủ tỉnh trí để xua đi những lời tâng bốc, kính thưa !

Việt Kiều thành đạt ! Lúc tỉnh táo thì nghe nó sáo ngữ thật, nhưng hôm nay sừng sừng nghe nó hay hay thêm một chút hãnh diện với bà con lối xóm. Nó khiến tôi tê liệt sự phản kháng, và như chích thêm một luồng xung điện, làm tôi hăng máu hứa luôn, tôi sẽ ủng hộ mười ngàn đô la ! Tiếng vỗ tay reo hò hoan hô rồi chúc xôm tụ !

Có tiếng người nói. Đúng là ông Cấn ! Phải như thế ! Ông ấy giàu quá mà !

Tôi như chợt nhớ ra con số mười nó có thêm chữ ngàn dollars... Nhưng «đã lỡ phóng lao thì phải theo lao... «Tiếng cụng ly, lời tán dương, tôi cứ như đi trên

mây nhưng con số mười ngàn dollars cứ kéo ghì tôi xuống, nó khiến tôi muốn hụt hơi khi nghĩ đến ngày trở lại Mỹ phải cầy trợn mắt, điều quan trọng là không biết bà vợ nhà tôi phản ứng thế nào khi tôi vung tiền mà chẳng cần suy nghĩ. Bên Mỹ con tôi đang cần mua một chiếc xe đi học, đòi mấy tháng nay mà hai vợ chồng cứ khất lần...

Đang lo âu như sự hớ miệng của mình ! Một người ra vỗ vai tôi.

- Anh Cấn Xề !

Ai mà biết tên cúng cơm của mình ? Tôi nghe giọng nói quen quen quay lại... Chào bà !

- Bà nào ? Em đây ! Thảo đây ! Thảo hồi bé anh cứ đòi cưới em !

Tôi ngớ người, nhưng khi nhắc đến chuyện đòi cưới tôi như sực nhớ ra ! Á Thảo Hồng. Cứ tưởng bà cụ nào?

- Cha quỷ lão Cấn Xề !

Nhận ra người yêu cũ, tôi thấy hỡi ôi. Con người ta sao mà thời gian làm phai bạc đi nhanh thế này ! Trông người yêu đã thành một bà già, tôi cảm thấy xót xa khi nhớ lại hồi còn bé mười hai mười ba tuổi, hai đứa ở sát

nhà nhau nên rất thân, nàng cứ hồn nhiên chơi giỡn với tôi. Tôi thì lợi dụng. Cứ giả vờ bắt nạt mấy đứa em của cô hàng xóm. Nàng nổi máu chị hùng bênh em, đi qua đòi đánh nhau tay đôi. Tôi cứ giả vờ thua nằm dưới để được nàng đè xuống, tát cho mấy cái... Mà nàng vô tư chẳng hề hay biết sự ma mãnh của tôi ! Chơi kéo co tôi làm như bị thua ngã nhào vào người cô nàng... Nàng cứ ơ, ơ... thằng quỷ, thằng quỷ !

Hôm nay chúng tôi nhắc lại biết bao kỷ niệm xưa, nhưng bây giờ nàng đã thành bà ngoại của mấy đứa cháu... Cố nhân ơi ! Nét mỹ miều xưa, nay đâu rồi !

Rồi tiệc mừng việt kiều cũng tàn. Đêm hôm ấy, đang khó ngủ vì giờ giấc thay đổi, chợt điện thoại di động của tôi reng !

Tôi bắt nhìn số hiện lên trong phone biết là vợ gọi. Chưa kịp nói lời chào tốt đẹp đến nàng thì đã nghe tiếng bà như thét vào mang tai, nghe chát chúa...

- Ai cho ông tiền mà ông vung lên thế ! Bên này tiền nhà còn thiếu... Insurance mấy xe chưa trả ! Hàng hóa thì đứng... Tiền công thợ còn chưa thanh toán... Ông về bên đó mà nổ !

Cứ vậy, bà vợ tôi trách mắng đủ điều, làm tôi như người từ trên cao rớt bịch xuống đất. Cầm phone mà không biết bye bye từ lúc nào. Tôi thẫn thờ như người bị mất của, rồi thầm nghĩ nguồn tiếp tế chắc chắn sẽ bị cắt, như vậy còn vui thú gì ở đây nữa ?

Dù sao, «còn nước còn tát» tới đâu thì tới. Sáng hôm sau vừa thức dậy, ông anh tôi đã thông báo có khách đang đợi ở dưới nhà. Vừa bước xuống đã thấy có đến hơn hai chục người đang đợi đứng chật cả một nhà. Chưa kịp định thần ! Tiếng chào ông Cấn đã vang dội. Không đủ chỗ ngồi lên mọi người đều đứng. Một người trong số họ tự giới thiệu. Chủ tịch ban bác ái xã hội, giới phụ lão, ban y tế phường, ban phụng vụ các bệnh nhân, hội người nghèo... Tôi nghe mà chóng cả mặt. .

Tôi vội ngắt lời. Thế quý vị muốn gì ở tôi ? Chẳng khách sáo, họ nói chúng tôi đã được nghe tấm lòng quảng đại hào hiệp của ông kiến trúc sư nên đến đây mong ông rộng lòng giúp đỡ. Vì...

Người nào cũng chìa ra một danh sách cần giúp đỡ! Thấy tình thế không thoát thân nổi, tôi phải «xuống nước», xin biếu mỗi hội năm chục dollars, rồi thú thực là tôi cũng không có nhiều tiền mong quý vị thông cảm!

Tưởng số đông này chắc chỉ chừng vài hội đoàn, nào ngờ khi phát tiền từng hội cũng hết cả ngàn bạc...

Tôi vội hỏi ông anh. Sao họ đánh hơi nhanh thế ? Cứ cái kiểu này, thành Việt kiều tả tơi mà về Mỹ sớm. Ông anh còn nói thêm là chưa xong đâu, chú còn phải chuẩn bị tinh thần. Nay mai họ hàng sẽ còn đến thăm chú. Tôi vội hỏi ngay, thế cũng phải phát tiền cho họ à ? Ông anh tỉnh bơ nói, thì nhà thờ họ chú còn rộng tay ban phát tới mười ngàn, anh em mà chú lại tính lờ sao được.

Mấy thằng bạn thân nghe tin tôi về, đã lấy xe hơi đời mới xuống thăm và chở tôi đi du ngoạn. Họ đãi đủ các món ăn chơi. Tôi cứ tranh trả tiền nhưng mấy thằng bạn dứt khoát không chịu. Thực sự thì chúng nó quá hiểu tôi, thuộc loại việt kiều «chân nấm tay bùn», vất vả quanh năm, không bằng mấy thằng bạn, một cú trúng đất sang tay kiếm vài chục ngàn dollars như chơi !

Đang ăn uống rượu đã ngà ngà say, một thằng bạn cao hứng. Hôm nay phải đưa thằng Cấn xề đi rửa mắt, cho nó biết thế nào «quê hương là chùm khế ngọt»...

Trước tiên, chúng dẫn tôi đi tắm hơi massage ở một khách sạn. Vào phòng tắm hơi, cởi hết quần áo để vào một cái tủ, mỗi người cuốn một cái khăn trắng chung quanh bụng, tên nào đã từng trải thì không mặc gì bên

trong để dễ bề hành động ! Còn tôi, tôi chọn cách mặc quần lót, chắc ăn dấu tiền dollars vào phía trong, vì là lần đầu tiên đi tắm hơi !

Vào trong một phòng kín, hơi nước nóng bốc lên, nhìn lờ mờ... Tôi đi cứ sợ ngã. Người bắt đầu thấm nước ấm và nhiệt độ trong cơ thể cứ tăng dần lên ! Ai cũng nhễ nhại mồ hôi ướt đẫm, ai nấy tỉnh táo và sảng khoái... Khoảng mười lăm đến hai mươi phút. Chúng tôi được hướng dẫn ra một phòng sáng lau người cho khô, hoặc tắm lại tùy ý.

Bốn thằng chúng tôi được hướng dẫn ra mỗi phòng, có các cô đã trực sẵn. Thằng bạn tôi nói nhỏ với một cô tiếp viên trẻ đẹp, «Thằng bạn anh Việt kiều mời về, ráng chăm sóc nó một chút nghe em...»

Tôi nghe, thấy bất an, đang tính nói vậy là đủ rồi, tao ra ngoài, thì đã bị một cô to con trông cứ như lực sĩ sumo đô vật của Nhật Bản, mặt tròn mắt híp chắc cũng nặng đến cả tạ, hất tôi vào phòng đóng cửa lại !

Tôi đang ngơ ngác sao cô gái trẻ đẹp hồi nãy đâu không thấy ? Thì cô nàng phục vụ đã cởi chiếc áo khoác mỏng dài, chỉ còn lại skirt và áo thun ba lỗ trên người. Cô kéo chiếc khăn tắm tôi cuốn ngang bụng ra, nhìn thấy chiếc quần lót tôi đang mặc, nhô ra một cục gì đó

dấu phía trong bẹn, cô nhoẻn miệng cười ruồi !

Rất nhanh, tôi thấy mình bị cô đẩy nằm sấp lên giường!

Tôi nhìn cô mà hình dung các võ sĩ sumo Nhật chuẩn bị vật nhau, sợ phát khiếp ! Tôi đánh bài năm nỉ, cháu không cần phải làm gì, cứ để chú nằm đây ngủ nửa tiếng là được... Tự nhiên cô ta nhìn tôi rồi cười hì hì, vẻ mặt tỉnh bơ bảo em đã được gửi gắm là phải làm cho anh sung sướng. Thấy tôi muốn vùng ra thoát thân, cô nàng bảo tôi bằng giọng ngọt như mía lùi, nằm yên, cưng. Cưng mà không yên là em la lên anh đòi hiếp em à nghen ! Cô ta vừa dỗ dành, vừa cho tay vờn khắp người tôi như mèo vờn chuột.

Bất chấp lời tôi năn nỉ xin tha, cô ta nhanh nhẹn lấy thế đứng lên dùng đôi chân voi dẫm lên người tôi... Hình như cô cố tình đạp lên đôi mông nơi có xấp đô la dấu trong quần lót, làm tôi kêu oai oái, nhưng cô nàng cứ tỉnh bơ bám trên xà ngang, vừa tiếp tục màn dẫm đạp vừa bật lên tiếng cười ròn rã.

Tiếng cười của nàng vang vọng sang các phòng bên mau chóng được hưởng ứng khiến có nhiều tiếng ồn vọng ngược lại.

Thình lình, có tiếng hỏi vang lên phía ngoài, «Phòng anh Việt kiều đâu ?» Cánh cửa phòng bật mở, ba bốn cô gái trẻ măng ùa vào, dạn dĩ, đứa xoa tay, đứa bóp chân, anh em ngọt xớt... Tôi chưa kịp phản ứng thì có tiếng hét lớn : «Công an ! Công an kiểm tra !»

Các cô gái bỏ chạy toán loạn. Tôi đang hoang mang không biết phải làm gì thì thấy mấy thằng bạn tới kéo tay tôi chạy vội lại phía phòng thay đồ...

Khoác được áo quần lên người, tôi tỉnh hồn, vội sờ lại xấp tiền dấu trong quần lót thì than ôi, nó đã biến mất, chẳng biết từ lúc nào ! Mọi tìm kiếm càm ràm đều vô ích. Có tên bạn còn mắng : Tại máy ngớ ngẩn mà sinh chuyện. Ai lại nhét cọc tiền trong háng khiến mấy con ranh sinh lòng tham ! Bày trò hù công an để cả bọn lãnh đủ. Một tên bạn khác an ủi kiểu xỏ lá «Thôi thì cứ coi như cứu đói thêm ba chục hội đoàn hở mông, thiếu vải, giúp các chị em ta «cải thiện...»

Tuy có mắng mỏ nhưng đám bạn tốt cũng áy náy. Sau đó vài ngày, để «bù lỗ» cho tôi, họ dẫn tôi đi thưởng thức món đặc sản quê hương : cháo rắn. Đủ các món thịt rắn mà cả đời tôi nghe nhưng chưa bao giờ được nếm qua. Chủ quán còn mang ra một bình rượu to khoảng hai chục lít ngâm đủ các loại rắn chúa, phơi bụng hanh vàng nằm quấn lấy nhau ở trong hũ thủy tinh lớn màu

nâu đậm, nằm lẫn với những rễ cây, củ sâm như hình người, lá thuốc bắc, lẫn lộn ở trong đó. Được chủ quán giới thiệu là Xà tửu chúa ! Cường dương bổ tráng. «Ông uống bà khen !»

Được bọn bạn thân thay nhau mời nâng ly, tôi như người phải mùi quyến rũ của hai nàng Thanh xà, Bạch xà trong truyện cổ tích, cứ uống lấy uống để. Rượu thấm say ! Nhìn bình rượu thuốc, tôi hình dung mấy nàng độc xà hóa thành những giai nhân uốn éo trong đêm, bên ánh lửa bập bùng... Các giai nhân thay nhau đến bên tôi mời chào, kéo tôi vào một thế giới thần tiên tuyệt diệu.

Cứ như vậy, tôi đã bay lên tới chín tầng mây chẳng còn biết gì... Để rồi khi tỉnh dậy thấy mình nằm trong bệnh viện Chợ Rẫy ! Chung quanh tôi là các máy móc thiết bị đo nhịp tim, dây truyền dịch được băng ở trên tay. Có tiếng người nói chú ấy tỉnh rồi ! Chưa kịp định thần, tôi chợt thấy đau trong bụng khiến tôi phải nhăn mặt. Anh tôi đến bên nói. Chú tỉnh rồi ! May qúa ! Chúng tôi đang lo lắng... Hôm qua chú uống say, quậy, cứ đòi hỏi tội Ngọc Hoàng thượng đế ! Đòi bãi chức, cho ông ấy về vườn ! Chú cứ bắt tội Ngọc Hoàng ! Đã dấu hai nàng tiên của chú.

Chú uống nhiều quá bị ngộ độc ! May mắn là cấp cứu kịp thời. Các bác sĩ đang cần biết tình hình sức khoẻ của chú ở bên Mỹ...

Tôi nghe mà thấy xấu hổ quá ! Vung tiền ở nhà thờ họ, thì bị vợ mắng xối xả. Đi massage thì bị gái lừa cho trắng váy ! Nếm mùi đặc sản quê hương thì ngộ độc tí toi mạng ! Ôi, quê hương yêu dấu !

Chợt một bác sĩ trực tiến đến hỏi thăm về sức khoẻ của tôi. Ông hỏi ngay, Anh có phản ứng với các loại thuốc gì không ? Có bao giờ phải nhập viện chưa ? Tôi trả lời. Không. Rồi ông nói, qua chụp X quang chúng tôi không phát hiện bị tổn thương gì ! Ông chỉ bị ngộ độc rượu nặng, chúng tôi đã xúc ruột cứu chữa ông kịp thời, nằm một vài ngày là ông có thể về nhà. Nhưng lần sau khi ăn uống phải cẩn thận...

Trong khi nằm chờ xuất viện, có nhiều bà con đến thăm tôi. Có cả những người tôi đã gặp mới mấy ngày hôm trước đây, trong bữa tiệc đón tiếp tôi, họ hoan hô, bây giờ họ đang xót xa, nhìn tôi với một vẻ mặt thương hại...

Tự nhiên tôi cảm thấy được sự ấm cúng về tình cảm mà họ dành cho mình. Âu đó cũng là một an ủi lớn lao cho đứa con người trong giai đoạn thập tử nhất sinh...

Tấm Hình Định Mệnh

Phạm Hồng Ân

Tác giả là một nhà thơ quân đội. Trước 1975, ông là một sĩ quan hải quân, từng tu nghiệp tại Mỹ. Sau năm 1975, ông trở thành người tù chính trị và định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. Ông cũng tham dự nhiều sinh hoạt cộng đồng tại San Diego và góp nhiều bài tham dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ những năm đầu tiên. Năm nay, Phạm Hồng Ân là tác giả vào danh sách chung kết giải thưởng Việt Báo 2012. Sau đây là bài viết mới của ông.

Tấm ảnh chụp một người đàn ông gầy gò, cụt hai chân đang nằm thiểu não trên giường - đăng trên tờ báo địa phương - đã làm động lòng Bích, khiến nàng không thể không đọc phần ghi chú kế bên. Thương phế binh Hoàng Giàu, bị thương nặng trên chiến trường Quảng Trị năm 1972. Hiện sống tàn tật, nghèo đói, khổ đau. Rất cần lòng xót thương nhân từ nơi bà con cô bác ở hải ngoại. Mọi sự giúp đỡ xin gửi về : Hoàng Giàu, số 117... ... xã Tân Uyên, Biên Hòa.

Bích nhìn đi nhìn lại tấm ảnh hàng chục lần, rồi tự dưng nước mắt rơi xuống lúc nào không hay. Tấm ảnh chụp khuôn mặt người đàn ông gầy gò, hao hao giống

khuôn mặt cha Bích trong bức chân dung mà mẹ Bích đã dặn dò trao lại trong ngày tháng cuối cùng.

- Đây là hình ba con, Nguyễn Xuân Hòa. Năm 1972, chiến tranh đến hồi khốc liệt, ba con là quân nhân đã mất tích trong trận đánh Quảng Trị. Lúc đó, con chỉ được vài tháng tuổi. Gần 40 năm qua, mẹ sống trong chờ đợi, mòn mỏi nuôi con cho đến ngày thành tài. Mẹ vẫn hy vọng ba con còn sống. Ông đang quanh quất đâu đây, thay tên đổi họ để chạy trốn mẹ con mình.

Bích tiến gần vách tường, đưa tờ báo sát vào bức chân dung để so sánh. Một trẻ một già, tuy khác xa một trời một vực. Nhưng khuôn mặt vẫn có nét hao hao giống nhau. Nhất là cái miệng, nó rộng quết và cong cong như một vầng trăng lưỡi liềm. Có thể ông này là cha mình ? Nếu đúng, đây quả là một cuộc trùng phùng kỳ diệu. Có phải Thượng Đế đã sắp sẵn, đã an bày ? Mình chưa có ý định tìm cha, tình cờ đã gặp cha rồi ? Một tình cảm mơ hồ nhưng êm ái bỗng dưng xuất hiện trong tâm hồn Bích. Bích khao khát ngã vào vòng tay cha, đón nhận những thương yêu đầm ấm và được cha che chở, an ủi trong những lúc Bích trượt chân giữa dòng đời.

Nhưng một mối hận khác cũng đang len lỏi vào tâm hồn Bích, đối kháng quyết liệt với tình cảm êm ái trên. Tại sao cha phải thay tên đổi họ để chạy trốn mẹ, chạy

trốn Bích. Cha muốn bỏ rơi mẹ, bỏ rơi hòn máu mà cha đã tạo ra ? Lời mẹ văng vẳng bên tai, như một nhắc nhớ khó quên.

- Con biết không, sĩ quan hồi đó đào nhiều lắm. Mấy ổng đi đến đâu, gây nợ tình đến đó. Mẹ nghi, mẹ con mình chỉ là một trong những bến ghé chân của ổng mà thôi. Biết đâu, hiện tại ông đang sống ở bến khác, hạnh phúc hơn bến của mình !

- Vậy lúc đánh nhau ở Quảng Trị, sau khi tàn trận, người ta nói với mẹ như thế nào ?

- Người ta chỉ báo với mẹ là ba mày mất tích, thế thôi.

- Con nghĩ, ba mất tích thật sự. Tại mẹ quá ghen, nên nghĩ xấu như vậy.

Mẹ Bích bỗng lồng lộn lên.

- Mất tích thì sớm muộn gì cũng tìm ra tông tích. Mà nếu có chết, thì cũng phải có xác chứ ! Đằng này, biền biệt cho đến ngày hôm nay.

Thấy Mẹ bắt đầu giận, Bích chạy vội đến, ôm sát Mẹ vào lòng, nũng nịu.

- Mẹ ơi ! Mẹ kể chuyện tình của Ba và Mẹ cho con nghe đi ! Coi nó có lâm ly bi đát như chuyện tình thời nay không ?

- Chuyện tình thời nay làm gì có lâm ly bi đát. Nó giải quyết một cách nhanh chóng và ngắn gọn. Vì có sự tiếp tay của nền văn minh khoa học.

- Mẹ nói khó hiểu quá !

- Ngày xưa, Mẹ và Ba con hẹn hò nhau rất khó khăn. Con biết, Ba con là lính mà. Suốt ngày bận bịu với hành quân, với chiến trận. Thời giờ rảnh rất ít và rất bất ngờ. Lúc đó, người ta đâu có cell phone, đâu có email, đâu có internet... như ngày nay mà nhanh chóng gặp nhau. Ở xa, Ba phải ra bưu điện gửi thư hoặc đánh điện tín. Thư thì một tuần sau mới tới Mẹ. Điện tín mau hơn, ba ngày sau.

- Trời ơi ! Phải một tuần, ít nhất là ba ngày mới có tin để hẹn gặp nhau. Ba Mẹ phải thủy chung lắm, mới có được một tình yêu bền vững ? Con không tin, Ba bỏ rơi Mẹ con mình. Nhất định con sẽ tìm ra tông tích Ba con.

Hai ý nghĩ cứ đối kháng nhau một cách quyết liệt, làm Bích bị dằn vặt, khó ngủ mấy đêm liền. Cuối cùng, Bích cũng ra chỗ gửi tiền gửi vài trăm đô về Hoàng

Giàu, cứu giúp người thương phế binh tật nguyền. Bích tự nhủ, hãy xem đây là lòng từ thiện đối với người lính năm xưa, đồng đội với Ba mình, trước một hoàn cảnh thương tâm như thế này. Còn chuyện Hoàng Giàu có phải là Ba mình không ? Sau này, Bích sẽ tìm hiểu thêm.

Số tiền được gửi đi, ít lâu sau, Bích nhận được lá thư từ Việt Nam gửi qua. Lá thư với nét chữ nguệch ngoạc, trật chính tả liên miên. Hoàng Giàu ngỏ lời cám ơn và nguyện khắc cốt ghi tâm lòng hảo tâm của vị ân nhân đã cứu giúp mình. Ông còn cho biết, ông quá yếu ớt nên không thể tự viết thư cho Bích được, phải nhờ một cậu bé bán báo sống chung với ông viết dùm. Lá thư chỉ có vài dòng, nhưng nó làm lòng Bích rộn lên niềm vui, vì đã làm một công việc hữu ích cho người, cho đời.

Thời gian qua, những cánh thư chân thật của cậu bé bán báo bày tỏ tình cảnh đáng thương của Hoàng Giàu, làm lòng từ thiện của Bích bùng lên một cách mãnh liệt. Bích nguyện với lòng, mỗi tháng sẽ trích ra vài trăm đô gửi về Việt Nam trang trải chi phí cho Hoàng Giàu, và mướn người chăm sóc ông ta cho đến lúc cuối đời.

Năm năm trôi đi, ý tưởng về Việt Nam tìm hiểu xem Hoàng Giàu có phải là Ba mình không ? Nó cứ âm ỉ và thôi thúc Bích suốt ngày đêm. Rồi nhân dịp Thanksgiving, Bích quyết định về thăm quê nhà.

Người đàn ông gầy gò, cụt hai chân, đang cố với tay chống cây nạng để lấy hết sức lực ngồi lên tiếp khách. Cái miệng rộng quết và cong cong như vầng trăng lưỡi liềm đã mở ra, bật lên một nụ cười trọn vẹn khi nghe Bích giới thiệu tên mình. Người đàn bà chăm sóc cho Hoàng Giàu (do số tiền hàng tháng Bích mướn) cứ lăng xăng chạy tới chạy lui, nói cười không ngớt.

- Cái căn nhà mới sửa lại nè ! Cái giường sắt mới mua nè ! Cái máy nghe nhạc mới sắm nè ! Cái chiếc xe lăn tự động nè !.. Tất cả đều do đồng tiền của cô gửi về. Tui và chú Giàu đội ơn cô rất nhiều, kể cả thằng tư bán báo nữa. Nếu không có đồng tiền nhân đức của cô gửi tặng, chắc chú Giàu đã mồ hoang mả lạnh từ lâu rồi. Còn tui và thằng tư... ở cái thành phố tệ lậu này... cũng sẽ chết đói dài dài.

Bích chưa kịp hỏi han Hoàng Giàu, chưa kịp tìm hiểu về người đàn ông mà Bích đã hết lòng lo lắng như người thân trong gia đình... thì bà con lối xóm kéo nhau đến chật ních cả nhà. Họ chăm chăm nhìn Bích tỏ dấu lạ lùng và ngưỡng mộ một cách hiếu kỳ. Họ xì xào với nhau. Họ bàn tán, xuýt xoa khen ngợi Bích, chúc mừng Hoàng Giàu... khiến trái tim của Bích muốn vỡ ra trăm mảnh.

- Chú Giàu bộ đội vậy mà có phước. Tự dưng có người đẹp ở Mỹ gửi tiền về cấp dưỡng. Nếu không, chú đã bỏ xác ở nhà thương lâu rồi.

- Ổng tu ba kiếp chưa chắc được như vậy. Không có bà con ruột thịt, ai dại nhào vô ôm của nợ ?

Bích muốn lùng bùng hai lỗ tai và thấy ngực mình như có đá đè nặng. Hoàng Giàu là phế binh của phía bên kia ? Là kẻ thù của dân tộc, kẻ thù của hàng triệu người Việt bỏ nước ra đi ? Bích bỗng căm giận, quay đầu qua nhìn thẳng vào Hoàng Giàu. Dường như từ cái miệng rộng quết và cong cong như mặt trăng lưỡi liềm, Bích thấy một dòng máu đỏ phọt ra hòa với nước miếng nhễu nhão tràn ra hai bên mép. Mặt Hoàng Giàu bắt đầu tái mét, rồi hai tay, hai vai, cả hai phần cụt của đôi chân... chợt run lên lẩy bẩy như một người động kinh. Bích hét lên một tiếng, rồi cuống cuồng phóng ra sân, cắm đầu chạy thoát khỏi căn nhà.

Về Mỹ được vài tháng, Bích bỗng nhận được email của nhóm chuyên tìm hài cốt của thân nhân mất tích trong chiến tranh. Email cho biết có một gia đình ở huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị đang giữ hài cốt của một quân nhân Việt Nam Cộng Hòa. Căn cứ vào thẻ bài mang trên mình, quân nhân có tên là Nguyễn Xuân Hòa. Xin quý vị có lòng hảo tâm hãy tiếp tay phổ biến

email này đến thân nhân người quá cố. Điện thoại về Vương Phố 09088...

Đọc xong email, Bích nhảy tưng lên, la lớn, mừng reo như người vừa trúng số độc đắc. Nguyễn Xuân Hòa. Đúng là tên của Ba mình rồi. Hài cốt lại nằm ở đất Quảng Trị. Theo lời Mẹ kể, trận chiến khốc liệt ở Quảng Trị năm 1972 đã làm Ba mình mất tích. Bích phải liên lạc gấp với ân nhân mình để biết thêm tin tức một cách cặn kẽ.

Buổi sáng, nơi căn nhà khang trang ở trên đồi cao, cửa hướng thẳng ra biển. Bình minh rưới những giọt nắng đầu tiên xuống chồi lá khóm hoa. Ánh sáng lấp lánh ngũ sắc trải dài từ biển rộng lên đến núi cao. Chim đua nhau hót líu lo ngoài vườn làm lòng Bích rộn lên một niềm hoài cảm lâng lâng. Tự dưng hình ảnh Hoàng Giàu bỗng hiện về trong trí tưởng. Bích cố nhắm mắt lại để cố xua đi hình ảnh đáng thương đó. Nhưng hai phần cụt của đôi chân run lẩy bẩy, cùng với dòng máu đỏ phọt ra hai bên mép của người phế binh... cứ ám ảnh Bích, cứ dày vò Bích mãi mãi. Bích hối hận vì đã đối xử tệ bạc với người tật nguyền khi hay người đó là kẻ thù, là người đứng khác chiến tuyến với gia đình mình. Lòng từ thiện, nỗi thương tâm về một hoàn cảnh, về một người nào đó... sẽ không bao giờ có biên giới, có

lằn ranh, có sự phân biệt xã hội, chủng tộc. Hơn nữa, gần nửa thế kỷ kéo lê kiếp sống tàn phế, Hoàng Giàu đã hiểu rõ chế độ mình đang sống, nên mới vươn tay ra hải ngoại như một nạn nhân cùng đường kêu cứu lòng hảo tâm của đồng bào.

Sau khi suy đi nghĩ lại, Bích thấy tội nghiệp cho Hoàng Giàu, có lẽ chú sẽ không còn sống bao lâu nữa. Bích muốn trở lại tiếp tục giúp đỡ chú, hầu phần nào xoa dịu những đớn đau những lầm lỡ mà chính chú gánh chịu một đời.

Chuyến này về Việt Nam, Bích có hai chuyện cần làm. Cố gắng mang hài cốt Ba về xứ Tự Do để Ba được mãn nguyện nơi suối vàng. Và tiếp tục làm từ thiện cho những người tàn tật, không những cho Hoàng Giàu, mà cho tất cả những ai chịu phần số bất hạnh trong chiến tranh. Và còn một điều nữa, vô tình Bích quên đi, là hôm nào đẹp trời phải chạy ra mồ Mẹ thanh minh cho nỗi oan của Ba, rằng Ba đã anh dũng hy sinh cho chiến trận vinh quang, chứ không phải hèn nhát thay tên đổi họ để ba chân bốn cẳng trốn chạy Mẹ con Bích.

Phạm Hồng Ân

«Hôm Nay Em Làm Một Việc Thiện !»

ThaiNC

Tác giả đã góp nhiều bài viết giá trị và có tên trong danh sách chung kết giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm thứ XII, 2012. Ông tên thật là Nguyễn Cao Thái, sinh năm 1959 tại Huế, vào Saigon 1968, vượt biển đến Mỹ 1979, hiện định cư tại San Jose, CA.

Sau đây là bài viết mới nhất.

Đội trưởng, em mới làm một việc thiện. Em dắt bà lão qua đường.

- Tốt, còn em

- Dạ em cũng dắt một bà lão qua đường.

- Vậy à ? Cũng được. Tốt lắm. Còn em kìa ?

- Em cũng dắt một bà lão qua đường

- Hả ? Tại sao cả ba em cùng dắt một bà lão qua đường ?

Cả ba tranh nhau nói :

- Tại vì bả không chịu qua. Tụi em phải hợp sức đẩy bả mới chịu qua đường.

Haha !

Dĩ nhiên đây chỉ là một chuyện cười được phổ biến, nhưng trong cuộc đời Hướng Đạo Sinh của những năm trước 75, tôi cũng có một kỷ niệm vui, giông giống như vậy.

Lúc đó anh em tôi cùng đi Hướng Đạo và vào chung một đội. Một tuần nọ anh đội trưởng bắt tất cả đội sinh từ đây cho tới Chủ Nhật tuần sau họp lại, mỗi ngày phải làm một việc thiện và ghi xuống sổ tay đàng hoàng. Như vậy ít nhất mỗi đội sinh phải được 7 việc thiện. Thế là trọn một tuần sau đó từ quét cái nhà, rửa cái ly, chạy mua đường cho má... vân vân đều được kể là việc thiện, tụi tôi đều nhất nhất ghi xuống hết. Tuần sau đi họp, thằng em tôi có đủ 7 việc ngon lành trong sổ tay của nó có mang theo, còn tôi thì lớ ngớ thế nào lại để quên cuốn sổ ở nhà. Tới giờ báo cáo, sau khi thằng em tôi báo cáo thành quả xong xuôi, phiên tôi, không chịu thú thật để quên sổ tay, hùng hồn tuyên bố «Ở nhà em tuần rồi, thằng em em làm chuyện gì thì em cũng làm chuyện đó. Nên em cũng có... 7 việc thiện giống như nó»

Tôi vẫn còn nhớ gương mặt ngơ ngác của anh đội trưởng lúc nghe tôi nói !

Tuy vậy, dĩ nhiên là tôi cũng có làm việc thiện thiệt chứ, nên vẫn còn nhớ chuyện này

Có một buổi trưa trời nắng chang chang ngồi trong nhà nghe tiếng cãi nhau ngoài đường, tôi chạy ra xem mới hay là có hai anh em đang đẩy một cái xe đạp xiêu vẹo trên đường nên đang đổ lỗi cho nhau. Hai anh em còn nhỏ chắc khoảng 9, 10 tuổi gì đó đẩy một cái xe đạp đầy những bao rác, lon, chai bể vv... Chúng nó đi lượm về chắc để cho ba má bán ve chai. Hai thằng nhóc trần trùng trục, đen thui thủi, đi chân trần... chỉ độc nhất một cái quần xà lỏn trên người. Tụi nó tham cái gì cũng lượm bỏ đầy mấy cái bao chung quanh thành ra nặng nề. Thêm vào cái xe thì cao, mà hai thằng thì lùn, nên không có cách gì giữ cho xe thăng bằng mà đẩy.

Thấy tội nghiệp thằng em cứ bị thằng anh nguyền rủa sao mày... yếu xìu, vô tích sự. Lại sẵn dịp đang ở trong tuần mỗi ngày làm một việc thiện nên tôi nảy ra ý đẩy dùm hai ông nhóc cái xe nặng nề này về nhà. Cũng được kể là một việc thiện chứ bộ. Hai ông nhóc kia thì dĩ nhiên nghe tôi đề nghị đẩy giúp cái xe mừng húm chịu gấp.

Tưởng là nhà tụi nó gần đâu đây, ai ngờ loay hoay cả nữa tiếng, quẹo trái quẹo phải, quẹo tới, quẹo lui cả 5, 6 cái hẻm mới tới nhà bọn nó. Mà nào được đi một lèo

đâu ? Sẵn có tôi giữ cái xe nên anh em nó thảnh thơi vừa đi vừa đảo mắt kiếm thêm chiến lợi phẩm. Thỉnh thoảng tôi phải dừng lại đứng giữa trời nắng như thiêu chờ hai ông tướng bươi cái thùng rác bên lề đường một hồi mới lấy được một cái... chai bia bể dơ dáy đầy ruồi nhặng trong đó. Ghê quá ! Vậy mà tụi nó tỉnh bơ.

Khi về đến nhà nó tận cuối hẻm, tôi thở phào cảm thấy... thoát nợ. Quay mình định đi thì thấy thằng em lắm la lắm lét nhìn chung quanh không có ai, tới nói nhỏ với tôi «Anh cho em đôi dép nhe» Trời đất ! đẩy xe cho tụi nó làm ăn nãy giờ, khát khô cả cổ chưa có miếng nước, lại còn bị xin đôi dép. Tôi định từ chối «Đâu được», nhưng thấy bộ dạng thằng nhóc nhìn đôi dép tôi mang với vẻ háo hức, thèm muốn, tôi cầm lòng không đậu, bấm bụng tháo ra cho nó (Hu hu ! thú thiệt, cho thì cho chứ mà tôi tiếc đứt ruột. Đôi dép này mạ tôi mới mua cho tôi có 1 tuần, còn mới, và tôi thích lắm!). Đang định đi thì thằng anh ý chừng mới uống nước xong từ dưới nhà chạy lên. Thằng này tinh ý lắm. Mới nhìn là đã thấy đôi dép của tôi đang ở trong chân thằng em. Nó hỏi «Anh cho nó đôi dép hả» Tôi trả lời «ừ». Nó nhìn thằng em với điệu bộ ganh ghét rõ rệt, và phân bì với tôi «Anh cho nó đôi dép, mà... không cho em cái gì hết»

Thôi chết. Trong người tôi ngoài đôi dép, đâu có tiền bạc gì mà cho nó. Nhưng nhìn điệu bộ của thằng anh này thì tôi biết nếu tính không ồn chém chết là tôi đi xong nó cũng đè thằng em trấn lột đôi dép. Cuối cùng tôi cởi cái áo đang mặc cho nó, nó mới chịu tha cho tôi (và hy vọng là tha cho thằng em nó).

Hồi nãy lúc đi vô thì tôi quần áo dép guốc đàng hoàng, hai thằng nhóc kia thì mỗi thằng độc có một cái quần đùi. Năm phút sau đi ra thì tình thế đã đổi ngược. Hai thằng nhóc kia thằng thì có thêm cái áo mặc. Thằng thì có đôi dép mang. Riêng ThaiNC tôi thì từ trên xuống dưới chỉ còn độc cái quần đùi. May mà tụi nó chỉ có hai anh em, chứ lỡ mà khi đó có thằng thứ ba nữa thì... hic hic !).

Từ nhỏ đến lớn, tôi nữa bước ra đường đều quần áo đàng hoàng, chứ đâu có tồng ngồng như bây giờ ? Ngượng đến chín người. Nhưng điều đau khổ nhất là cái nóng của đường nhựa đốt bàn chân. Hai ông nhóc hồi nãy chắc là đã quen đi chân không giữa trời nắng, không sao hết, nhưng tôi đây là lần đầu nên nóng rát hết đôi bàn chân. Đi một đoạn ngắn lại phải tạt vào chỗ bóng mát xuýt xoa.

Tối qua tôi đưa một người quen tới bệnh viện vô khu cấp cứu Emergency. Tôi chỉ làm tài xế chở đi thôi, để nhỏ em gái theo vào bên trong với bệnh nhân. Đàn bà với nhau họ dễ ăn dễ nói hơn. Chờ đợi bên ngoài cả mấy tiếng đồng hồ chán quá nên tôi thả bộ chung quanh nhà thương đỡ buồn.

Lúc đó là khoảng một giờ sáng.

Ban đầu thì chỉ định đi gần gần thôi, nhưng dần dần tôi quên, nên cứ thênh thang đi tận đâu đâu. Giữa đêm khuya khoắt như vầy, tại ngay bin-đing Emergency còn đông đảo vô ra, chứ trong này thì... không một bóng người. Đáng ngại lắm.

Đang tản bộ thưởng thức không khí trong lành ban đêm, tôi bỗng thấy phía trước có một bóng đen đang nhúc nhích làm giật mình. Uý trời ơi, hổng lẽ mình linh đến độ mới nghĩ đến «nó», là có «nó» liền sao ta !

Tôi chùn bước dừng lại quan sát.

Hình như là một người trên một cái xe lăn, cái wheelchair, cố nhích từng chút đi ngược về hướng của tôi. Chỉ có điều là nó đang đi ngược, tức là quay lưng về phía tôi.

Tôi ngoái cổ nhìn lại phía sau và thấy tòa bin-đing Emergency vẫn đèn đuốc sáng choang, rộn rịp bóng người, nên tạm yên tâm. Nhưng để chắc ăn, tôi thử nhắm mắt lại, rồi bất ngờ mở ra :

Trời ơi... hắn vẫn còn đó y nguyên. Hú hồn ! Vậy là người rồi. Nếu là ma nó đã biến mất để hù tôi chớ.

Tôi bèn tiếp tục dấn bước đi tới. Khi đi ngang qua hắn tôi liếc mắt quan sát. Thì ra là một người đàn ông da trắng, râu ria xồm soàm. Thấy tôi nhìn hắn chào «Hi!» Tôi cũng chào lại «Hi !».

Đi một vòng xong ngược về chỗ cũ... hắn vẫn còn ở đó, hình như chỉ đi được có khoảng 10 mét. Tôi dừng lại hỏi «Ông muốn tôi giúp gì không ?», «Yes, yes, please!» Hắn nói rối rít. Tôi tới nắm cái xe lăn hỏi tiêp «Ông muốn đi đâu ?» Hắn trả lời «Tôi muốn tới Emergency».

Đẩy cái xe lăn tôi mới hiểu tại sao nãy giờ hắn mới đi được chút xíu. Con đường này tới bin- đing Emergency phải lên dốc. Hắn lại thuộc loại vừa lùn vừa mập, nên đã nặng nề mà đôi chân lại ngắn không đủ để tống cái xe lăn lên. Chắc là đi 3 bước lại tụt xuống hai bước. Khổ vậy đó chớ.

Nhìn qua tôi biết ngay là một người Homeless, vô gia

cư ở đây. Chung quanh cái xe lăn, hắn treo lủng lẳng nào quần áo, cái mền, vài hộp đồ ăn, chai nước vv... và một mùi không được thơm tho cho lắm. Cái xe lăn này làm cho tôi nhớ tới cái xe đạp tôi đẩy giùm cho hai thằng nhóc năm nào giữa một trưa hè. Tội nghiệp, đã vô gia cư, tàn tật, mà còn bị bệnh gì không biết phải một mình giữa đêm khuya làm cách nào cũng lặn lội được tới đây.

Khi tôi đẩy cửa phòng và giao lại cho y tá. Hắn hỏi tên tôi là gì. Tôi trả lời đại «TOM». Hắn nói không ngoái cổ phía sau được, tôi có thể tới cho hắn thấy mặt, nhưng tôi đã quay bước ra ngoài, hơn nữa người y tá cũng bắt đầu đẩy hắn đi nên chỉ nói theo «You take care!» và tiếp tục đi ra, chỉ nghe hắn rống lên bên trong «God bless you, Tom»

Cám ơn ông bạn.

Tôi bỗng nhớ tới cuốn sổ mỗi ngày làm một việc thiện năm nào của thời niên thiếu Hướng Đạo Sinh. Nếu có nó trên tay bây giờ tôi sẽ ghi xuống «Hôm nay em làm một việc thiện.»

ThaiNC

Mua Nhà, Xây Nhà

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả sinh năm 1940, cựu sĩ quan VNCH, khoá 12 SVSQ Thủ Đức, Giảng Viên Anh ngữ trường Sinh Ngữ Quân Đội, cựu tù chính trị, đến Mỹ năm 1991 theo diện HO9, hiện định cư tại Greenville South Carolina. Từ năm 2002, ông đã góp nhiều bài Viết Về Nước Mỹ giá trị. Sách đã xuất bản : «Hành Trình Về Phương Đông. «Sau đây là bài viết mới của ông.

Viên manager người Mỹ nói : «Hãy mua nhà đi vì mua nhà có cái lợi là khi mình trả tiền hàng tháng là mình trả vào túi của mình còn thuê nhà hay thuê apartment thì khi mình trả tiền thuê hàng tháng là mình trả tiền vào túi ông chủ nhà hay chủ nhà băng đến khi mình dọn ra là trong túi mình chẳng có đồng nào tay trắng vẫn hoàn toàn trắng tay.»

Kinh nghiệm này thật đáng quý và càng đáng quý hơn nữa khi được viên manager rất thành thực nói ra: «Mua nhà là điều có lợi nhất vì nếu vì công ăn việc làm mà phải move đi nơi khác thì ta cứ việc bán nhà là có một số tiền lận lưng cho chắc ăn hay nếu cần tiền để down một chiếc xe mới thì ta cứ việc lấy tiền equity mà ta đã trả vào cái nhà ra để xài một cách ngon lành vì đó

là tiền của mình.»

Đó là về phía ông manager người Mỹ, còn tôi khi nghe ông ta nói thì thấy ông ta đúng 100 phần dầu dừa rồi nhưng cái khoản tiền equity thì tôi chẳng hiểu mô tê gì cả vì là lính mới tò te vào xã hội Mỹ mà.

Mãi về sau này khi tìm hiểu thì mới biết được tiền equity là tiền mà mình trả hàng tháng vào căn nhà mà mình mua. Số tiền này khi mình lấy ra thì coi như mình mượn tiền của mình và mình phải trả tiền lời !

Sau này khi có dịp gặp ông anh họ bên Cali tôi lập lại ý kiến của ông manger này thì ông anh họ tôi mới chậm rãi trả lời :

- Chú cho tôi biết chuyện này quá trễ vì nếu biết từ hồi đó (tức là lúc tôi mua nhà vào năm 1998 lận) thì tôi cũng mua nhà như chú rồi.

Nói như ông anh họ tôi thì ai mà biết được, đúng như người ta vẫn thường nói ai mà biết ma ăn cỗ ở đâu, ai mà biết ruột gan phèo phổi ông anh họ của tôi ở đâu, như thế nào mà thổ lộ tâm tình vì trăm người ngàn lẻ một ý mà !

Còn các cụ ta thì lại nói : «An cư lạc nghiệp» nghĩa là có nơi ăn chốn ở cho đàng hoàng tử tế thì mới nói đến chuyện lạc nghiệp được tức là yên tâm mà phát huy tối đa tài năng trong nghề nghiệp của mình.

Thành ra hai xã hội có hai cái nhìn khác nhau về cái vụ mua nhà, đúng là ở bầu thì tròn mà ở ống thì dài !

Thế nhưng, tôi nên bắt đầu với việc mua nhà như thế nào đây ? Nước Mỹ là nước tiến bộ nhất trên thế giới với nền khoa học kỹ thuật tiên tiến đứng hàng bậc nhất trên hoàn cầu và một nền dân chủ vững chắc từ khi lập quốc cho đến ngày nay nhưng điều này cũng không giúp nước Mỹ tránh khỏi những kẻ bất lương sẵn sàng làm hại những người lương thiện vì những mục đích bất chính của bọn chúng.

Quy luật tạo hóa là có ngày thì sẽ có đêm, có người thì cũng có ma, có quỷ, có người lương thiện thì cũng có người bất lương mà những người này sẵn sàng kiếm sống trên những đồng tiền mồ hôi nước mắt của người khác.

Con gái một anh bạn tôi đã nhờ một bà địa ốc người Mỹ làm môi giới mua một căn nhà mà theo lời kể lại là nội thất của cái nhà đã được quét vôi mới tinh với hai cái máy một giặt và một xấy cũng mới hết ý. Khi được

hỏi thì được cho biết là căn nhà khoảng 20 tới 25 tuổi vì bà ta không biết rõ dù bà ta là người môi giới địa ốc! Đúng là chuyện lọa có phải không các cụ ?

Còn cô gái mới ở Việt Nam qua, kinh nghiệm nơi xứ người chẳng có là bao lại bị choáng ngợp trước vẻ mới tinh ở phía trong căn nhà (vì mới quét vôi) và hai cái máy giặt và máy sấy láng coóng như mời gọi : «mua đi ! mua đi. Nên đã chẳng kịp suy nghĩ để khám phá ra mình đang mắc vào một quả lừa !

Cô con gái của ông bạn liền ra tay ký ngay một cái check tiền cọc là $500. 00 đô với hy vọng là khỏi để ai tranh mua mất ngôi nhà ngon lành kia nhưng lại chứ nhưng quái ác đã làm cô gái sớm vỡ mộng khi một người bạn của cha cô chịu khó xuống tầng hầm coi lại mấy cái cột nhà thì thấy cái nào cái nấy đều bị mối ăn và do đó đã tìm ra được sự thật là cái nhà mà bà địa nói đại là chừng 25 hay 30 năm gì đó chỉ là nói xạo mà thôi.

Đến đây thì có một màn làm sao lấy lại tiền cọc bi giờ ? Vấn kế ông manager người Mỹ thì ngài chỉ nói hai chữ : «Dễ ợt» ra nhà băng cancel cái check đặt cọc là xong nhân lúc địch đang còn không ngờ, còn chuyện trả lời bằng thư cho địa ốc thì để ông giúp đánh máy cho cái thư trả lời kết tội cái mụ nọ đã nói dối, một điều cấm kỵ trong nghề làm môi giới địa ốc.

Thế là công ty địa ốc cứ im thin thít gái như ngồi phải cọc còn oan nỗi gì ? Bên Mỹ chuyện gì chứ chuyện làm môi giới địa ốc thì phải học lấy bằng hành nghề mà điều cấm kỵ trong lúc hành nghề là không được nói dối, vi phạm có thể bị thu hồi bằng hành nghề như chơi mà bị như vậy là bể nồi cơm là cái chắc.

Đến đây thì một anh bạn cùng hãng nhảy vô anh cũng chỉ mới mua nhà cách đây không lâu. Anh giới thiệu cho một ông địa ốc đứng đắn đàng hoàng. Ông này cũng đã từng qua Việt Nam chiến đấu nên tình huynh đệ chi binh Mỹ -Việt cũng còn nồng ấm dù rằng năm đó là năm 1997 tức là 22 năm sau khi người Mỹ cuốn cờ bỏ mặc đồng minh Nam Việt Nam chết tức tưởi không kịp vuốt mắt.

Ông địa ốc này rất tốt cứ thứ bảy chủ nhật là ông tình nguyện chở nguyên gia đình cô gái đi coi nhà, nhà mới có, nhà cũ có nhưng hình như ông là nhà chuyên sưu tầm nhà đồ cổ thì phải.

Những ngôi nhà mà ông dẫn đi tham quan thì nhà nào nhà này đều cũ xì, cũ đến nỗi mùi mốc xì ra khi mới mở cửa mà khách chưa kịp bước vào. Có lẽ ông là chuyên viên về địa ốc mà lại chuyên về đồ cổ chăng nên ông ta mới tìm những căn nhà thật cổ, thật cũ mà những tấm vách đã long cả đinh như những cái răng lung lay

của mấy ông già bà cả để bán cho gia đình cô gái này chăng?

Nói của đáng tội, ông cũng dẫn đi coi được vài căn nhà mới, nhưng những căn hộ này hình như nó có mắt nên nó chê gia đình cô gái thì phải nên cuối cùng ông địa ốc tốt bụng này đành phải giã từ vũ khí để giã từ gia đình cô gái đi làm mai mối cho người khác mua nhà vì ông đã xài hết sách của ông mà không kiếm nổi cái nhà cho ra hồn và cũng tốn khá nhiều tiền xăng để chở gia đình cô gái đi dạo chơi Greenville cho đỡ buồn !

Cũng có lần ông đã làm cho gia đình cô gái chao đảo y như khi vượt biên tàu bị bão là khi ông dẫn đi coi một căn nhà sạch nước cản thì gia đình cô gái bèn có cuộc họp mặt lớn bé già trẻ để quyết định nên hòa hay nên chiến nghĩa là có mau mau mua hay không mua.

Ôi thôi thì đủ ý kiến cứ như quân ta bắn quân mình, bà già thì muốn ừ, ông già thì lại ừ mà là ừ hử còn cô con gái thì bàn ra anh chàng rể thì bàn vào.

Vui ơi là vui ! Rốt cuộc, cuộc chiến nào cũng phải có lúc chấm dứt và cả gia đình cô gái đi đến một cuộc hưu chiến mà không bên nào thắng cả.

Riêng ông già chồng thì tuyên bố một câu xanh rờn chấm dứt việc mua nhà cũ, rằng từ nay sẽ chỉ mua nhà mới xây dựng mà thôi chứ không mua nhà cũ nữa để cho dễ quyết định.

Thế là cuộc nội chiến mua nhà được tạm yên nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của ông bố già vào phút thứ 25 ! Và cuộc hưu chiến bắt đầu.

Hưu chiến chẳng được bao lâu thì bạn bè chỉ cho cái ông ta tạm gọi là Z đó đang xây nhà cho ông này, ông kia làm cùng hãng, thế là ông già bèn tìm gặp ông Z để nhờ xây cái nhà cho tổ ấm của mình.

Cái ông Z này nghe nói trước kia cũng là ông thầy dạy chữ Việt cho học trò bậc trung học ở Việt Nam sau đó ông bị động viên vào quân đội khi ngày mất nước sắp xảy ra thì ông vọt lẹ nên ông không bị đếm lịch do CS in sẵn tặng cho ông. Nhờ vậy, khi sang đến Mỹ, ông tìm cách đếm tiền của mấy anh chàng khố rách áo ôm H. O chơi, tuy chơi mà thiệt.

Gặp ông Z ông bèn cho ông già H. O này một cái hẹn để bàn về hợp đồng xây nhà. Tới hẹn chờ mãi không thấy ông Z xuất hiện có lẽ ông Z này đã tự đổi tên ông ta thành ông Zulu rồi chăng.

Cuối cùng qua điện thoại ông tả oán là ông rất bận không thể đến được, một hình thức làm khó đây. «Sách» này thì ai mà không biết cuối cùng ông Z này cũng phải thò mặt ra rồi nói nhăng nói cuội cho xong khi ông già H. O cho biết sẽ nhờ builder người Mỹ lo cho cái nhà, và khỏi cần nhờ ông giúp nữa vì cứ tưởng ông là người Việt đẹp đẽ chứ không phải là người Việt xấu xí nên muốn giúp ông tí tiền còm tiêu chơi.

Qua buổi nói chuyện mới biết ông chỉ muốn làm khó những người H. O mới qua nhưng lần này ông đã gõ lầm cửa và bộ mặt thật của ông đã lộ ra chưa bao giờ rõ như thế này. Thế là ông tiu nghỉu ra về !

Sau vụ ông Z, ông già H. O bèn tới ngay khu substation và do tình cờ đã gặp ngay được ông builder người Mỹ đang cất nhà để bán ở cái khu nhà subdivision này.

Tới ngày hẹn ông này ta tạm gọi là ông M. tới nhà ông già H. O mang theo hợp đồng, bản vẽ các loại nhà để khách hàng lựa chọn. Ông M. này quả là «sư» trong nghề của ông. Ông đã chinh phục được cảm tình của mọi người trong gia đình ông già H. O và ông đã ký giao kèo xây dựng 2 căn nhà một cho ông già H. O và một cho gia đình cô gái, con của ông già H. O.

Trước khi bắt đầu xây nhà, theo lời yêu cầu của ông già H. O, ông M. bèn dẫn nguyên cả đại gia đình ông già H. O tới khu subdivision coi môt căn nhà tương tự vì các bản vẽ căn nhà tuy có chú thích rõ ràng như hoành đồ, thiết đồ v... v... nhưng đâu bằng chính tự mắt mình coi trên thực địa.

Ông M. này có một điều rất đặc biệt khác hẳn các ông thầu xây nhà khác là khi căn nhà có trục trặc nếu gọi ông là ông tới liền để sửa giúp hoặc cho ý kiến nên làm sao hay ông cho số điện thoại của các hãng thầu con đã có hợp đồng tham gia vào việc xây cất căn nhà như điện, nước, gas, hay mái nhà. Đôi khi chính bản thân ông ta còn giúp sửa chỗ hư nếu ông ta thấy có thể làm được. Đây là chuyện hiếm có vì những cái hư lặt vặt đâu có bảo hiểm bao giờ đâu. Quả thực đây là một ông thầu xây nhà hiếm có !

Trong lúc vui chuyện, ông ta kể lại một chuyện thật tức cười hồi ông còn đi học ông phải đi làm thêm để kiếm tiền tại một bar rượu. Ông ta bị một khách hàng hăm bắn, dĩ nhiên là ông ta phải thưa người này ra tòa.

Ông tòa phán rằng bị cáo phải luôn luôn ở cách xa nguyên cáo một khoảng 50 ft, là tầm sát thương của khẩu súng của bị cáo, nếu tôi nhớ không lầm, nếu không thì bị cáo sẽ bị giam ngay khi nguyên cáo báo cho cảnh

sát.

Để cho chắc ăn nên bị cáo đã hỏi lại ông tòa là nếu nạn nhân vô tình đi đến gần hắn thì hắn phải làm sao ?

Câu trả lời của ông tòa là ông không cần biết điều đó và nếu điều đó xảy ra thì bị cáo phải chạy xa nguyên cáo càng nhanh càng tốt cho đủ 50ft. Đọc đến đây có phải quý bạn thấy luật pháp Mỹ có chỗ cười mà đau bụng không và mong các bạn quay lại câu chuyện mua nhà đọc cho đỡ buồn.

Sao Nam Trần ngọc Bình

Tôi Vẫn Yêu Nhạc Đồng Quê Của Mỹ

Vành Khuyên

Với kiểu «viết như nói», tác giả đã góp nhiều bài viết và nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1965 tại Saigon, thứ nữ một gia đình H. O. Công việc đang làm : nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Sau đây là bài viết mới nhất.

Cô bạn thân trong sở ngồi kế tôi trong buổi họp trong lúc giải lao hỏi tôi «did you look for Kenny yet ?»

Đang chuyển trạng thái tinh thần từ tập trung cao độ qua thư giãn vài chục phút, tôi ngẩn người nghĩ bụng «quái, cô này, mình có bao giờ giãi bày với ai mình yêu trộm, nhớ thầm ông Mỹ nào tên Kenny đâu nhỉ ?» Tôi có kể về cái ông hàng xóm hay trêu tôi tên Richard chứ ông nào vào đây Kenny.

Sợ bị lộ là không nhớ ra ai khi cô hỏi, tôi chỉ cười cười. Cô tiếp tục, «he just released his new album, Welcome to the Fishbowl». Tôi thở ra, Kenny Chesney, thần tượng nhạc đồng quê của tôi. Mới đầu tôi cũng chẳng biết ông ca sĩ này là ông nào. Tôi và cô bạn thân này bao giờ cũng tìm chỗ ngồi kế nhau trong các buổi

họp trong sở.

Từ bài viết lần trước, tôi yêu thích nhạc đồng quê vì lời nhạc giản dị của chúng nhưng thật sự phải nói là từ những bài hát tôi nghe được từ Việt Nam như The End of the World, Evergreen do các ca sĩ nhạc đồng quê hát ở đây theo âm hưởng riêng của họ mà tôi dần trải cảm tình mình theo những luyến láy trong lời hát của họ luôn. Một lần, cô bạn tôi cho tôi xem hình chàng ca sĩ Kenny Chesney trong cell phone của cô. Mới đầu cô đâu có nói đó là ca sĩ nhạc đồng quê. Cô ghẹo tôi đó là bạn trai của cô ấy. Tôi mừng cho cô ấy lắm, là bà mẹ độc thân đã bao nhiêu năm, nhưng thấy hình của Kenny có vẻ rất chuyên nghiệp, tôi hỏi thêm, «what kind of work he does for living ?» Cô cười lớn trả lời tôi, country singer. Tôi cười chọc cô, «you love country music too». Cô tán đồng với tôi «very much». Tôi đã quên mặt ông ca sĩ đó từ ngay sau buổi họp. Đời còn khối chuyện phải lo.

Trong sở tôi các đồng nghiệp độc thân luôn có những người yêu thích nổi tiếng. Họ sưu tầm hình của những người này để vào computer nhiều lắm. Họ cho tôi xem với những tình cảm rất ưu ái cho thần tượng của họ. Tôi nghĩ chắc cũng giống tôi khi tôi rất yêu thích Bạch Tuyết, Thanh Sang hay Thanh Nga vậy.

Thật ra con đường đưa tôi đến nhạc ngoại quốc cũng có nguồn gốc của nó. Là sinh viên khoa ngoại ngữ trước khi xa xứ, một trong những cách luyện giọng hay nhất, dễ hấp thu nhất của sinh viên chúng tôi là nghe nhạc tiếng Anh, chép ra và hát lại giống y ca sĩ nước ngoài. Từ thói quen đó, sống ở đây, để rèn tiếng Anh mà không phải học hành nghiêm túc và bị chấm điểm như ở trong trường học tôi tìm cách chọn những bài nhạc do các ca sĩ hát dễ nghe và dễ hiểu chút mà mua. Nhờ trời, tôi hiểu cũng đủ thứ, dù mỗi thứ có một chút nhưng cũng từ một chút đó đã giúp tôi đi lên rất nhiều.

Nhiều ca sĩ tôi thích thật sự hát giọng Anh, cũng không phải là dễ nghe, nhưng vấn đề họ bàn trong bài thu hút tôi, tôi nghe nhiều khi đoán sai cũng phải tự nói với mình «what the hell ?», rồi tìm mua cho bằng được cái disc đó nghe đi nghe lại coi ca sĩ đó nói gì, như cái cô Annie Lennox trong bài hát Primitive cô nhắc tới «bloodstain on a ageless sky» tôi thấy hình tượng đó quá kỳ bí nên dù thật sự không hiểu ý nhưng tôi vẫn thích. Bài hát Why của cô này rất thú vị khi kể về mối quan hệ giữa hai người yêu nhau có những mâu thuẫn rất bình thường trong đời sống và chỉ cần đừng nói những câu làm tổn thương tình cảm của nhau.

Từ những điều như vậy, với bản năng của một người hay viết, tôi có một nguồn cảm hứng thật sự khi đi vào đời sống những bài hát của các ca sĩ nhạc đồng quê.

Một lần tôi vào một siêu thị gần sở làm vào giờ giải lao, họ đổ ra bao nhiêu là disc nhạc bán hạ giá. Đang buồn ngủ đi vòng vòng như vậy lại gặp chiếu manh các đĩa nhạc bán sale, tôi bị thu hút vào cái rổ đĩa đó. Tôi thấy đĩa anh ca sĩ Kenny Chesney khá nhiều, từ những ngày anh còn rất trẻ, cậu bé mặt búng ra sữa đội nón cao bồi trông ngộ lắm kìa, nhìn anh ngồ ngộ xong, tôi nhìn qua giá tiền, thấy cũng phải chăng, tôi mua liền bốn đĩa của anh, từ hình đĩa lúc anh còn trẻ cho tới hình anh ngồi ngay bãi biển một mình. Về lại sở tôi mở ra nghe ngay. Ngày đó thật sự là một ngày rất vui trong cuộc đời tôi. Tôi nghe tâm sự trong những bài hát của anh mà như nghe một người bạn mới quen trải lòng họ ra với mình, rất thật, rất sâu và rất thấm, những nỗi niềm của một con người trong đời thường, đơn giản và chân tình.

Như cái bài Me and You, tôi tưởng anh viết cho anh và cô bạn nào đó. Đâu phải. Tôi tìm hiểu trên internet mới biết anh viết cho ông bà của anh và trở thành hit song của anh lúc mới bắt đầu sự nghiệp.

Trong Me and You, video anh hát, hai cụ già đi bên nhau thật hạnh phúc. Hình ảnh đó trong đời sống thường nhật của một công chức như tôi cũng khó thấy nếu không có sự tò mò về nội dung bài hát của anh. Lời kết luận trong bài hát đó đơn giản vô cùng :

Every day I live
Try my best to give
All I have to you
Thank the stars above
That we share this love

(Me and you)

Phải, mỗi người đi trong cuộc đời luôn đi tìm một nửa của mình. Có người bỏ cuộc vì từng tìm và ngộ nhận, có người nghĩ mình tìm được rồi nhưng đã mất thì cũng không muốn tìm thêm. Anh thì cám ơn giùm những ánh sao trời đã cho ông bà của anh một tình yêu vĩnh cửu và bền đẹp. Tôi thấy được một điều gì rất trân trọng cho sự may mắn ông bà anh đã nhận được. Với tôi, tôi phải tự cười cho sự nhận xét của mình về nét thi sĩ trong suy nghĩ của anh chàng cao bồi này vì tôi nghĩ anh chỉ có con ngựa, chiếc nón không rời trên đầu mình và những ngày rong ruổi của anh.

Từ nhỏ, tôi được dạy phải lo học hành để công danh rạng rỡ khi trưởng thành, hay có lỡ mà học dốt thì cũng ráng chau chuốt kiếm được ông chồng có công danh cho đỡ tấm thân. Thật sự khi lớn lên tôi hiểu điều đó là không đúng. Học cho mình thì đúng, nhưng học tài thi phận, lỡ phận học bình thường như tôi thì có muốn thành bác sĩ, nha sĩ như cha mẹ tôi mong muốn chắc cũng khó.

Tôi tới Mỹ khi chưa có gia đình, phải mài đũng quần trên ghế đại học đúng là 6 năm nữa mới kiếm được công việc có tiền đủ nuôi thân. Ở Oregon thì đi khoảng 5 cây số từ chỗ tôi sống chưa chắc gặp người Việt nam chứ đừng nói kiếm một người tử tế lấy làm chồng. Tuy nhiên ai cũng khuyên đừng nhìn cao quá chắc cũng thấy. Tôi thấy lấy chồng hay không thì một điều đơn giản là một người bạn chưa chắc tôi đã tìm ra nơi đây, hay có xa xôi, ít gặp nhau thì cũng lấy là do phải lấy cho có đôi có cặp.

Tôi học ở Kenny bài học đơn giản là anh không cần hiểu gì khác là anh có phải là ai hay không, nếu anh có thể tạo nụ cười cho người phụ nữ anh yêu là anh yên tâm rồi. Hạnh phúc là từ những điều nho nhỏ như vậy, nhà lầu xe hơi mà chăm chăm ly dị chia của tôi cũng không ham.

Heaven knows I ain't even close to bein' God's gift to women

But in your arms I feel like I am
I don't know it all, I sure can't solve
The problems of the human race
But I know how to bring a smile to your face
(All I Need To Know)
Kết luận của anh trong bài hát này cũng rất hay
That's all I need to know
In a world where most things come and go
I'll always have you to hold
And that's all I need to know

(All I Need To Know)

Trong đời sống hiện tại và mãi mãi về sau, những gì trân quý dù có muốn giữ mãi, điều đó cũng dần mất đi theo thời gian thì chi bằng hãy biết trân trọng những phút hạnh phúc hiện tại khi còn có nhau. Tôi cảm được hạnh phúc của đời sống nhiều hơn, bớt suy nghĩ lo lắng về tương lai khi chưa tới và biết bỏ qua những gì không vui đã qua. Ai có ngờ là Kenny giúp tôi làm được điều đó.

Kenny không chỉ nhìn vào tâm hồn và trái tim mình mà chia xẻ. Anh nhìn vào tâm sự người khác và chia sẻ suy nghĩ của anh với một cái nhìn rất nhân đạo và anh kể lại trong bài hát những điều anh nhìn thấy. Như trong bài «No Small Miracle» sự tan vỡ đang chờ sẵn, nhưng niềm hy vọng hàn gắn lại được từ những điều rất nhỏ nhặt, rất đơn giản mà đôi khi nhỏ quá trong đời sống thường nhật đến độ rất ít ai để ý và làm cho người thân của mình.

It's been uphill for a while
but he still makes her smile
every now and then
lately they been finding out
it's the little things that count
and they do what they can
he tells her he loves her everyday
she says things will be ok
(No Small Miracle)

Một bài hát của anh tôi rất thích nữa là «When She Calls Me Baby». Trong văn hóa của người Việt Nam vợ hay chồng hay kêu nhau những chữ con cái kêu mẹ mình theo những vùng, miền khác nhau như Bu, Đẻ, Mợ, U... Bài hát này làm tôi nhớ những ngày còn ở Việt Nam, anh chị tôi gọi cha mẹ tôi bằng Cậu, Mợ theo

cung cách người Bắc. Tôi thì không, nhưng tôi hiểu từ đâu họ lại gọi như vậy, và tôi hiểu cả Kenny khi người yêu anh gọi anh bằng những danh từ riêng khác nhau, rất đậm nét American trong văn hóa tôi được hấp thụ hơn 20 năm khi sống tại Mỹ.

She'll call me honey, when she needs a helping' hand,
She might say darlin' if she needs someone who understands.
She'll call me sugar, if she's feelin' kind of sweet,
She'll say that I'm crazy over my little jealousy.

(When She Calls Me Baby)

Anh làm cho tôi hiểu sâu sắc hơn tại sao tại Mỹ 1st priority là phụ nữ, thứ đến là dog, và đàn ông thì chỉ có thể theo sau.

When she calls me baby, I just reach for the light,
And I'll hold her like a lady, thank God she's all mine.
With her arms around me, I can leave the world behind.
When she calls me baby, well, I know what's on her mind.

(When She Calls Me Baby)

Kenny trải lòng mình rất thật trong một số bài hát. Từ nhỏ tới lớn, tôi rất hiếm khi thấy đàn ông họ khóc. Đó là một sai lầm. Thật sự đàn ông cũng là con người, cũng vui, buồn, giận dữ, phải cho họ khóc, khóc ít, khóc nhiều tùy ông, nhưng nếu không còn cảm nhận và trải ra bằng nước mắt, có khi phải dùng tới những cách khác đôi khi lại có hại hơn cho người khác. Theo tôi con người còn khóc được là còn nhân tính dù ngay tôi đây, nhiều khi vì ngộ nhận khóc là yếu đuối và ai nhìn thấy mình khóc sẽ cho mình nhu nhược, tôi kìm những giọt nước mắt của mình lại. Trong nhiều trường hợp, nói thật là không hoàn toàn đúng.

Dear Lord above
Can you see I'm crying, tears in my eyes
Send down the clown... take me to paradise
...
Lucky old Sun,
I have nothing to do
Roll around Heaven all day...

(That Lucky Old Sun).

Một đặc điểm trong nhạc của anh mà tôi thích nhất là tính nghệ sĩ rất cao. Người khác có thể gọi là hâm hay khùng, nhưng với tôi, đó là sự thật của một con người, trải bày ra hết những nỗi lòng của mình để tìm được

một cảm giác, một hình ảnh họ nghĩ ra và tin rằng họ sẽ tìm được dù có phải mất mát hay đốt cháy chính mình như trong bài hát «Always Gonna Be You»

I could climb a hundred mountains
Leave a hard ol' world behind
Wander right across some prairie
Like a man out of his mind
I could walk and stare into the sun
Let it all just burn me deaf and blind
But it's always gonna be you...
Always gonna be you I'm tryin' to find

(Always Gonna Be You)

Tôi hy vọng bất cứ sự hy sinh nào cũng có sự bù đắp không sớm thì muộn.

Văn hóa là ngôn ngữ, văn hóa là âm nhạc, văn hóa là con người. Con người bộc lộ mình qua ngôn ngữ và âm nhạc. Tôi thấy mình may mắn hơn Kenny chàng ca sĩ nhạc đồng quê này khi tôi đi từ cái gốc Việt của mình và hiểu được anh và nền tảng văn hóa anh có. Điều đó đến như một cơ hội, một thú vị, một hòa nhập mà tôi biết nắm lấy kịp lúc và biến nó thành của mình hồi nào không hay.

Kenny đã bốn lần được vinh danh là Artist of The Year của CMA (Country Music Award) vì nỗ lực phục vụ của anh. Ai đó có thể cho anh ham kiếm tiền, nhưng có những lần đi tour mệt mỏi, anh cũng có những lúc phải tự nhìn lại trong lòng niềm vui thật sự của anh từ đâu. Anh là ca sĩ nhạc đồng quê có số lần trình diễn dẫn đầu trong dòng nhạc này. Trong một lần phỏng vấn trước khi trình diễn với Anderson phóng viên CNN, anh trả lời với phóng viên rằng anh hy vọng những bài hát, những lần trình diễn của anh sẽ thay đổi đời sống của giới trẻ với âm nhạc, giúp họ hiểu được sự tuyệt vời của âm nhạc đã thay đổi đời sống của anh và có thể sẽ thay đổi đời sống của vài bạn trẻ nào đó trong đêm trình diễn đó sau này.

Điều này không còn là ngộ nhận. Điều Kenny nói là sự thật đang xảy ra với tôi. Những dòng nhạc của anh đã giúp tôi hiểu thêm đời sống, làm phong phú đời sống tôi đang có và làm cho tôi hiểu và tin rằng nếu có lòng tin vào chính mình, tôi cũng sẽ làm được điều gì đó thay đổi đời sống xung quanh hay ít nhất là cho chính mình, hạnh phúc hơn, yêu đời hơn và tự tin hơn dù đời sống vẫn mang thử thách đến từng ngày.

Tôi yêu Kenny Chesney và âm nhạc của anh.

Tôi vẫn yêu và sẽ mãi yêu nhạc đồng quê của Mỹ từ cái gốc là người Việt Nam của tôi bạn ạ.

Vành Khuyên

Tôi Đi Tìm Lại Một Mùa Xuân

Nguyễn Văn Luận

Họp mặt phát giải thưởng và ra mắt sách Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12 sẽ khai diễn chiều Chủ Nhật 12 tháng Tám sắp tới tại Little Saigon. Từ hôm nay tới cuối tuần, nhiều tác giả từ khắp nơi sẽ bay về họp mặt. Nhân dịp này, mời đọc lại ký sự họp mặt Viết Về Nước Mỹ lần đầu tiên, được tổ chức tại Bảo Tàng và Thư Viện Tổng Thống Richard Nixon tại Yorba Linda ngày 29-11-2000. Với bút hiệu tự do (chữ thường, viết liền) ông Nguyễn Văn Luận, tác giả bài «Người tìm tự do và tượng thần tự do» đã được bình chọn trúng giải chính thức. Bài viết kể chuyện gần nửa thế kỷ trước, khi Phó Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon tới thăm Hà Nội năm 1953, một cậu học trò 15 tuổi đã được ông Phó Tổng Thống Mỹ bắt tay, tặng một tấm postcard tượng Nữ Thần Tự Do. Sau 1954, kẹt lại miền Bắc Cộng Sản, gia đình tan nát, bố bị đánh tư sản rồi đấu tố tới chết, vì tấm postcard Nữ Thần Tự Do, cậu học trò năm xưa thành «người tù Hỏa Lò» và đã nguyện «Tôi sẽ đi tìm Tự Do suốt cuộc đời này.»

Tác giả sinh năm 1937, 63 tuổi, hiện cư ngụ tại Worcester, Massachusetts. Công việc : Technician hãng điện tử ở Mass. Sau đây là bút ký về California lãnh Giải Thưởng do ông Luận viết. Bài đã phổ biến trong sách VVNM 2001, nhưng «mất tích» trên Việt Báo Online. Xin mời cùng đọc lại. Hình trên, từ trái : Thượng Nghị Sĩ California, Ông Joe Dunn và các viên chức dân cử khai mạc cuộc họp mặt. Phía trái là nữ nghệ sĩ Kiều Chinh. Phía mặt là cô Leyna Nguyen của truyền hình KCAL9.

Văn sĩ, thi nhân ca ngợi mùa Xuân huy hoàng, đẹp nhất trong bốn mùa. Nói về đời người, mùa Xuân, không tính theo tờ lịch, là quãng đời thơ mộng của tuổi thiếu niên.

Tôi đã mất mùa Xuân đó. Ngót 20 năm làm người tự do, sống đời lưu vong trên đất Mỹ, tôi đã hồi tưởng, chắp nối những mảnh đời dĩ vãng, ghi chép lại. Việt Báo đã cho tôi cơ hội dự thi «Viết về nước Mỹ» và may mắn trúng giải.

Từ vùng Đông Bắc về Cali họp mặt ngày phát giải (29/11/2000), tại thư viện Nixon, tôi mang nhiều cảm xúc, như tìm lại được một mùa Xuân xưa.

Buổi sớm, sót lại cơn mưa đêm, nước đóng băng trên kính xe, tôi lái ra phi trường. Vợ tôi, Mai, đã chuẩn bị hành lý, cần nhất là chiếc máy hình để ghi lại cuộc hành trình vinh dự.

Đường xa, nghe nhạc dịu êm, tôi đã kể cho Mai những ngày xưa thơ ấu tại Hà nội, trong mái ấm gia đình yêu thương, để rồi tan nát, tha phương.

Mùa Xuân của đời tôi, năm lên sáu tuổi, trên đường phố Hà nội, cái thời người Việt Nam chưa nghe và thấy «cộng sản».

Hàng ngày đi học, cùng mấy đứa bạn, dọc theo phố Huế tới trường tiểu học đầu phố Hàm Long, tôi thường dừng lại bên ông hàng kẹo kéo, quay số, lá cờ nhỏ xíu dừng lại giữa khe hàng đinh đóng thành vòng tròn ghi số. Ông kéo kẹo ra «ngắn hai dài một» trúng số to thì được nhiều thỏi bằng ngón út, sướng như người trúng số.

Cũng hàng ngày, tôi cùng lũ bạn «di mui tu kin», dí mũi vào tủ kính của các tiệm tạp hóa, xanh đỏ hấp dẫn, có hai thằng đánh bốc, vặn dây cót là đấm nhau túi bụi, có toa xe lửa chạy trên đường ray, thích quá... ! Những chiều trú mưa vào rạp xinê, ngắm hình tài tử, công chúa xứ Ả rập, đẹp như tiên, chàng cao bồi cưỡi ngựa chăn

bò, hoạt họa Mickey. Cuộc sống trôi đi, bình an, giản dị, bình dị như Hà nội thời tiền chiến với thơ, nhạc trữ tình, mang dịu ngọt, yêu thương đi khắp nước.

Hết hè, mấy đứa bạn thân tuổi 14, 15 rủ nhau vào học trường Văn Hóa, nơi có thầy Nguyễn Khang nói tiếng Anh như Mỹ và nổi tiếng kể chuyện xinê.

Phố Hàng Bông Thợ Ruộm, chạy giữa trường tôi và nhà tù Hỏa Lò. Ngồi trong lớp, chỉ thấy chòi gác trên cao của bức tường dài mấy chục thước loang lổ, rêu phong.

Giờ ra chơi, tôi chạy băng qua đường sau trường một quãng là cổng chính của nhà tù Hoả Lò, đường phố ngắn, nhỏ, cùng tên phố Hỏa Lò.

Đứng đó xem tù, mới bị bắt hoặc được tha, những người nghèo khổ, đa số là trộm cắp. tôi thương cảm mấy người tù đó, đôi lần quên tiếng kẻng vào lớp. Tới tuổi trưởng thành chính tôi lại phải vào Hỏa Lò, chỉ khác danh xưng là «phản động».

Tôi say mê nghe thầy Khang kể chuyện phim Cuốn Theo Chiều Gió, cuộc đời luân lạc của cô gái trang trại Tara, vì chiến tranh, phải xoay xỏa sống với dối gian lừa lọc. Tôi khâm phục thầy, tóc chải brillantine (vaselin)

bóng mượt, giống tài tử Clark Gable với bộ ria mép và nheo mắt rất ga lăng. Thầy thường thắt «nơ» không như các thầy khác đeo «cà vạt» nên thầy có vẻ «Mỹ quá. . !» Hai giờ Anh văn, thầy để ra nửa tiếng kể chuyện xinê, kèm những câu đối thoại nên học trò rất thích, «mê» thầy như mê tài tử Mỹ.

Một chiều cuối Thu, cây bàng cửa trường lá ngả sang màu đỏ, lá cây me rụng xuống lăn tăn, rắc trên hè phố, thầy không kể chuyện mà dặn dò «ngày mai gần trưa sẽ có ông Phó Tổng Thống Mỹ Nixon đến thăm trường, vào lớp này, các con ăn mặc chỉnh tề nhé !»

Hôm sau tôi diện chiếc sơ mi cộc tay trắng, trên túi áo gài bút Parker, quần kaki thẳng nếp và đôi dép xăng đan da còn mới. Như thầy đã dặn, tôi ngồi đầu bàn rồi đến ba đứa bạn, lớp đệ ngũ không có con gái.

Gần mười một giờ, ông Nixon vào lớp. Ông nói vài lời. Tôi hồi hộp vì lần đầu tiên gặp người Mỹ, lại đại diện cả lớp để nói với ông. Chỉ trả lời một câu ông hỏi mà sao bối rối. «I am fine, thank you... and you, Mr. President !». Tôi đã quên mất chữ Vice từ lúc nào ! Dù sao nói xong là... thoát nợ ! Ông Nixon cười thành tiếng, vui vẻ, có lẽ tại thằng bé tôn ông lên Tổng Thống! Ông giơ tay bắt, bàn tay nhỏ của tôi nằm gọn trong bàn tay to lớn của ông. Ông không lắc mà giữ yên một chút, tôi

thấy an tâm, hết sợ ! Người tùy viên mở cặp đưa ông tấm bưu ảnh tượng Nữ Thần Tự Do và ông trao tặng cho tôi. Cả lớp chia nhau một hộp kẹo sô cô la.

Học trò ùa ra đưa tiễn ông Phó Tổng Thống Mỹ, tôi cầm tấm ảnh Nữ Thần Tự Do, nhìn ông bước ra xe. Ông mặc áo sơ mi trắng cộc tay, đeo cà vạt xám, quần màu thẫm đen. Tóc ngắn, mặt hồng lên, có lẽ nắng Thu Hà nội làm ông thấy nóng vì ông đến từ xứ lạnh. Ông vẫy tay từ biệt đám học trò xa lạ rồi vào xe, chiếc xe Dodge màu đen có hai cánh đuôi dài. Đoàn tùy tùng chỉ có hai chiếc môtô dẫn đầu và một chiếc xe Jeep theo sau.

Ông rời Việt Nam, lá cờ Mỹ đầu xe bay bay khi xe chuyển bánh, để lại cho tôi một kỷ niệm, một sự kiện diễn ra chỉ 15 phút trong đời nhưng đã cho tôi ý chí đi tìm Tự Do suốt 27 năm sống trên đất Bắc đọa đày, mất tất cả, từ tấm hình của mẹ, của cha.

Tới phi trường còn sớm. Đây là chuyến đi Cali lần thứ hai, cùng thời điểm nên Mai ước ao «mai mốt, tuổi già mình sẽ «mu» về miền nắng ấm Cali». Dự định là như vậy, tôi cần một ly cà phê cho tỉnh táo rồi vào máy bay.

Chiếc Boeing với đôi cánh dài, vút lên không trung, thành phố nhỏ lại phía dưới rồi mất hút, nhìn qua cửa

sổ chỉ còn những đám mây trắng lơ lửng. Hai hàng ghế dài, mọi người yên lặng, tiếng động cơ đều đều, ru ngủ. Thả hồn về quá khứ, tôi nhớ đến những bạn học xưa, một số đi Nam, đa số bỏ xác trên rừng biên giới vì án cải tạo không có hạn về. Tiếng cô chiêu đãi hàng không nhỏ nhẹ đưa tôi về thực tại :

«Ông uống chút gì ? Thưa ông». Tiếng «sir» tôi đã nghe nhiều lần khi mua hàng hoặc cần một dịch vụ ở Mỹ. 20 năm trước ở Việt Nam quê hương, tôi chưa bao giờ được gọi là «ông». Đi xe lửa, ông «cán bộ» quát «anh kia, vé đâu». Xếp hàng mua thực phẩm ba tiếng đồng hồ, cô «mậu dịch» nói gọn một câu «hết hàng», đóng cửa. Dù là «thành phần tốt» mà bất bình là chống đối chính quyền, «ngoan cố». Về đồn công an, «lý lịch xấu» được quy là «phản động», «đế quốc cài lại». Bị bắt đi tù hoặc sống trong xã hội chủ nghĩa thì cũng thế, chỉ khác nhau giờ giấc sinh hoạt hàng ngày và mức độ đàn áp. Giờ đây, tôi đã thoát chế độ bất nhân đó, đang bay trên không gian bao la, nhìn về Hà nội, chế độ cộng sản tan dần.

Sau một giờ bay có bữa ăn nhẹ, tôi ngắm cô chiêu đãi viên, đẹp rạng rỡ như hình bìa tạp chí, mái tóc vàng búi ngược ra sau thành cái đuôi lúc lắc trên vai, giọng ngọt ngào như hát, đưa khay bánh đến từng chỗ ngồi. Mai

hích nhẹ tôi nói nhỏ : «Ông già bên anh, mặt cau có, có vẻ kỳ thị...»

Tôi bắt đầu quan sát thế giới nhỏ bé trong chuyến bay này. Phía bên kia, cô gái mới lớn, đeo headphone nghe nhạc, đầu lúc lắc, hơi nhún nhảy. Đằng trước hai bà già kể với nhau về những con chó cưng.

Tôi thử gợi chuyện ông kế bên về trời sắp có tuyết tối nay, tôi ở gần Boston. Ông nói ông ở Maine, tuyết rơi từ hôm trước. Tiểu bang Maine, xứ tôm hùm, bảng số xe vẽ con tôm chổng ngược. Tôi đã khơi đúng sở thích của ông và ngồi nghe ông say sưa kể từ việc bắt tôm đến phết bơ mang hấp, ăn với khoai tây và bắp, càng nghe càng thèm ăn tôm hùm của ông. Nét nhăn nhúm trên mặt ông không phải là kỳ thị.

Máy bay hạ cánh xuống phi trường Quận Cam sau 9 tiếng bay dài, múi giờ miền Tây nước Mỹ lùi lại 3 tiếng, mới quá trưa.

Khi bài viết «Người Tìm Tự Do» được Hội Đồng Giám Khảo Giải Thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ chọn để trao giải, tôi được ông Phan Tấn Hải, tổng thư ký Việt Báo báo tin bằng email, rồi nhận điện thoại của ông Trần Dạ Từ. Tiếp theo, khi quyết định về Cali tham dự lễ phát giải, tôi được anh Nguyễn Minh, giám đốc

phát hành của Việt Báo hướng dẫn, thu xếp chu đáo cho chuyến đi của chúng tôi, từ việc đặt khách sạn tới cho xe đưa đón di chuyển.

Từ phi trường Orange County, xe đưa chúng tôi về hotel và chiều tối tới thăm hội trường Việt Báo. Người gặp đầu tiên là ông Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, tôi theo ông vào thăm tòa báo, phòng layout, mấy thanh niên đang bận rộn, nhà in có những cuộn giấy to như bánh xe lu. Rồi tới căn phòng rộng trên lầu, trên bàn dài bày nhiều thực phẩm, nổi bật là mấy đĩa xôi gấc. Tại đây lần đầu tôi gặp bà Kiều Chinh, người nữ tài tử điện ảnh danh tiếng gốc Hà Nội.

Bà Kiều Chinh giới thiệu «Đây là ông viết bài Người tìm Tự Do». Có tiếng «ồ» nhỏ nhẹ, mấy cô gái trẻ «chào bác». Bà Nhã Ca, ông Trần Dạ Từ, anh Phan Tấn Hải, anh Phạm Luyến, Anh Nguyễn Minh... nhiều nữa, tôi không nhớ hết tên. Ngồi bên tôi là anh Cao Huynh, cũng là người trúng giải.

Chỉ vài phút ổn định chỗ ngồi, những tiếng «ông, bà» biến đi, chỉ còn anh chị em như trong gia đình. Tôi hân hạnh được gọi bác Sơn Điền là «anh Khánh», tuy anh đã 80, tôi mới sáu mươi ba !

Đã lâu lắm rồi, tôi không có chị, có anh, có em thân mến như hôm nay. Chị Kiều Chinh nói nhỏ với tôi : «Anh Luận ạ, vì bài viết của anh, tôi phải họp liên miên cả buổi về chương trình tại thư viện Nixon đấy !»

Tôi đã đọc tin trên Net, tôi rất vinh dự, nhưng không thấy chị Nhã, anh Từ «thông báo» về việc chị Kiều Chinh phải chạy ngược chạy xuôi, vất vả để giúp tổ chức Lễ Phát Giải tại Nixon Library & Birthplace, cho đúng với tinh thần bài viết trúng giải ! Chị Chinh còn tiết lộ, mới đây, khi đi New York họp với Board of Directors hội Vietnam Children's Fund (mà chị là chủ tịch sáng lập) cũng chính chị đã đã «bị» Việt Báo yêu cầu tới tượng Nữ Thần Tự Do, chụp dùm tấm hình làm bìa cuốn sách Viết Về Nước Mỹ. Cầm cuốn sách «Viết Về Nước Mỹ» vừa từ nhà in đưa lên, chị Chinh đùa «Vậy mà anh chị coi, sách ra không chịu có credit. Không muốn nêu tên tài tử, sao không đề photo by... Chinh !» Chị Nhã, anh Từ chỉ còn biết... cười trừ !

Mọi người mải nói chuyện, đĩa sôi gấc mới vơi đi một nửa. Công việc tòa báo bận rộn như chăm sóc trẻ thơ, tôi tạm biệt chị Nhã, anh Từ, chị Chinh, anh Khánh và toà báo, về lại khách sạn đợi chiều mai sẽ tới thư viện Nixon họp mặt, điều vinh dự chờ đợi của tôi trong chuyến đi này.

Tia nắng sớm Cali gọi tôi thức dậy. Mấy bông hồng rực rỡ trước hiên khách sạn, thoảng nhẹ mùi hương, đung đưa chào đón khách phương xa.

Vợ chồng tôi thu xếp ra phố đi dạo. Trên đường Bolsa, xe hơi vun vút của người Việt đi làm, vài xe tải đầy ắp hàng đỗ nơi cửa tiệm chưa tới giờ mở cửa. Tôi ngắm nhìn từng dãy building, chạy dài mang bảng hiệu Việt Nam, đủ ngành, đủ loại. Có nhiều tiệm ăn, những dịch vụ, có bác sĩ, luật sư. Tôi ngước mắt lướt theo từng con đường trong khu Little Saigon, lòng tràn ngập tự hào, cảm phục. Hàng triệu người Việt bỏ nước ra đi, dù bỏ mạng, chia ly, tụ họp về đây, làm lại cuộc sống từ đầu bằng Dân Chủ, Tự Do, đã lấy lại phồn vinh.

Suy nghĩ miên man, sung sướng, lâng lâng trong không khí dịu mát của Cali buổi sớm, Mai khoác tay tôi rẽ vào tiệm phở.

Buổi chiều, người tài xế đưa chúng tôi tới thư viện Nixon qua những xa lộ kẹt xe, rồi dừng lại «thưa bác, đây rồi».

Tôi sửa lại nút cà vạt cùng Mai bước vào Thư Viện.

Ngoài trời mờ tối nhưng khách tới đã đông. Khung cảnh lộng lẫy nơi tiền sảnh, từng nhóm người trò chuyện, ánh mắt, nụ cười, tình nghĩa đồng bào. Tôi đến bên quầy sách, một cô gái trẻ nhận ra tên tôi trên ve áo, xin chữ ký vào sách. Vinh dự cho tôi, tôi chỉ là một trong nhiều người viết, xin ký vào bài viết của tôi.

Trước thính đường Thư Viện, Mai đã ghi cho tôi tấm hình, đứng dưới tượng ông Nixon, nhũ vàng lóng lánh. Theo chương trình, mọi người đi thăm từng phòng trong bảo tàng, rồi ăn nhẹ, xong mới vào hội trường. Tôi xúc động, yên lặng nhìn hình vị tổng thống Hoa Kỳ quá cố, tấm hình ghi năm 1956, ba năm sau ngày tôi được gặp ông tại ngôi trường Hà nội, sát Hỏa Lò.

Bốn mươi bảy năm trôi qua, tôi đã sống sót, lại được dịp về thăm nơi sinh quán của ông, ngôi mộ ngoài kia, ông nằm trong giấc mơ đẹp của nước Mỹ phú cường. Tôi ngắm chiếc xe tổng thống, cũng giống chiếc xe xưa, lá cờ nhỏ đầu xe vẫy theo làn gió, tôi cầm tấm ảnh Nữ Thần Tự Do trông theo cho tới khi xe khuất dạng, dưới nắng Thu Hà Nội vàng nhạt khi tôi còn cuộc sống vui tươi. Tôi thầm lặng, cúi đầu trước hình ông, ngưỡng mộ, nhẩm lại tiếng Freedom.

Anh phóng viên Little Saigon Television phỏng vấn, hỏi tôi còn giữ được tấm bưu ảnh ngày xưa, đưa tôi về dĩ vãng. Ngày khám nhà tư sản, vật trang trí mạ vàng cũng coi là chứng cớ bóc lột, thì Tượng Thần Tự Do hẳn nhiên phải cho đi... cải tạo. Mấy chục năm tôi không để lộ chuyện gặp ông Nixon. Chính quyền biết được, tôi sẽ phải chết, không cần án tử hình.

Ánh điện lóe lên, có ai bấm vội máy hình, tôi bước vào Thính Đường, tràn ngập niềm vui. Cám ơn Việt Báo đã cho tôi cơ hội tới nơi đây để nhớ lại một cố nhân làm đây kỷ niệm.

Quang cảnh trang nghiêm, lịch sự. Hàng ghế đầu quan khách Mỹ, Việt. Bên tôi là bạn Cao Huynh rồi cô Helen Le. Tôi nhận ra những nét mặt vui tươi, lần đầu gặp gỡ, đã thành thận mật, chị Chinh, chị Nhã, anh Từ, anh Khánh, anh Hải, ông bà Tony Lâm, luật sư Văn...

Cô gái trẻ họ Nguyễn (Leina Nguyen) phái viên và xướng ngôn viên đài truyền hình KCAL 9, xinh đẹp, duyên dáng, mang hình bóng nữ sinh Gia Long và Trưng Vương thuở trước, làm người giới thiệu chương trình cho buổi lễ, làm hội trường thêm náo nức. Chị Kiều Chinh nói lời trang trọng. Ông John H. Taylor, Giám Đốc Nixon Foundation, chào mừng quan khách, ôn lại sơ qua về cuộc đời vị cố Tổng Thống sinh tại nơi

đây, những sự kiện liên quan đến chiến tranh Việt Nam. Chánh chủ khảo Sơn Điền Nguyễn Văn Khánh sơ kết cuộc thi nêu danh người trúng giải.

Bước lên lễ đài, ông Tony Lâm đỡ tay cụ Mai 89 tuổi, rồi từng người một. Tôi mới biết ông Lâm là nghị viên thành phố Westminster. Ông đã sốt sắng thu xếp, giúp buổi lễ phát giải tốt đẹp, thành công.

Tôi nhận giải chính từ tay Thầy Mãn Giác trao tặng. Vị Hòa Thượng Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ cũng là một thi sĩ, một nhà văn hoá. Thầy nói rằng «nếu tôi là cậu bé như trong chuyện viết, thì tôi cũng ước mơ Tự Do như vậy !» Phật đạo từ bi cũng không chấp nhận kẻ tước quyền tự do nhân thế. Khách quý, các vị trong giới chức Hoa kỳ lần lượt lên trao tặng bảng vinh danh, đều nói lên cảm tình, khích lệ về sinh hoạt văn hóa của người Việt.

Cuối chương trình, ông Vũ Quang Ninh, Tổng giám đốc Little Saigon Radio ca ngợi sự thành công của cuộc thi Viết Về Nước Mỹ do Việt Báo tổ chức «dấy lên phong trào viết và đọc về nước Mỹ». Tôi đứng đó tự hào vì đã viết được bài văn trúng giải.

Sau buổi lễ, anh chị em Việt Báo còn ở lại tiễn khách và thu dọn. Tiền sảnh đã vãn, người tôi tạm biệt sau cùng lại là «anh Khánh». Trông anh giống thầy Khang của tôi năm xưa, chỉ khác anh đeo cà vạt và không để râu.

Sáng hôm sau, 30-11, chúng tôi đang chuẩn bị ra phi trường Quận Cam bay về xứ Mass, thì anh Từ và anh Minh đến tạm biệt tại hotel. Các anh rủ tôi đi uống cà phê. Nơi ba anh em đến là quán Viễn Đông «thuần tuý món Bắc» do ông bà Tony Lam làm chủ.

Ông Lâm đi vắng. Bà Lâm tươi cười, chào đón thân tình. Muốn nghe, muốn nói thật nhiều, nhưng giờ bay sắp tới. Trước khi chia tay, tôi lại được yêu cầu ký tên vào sách «Viết Về Nước Mỹ». Đưa cao cuốn sách khi từ biệt, bà Lâm còn nói thêm với tôi «Chúng tôi chờ đọc bài anh viết trên báo Xuân Việt Báo.»

Trên máy bay, tôi ngồi yên lặng, khơi trí nhớ, ghi chép lại cuộc hành trình. Tôi nhớ thêm nhiều về dĩ vãng, tôi nhớ lại một mùa Xuân, và tự nhủ «tôi sẽ tìm về Cali để vui hưởng những mùa Xuân và tin tưởng mùa Xuân Tự Do của nước Việt Nam sẽ đến».

Nguyễn Văn Luận

Tia Nắng Ngày Đông

Hòa Đa

Chủ Nhật 12-8-2012 là họp mặt phát giải thưởng và ra mắt sách Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12. Giải thưởng Việt Báo hiện đã sang năm thứ 13 và liên tục từ năm 2000 tới nay, mỗi ngày đều có phổ biến bài viết mới. Sau đây, là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của tác giả Hoà Đa. Ông tên thật : Đinh Văn Thạnh, sinh tại Hòa Đa, Bình Thuận, lấy địa danh nơi sinh làm bút hiệu. Lớn lên ở làng quê. Học trung học tại Phan Thiết, Đại học Sư Phạm Sài Gòn, tốt nghiệp năm 1970 ban Lý Hóa về dạy học tại Trung Học Tống Phước Hiệp Vĩnh Long. «Học tập cải tạo» năm 1976. Định cư tại Houston, Texas từ 1990. Bài viết thể nghiệm sinh hoạt trong một nursing home, một cách sống tương đối còn xa lạ đối với người Việt cao niên ở Hoa Kỳ. Rất mong tác giả tiếp tục viết.

Buổi sáng, tôi thức dậy trong mùi ẩm ướt của bệnh viện hồi sức, dưỡng lão. Tôi được đưa vào đây hơn hai tuần rồi sau mười ngày nằm viện vì bị tai biến não. Bây giờ tôi đã hồi phục ít nhiều, nhưng tay và chân trái vẫn còn rất yếu, không sử dụng được. Khả năng nói cũng giảm thiểu tuy có tiến bộ; người khác bây giờ có thể hiểu tôi nói gì, dù có hơi khó khăn.

Bên ngoài trời mưa rả rích, TV trong phòng nói đêm nay có thể xuống tới hai mươi lăm độ, trong khuôn viên của bệnh viện, nhiệt độ luôn được giữ ở khoảng bảy mươi, nhưng tôi có thể cảm nhận được cái lạnh khi nhìn qua khung cửa sổ, thấy nhân viên của bệnh viện ai cũng co ro trong hai ba lớp áo dày cộm. Ngồi trên xe lăn, nhìn qua cửa sổ phòng, mấy thân cây trơ cành khẳng khiu in hình lên bầu trời xám xịt, xa xa. Mấy cành thông nghiêng ngả trong gió đông. Bãi cỏ ngoài sân, ngày tôi mới vào vẫn còn ít nhiều màu xanh, nay đã trở thành vàng nâu vì thời tiết lạnh trong tuần trước. Trong này, ngày ăn ba bữa, hai ba giờ tập để phục hồi khả năng vận động và ngôn ngữ, thuốc uống bốn lần, thỉnh thoảng lại bị mấy cô y tá đo huyết áp, vài ba ngày lại bị rút máu thử, khi thì kiểm tra lượng đường, lúc thì đo lượng mỡ, người bệnh ở đây không có những hoạt động quen thuộc cố hữu của mình khi còn ở nhà, tuy bệnh viện cũng có những sinh hoạt về tôn giáo, văn hóa, giải trí... nhằm giúp cho bệnh nhân có thêm hoạt động, tránh những lúc nằm ngồi không, nghĩ ngợi mông lung.

Hơn tháng trước, trong lúc đang cào lá rụng trên sân trước nhà, Dick, hàng xóm bước ra chào :

- Hello Ông Hưng, trời bắt đầu lạnh rồi đó !

- Yeah, con tôi vừa gọi điện thoại nhắc hôm qua, nó hẹn cuối tuần gia đình nó sẽ đến thăm tôi.

Cũng không biết từ lúc nào, giọng nói tôi nghe như khác lạ. Dick nhìn tôi chăm chăm rồi nói lớn :

- Oh my God ! Không xong rồi...

Lúc tôi tỉnh lại thì mơ màng thấy mình đang ở trong nhà thương, Charles, con trai tôi đang nói chuyện với viên bác sĩ, tôi nghe loáng thoáng :

- Tình trạng ông ta bây giờ ổn rồi, nhưng chắc phải ở lại bệnh viện lâu, tay và chân trái của ông ta yếu hẳn, có thể ông ta cũng mất khả năng phát âm rõ ràng... ông ta có thể phải trải qua một thời gian dài trong viện hồi sức.

Bác Sĩ đi rồi, Charles cho tôi biết là tôi bị tai biến não, may mà lúc đó có ông hàng xóm Dick, gọi giùm 911 đưa tôi đi cấp cứu và báo tin cho nó hay. Nó cho biết bây giờ tôi đang nằm tại ICU của bệnh viện, nhưng sẽ ra phòng riêng sớm, và ít lâu sau tôi phải đến viện hồi sức.

Vợ tôi mất cách đây hơn mười năm, sau khi Charles lập gia đình và sống ở thành phố khác cách đây gần ba giờ lái xe. Tôi vẫn sống cô độc trong căn nhà như rộng ra từ dạo đó với bao kỷ niệm của một gia đình tuy nhỏ

nhưng hạnh phúc. Căn nhà bây giờ mênh mông, mọi vật trong nhà được giữ nguyên như cũ từ lúc vợ tôi mất, tôi ngủ lại trong phòng làm việc, chỉ thỉnh thoảng lắm mới bước chân vào phòng cũ của vợ chồng tôi, mà cũng để chỉ nhìn lại những dấu vết thân yêu còn sót lại... Charles có lần đề nghị tôi bán nhà, về ở chung thành phố với vợ chồng nó, để sớm tối có nhau, nhưng tôi từ chối, tất cả chỉ vì tôi không thể xa căn nhà đầy kỷ niệm đó.

Tôi đã ở đây được vài tuần rồi, mấy hôm nay tôi xin được dùng bữa ở phòng ăn của trung tâm, trước đó tôi ăn trong phòng riêng vì di chuyển quá khó khăn. Tôi chọn chỗ ngồi để có thể nhìn thấy đủ mọi người trong phòng ăn. Trung tâm hồi sức này cũng tiếp nhận những người già, sinh hoạt giống như một nhà dưỡng lão. Bàn ăn bên phải tôi là một cặp vợ chồng lớn tuổi, chồng bị Parkinson, đi đứng lúc nào cũng run rẩy, tựa vào một xe đẩy nhỏ, vợ là một bà già gầy choắt, thỉnh thoảng la lên the thé vô nghĩa. Bên trái là bàn của ba bà già, họ chiếm bàn ăn đó không biết từ lúc nào vì khi tôi quyết định ăn ở phòng ăn thì đã thấy mấy bà ở đó rồi; Ba bà với ba chiếc xe lăn quay quanh chiếc bàn tròn, lúc nào cũng đúng giờ như một đồng hồ, họ gặp nhau ở đó dùng bữa, ít trò chuyện với nhau, nhưng thân nhau như chị em. Dịch vào bên trong là các dãy bàn hình bán nguyệt,

bệnh nhân nằm hay ngồi bất động trên xe của mình, và được nhân viên đút cho từng muỗng thức ăn...

Cứ như thế, bệnh nhân mỗi người một nét, nhưng ai cũng trong tình trạng phải di chuyển bằng xe lăn hoặc tựa vào mấy cái gọng, bước từng bước một.

Mỗi buổi sáng, trừ những ngày cuối tuần, sau bữa điểm tâm, Ed xuống đưa tôi xuống phòng tập. Ed là y tá lo về thể dục, người Phillipine, lúc nào cũng cười, nhưng rất cương quyết trong việc tập cho bệnh nhân.

- Nào làm theo tôi, nhón chân lên, ba mươi cái, xem nào, một rồi hai; ba rồi bốn... Ông George, tập đi chớ...

- Bây giờ co từng chân lên, như tập đi tại chỗ ấy...

Cứ thế, tôi theo những động tác Ed hướng dẫn, khó khăn nhất vẫn là những động tác của tay trái và chân trái, sao mà nó nặng nề và khó khăn đến vậy.

Sau Ed là Natalie, người tập cho tôi các động tác trong sinh hoạt hàng ngày, tôi phải dùng tay trái để kẹp những chiếc kẹp quần áo vào một que ngang, hay bỏ những khâu tròn nhỏ vào một que đứng... cứ cầm lên là rớt xuống, tôi phải chú ý hết sức để giữ cho kẹp hay khâu khỏi rơi... mỗi lần như thế Natalie vỗ nhẹ vào tay tôi cười tươi nói «good job, good job»... Sau Natalie

đến Katy tập cho nói. Cứ phải lập lại những tiếng Kaity bảo «nào, nói theo tôi : Ô, I, AI... «hay là theo lệnh của cô «chạm vào vai, đưa tay lên...»

Ngày qua ngày, tôi thấy mình tiến bộ nhiều. Mừng cho sự tiến bộ của mình, nhưng tôi không thể tránh khỏi những khoảng thời gian dài dằng dặc, chỉ biết nằm dài trên giường nhìn trần nhà hay loay hoay trên chiếc xe lăn, dịch dần đến cửa sổ nhìn ra sân... vài nhân viên di chuyển dọc một đoạn hành lang trong tầm nhìn của khung cửa sổ như một khúc phim câm, tiếng động từ bên ngoài không vào được trong này. Tôi biết, ngoài kia mọi người vẫn cứ sinh hoạt, cái sinh hoạt tất bật của một xã hội luôn chuyển động; Còn trong này, không gian chỉ thu gọn lại trong phòng nghỉ, các hành lang... còn thời gian thì như chậm hẳn lại. Thời gian ở đây sao dài quá, sau những buổi tập, tôi được đưa về phòng, ngồi thẫn thờ chờ đến giờ ăn. Đêm tối nằm dài nghe tiếng rì rào, phì phò như tiếng thở một cách đều đặn của máy bơm cung cấp oxygen cho bệnh nhân, nằm mà chờ trời sáng. Ngày chờ đêm, đêm chờ ngày, thời gian cứ chậm rãi vô tình trôi đi, không hối hả...

Mỗi ngày lăn chiếc xe lăn dọc theo hành lang ngai ngái mùi nước tiểu không tránh khỏi của bệnh viện, lẩm nhẩm đọc tên các bệnh nhân trên cửa phòng để

biết người nào đi rồi, ai mới đến; Đó cũng là cách giết thì giờ và là cách tôi tự tập cho não bộ mình vừa qua một cơn nguy khó. Có lẽ ngày xưa, tôi nhớ dễ dàng tên của mấy vị hàng xóm bất đắc dĩ này, nhưng bây giờ tôi phải nhẩm lại nhiều lần; Mỗi khi đoán đúng hay nhớ ra tên trên cửa phòng kế tiếp, tôi lại mừng cho khả năng của mình... Ở phòng tập cũng vậy, cứ mỗi ngày tôi cố gắng làm thêm một động tác, nói một chữ khó hơn hay một câu dài hơn. Ôi chao, con người mình trở thành vô dụng như thế này ư ? Tàn phế đến mức này ư ? Tâm tư tôi bây giờ cũng đầy một màu xám như bầu trời ngoài kia. Tôi không muốn mình sẽ là gánh nặng cho xã hội, cho Charles, người thân duy nhất của tôi hiện nay. Mấy hôm trước, tôi thử lần xuống phòng sinh hoạt của bệnh viện chơi bingo với những bệnh nhân khác, nhưng nghe, nhận ra số gọi đã khó mà tay run run đặt miếng «chip» vào ô cho đúng còn khó hơn, tôi biết mình còn quá nhiều hạn chế trong sinh hoạt thường nhật, thôi thì, để khỏi có cảm giác mình đang sống bên rìa của xã hội, tôi thường ngồi lại rất lâu sau mỗi bữa ăn, để nhìn và nhận diện hết tất cả mọi người, từ cô phục vụ ở nhà bếp người Hispanic vẫn thường tươi cười mang khay thức ăn đến và chúc tôi ăn ngon, cho đến cô y tá chờ tôi xong bữa là mang thuốc đến dịu dàng nói : «Ông Hưng, tới giờ uống thuốc rồi» và lúc nào cũng vậy, cô chờ tôi

uống xong viên thuốc cuối cùng mới đi... Tôi đón nhận mọi người để có cảm giác mình không bị bỏ quên.

Tối hôm qua, nhiều tiếng động dịch chuyển và tiếng nói lao xao ở phòng đối diện, phòng này bệnh nhân vừa xuất viện hai hôm trước, còn bỏ trống. Tôi độ chừng chắc có ai đó mới nhập viện... Buổi sáng, chậm rãi lăn chiếc xe xuống phòng ăn, tôi tò mò nhìn lên bảng tên trước cửa phòng đối diện, người ta chưa gắn tên, nhưng tiếng ho nhẹ từ trong phòng đưa ra cho tôi biết đó là một bệnh nhân nữ. Mấy hôm sau nữa tôi mới thấy tên bệnh nhân trước cửa phòng, Anna Tang, như vậy là tôi có một hàng xóm người Á Đông như tôi, ít ra là tôi nghĩ như thế ! Phải mất hai hôm sau tôi mới gặp người hàng xóm này, khi y tá đưa bà ta xuống phòng tập, và tình cờ làm sao, bà ta ở cùng nhóm tập với tôi. Anna khoảng chừng bảy mươi, bị sưng phổi, cũng điều trị ở bệnh viện hơn một tuần rồi mới sang đây để tiếp tục điều dưỡng theo yêu cầu của bác sĩ. Bà ta cũng vào sống ở bệnh viện hồi sức này một mình, con gái của bà phải đi làm và chỉ thỉnh thoảng ghé thăm bà vào buổi tối. Ít ra bà còn có người thăm vài lần trong một tuần. Tôi ở đây cô quạnh một mình, Charles bận tất bật với công việc của nó, từ ngày vào đây nó chỉ đến thăm tôi một lần, xem tôi có cần thêm gì không. Ở đây tôi không thiếu gì hết, kể cả sự vắng lặng và cô độc. Chỉ một tuần sau, tôi

và bà hàng xóm trở nên thân nhau hơn vì biết là người đồng hương, Tên Việt của bà là Tăng Thùy Anh. Bây giờ tôi cũng có người để nói chuyện hơn là chỉ chào hỏi bằng tiếng Anh với những người hàng xóm khác. Chúng tôi cùng hẹn nhau đi ăn chung giờ, cùng nhau đi tập... Anna sống ở Mỹ khá lâu, từ ngày di tản khỏi Việt Nam từ cuối tháng tư năm bảy lăm, với đứa con gái chưa tròn một tuổi. Chồng bà ta là sĩ quan Thủy Quân Lục Chiến của miền Nam, còn kẹt lại và hoàn toàn bặt tin từ lúc đó. Những ngày tiếp theo là những ngày tương đối có ý nghĩa đối với tôi, tuy Anna chừng mực nhưng vẫn còn mang nhiều nữ tính của người Việt, nói năng lễ độ và giúp tôi nhiều việc trong lúc ăn uống, tập luyện. Anna nói tiếng Anh giỏi và đúng giọng, có lẽ nhờ bà sống ở Mỹ lâu và làm việc với người Mỹ; Thường bà giúp tôi nói lại với y tá những gì tôi muốn nói mà còn khó khăn. Anna cũng rủ tôi xuống phòng sinh hoạt chơi bingo, bà thường ngồi cạnh, nhắc tôi vị trí hay đặt giùm con «chip» khi tôi còn lóng ngóng chưa đặt kịp. Tôi thường nhắc bà phải mặc ấm, đừng để bị ho, ít ra cũng có lợi cho bệnh sưng phổi của bà. Anna cũng ít cười, chỉ khi nào vui lắm bà mới hơi mỉm cười, những lúc ấy, tôi thấy vui hơn. Bà cũng rủ tôi cầu nguyện với bà khi có lễ ở nhà nguyện trong bệnh viện; tuy tôi không có đạo, nhưng cũng theo bà đến nghe mấy vị linh mục đến làm

lễ và nói chuyện với bệnh nhân...

Mấy hôm nay trời có nắng, ít ra cũng làm không khí ngoài kia ấm hơn một chút sau những ngày lạnh giá, trong lòng tôi cũng thấy ấm áp hơn. Tôi và Anna vẫn thường gặp nhau ở phòng ăn, phòng tập và phòng sinh hoạt, tôi cũng ra ngoài nhiều hơn là cứ loay hoay trên chiếc xe lăn cạnh cửa sổ của phòng bệnh. Hôm qua, con gái bà đến thăm, tình cờ gặp tôi ngoài hành lang, cô cúi đầu cười và chào. Chắc Anna nói gì với con gái đây ! Hôm nay bà mang ra phòng ăn một mẩu bánh nhỏ mời tôi, bà nói con gái bà mới mang vào hôm qua. Trên mặt kem còn sót lại hai chữ «Ha. . «viết theo cách điệu, tôi độ chừng đó là hai chữ đầu của chữ «Happy»... hay hôm qua là sinh nhật bà ta ? Tôi độ chừng vậy mà không dám hỏi. Bà kể cho tôi nghe một ít về cuộc sống trước kia của bà, Bà về hưu đã hơn sáu năm rồi, sống với con gái và cháu ngoại trong một khu khá sang trọng của thành phố. Sau hơn ba mươi năm làm việc liên tục, bà sống khá vững vàng với tiền hưu trí... Tôi cũng kể cho bà nghe một chút về cuộc sống cô độc của mình, cố gắng sống không thừa thải bằng công việc thiện nguyện ở một thư viện nhỏ của địa phương. Bà nhìn tôi với ánh mắt thông cảm.

Từ ngày có Anna làm hàng xóm, tôi thấy mình sống vui hơn và bận rộn hơn lúc trước. Bà cũng thường chia cho tôi những món ăn vặt, rất Việt Nam, mà con gái bà thỉnh thoảng mang vào. Thỉnh thoảng, ngoài những giờ tập hồi sức, bà cùng tôi xuống phòng sinh hoạt, đọc cho tôi nghe vài đoạn trong mấy cuốn tiểu thuyết trên kệ, chờ đến giờ ăn. Đêm đến, tôi không còn nằm thao thức vì không biết phải làm gì, nhưng lại thao thức chờ sáng, chờ gặp lại bà ở phòng ăn, phòng tập... tôi ngạc nhiên khi thấy mình nghĩ tới những khoảng thời gian bên cạnh bà ta nhiều như thế. Tôi không cắt nghĩa được, tôi không dám nói đó là tình yêu như mấy người viết văn ưa tô vẽ phóng đại, tôi đã gần tám mươi rồi, không còn trẻ để bị chi phối bởi những tình cảm ủy mị. Anna chỉ là một gặp gỡ tình cờ, như bao tình cờ khác trong cuộc đời tôi.

Từ ngày vợ mất, tôi xem như cuộc đời mình là cho con cháu, chờ đến ngày gặp lại bà ấy ở thế giới bên kia, tôi sống khá lặng lẽ trong căn nhà cũ. Từ hôm được đưa vào bệnh viện rồi qua trung tâm hồi sức vì tai biến não, tôi cảm thấy như ngày gặp lại vợ cũ đã gần kề. Cuộc đời tôi cũng mang một màu xám như mùa đông ở đây... nhưng sự hiện diện của Anna như một chút nắng ấm trong ngày đông, nhưng có lẽ đó chỉ là cảm giác của tôi thôi, Anna vẫn một mực lịch sự, nghiêm trang và chừng

mực...

Sau bữa cơm trưa nay, Anna nhìn tôi rồi nói :

- Ông Hưng này, bác sĩ tôi vừa cho biết, ngày mai tôi sẽ xuất viện.

- Ồ, mừng cho bà, trông bà cũng khá hơn trước nhiều lắm.

- Cám ơn ông, cũng mong ông sớm bình phục.

- Cám ơn bà, nhưng tôi sống ở đây hay về nhà thì có gì khác nhau đâu ? Bà về, còn vui với con cháu, còn tôi có về, cũng chỉ về sống một mình trong ngôi nhà cũ ấy mà thôi.

Anna không nói gì, chỉ im lặng nhìn tôi thông cảm. Tôi chỉ còn biết chúc bà những câu sáo rỗng, rồi về phòng. Cả ngày tôi ngồi lì trong phòng trên chiếc xe lăn cạnh cửa sổ nhìn lơ đãng ra hành lang bên ngoài, trời lại phủ đầy mây xám.

Hôm sau, tôi ngồi ở phòng ăn chờ bữa trưa khi bà sửa soạn rời bệnh viện, con gái bà đến chào tạm biệt. Tôi nhìn ra, bà còn ngồi đợi con gái, đưa tay vẫy từ biệt, tôi đáp trả...

Tôi ngồi đó, im lặng nhìn hai mẹ con bà ra cửa, ngoài kia tia nắng ấm hiếm hoi của ngày đông cũng tắt mất.

Hòa Đa

Chuẩn Bị Về Hưu Non

Nguyễn Duy-An

Nguyễn Duy An là tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước My 2006. Ông cũng là người Á châu đầu tiên đảm nhiệm chức vụ Senior Vice President National Geographic, tổ chức văn hoá khoa học lớn nhất thế giới. Năm nay, từ Washington D. C. tác giả bay về Cali tham dự họp mặt Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12. Bài mới nhất của tác giả đề cập tới tình hình tài chính quá khó khăn của National Geographic và báo tin chàng chính thức về hưu non.

Chúc An và gia đình những ngày mới thanh thản và mong viết nhiều hơn.

Mặc dầu đã chuẩn bị tinh thần từ gần một năm nay nhưng tôi cũng băn khoăn lo lắng thật nhiều khi ông chủ tịch Hội Đồng Quản Trị của National Geographic chính thức hẹn gặp riêng tôi để «mừng sinh nhật» và bàn thảo kế hoạch cho tôi nghỉ hưu non do tình hình tài chính quá khó khăn trong sở vì ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu từ mấy năm gần đây.

Tôi thấu hiểu «gánh nặng ngàn cân» đã và đang đè nặng trĩu trên đôi vai của ông chủ tịch khi phải ký hợp đồng với hãng Fox để họ tiếp tục duy trì đài truyền hình National Geographic trên toàn thế giới với quyền làm chủ lên tới 70%, rồi phải bán School Publishing Division cho hãng Cengage để tìm thêm nguồn vốn hầu tiếp tục xuất bản National Geographic Magazine mỗi tháng với con số ấn hành đã giảm xuống chỉ còn lại phân nửa...

Người đứng đầu National Geographic Channel đã chuyển qua làm cho Fox. Vị lãnh đạo School Publishing Division đã ra đi trước ngày National Geographic chính thức bàn giao cho Cengage. Thêm mấy vị phó chủ tịch và giám đốc quyết định về hưu vào cuối năm 2011 và đầu năm 2012; và cuối tháng trước, chính ông Chief Financial Officer cũng từ giã National Geographic. Tôi tự biết rồi mình cũng phải ra đi để nhường chỗ cho thế hệ đàn em trẻ trung hơn, tài giỏi và năng nổ hơn, và nhất là lương bổng và quyền lợi ít hơn «lớp» chúng tôi.

Tôi đang ở vào tình trạng «tiến thoái lưỡng nan» vì mình chưa đủ tuổi để chính thức nghỉ hưu - cho dẫu là nghỉ hưu non, và tôi cũng chưa chuẩn bị đi tìm cho mình một công việc mới vì tình hình suy thoái kinh tế vẫn kéo dài...

- John... Anh ngồi đi. Tôi đã cho người chuẩn bị cơm trưa, chúng ta vừa ăn vừa nói chuyện.

- Vâng.

- Như tôi đã nói sơ qua trong điện thoại... Như anh biết đó, tình hình khó khăn chắc chắn sẽ kéo dài, và hoàn cảnh của anh cũng rất đặc biệt nên tôi đã họp bàn với Hội Đồng Quản Lý Nhân Sự và Hội Đồng Tài Chánh để tìm ra một giải pháp thích hợp cho trường hợp của anh vì cá nhân tôi và cả Hội Đồng Quản Trị rất trân quý khả năng và những đóng góp của anh cho National Geographic trong nhiều năm qua. Tôi rất muốn giữ anh lại, nhưng hoàn cảnh hiện tại bắt buộc tôi phải... ! Đây, anh xem qua rồi chúng ta sẽ bàn thêm chi tiết. Hy vọng anh không bị thiệt thòi nhiều quá.

Tôi vừa xem bản «hợp đồng nghỉ việc» vừa mừng thầm trong bụng vì những chi tiết khá tốt được ghi rõ trong đó. Có lẽ nhận ra nét mặt không đến nỗi tệ của tôi nên ông chủ tịch lên tiếng đề nghị :

- Chúng ta bắt đầu thảo luận được chưa ? Cứ đi từ trên xuống dưới, chỗ nào anh thắc mắc, tôi sẽ giải thích chi tiết nhé.

- Vâng.

- Trước hết, như anh biết là với số tuổi hiện tại của anh, phải tới ngày 1 tháng 5, 2013 anh mới có quyền lãnh lương hưu của National Geographic. Do đó, Hội Đồng Quản Trị đã chấp thuận để anh có thể tiếp tục lãnh một năm lương... cho tới ngày anh đủ tuổi về hưu non (early retirement). Từ đầu tháng 5 tới hết đầu tháng 8 anh cố gắng hoàn tất việc bàn giao, sau đó anh có quyền lãnh toàn bộ 9 tháng lương còn lại một lần (lump sum); tuy nhiên, trong thời gian chuyển tiếp, nếu có việc gì cần, mong anh tiếp tục giúp đỡ...

Với bản «hợp đồng nghỉ việc» trong tay, tôi bắt đầu soạn thảo một kế hoạch phân tích thiệt hơn để bàn hỏi với vợ con và anh em bạn bè quen biết trước khi quyết định sẽ kiếm việc và đi làm thêm 10 - 12 năm nữa hay chính thức về hưu non để «làm những việc mình thích» nhưng chưa có điều kiện để «thực hiện ước mơ» vì quá bận rộn với công ăn việc làm kiếm sống qua ngày. Nếu quyết định tiếp tục đi làm, tôi sẽ phải bỏ ra 3 - 6 tháng để tìm kiếm một công việc thích hợp với khả năng của mình và cuộc sống sẽ «vũ như cẩn» cho tới tuổi về hưu bình thường như bao nhiêu người khác; tuy nhiên, liệu rồi tới lúc đó tôi có còn khỏe mạnh để «hưởng thú điền viên» nữa không hay chỉ ngồi xe lăn lặng lẽ nhìn đồng hồ đợi ngày đoàn tụ với ông bà tổ tiên ! Nếu quyết định về hưu non ngay từ bây giờ, tôi cũng phân vân không

biết có nên ở lại vùng Thủ Đô Washington, DC hay dọn đi Tiểu Bang khác. Tôi phân vân như một kẻ lữ hành đang đứng trước ngã ba đường trong một vùng đất xa lạ, không biết nên quẹo trái hay phải vì cả hai phía đều tối tăm mù mịt không biết con đường mới sẽ dẫn mình tới đâu.

Trong thời gian sắp xếp lại nhân sự và chuẩn bị bàn giao công việc ở sở, tôi cũng liên lạc với anh em bà con và một số bạn bè quen biết ở nhiều tiểu bang khác nhau để phân tích thiệt hơn trước khi quyết định dứt khoát. Sau khi bàn đi tính lại với gia đình, tôi quyết định sẽ dành vài ba tháng đi thăm một số vùng «ưu tiên» để tìm hiểu thêm...

- California : Cả hai miền Bắc và Nam California là nơi có nhiều người rủ rê chúng tôi dọn tới nhất mặc dầu nhà cửa đắt đỏ hơn những nơi khác nhưng anh em bà con và bạn bè rất nhiều, những sinh hoạt văn hóa và cộng đồng với nhiều công việc có vẻ hợp với cá nhân tôi... Có người mạnh dạn lên tiếng đề nghị «cứ tới nhà mình ở cho tới khi mua được căn nhà như ý», có người rủ tôi dọn qua để làm báo, làm truyền thanh, truyền hình... cho vui. Hằng năm gia đình tôi vẫn sắp xếp sang California đi chơi - phải nói là vui lắm, nhưng nếu ở luôn thì không biết sẽ ra sao. Khó nghĩ quá ! Nhân dịp

về tham dự Lễ Trao Giải & Ra Mắt Sách Viết Về Nước Mỹ 2012 và Kỷ Niệm Việt Báo 20 Năm, vợ chồng tôi sẽ đi thăm vùng Little Sài Gòn kỹ lưỡng hơn để xem xét tình hình và có lẽ sẽ chọn một dịp khác trở lại thăm miền Bắc California trước khi quyết định.

- Florida : Tiểu bang lý tưởng cho nhiều người Mỹ về hưu, và ở đó tôi cũng có một đứa cháu đang lập nghiệp gần thành phố Orlando. Thêm vào đó, một người bạn thân từ thuở còn thơ và một ông anh tinh thần, mặc dầu chưa về hưu nhưng đã mua nhà cho thuê trong lúc chờ đợi tuổi về hưu ngày ngày lên thuyền đi câu. Dọn về Florida còn thêm một ưu điểm nữa là không phải nộp thuế Tiểu Bang (State Income Tax) nhưng lại phải tránh những vùng hay bị bão chứ đã về hưu rồi mà cứ vài năm lại phải chạy bão một lần cũng «trần ai khoai củ» lắm ! Nhân chuyến đi họp ở Florida vào tháng 6 vừa qua, một người bạn đã chở tôi đi «dò xét tình hình» nhưng có lẽ vợ chồng tôi sẽ trở lại vào tháng 9 năm nay (mùa giông bão) và ở lại lâu hơn để nắm vững tình hình...

- Georgia : Hai vùng tôi đến chơi nhiều nhất ở tiểu bang này là Augusta và Atlanta vì có rất nhiều anh em bà con đồng hương Bình Giả đang định cư tại đây. Tôi cũng đã từng đi thăm trại gà, trại bò... của những người quen trong vùng. Một lợi điểm của vùng này là nhà cửa

rẻ, nhiều cơ hội cho tôi làm «consultant» và các con tôi cũng có rất nhiều bạn bè đang sống tại Georgia; thêm vào đó, nơi đây quy tụ nhiều cơ quan y tế và bệnh viện chuyên ngành thích hợp cho hai cháu lớn đang theo học y khoa. Mặc dầu mới đi thăm Atlanta vào cuối tháng 7, 2012 nhưng có lẽ chúng tôi sẽ phải trở lại «ở thử» trước khi quyết định vì một người thân có căn nhà đang «bỏ trống» nên mạnh dạn góp ý «vợ chồng cậu xuống ở một thời gian cho biết người biết ta.»

- Texas (Houston) : Nóng ! Nóng lắm... nhưng ở đây tôi có rất nhiều bạn thân, và gia đình bên vợ tôi cũng có nhiều người «xin chọn nơi này làm quê hương» thứ hai. Nhà cửa ở Houston rất rẻ, và cũng như Florida, người dân ở Texas không phải đóng thuế Tiểu Bang (State Income Tax). Cuối tháng 8 này tôi sẽ đi Houston tham dự đám cưới của một người thân trong gia đình nên sẽ ở nán lại một thời gian sau đám cưới để «dò xét» và nếm thử thời tiết mùa hè tại đây xem sao...

- Virginia : Tôi đã định cư ở đây gần 30 năm... quen người, quen cảnh, quen hết mọi sự. Thời tiết quanh năm đủ bốn mùa với Hoa Anh Đào nở rộ chung quanh bờ hồ và dòng sông Potomac tại thủ đô Washington, DC vào mùa xuân; rồi mùa thu với lá vàng, lá đỏ dọc hai bên con đường dài Skyline Drive; và mùa hè với những ngày oi

bức nóng không thua gì Texas; nhưng mùa đông với vài trận bão tuyết là điều tôi sợ nhất ! Nếu quyết định ở lại Virginia tôi cũng phải dọn nhà vì nếu ở lại căn nhà hiện tại, mỗi lần tuyết đổ, hai «vợ chồng già» chúng tôi không đủ sức cào tuyết và lái xe đi lên đi xuống hai ngọn đồi để ra đường lớn... Mấy tháng mùa đông nếu cứ ngồi trong cửa sổ nhìn mấy con nai vàng gầy ốm lang thang trong vườn tìm kiếm vài ngọn lá vàng hay cỏ khô còn sót lại từ mùa thu trước để dằn cơn đói thì mình cũng đói theo và buồn không bút mực nào diễn tả được.

Ai trong chúng ta rồi cũng có lúc sẽ «về hưu» và không cần phải di chuyển chỗ ở vì công ăn việc làm. Tôi may mắn tìm được công việc tốt, có «pension» (lương hưu) nên không phải chờ tới tuổi 65 / 66, cũng không phải tùy thuộc vào tiền anh sinh xã hội hay quỹ để dành hưu bổng 403B hay 401K nhưng công việc chuẩn bị để về hưu sớm cũng không đơn giản. Đi hay ở ? Suốt mấy tháng nay tôi cứ bị dằn vặt vì câu hỏi quái ác này mà vẫn chưa tìm ra câu trả lời. Vợ tôi chỉ mong được ở gần nhà thờ và chợ Việt Nam là đủ, vùng nào cũng được. Các con thì góp ý theo kiểu huề vốn là ở đâu bố mẹ thích là được.

Tôi chia sẻ với bạn những tâm tình này để giúp mình giảm bớt căng thẳng trong lúc «chuẩn bị về hưu non» và cũng ước mong những bậc đàn anh, những người đi trước giúp thêm ý kiến vì tôi vẫn còn phân vân như một kẻ lữ hành đang đứng trước ngã ba đường trong một vùng đất xa lạ, không biết nên quẹo trái hay phải.

Nguyễn Duy-An

Quán Bên Đường

Ngô Văn Thu

Tác giả sinh năm 1939. Trước 1975, là sĩ quan QLVNCH. Bị bắt tù binh ngày 16/04/1975 tại mặt trận Phan-rang. Ra tù 1984. Vượt biên 1986. Bị bắt giam ở nông trường dừa 30/04, tỉnh Trà-vinh. Năm 1987 trốn trại về Saigon. 1989 tái vượt biên đến Malaysia tháng 07/1989. Tháng 05/1993 định cư ở Mỹ và hiện là cư dân Houston Texas. Ngô Văn Thu tham dự viết về nước Mỹ từ 2009 và sau đây là bài viết thứ tư của ông, về những «quán bên đường» vòng quanh thế giới, trong số này có cả «quán giữa đường Độc đáo hơn là quán «giữa đường» trên đỉnh tháp Eiffels giữa đại lộ Champs Églysées Paris - Pháp, như hình ảnh tác giả cho thấy.

Quán bên đường có thể chỉ là mái lá đơn sơ nghiêng theo bờ đường, hay một mái tranh ẩn mình dưới tàng cây cổ thụ đầu làng, hoặc quán chỉ là một tấm vải vá víu, giăng kéo bốn góc được chống đỡ bằng cành cây khô làm trụ, đứng cạnh bến đò.

Khá hơn, quán bên đường cũng có thể là một căn chòi có khung dàn, có che chắn phên lác để tránh mưa che nắng. Chủ các quán bên đường kiểu này là các cụ có tuổi. Khó tìm được nơi đâu có cô chủ quán bên đường

xinh đẹp bán chè tươi như» cô hàng chè xanh» đã làm say đắm lòng người mà nhạc sĩ Canh Thân đã mô tả.

Khách của quán bên đường có thể là một lữ hành phương xa tìm về cố hương dừng chân tạm nghỉ, hoặc khách là đoàn lái buôn gánh gồng từ làng nọ qua làng kia chờ đò sang sông. Quán bên đường ngày xưa nay chỉ còn là ký ức...

Thời gian đi tới, quán bên đường ngày nay tại Việt-nam được biến đổi theo kinh tế thị trường. Quán gần tỉnh lỵ thì chuyên bán sản phẩm địa phương, Xoài, mít, cam, quýt, bưởi, mận. Thậm chí còn bán cả rượu hồng đào, rượu Gò Đen nữa. Khách của những quán này là kẻ hiếu kỳ, muốn tìm chút hương đồng gió nội, và cơn chếnh choáng của rượu Gò Đen để biết «trời đất lăn quay» thế nào.

Quán bên đường còn đi xa hơn tình làng nước là quán bán «cơm tù». Xe khách đổ khách vào quán theo thoả thuận trước, khách vào quán phải ăn cơm của quán, nếu ai không ăn hoặc mua hàng trong quán thì bị» ăn đòn» vì quán mất thu nhập không đủ sở hụi để chung chi cho kẻ đầu gấu. Quán của thời đại mất nhân tính.

Các quốc gia khác cũng có quán bên đường. Theo đường bộ từ biên giới Việt-Cambodia hay campuchia (xin đừng gọi Miên là một sự sỉ nhục với dân tộc họ). Khởi điểm từ Mộc Bài (Tây Ninh VN) Đi sâu vào tỉnh Siem-Riep. Quán bên đường ở Campuchia bán Chim chiên, chuột chiên, Dế chiên, kiến chiên và đường Thốt Nốt đậm đặc để khách làm quà. Có quán treo cả đầu lâu lủng lẳng trông thật ghê rợn. Chủ quán mang theo, không để bán, chỉ để tỏ bày tình yêu thương với người thân đã bị Pôn Pốt sát hại năm nào. (Tỉnh Siem-Riep là quê hương của sát thủ Pôn Pốt). Sự nghèo nàn nay vẫn còn phơi bày trên quê hương quá đọa đày này trông thật mũi lòng !

Nhưng bù lại, họ được tự hào về đền đài miếu mạo cổ của họ. Liên hiệp Quốc đã công nhận hai đền Angkor Wat và Angkor-Thom là di sản văn hoá của thế giới. Khách thăm viếng khi ra về, đều in đậm lòng khâm phục và sự ngưỡng mộ của những kiến trúc cổ quá ư nghệ thuật độc đáo nầy.

Quán bên đường dẫn xuống ngõ cụt Biển Hồ Campuchia thật èo ụt, chỉ có mì gói và vài chai nước tương bán để khách làm quà cho người đồng chủng Việt nam của ta, nhưng nghiệt ngã thay số phận họ lại long đong rong rủi trôi dạt qua đây, không tổ quốc để gọi,

dù họ là người Việt nam, chết không địa tán vì chung quanh là nước. Gia đình đùm túm trên con thuyền mong manh trôi dạt theo cơn thuỷ triều để sống còn.

Thảm thương thay họ chỉ nhận được chút quà hẩm hiu nói trên như số phận của họ, đứa bé lớn lên như cây khô héo giữa đồng vì thiếu nước, chúng thiếu dinh dưỡng vì xa làng xóm, xa phố thị và xa hẳn ánh sáng văn minh bên ngoài rọi chiếu vào.

Thăm họ để ngậm ngùi thương cảm đời họ, và thấy rằng quanh ta còn có những mảnh đời khốn khổ cần lòng từ tâm cứu trợ của mọi người hướng về họ.

Quán bên đường ở Thái-Lan thì bán sản phẩm riêng của mình như : Sầu Riêng giá rẻ, khách ăn tại chỗ không ngon không tính tiền. Nhưng khi đã ăn rồi, dầu ngon hay dỡ khách cũng phải móc ví, nếu không muốn bị mang tiếng là «ăn quỵt». Quán còn bán cá sấu con, trăng con nữa. Ai muốn có bóp, ví da hàng thiệt mua về nuôi 5, 6 năm lấy da cũng không muộn ! Có quán chỉ bán mỗi sản phẩm dầu gió Thái-Lan, và một lời cầu nguyện cho khách đi đường được bình an qua sợi chỉ đỏ cột quanh tay, khách tùy hỷ cho bao nhiêu cũng không phiền lòng.

Tâm lý, đường xa vạn dặm biết rủi ro gì sẽ xảy ra. Nhận được lời cầu nguyện của người thiện tâm, ai nỡ lòng nào hẹp hòi mở ví.

Quán bên đường ở Mã-Lai bày bán cơm gói, mấy con cá nục kho(mùi còn tanh) lát trên mặt cơm, không có muỗng, nĩa. Ăn bốc là truyền thống của họ. Thậm chí có quán còn bán cả kinh cầu nguyện và khăn đen trùm đầu(ngày phải cầu kinh 5 lần theo luật của đạo Hồi).

Cũng có một khu quán bên đường đồ sộ khác (như khu rest area bên Mỹ) có cả đền thờ để khách cầu kinh, có thương xá, có tiệm ăn, có khu bán đồ lưu niệm và khu nghỉ ngơi cho khách qua đêm. Nhìn sinh hoạt nhộn nhịp, cách tổ chức tinh vi cho thấy một đất nước trên đà tiến bộ theo thời đại mới.

Đặc biệt quán bên đường ở Singapore cũng tăng trưởng theo đà văn minh của đất nước nổi tiếng giàu đẹp và sạch sẽ. Một đất nước của màu xanh, toàn đảo được phủ kín bởi hằng hà cây xanh theo phong thủy họ tin tưởng, màu xanh là màu của hy vọng. Nhưng trong cái linh hoạt xinh tươi ấy, bên ngoài cũng có quán bên đường. Quán được tổ chức gọn nhẹ, bán hàng trên xe bus xuyên quốc gia Singapore - Malaysia theo nhịp lăng của bánh xe. Tài xế kiêm luôn chủ quán, bán để kiếm thêm lợi tức, để quên đường dài ! Quán chuyên

bán đồ lưu niệm. Hình tượng sư tử phun nước rất đẹp, là biểu tượng quốc gia đắc ý nhất của nước Singapore. Giá chỉ bằng ¼ trong các tiệm lớn. Xe bus Malaysia chạy xuyên bang, xuyên quốc gia cũng bán hàng theo kiểu này. Malaysia tự hào với toà tháp đôi twin town. Quà lưu niệm cũng làm theo hình tượng trên.

Xa hơn bên trời u là quán bên đường ở biên giới Pháp-Đức. Quán được xây trên ngọn đồi mờ ảo của sương mù se lạnh. Ngày trước, Việt Nam ta cũng có quán kiểu này trên đỉnh đèo Hải Vân Đà-nẵng. Vì thời ấy đường đèo còn nhỏ xe chỉ chạy một chiều. Xe đò từ Đà-nẵng ra Huế khi lên đến đỉnh đèo Hải Vân phải dừng lại đợi xe từ Huế vào, điểm giao thoa gặp nhau tại đây. Trong hai giờ chờ đợi để được «xổ đèo», khách lãng đãng nhìn trời mây nước, nhìn đường đèo bò quanh sườn núi, nhìn đoàn tàu hỏa phun khói nặng nề chạy xình xịch, nhìn sóng bạc đầu đuổi nhau ngoài biển Đông. Phong cảnh thật nên thơ hữu tình, có khác nào chốn bồng lai...

Trong khi đó các món ăn Huế-Quảng gặp nhau trên đỉnh đèo, bánh bèo, bánh nậm, mì Quảng, bún giò Huế tỏa hương ngây ngất, trong cái lạnh của núi đá toã ra, cái lạnh của gió biển Đông lùa thốc vào khiến bụng cồn cào, khó ai có thể cầm lòng không vào quán thưởng thức hương vị quê hương của hai vùng Huế-Quảng.

Nay cảnh cũ còn đó, nhưng người xưa lòng buồn tênh, chịu cảnh ly hương sầu cố quốc, đang có mặt tại biên giới Pháp-Đức này. Tại đây khách phải vào quán ăn uống thật trịnh trọng, có bồi bàn phục vụ theo văn hoá ẩm thực của người u, cho dù khách có bận rộn giờ giấc cũng phải theo tập tục này, không có phong cách ẩm thực «fast food to go» kiểu Mỹ. Vì theo văn hoá ẩm thực «fast food to go» thì làm sao thưởng thức được giây phút ngắm nhìn «mây lang thang» lướt qua quán, tai nghe suối róc rách dưới chân đồi, để còn nói lời yêu thương, hay lời từ biệt trước lúc chia tay kẻ ở người đi tại biên giới này... Thật đúng với phong hóa lãng mạn của người u. Dù ai khó tính cũng đồng điệu gọi tên quán là» lưu khách quán».

Độc đáo hơn là quán «giữa đường». Quán được xây nghênh ngang giữa đại lộ mà hợp pháp, được ca ngợi, được nổi tiếng khắp thế giới. Khách muốn vào quán có lúc phải sắp hàng chờ đợi hằng giờ. Quán có an ninh bảo vệ, có xe cứu thương chờ chực, có cả cờ xí treo rợp trời vào các ngày đại lễ. Đó là quán coffee trên đỉnh của tháp Eiffels giữa đại lộ Champs Elysees Paris -Pháp.

Khách vào quán phải mua vé lên tháp, mua vé uống coffee. Coffee thơm lừng mùi Pháp ! (coffee rang với beurre bretel chính hiệu). Uống coffee tại đây còn thú vị

được phóng mắt nhìn xuống thấy toàn cảnh của thành phố Paris, thấy xa xa là vườn Luxembourg, lá vàng hôn tượng đá của mùa Thu Paris, và hơn nữa còn thấy cả «ga Lyon đèn vàng, cầm tay ta muốn khóc, biết nói gì khi chia ly !» (Cung trầm Tưởng) thử hỏi còn gì lãng mạn và trữ tình bằng !

Bên cạnh quán còn có phòng trưng bày hình tượng các danh nhân thế giới bằng sáp. Nào là đại văn hào Victor Hugo, nhà thơ La Martin, nhà bác học Albert Einstein và Thomas Edison và còn nữa, họ được trang phục đúng mốt của thời đại mà họ đang sống, họ như đang họp mặt bàn bạc nhiều chuyện văn học của thế giới và sự tiến bộ khoa học của nhân loại. Trông thật linh động và ngoạn mục, không phí công chờ đợi lâu dài khi lên quán. Quả là quán của thời đại trăng sao giao tình trên chín từng mây...

Thế nhưng, không đâu «đẹp» bằng quán bên đường tại quê nhà ! Quê nhà đây là Hoa-Kỳ, là chốn dung thân yên ấm của người tỵ nạn cộng sản chúng ta ! Không biết đây có phải là một sinh hoạt văn hóa đặc biệt của Mỹ hay không mà quán chỉ xuất hiện vào các mùa nghỉ học của học sinh như : Spring break hay vacation mà thôi, đặc biệt là quán chỉ mọc lên ở khu nhà giàu cuả Mỹ, nhà giá bạc triệu. Có waterfall, có hoa nước phun

lên giữa hồ.

Quán lập nên không có chủ đích kiếm gạo chống đói, vì quán chỉ bán duy nhất là món nước giải khát lemonate sweet, giá mỗi ly chỉ 50 cents, với khạp nước 2 gallons, giá vốn ước chừng 40 dollars. Quán không mái che, không ghế ngồi rườm rà, đúng là quán «dã chiến, sáng nở tối tàn». Chủ quán là cô bé Nancy 9 tuổi, có đôi mắt trong xanh như mắt chú mèo con, khuôn mặt mũm mĩm như quả táo Nhật. Phụ bán là Davis 7 tuổi, thân hình dong dong cao gầy nhanh lẹ và woody 5 tuổi độ tuổi thèm kẹo chocolate. Trong khi Nancy đang pha chế thì Davis dọn bày hàng, còn nhóc tì woody 5 tuổi cầm bảng quảng cáo đứng xa xa mời khách vào quán như kiểu mời rửa xe (car wash) trông thật nhịp nhàng ăn ý, rất dễ thương. (có hình nhưng không được cha mẹ các em cho post lên). Nhìn cảnh này gợi cho ta niềm vui lâng lâng trong lòng và tự hỏi con nhà ai mà ngoan thế? Với tuổi đời như hoa vừa chớm nở, còn ham vui chơi sao không tung tăng với bạn bè mà lại chịu đứng quán nơi đây ?

Hỏi ra mới biết. Bé gái Nancy 9 tuổi có cô bạn tên Chriscomb cùng tuổi, cùng lớp, bỗng dưng nghỉ học. Thoạt đầu Nancy tưởng Chriscomb bận theo gia đình đi xa. Nhưng không phải vậy. Tin buồn ập đến ! Chriscomb

bị bệnh, căn bệnh ngặt nghèo gây khổ đau buồn thảm cho bản thân và gia đình. Đó là bệnh ung thư máu. Gia đình Chriscomb đang trông chờ những ân nhân có lòng từ tâm mạnh dạn hiến tủy để cứu chửa. Thế nhưng đã bao lâu tìm kiếm mỏi mòn vẫn vô vọng ! Mấy ai có cơ hội ngàn vàng match tủy để được cứu sống. Chriscomb ở trong sự bất hạnh đó, thân hình sung mãn đầy sức sống của tuổi trẻ đang lên ngày nào nay khô héo dần, như ngọn đèn hết dầu sắp tắt. Nancy đau buồn nhìn bạn hoạn nạn mà không cách gì giúp được, vì Nancy còn quá nhỏ không đủ tuổi theo quy định để tình nguyện cho thử nghiệm hiến tủy. Tình thương bạn như thôi thúc réo gọi, mỗi khi vào lớp thấy bên cạnh mình vẫn còn vắng bóng Chriscomb. Phải làm cái gì để giúp bạn chứ? Nancy tự hỏi và quyết tâm tìm cách.

Tuổi thơ, tuổi của thần tiên mơ mộng chỉ biết rong chơi trong các ngày hè, bắt bướm hái hoa là thú vị. Thế mà Nancy đành hy sinh vì bạn, lập quán bên đường cùng với hai em đứng bán kiếm tiền(funrising) giúp bạn. Hẳn nhiên tiền kiếm được chẳng là bao so với sự tốn kém mà gia đình Chriscomb phải gánh chịu, nhưng ý nghĩa cao cả được gói ghém trong việc làm đầy tình thương và lòng cao thượng của chị em Nancy dành cho bạn Chriscomb.

Đất nước Hoa-Kỳ có truyền thống bảo trợ, đùm bọc (trong đó có chúng ta) và cứu đói ở hầu hết các nước trên thế giới thông qua các hội từ thiện. Cơn sóng thần Tsunami xảy ra ở Indonesia năm nào. Hoa-Kỳ là quốc gia đóng góp cứu trợ trên 200 triệu dollars chưa kể tốn kém do chiến hạm, máy bay chuyên chở hàng cứu trợ vào ra hơn tháng trời. Đặc biệt được dẫn đầu bởi hai vị cựu tổng thống Bill Clinton và Tổng thống Bush cha, xông xáo lao vào công tác nhân đạo này

Gương hy sinh đời sống riêng tư của nhị vị tổng thống, tính bằng hiện kim lấy gì sánh được. Nhưng họ đã để lại cho thế hệ mai sau lòng cảm phục quý trọng và gương sáng để hậu thế noi theo.

Nancy, Davis, Woody đã theo bước chân cha ông, đang thể hiện tình thương của mình qua nghĩa cử bán quán gây quỹ giúp bạn, chịu hy sinh thú vui riêng tư của mình để góp tâm huyết cứu bạn. Cha mẹ của Nancy có thể bỏ tiền ra giúp, nhưng người Mỹ có cách giáo dục con em họ phải tự lập, phải tự mình thể hiện việc làm của mình qua hành động trước, để con trẻ thấy giá trị việc làm của mình rồi sau đó mới tiếp tay.

Khác với quán cao ngất ở tháp Eiffel Paris, quán đồ sộ bên Malaysia, «lưu khách quán» bên Đức. Quán lập nên chỉ để kinh doanh tìm giàu sang lợi lộc. Quán nhỏ bên đường ở Mỹ của chị em Nancy ngược lại, tuy nhỏ bé trơ ra giữa trời, thế nhưng ý nghĩa của quán đã bay vút cùng tầm cao của lòng nhân ái con người. Quán đón nhận nhịp đập thổn thức từ trái tim của khách qua đường, gom tiền lẻ để xây tình thương, xây tình người.

Thật đáng khâm phục dành cho các bé Nancy, Davis và woody. Dù quán không tên, nhưng ai muốn gọi quán bằng tên «ba quả tim vàng, ba trái táo, ba con mèo ngoan» đều đáng được trân trọng cả. /.

Ngô Văn Thu

Từ Bắc Đi Nam

Mai Hồng Thu

Đây là bài về buổi họp mặt năm ra mắt sách VVNM 2012, viết bởi một tác giả ở San Jose không kịp «đu xe đò Hoàng» để xuôi nam phó hội. Dona Nguyễn đã có nhiều bài viết về nước Mỹ được phổ biến, như «Chồng Tếch Vợ Ly» ; «Cái Bát Mạ Vàng», «Kết Hôn Để Qua Mỹ»... Cô cũng là người đã mời Chú Sáu -một người Mỹ yêu tiếng Việt- gia nhập sinh hoạt làng Việt Bút, Sách Viết Về Nước Mỹ 2012 vừa phát hành, cô có bài viết «Sinh Nhật 4 Tháng Bảy». Các bài viết của cô luôn cho thấy sự thẳng thắn, đôi khi ngang tàng nhưng tử tế vui vẻ.

Từ Bắc đi Nam... Tay Cầm Bó Rau, Ta nghe lòng đang còn... ấm ức... vì phải... ở nhà...

Sáng hôm qua dậy sớm như thường lệ khoảng 8 giờ sáng, tôi nghĩ bụng hay mình chịu chơi bỏ 2 bộ quần áo rồi «đu» xe đò Hoàng đi Nam Cali chơi. Nghĩ cho vui thôi chứ giờ này tôi đâu biết kêu ai chở mình ra bến xe đò Hoàng đây. Dẫu tôi có muốn kêu taxi Việt Nam đại, có chờ được họ đến đón, thì giờ đó cũng đã trễ chuyến đò ngang rồi. Thôi thì. . còn cả thêm ngày mai nữa để tính mà, lo gì.

Mỗi năm vào khoảng thời gian này... thì bà con «Ngưu Lang» của Việt Bút hầu như ai ai cũng hăm hở khăn gói quả mướp lên đường đi gặp «Chức Nữ» nhóm Việt Bút Nam Cali để cùng hàn huyên, tâm sự. Danh sách bà con hai miền Cali, cùng các tác giả ở các tiểu bang khác tụ về năm nay, ghi danh đặt bàn ăn bún bò Huế của O Điểm đọc xong là thấy phát... tướng rồi, cám dỗ quá.

Bà con Việt Bút miền Bắc Cali còn ngầu hơn, họ gởi điện thư yêu sách đòi xin ngồi chung bàn trong buổi tiệc trao giải Viết Về Nước Mỹ nữa. Tháng này còn mưa Ngâu không ta, cho tôi khóc thử một dòng sông đi. Vì chuyện du lịch từ Bắc đi Nam, «tuy xa mà gần, tuy gần mà xa», tôi cũng rất muốn làm «Ngưu Lang» mà còn tìm chưa ra «Chức Nữ» ngoài việc đi dự mà không có thiệp mời, gọi nôm na là đi ké như tác giả Nguyễn Mão đã đùa : «Tôi biết thân phận ăn ké hoài, hơi ngại nên năm nay đành lỡ hẹn !»

Mơ màng tiếc nuối ra sao, mà sáng hôm nay tôi lại dậy sớm, 6 giờ sáng trằn trọc hoài chẳng thấy con gà nào gáy mà trời đã bắt đầu loé ánh sáng bình minh, tôi bèn bật máy laptop lên mở điện thư ra đọc.

Ấy da, các tác giả Ngưu Lang, Chức Nữ hai, ba miền đã tề tụ đủ mặt, hội nghị bàn tròn ở nhà Thầy Tân, bác nào bác nấy mặt tươi như hoa, cười toe toét trong các

bức hình nhìn vui nhộn quá, có lẽ họ đang vô tình lêu lêu mấy người nằm nhà như tôi thì phải, tiếc thiệt nha...

Oh Donna, Oh Donna... ôi... chả biết có ai còn nhớ đến ta... Bún Bò Huế O Điểm chắc ngon dữ à nha... (Tôi tự nghĩ trong đầu thế đấy)

Nghĩ đi nghĩ lại, tôi muốn làm liều xách xe chạy xuống điểm hẹn cho bà con Nam, Bắc một sự bất ngờ chơi. Vốn tính lo xa, nghĩ tới nghĩ lui, tôi mới nhớ rằng mình đâu có biết địa điểm buổi lễ trao giải thưởng tổ chức ở nơi mô, quên hỏi, lỡ các tác giả ai cũng bận rộn không bắt điện thoại thì tôi phải làm sao. Thôi thì, tôi nghĩ bụng đành hẹn lại năm sau vậy, lúc ấy tôi sẽ vỗ ngực cười ruồi như Bác Thái NC :

- Tụi này định bụng rồi, năm nay dẫu không được mời chúng tôi vẫn đến dự mà... ngầu gớm.

Tôi cũng đã nói với tác giả Khôi An nhà mình rằng :

- Chắc Donna phải cố gắng tìm nhã hứng, ráng sức rặn để viết thêm mà góp bài nhiều bằng phân nửa phần của anh Thái NC này thì lúc đó mình mới dám «tỉnh như ruồi» đi ủng hộ mọi người hằng năm.

Ngồi nhớ lại kỷ niệm đi dự lễ phát giải năm vừa rồi, lúc đó, khi có ai đến hỏi thăm điều gì, hỏi tôi là ai, tôi

chỉ đành cười mỉm chi cọp vì không biết phải thưa thốt, nói gì để tự giới thiệu về mình cả, cũng không dám tự kêu mình là tác giả luôn, vì đóng góp bài quá ít mà. Các tác giả quen biết tôi, có giao lưu qua điện thư thường xuyên rồi, thì ai cũng thắc mắc sao cô này «nghe danh liếng khỉ lắm «mà hôm nay thì lại im thin thít vậy.»

Tác giả Khôi An dễ thương thì vẫn luôn tiếp tục nhẫn nại khuyến khích tôi viết thêm bài. Khôi An cho tôi rất nhiều góp ý rất hay, nhưng khổ nỗi trí nhớ của tôi rất kém, chuyện để lâu nguội mất, tôi chẳng còn nhớ gì để mà kể cho các bạn đọc nghe.

Giờ này là 8 giờ sáng Cali rồi, tôi vẫn còn trong tâm trạng như đang nuối tiếc kiểu bứt những cánh hoa mà tự hỏi : «Đi, không đi, đi, không đi... «Tôi nghĩ chắc mấy nàng Việt Bút Bắc Cali mà biết được cái tâm trạng của tôi bây giờ, thì có lẽ họ sẽ hất tôi té mương mất. Ở Mỹ, bạn muốn kiếm được cái mương cũng khó, mừng ghê nên tôi mới dám viết lại tâm sự này.

Tôi nhớ những năm đầu 2000, khi tôi mới dọn sang Bắc Cali ở, các bạn quanh tôi ở đây cứ hay mong chờ cho mau tới những ngày lễ lớn của Mỹ. Khi đó, họ sẽ được nghỉ cuối tuần ít nhất là 3, 4 ngày để được cùng gia đình nghỉ ngơi hoặc sẽ làm những chuyến du lịch đi chơi xa.

Đối với những ai thích tự lái xe đi du hí, thì bà con ở Nam Cali sẽ chen chúc nhau đổ ra xa lộ 101 hay đường số 5 mà đi. Cho dù họ có dọn sẵn kế hoạch dậy sớm, canh giờ giấc ít bị kẹt xe để chuẩn bị đề ba, thì họ vẫn sẽ bị kẹt xe ít nhiều thôi, vì nhiều người cũng muốn như họ, cũng đua nhau xuôi về Bắc Cali đổi gió như một phong trào vậy.

Trong khi đó thì dân tình Bắc Cali cũng háo hức xin Sếp cho về sớm vài giờ, rồi cũng sẽ cùng nhau tay xách, nách mang, gia đình con cái xuôi Nam, thăm gia đình, bạn bè ở Orange County và những vùng lân cận. Thế nào thì họ cũng sẽ nắm tay nhau, dung dăng dung dẻ đi mòn Little Sài Gòn và khu Phước Lộc Thọ đấy. Có nhiều người còn sẵn trớn, sẽ chạy thêm 4, 5 tiếng qua Las Vegas thử thời vận chơi vài ván tài xỉu, lang thang ngắm cảnh chụp hình, rồi lại rủ nhau đi coi xiếc, ca nhạc và nhiều buổi trình diễn nghệ thuật rất hấp dẫn nữa.

Dạo này Bắc Cali chúng tôi cũng có Little Sài Gòn rồi, các khu thương mại của người Việt cũng mọc lên rải rác nhanh hơn, nhiều hơn, đi riết cũng chán giờ tôi đâm lười. Chắc sợ những kẻ như tôi nên các nhà kinh doanh khu vực Las Vegas thường tìm ra những cái đổi mới thường xuyên, để thay đổi kiểu chơi và cách trang trí hàng năm, khiến khách du lịch đi hoài không thấy

chán, mà vẫn thấy được những điều mới mẻ ở đó, thành phố của tội lỗi Sin City như người ta vẫn gọi đùa.

Las Vegas là khu vực vui chơi có quá nhiều điều thú vị, mà những người cần thư giãn, có khiếu khôi hài thường phán «những kỷ niệm vui chơi ở Vegas, sẽ ở lại với Vegas» (What happended in Vegas, will stayed in Vegas). Nhắc tới, tôi lại muốn đi Nam, rồi thăm Vegas chơi, tiếc là không còn đủ thời gian nữa.

Từ Bắc đi Nam, đối với tôi nếu phải đi một mình, giờ mà bắt tôi ngồi đo vài trăm dặm trên xa lộ thì lại thấy chuyến đi này nó xa vời vợi làm sao ấy.

Dù rằng miền Nam Cali hiện vẫn đang còn nhiều thứ hấp dẫn khác như trái cây miền nhiệt đới, các món đồ ăn Á Đông đủ loại, nhiều và rẻ hơn ở miền Bắc Cali gấp bội. Chuối sứ nhà Thầy Tân thì ngon không thể tả mà hấp dẫn ở chỗ hỏng có cần phải tiền trả tiền. Vườn tược sau nhà của dân cư miền Nam Cali khiến mình nhớ Việt Nam lắm. Bạn sẽ còn được làm khán giả giấy mời hạng nhất cho những màn cười ngã nghiêng của danh hài Tân Ngố đố ai không chịu cười... Nhớ cô Xuân duyên dáng thân tình. Thầy Sĩ tếu tếu mà lại nghiêm nghiêm... các tác giả Viết về Nước Mỹ của miền Nam Cali khác, nghĩ tới là tôi thấy tiếc hùi hụi vì không tham dự được buổi hội nghị bàn tròn hôm qua, mà nay nhờ hình nhìn,

tôi biết chắc là rôm rả hơn năm ngoái rất nhiều.

Chiều nay buổi lễ trao giải sẽ ra sao. Anh Thái NC có dành được giải nào không ? Bảo đảm không trúng... gió.

Xin bạn đừng bảo tôi rằng : Đã không chịu đi mà còn thắc mắc lôi thôi làm gì nhỉ ?

Thôi kệ, cho tôi tò mò tiếp nhé. Các chị các cô sẽ diện áo màu gì, tóc tai trang điểm ra sao ? Sân khấu văn nghệ chắc vẫn công phu, rộn rã lắm ? Mọi người sẽ hồi hộp ra sao khi ngồi chờ nghe tên những tác giả thắng giải nhất, nhì, ba... Những giây phút im phăng phắc thưởng thức lắng nghe tiếng nhạc, lời phát biểu của từng đại diện, những nhà bảo trợ. Cảnh tưởng ấm áp khi mọi người nhộn nhịp chào hỏi, làm quen nhau. Rồi sẽ tới màn mọi người chen nhau làm dáng cho các «phó nhòm» chụp hình làm kỷ niệm nữa.

Dẫu giờ này, tôi chỉ ngồi nhớ lại những kỷ niệm của buổi lễ trao giải năm ngoái thôi, thì tôi cũng đã thấy vui lây sang cho buổi lễ trao giải sẽ diễn ra chiều nay rồi. Nếu ai cho tôi 1 điều ước ngay bây giờ, thì tôi ước chi mình có máy bay riêng đón tôi đi Nam, dẫu tôi không có địa chỉ nên không biết đường mò tới, tôi cũng xin bay lượn lòng vòng kiếm tới cho bằng được, hầu thử

thời vận bon chen tìm vui ké mới đỡ tiếc.

Sáng hôm qua tôi còn đùa với con gái :

- Phải chi con sắm cho mẹ máy bay riêng để xài khi cần như lúc này thì hay biết mấy.

- Mom, mẹ thật là tếu nha !

Ừ, tếu thật con ạ... con có biết từ Bắc Cali đi đến Nam Cali, cũng giống như ở Việt Nam người ta đi từ Hà Nội vào Sài Gòn không vậy ? Mà đi bằng tàu lửa đấy con ạ, người ta phải mua «vé nằm» thì mới «phê» đấy nhá !

Ai như ở Mỹ này... mẹ muốn nhờ ai chở từ nhà ra đến bến xe đò Hoàng có 15 phút lái xe mà cũng khó như bay lên trời. . Bởi vì sống ở Mỹ này, phần lớn cuối tuần bà con ai cũng thích có dịp là ngủ nướng đó. Tám giờ sáng thì mình không có gan dám nhờ ai làm tài xế chở đi đâu được.

Cứ mỗi lần tôi mà so sánh cuộc sống ở Việt Nam với cuộc sống ở Mỹ như thế này thế nọ, thì con tôi lại bắt đầu hát bản «la, la, la lá là... «nghĩa là : Mẹ nói gì con không hiểu và cũng không còn hứng thú để hiểu.

Quê thiệt, nhưng mẹ con hiểu ý nhau rồi, tiếng Việt của mình phải rèn lại mới được, tôi không thích sử dụng Anh ngữ khi kể về Việt Nam. Giữa hai thế hệ, hai cuộc đời, kinh nghiệm lớn lên khác xa nhau, tôi đành phải tìm giao điểm để mà giao lưu với con cái thôi. May mắn thay, ngày xưa tôi đã bắt buộc con cái phải nói tiếng Việt ở trong nhà từ nhỏ, thích được nghe con gọi mẹ bằng tiếng Việt, không được gọi Mom, mom một trăm phần trăm nghe không gần gũi gì mấy. Con tôi hay than:

- Sao mẹ bảo thủ quá vậy mẹ !

Kệ, đôi lúc con tôi nói tiếng Việt từ kinh nghiệm coi phim bộ chung với mẹ, nghe ngộ ngộ nhưng vẫn êm tai hơn là :

- Mom ! You are so controlling mom !

Tôi còn nhớ năm ngoái, khi con tôi ghi danh lấy một lớp tiếng Việt trong college xong, bèn về nhà nhờ mẹ dạy kèm khi cần thiết. Tôi nghe con hỏi xong, bèn hồ hởi say yes không ngừng như sợ lỡ dịp may vậy.

Con hỏi :

- Mẹ, con không hiểu câu này «Thân em như tấm lụa đào, phất phơ trước gió biết vào tay ai ?» là nghĩa gì.

Câu này dễ quá mà tôi không biết phải giải thích làm sao cho ngắn, gọn, gãy nghĩa được.

Có cô, cậu thanh niên nào sinh trưởng ở Mỹ mà chịu làm «tấm lụa đào» chờ ngày «vào tay ai» bao giờ. Vì thế, muốn giải thích câu này tỉ mỉ đúng nghĩa, tôi phải bắt con mình ngồi xuống nghe tôi kể chuyện cổ tích ngàn lẻ một đêm về phong tục tập quán Việt Nam trước đã, xong rồi tôi mới giải thích tiếp được.

- Oh, thì ra là vậy hả mẹ !

Hên, tiếng Việt của hai mẹ con cũng đủ xài để giao lưu, tâm tình, nói chút là hiểu ngay. Cũng như dịp này, tôi lại có dịp so sánh chuyện từ Bắc đi Nam rồi ngồi kể cảnh khổ Ông, Bà mình di cư vào Nam cho con hiểu. Rồi lại kéo thêm chuyện đi dự lễ trao giải thưởng mà lòi ra thêm chuyện Ngưu Lang, Chức Nữ, tìm cơ hội cho con mình hiểu nhiều thêm về người Việt, tiếng Việt nữa. Nếu nói tiếng Việt khó hiểu quá, không khéo thì bọn trẻ lại hát bài : «la, la la, sao mẹ ca bài con cá sống vì nước hoài vậy...»

Hoặc là «con biết rồi mẹ ạ, khổ lắm, nói mãi... «là tiêu.

Thế đấy, chuyện nọ xọ chuyện kia... Chuyện ở Mỹ so sánh chuyện ở Việt Nam, nói hoài sao hết được. Nhưng phải nói làm sao cho ngắn gọn, xúc tích... khó hơn xài máy vi tính đấy. Việc tôi muốn con cái không quên nguồn gốc Việt Nam, yêu chuyện Việt Nam và tiếng Việt, khó hay dễ, hên xui nữa đấy. Sống ở Mỹ lâu năm, tôi quen dùng những từ nào dễ hiểu nhất, xài luôn cả hai ngôn ngữ Việt và Mỹ trong cùng một câu nói. Vì thế nhiều khi quen miệng, lúc gọi điện thoại về Việt Nam, tôi lại quen nói chuyện theo kiểu thường ngày này, chêm thêm tiếng Anh vô cho sang, người Việt bên ấy nghe xong thì cứ ngớ ra, tôi nhớ lại mà cười hoài.

Khôi An nhắc tôi, Donna viết bài đừng chêm vô tiếng Anh nhe. Dạ, vâng, em sẽ cố gắng viết theo phong cách Việt... give me time... Đó đó, tôi cũng ráng vớt vát xin thêm vài chữ Ăng lê mới chịu cam lòng mà. Mình phải làm gương cho con cái mới được. Tiếng Việt muôn năm!

Vài dòng đến với bạn đọc, mình cùng nhau chờ các tác giả đi dự lễ trao giải, rồi viết bài tường trình cho chúng ta cùng đọc nhé.

Xin chúc tất cả một ngày vui, không có gì phải nuối tiếc. Mình chuẩn bị đi dự tiệc trong mơ đây. Còn đủ 5 tiếng để phóng xe mà, tôi còn vớt vát gọi điện thoại cho con, nói đùa :

- Phương, mẹ đi dự buổi lễ ở Nam Cali đây !

- Thiệt hả, mẹ đi chơi vui vẻ đi, con trông nom nhà cửa mà !

- hahahahahaha...

- Mẹ, mẹ đi đóng phim cười được đó, đùa hoài. . (cười to !)

Ừ, từ Bắc đi Nam, chuyện ở Mỹ, chuyện ở Việt Nam, «tuy xa mà gần, tuy gần mà xa» mà con, giỡn hay thiệt, thì khoảng cách cũng có thể đo được bằng một trái tim thôi.

Tôi đành phải hẹn lại kiếp sau... . oop năm sau nhé.

Ngưng đùa lại thôi kẻo nhàm. Chúc mọi người vui vẻ và thành công trong buổi lễ trao giải năm nay.

With Love and Best wish,

Donna Nguyen

Viết Về Nước Mỹ Và Đám Nhóc Của Tôi

Tịnh Tâm

Tác giả chỉ mới đến Mỹ từ 2008, hiện là cư dân vùng Little Saigon, đã liên tục góp bài cho giải thưởng Việt Báo và đã hai lần nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2009 và 2011. Bài mới nhất của tác giả kể về buổi họp mặt phát giải thưởng và ra mắt sách Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12.

Chiều hôm qua, Chủ Nhật ngày 12 tháng 8, năm 2012, tôi và ông xã tôi lại diện áo quần tươm tất để đi dự Lễ Phát Giải Viết Về Nước Mỹ do Việt Báo tổ chức. Trên đường đi, tôi đố ông xã :

- Đố anh, đây là lần thứ mấy mình đi dự buổi họp mặt trao giải Viết Về Nước Mỹ ?

Ông xã dài giọng :

- Ai nhớ nổi.

Tôi bật cười :

- «Ai» là ai vậy ta ? Thôi để em trả lời luôn : Lần thứ ba rồi đó.

- Ủa ! Tới ba lần lận hả ?

- Ba lần mà nhằm nhò gì ! Đúng ra là lần thứ tư đó chứ !

- Vậy à ?

- Đúng vậy. Hồi năm kia, thấy tấm thiệp mời của Việt Báo màu đo đỏ xinh xinh, mấy đứa cháu nhỏ nhà mình săm soi rồi... cất kỹ vào hộp giấy vẽ của tụi nó luôn. Đến khi người ở Việt Báo gọi lại để xác định việc đặt chỗ thì tụi mình đang chơi ở Utah. Tiếc dễ sợ luôn !

Xe đang trên Brookhurst. Vừa tới đường Bolsa, tôi vội nhắc :

- Anh ơi, nhớ không được quẹo phải khi đèn đỏ nha ! Bữa nay mà ăn cái ticket này thì è ra mà nộp phạt đó ! Giá tiền phạt tăng thấy ớn luôn.

Ông xã dừng xe. Tôi đố tiếp :

- Đố anh, em được nhận giải mấy lần rồi ?

Ổng càm ràm :

- Người ta đang chuẩn bị quẹo phải khi đèn xanh mà bày đặt đố với điếc, ai mà nhớ nỗi !

- «Người ta» là ai vậy ta ? Chà, người nước ngoài mà học mấy cái đại từ phiếm chỉ trong tiếng Việt mình chắc khùng luôn ! Họ sẽ rối tung rối mù vì không hiểu nổi cái loại đại từ dùng cho được cả ba ngôi ! Phải công nhận là tiếng Việt mình phong phú thiệt !

- Cần gì người nước ngoài ! Ngay cả bọn nhỏ nhà mình còn ú ớ. Mặc dù kỷ luật thép gia tộc mình là phải nói tiếng Việt khi ở nhà. Thôi, lo mà tìm địa chỉ kẻo chạy quá rồi mất công quẹo lại.

Tôi đang cầm tấm thiệp mời trên tay :

- 9743. A, đây rồi !

Ôi thôi ! Parking kín mít ! Chúng tôi vào ra lui tới vài lần rồi đành chịu thua, đành trở ra đường Bolsa kiếm parking khác. Chúng tôi quẹo vào một khu business cạnh đó nhưng cũng đành chịu thua vì cái dzụ giới hạn hai tiếng đồng hồ. lại quành ra vì không muốn ngồi đằng kia dự lễ mà lo cho cái xe đằng này có thể bị kéo đi.

Tôi reo lên :

- A, em nhớ rồi. Cái parking góc Bolsa- Busha thì tha hồ đậu !

- OK

Thế là vợ chồng bốn lúa chúng tôi (hai lúa cộng hai lúa thành bốn lúa) thả bộ trở lại Royal Banquet.

- Anh vẫn chưa trả lời câu đố của em ?

- Đố gì ?

- Em được nhận giải thưởng này mấy lần ?

- Um... Hình như hai lần.

Tôi vỗ tay :

- Giỏi ! Anh được mười điểm.

Ông xã chọc :

- Sống ở Mỹ được bốn năm rồi mà còn xài thang điểm mười !

Tôi nguýt dài, lên giọng đanh đá chơi :

- Vậy mới hay ! Người Việt mình xa xứ gần bốn mươi năm vẫn nói tiếng Việt, vẫn viết tiếng Việt, không những người lớn mà còn trẻ em. Anh thấy đó, bên cạnh giải thưởng Viết Về Nước Mỹ hàng năm, vẫn có giải thưởng Bé Viết Văn Việt !

- Bà xã tui so sánh lãng xẹt à nghen !

- Hihi, nói cho vui vậy mà.

- Hihi, anh cũng nói cho vui vậy mà. Anh vẫn dùng thang điểm mười trong trường Việt Ngữ.

- Em cũng vậy. Kìa ! Anh ơi, vẫn còn nhiều người tìm chỗ đậu xe.

May quá, mình đã tính kịp, không thôi bị trễ kỳ chết.

Ông xã tiếp tục câu chuyện :

- Có điều, anh thấy cộng đồng người Việt mình hay thiệt. Nếu không có những người tâm huyết lo gìn giữ, bảo vệ, phát huy tiếng Việt thì tiếng Việt sẽ đi về đâu hả em ?

- Em cũng nghĩ vậy. Nếu tất cả người Việt hải ngoại đều chỉ lo cơm áo gạo tiền, tiếng Việt mình sẽ đi về đâu?

- Nghe nói, thậm chí có một số người Việt còn «tự hào» khoe con cháu họ chỉ nói tiếng My, không biết nói tiếng Việt ! Đây mới là vấn đề đau lòng cho người Việt mình !

Bốn lúa chúng tôi đã vào tới quầy tiếp tân. Ông xã mua cuốn sách Viết về Nước Mỹ 2012 được bày trên bàn. Như lời dặn trong email của Việt Báo đã gửi cho tôi, tôi nói với các cô :

- Bàn số 5, Tịnh Tâm ạ !

May quá, chúng tôi vừa kịp chương trình. Bàn số 5 ngay trước sân khấu, thích thật ! Những khuôn mặt nổi tiếng, quen thuộc ngay bên cạnh bàn chúng tôi. Nhà thơ Trần Dạ Từ, nhà văn Nhã Ca, ca sĩ Khánh Ly...

Và thế là, mắt nhìn lên sân khấu nhưng tim tôi chìm trong hoài niệm.

Đó là những trang thơ chép bằng mực tím trên trang giấy pơ-luya màu xanh màu hồng mỏng manh như cánh bướm :

«Thuở làm thơ yêu em
Trời mưa chưa ướt áo
Hoa cúc vàng chân thềm
Gió mây lưng bờ dậu
Chiều sương dày bốn phía
Lòng anh mấy ngã ba
Tiếng đời đi rất nhẹ
Nhịp sầu lên thiết tha.»

Đó là những đêm vùi đầu với «Mưa trên cây sầu đông», «Cổng trường vôi tím»...

Đó là một giọng ca vẫn quấn quýt tôi từ thời trung học và cho đến bây giờ.

Tôi nghĩ, không cần phải nói ra, ai cũng biết các tác giả và ca sĩ nầy là ai.

Sau phần mở đầu với việc giới thiệu, chào mừng, Đạt Nguyễn chơi guitar bài God Blesses America và vừa đàn vừa hát bài Mây Vô Xứ. Tiếng đàn thật điêu luyện. Ai nấy im lặng lắng nghe.

Giải thưởng Bé Việt Văn Việt được một cô bé một cậu bé giới thiệu bằng tiếng Việt rất hay. Tôi đã đọc bài của các bé trúng giải trên Việt Báo online nên càng thú vị khi đối diện với các bé.

Ông xã :

- Tại sao mình không bảo mấy nhỏ trong nhà mình tập viết văn Việt hả em ?

- À há. Em sẽ nhắc ba mẹ chúng về việc này.

Tiết mục múa «Cái Trống Cơm» của các em càng làm không khí buổi họp mặt sinh động.

Rồi nhà thơ Du Tử Lê lên nói cảm tưởng về Giải Thưởng. Lòng tôi chùng xuống khi nhớ đoạn thơ trong bài «Khi Người Về».

«Khi người về tôi không nhìn không trông
Lòng tôi sông nước đủ trăm dòng
Quanh co một nỗi buồn vô hạn
Qua suốt một đời vẫn nhớ nhung.»

Các tác giả nhận giải đặc biệt lần lượt lên sân khấu. Vài người vắng mặt, được người thân nhận thay.

Tôi chợt nhớ cách đây ba năm, tức là năm 2009, tôi là một trong những người được giải đặc biệt với bài «Tôi đi học». Lễ trao giải được tổ chức tại tòa soạn Việt Báo. Đó cũng là lần đầu tiên tôi được tận mắt nhìn thấy những người mà tôi đã từng hâm mộ. Tối đó, tôi email khoe với các bạn bên Việt Nam : «T ơi, K ơi, Ân ơi... ơi ơi... Bữa nay mình được gặp nhà thơ Trần Dạ Từ nè, nhà văn Nhã Ca nè, được nghe ca sĩ Khánh Ly hát nè... Ngon chưa ?»

Cũng xin kể lại, giữa tháng 8, năm 2008, tôi và ông xã được bước vào nước Mỹ do ba tôi bảo lãnh. Khi vừa ổn định giấc ngủ và nơi ở, tôi liền đi lùng những tờ báo Việt Ngữ ở đây. May là hồi còn ở Việt Nam, thỉnh thoảng tôi vào được Việt Báo online, có đọc vài bài Viết

Về Nước Mỹ, (thường là không vào được, và hiện nay thì hoàn toàn không) nên tôi chụp ngay Việt Báo mà ngấu mà nghiến. Tôi nhận thấy mình có thể tham gia mục này. Tuy nhiên» Viết về Nước Mỹ» «với nhiều chi tiết càng thực càng tốt». mà mình thì cả hai chân còn ướt mem trên đất Mỹ, dễ gì có đề tài.

Bỗng đêm nọ, thằng em trai gọi điện :

- Chị ơi, có chuyện này hay lắm nè. Chị viết đi.

- Chuyện gì ? Ở đâu ?

- Chuyện bà bán rau ở chợ Việt Nam.

- Nhưng chị có biết gì về bà ấy đâu mà viết.

- Thôi được, chiều mai đi làm về, em ghé chở chị tới đó. Rồi em sẽ kể về bà cụ cho chị nghe. OK ?

Tôi mừng húm :

- OK. Cám ơn em.

Thế là ngày 4, tháng 12 năm 2008, tôi mở Việt báo online, thấy đăng bài : «Chiếc nón lá trên tấm lưng còng». Mừng ơi là mừng. Tôi gọi phone cho tất cả mọi thành viên trong gia đình khoe. Tôi gửi đường link cho mọi người đọc. Giờ đây, ngồi nhớ lại, tôi xin thú tội

trước bình minh rằng, trong «Chiếc nón lá trên tấm lưng còng», tôi đã ba xạo rằng tôi lái xe đi làm. Mèng ơi, ngày đó, ngồi trên xe, mà chỉ dám ngồi đằng sau, là tôi phải nhắm mắt và tim muốn rụng ra ngoài vì tốc độ, nhất là những khi lên xuống freeway. Hihi. Cho nên lúc viết, tôi phải theo hỏi con gái : «Khi muốn lái chậm thì đi cách sao hả con ?» «Ủa, má có lái xe đâu mà hỏi.» «Con nhỏ này ! Cứ trả lời má.» «Um... thì má... giảm tốc độ.» «Đừng chọc má nữa. Nói thiệt nè, má đang viết tới chỗ cần lái xe chậm lại để suy nghĩ.» «Đó, má phải nói rõ để con hiểu ý chứ. Nè, má chọn lane phải». Hihi, giờ biết lái xe rồi, tôi đọc lại thấy mắc cười quá trời. Còn những chi tiết trong bài là thực, nhưng của thằng em ! Mà thôi, nói cho... có chuyện để nói, có ai bắt nhân vật xưng tôi trong một tác phẩm văn học phải chính là bản thân tác giả đâu, đúng không ạ ?

Rồi đang lên tinh thần, chín ngày sau đó, ngày 13, tháng 12 năm 2008, «Tôi đi học» được trình làng trên Viết Về Nước Mỹ. Trong bài này thì toàn chi tiết thực của tác giả. Và cũng chính bài này tôi được nhận giải.

Lễ phát thưởng VVNM tiếp tục với giọng hát của Phạm Đăng Khoa. Tôi lắng nghe Khoa hát bài «Em Đi Với Con Thơ», thỉnh thoảng len lén liếc nhìn tác giả của bài hát đang đứng tựa cây cột, ngay chỗ bàn số 5.

Rồi tôi quay nhìn khắp phòng, khán thính giả im phăng phắc. Riêng bài «Người đi qua đời tôi, tôi đã thuộc lòng từ thuở học trò :

«Người đi qua đời tôi
Hồn lưng mùa rét mướt
Đường bay đầy lá mùa
Vàng xưa đầy dấu chân
Lòng vắng như ngày tháng
Đen tối vùng lãng quên.»

Ông xã bỗng khoèo chân tôi :

- Ê, bà xã làm sao vậy ?

Tôi vội cúi đầu, giấu giọt nước mắt vừa lăn ra, rơi xuống vạt áo bởi thấy Chú Từ (tôi gọi theo cách của Quyentran. Trước đây tôi thường gửi bài qua địa chỉ email : quyentran. Và được Quyentran trả lời «đã chuyển bài cho chú Từ), vừa ghé qua bàn số 5, đang ngồi đối diện với chúng tôi.

Giờ đến phần phát thưởng bảy giải danh dự.

Ông xã khoèo tay tôi :

- Hình như năm ngoái em được giải này phải không ?

- Đúng rồi.

- Anh nhớ năm ngoái phát giải ở Garden Grove Community Center, thuộc Garden Grove, phải không ?

- Đúng rồi. Công nhận ông xã có trí nhớ tuyệt vời.

Ừ, năm ngoái tôi đã được giải danh dự với truyện ngắn «Thương yêu còn mãi». Đó là thời gian tôi làm trong cửa hàng chuyển tiền về Việt Nam ở gần đây. Còn nhớ, trước khi có danh sách trúng giải, một cô bạn ở Việt Nam gọi qua : «Ê, tao mới đọc được Thương yêu còn mãi của mày nhờ đứa cháu ở bển copy qua word, gửi kèm theo email về. Tao nghĩ bài này mày sẽ đoạt giải đó.» Cô bạn này là giáo viên Lý trường chuyên Lê Hồng Phong Sài Gòn, mà tiên tri về văn chương coi bộ cũng có lý.

Tôi nhớ, phần thưởng ngoài tấm bảng đồng nặng trịch được khắc tên tác giả và tác phẩm của Việt Báo, còn có 4 tấm giấy khen rất đẹp với chữ ký của Thượng Nghị Sĩ Lou Correa, của Dân Biểu Loretta Sanchez thành viên của quốc hội, của Hội đồng thành phố Westminster với chữ ký của bà thị trưởng thành phố Westminster, Margie Rice, Phó Thị Trưởng Tạ Đức Trí, các Nghị Viên Frank Fry, Andy Quách và Tyler Diệp, và của Giám sát viên Janet Nguyễn. Chưa hết, với số tiền được thưởng, mấy thằng em quỷ quái của tôi xúm lại khiêng tôi đi nhà hàng và chúng kêu tôm hùm tới tấp.

Văn nghệ xen kẽ là bài hát «Tình hoài hương» do ca sĩ Bích Liên hát. Trái tim người Việt tha hương khe khẽ lạc nhịp, hồn quê phảng phất quanh đây.

MC Thụy Trinh và Nguyễn Ngọc Bảo vội đưa mọi người trở về thực tại. Thực tại rất thú vị bởi ca sĩ Khánh Ly đang bước ra với dáng vóc trẻ trung và nụ cười tươi rói. Đó là hai nhạc phẩm của chú Từ : Gội đầu Gội đầu và Cơn mưa vàng.

Giọng ca Khánh Ly vẫn như ngày nảo ngày nao, giọng hát đặc biệt, không hề lẫn với bất cứ một ca sĩ nào, không cần lời giới thiệu cũng biết Khánh Ly đang hát. Ừ, mình cần gội đầu thường xuyên, gột rửa thường xuyên. Làm sao tránh khỏi bụi bặm đời thường bám vào cái đầu trần tục của mình ? Cái đầu chua lè thì ý nghĩ cũng sẽ chua lè, mà ý nghĩ chua lè có thể sẽ dẫn tới hành động như thế nào ?

Phần chính của chương trình tiếp tục. Chủ khảo Nguyễn Xuân Nghĩa giới thiệu các tác giả nhận Giải Việt Bút, Giải Vinh Danh Tác Phẩm, Vinh Danh Tác Giả.

Đến đây thì tôi đã đoán được tác giả sẽ nhận giải lớn nhất của Viết Về Nước Mỹ : Lê Thị. Về việc này tôi muốn khoe chút xíu. Là tôi đã đoán trúng khi đọc

thông báo danh sách các tác giả đoạt giải năm nay. Tất cả những bài của Lê Thị tôi đều đọc say sưa. Ngòi bút anh chàng rất tài hoa, và sức viết thật đáng kinh ngạc !

Nhà hàng bắt đầu dọn thức ăn. Chú Từ, lúc nãy có ghé ngồi bàn chúng tôi một lát, giờ bỏ đi đâu đó.

MC mời các cô mặc áo dài hồng lên sân khấu cùng mọi người hò lơ hó lơ. Vui hết biết luôn. Tôi hò to quá, ông xã lại khoèo tay tôi.

Ăn được vài món thì các thành viên trong bàn số 5 bận việc chạy tới chạy lui, thế là chỉ còn vợ chồng bốn lúa chúng tôi ngồi ăn. Ngại ơi là ngại !

Phần tôi, rất thèm tới chào hỏi và xin chụp hình với các vị trưởng thượng nhưng lại mắc cỡ. Mấy lần nhón chân rồi lại ngồi im, không đủ dũng khí, đành thôi.

Ông xã khoèo chân tôi :

- Về đi em. Ngồi ăn một mình buồn quá !

- Ý. Đâu được. Mình còn mấy tờ vé số.

- Hay mình tặng ai đó. Về đi em.

- Anh có làm sao không ?

- Đâu có sao. Chỉ là ngồi chình ình trước sân khấu có mỗi tụi mình, kỳ quá !

Đó ! Thấy chưa ? chúng tôi vốn là bốn lúa mà.

- OK. Về thì về.

Tôi bước ra mà lòng hãy còn quyến luyến bởi thấy mấy món quà trúng số để chỗ sân khấu bự ơi là bự.

Con đường về nhà mát rượi, chả bù với hồi chiều nóng như thiêu như đốt.

- Mình ở đây được bốn năm rồi đó anh.

- Ừ, biết rồi. Mà sao tự nhiên em nhắc cái dzụ này ?

Tôi cười :

- Đố anh đó !

Ông xã thở dài ngao ngán :

- Cái gì cũng đố. Mệt quá bà xã à.

- Cho anh ba ngày để suy nghĩ câu trả lời hén.

- Được thôi. Nhưng nói trúng thì ai đó thưởng cho ai đây cái gì ?

- Hihi. Bí mật !

Ông xã ơi ! Đâu phải tự nhiên bà xã của ông bỗng nhắc đến khoảng thời gian sống trên đất Mỹ.

Câu trả lời đây nè : Bốn năm qua cuộc sống tôi đã gắn bó khá nhiều với Việt Báo. Niềm vui nỗi buồn của tôi đã trang trải trên Việt Báo, mà cụ thể là Viết Về Nước Mỹ. Biết bao nhiêu cái bào thai đã, đang, và sẽ hình thành trong tôi, nếu không sinh chúng ra được, chắc tôi chết mất. Nhưng sinh chúng ra rồi cho chúng sống ở đâu ? Nơi nào thích hợp, đáng tin cậy cho bọn nhóc của tôi ?

Hihi... Ông xã tôi mà trả lời đúng câu đố, tôi sẽ thưởng to cho ổng.

Tịnh Tâm

California, 13, tháng Tám, 2012

Lần Đầu Dự Họp Mặt Viết Về Nước Mỹ

Phạm Hồng Ân

Trước 1975, tác giả là một nhà thơ quân đội, một sĩ quan hải quân, từng tu nghiệp tại Mỹ. Sau năm 1975, ông trở thành người tù chính trị và định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. Ông cũng tham dự nhiều sinh hoạt cộng đồng tại San Diego và đã có nhiều bài tham dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên và đã hai lần nhận giải, 2001 và 2012. Sau đây là bài viết mới của ông.

Viết Về Nước Mỹ sang năm thứ 12, lần đầu tiên tôi mới đi dự lễ phát giải, mặc dù tôi đã gửi bài viết ngay từ năm 2000 và đã trúng giải «Vinh Danh» năm 2001.

Năm đó, vào ngày phát giải, tôi đã «mày râu nhẵn nhụi», chuẩn bị sẵn một bộ quần áo bảnh bao nhất để lên Bolsa lãnh thưởng, không quên kéo theo bà vợ và ông bạn «đồng sinh đồng tử» để chung vui. Tới khi lên chiếc Cressida 84 rồ máy, nó cứ khọt khẹt khọt khẹt mãi, rồi tắt ngúm luôn, im lìm và bất động như một động vật vừa mới lìa đời. Quính quá, tôi chạy vào nhà cấp tốc gọi điện cho mấy ông sửa xe lưu động. Khi mấy ổng tới, giúp chiếc xe nổ máy xong, nhìn lại đồng hồ, mới biết buổi lễ đã diễn ra gần hết chương trình. Lúc

bấy giờ, tôi chỉ có nước đưa hai tay lên cao, kêu Trời. Rồi 12 năm trôi qua, lần nào có lễ cũng rơi vào ngày Chúa Nhật, rơi đúng vào giờ tôi đi lễ Nhà Thờ, rơi đúng vào lúc tôi hướng dẫn tiếng Việt cho các em thiếu nhi trong các cơ quan thiện nguyện. Thế là, lần lữa năm này qua năm khác, tôi vẫn chưa bao giờ đặt chân đến ngưỡng cửa buổi lễ phát giải.

Năm nay, tôi được may mắn vào chung kết với 9 tác giả khác. Năm nay nhất định phải đi lên Bolsa, trước : dự lễ Viết Về Nước Mỹ, sau : thăm viếng bạn bè để coi đứa nào còn đứa nào mất ? Nhất là không thể phụ lòng cô Trần Quyên trong Ban Tổ Chức, sau khi nghe giọng nói quyến rũ và lôi cuốn của cô trong điện thoại «Chú nhớ đến nha chú ! Đến sớm nha ! Đây là buổi lễ trọng đại và đầy ý nghĩa dành cho các tác giả đó !..»

Để chắc ăn, hai tuần lễ trước, tôi đã thay nhớt mới cho máy xe và hộp số, rà đi rà lại các bánh, chuẩn bị cho cuộc lên đường một cách an toàn. Ngày đi, tôi nhắc nhở bà xã đủ điều và không quên kéo theo ông bạn thân, sau khi nhét vào tai anh ta lời nói xúi giục đầy phấn khởi: «Kỳ này nhào vô viết đi cha nội ! Viết về nước Mỹ. Mình đâu còn bao lăm hơi nữa... mà không viết. Thấy chưa ? Như tui đây ! Bữa nay lãnh giải đó ! Mình viết, cứ viết... nào có ai phụ lòng mình cho được ?»

Nhà hàng Royal hiện ra trước mặt với tấm banner to lớn Viết Về Nước Mỹ. Hàng chục tà áo dài màu hồng đứng xung quanh kệ sách Viết Về Nước Mỹ 2012 mới phát hành, xếp cùng chung với những cuốn sách của những năm trước. Thấy bóng hồng đoan trang nhoẻn miệng cười duyên, ông bạn tôi bỗng nổi hứng.

- Thấy mấy tà áo dài thướt tha, làm mình nhớ đến thời Việt Nam Cộng Hòa quá ! Không ngờ Viết Về Nước Mỹ tổ chức chu đáo, trang trọng và lịch sự ghê !

Cùng bước vào phía trong với tôi là tác giả Paul LongMy Choate trong bộ quân phục sĩ quan hải quân Hoa Kỳ. Nhìn tướng ông oai nghi và hùng dũng làm tôi chạnh nhớ đến những Hạm Trưởng thân yêu ngày xưa của binh chủng chúng tôi. Tác giả Choate hiện là một cấp chỉ huy trên Hàng Không Mẫu Hạm nguyên tử USS CARL VINSO, chính con tàu đã đem thi hài Osama Bin Laden thủy táng trên biển.

Một không khí ấm cúng và trang trọng toát ra trong gian phòng rộng lớn của nhà hàng Royal. Các tác giả bắt tay, chúc mừng nhau. Các tác giả cũ và mới hàn huyên, làm quen nhau. Bốn thế hệ hội tụ, gặp gỡ nhau : cao niên, trung niên, thanh niên và thiếu niên... như lời phát biểu của nữ tài tử Kiều Chinh mở đầu chương trình. Tôi không ngờ hôm nay cũng là dịp kỷ niệm Việt

Báo vừa tròn 20 tuổi. Năm 1992, Việt Báo ra đời trong hoàn cảnh khó khăn, chật vật. Cặp nhà thơ Trần Dạ Từ và nhà văn Nhã Ca đã cố gắng bám trụ, sống chết với nghề báo của ông bà, và hôm nay Việt Báo trưởng thành, có vóc dáng như thế.

Tôi bắt tay chị Nhã Ca chúc mừng sức khỏe, đồng thời cũng cho chị biết tôi đã đọc và thích truyện dài đầu tay của chị, cuốn «Đêm Nghe Tiếng Đại Bác» ngay từ những năm còn học trung học. Cũng như anh Trần Dạ Từ, nhạc phẩm phổ thơ anh : Người Đi Qua Đời Tôi, tôi thuộc nằm lòng và thường nghêu ngao hát ở ngưỡng cửa đại học, mặc dù chưa có em nào thật sự qua đời tôi lúc bấy giờ.

Bàn số 4, nơi chúng tôi ngồi, có vợ chồng tác giả Nguyễn Tài Ngọc, có vợ chồng tác giả Mr. Bond. Anh Nguyễn Tài Ngọc, tôi đã từng biết tên nhưng chưa biết mặt. Vì tôi thường vào trang Web Saigonocean của anh để đọc thơ và nghe nhạc. Còn Mr. Bond, với nghề câu cá đại tài và điêu luyện mà anh kể trong tác phẩm, khiến tôi cứ nghĩ anh là một ông lão ngư phủ kinh nghiệm nào đó ở vùng sông nước miền tây năm xưa, nhưng té ra chỉ là một anh chàng trẻ măng, nói cười vui vẻ.

Còn một tác giả tôi biết đến nữa, là chị Trương Ngọc Bảo Xuân. Chị đoạt giải chung kết 2001. Tôi đã mến chị sau khi đọc những bài viết cảm động của chị và đã gửi email làm quen từ lâu, nhưng chưa được hân hạnh gặp mặt. Đang loay hoay tìm chị, thì có một tác giả đến hỏi tên tôi và yêu cầu ký tên trên cuốn sách. Khi nhận ra nhau mới biết chị là Trương Ngọc Bảo Xuân. Mừng, tôi vội nắm tay chị siết chặt. Đến khi ra về, tôi mới nhớ rằng, vui quá nên quên xin chữ ký của chị, ký kỷ niệm trên cuốn sách của mình.

Giải chung kết 2012 vào tay tác giả trẻ Lê Thị với đề tài đồng tính - một đề tài đang làm nhức nhối chính phủ và dân Mỹ trong thời điểm bây giờ. Giải Việt Bút thuộc tác giả Nguyễn Duy An. Giải tác giả và tác phẩm được trao cho tác giả Nguyễn Văn và Paul LongMy Choate & Trương Kim Hoàng Thư.

Buổi lễ phát giải chấm dứt trong niềm hân hoan và rộn rã của các tác giả. Bữa cơm tối cũng đang chuẩn bị dọn ra, tiếp tục cuộc vui một cách thân mật. Bỗng nhà thơ Trần Dạ Từ nghiêm trang và buồn bã bước chầm chậm lên sân khấu cùng với ban tổ chức Việt Báo để thông báo một tin quan trọng. Từng lời từng lời một, anh nhắc đến công trạng của giáo sư kiêm nhà báo lão thành Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, và cuối cùng ngậm ngùi báo

tin giáo sư vừa qua đời lúc 8 giờ 15' sáng nay tại nhà riêng ở Santa Clara, hưởng đại thọ 92 tuổi. Nghe xong, mọi người đều bùi ngùi đứng lên cúi đầu tưởng niệm.

Riêng tôi, ngôi trường đại học Vạn Hạnh chợt hiện về trong trí tưởng. Niên khóa 1968 - 1969, tôi học với Giáo Sư Nguyễn Viết Khánh ở phân khoa Báo Chí. Tuy những năm học ngắn ngủi, nhưng tài nhận định sắc bén về thời cuộc và kiến thức tổng quát về cuộc sống của ông đã để lại trong tôi các bài học quý báu cho nghề nghiệp. Những năm trước, giáo sư đại đức Thích Nguyên Tánh (tức Phạm Công Thiện) cũng mãn phần. Năm nay đến lượt giáo sư Khánh. Các bậc tài hoa lần lượt rơi như các vì sao rụng...

Trong lúc tôi đang chạnh lòng hướng về quá khứ thì ông bạn tôi kéo ghế ra ngoài. Một lát sau, anh ta khệ nệ ôm về ba cuốn sách. Tôi chưa kịp ngạc nhiên, giọng anh đã từ tốn.

- Mua về, gửi cho ba đứa con đọc. Biết đâu các con sẽ bắt chước viết. Viết về cuộc đời nó. Xuyên qua cuộc hành trình. Khởi đầu từ những bước chân yếu ớt trên đất Mỹ. Phần tôi, có thể viết từ đêm nay. Viết cho năm nay. Cũng như anh, viết cho những năm kế tiếp... để mỗi năm có dịp về đây, gặp gỡ bạn bè, cùng nhau nói chuyện văn chương. Thú vị lắm chứ !

Cám ơn Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. Cám ơn Ban Tổ Chức. Cám ơn những người đã góp công sức cho mảnh đất chung để cùng nhau gieo trồng những bông trái lịch sử. Viết Về Nước Mỹ, đúng như chị Trương Ngọc Bảo Xuân viết từ năm 2001, là bộ sách để đời.

PHẠM HỒNG ÂN

(Escondido, 14/08/2012)

Tưởng Niệm Nhà Báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

Họp mặt Việt Báo Viết Về Nước Mỹ 2011, nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, 91 tuổi, vị niên trưởng của Việt Báo, chánh chủ khảo đầu tiên của Giải thưởng Viết Về Nước Mỹ, tươi tắn chào quan khách, sau khi trao giải Việt Bút cho tác giả Trương Ngọc Bảo Xuân.

Một năm sau, ông từ trần tại San Jose vào lúc 8 : 15AM, sáng Chủ Nhật 12 tháng Tám, 2012, đúng vào ngày họp mặt kỷ niệm 20 năm Việt Báo và 12 năm Viết Về Nước Mỹ được tổ chức tại Little Saigon. Gần 400 quan khách Việt Mỹ trong cuộc họp mặt đã trang trọng đứng lên tưởng niệm nhà báo lão thành Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh. Hình tiếp theo, anh chị em Việt Báo, từ trái : Phạm Quyến, Hoà Bình Lê, Kiều Chinh, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Nguyễn Xuân Nghĩa và Phan Tấn Hải, khi cùng nhau công bố tưởng niệm vị niên trưởng. Nguyên văn thông báo do Trần Dạ Từ đọc, như sau :

«Toàn thể anh chị em chúng tôi xin được dành giây phút trân trọng này để kính báo tới quý vị lời chào và nhắn gửi đặc biệt từ người anh lớn của Việt Báo, đồng thời cũng là vị niên trưởng và người thầy của làng báo

Việt Nam, là nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh.

Sinh ngày 2 tháng 10 năm 1921, làm báo từ năm 1948, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh là nhà báo chuyên nghiệp đã sống liên tục với nghề báo suốt 74 năm. Từng du học và tham quan về truyền thông tại Nhật Bản và Hoa Kỳ, thời Việt Nam Cộng Hoà, ông là Tổng Thư Ký Việt Nam Thông Tấn Xã, đồng thời là giáo sư dạy về báo chí tại các Đại Học Vạn Hạnh và Đại Học Đà Lạt, người thầy của nghề báo Việt Nam.

Sau hơn 12 năm tù cộng sản, từ 1992, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh là vị chủ biên sáng lập Việt Báo, và là chánh chủ khảo đầu tiên của giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. 20 năm Việt Báo, 12 năm Viết Về Nước Mỹ luôn có sự hiện diện của ông. Hai ngày trước đây, biết không thể về dự họp mặt, khi điện đàm từ San Jose, ông yêu cầu chúng tôi chuyển tới buổi họp mặt hôm nay lời ông kính chào quý vị quan khách, thăm hỏi các tác giả Việt Báo Viết Về Nước Mỹ và chúc tất cả một buổi chiều thật vui.

Đúng 12 tiếng đồng hồ trước đây, vào lúc 8 giờ 15 phút sáng nay, Chủ Nhật, 12 tháng Tám năm 2012, nhằm ngày 25 tháng Sáu năm Nhâm Thìn, Nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh từ trần tại tư gia ở San Jose, hưởng thọ 92 tuổi.

Với 92 năm sống và 74 năm cầm bút, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh là tấm gương tiêu biểu phẩm giá của người làm báo, tỉnh thức và chân thực. Khi thanh thản ra đi, ông gửi lại cho tương lai niềm tin vào con người và lý tưởng tự do, dân chủ.

Báo chí Việt Nam và thời đại chúng ta hãnh diện có Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh. Kính xin quý vị dành một phút trân trọng tưởng niệm nhà báo lão thành của chúng ta.»

Ngày Vui Qua Mau

Huyền Thoại - Thịnh Hương

Tác giả đã nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2006. Cô là cư dân San Jose và luôn gắn bó với sinh hoạt giải thưởng Việt Báo. Bài mới sau đây kể chuyện từ Bắc xuôi Nam dự họp mặt Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12.

Vừa nhận được thiệp mời của Việt Báo gọi về tham dự ngày trao giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm 2012, nhóm Việt Bút Bắc Cali chúng tôi liền gởi email cho nhau, bàn xem có thể cùng đi chung một ngày hay không. Thịnh Hương và Iris «ngoéo tay» sẽ đi Xe Đò Hoàng ngày thứ bảy. Xe sẽ về tới Santa Ana lúc 2 giờ chiều. «Hoa Hậu» Thụy Nhã sẽ tới đón hai «bà cô» đem về nhà Tân Ngố để «xực phàn» món bún bò Huế O Điểm- Một thông lệ Tân Ngố đặt ra để «hành» O Điểm- hay là để «khoe» tài nấu nướng của bà xã mình- không biết nữa... Vợ chồng Thái NC và người đẹp Intel Khôi An chọn đi máy bay vì không có nhiều thì giờ. Mão Nguyễn và chồng năm nay không tham gia vì phải tiếp rước khách phương xa đến nhà thăm viếng. Còn cô nàng Donna thi... làm reo, không chịu đi. Lý do là nàng hổng có giấy mời ! Thinh Hương năn nỉ :

- Không có giấy mời thì đi theo Thịnh Hương hoặc Iris. Mỗi giấy mời có chỗ cho hai người. Nếu đi hơn hai người thì mình đặt chỗ, trả tiền bữa ăn cho nhà hàng.

Vậy mà Donna cứ lắc đầu em chả, em chả. Về sau cô nàng bật mí là Mão bà-bà năm nay từ chối cuộc vui cũng chỉ vì không nhận được cái bì thư đo đỏ của Việt Báo. Thịnh Hương «mạn phép» giải thích rằng, Việt Báo làm sao có khả năng mời cho đủ mấy ngàn tác giả của 12 năm Viết Về Nước Mỹ, thông cảm đi mà.

(Nhóm lo việc họp mặt Việt Báo cám ơn Thịnh Hương giải thích dùm. Riêng trường hợp năm nay thiệp mới không tới được một số tác giả thân tình ở San Jose như Donna, Nguyễn Mão và phu quân người Mỹ, chỉ là vì danh sách khách mời cũ trong máy bị tin tặc xoá mất nên có thiếu sót, xin cáo lỗi và mong được bổ túc địa chỉ cho Quyên Trần hoặc Hằng Nguyễn. Xong phần ghi chú.)

Thời buổi kinh tế kiệm ước hiện nay mà Việt Báo còn duy trì được giải thưởng này đã là một phép lạ rồi. Trong khi các công ty trên thế giới phải «down sizing» - cắt bớt nhân viên và thu gọn cơ sở để sống còn, thì Việt Báo vẫn kiên cường giữ nguyên số tiền và số lượng giải thưởng - «chưa sợ thằng Tây» nào. Lạy trời cho các vị độc giả và mạnh thường quân tiếp tục hỗ trợ Việt Báo

Viết Về Nước Mỹ, để nhóm Việt Bút còn có cơ hội múa bút vườn hoang... xin lỗi, vườn hoa !

Nhưng... Người Đẹp Thương Xá lại quên lời thề đi về Quận Cam cùng Con Gái Nhà Họ Đinh để nhận lời vợ chồng Tê Hát Y Cờ Rét, leo lên Camry đi về Little Sài Gòn vào hôm thứ sáu nhằm ngày mùng 10 tháng Tám [tây]. Không phải để tiết kiệm 80 đô vé khứ hồi xe đò Hoàng, mà vì ham vui, muốn có nhiều thì giờ đong đưa dưới đó ! Vui thì ai mà hổng ham !

Về tới Little Sài Gòn khoảng «nắng xiên khoang», bọn tôi ba người đi thẳng tới tòa soạn Việt Báo... xin việc ! Hòa Bình nói việc thì... hổng còn, nhưng nếu tụi tôi «huởn» thì có thể giúp cô Hằng gói quà cho ngày trao giải thưởng. Trước khi vào việc, bọn tôi xin «ra mắt» ông Từ giữ chùa và «ni cô» Nhã Ca. Ni cô và ông Từ hổng có ăn chay nên tụi tôi được đưa vào bếp ăn một nồi bún riêu tuyệt hảo do Minh phu nhân nấu sẵn. Ăn xong, ra chụp hình tá lả mọi chỗ... Hòa Bình chơi ác, post hình cho Irís xem. Cô nàng đang làm việc trong sở, hồi âm, nói rằng mấy người chơi chi ác nhân, khoe ăn khoe chơi làm tui tức muốn chết, không có tâm trí đâu mà mần việc nữa ! Thôi đành cuốn gói, í quên, ôm xách tay đi về mà đóng gói hành lý, sáng mai ra xe đò Hoàng xuống đó quậy cho biết mặt đá vàng !

Gói quà xong, vợ chồng Phương Dung «thảy» toi xuống khu hưu trí bà chị họ tôi đang «tạm cư», trước khi dẫn nhau về «qua đêm» ở nhà Tân Ngố. Tôi cũng được mời «qua đêm» ở đó, nhưng lâu lâu mới có dịp chị em gặp nhau nên tôi chọn qua đêm với chị cho có tình có nghĩa ! Hầu như năm nào tôi cũng mời chị đi dự tiệc VVNM với thôi thì phải !

Hôm sau, thứ bảy, là ngày nhóm thân hữu Việt Bút đoàn tụ tại nhà Tân Ngố - O Điểm để trao đổi tâm tình sau một năm xa cách. Tôi text cho Tân Ngố, xin lại địa chỉ nhà ổng, vì đầu óc lúc này hay quên. Ổng text lại, «Địa chỉ đây nè... Từ đó tới đây, đi bộ được mà ! Đi xe làm gì cho nó hao xăng ! Quẹo trái, quẹo phải, quẹo phải một cái nữa rồi quẹo trái là tới nơi ! Nhớ mời bà chị tới dùm tôi đó nghe !».

Tôi biết Tân Ngố đã nhiều năm qua nên lây bệnh ngố của y hồi nào không hay ! Bởi vậy cho nên tôi mau mắn ra đi, áo quần bảnh bao, giày cao gót chênh vênh như đi trên thảm đỏ Oscar Award của Hollywood ! Đi một hồi, tôi như lạc vào mê hồn trận của chiến trường Iraq! Nắng tháng tám ở Santa Ana năm nay còn nóng hơn Mùa Hè Đỏ Lửa của Phan Nhật Nam thì phải... Mồ hôi tôi đổ thành dòng, tóc tai rũ rượi, phấn trôi theo đường phấn, son trôi theo đường son, lông mày đi đâu không

còn trên trán nữa ! Tôi vừa đi vừa rủa Tân Ngố, xạo gì mà xạo, không chừa cho ai xạo được chút nào ! Tôi đã qua mấy chục cái quẹo phải, mấy chục cái quẹo trái mà chỉ thấy những xe, những cao ốc lừng lựng. Mãi mà chưa thấy cái nhà nào có cây ngọc lan và mấy chục bụi chuối to tổ chảng trồng trước mái tây hiên của chàng... Cuối cùng, tôi cũng lê chân được tới nơi tới chốn, trong bụng vái thầm người ta còn nhớ mà chừa cho tôi một tô bún... Thấy O Điểm đứng ngoài sân, chắc có lẽ đang chờ tôi tới, tôi mừng quá, té lăn cù xuống sân, bên tai nghe O ré mọi người gọi 911...

Ha ha ha ! Nãy giờ Thịnh Hương bị say nắng, viết sảng, chớ chuyện hổng phải như dzậy đâu ! Thật ra, vợ chồng Phương Dung lái xe tới chở chị em tôi tới nhà Tân Ngố, nhưng chị tôi lại muốn lái xe chạy theo họ, phòng hờ tôi ham vui, muốn ở lại đàn đúm với bạn bè cho tới khuya thì chị sẽ lái xe về mình ên... Tại đây, tôi được gặp lại hầu hết các bạn bè những năm trước, như Tường Vi, anh chị Hưởng và Sappy, anh Phạm Hoàng Chương, anh Bồ Tùng Ma, Như Ý, Anthony Cao Minh Hưng và vợ. Năm nay còn thêm được Nguyễn Duy An, kẻ Về Hưu Non đến từ Washington D. C. và Mr. Bond, «chuyên trị» văn chương câu cá...

Trước khi vào tiệc bún, bọn tôi rủ nhau ra vườn sau nhà Tân Ngố để vặt lá bứt rau. Nào Thanh Long, nào Lý, nào ổi, nào mướp, nào bí, nào rau lang, ớt hiểm, ngò gai, húng quế, rau răm... Phương Dung, Thịnh Hương, Iris và Thụy Nhã thay nhau đứng chụp hình bên mấy cây chuối, hai tay cứ đưa lên bợ mấy nải chuối còn xanh ! Làm như nếu không đưa tay lên bợ như vậy thì người xem hình... hổng biết là chuối có buồng ! Sau tiệc bún no say, mọi người lần lượt ra về, trả lại sự yên tĩnh cho những người đang cần nghỉ ngơi, «charge» lại năng lượng cho những sinh hoạt hôm sau.

Chúa Nhật - Ngày Quan Trọng ! Khoảng 9 giờ sáng, Người Đẹp Thương Xá gọi cho Con Gái Nhà Họ Đinh và Thụy Nhã, tính rủ đi ăn sáng. Iris trả lời đang bận đi làm tóc với Hoa Hậu Thụy Nhã ! Đỡ được hai tô phở! Bèn gọi Phương Dung và Tê Hát Y Cờ Rét. Hai vợ chồng còn đang đi lễ Chúa Nhật. Đỡ được bốn tô phở! Người đẹp bèn đi ăn bánh cuốn tráng tay Trần Quốc Toản trên đường First với bà chị. trước khi chui vào Foot Massage làm một màn thư giãn... chân tay đầu cổ !

Năm giờ chiều, tôi gọi Phương Dung trước khi lái xe tới Royal Banquet, nơi tổ chức tiệc trao giải thưởng. Cô nàng nói mọi người đã có mặt đầy đủ, chỉ thiếu Thịnh Hương và Khôi An ! Năm nay, song song với việc phát

giải Viết Về Nước Mỹ, Việt Báo cũng ăn mừng sinh nhật thứ 20 của tờ báo nhà. Đối với người ngoài cuộc, 20 năm có thể chỉ là một con số. Nhưng với những người đâu lưng làm việc với nhau ở đây, từ năm này sang năm kia, thì con số đó tượng trưng cho biết bao buồn vui, sướng khổ... Biết bao nhiêu cam go, nhẫn nại và ý chí sống còn. Là biểu tượng của lý tưởng, của đam mê và nhiệt huyết.

Kết quả của các giải Em Viết Văn Việt và Viết Về Nước Mỹ, và chi tiết của buổi tiệc đã được công bố và miêu tả trên Việt Báo ngày hôm nay, 15 tháng 8 năm 2012. Tôi chỉ xin phép được viết về những chuyện bên lề... Về một ca sĩ/ nha sĩ đến từ Houston, Phạm Đăng Khoa. Khoa có giọng hát rất mạnh, rất truyền cảm, rất điêu luyện, qua hai bài «Em Đi Với Con Thơ» và «Người Đi Qua Đời Tôi». Lời của hai bài là thơ Trần Dạ Từ, tức là Ông Từ Giữ Chùa, tức là «Mr. Không Có Sao», như mọi người vẫn gọi đùa thân tình. Tôi cũng muốn viết về chị Khánh Ly, một tiếng hát vượt thời gian, một tiếng hát không chịu ngưng nghỉ. Hôm nay, chị hát hai bài hát mới trong một CD sắp trình làng của Trần Dạ Từ, «Cơn Mưa Vàng» và «Gội Đầu». Chị chẳng những hát hay, rất là hay, hai bản nhạc đó, mà còn rất khôi hài, duyên dáng. Tôi không nhớ chính xác lời «phát ngôn ngẫu hứng» của chị, nhưng đại khái chị

nói là «Chẳng có ai mà ngu như tôi, bạo gan như tôi, dám hát một hơi 10 bài ca của Trần Dạ Từ. Nhưng mà tôi đã từng chết đi sống lại nhiều lần rồi, nên có chết thêm một lần nữa cũng không sao. Nên tôi cứ hát mà thôi». Mọi người nghe chị hát và nói thì vỗ tay rầm rầm.

Một kỷ niệm tôi còn nhớ mãi. Đó là năm 2010, tôi và Mão Nguyễn không mặc áo dài. Chị Nhã Ca khuyến khích chúng tôi cùng mặc áo dài cho hợp với không khí của ngày vui. Vì hai đứa tôi không kiếm đâu ra áo sống vào giờ thứ... 25, nên Mão Nguyễn được mặc áo dài khín của chị Khánh Ly. Còn tôi, tôi mặc áo chị Nhã Ca. Tôi to cao hơn chị, nhưng vì chị may áo theo kiểu ni cô, cho nên tôi cũng... đâu vào đó ! Hai nhỏ Thụy Nhã và Phương Dung cứ xuýt xoa khen tôi may áo dài ở mô mà đẹp rứa ? Nịnh thôi !

Năm ngoái, tôi và anh Phạm Hoàng Chương cá độ với nhau ai sẽ thắng giải nào trong số những tác giả được vào chung kết. Năm nay, «hai đứa» không cá trước, mà đợi lúc ngồi vào bàn tiệc rồi, anh Chương mới hỏi tôi :

- Năm nay chị nghĩ ai sẽ đoạt giải Việt Bút ?

- Ơ... Nguyễn Duy An... Khôi An ?

- Tôi đoán sẽ là Nguyễn Duy An. Chị quên rồi sao, Khôi An chưa đoạt giải Hoa hậu mà.

- À há ! Anh nói đúng.

Quả nhiên, năm nay Duy An đoạt giải. Đoạt giải rồi thì sang năm làm giám khảo, ráng thức khuya mà chấm bài nghe em trai ! Hưu non rồi, thiếu chi thì giờ.

Anh Chương hỏi thêm, «Còn giải Hoa Hậu, chị đoán người đó là ai» ? Tôi đáp, «Thì còn ai khác hơn là Lê Thị».

Tôi được sắp chỗ, ngồi kế bàn của Lê Thị. Khi vỡ lẽ Lê Thị là một nam nhi, tôi ban cho y ba bốn «cú đấm» phủi bụi, vì cái tội... lừa đảo !!! Làm cho tôi cứ tưởng sẽ được cổ võ cho một hoa hậu, ai dè đâu lại là một «hoa vương». Tôi hỏi y, có phải y là «cái thằng» được Thúy Nga Paris 100 tôn vinh hay chăng. Y cười cười, «Dạ, chính là con» !

Sau phần trao giải thưởng, lúc nhà hàng bắt đầu dọn thức ăn ra bàn, thì ban tổ chức yêu cầu mọi người giữ im lặng để họ phổ biến một tin quan trọng. Bản tin cho hay, nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh đã lìa đời lúc 8 giờ 15 sáng hôm nay tại San Jose, California, hưởng thọ 92 tuổi, với 70 năm trong nghề báo chí. Ông

chính là một chủ biên sáng lập của Việt Báo từ 1992, và cũng là vị chánh chủ khảo đầu tiên của giải thưởng Viết Về Nước Mỹ từ năm 2000. Sau bản tin, mọi người đồng loạt đứng dậy, dành một phút mặc niệm cho một cây cổ thụ đầy tâm huyết của nền báo chí từ Việt Nam ra hải ngoại.

Bữa tiệc tiếp diễn, trong hân hoan có phảng phất niềm thương tiếc bùi ngùi. Tôi chia tay bạn bè lúc gần 11 giờ đêm. Phương Dung hẹn sáng hôm sau, khoảng 9 giờ, sẽ đến đón tôi để cùng về lại San Jose. Con Gái Họ Đinh cũng sẽ đi chung một chuyến xe cho thêm phần chật cứng. Càng chật, càng vụi. Tôi căn dặn, «Mấy người đừng ăn gì nhé. Chờ mỗ, mỗ mời đi ăn phở Hoa Soan Bên Thềm Cũ».

Sáng hôm sau, vợ chồng Dung đến đón tôi rồi đến nhà Tân Ngố rước nàng Iris. Ông Tân nói, «Mấy người chưa về được đâu. Còn một mồi bún bò trong bếp, làm ơn ăn hết rồi về, kẻo O Điểm sẽ bắt tôi ăn cho bằng hết, thì chết tôi còn gì !

Vậy là tôi lại một lần nữa khỏi tốn bốn tô phở ! Không biết cám ơn ông Tân đến đới nào mới hết. Trong khi ổng hì hục hâm nồi nước lèo, bọn tôi lại kéo nhau ra vườn. Lại vặt, lại bứt. Lại kiếm bịch nylon đem chiến lợi phẩm về nhà. Nói theo kiểu Donna, «Từ Bắc xuôi

Nam, quân ta ào ào đớp. Đớp hít xong xuôi còn lớp lớp đem về...»

Trên đường về, một mình Tê Hát lái xe. Chị vợ tán phét một hồi thì nghẹo cổ ngủ lúc nào không báo cho ai hay. Con gái họ Đinh nói mãi mỏi miệng, bèn đem Iphone ra bấm bấm. Chả biết bấm cho những ai mà bấm mãi như thế kia. Tức mình(!), tôi bèn cự nự, «Thôi nhe, bấm gì thì bấm cho lẹ đi, còn phụ người ta nói chuyện với tài xế, kẻo y buồn ngủ, y cho mình xuống mương hết còn gì !»

Ủa, chung quanh này toàn là sa mạc, đồng không cỏ cháy, mương có đâu mà rớt ! Đó là nói theo kiểu của nàng Donna ngang tàng...

Ngày mai, lại đi làm... Lại phải chờ thêm một năm nữa để được chia nhau tiếng cười, niềm vui. Xin cám ơn bạn hữu tôi. Xin cám ơn những ân tình thật thà. Xin cám ơn những bàn tay đã nấu những nồi bún riêu, những tô bún bò đậm đà tình thân.

Và trên hết, cầu mong Việt Báo và Viết Về Nước Mỹ tồn tại lâu dài. Trận bão kinh tế đang làm chao đảo bao nhiêu con thuyền. Lạy trời cho con thuyền Việt Báo được bình an và đến bến đến bờ.

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh Và Việt Báo Viết Về Nước Mỹ

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

Giải thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ khởi sự từ 30 Tháng Tư năm 2000, và vị chánh chủ khảo đầu tiên của Viết Về Nước Mỹ là nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, hình bên, đã loan báo kết quả giải thưởng trong cuộc họp mặt ra mắt sách Viết Về Nước Mỹ năm đầu tiên được tổ chức tại Thư Viện và Bảo Tàng Tổng Thống Richard Nixon, Nam California ngày 29-11-2000.

Mười hai năm sau, đúng ngày họp mặt Viết Về Nước Mỹ 2012, nhà báo Sơn Điền đã tạ thế vào lúc 8 giờ 15 phút Sáng Chủ Nhật 12, tháng Tám, thọ 92 tuổi,

Để tưởng nhớ vị chánh chủ khảo đầu tiên, xin mời đọc lại bài viết năm 2000 của ông về giải thưởng và xem thêm trang Tưởng Niệm Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh cùng trong số báo này.

Những Phấn Hoa Tản Khắp Phương Trời

Bạn nghĩ gì về nước Mỹ ? Khi viết về một đề tài lớn có tính tổng quát, những ý kiến thường rất khác nhau, cả cách hành văn hay bút pháp cũng không ai giống ai.

Thế nhưng một điểm chung vẫn nổi bật khi các bài viết đa dạng đó xuất phát từ một nguồn duy nhất.

Chúng ta đã có một xuất xứ chung là người Việt định cư tại hải ngoại từ một phần tư thế kỷ qua. Tôi nghĩ mẫu số đó là yếu tố quan trọng nhất trong cuộc thi viết về nước Mỹ mà hệ thống Việt Báo mời bạn đọc tham dự. Điều này nếu đúng cho nước Mỹ tất nhiên cũng đúng cho người Việt ở khắp nơi trên thế giới.

Trong lịch sử Việt Nam chưa bao giờ có những đợt di dân nhiều như trong 25 năm qua. Và trong lịch sử thế giới cũng chưa bao giờ có một số người đông đảo đến 2 triệu người di dân lại có thể thành công trong một thời gian tương đối ngắn đến như vậy. Khoảng một nửa di dân Việt Nam hiện đã định cư ở Mỹ.

Chúng tôi rất phấn khởi khi thấy rất nhiều người Việt ở Mỹ đã đáp ứng nhiệt tình lời kêu gọi của Việt Báo viết về nước Mỹ. Hàng trăm bản thảo gửi đến - và còn tiếp tục gửi nữa có vẻ ngày càng nhiều - đã làm bộc lộ những hoàn cảnh cá nhân, những kinh nghiệm của một người, một gia đình từ lúc ra đi cho đến khi đặt chân đến Mỹ.

Bước đường di tản có khác nhau, có những người thoải mái lên phi cơ nhưng cũng có những người phải

chờ đợi hàng tháng, hàng năm trong lo âu, mệt mỏi và có những lúc đã tưởng như tuyệt vọng ở các trại tập trung tị nạn ở các nước Đông Nam Á. Khác nhau chỉ là vấn đề may rủi.

Người Việt Nam có đặc tính dân tộc là không quên nguồn gốc. Nhiều người ra đi chỉ vì thời thế bắt buộc hoặc chỉ vì muốn tìm một tương lai tươi sáng hơn cho con em, nhưng tất cả đều tha thiết với quê cha đất tổ và những người họ phải bỏ lại với biết bao tình thương nỗi nhớ. Cả lúc đã ổn định cuộc sống nơi đất nước xa lạ, họ vẫn nhắc đến gốc rễ và lịch sử dân tộc, họ vẫn bảo vệ văn hóa dân tộc từ trong đơn vị gia đình nhỏ bé của họ, và hợp tác trong tập thể để giữ phong tục tập quán của mỗi miền đất nước Việt Nam. Không quên nguồn gốc, nhưng họ vẫn phải đối phó với những thực tế của cuộc đời trước mắt.

Sau hơn hai chục năm tính từ lúc những đợt di tản đầu tiên cho đến những đợt kế tiếp gần đây nhất, ngày nay những người gốc Việt đó đã có thể kể lại cảm tưởng của mỗi cá nhân khi mới đặt chân đến bến bờ của giải đất đầy cơ hội và hy vọng này. Và cố nhiên họ cũng kể lại muôn vàn khó khăn họ phải đối phó khi bắt đầu xây dựng một cuộc sống mới trong một xã hội xa lạ.

Chật vật nhất là những đợt di dân đầu tiên, hầu hết đã phải bắt đầu lại từ hai bàn tay trắng. Trước hết là hàng rào ngôn ngữ họ phải vượt qua, và sự khắc phục thế yếu về đủ mọi mặt của người mới đến để đua chen tìm cho bằng được công ăn việc làm. Kế đó là tiến trình lâu dài và bền bỉ để hội nhập với cuộc sống Mỹ. Về mặt này, những bậc cao niên gặp khó khăn nhiều hơn giới trẻ.

Khi sự tự túc đã vững, họ dồn mọi khả năng cho con em đến trường học, đó là một cách đầu tư khôn ngoan và sáng suốt nhất cho tương lai. Trong khi đó chính những người mới đến cũng tự lo tìm cách bồi bổ thêm kiến thức, theo học các lớp dạy nghề hoặc các trường kỹ thuật ngoài giờ làm việc hay buổi tối.

Đọc những bài viết đó kể lại những cảm nghĩ, những kinh nghiệm đã qua, tôi thấy thật vui và phấn khởi. Cũng có những đoạn thử thách chua chát, những mẩu chuyện đau khổ, thất vọng hay bực bội, nhưng vẫn được kể lại với giọng văn dí dỏm, trào phúng đầy tính hài hước yêu đời của dân gốc Việt. Có lẽ rất ít người đã từng sống bằng ngòi viết, nhưng tôi thấy họ không kém gì những nhà văn chuyên nghiệp.

Tất cả các bài viết đó, dù ở mức độ khác nhau, đều đã làm toát ra được một điểm then chốt : nỗ lực tranh đấu của người Việt định cư ở Mỹ đã đạt được những thành

quả quả phi thường.

Ngày nay với sự lớn mạnh của các cộng đồng, người Việt định cư đang tiếp tục hòa nhập vào tấm thảm đa văn hoá dệt thành xã hội Mỹ. Những nhân viên làm việc văn phòng, những công nhân hãng xưởng dùng trí óc nhiều hơn bắp thịt, những chuyên gia gốc Việt đã kết thành một lực lượng đáng kể góp phần vào nền kinh tế phát triển ở Mỹ, trong các lĩnh vực như ngân hàng tài chính, điện tử, kỹ sư, y tế, chế tạo và xây dựng. Một số người khác đã thành công ngoạn mục trong việc mở hàng quán, tiệm ăn, siêu thị hay trong các kỹ nghệ dịch vụ khác.

Là một phần tử không thể tách rời của đất nước này, người Việt không chỉ đóng góp vào nền kinh tế đang tăng trưởng của Mỹ, mà họ còn đem văn hóa Việt làm phong phú thêm tính đa dạng, vốn là cái lõi sức mạnh của nước này. Đó là cách tốt nhất để đền đáp lại một nước có truyền thống mở rộng tầm tay đón di dân.

Và cũng không phải ngẫu nhiên chúng tôi đã chọn đợt phát giải thưởng đầu tiên vào dịp Lễ Tạ Ơn năm 2000 theo truyền thống của nước Mỹ. Những bài viết của bạn đọc tham dự Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ đã nói lên một sự thật giản dị là di dân Việt đã thành công trong việc hội nhập.

Nhưng từ ngữ «hội nhập» cần phải xác định cho rõ. Hội nhập khác với hòa tan. Hòa tan là nung cho chảy, nấu cho nhừ và quậy cho kỹ, để tất cả những phần tử tan biến hết và trở thành một chất mới không còn chút dấu vết nào của những gì đã góp lại thành. Hội nhập là sự đóng góp của các thành phần trong đó những đặc tính cá thể phải được tôn trọng và bảo vệ để cùng nhau hòa hợp tạo ra một sức mạnh lớn hơn số kết bài toán cộng các cá thể.

Đây chính là sự cộng năng (synergy) với kết quả ngược với toán thông thường, 3 cộng 4 không thành 7 mà thành 8 hay 9, điều mà nền kinh tế hiện đại đang nỗ lực tiến tới trong bối cảnh toàn cầu.

Một sự hội nhập như vậy có thể nào bị tan vỡ không ? Chúng tôi nghĩ không thể nào tan vỡ trừ phi tính đa dạng bị phá hủy bởi những bộ óc bảo thủ cực đoan muốn lội ngược dòng thời gian, điều họ không thể nào làm được. Vì cực đoan chỉ đưa đến thù ghét và thù ghét phát sinh bạo động, điều đó có nghĩa là tự sát.

Dân tộc Việt Nam không chấp nhận hòa tan, chỉ chấp nhận hội nhập. Bốn ngàn năm lịch sử dân tộc đã chứng minh điều đó. Một ngàn năm đô hộ của người Tàu, một trăm năm cai trị của người Tây, vậy mà bản sắc dân tộc, văn hóa Việt Nam vẫn còn đó và kỳ lạ thay chỉ phong

phú thêm chớ không khi nào mất. Một phần tư thế kỷ đã trôi qua, những người gốc Việt nay sinh sống ở nhiều nơi trên thế giới đã làm bộc lộ bản sắc dân tộc đó.

Tôi nghĩ đến những phấn hoa bay đi khắp phương trời.

Người Việt hải ngoại có phải là một thành phần ưu tú, thông minh tài trí, tinh hoa nhất của dân tộc không ?

Chắc chắn không phải.

Chúng ta chỉ là những phấn hoa bị gió thổi bay đi phương xa giữa một cơn bão táp của lịch sử đất nước, những phấn hoa còn lại cũng tài cũng trí giống hệt những phấn hoa bay đi, bởi vì tất cả cùng chung một gốc. Những người Việt hải ngoại nhờ có cơ hội đã nói lên được hai điểm quan trọng của bản sắc dân tộc.

Thứ nhất họ làm cho các dân tộc trên thế giới nhận thấy người Việt Nam biết hợp tác trong tinh thần dân tộc, chớ không phải chỉ biết chém giết lẫn nhau vì hận thù ý thức hệ như hình ảnh cuộc chiến tranh tàn bạo đã làm thế giới ngộ nhận. Đất lành chim đậu, nơi nào có ổn định, hòa bình và tự do dân chủ, chúng tôi sẽ đậu lại để nỗ lực phát triển và sự phát triển của chúng tôi sẽ đóng góp vào sự tăng trưởng của quý bạn, vì chúng tôi đã trở

thành một phần tử bất khả phân của xã hội quý bạn.

Thứ hai họ muốn chế độ cai trị trong nước nhìn cho rõ một sự thật hiển nhiên : sở dĩ người dân trong nước không phát huy được tiềm năng như người Việt sống ở hải ngoại bởi vì họ không có điều kiện và cơ hội để phát triển. Không cần phải tìm điển tích ở đâu xa, chính các nông dân miệt vườn chúng ta đều biết tại sao cùng một giống cây cam, khi trồng ở đất này trái chua, nhưng trồng ở đất kia trái lại ngọt. Tài sản vật chất và trí tuệ của 2. 5 triệu người Việt định cư ở nước ngoài, sự phát triển nở rộ của cộng đồng người Việt là một bằng chứng không thể phủ nhận.

Những bài gửi đến trong các đợt thi viết, nói lên những kinh nghiệm và cảm nghĩ về nước Mỹ, sẽ là những tài liệu xúc tích cho các học giả sau này muốn tìm hiểu về lịch sử di dân Việt Nam. Từng câu chuyện của từng người, từng gia đình khi được viết lại, sẽ trở thành những gì quý giá nhất lưu lại trên giấy tờ, một thứ di sản của những người Việt định cư ở Mỹ để lại cho những thế hệ kế tiếp.

Chúng tôi có một ước mơ. Một ngày nào đó không xa, một khu tưởng niệm người Việt di dân, với nhà bảo tàng và vườn hoa cây cảnh màu sắc dân tộc, sẽ mọc lên ở Quận Cam, thủ đô của người Việt tị nạn hoặc ở

Washington thủ đô của nước Mỹ. Hy vọng những bài viết về nước Mỹ đang tạo thành một thứ nền móng tinh thần mà trên đó những viên gạch cụ thể sẽ đặt lên để xây dựng khu tưởng niệm.

Những đàn chim tung cánh bay về các phương trời xa lạ, hết đợt này đến đợt khác. Nhưng không phải tất cả đã đến bờ đến bến. Một số không nhỏ đã gẫy cánh dọc đường. Có những người bạn, người ruột thịt của chúng ta ra đi đã vùi thân trong vùng đất lạnh không hương khói hoặc hài cốt nay đã rữa nát dưới đáy đại dương.

Hãy dành một nơi trang trọng nhất để thắp một nén nhang, nhỏ một giọt lệ cho những con chim đã lìa đàn, gãy cánh.

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

Tháng 11, 2000

Do Hừa - Dừa Ho

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Tác giả vừa nhận Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2012 - hình bên - với bài viết «Cô Em Cùng Dòng Khác Họ, «kể về người con gái vị thuyền trưởng Đại Hàn từng cứu mạng các thuyền nhân Việt trên Biển Đông và là khách danh dự tại Little Saigon. Cô sinh tại Việt Nam năm 1975, định cư tại Hoa Kỳ từ 1994 khi đã 19 tuổi. Sau khi tốt nghiệp cao học hai ngành : Lịch Sử Truyền Khẩu & Cộng Đồng tại CSUF. ; và Nhân Chủng Học tại Đại học Stanford, cô hiện đang hoàn tất chương trình tiến sĩ và tham gia nhiều sinh hoạt văn hoá cộng đồng. Trangđài Glassey-Trầnguyễn cũng là một nhà thơ, có ba tập thơ song ngữ Anh-Việt đã xuất bản. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

- Cưng gọi Mẹ (ặc ặc) mắng vốn Mẹ dùm em được hôn ? Mẹ chỉ thuốc dỏm làm cho em khổ quá đi ! Mà thuốc (ặc) có hiệu nghiệm gì đâu ! Thuốc gì mà đắng muốn chết ! Em có uống mấy thì cũng vẫn còn ho như cánh cửa gãy bị bão gió dập nè.

- Anh sẽ gọi mà !

Nhưng anh đã không gọi. Linh Dương không bao giờ nói điều gì phật lòng người thân. Nói cho cùng thì vợ anh cũng đang khuấy tí khôi hài đau thương đấy thôi. Có con gái nhà nào mà gọi mẹ mình hỏi liều thuốc nam rồi lại đi mắng vốn mẹ đâu. Ngò Gai của anh thì lại càng không. Nhưng những lát chanh còn vỏ chưng cách thủy với tí muối quả thật đắng hơn hỏa ngục. Ngò Gai không đỏm dáng tiểu thư, nhưng cái gì cũng có giới hạn của nó. Quả thật chanh lát chưng cách thủy mẹ bày cho em tối qua không giúp gì cho em cả.

Cho nên, sáng hôm nay, em tìm về liều thuốc chính quy, mà tối hôm qua tuy mẹ đã gợi ý từ đầu, nhưng em không có đủ vật liệu vì các tiệm gần nhà đều đã đóng cửa. Nằm nghiêng 45 độ trên giường, em nhờ chồng đi mua một trái dừa và ít gừng. Giọng của em khàn đi sau mấy tuần mất ngủ và ho suốt.

- Cưng mua dùm em gừng già (ặc ặc, ặc ặc ặc). Nếu Cưng thấy có sợi xơ chìa ra (ặc) ở đầu, là được rồi (ặc ặc). Và nhớ chọn một trái dừa ngon nghe.

- Chắc chắn rồi, Cưng.

Họ vốn bình đẳng nam nữ. Họ gọi nhau bằng một cái tên chung, Cưng, và làm cho sự ngăn chia giới tính trở thành vô hiệu. Bằng hữu thường nói rằng họ đã vượt

qua nhiều định chế xã hội. Nửa giờ đồng hồ trôi qua. Em ngủ chập chờn. Cuối cùng, cửa mở. Linh Dương vào, hớn hở đi đến giường.

- Anh tìm được hai trái dừa !

Ngò Gai kéo anh về phía em và giữ lấy anh trong cánh tay mình. Có lẽ em cần một vòng tay ôm chặt hơn là bất cứ linh đơn diệu dược nào trong lúc này. Họ đã sống ở hai bờ của nước Mỹ trong hai năm rưỡi qua. Em vừa đến tối hôm qua sau buổi đọc thơ ở Chicago. Họ không thể mừng ngày Tình Nhân với nhau, nhưng đối với một đôi vợ chồng lãng mạn đến tội nghiệp như họ, thì mỗi ngày đều là một tuần trăng mật. Đó chính là lý do tại sao em chán ngán sự xa cách, chán ngán cái thực tế phải luôn luôn thay đổi vì có/không có anh, và chán ngán cái sự vô lý rồ dại của biệt ly. Cho dù có lãng mạn hay không, bất cứ ai trong cuộc cũng thấu cái nỗi đau của một mối tình Tương giang đầu Tương giang vĩ. Và bây giờ, anh đã xin từ chức, bỏ công việc vững vàng và nhiều triển vọng ở Manhattan để đoàn viên với em ở La Jolla. Nếu cần, em nói, thì họ thà đi khất thực dưới phố cùng nhau, còn hơn là sống (ngay cả trong lầu son gác tía) ở hai nơi khác nhau.

Nghe Linh Dương nói đã mua dừa, Ngò Gai thấy hãnh diện vì chồng. Rốt cuộc thì anh cũng biết cách chăm sóc cho em. Em luôn cảm thấy anh như là một cậu bé con - và em phải chỉ bảo anh. Ai cũng cần phải tập làm vợ làm chồng sau ngày cưới (hay là trước đó, tùy theo hoàn cảnh mỗi người). Nhưng đối với anh, dường như anh cần phải thay đổi nhiều để thực sự hòa mình vào đời sống hôn nhân. Anh kể, lúc mười mấy tuổi, anh đã biểu tình không giúp việc nhà, vì muốn làm một nhà tư tưởng ! May quá, anh đã bỏ biểu tình từ lâu, nhưng việc nhà thì ôi thôi, vẫn chưa chịu thạo ! Em từ từ đi vào phòng khách và đến chiếc bàn gỗ nơi hai vợ chồng dùng cơm với nhau. Cái bàn này mua từ Ikea, nhưng nó cũng dùng được, và hợp túi tiền của những đôi vợ chồng mới ra riêng. Nằm đó, giữa những cái tách màu xanh Đan Mạch và hoa quả đủ loại, là hai quả banh nâu tròn lông lá trừng mắt nhìn em. Em hét lên :

- Cái gì đây (ặc ặc) ? Cái gì đây ?

- Dừa anh mới mua ! Linh Dương trả lời, đầy hãnh diện.

- Cưng mua dừa (ặc ặc) khô hả ? Nhưng em có bao giờ mua dừa khô cho Cưng (ặc) uống đâu ! Em chỉ mua dừa tươi (ặc ặc ặc) thôi mà !

- Anh chỉ tìm được có loại này thôi.

- Dừa này vô dụng ! (ặc, ặc ặc)

Em thấy liều thuốc ho của mình tan thành mây khói. Vô vọng. Ngay trong giây phút mà em nghĩ rằng anh có thể cáng đáng được một việc rất nhỏ em nhờ, thì anh lại làm hỏng việc ngay. Em có thể trông cậy ở anh điều gì đây ? Ngay cả việc phân biệt dừa khô và dừa tươi cũng không làm được ! Trời ạ, em đã chặt dừa cho anh uống cả hai năm rưỡi nay. Ngay cả khi em ở bên bờ bên kia, em cũng chặt trước rồi để vào từng hộp nhỏ, cất vào tủ đá để anh tận hưởng khi em vắng mặt. Em nổi giận :

- Em làm gì (ặc) với của nợ này ? Cưng đem trả lại cho (ặc ặc) C-Town đi !

- Anh sẽ trả.

Anh lẳng lặng đem dừa vào bếp cất, không nói gì để vuốt giận em. Em gọi Mẹ trên điện thoại cầm tay. «Mẹ coi đó. Ảnh đi vác dừa khô về (ặc ặc) !» «Không, không được. Phải dừa tươi kìa. ««Con đã nói ảnh rồi !»

Tối hôm qua, sau khi cắn răng nhắm mắt ăn hết phần chanh đắng, em hỏi anh :

- Từ nhà mình đi Phố Tàu (ặc ặc) mất bao lâu hả Cưng ? Một tiếng rưỡi (ặc) ?

- Khoảng đó.

- Ngày mai nếu em vẫn ho (ặc ặc) thì Cưng có đi Phố (ặc) Tàu mua dừa cho em hôn ?

- Anh chắc chắn sẽ đi, Cưng. Anh sẽ làm bất cứ điều gì cho Cưng.

Thế nên hôm nay, khi anh không thể chọn đúng loại dừa, em bực lắm. Bất cứ điều gì cho Cưng - nhưng xin đừng mua dừa khô mà ! Em nấu tí nước sôi, nuốt ực, rồi trở lại giường, dung dưỡng cái bệnh cảm mà em mong là nó đừng đến. Anh lộn lui lộn tới một hồi, rồi tất cả âm thanh lắng xuống quanh em. Em thiếp đi, và trong giấc mơ, em thấy một người bạn cũ đang gặp nguy. Em đau lòng, và thức giấc. Em gõ vào thành giường. Anh chạy vội ra cửa trước, mở cửa, rồi khi không thấy ai, anh chạy ngược vào phòng ngủ.

- Cưng mới gọi anh hả ?

Em không nói gì, chỉ chìa tay ra. Anh kéo em dậy. Họ đi đến bàn ăn. Có hai trái dừa thật lớn nằm một cách bàng quan trên bàn.

- Anh kiếm được ở trong chợ kế bên đường rầy xe lửa. Tiệm nằm trên đường Center.

- Dừa ngon quá (ặc).

- Anh phải đi hỏi chủ chợ đó. Họ không có bày bán. Người quản lý phải đi vô trong kho để kiếm cho anh. Anh nói ổng chọn giùm trái nào tươi và nặng nhất.

- Cám ơn Cưng.

Em đi vào bếp, nhón chân lấy con dao lớn nhất, đặt tấm thớt lên kệ bếp, đứng lên ghế mà em thường dùng để lấy đồ trên những ngăn tủ trên cao, và giữa nhịp điệu đứt quãng của những cơn ho, em chặt phẳng một đầu của trái dừa. Em bắt đầu bằng cách khứa một vòng tròn xung quanh, rồi dùng con dao cắt bánh mì để xén vào lớp vỏ dừa có xơ xốp. Cũng không khó. Nhưng đầu kia mới khó hơn. Nhưng rồi cũng xong. Tuy vỏ có chỗ đã nâu đi, nhưng trái dừa vẫn còn rất tươi và dễ cắt. Em dừng tay, quay qua anh đang rửa chén trong cái bồn bên cạnh em.

- Dừa này ngon lắm Cưng (ặc) ! Và gừng cũng ngon nữa ! Em thấy nó (ặc) già lắm.

- Cám ơn Cưng !

Em vạt dừa xong, thì cắt một khoanh tròn làm nắp. Xong, em gọt gừng. Đến lúc đó thì em mới phát hiện ra rằng gừng đã bị hư gần hết. Già thì già đó, nhưng đã hư rồi. Không thể nào chỉ nhìn thoáng qua việc gì mà có thể tin tưởng Linh Dương được. Trước tiên và nhất thiết, cần phải tìm hiểu chất lượng của việc anh làm một cách kỹ lưỡng. Đang tập sự đi chợ, nấu thuốc mà. Anh kinh ngạc :

- Anh đâu có biết nó bị hư rồi đâu !

- Dĩ nhiên là Cưng không biết rồi (ặc). Không có sao. Lẽ ra em nên nói trước. Nếu nhìn gừng trong như vầy (ặc ặc), thì đã úng rồi. Lần sau thì Cưng sẽ biết.

Một chút gừng gọt tỉa được từ cái củ đã ung giữa được sắc mỏng và để vào trong nước dừa. Khi em đã chuẩn bị xong tất cả, Ngò Gai đặt trái dừa phẳng đít lên bếp điện tân thời và mở điện. Một dây khói mỏng bay lên. Rồi hai dây. Rồi thêm nhiều dây nữa. Những giọt nước trượt khỏi vỏ dừa và bốc khói trên mặt lò. Hơi nóng ép nước chảy ra từ vỏ. Linh Dương phóng thoắt tới :

- Không được đâu Cưng ! Đâu có đốt lửa giữa nhà như vậy được ! Làm sao mà lau chùi đây !

- Em sẽ chùi (ặc) !

- Nhưng nó sẽ không hết đâu !

- Thì sao chứ ! Em cần (ặc) thuốc mà !

- Nhưng cả căn hộ sẽ ám khói !

- Có sao đâu (ặc) ! Mở cửa ra là hết hôi thôi (ặc ặc ặc) ! Mà cái này là khói (ặc ặc) tự nhiên. Cưng phải trả tiền thêm cho pizza nướng lò than. Đây là (ặc) khói tốt !

- Nhưng Cưng đâu có làm như vậy trong nhà được ! Với lại khói này còn làm cho Cưng ho nhiều hơn.

- Không có ! (ặc ặc) Mà em cũng không muốn bàn cãi ! (ặc ặc ặc) Em không nói được ! (ặc ặc) Cổ họng em đau lắm ! Em chỉ cần nấu dừa này (ặc ặc ặc). Để cho em làm đi. Cưng cứ đi dạo nếu thấy cần (tiếp tục ho). Đừng đứng gần bếp.

- Anh không đi dạo đâu ! Lỡ Cưng có chuyện gì thì sao ?

Càng nói, thì khói càng xông lên dày đặc. Linh Dương giật nẩy người chạy đi tìm tất cả mọi vật trong tầm với để đuổi khói. Anh chạy vào nhà tắm và giật lấy cái khăn lông lớn nhất, căng nó ra giữa hai cánh tay, và đứng đóng đô tại lối vào nhà bếp. Ngò Gai vặn giảm độ nóng xuống, và đứng canh trái dừa. Mùi thơm từ vỏ dừa bị

cháy cho em một cảm giác thân thương của quê nhà. Thật là tuyệt đẹp ! Em cảm thấy như mình được đưa về lại mảnh đất mà em đã lớn lên, nấu cơm với củi lửa và vỏ dừa khô, sống nương vào đất và ôm lấy thiên nhiên. Ngò Gai chợt nghiệm ra một điều : có Linh Dương cho riêng mình, nhưng khi bệnh vẫn cần linh dược. Mà Linh Dương dám cản trở không cho nấu linh dược, thì phải kiên quyết thôi !

- Ít ra, Cưng cũng phải để trái dừa vô một cái nồi chứ. Sẽ dễ rửa hơn.

Linh Dương nhẹ nhàng đề nghị. Ngò Gai dứt khoát :

- Em đã nói chuyện rửa ráy (ặc) không quan trọng. Em phải nấu (ặc) cho đúng. Đây là thuốc mà !

- Cưng để vô cái nồi fondue này đi, nghe. Lỡ cháy nhà thì sao ?

Không chần chừ, Linh Dương với tay lấy nồi fondue ở tầng trên của tủ bếp đối diện với lò. Anh quay thoắt lại, nhấc quả dừa lên và đặt nó vào cái nồi có hình những con bò và hoa xuyên tuyết được vẽ bằng tay. Khói lại dày thêm và bay mù mịt sau khi anh đặt trái dừa vào nồi. Mùi cheese khét ngự trị cái bếp nhỏ lọt thỏm giữa hai bức tường. Những giọt cheese vàng nhỏ ra từ cái

nồi đất, vây quanh trái dừa. Ngò Gai la lớn :

- Coi kìa ! Mùi cheese (ặc) khét nghẹt à ! Chắc em chết quá ! Cưng coi, làm sao thở đây (ặc ặc ặc) !

- Không phải cheese khét ! Dừa khét đó Cưng !

- Cưng nhìn đi thì (ặc) biết !

Linh Dương nghiêng mình, giơ tay xua khói để nhìn cho rõ. Trời đất ! Đây đúng là một kết hợp nhuần nhuyễn của cheese nướng raclette và cheese nấu fondue, hai món quốc hồn quốc túy của quê hương anh. Anh chạy ngược chạy xuôi, duy trì công tác quạt khói liên hồi. Rồi thì Ngò Gai cũng sớm bỏ cuộc. Em bưng trái dừa ra khỏi bếp, lấy nước vào nồi, rồi để trái dừa cháy đít vào đó. Chán chưa ! Làm sao mà thuốc còn linh được ! Nhưng ai chịu nổi cái ông Linh Dương kia chộn rộn như Sở Cứu Hỏa Hoàng Gia vậy ! Anh thiệt là !

- Cưng đóng cửa dùm em đi (ặc ặc). Em lạnh quá !

- Nhưng còn hôi khói quá mà Cưng ! Khói còn đầy nghẹt kìa !

- Chút nữa mình sẽ (ặc) mở cửa sổ tiếp. Nhưng bây giờ thì đóng cửa đi.

- Anh mở sưởi cho Cưng nghe !

- Thôi đừng ! Máy sưởi làm cho (ặc) không khí khô và em lại (ặc) ho thêm !

Rồi mọi việc cũng lắng dịu. Khói bắt đầu tan đi, hay là vì bây giờ, chỉ có hơi tỏa ra từ cái nồi đang sôi ùng ục. Hết khói rồi. Đỡ quá ! Linh Dương lấy lại bình tĩnh. Một cơn hú hồn. Có lúc, anh tưởng mình đã phải làm lính cứu hỏa. Cái nồi tiếp tục sôi sùng sục, và đôi vợ chồng trẻ ngồi xuống bên cửa kính với rèm cửa đã được vén lên. Bên ngoài, tuyết đang rơi nhẹ, bỡn nắng.

- Cưng có thích ngồi gần nắng không ?

- Em thích !

Linh Dương đẩy vợ trên cái ghế computer có bánh xe về vách tường phía tây, cạnh cửa sổ ngập nắng. Rồi anh đẩy sofa đến gần cửa sổ, và kéo ghế vợ đang ngồi sang.

- Đây Cưng !

Em ngồi yên. Anh nhìn em. Em nhấc hai chân lên trong tư thế chuẩn bị được bế. Anh không nhịn được cười :

- Được mà ! Sẵn sàng phục vụ em !

Khi em đã ngồi trên sofa, anh hỏi :

- Có nắng quá không Cưng ?

- Không. Ở quê em, mặt trời còn nồng nàn hơn !

Phải rồi, mặt trời nhiệt đới thì dĩ nhiên ăn đứt mặt trời mùa đông của thành phố New York rồi. Nhưng mà nên tận hưởng cái gì mình có. Em cười. Linh Dương chọc, «Làm sao anh kham nổi khi Cưng cấn thai đây ? Mỗi lần có tháng, em đã muốn ăn dâu tây lúc 6 giờ sáng rồi. Khi ốm nghén, không biết em thèm đến thứ gì, và ở cái giờ ác nghiệt nào. «Nhưng hôm nay, em bị ho, anh lo. Em ho thì cũng là một chuyện nghiêm trọng như bất cứ chuyện nghiêm trọng gì khác. Mặt trời tưới trên họ.

- Cưng mang dừa thuốc (ặc) ra cho em đi. Cám ơn Cưng. Nhớ đặt (ặc) dừa trong một cái tô và cho em xin cái muỗng (ặc ặc) có cán dài nghe.

- Mình chỉ có muỗng ngắn thôi Cưng.

- Vậy lấy dùm em cái nào thon nhỏ.

Linh Dương vói tay lấy cái khăn bếp và xếp lại, nhấc trái dừa nghi ngút hơi từ trong cái nồi chưng cách thủy. Anh cẩn thận không để phỏng, đặt dừa vào cái tô bằng sành của Nhật mà hai vợ chồng mua ở phố Tàu để ăn

phở mỗi lần em sang thăm anh. Anh mang dừa đến bàn ăn. Ngò Gai ngoắc anh đem qua chỗ sofa. Anh đặt cái tô xuống bên cạnh em, đề nghị :

- Anh cầm cho Cưng nghe !

- Chứ sao nữa !

Ngò Gai từ từ mở cái nắp trên trái dừa, chỗ mà em đã khoét để cho gừng vào. Em chu miệng thổi nhẹ rồi chiêu từng ngụm nước dừa ấm lung linh thơm cay gừng. Bắt gặp Linh Dương đang nhìn mình uống dừa một cách thèm thuồng, em an ủi :

- Thật ra thì nó cay lắm. Vì có gừng (ặc). Cái này là thuốc, không phải món tráng miệng đâu. Cưng mà ho (ặc), em sẽ làm cho Cưng uống.

Anh không tin vào tai mình, và trong một tích tắc, thốt lên :

- Tội quá ! Em phải ăn dừa ngon như vậy một mình !

Câu trả lời ngắn gọn của anh thật đúng lúc. Cả hai cùng bật cười. Phải rồi ! Nhất là khi em được ăn cả trái dừa nghi ngút ngọt, còn chồng em lại cầm dừa cho em - cầm món ăn mà anh thích nhất, mà chỉ được nhìn suông. Mỗi lần về thăm vợ ở Quận Cam, Mẹ vợ vẫn

luôn làm rau câu dừa cho Linh Dương. Anh bị cả nhà ghen tỵ vì vụ đối xử đặc biệt này. Để giải vây cho cơn thèm của anh, Ngò Gai nói :

- Nhưng sao em vẫn thấy thèm mùi khói bếp !

Bếp mà không có khói thì lạnh lẽo và buồn thiu. «Bếp» của vợ chồng mới cưới, thế nào cũng có khói ngọt và khói cay, khói yêu và khói giận, khói nũng nịu và khói chiều chuộng. Nhưng khói tình thì... ặc ặc, dễ sặc lắm, coi chừng ! Nhất là khi tân nương phải băng qua nước Mỹ để «rước» tân lang về dinh trong lúc bị ho ba tuần chưa khỏi.

Hết Chuyện !

Trangđài Glassey-Trầnguyễn

Dòng Thời Gian...

Tưởng Dung

Tác giả sinh trưởng tại Biên Hòa. Trước 75, sinh viên ĐH Văn Khoa SG và dạy học tại TH Long Thành. Sang Mỹ năm 1981. Hiện cư ngụ và làm việc tại Los Angeles, California. Đã có bài đăng trên tạp chí Hợp Lưu, Phụ Nữ Diễn Đàn và một số trang web talachu. org, hopluu. net, nhohue. org, honque. com, ngo-quyen. org... và các diễn đàn Văn chương PN, Đại Học Văn Khoa SG.

Tháng 12, 1979

Thế là tôi đã bắt đầu những ngày tháng mới - những ngày làm học trò tưởng rằng đã chấm dứt từ lâu- bằng cái âm thanh rộn ràng náo nức của những ngày cuối năm, bằng cái lạnh se sắt của buổi giao mùa và như thế trong tôi có biết bao điều thay đổi. Nhớ hôm nào báo cho anh biết dự định đi học lại, anh đã nheo mắt cười trêu ghẹo : «Làm học trò... già không dễ như làm cô giáo... trẻ đâu nhé !». Ừ, ... để rồi xem, có phải là anh sẽ phát ghen lên vì những điều mà tôi sắp kể cho anh nghe bây giờ không ?

Ngày đầu tiên đến trường không phải để làm cô giáo như mọi khi, tôi cứ nghĩ mình đã lầm lẫn mất rồi ! Cái cảm giác lẻ loi, xa lạ lúc ấy mới thật là buồn bã làm sao ! Hơn cả lần đầu theo mẹ cắp sách đến trường, đứng nhìn bóng mẹ ra về, rồi khóc òa lên, ngày đó tôi còn trẻ con quá. Nhưng bây giờ, ai lại làm thế anh nhỉ ? Đôi lúc câu nói đùa của anh lại khiến tôi suy nghĩ : «Ừ, làm học trò... già, phiền quá nhỉ ?» (cứ như mình chưa bao giờ làm học trò vậy !). Rồi những ngày sau đó lại nhớ bảng đen, phấn trắng, nhớ học trò và bạn bè quay quắt. Có lắm lúc tôi tự hỏi : Liệu tôi có thể quen được với bao nhiêu thứ mới mẻ ở đây không khi lòng tôi luôn hướng về chốn cũ ?

«Sống không phải là đứng yên trong hiện tại hoặc bước lui về quá khứ mà sống là phải luôn hướng về, tiến tới tương lai. «. Bọn mình vẫn thường nói với nhau như thế phải không anh ? Cuộc sống quanh ta đang rộn ràng, sôi nổi. Mọi người quanh ta vẫn lạc quan yêu đời, vả chăng tôi còn phải chuẩn bị cho lúc trở về trên bục giảng, với học trò thế nào cho thật xứng đáng nữa chứ! Vì thế, tôi đã tự tìm ra câu trả lời cho chính mình rồi.

Thật vậy, bên tôi bây giờ là trường lớp mới không còn xa lạ, là bạn bè chưa quen đã trở thành gần gũi vô cùng. Tôi còn có gì để mong đợi và ước ao hơn ?

Anh có hình dung được những sáng sớm tôi cuống quýt đạp xe đến trường cho kịp giờ vào học - kỷ luật quân sự mà ! vì bọn tôi đang ở trong tuần thứ ba của đợt quân sự học đường-. Những hôm trời lạnh cóng tay hoặc nắng nhìn rát mặt mà trên bãi tập vẫn vang tiếng cười giòn tan, tiếng hát yêu đời của những người tuổi trẻ thì anh mới hiểu niềm vui và hạnh phúc mà tôi đang có lớn lao biết dường nào.

Chắc anh sẽ rất hài lòng khi biết rằng tôi đang sung sướng, mọi hạnh phúc của đời người thường bắt nguồn từ tuổi trẻ và niềm tin vào cuộc sống. Tôi rất yêu cuộc sống, cũng như yêu gia đình, bạn bè, học trò, yêu nghề giáo của chúng ta. Còn tuổi trẻ, anh thấy không tuổi trẻ của chúng ta đáng tin cậy lắm chứ ! Huống chi quanh chúng ta bây giờ có biết bao sức hút của sự sống từ cánh cửa tâm hồn cho đến chân trời trí tuệ.

Anh ạ, dù gì mùa Xuân cũng đang trở về tung hương trong gió, dù gì thì thời khắc cũng có những lúc mây trời chợt nhẹ thênh thang, nỗi hân hoan tràn đầy trong lòng tôi hôm nay chắc sẽ giống như những nụ cười tin yêu, hạnh phúc của anh và các bạn đang nở ra rực rỡ từ trên bục giảng khi nhìn xuống đàn trò nhỏ đang náo nức, say sưa tìm đến cuộc đời. Hãy nói với tôi rằng : rất chờ mong và tin tưởng vào những ngày tháng sắp

tới của tôi sau này, mãi mãi... Bởi vì trong quá khứ, chúng ta đã có đầy đủ những nỗi ngọt ngào lẫn đắng cay vì hạnh phúc như nhau và hiện tại không cần hò hẹn, chúng ta cũng đã có chung một con đường hướng tới tương lai rồi anh nhỉ ?

Tháng 4, 1981.

Tôi đã viết như thế cho bài báo tường đầu tiên, sau khi rời Trung Học Long Thành để trở về làm học trò trường CĐ Sư Phạm theo đúng «biên chế» nhà nước dành cho các giáo viên cũ không qua Sư Phạm. Còn viết cho anh, có phải tôi định viết cho anh không ? Vì chúng ta đã không còn liên lạc nhau sau khi tôi đi học Sư Phạm được vài tháng, rồi anh thuyên chuyển về Sài Gòn và cùng gia đình vượt biên, mất tin tức. Thuở ấy, chúng ta còn quá trẻ để nhận ra đâu là ước mơ, là lý tưởng đích thực.

Thời gian đầu sau biến cố 75, chúng ta đã mang hoài bão của tuổi trẻ đầy nhiệt huyết, dấn thân vào đời với đôi mắt rực rỡ niềm tin và hy vọng. Chúng ta đã nhiệt thành, lao vào mọi sinh hoạt học đường để mong xây dựng một xã hội mới. Dần dần, từ một sinh viên Văn Khoa, vừa đi học đầu tuần vừa là giáo sư dạy giờ trong những ngày cuối tuần trước năm 75, bỗng dưng thành một «giáo viên nhân dân», giảng dạy những kiến thức,

tư tưởng mà chúng ta chưa bao giờ được nghe, được học.

Chấp nhận sống, thở và nói như một cái máy, không thể nói khác, nói ngược, thực tế và lý thuyết là khoảng cách giữa bờ và vực. Thêm mỗi ngày chứng kiến nhiều cảnh đời bất an, khốn khó... càng thấy ước mơ lùi dần, tuổi trẻ hư hao, nên càng yêu nghề giáo bao nhiêu anh và tôi lại càng mong được thoát ra khỏi cảnh đời trái ngang trước mặt bấy nhiêu.

Vì thế, dù chỉ còn hơn 1 tháng sẽ hoàn tất các lớp thực tập để trở về cùng với học trò, bảng đen, phấn trắng tôi đã hăm hở khi mẹ gọi về nhà để chuẩn bị ra đi cùng đứa em trai 12 tuổi.

Thế là, từ đó nhánh sông đời đã rẽ sang hướng khác. Tôi đến trại tị nạn Ga Lăng, Indonesia vào những ngày cuối tháng Tư, sau một tuần lênh đênh trên biển, dật dờ giữa sự sống và chết. Bước hoang mang những bước đầu tiên khi chân chạm miền đất lạ, chợt nghe lòng thổn thức, xót xa vì biết từ nay, vĩnh viễn sẽ không còn dịp để quay về. Có những chiều lang thang trên các con dốc dẫn về barrack 40, những câu hát trong bài «Thuyền Viễn Xứ» - Thơ Huyền Chi, nhạc Phạm Duy - bỗng dưng chảy tràn trên môi, rưng rưng khóe mắt, quặn thắt cõi lòng :

«... Nhìn về đường cố lý,
cố lý xa xôi.
Đời nhịp sầu lỡ bước,
bước hoang mang rồi.
Quay lại hướng làng.
Đà Giang lệ ướt nồng
Mẹ già ngồi im bóng.
Mái tóc sương mong con bạc lòng...»

Đôi khi, ngồi một mình nhìn chung quanh toàn những người xa lạ, tôi đau đớn nhận ra cuộc sinh ly «nghìn trùng xa cách» mới thật là thê lương !

Lời nhạc trong «Tình Khúc thứ nhất» của Vũ Thành An lúc đó bỗng nhiên gần gũi và trở thành niềm khát khao của kẻ biệt xứ mỗi khi nhớ nhà : «Ngày về quê xa lắc lê thê, Trót nghe theo lời u mê... Trầm mình trong hương đốt hơi bay. Mong tìm ra phút sum vầy.»

Mãi đến hai tháng sau, niềm vui mới trở về, khi tôi bắt đầu đi làm thiện nguyện buổi sáng ở Day Care Center, trông coi các em bé từ 2 đến 5 tuổi và dạy môn Việt Văn cho các em thiếu niên buổi chiều ở Trung Tâm Việt Ngữ trên đảo. Thời gian không còn là những giờ khắc trống rỗng, vô nghĩa nữa. Mỗi ngày, nhìn thấy những khuôn mặt trẻ thơ, những ánh mắt thiên thần, trong veo của đàn trò nhỏ, tôi lại thấy yêu đời, yêu người nhiều

hơn. Đôi lúc nhớ đến anh và những ngày tháng cũ trên bục giảng đã xa khuất bên kia đời... tôi thấy mình vẫn còn hạnh phúc tràn đầy với giấc mơ nghề giáo dở dang như đang dần sống lại. Đứa em trai cũng theo chị vào lớp học, thêm bạn bè, người quen... Cả hai chị em đã hòa mình vào một cuộc sống mới, an phận chờ ngày định cư.

Nghề giáo như một định mệnh, cứ quanh quẩn đâu đó rồi lại tìm đến bên tôi, nhắc nhở, thì thầm... Một lần tình cờ có người bạn đến thăm mang theo 1 quyển báo cũ, dường như đã phát hành trước đó vài năm trên đảo, trong giờ nghỉ của lớp, tôi mượn và mở ra xem vội vài trang, bất chợt gặp bài thơ thật tuyệt ! Bài thơ với hình ảnh rất nhẹ nhàng, dễ thương như nói hộ tâm tình của những người có một thời đứng trên bục giảng như tôi, như anh... mà nay chỉ còn là kỷ niệm đã khiến tôi cảm động đến nao lòng. Tôi chép vội lại trong quyển sổ tay và không hiểu sao lại quên ghi tựa bài mà chỉ ghi tên tác giả, bài thơ đến giờ vẫn còn gợi niềm xao xuyến trong tôi mỗi khi nhớ đến :

«Buồn ta không nhà,
Đêm nghe mưa qua
Lòng ơi rất nhớ
Những ngày đã xa
Mưa trên phố cũ
Mưa trên mái xưa
Lòng ơi tưởng nhớ
Những buổi giao mùa
Ta ngồi trong lớp
Học trò mắt đen
Giòng mưa áo trắng
Học trò áo len
Cười hoài nụ nhỏ
Thầy trò rất quen...
Ta giờ nhớ mãi
Các em áo bay
Giờ ta mới biết
Buồn dài hơn say...
Gió ơi tha thiết
Bay mãi một đời
Chiều ơi, chiều ơi !»

(Bùi Vĩnh Phúc)

Không biết đây có phải là nhà văn Bùi Vĩnh Phúc mà dạo còn đi học tôi đã từng là độc giả hâm mộ những bài viết của ông đăng trên báo Tuổi Ngọc hay chăng? Nhưng ở một nơi xa quê hương cả nửa vòng trái đất thế này bỗng dưng được đọc một bài thơ đúng với tâm trạng của mình thật không còn gì tuyệt vời hơn !

Tôi an vui với công việc trên đảo cho đến ngày lên tàu rời Indo tới Singapore để đáp chuyến bay sang Mỹ đoàn tụ với các em cuối tháng 10, năm 1981.

Giã từ Ga Lăng «ngưỡng cửa của tự do và tình người», tôi lên đường mang theo những ánh mắt thơ ngây và nụ cười của các em trong mớ hành trang trĩu đầy kỷ niệm.

Tháng 9, 1994

Không ngờ sau hơn mười mấy năm sống trên đất Mỹ, tốt nghiệp 2 năm với mảnh bằng AS về Electronic, 1 năm Certificate về Medical Assistance và sau khi đã «lên thác xuống ghềnh» với đủ các job, qua bao nhiêu hãng điện tử... tôi lại trở về với nghề giáo của mình.

Lúc này, chương trình ODP ngày càng mở rộng, số người Việt qua Mỹ theo diện đoàn tụ ngày càng đông, địa phương nơi tôi ở là một thành phố nhỏ thuộc quận Los Angeles, nhưng mật độ cư dân người Việt đã chiếm

gần ¼ dân số, đứng hàng thứ nhì sau cư dân gốc Mễ. Các chương trình Song ngữ (Bilingual) nở rộ trong các trường tiểu học trong khi nền kinh tế Mỹ đang bắt đầu đi xuống, các hãng điện tử thay nhau đóng cửa. Thất nghiệp, ở nhà gần 1 năm, tôi nộp đơn xin làm Instructional Aide (phụ giáo) cho trường Tiểu học gần nhà để tiện việc trông các con hãy còn nhỏ. Một tuần lễ, sau khi qua hai lần interview với Sở Học Chánh tôi đã được nhận một công việc mới với nhiệm vụ... cũ mà tôi đã từng làm và rất yêu thích : dạy học.

Nằm trong kế hoạch chương trình tên là Project VOICES, công việc của tôi lúc này vừa là Instructional Aide (phụ giáo) cho các lớp trong 1 trường tiểu học vừa là Liaison (Liên lạc viên Cộng Đồng) giữa các phụ huynh VN và nhà trường cho School District. Ngoài ra, sau giờ học tôi lại có 1 lớp riêng after school dạy kèm homework và Tiếng Việt cho các em học sinh vừa mới từ VN sang chưa theo kịp chương trình. Thời gian này quả thật đầy thú vị và hạnh phúc ! nhất là với lớp after school của tôi, các em đều là những em học sinh VN từ lớp 2 đến lớp 6, khiến tôi có cảm giác được sống lại không khí quen thuộc khi còn đứng trên bục giảng của những tháng ngày đã mất.

Sống và làm việc trong các trường học ở Mỹ mới thấy nghề giáo ở VN là cao quý và được tôn trọng hơn nhiều. Tình Thầy trò và quan niệm «tôn sư trọng đạo» của hai nền giáo dục u - Á quả thật có khác biệt. Ở đây, thầy cô phải biết «tôn trọng» học trò chứ không có quyền đòi hỏi được học trò tôn trọng và dù chỉ ở bậc Tiểu học các em cũng đã có những quyền tự do của các em mà Thầy Cô cần phải biết để không bị vi phạm.

Với nhiệm vụ Liên Lạc Viên Cộng Đồng tôi cũng phụ tá một chương trình khác là «Parenting Class», mỗi tuần 2 giờ vào buổi tối. Đây là lớp «Giáo dục Gia đình» dành cho các đối tượng là cha mẹ và con cái có mâu thuẫn nặng nề phải đưa đến pháp luật giải quyết, lớp học là giai đoạn cuối cùng để cha mẹ, con cái ngồi lại cùng nhau chia sẻ và hòa giải dưới sự hướng dẫn của bà counselor, giảng viên chính của lớp. Lớp học ngoài dân bản xứ, còn có một số sắc dân khác như Mễ, Tàu, Đại Hàn, Việt Nam... nên có thêm 3 người phụ tá là cô người Mễ, tôi và một ông thầy giáo người Việt để thông dịch những khi cần thiết.

Người bạn đồng sự của tôi đã ở vào tuổi 60, từng làm giáo viên ở VN nhiều năm, sang Mỹ đi học lại Sư Phạm và có Credential để làm giáo viên dạy các lớp Tiểu học, đã nhiều lần tâm sự : «Làm nghề giáo ở Mỹ... chua lắm

cô ơi ! Năm ngoái, tôi dạy lớp 5 ở trường bên học khu Hawthorne, học trò đa số là Mỹ đen nó không sợ thầy cô chút nào, nhất là thấy mình là dân Á Đông nữa, con trai thì chạy nhảy, đánh nhau trên bàn trong lớp học, coi như không có mặt mình ở đó, có lúc nó... tè ra trên bàn trước giờ học cho mình dọn rửa nữa chứ. Trách mắng hay gửi lên văn phòng cũng không ăn nhằm gì, còn con gái thì thầy giáo lại phải cẩn thận hơn, rầy la thì nó về mét mẹ nó vô trường complain, thầy giáo không bao giờ nên ở trong lớp 1 mình với đứa học trò gái nghen, giờ chơi mà nó muốn ở lại hỏi bài thì phải mở cửa ra đàng hoàng nếu không, con bé có thể la làng là bị thầy «harassment» (sách nhiễu tình dục) là tiêu đời luôn. Có mấy người đồng nghiệp đã warning tôi trước rồi. Bởi vậy, dạy lớp được ba, bốn tháng, tôi đã phải «quit» xin chuyển qua làm bên chương trình này cho đỡ đau đầu đó cô ơi !»

Nghe kể tôi cũng dè dặt hơn, nhưng may thay, các lớp tôi làm phụ giáo học sinh đều khá ngoan và nhất là các em học sinh VN lớp sau giờ học của tôi vẫn còn giữ nề nếp, truyền thống giáo dục đã có từ quê nhà nên suốt hai năm đồng hành với các em dù chỉ với 1 giờ học ngắn ngủi mỗi ngày, tôi đã có đầy đủ những tình cảm thầy trò thân thiết, gắn bó dù ở trong một môi trường hoàn toàn mới.

Có người cho rằng «Đời sống là sự tập hợp của những tình cờ», điều này lại rơi đúng trong trường hợp tôi, trong cuộc gặp gỡ rất tình cờ với anh hôm qua khi tôi nhận lời Nicole, cô bạn trẻ làm việc chung trường và cũng là người điều hợp chương trình Bilingual (English-Vietnamese) cùng đi dự buổi họp mặt các Thầy Cô giáo dạy song ngữ toàn miền dưới vùng Orange County.

Anh ngồi trong đám đông như thế mà vẫn nhận ra tôi khi nghe Nicole giới thiệu tên tôi với những người cùng bàn. Bằng giọng reo vui anh đã hỏi : «Có phải là ND ngày xưa dạy học ở LT không ?». Thảng thốt, nhìn khá lâu vào mắt anh, tôi chợt thấy lại những ngày thật xa, cũ... những ngày cùng anh và đám học trò tập múa, hát cho các tiết mục văn nghệ của trường trong các dịp lễ... rồi dòng thời gian từ đó cứ như nước lũ ngược dòng trôi về tìm lại những thác nguồn xưa...

Tưởng Dung

Viết Về Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

Khôi An & Mai Hồng Thu

Hai bài viết của Khôi An và Mai Hồng Thu

Bài 1. «Đơn Giản, Khiêm Cung, Mà Tự Tại»

Khôi An

Tác giả đã nhận giải Giải Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2010. Đến Hoa Kỳ năm 1984, Khôi An hiện là cư dân Bắc California. Nghề nghiệp : kỹ sư điện tử tại Intel. Sau đây là bài cô mới viết về nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh.

Ngày 12 tháng 8, 2012, trong lễ phát giải Viết Về Nước Mỹ, tôi ngồi cạnh Phương Dung. Buổi lễ sắp bắt đầu, hai người điều khiển chương trình đã lên đứng trước sân khấu... Bỗng Phương Dung ghé tai tôi nói nhỏ «Bác Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh mới mất sáng nay !» Như không tin ở tai mình, tôi quay lại, trợn tròn mắt «Trời ơi ! Vậy sao ?» Phương Dung gật đầu «Chú Từ và cô Nhã cũng shocked lắm. Một lát nữa khi phát giải xong sẽ có phần tưởng nhớ...»

Hai tiếng sau, lắng nghe chú Trần Dạ Từ nói về nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, tôi mới biết là trong cuộc đời 91 năm, ông đã có 74 năm làm báo. Hai ngày trước, khi biết mình không khỏe, không thể về dự lễ phát giải Viết Về Nước Mỹ, qua điện thoại ông còn nhờ chuyển tới buổi họp mặt lời chào quan khách, thăm hỏi các tác giả, và chúc tất cả một buổi chiều thật vui.

Ông ra đi rồi tôi mới biết ông ở ngay San Jose, thành phố tôi đã gần gũi trong suốt hai mươi tám năm sống trên đất Mỹ. Tiếc là ở gần như vậy mà tôi không có duyên để được quen biết ông. Tôi chỉ đọc nhiều bài của ông, nghe nhiều về ông như một nhà báo lão thành, nổi tiếng không những về kiến thức, kinh nghiệm mà còn về đức độ. Tôi còn nhớ tháng 8 năm 2007, trong một buổi chiều đi làm về, tôi đã nghe ông nói chuyện trên một đài phát thanh ở San Jose về buổi ra mắt tác phẩm «Những Mùa Xuân Trở Lại. «Giọng Bắc của ông thanh tao, rõ ràng, ý tưởng ông trẻ trung và đầy sức sống. Đầy sức sống như tên quyển sách của ông, như lời ông nói «Xuân là mùa của hy vọng có những tin vui, những sự tốt lành của năm mới. Trong tinh thần đó, tôi lựa ra những bài tôi đã viết về mùa Xuân kể từ khi đến định cư tại nước Mỹ để tạo thành tuyển tập này. «Bây giờ tôi mới biết lúc đó ông đã 87 tuổi.

Tôi cũng biết ông là trưởng ban tuyển chọn đầu tiên của giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Trong diễn văn khai sinh giải thưởng, ông đã ví người Việt ở khắp nơi trên thế giới như «Những Phấn Hoa Tản Khắp Phương Trời. «Một so sánh chính xác và đẹp như thơ !

Khi tôi tham dự Viết Về Nước Mỹ 2009 thì ông đã giao lại chức chánh chủ khảo cho chú Nguyễn Xuân Nghĩa, ông chỉ còn giữ nhiệm vụ cố vấn cho giải thưởng. Có lẽ vì thế mà tôi ít có dịp gần gũi với ông. Và dù tôi gọi các thành viên gia đình Việt Báo là cô, chú, anh, chị, em, tôi chưa bao giờ gọi ông là «bác Khánh».

Tôi nhớ khi tôi bước lên sân khấu lãnh giải năm 2010, ông đã trao giải cho một người trước tôi. Ông đứng đó với nụ cười hiền. Dáng ông cao gầy trong bộ vest màu nhạt, tóc ông bạc trắng. Nhưng trong buổi tiệc sau đó, vì thấy mình nhỏ bé, tôi đã không đến nói chuyện với ông. Tôi chỉ đứng nhìn từ xa xa...

Và năm 2011 cũng vậy. Vẫn bộ vest màu cà phê sữa nhạt nhưng «điệu đà» hơn với chiếc cà vạt đỏ, trông ông mảnh khảnh nhưng trẻ trung theo cách rất riêng. Và những lời nói ngắn của ông khi trao giải Việt Bút cho cô Bảo Xuân cũng vẫn đầy những nhắn nhủ và kỳ vọng cho tương lai văn hóa Việt. Lần đó, tôi cũng vẫn chỉ đứng nhìn từ xa.

Như thế đó, tôi đã biết về Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh như một độc giả biết về một nhà báo vào bậc kỳ cựu nhất, như một người đọc thưởng thức tác phẩm của người viết sách, như một người nghe học hỏi từ người diễn giả, như một tác giả Viết Về Nước Mỹ biết về người đặt viên gạch đầu tiên cho giải thưởng này. Nhưng tất cả chỉ là những quý trọng từ xa...

Cho đến khi tôi đọc bài viết của Mai Hồng Thu tức cô bạn Donna.

Donna kể rằng năm 2011 đã gặp ông trên cùng chuyến xe đò Hoàng trở về từ giải Viết Về Nước Mỹ. Chỉ một chuyện nhỏ thôi, nhưng nó lại dấy lên trong lòng tôi niềm cảm mến sâu xa. Tấm lòng của ông đáng kính biết bao. Một nhà báo nổi tiếng, cựu chánh chủ khảo Viết Về Nước Mỹ, đã lẳng lặng đáp xe đò đi tham dự. Đơn giản, khiêm cung mà tự tại, không lệ thuộc vào ai. Trong khi đó, bao người trẻ - như tôi - chê ngăn sông cách núi, ngại đau lưng tê cẳng khi ngồi xe, đã ngần ngừ than thở mỗi khi có chuyện đi Nam... Ngay cả sự sắp xếp của Việt Báo, bây giờ tôi mới hiểu, cũng nói lên phong cách trân trọng mà khiêm cung của ông. Ông mất lúc 8 giờ 15 phút buổi sáng. Đúng giờ này vào buổi chiều, tin buồn được công bố, sau khi các tác giả đã chia sẻ những giải thưởng, và sau lời nhắn gửi thăm hỏi, chúc vui của

ông dành cho buổi họp mặt.

Sau khi ông đi rồi tôi mới biết chuyện chuyến xe đò năm ấy. Tìm hiểu thêm, tôi biết rằng cho đến cuối đời ông vẫn ở một mình trong căn chung cư gần khu Lion Plaza. Khu Lion Plaza mà tôi đã lui tới không biết bao nhiêu lần, tiếc là chưa bao giờ được ghé thăm ông. Thời gian ông sống một mình chắc cũng đôi khi quạnh quẽ, vậy mà tôi không có đủ nhân duyên để mời ông một ly cà phê, để «bác» và «cháu» cùng nhâm nhi, nhìn xe cộ ngược xuôi rồi chia sẻ về những khắc khoải cho quê hương, về những kỳ vọng cho tương lai văn hóa Việt.

Tôi tìm thấy trên internet : lời nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh nhắn nhủ «khi viết không phải chỉ viết bằng tay mà còn viết bằng cả con tim... «Vui thay, đây cũng chính là tâm tình của tôi trong mọi bài viết từ trước tới giờ. Như thế, dù chưa từng làm học trò ông, tôi cũng đã gặp gỡ ông trong bài học quan trọng mà ông muốn lưu lại cho thế hệ tiếp nối.

«Khi bạn sinh ra, bạn đã khóc khi mọi người chung quanh cười vui. Hãy sống như thế nào để khi bạn ra đi, chung quanh ai cũng khóc trong khi bạn được mỉm cười. «(*) Tôi tin rằng ông Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh đang thanh thản mỉm cười.

Và bài này tôi không viết để vinh danh một nhân vật nổi tiếng trong giới truyền thông Việt Nam. Điều đó những văn, thi sĩ, ký giả đã biết nhiều về ông trong 74 năm qua chắc chắn làm tốt hơn tôi. Tôi chỉ viết để tỏ lòng tiếc thương, ngưỡng một cụ ông tóc bạc mắt hiền, đi bộ từ nhà ra bến xe, rồi ngồi xe đò xuôi Nam, ngược Bắc. Hết thảy hơn 14 tiếng đồng hồ. Để cùng họp mặt với Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. Lần cuối cùng, khi ông 91 tuổi.

Khôi An

Chú thích :

(*) Câu nói khuyết danh «When you were born you were crying and everyone around you was smiling. Live your life so that when you die, you're the one smiling and everyone around you is crying.»

Bài 2. Ông Cụ Đi Xe Đò Hoàng

Mai Hồng Thu

Mai Hồng Thu là tên Việt của tác giả Donna Nguyễn, người đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ, từ nay là bút hiệu. Cô là dân Sài Gòn, sang Mỹ năm 1985, từng sống

ở vài tiểu bang như Indiana, New York, Connecticut, California.

Hôm qua, nghe chị Iris kể về buổi họp mặt phát giải Viết Về Nước Mỹ vừa rồi rất vui, nhưng lại có một tin buồn là nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, 92 tuổi, đã qua đời ngay vào sáng hôm ấy.

Nghe vậy, tôi tự hỏi thầm trong lòng «không biết ông có phải là người đã đi xe đò Hoàng năm ngoái dự lễ và ngồi cùng xe với tôi và chị Iris trong chuyến về San Jose sáng thứ Hai không nữa.»

Khi chị Iris cho biết người đó chính là cụ Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, thì tôi cảm thấy mình tầm thường và nhỏ bé quá.

Dù đã 90 tuổi, mà ông vẫn vui vẻ hăng hái theo xe đò đi dự buổi họp mặt Viết Về Nước Mỹ. Riêng tôi, chắc sống ở Mỹ quen nhàn hạ, đi xe đò thì ngại trước lo sau, cứ sợ say sóng nhức đầu, chị Iris trấn an mãi mới dám liều một chuyến.

Ngồi nghĩ đến ông cụ, một người không thân không quen, chỉ nghe danh, và có lẽ cũng gặp mặt thoáng qua có một lần, đi chung một chuyến xe đò... thế mà lòng tôi vẫn chùng xuống khi nghe tin, bần thần xao xuyến

đến lạ lùng.

Tôi nhớ lại hình dáng ông trên chuyến xe đò năm trước. Lúc ấy, trông ông cao, gầy nhưng vẫn nhanh nhẹn, minh mẫn lắm. Ông cụ 90 tuổi ấy rõ ràng là rất vui vẻ, hăng hái khi «đu xe đò Hoàng» xuôi nam họp mặt Viết Về Nước Mỹ năm 2011.

Tôi biết ông cụ là vị chánh chủ khảo trong ba năm đầu của giải thưởng này, từ 2000 tới 2002. Nhưng tôi cũng biết, đây là loại công việc bất vụ lợi, hiểu theo nghĩa nôm na là chẳng mang lại đồng thù lao nào. Những cuộc họp mặt này cũng chẳng thể mang thêm chút danh tiếng nào cho người đã thừa danh tiếng như ông cụ, một bậc thầy của làng báo.

Tiền bạc đã không, danh tiếng cũng không, vậy mà bao năm qua, ông cụ vẫn chẳng hề ngần ngại đu xe đò về dự buổi họp mặt với đám tác giả tay mơ viết về nước Mỹ. Điều gì đã khiến ông cụ vất vả vậy, nếu không phải chính là do tấm lòng của lớp người đi trước muốn bồi đắp các thế hệ tương lai, giống như cha mẹ tận tụy lo lắng cho con cái.

Nhìn ông, tôi bỗng nhớ tới ông ngoại tôi ngày xưa, tuổi đã ngoài tám mươi nhưng vẫn say mê đọc truyện Tây Du Ký và ngâm thơ vanh vách, tiếng cười vẫn sang

sảng đầy sức sống, và không ngừng lo lắng chăm sóc đám con cháu.

Tôi nhớ lại nỗi buồn, ngày ông ngoại mình đã qua đời ở Việt Nam nhưng tôi không về chịu tang được. Hôm nay mặt trời vẫn mọc, trái đất vẫn xoay, những chuyến xe đò, xe tải vẫn vào đường dài, người còn lại vẫn phải sống, nhưng những người có bao nhiêu kỷ niệm với ông, có lẽ sẽ đau đớn thẫn thờ, xót xa lắm.

Đám tang của nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh sẽ được cử hành vào ngày Thứ Tư tuần này tại San Jose. Tôi đã yêu cầu chị Iris, nếu có tin tức chi tiết thì xin gởi email ra để những ai có muốn đến viếng lần cuối cũng có thể biết giờ giấc mà sắp xếp.

Tang lễ sắp tới của nhà báo lão thành cũng làm tôi nhớ một đám tang khác, thuộc lớp tuổi trẻ hơn, khoẻ hơn.

Trước ngày lễ Memorial năm nay 1 tuần, một người quen trên phố rùm báo tin buồn, con trai chị đã qua đời đột ngột vì cháu đã chọn lấy việc tự kết liễu đời mình. Tang lễ đã được cử hành ở nghĩa trang Oak Hill. Một số người quen biết trên phố rùm, dù đã thân hay chưa từng trò chuyện, ngoài việc gom góp phúng điếu, cũng đã sắp xếp thời gian đến chia buồn cùng chị. Từ ngày

đến Mỹ, tôi chưa từng đi dự một đám tang nào, ngoại trừ một lần theo người bạn làm công quả cho chùa, đi đọc kinh cầu siêu cho người đã mất. Hôm ấy tôi lo đọc kinh đến trẹo cả lưỡi nên đâu còn tâm trí để ý đến quang cảnh chung quanh. Xong việc là tôi lo kiếm nước uống, kiếm chỗ nghỉ chân rồi mau mau dông về nhà... để thở cho bớt sợ.

Lần này đến chia buồn cùng «người tóc bạc tiễn người tóc xanh».

Khi đến viếng thăm nhà quàn lần đầu tiên, tôi chỉ lẳng lặng ngồi nghe chị kể lại những chuyện buồn, dẫn đến nguyên do vì sao cháu trai quyết định tự kết thúc mạng sống của mình.

Vừa nghe chị kể chuyện với chúng tôi, vừa nhìn lên màn hình đang chiếu slide show chuyển tiếp những tấm hình của cháu đang vui tươi từ lúc còn bé, cho đến lúc trưởng thành, tôi đã nghe như tim mình đang nhói đau tan từng mảnh vụn vỡ. Bởi vì tôi cũng là người mẹ có con ở tuổi vừa học xong đại học, khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm. Tôi hiểu được tâm trạng của những bậc sinh thành mong chờ ngày con mình thành tài, tự lập.

Chị kể cháu là một học sinh giỏi, đã tốt nghiệp điểm cao từ trường danh tiếng Stanford nhưng mới bỏ việc vì có nhiều điều không được như ý. Cuộc sống tình cảm trai gái của cháu cũng hơi buồn, vừa chia tay bạn gái khi mới ra trường. Dù cha mẹ ly dị bỏ nhau cũng đã mấy năm qua rồi. Việc này cũng còn ảnh hưởng đến tâm tình của cháu rất nhiều. Nhưng cháu vẫn cố gắng tiếp tục học hành không bê trễ. Chị kể cháu là người luôn sống nội tâm, hiền lành, không đòi hỏi và luôn luôn sống mẫu mực, có trách nhiệm với mọi người chung quanh. Tôi vừa nghe, vừa ngắm những hình ảnh, những nụ cười của cháu đang nhảy nhót trên màn hình mà không cầm được nước mắt. Vậy thử hỏi cha mẹ, các em và những người thân của cháu còn đau đớn đến thế nào.

Chị nói rằng sau một thời gian cháu đi học đại học và ở riêng, rất ít chịu liên lạc với gia đình. Sau này nghe đứa em họ mét lại là cháu có dấu hiệu lạ, có thể là bị bệnh trầm cảm, nên chị đành đi kiếm và năn nỉ cháu về sống chung mới mẹ. Cháu về sống với mẹ được hai ba tháng, đã chịu đi bác sĩ và uống thuốc đều đặn. Thế mà không ngờ, trong thời gian chị phải đi ra tòa đóng tiền vi phạm vì lái xe nhanh, cháu trai ở nhà đã tự nhốt mình trong xe, khóa trái xe, bịt hết các lỗ thông hơi, đốt than tự kết liễu cuộc sống của mình.

Khi chị về, gọi cảnh sát tới, thì cháu đã ra đi lâu lắm rồi, không còn cứu được nữa. Ngày chị lên phố rùm báo tin chẳng lành, dù chỉ gặp nhau có một lần, nhưng tôi cũng thấy bàng hoàng, thẫn thờ cả buổi. Đến ngày hôm sau, nhằm ngày lễ Memorial day nên nhiều người quen thân với chị, lỡ mắc bận gia đình phải đi xa, chỉ có một ít người đến dự tang lễ, an ủi tinh thần chị. Nghe em gái cháu và đứa em họ lên đọc bài tiễn đưa, những người xa lạ như tôi cũng không cầm được nước mắt, tiếc thương cho một người tuổi trẻ đã ra đi không bao giờ trở lại. Có chia ly có tử biệt, bạn mới thấy sự sống là tất cả, là ơn phước.

Lâu nay tôi vốn dĩ rất sợ nhìn thấy xác chết, cảnh chia ly, nhưng cũng đành phải ráng đến xem có giúp chị được gì không thì giúp. Sau khi các thầy cô tụng kinh siêu độ, thì mọi người xếp hàng cầm hoa đến nhìn mặt cháu lần cuối. Không biết làm sao trong hoàn cảnh này, nên tôi cũng đành phải xếp hàng đi theo. Nhìn thoáng qua gương mặt cháu, với nét phấn son trên mặt, tôi không biết cháu có ra đi thanh thản không, nhưng gương mặt cháu có nét khắc khổ, đau đớn gì đó vẫn còn vương. Nhìn chị đau xót kêu gào, chúng tôi đành phải theo sau ráng nhắc nhở chị bớt khóc, để linh hồn cháu không bị vương vấn như những người đạo Phật thường hay nói. Đoàn người kéo đuôi nhau rời khỏi nhà quàn,

đi theo sau quan tài đưa cháu đến phòng hỏa thiêu. Tôi phụ cầm theo lư hương, vừa theo sát người mẹ, vừa đỡ vai cho chị vững bước ráng mà đi.

Khi quan tài được đặt ngay ngắn trước cửa lò thiêu thì mọi người phải đứng dang ra hai bên. Những người khiêng quan tài phải tháo bao tay ra, đặt lên quan tài cùng với bó hoa. Mọi người có khoảng 5, 10 phút để quyến luyến, xót xa rồi người ta từ từ mở cửa lò đẩy quan tài vào, đóng cửa lại, kéo khóa xuống, bấm nút đỏ start.

Thế là xong... đã qua một kiếp người.

Chỉ còn người ở lại, nước mắt lưng tròng, hụt hẫng. Sau bữa đó, tôi đã biết dặn lòng, phải nhớ luôn trân quý sự sống. Tôi cũng tự hỏi phải làm sao cho những người thân thương quanh mình, đặc biệt là lớp tuổi trẻ con cháu trưởng thành ở Mỹ, biết trân quý sự sống, nhất là khi phải đối đầu nghịch cảnh.

Thứ Tư tuần này sẽ là tang lễ của cụ Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, không biết tôi có dịp theo chị Iris đi chia buồn không. Những giọt nước mắt của ai sẽ rơi ? Mà giờ thì riêng tôi thì trong đầu óc vẫn còn lảng vảng đâu đây, thấp thoáng bóng hình của ông cụ trên chuyến xe đò năm ngoái.

Bỗng nhiên tôi nghĩ, và tôi tin, những người tuổi trẻ chắc chắn sẽ mạnh mẽ hơn, khi họ hiểu được ý nghĩa việc cha ông chúng ta tận tụy lo cho tương lai con cháu ra sao, qua qua hình ảnh ông cụ nhà báo đu xe đò Hoàng. Việc làm cho họ hiểu được điều này hình như chính là một trong những mục tiêu việc Viết Về Nước Mỹ mà ông cụ đã dày công vun bồi.

Hình bóng ông cụ như phảng phất rất nhiều thứ khó tả của quê hương, cội nguồn, mà khi vô tình bắt gặp, đã khiến những người chưa quen như tôi cảm thấy lòng ấm áp rất nhiều khi nghĩ đến hai chữ Việt Nam.

Tôi xin góp lời cầu nguyện, cho ông luôn mỉm cười thanh thản, để những người đến tiễn đưa ông còn giữ mãi trong lòng... những kỷ niệm của một thuở nào đó, về một con người luôn đứng thẳng trước mọi bất công xã hội, ngòi bút không bao giờ bị bẻ cong trước cường quyền.

Mai Hồng Thu

Một Ước Mơ Cao Đẹp

Anthony Hưng Cao

Hôm nay, Thứ Tư 22 tháng Tám, 2012, tang lễ nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, được cử hành tại San Jose. Để tưởng nhớ vị chánh chủ khảo đầu tiên của Việt Báo Viết Về Nước Mỹ, mời đọc bài viết của Anthony Hưng Cao, một bác sĩ nha khoa hiện hành nghề tại Costa Mesa, Nam Cali. Ông là người đã nhận giải Tác Giả Xuất Sắc 2010, do nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh tự tay trao tặng.

Ngày 12 tháng Tám 2012 là một ngày có lẽ sẽ khó quên trong lòng nhiều người, trong đó có tôi.

Bắt đầu từ buổi sáng dưới ánh nắng chói chang của mùa Hè miền Nam California, mọi người tụ tập ở sân vận động trường Trung học Bolsa Grande để tham dự Đại Nhạc Hội «Cám Ơn Anh - Người Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hoà» kỳ thứ 6. Hàng ngàn đồng hương Việt Nam đã có mặt bất kể thời tiết nóng bức đã cho thấy tình thương mến và sự yểm trợ dành cho những người thương phế binh Việt Nam Cộng Hoà.

Sau phần trình diễn góp tiếng hát lời ca cùng với các anh chị em trong Ban Hợp Ca của Câu Lạc Bộ Tình

Nghệ Sĩ, chúng tôi phải ra về sớm để chuẩn bị tham dự buổi lễ họp mặt quan trọng được Việt Báo tổ chức hàng năm. Đó là buổi lễ trao giải thưởng «Viết Về Nước Mỹ» năm thứ 12.

Trong ánh nắng buổi chiều vẫn chưa dịu hẳn, trước cửa nhà hàng Royal là tấm biểu ngữ lớn chào đón quan khách và các tác giả «Viết Về Nước Mỹ» từ khắp nơi về tham dự. Tôi tin chắc đã có nhiều tác giả đã và sẽ viết chia sẻ những cảm nghĩ về buổi lễ ngày hôm đó. Trong khuôn khổ của bài viết này, tôi chỉ muốn nêu lên giây phút mà tôi cho là cảm động nhất của buổi lễ năm nay. Đó là khi các vị trong Ban Điều Hành Việt Báo bất ngờ cùng xuất hiện trên bục gỗ, và Thi sĩ Trần Dạ Từ thông báo :

«Toàn thể anh chị em chúng tôi xin được dành giây phút trân trọng này để kính báo tới quý vị lời chào và nhắn gửi đặc biệt từ người anh lớn của Việt Báo, đồng thời cũng là vị niên trưởng và người thầy của làng báo Việt Nam, là nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh.

Đúng 12 tiếng đồng hồ trước đây, vào lúc 8 giờ 15 phút sáng nay, Chủ Nhật, 12 tháng Tám năm 2012, nhằm ngày 25 tháng Sáu năm Nhâm Thìn, Nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh từ trần tại tư gia ở San Jose, hưởng thọ 92 tuổi.»

Gần 400 quan khách trong buổi họp mặt đã cùng nhau đứng dậy tưởng niệm vị niên trưởng của làng báo. Tôi thấy cổ họng mình chợt nghẹn khi thấy trên bục gỗ, người trẻ tuổi nhất của Việt Báo là cô Hoà Bình oà khóc.

So với rất nhiều người, tôi là người không có dịp quen biết hay làm việc với Giáo sư, Nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh. Những điều tôi biết về ông thường qua báo chí hay những dòng tiểu sử được nhắc đến khi ông qua đời, với các chức vụ quan trọng như Tổng Thư Ký Việt Nam Thông Tấn Xã, Giáo Sư dạy về báo chí ở các trường Đại học Vạn Hạnh và Đại học Đà Lạt, v. v. Lần đầu tiên tôi được gặp ông ở ngoài đời khi tôi đến dự giải thưởng «Viết Về Nước Mỹ» năm 2008. Lúc đó, ông không còn là chánh chủ khảo nữa vì lý do sức khoẻ. Năm 2010, tôi rất vinh hạnh khi được ông chính tay trao giải thưởng Tác Giả Xuất Sắc cho bài viết «My Life». Tôi rất quý tấm hình chụp chung với ông khi nhận giải vì đó là một vinh dự cho một người cầm bút ở thế hệ đi sau như tôi. Năm đó, sức khoẻ ông đã yếu nhiều, nhưng đôi mắt của ông vẫn lộ nét tinh anh và khuôn mặt với mái tóc bạc trắng đầy vẻ hiền hoà và phúc hậu.

Một câu chuyện nho nhỏ mà tôi được anh Sơn, một người bạn đến tham dự buổi lễ ngày hôm, kể lại là khi

Nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh bước xuống sân khấu, ông bị hụt chân suýt ngã. Cũng may lúc đó, anh Sơn đang đứng gần sân khấu chụp hình và đưa tay ra đỡ kịp cho ông. Trong lúc bận rộn, chắc không mấy người để y, riêng tôi vẫn thầm cám ơn anh đến về việc này.

Cách đây 2 tuần, tôi nhận được email của nhà văn Chinh Nguyên từ San Jose, trong Hội Thơ Văn Lạc Việt gửi cho tôi một tấm hình với nội dung ngắn ngủi :

«Gởi anh tấm hình anh chụp với thầy Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh của tôi. Khi chọn làm một CD slide cho thầy khi nằm xuống, tôi thấy hình anh nên gởi cho anh. Thầy tôi đang cố chống đối với sự chết từng giờ...!»

Mặc dù đã được nghe tin về tình trạng sức khoẻ của Nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh trước đây, nhưng tôi cũng không khỏi bàng hoàng xúc động khi nhận được lá thư của nhà văn Chinh Nguyên, nhất là khi có dịp nhìn lại hình ảnh của Giáo sư Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh lúc đang đứng trao giải trên sân khấu, tại nhà hàng Royal cách đây 2 năm.

Rồi tin buồn đã đến cũng đúng vào ngày họp mặt của buổi lễ «Viết Về Nước Mỹ» năm nay. Tôi không tin lắm ở duyên số, nhưng đã rất ngạc nhiên về sự tình cờ này. Nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh là chủ

biên sáng lập Việt Báo, đồng thời là vị chánh chủ khảo đầu tiên của giải thưởng «Viết Về Nước Mỹ». Khi tất cả mọi người họp mặt với Việt Báo Viết Về Nước Mỹ cùng đứng lên tưởng niệm ông, tôi tưởng như vẫn thấy bóng dáng ông, với mái tóc bạc và nụ cười hiền hoà đang đứng cùng mọi người, như những năm nào.

Tôi không có may mắn được là học trò của ông hay được dịp quen thân với ông, nhưng có điều gì đó cứ thôi thúc tôi phải viết về ông. Có thể vì những đóng góp quá to lớn mà ông đã mang lại cho báo chí Việt Nam ở hải ngoại hay vì một cơ duyên nào đó chăng ? Một điều mà tôi luôn biết ơn ông và những người chủ xướng và duy trì chương trình «Viết Về Nước Mỹ» là nhờ đó, tôi mới có dịp được bước ra khỏi thế giới nhỏ bé của mình, để mạnh dạn bước vào sinh hoạt với bạn bè khắp nơi, với các tác giả của «Viết Về Nước Mỹ» và sau này là những sinh hoạt trong cộng đồng qua Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ, như tôi có dịp ghi lại trong một bài viết trước đây.

Năm 2000, khi khai mạc giải Viết Về Nước Mỹ, vị chánh chủ khảo đầu tiên của giải thưởng có viết bài «Những Phấn Hoa Tản Khắp Phương Trời». Trong bài viết này, ông đã đề cập đến những truyền thống tốt đẹp và ý chí vươn lên từ hai bàn tay trắng của người Việt trên đất nước Hoa Kỳ. Cuối bài viết, nhà báo Sơn Điền

Nguyễn Viết Khánh đã nhấn mạnh :

«Chúng tôi có một ước mơ. Một ngày nào đó không xa, một khu tưởng niệm người Việt di dân, với nhà bảo tàng và vườn hoa cây cảnh màu sắc dân tộc, sẽ mọc lên ở Quận Cam, thủ đô của người Việt tị nạn hoặc ở Washington thủ đô của nước Mỹ.»

Đây đúng là một ước mơ cao đẹp, một ý tưởng nhìn xa trông rộng. Đúng là chúng ta đã có những khu tưởng niệm Thuyền Nhân Việt Nam, khu tưởng niệm người Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hoà, và các công trình như Đền Hùng, nhà Văn Hóa Việt Nam, thư viện Việt Nam, v. v. nhưng chúng ta chưa có một khu tưởng niệm Người Việt Di Dân, để lưu lại những chứng tích, thành tích của người Việt trên quê hương mới, để chia sẻ với các thế hệ mai sau. Nếu những quyển sách «Viết Về Nước Mỹ» là một pho sử vô giá của người Việt thì khu tưởng niệm Người Việt Di Dân sẽ bổ sung thêm với những hình ảnh, phim liệu, tài liệu, chứng từ của người Việt trên bước đường hội nhập vào Hoa Kỳ.

Tôi tin chắc với mục đích tốt đẹp của công trình có ý nghĩa này, nhiều đồng hương ở khắp nơi trên thế giới sẽ hỗ trợ mạnh mẻ để cùng chung tay thực hiện.

Tôi đang hình dung ra nụ cười hiền hoà của nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh khi biết giấc mơ cao đẹp của ông sẽ trở thành hiện thực trong một ngày không xa.

Anthony Hưng Cao

Ước Gì Không Phải Người Quen...

Phan

Tác giả là một nhà báo quen biết tại Dallas, từng trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí. Ông từng nhận giải Danh dự Viết Về Nươ1ớc Mỹ và vẫn tiếp tục góp thêm nhiều bài viết giá trị. Sau đây là bài mới.

Tôi ngồi trong góc quán, cái vắng vẻ của hàng quán bây giờ bất kể trưa hay tối cũng y như nền kinh tế chậm chạp đang diễn ra ngoài cửa. Ngồi đợi người bạn đã 15 phút, nhưng điện thoại chỉ lóe lên cái text message, «Sorry huynh. Em bi boss keu hop bat tu ! Anh an minh di. Toi nay gap nhau sau...»

Không lẽ bạc lòng đến đứng dậy ra về, có khác nào hắt ly nước lạnh vào quán quen ! Nhưng ăn trưa một mình là điều chán nhất trên nước Mỹ. Hơn nữa, người chủ quán biết rõ tôi đang đợi ai, và người ấy đến, rất có thể nhiều người khác đến nữa. Điều có thể tiếp theo sau bữa ăn trưa là những người bạn ở Dallas ưa giở trò ra xe lấy cái này, cái nọ vô cho anh em coi, mà cái này hay cái nọ của mấy anh bạn đều hấp dẫn như nhau ! Vậy là chúng tôi ngồi tới chiều, tới tối, tới quán đóng cửa; thậm chí có hôm quán phải cử một người ở lại với chúng tôi vì đã quá giờ đóng cửa cũng bởi cái này, cái

nọ trong xe ai cũng là những chai vang có tên tuổi cho những lúc ngẫu hứng hiếm hoi từ khi cái thú đi quán mới đã chết tự bao giờ trong lòng những người chỉ thích quán nhà cho yên thân. Tôi nói với cô chủ, «Chị cho tôi món gì có nước, nóng nóng là được, tôi phải đi bây giờ... «Cô trả lời, «Anh không bạn đến à... «tiếng cô nhỏ dần rồi mất hút xuống bếp.

Ngoài cửa có hai người cộng lại hơn trăm tuổi bước vào, sự suy thoái nổi bật là người đàn bà lớn hơn người đàn ông cỡ con giáp. Lối ăn mặc và trang điểm của bà quen mắt đến chả có gì để chú ý. Nhưng người đàn ông lại có hấp lực từ ký ức đã xa, tôi tin mình có quen biết người này !

Người đàn bà ngồi phịch xuống ghế, ném cái giỏ xách sang ghế bên cạnh một cách giận dữ. Bà giỡ cái kính mát đen hù ra khỏi mặt thì đôi mắt thấy quen quen. Không lẽ tôi biết cả hai người !

Người đàn ông cao, gầy, da trắng xanh, tóc dợn rất đẹp, càng đẹp với màu muối đã nhiều hơn tiêu; phong cách từ tốn, chậm rãi của anh làm tôi quen mắt cũ, nhưng kỳ thực không nhớ ra đã gặp anh, quen anh lần nào chưa, ở đâu ?

Cháu gái con cô chủ quán bưng ra hai ly trà đá cho họ. Quán này có lối tiếp khách như thế, hãy dùng ly trà đá thơm mùi lá dứa trước đi, rồi order sau; và quán sẽ mời chén chè đậu xanh tráng miệng sau khi khách dùng xong bữa, dễ thương nhất là 2 món free đó đều lạ miệng, ngon.

Cô bé con bưng hai ly trà đá đứng tần ngần vì người đàn bà đang cơn thịnh nộ, xỉa xói vào mặt người đàn ông ! «Mày muốn về hả, tự đi kiếm tiền mà về, trước khi tao đổi ý ! Đừng để tao trở cơn điên bất tử thì... (tục ngữ) !»

Tiếng người đàn bà rít qua kẽ răng làm cô bé sảng hồn, để hai ly trà đá cộp cộp xuống bàn, nhún vai như xin lỗi khách-rồi dông vô nhà sau ! Tội nghiệp con nít Việt sinh ra hay lớn lên ở Mỹ, chúng rất sợ người lớn tiếng hay khiếm nhã nơi công cộng, hàng quá... Tôi tiếp tục quan sát người đàn ông bằng tai vì quán không có ai ngoài tôi và họ nên buộc lòng tôi phải đọc báo cho anh đỡ mắc cỡ vì đang bị người đàn bà chì chiết đến tội nghiệp.

Theo phán xét lõm bõm từ người đàn bà độc thoại, anh chàng kia đã mang ơn bà cưu mang từ khi anh còn trong nước. Một tay bà nuôi ăn, nuôi chơi, giúp đỡ luôn cho gia đình anh cũng không tiếc... rồi cũng một tay bà

đem anh sang đây. Mười mấy năm nay, anh làm được gì có lợi ích cho bà chưa, mà, bây giờ, bùa mê thuốc lú con nào đến đòi về Việt nam ?

Tiếp theo là những lời hăm dọa vô căn cứ của người đàn bà không biết mình là ai, vì tưởng một hai năm thì còn hù người ta được-khi chưa có thẻ xanh, chứ anh kia đã qua Mỹ mười mấy năm thì còn gì để khè nhau nữa chứ; đó là chưa nói tới sự so le đến thảm hại - tương đương với giấy thông hành rồi còn gì !

Nhưng thái độ lép vế của người đàn ông làm tôi e ngại, dám anh ta chưa có quốc tịch, hoặc có rồi nhưng bị người đàn bà giữ passport làm bùa hộ mệnh cho bà không chừng ! Tôi chờ đợi sự phản kháng của con giun xéo mãi cũng oằn; tưởng tượng ra cái mỏ bơm kia mà ăn cái bợp tai thì toé silicone đầy bàn-chắc kinh lắm ! Tưởng tượng thôi chứ biết chắc không có chuyện đó xảy ra vì người đàn ông không có vẻ giận dữ -cũng lạ !

Cô chủ quán bưng ra cho tôi tô bún mộc, nghĩa là cô bé con cô chủ chưa hết kinh hãi ở nhà sau, vì thường lá cháu gái bưng ra. Trong mắt tôi, cái mỉm cười và ánh mắt của cô chủ rất ý nhị, tôi định hỏi có cần tố giác người giả vờ đọc báo không vậy ? ! Nhưng cô đã sang bàn họ lấy order. Đó là dịp tôi quan sát người đàn ông bằng mắt lần nữa. Anh ta trông rất quen.

Rồi thì người đàn bà vùng vằng với cô chủ quán gì đó ! Có lẽ trong lòng cô chủ cũng nói thầm, «vào quán cũng phải chọn quán thích hợp với mình mà vào chứ ! Nhà hàng chúng tôi không welcome khách dữ đâu !» Tôi đoán thế thôi vì cô chủ quán này lịch sự nhưng không dễ tính, nhưng thời buổi làm ăn buôn bán khó khăn nên đôi khi cũng phải bấm bụng cho qua...

Hai người đàn bà trao đổi xong, càng thương hại cho gã đàn ông cúi mặt trong thời gian chờ đợi thức ăn, anh ta được khai vị với một loạt từ ngữ mới, -khó nghe đến nổi da gà. Chắc bởi thế nên khi thức ăn được đưa ra, anh ta ăn ngon lành mới đáng nể. Bao nhiêu thương hại anh ta tan biến trong tôi, ... nhất là từ trong cõi mơ hồ đã lờ mờ hiện ra người hàng xóm cũ.

Có hai mươi năm rồi, tôi mua căn nhà trong con hẻm ở Tân Định. Người con trai út của ông bà cụ ở căn nhà đối diện cỡ ba mươi tuổi, anh ốm, cao, gầy, tóc dài và dợn sóng rất lãng tử. Thời đó mà anh ta cỡi chiếc Dream II mới cáu là ngon lành lắm. Phong độ của anh ta rất dân chơi, ăn mặc bảnh bao, đi xe xịn, xài tiền như nước. Tôi nhớ một lần gặp anh ta ở tiệm phở hạng sang vào buổi sáng, anh đi với cô bạn gái trẻ đẹp, nên tôi chỉ gật đầu chào, phần tôi cũng đi với mấy người bạn nên không tiện ngồi chung. Nhưng khi chúng tôi tính

tiền bàn mình thì nhà hàng cho biết anh đã trả tiền cho cả bàn tôi rồi ! Nhìn sang bàn anh thì hai người đã đi, không nói được lời cảm ơn làm tôi áy náy...

Nhưng không lâu sau lại gặp nhau trong phòng trà, vũ trường gì đó, anh ta lại đi với một cô bạn trẻ đẹp khác. Chỉ có hai người ngồi bàn riêng trong góc, nên tôi tính tiền cho họ luôn để trả nợ chầu phở. Lần thứ ba gặp anh với cô bạn gái còn trẻ đẹp hơn hai cô trước, cô bé chắc chắn chưa xong trung học mới ghê ! Nhưng anh đi chung với hai cặp khác nên cũng không tiện ngồi chung, nhất là quán nhậu thì không nên ngồi khác hệ, dễ sinh chuyện ! Hôm đó anh làm tôi nở mặt nở mày với bạn bè, anh đưa sang bàn chúng tôi chai Johnnie Walker nắp đen với lời lẽ khiêm tốn, dễ thương, đại khái anh với tôi là hàng xóm nhưng chưa có dịp ngồi chung. Hy vọng dịp nào bạn bè tôi đến chơi nhà thì anh xin được sang chơi chung cho vui, trước lạ sau quen.

Tôi ngại quá vì chai rượu đắt tiền, nhưng anh nói có người nhà bên Mỹ về, mời anh em chung vui. Và bàn bên anh cũng thượng lên một chai Johnnie đen làm quán thịt rừng hôm đó lé mắt, thời bà con còn uống rượu Nàng Hương hay bia Chương Dương. Bàn nào uống Maxims Cognac hay bia Saigon là sang lắm rồi !

Nhưng sáng hôm sau, tôi thấy bên nhà anh thường

vắng lặng thì hôm nay nhiều tiếng nói cười, có người đàn bà chắc chắn là Việt kiều về thăm quê hương. Tôi hiểu ra xuất xứ của mấy chai Johnnie Walker hồi hôm. Nhưng khi ra quán cà phê đầu ngõ thì người bán tủ thuốc lá trước quán cho biết tin sơ khởi của xóm tôi, «Đó là con ghệ già của thằng H, con này bên Mỹ về, cung phụng cho nó đủ điều. Chỉ hai tuần là đi. Ở đây, nó tha hồ bay nhảy... nhà mày đối diện nhà nó mà không biết gì hết vậy ? Ngày mai là nó đi Đà Lạt, Vũng Tàu cho coi. Nó cũng sợ mấy con ghệ nhí biết nên đi xa với con ghệ già cho êm. Mày khờ quá !»

Tôi biết mình không thể khôn bằng ông phế bán thuốc lá lẻ với bơm quẹt ga nên không nói gì ! Chỉ để ý là H vắng bóng đúng hai tuần. Người đàn bà Việt kiều biến mất, lại gặp H ở những nơi ăn chơi về đêm và những cô bạn gái đến phải ghen tức với H. Một lần nào đó, H có nói với tôi, mấy hôm bà chị về chơi, muốn mời ông đi chơi nhưng lại không thấy ông đâu ! Tôi trả lời là tôi cũng đi dữ lắm. Nhiều khi theo khách hải ngoại về bao xe cả tuần, hai, ba tuần thì tôi đi suốt thôi. Nói xong, tôi cảm thấy mình là người dễ bạn bè, nhưng với H cứ có một khoảng cách nào đó ! Sao lại có thể hẹn những người bạn quen sơ ở đâu đó là ngày mai chúng ta gặp nhau. Nói dễ dàng và gặp dễ dàng như bạn bè đã quen lâu. Sao với H khó gần đến không hiểu !

Rồi thì giấy tờ bảo lãnh của tôi tới lúc kêu đi, phải lo bán nhà, bán xe để đi. Lo đủ thứ việc nên không quan tâm đến những chuyện bên lề nữa. Hôm tôi đi, có sang chào hai bác ba mẹ của H, cảm ơn hai bác cho con tôi quà bánh, cho bạn bè tôi đậu xe trong sân nhà bác những hôm nhà tôi có tiệc đông người. Gởi lời chào đến H vì anh ta đang đi chơi xa, không gặp. Hôm đó, bác Hai gái có đưa cho tôi số điện thoại của vợ thằng H bên Mỹ, bác dặn, «Vợ chồng con qua bển, có khó khăn gì thì kêu nó giúp đỡ. Bác Hai tiếc là nó về thì thường con đi, nên không gặp. Con về thì nó đi chơi xa với thằng H nên cũng không gặp...»

Không biết hai bác hàng xóm hiền lành của tôi có còn không vì đã hai mươi năm không gặp. Cuộc gặp trưa nay chỉ mong là không đúng người mà bác Hai gái đã đưa số điện thoại, và người đàn ông cúi mặt ăn trưa kia đừng phải là H thì hai bác hàng xóm hiền lành xưa dẫu có đã ra người thiên cổ cũng đỡ tủi thân...

Phan

Dạy Con Từ Thuở Còn Thơ

Vành Khuyên

Với kiểu «viết như nói», tác giả đã góp nhiều bài viết và nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1965 tại Saigon, thứ nữ một gia đình H. O. Công việc đang làm : nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Sau đây là bài viết mới nhất.

Mỗi năm vào ngày Father's Day, Mother's Day hay Grandparents' Day, tôi đưa hai con đến nhà cha mẹ tôi, từ trong xe đậu trước cửa nhà ông bà, tôi gọi điện thoại cho chị tôi đón hai cháu vào, còn tôi thì phải đi đâu đó, đợi lệnh chị gọi đón hai con về. Bạn ngạc nhiên tại sao như vậy ?

Ấy là vì Bố tôi vẫn còn giận tôi, ông cấm không cho tôi vào nhà. Có lần tôi tự mình bỏ lệnh «cấm vận «này, tự tiện vô theo lệnh mẹ và chị tôi, ông ra ngay chỗ tôi đứng bảo tôi đi ra. Tôi có buồn và thật buồn, nhưng tới ngần này tuổi rồi, tôi khóc không còn ra nước mắt. Tôi chỉ tự hỏi mình đã làm gì cho cha mẹ giận tới như vậy và phải ráng nhìn vào sự thật mối quan hệ giữa tôi với cha mẹ mà tránh lặp lại sự đau buồn đó cho con cái của mình.

Năm 1975, tôi mới 10 tuổi. Bố tôi đi học tập tập trung trong suốt 8 năm, đến năm tôi 18 tuổi ông mới trở về nhà. Trong mắt ông, tôi vẫn là cô bé con ông ngày nào, biết vâng lời và luôn làm những điều cha mẹ mong muốn. Tôi là cô gái giàu tình cảm, nhưng cô độc, tôi sống trong gia đình không chia sẻ với ai được vì những suy nghĩ của tôi chẳng giống ai trong gia đình. Tôi đã từng viết nhật ký đến cuốn thứ 22 và đó là người bạn duy nhất và trung thành nhất của tôi. Tôi dấu những cuốn nhật ký đó rất kỹ vì đó là bí mật đời tôi. Chị tôi có ngày thấy tôi khóc, đã bí mật đi tìm hiểu tôi viết là khóc vì chuyện gì. Nếu là chuyện gì hư hỏng, trai gái, chị không ngại nói với cha mẹ tôi để răn dạy tôi. Điều đó là không đúng vì phạm vào quyền tự do cá nhân, nhưng có quan tâm đến tôi chị tôi mới làm như vậy. Có lần tôi bị cấm không ra khỏi nhà cả tuần. Thật thà, thẳng thắn thường thua thiệt, tôi vô cùng thấm thía câu châm ngôn này.

Tôi nào có muốn dấu ai chuyện gì, nhưng đâu phải chuyện gì cũng nói với tất cả mọi người và được mọi người lắng nghe và ủng hộ đâu. Vì ít nói, nên khi đã 18 tuổi, có ba tôi ở nhà, tôi bắt đầu nói ra những suy nghĩ của mình khi thấy ba tôi và các thành viên trong gia đình có vẻ khắt khe và khó khăn với tôi. Vậy nên tôi bị cho là nổi loạn và hư hỏng. Tôi nhận ra người

lớn trong gia đình có thể dạy dỗ con trẻ tốt hơn những gì họ đang làm, nhưng để yên thân và không phải nói thêm gì nữa, họ dùng cái mũ không được như vậy là hư cho xong. Cha mẹ sinh con trời sinh tính. Câu nói đó quả không sai. Cá không ăn muối cá ươn nhưng nếu xát muối mạnh quá, nhiều quá, ngay xã hội tôi đang sống, tôi đang làm cha, làm mẹ đây, tôi e là cũng không phải.

Thật sự, tôi vẫn nghĩ làm cha làm mẹ dễ lắm. Tôi luôn tin mình biết nhận ra vấn đề. Con còn nhỏ thì nói làm chi. Cho con ăn, đem con đi chơi, nói gì nó nghe đó. Có gì phải phàn nàn đâu. Nay, hai cháu nhà tôi đã lên 9 và 11 tôi càng nghĩ mà càng thương cha mẹ mình, dù hai cháu rất nghe lời tôi. Có thể tôi sẽ cho mình đang đi trên con đường phẳng lì, các cháu học tốt, đàn giỏi, thích đọc sách, tôi còn mong gì nữa à. Nhưng không, tôi đã khác tôi hồi mới lớn rất nhiều, còn các con thì đang lớn, tôi đang đối đầu với những thay đổi của mình và của con từng ngày. Tôi có lúc hoàn toàn bất ngờ, tôi bị con chất vấn những điều tôi chưa từng nghĩ tới tôi mới hiểu dạy con từ thuở còn thơ quan trọng vô cùng.

Cuộc đời tôi nhiều trôi nổi, tôi cố gắng nhìn ra tất cả mọi vấn đề trước mắt để tránh những vấp váp mà tôi có thể gặp lại hay gặp phải. Có nhiều chuyện phải nói tránh không nổi.

Trong hai năm tôi bị hai cô một người Mỹ, một người Mễ bully tôi, một lần tôi bị cô người Mễ báo cáo với cấp trên là tôi đánh vào đầu cô ấy hai cái cô ấy bị nhức đầu hai ngày nghỉ bệnh. Lần đó tôi bị kêu lên và được đưa trước mặt tờ nội quy domestic violence và có thể bị đuổi. Tôi mới nói chắc, nếu các vị tìm ra bằng chứng tôi chịu, còn không thì cái người vu cáo tôi phải bị đuổi vì cố tình gây khó khăn trong công việc cho tôi. Lần đó họ để tôi yên, tôi không biết cô kia có bị gì hay không và họ không có trách nhiệm phải báo tôi biết.

Lần thứ hai là cái cô người Mỹ, cao to, lên báo cáo cấp trên tôi đã dọa giết cô ấy. Lần này tôi bị cho nghỉ làm ăn lương ba tuần để điều ra sự việc. Trời có mắt nhìn xuống mà coi. Bà này tới bà nội tôi chưa chắc dám đụng chứ đừng nói tôi. Tôi không thích trả lời bà ta và có hơi bực mình vì bị bà ta hỏi, tôi chỉ nói tôi không muốn nói chuyện với bả với thái độ hơi bực dọc thì bị vu oan như vậy.

Trong ba tuần tôi ở nhà, tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần có thể bị đuổi và thất nghiệp. Tôi rất căng thẳng và điều đó ảnh hưởng đến hai cháu trong nhà. Tôi rất cố gắng bình tĩnh nhìn rõ vụ việc để không ảnh hưởng tới hai con nhiều. Vì căng thẳng quá, tôi rất cần được để yên. Các cháu vẫn quen có mẹ nói chuyện, mất hẳn tôi trong

ba tuần đó rất tội nghiệp.

Khi chia sẻ điều đó tôi muốn nói, xây dựng lòng tin ở con cái cần thời gian rất lâu, đánh mất điều đó chỉ cần vài tuần.

Các cháu rất sợ tôi la tội vô cùng. Điều đó có thể nằm trong đầu của nó suốt cuộc đời và sẽ có những điều rất đáng tiếc xảy cũng không thể ngờ tới được.

Tôi có hai con, một trai và một gái. Con gái tôi trong diện trẻ bị autism nhẹ. May mắn cho tôi nhờ phát hiện và điều chỉnh sớm, cháu bắt kịp trình độ với bạn bè trong lớp đa số các mặt. Tuy nhiên còn những mặt khác phải cần điều chỉnh cả đời chưa chắc cháu đã vượt qua như giao tiếp và suy nghĩ. Anh của cháu, hơn cháu 20 tháng. Cháu được sinh đúng ngày, đúng tháng cha mẹ chọn. Chồng tôi lúc trước biết xem tử vi tay trái nên lấy ngày tháng tròn trịa nhất cho cháu. Còn bổn phận tôi là làm việc với y tá ở nhà thương có đúng phòng mổ ngay ngày hôm đó, giờ đã chọn.

Cái câu «chạy trời không khỏi số» thật đúng. Mọi việc với cháu đều suông sẻ. Cháu sáng dạ, mày mò tự biết nhiều thứ bằng chính khả năng của cháu. Tôi cũng không ngờ khả năng cháu tới đâu cho tới một hôm.

Hai cháu không có bạn bè nhiều. Tôi một thân, một mình cũng rảnh. Lo xong việc cuối tuần, tôi cũng cố gắng sắp xếp thời gian dẫn hai con và các cháu đi xem phim mới cho vui. Trong lúc dẫn đi là thời gian tôi cũng học hỏi ở những gì nơi hai con và các cháu của mình khi chỉ gặp trong nhà không tôi cũng không có cơ hội để biết.

Một lần cháu con chị tôi hỏi con trai tôi sao cháu không trả lời email cho cậu ấy. Tôi thấy con tôi lãng đi không trả lời tôi mới nói đỡ cho cháu «nó đâu có email.» Chị tôi trong xe nghe cũng lạ. Về nhà rồi, chị tôi gọi tôi giọng thắc mắc «con tao gửi email cho con mày, mày nói nó không có email vậy mày nói nó nói xạo hả Trâm». Tôi còn chưa hiểu ra chuyện gì, tôi khẳng định với chị «con tui hông có email thiệt mà». Tôi nghe tiếng chị tôi gọi cháu tôi và bắt cháu đọc địa chỉ email của con tôi cho tôi nghe. Đến thế này thì tôi phải gọi cháu hỏi. Con tôi bảo đó là địa chỉ email mà nó nghĩ khi nó lớn. Tôi vẫn còn tin con lắm. Chị tôi tức quá vì không nói được tôi bảo tôi gửi email theo địa chỉ đó, tôi đánh mấy dòng gửi đi. Mail đi thật. Tôi bắt cháu sign in. Con trai tôi sign in và đứng ngẩn ngơ chờ tôi trị tội. Tội lớn nhất là đã không nhận khi tôi đã nói ra rõ ràng địa chỉ email. Tôi hỏi sao không dám nhận khi tôi đã biết. Cháu bảo cháu sợ tôi la và tới lúc không còn dấu được nữa

mới nhận. Cháu có cả facebook từ khi nào với đầy đủ bạn bè trai gái trên đó.

Tôi nổi khùng. Tự nhiên tôi liên tưởng tới sự giận dữ của ba tôi khi ông biết tôi nói láo ông khi còn ở Việt Nam là tôi đi học mà cuối cùng ông biết ra tôi đi chơi với bạn. Tôi đã khùng luôn với con dùm cho ba tôi với tôi.

Đau không chỗ nào tả, bao nhiêu là câu hỏi trong đầu tôi đặt ra. Tôi phải làm sao, lỗi tôi, lỗi con, con không tin tôi, tôi không tin con. Một điều cháu không đúng là thực tế cháu sanh 2002 mà trong profile của yahoo cháu phải để 1995 đó là fraud.

Nếu mới hơn 10 tuổi cháu đã như vậy, sau này ra đời nhiều cám dỗ, không nhìn thấy hết hậu quả, cháu làm những chuyện động trời hơn hay những chuyện sinh ra hậu quả không lường trước được thì đúng là tôi đã không biết cách dạy cháu.

Tôi sợ vô cùng, tôi thấy người mình run bần bật. Từ nhỏ tới lớn, tôi sợ nhất là có chồng mà chồng ngoại tình mình không biết. Tôi nhìn thấy mẹ tôi đau khổ chuyện đó nhất thì nỗi đau đó cứ ám ảnh trong đầu tôi. Ngày ông xã tôi mất, tôi đứng bên quan tài mà sợ nhất có bà nào hay đứa bé không phải con tôi mà chạy lại kêu bố

hay daddy có lẽ tôi đau đớn hơn nữa. Chuyện đó đã không xảy ra, nhưng chuyện tôi đang đối đầu đây là sự dấu diếm của con làm tôi thấy đau hơn rất nhiều.

Tự nhiên tôi hiểu và thấm thía sâu sắc nỗi đau khi cha mẹ tôi thấy tôi thất bại hay không bằng bạn bằng bè dù tôi đâu có muốn. Đó là kỳ vọng chính đáng của bất cứ bậc làm cha làm mẹ nào trong đó có tôi. Cha mẹ tôi không dạy sai một điều gì thì tôi không thể nào làm sai bất cứ điều gì. Với tôi, tôi hiểu đúng là tôi không dạy con sai một điều gì nhưng các cháu còn bé như cái cây còn non, tôi phải chăm, pHải Âuốn, tôi không chỉ có thể tưới nước và bón phân và mong đợi nó đơm hoa, kết quả. Cái cây cũng qua mưa nắng, cũng đối phó với sâu bọ. Có môi trường nào là hoàn hảo ? Ngăn ngừa bệnh tật cho cây là điều làm không bao giờ dư cả.

Tôi hiểu cha mẹ tôi rất thương tôi. Nhưng nghĩ mà coi, nói bằng lời tôi không nghe thì chỉ còn có đánh. Đau mới nhớ và không làm những điều cha mẹ không cho phép. Tôi còn nhớ như in cái đau mỗi lần bị đánh dù đã trên hai mươi năm, nhưng bây giờ cái đau thân thể nó hóa thành cái đau tinh thần, tôi lỡ làm cha mẹ buồn vì sự nông nổi của mình và giờ tôi đang chứng kiến và chấp nhận nỗi đau tương tự đang là của mình. Tôi không còn kiểm soát được mình nữa. Tôi tét vào

mông cháu bằng tay và hỏi con «tại sao mày dám dấu mẹ ?». Tôi đánh cháu mà lòng còn đau hơn cháu đang đau.

Tôi thấy cháu không khóc khi tôi tét vào mông thì hoàn hồn. Như cha mẹ tôi đánh tôi nãy giờ, tôi đã bù lu, bù loa. Tôi tự nhiên thức tỉnh, tôi nhận ra cháu biết cháu sai, nhưng cháu không ngăn được sự nổi giận của tôi vì phần nào khi cháu tạo email và facebook cho cháu, cháu phần nào đoán được sự nổi giận này và cháu còn biết nó đến nhanh hay chậm là do tài dấu diếm của cháu lâu hay mau. Con nít mà còn khôn như vậy thì tôi không thể chỉ có đánh và la hay cấm tiệt điều gì tôi không muốn mà không có lời giải thích cặn kẽ. Tôi nhớ cha mẹ tôi chỉ có cấm tôi làm mà không nói thêm lời nào thì tôi cứ làm khi tôi thích.

Tôi với cháu ngồi xuống, bình tĩnh nói với cháu chuyện cháu có email và facebook không quan trọng với tôi, nhưng điều cháu giấu tôi có thể dẫn đến một sự nguy hiểm nào đó cho cháu mà tôi không lường trước được để bảo vệ cháu như dụ dỗ, bắt cóc hay những thông tin trong gia đình. Cháu hiểu ra. Tôi thật tình không đoán được cháu hiểu tới đâu nhưng tôi không có lựa chọn nào khác là tập tin cháu và tự xây lại cho mình niềm tin từ rày về sau cháu sẽ không dám, nếu có dám

nữa mà tôi biết ra, tôi lại bảo ban, dạy dỗ cháu ôn tồn chứ không còn cách nào khác.

Tôi dư sức hiểu mọi sự đe dọa bỏ mặc, bỏ đói hay lấy đi những phương tiện cần thiết cho sự sống là điều có thể làm nhưng không phải là cách đối xử đúng đắn của một người cha hay người mẹ muốn con nên người. Trẻ con khôn hơn chúng tôi là trẻ con hồi đó nhưng vẫn có cái dại muôn thuở như bao trẻ con khác là sự tủi thân không còn ai nương tựa và không ai hiểu mình. Điều đó dễ dẫn đến sự làm liều vì nghe xúi giục.

Cha mẹ tôi có nghiêm khắc với tôi, dù tôi đã từng buồn nhưng đó lại là thước đo tình thương vô bờ bến của cha mẹ. Tôi tự cảm thấy còn may mắn khi cha mẹ tôi vẫn còn trên cõi đời này và có một nơi chốn cho tôi lui tới dù không bước được vào nhà. Mai này khi cha mẹ tôi mất, tôi có thể đi ngang ngôi nhà đó mà khóc và nhớ cha, nhớ mẹ vô ngần.

Tôi tự nhủ phải làm hơn cha mẹ của mình trong việc dạy dỗ con, đó là một trong những điều tôi có thể trả ơn lâu dài cho cha mẹ vì tôi hiểu được và thấm thía tình cha mẹ dành cho tôi.

Dạy con từ thuở còn thơ, từ đây là châm ngôn cuộc đời tôi bạn ạ.

Nhớ Mãi Nụ Cười

Nguyễn Trần Phương Dung

Họp mặt năm thứ XI, ngày 31 tháng Bảy 2011, từ trái : Kiều Chinh, Trần Dạ Từ, Phương Dung, Nhã Ca, Bồ Đại Kỳ và Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh. Tang lễ vị niên trưởng của Việt Báo đã được cử hành trọng thể tại San Jose ngày Thứ Tư, 22-8-2012. Sau đây là bài của Phương Dung tưởng nhớ Ông.

«Đáng lẽ ra người anh cả của chúng tôi, nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, phải đứng ở đây. Nhưng năm nay anh không về được...»

Toàn thể quan khách và tác giả dõi mắt về hướng sân khấu lắng nghe Cô Nhã Ca phát biểu khai mạc buổi họp mặt mừng 20 năm Việt Báo và 12 năm Viết Về Nước Mỹ. Cô nói đến đó bỗng ngừng lại, chớp mắt, rồi lướt qua phần cảm tạ các quan khách và thân hữu.

«Đây chưa phải là lúc... «tôi nghĩ thầm và ngậm ngùi nhớ đến cuộc điện đàm với chị Hòa Bình mấy tiếng trước đó khi đang sửa soạn chuẩn bị đi dự đại hội.

«Em ơi, Bác Khánh mất rồi...»

Tôi buông vội thỏi son ra dấu cho Thy vặn nhỏ âm thanh đài truyền hình đang tường trình về cuộc chạy bộ đường trường ở Thế Vận Hội London. Tôi hỏi lại với hy vọng mình vừa nghe lầm :

«Chị nói Bác Sơn Điền của Việt Báo mình hả ? Sao kỳ vậy, tối thứ sáu chú Từ nói Bác chỉ không được khỏe thôi mà ?»

«Ừ. Bác đi sáng nay rồi em...»

Giọng chị nghẹn ngào. Tôi bùi ngùi nhớ đến vị chủ biên sáng lập Việt Báo và cũng là vị chánh chủ khảo đầu tiên của giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Tôi gặp ông lần đầu năm 2008 khi tôi từ Florida về Nam Cali nhận giải «Á Hậu». Khi giới thiệu ông lên sân khấu, Chú Từ đã ưu ái gọi ông là «lực sĩ». Với danh tiếng và sự nghiệp kéo dọc chiều dài lịch sử, ông quả thực là người thầy, là lực sĩ, của làng báo Việt Nam. Tôi nhớ đã nheo mắt ngắm lực sĩ và thầm nghĩ ông cụ nhìn phong độ và dễ mến quá. Sau đó trong buổi tiệc tôi đã đi kiếm cho bằng được ông để xin chữ ký. Từ đó tôi bắt chước các anh chị trong gia đình Cô Chú Từ Nhã gọi ông là «Bác» mặc dù theo tuổi tác vai vế tôi phải gọi bằng «Cụ» mới phải. Mỗi mùa hè về dự lễ phát giải tôi đều cầm cuốn sách Viết Về Nước Mỹ mới nhất đến bên ông và thưa, «Xin Bác ký cho con. «Và lần nào cũng vậy, khi trao lại

cuốn sách cho tôi ông đều kèm theo nụ cười hiền lành. Trao đổi giữa ông và tôi chỉ vỏn vẹn thế thôi nhưng không hiểu sao tôi luôn có cái cảm giác gần gũi ấm áp khi nghĩ về ông.

«Cả ngày nay nhà buồn quá. Chiều nay sau lễ phát giải Việt Báo sẽ tưởng niệm Bác. Em giúp chị lo phần giúp vui trong bữa ăn nha.»

Hàng năm Việt Báo tổ chức buổi họp mặt rất chu đáo và trang trọng. Xen kẽ với lễ phát giải là những tiết mục văn nghệ đặc sắc. Năm nay có đoàn vũ Lạc Hồng, có giọng ca Khánh Ly, Bích Liên, Phạm Đăng Khoa, Đạt Nguyễn... Nhóm Việt Bút ham vui thỉnh thoảng được giao cho phần giúp vui trong bữa ăn. Năm nay chúng tôi dự định làm hò lơ, đố vui, rút thăm và đấu giá... Tôi cố trấn an chị Hoà Bình dù trong lòng chẳng thiết tha làm gì nữa :

«Chị đừng lo. Tụi em sẽ cố gắng hết mình.»

Khi vợ chồng tôi đến nhà hàng Royal Seafood thì chị Hòa Bình đang tất tả chạy tới chạy lui sắp đặt công việc. Trông chị phờ phạc đến tội nghiệp. Là tổng quản trị của hệ thống Việt Báo, chị mang nặng trách nhiệm trên vai nhất là vào thời điểm kinh tế khó khăn. Hôm nay đại gia đình Việt Báo mang tang, nhưng chị vẫn

phải tỏ ra tươi tỉnh để lo cho ngày hội được chu đáo. Tôi từng nghe chị kể về những năm tháng đầu làm báo, hằng ngày phải lái xe đi bỏ báo khắp nơi, bác luôn đi theo ngồi bên cạnh chị. Đôi mắt chị mọng đỏ. Cả ngày nay chắc hẳn chị đã khóc nhiều. Tôi đến ôm chị một cái, chẳng biết làm gì hơn.

«Một lát nữa Chú sẽ thông báo cho mọi người biết.»

Cô Nhã Ca thở dài nói nhỏ khi tôi đến ôm Cô chia buồn. Chú Từ thì không nói gì, chỉ vỗ nhẹ cánh tay tôi. Một lát sau chú Nguyễn Xuân Nghĩa và anh Phạm Quyến đến. Gặp các quan khách và tác giả, họ tay bắt miệng cười nhưng ánh mắt thì buồn hiu.

Khi buổi lễ phát thưởng chấm dứt, toàn bộ ban điều hành Việt Báo mới lên sân khấu chính thức công bố tin nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh từ trần. Nhìn lên, tôi thấy chị Hòa Bình ôm vai cô Kiều Chinh khóc ngất, anh Quyến, cô Nhã Ca, chú Nghĩa, chú Phan Tấn Hải chắp tay cúi đầu. Tất cả quan khách Việt Mỹ và tác giả trang trọng đứng lên tưởng niệm nhà báo lão thành.

«Với 92 năm sống và 74 năm cầm bút, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh là tấm gương tiêu biểu phẩm giá của người làm báo. Khi thanh thản ra đi, ông gửi lại cho tương lai niềm tin vào con người và lý tưởng tự do, dân

chủ. Báo chí Việt Nam và thời đại chúng ta hãnh diện có Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh...»

Không khí trầm hẳn xuống sau phần tưởng niệm. Nhà hàng dọn thức ăn ra nhưng không mấy ai buồn cầm đũa. Đã đến lúc nhóm Việt Bút lên sân khấu điều hợp mấy tiết mục giúp vui nhưng tôi cảm thấy làm như vậy e có gì không phải. Tôi ra ngoài sân định tìm ông xã hỏi ý thì thấy chàng đang đứng nói chuyện với Chú Từ. Như đoán được nỗi lòng của tôi, Chú nói :

«Chú hy vọng mọi người không vì sự ra đi của Bác mà mất vui. Trong buổi điện đàm từ San Jose hôm thứ sáu, bác gửi lời kính chào quý vị quan khách, thăm hỏi các tác giả Viết Về Nước Mỹ và chúc tất cả một buổi chiều thật vui. Bác muốn chúng ta vui.»

Nghe Chú nói vợ chồng tôi an tâm đi trở vào bắt đầu mục văn nghệ bỏ túi. Màn hò lơ với sự hưởng ứng của đông đảo quan khách làm không khí nhộn nhịp trở lại. Qua phần đấu giá, trong các món đã được chọn từ trước có hai quyển «Cay Đắng Ngọt Bùi». Đây là bộ sách bìa dày duy nhất được in năm 2007 mà bây giờ chỉ còn lại vài cuốn. Đặc biệt hơn nữa hai cuốn sách này có chữ ký của các tác giả, ban giám khảo năm đó và ban điều hành Việt Báo. Tôi nói với anh Thy và chị Khôi An trước khi họ lên sân khấu :

«Sách hết thì còn có thể in lại. Người mất rồi thì làm sao ký tặng được nữa. Sách này có chữ ký của Bác Khánh và vài tác giả đã qua đời. Anh chị nói dùm em đây thật sự là những quyển sách vô giá.»

Buổi tiệc kéo dài với nhiều tiếng cười, nhất là khi nhỏ Thụy Nhã đi từng bàn dụ mọi người mua vé số rút thăm. Gần 11 giờ đêm nhóm quan khách cuối cùng và gia đình Việt Báo mới lục đục kéo nhau ra cửa, quyến luyến hẹn gặp lại vào năm sau.

Đúng là một buổi chiều thật vui, như lời chúc cuối cùng của Bác.

«Em à. Việt Báo đăng Cáo Phó Bác Khánh rồi nè.»

Trở về lại Bắc Cali vào tối thứ hai, việc đầu tiên chàng làm là vào trang Việt Báo tìm tin. Tôi chạy vội lại chúi đầu vào laptop :

«Thứ Hai Phát Tang, Thứ Ba Thăm Viếng, Thứ Tư Đám Tang... Ủa, sao nhanh vậy ?»

«Nhanh thật. Mình sắp xếp đến chào Bác lần cuối nha em.»

Tôi xem lại thời khóa biểu làm việc rồi gật đầu :

«Ngày mai em bận cả ngày. Thứ tư có thể dời vài buổi họp để đi đưa Bác...»

Trưa thứ tư chúng tôi đến nhà quàn Oak Hill thì thấy vài người đang đứng ngoài cửa nhà nguyện Chapel of Roses. Thy đậu xe xong thấy tôi còn đang bận họp trên điện thoại nên ra dấu đi vào trước. Chưa đầy năm phút sau thấy chàng đi ngược trở ra, miệng cười cười quê độ. Thì ra đám tang của Bác là vào thứ tư tuần sau mà chúng tôi xớn xác đọc không kỹ đi lộn ngày. Ở trên kia chắc Bác cũng đang cười hai đứa ngố !

Chiều thứ ba tuần sau vừa quẹo xe vào cổng là chúng tôi biết chắc đã đi đúng ngày. Bãi đậu xe, khoảng sân phía ngoài, phòng khách phòng đợi và hành lang lố ngố toàn đầu đen. Chúng tôi bắt gặp rất nhiều khuôn mặt quen thuộc trong cộng đồng. Cô chú Từ Nhã và anh Minh từ Nam Cali lên từ lúc xế trưa. Việt Bút Bắc Cali có cô Iris, chị Donna và anh Thái NC. Sổ ký tên tràn ngập những chữ ký. Ai cũng đến để kính viếng nhà báo lão thành lần cuối.

Đốt hai nén nhang, xá ba lần, thấy Bác cười hiền hòa từ di ảnh. Lại gần linh cữu, thấy Bác nằm như đang ngủ. Chắc hẳn Bác đã về đến cõi bình yên.

Ra ngoài nói chuyện với gia đình ít phút. Chị dâu trưởng nhỏ nhẹ kể về những năm tháng sống chung với Bác. Anh con trai út hỏi thăm làm sao chúng tôi quen được Bác. Cô cháu gái đem nước lọc đến mời từng người. Lời nói và cử chỉ của họ nhẹ nhàng, ân cần. Tôi nghĩ đến nụ cười của Bác, và thấy lòng ấm áp.

Sau ba phần tư thế kỷ miệt mài nghiệp làm báo, Bác đã thanh thản ra đi ngày 12 tháng 8, đúng vào ngày Việt Báo mà Bác là chủ biên sáng lập tròn 20 tuổi, và ngày giải thưởng Viết Về Nước Mỹ mà Bác làm chánh chủ khảo đầu tiên tròn một giáp. Đây cũng là ngày bế mạc của Thế Vận Hội 2012.

Trùng hợp ngẫu nhiên hay có sự sắp đặt nào đó từ Bề Trên mà lực sĩ của chúng ta về cõi vĩnh hằng đúng vào ngày hết sức đặc biệt này ?

Chúc vui Bác và xin được nhớ mãi nụ cười.

Nguyễn Trần Phương Dung

10 Năm Viết Về Nước Mỹ

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

Bài viết của Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh Chánh Chủ Khảo sáng lập giải thưởng Viết Về Nước Mỹ.

Giải thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ khởi từ 30 Tháng Tư năm 2000, và vị chánh chủ khảo trong ba năm đầu tiên là nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh. Từ 2003 tới 2011, tuy sống cùng gia đình tại San Jose, hàng năm Ông đều trở về Little Saigon dự họp mặt với giải thưởng. Năm nay, đúng ngày họp mặt năm thứ 12, ông từ trần tại tư gia ở San Jose vào lúc 8 giờ 15 sáng Chủ Nhật 12-8, hưởng đại thọ 92 tuổi. Tang lễ của nhà báo lão thành đã được cử hành tại San Jose ngày Thứ Tư 22 tháng Tám 2012.

Để tưởng nhớ vị chánh chủ khảo đầu tiên, mời đọc lại bài «10 năm Viết Về Nước Mỹ. «do ông viết vào Tháng Tám 2010.

Mười năm không phải là một khoảng thời gian nhỏ, 10 năm đã trôi qua kể từ buổi họp chung kết lần đầu tiên tại Thư Viện Nixon. Giải «Viết về nước Mỹ» đã do Việt Báo tổ chức từ ngày 30 tháng 4 năm 2000 kỷ niệm đúng 25 năm người Việt đã bỏ nước ra đi

tị nạn Cộng Sản. Tôi từ xa về Westminster tham dự buổi họp giải chung kết và Ra Mắt Sách năm 2010, nhớ lại những kỷ niệm cũ từ thuở ban đầu, lòng rộn lên một niềm vui khôn tả. Tôi đã thấy những tiến bộ rõ rệt, nên thầm nghĩ chương trình khích lệ độc giả viết về nước Mỹ của Việt Báo sẽ còn tiếp tục dài dài và còn phát triển mạnh hơn nữa.

Lòng tôi nao nao nhớ lại buổi họp đầu được tổ chức tại Thư Viện Nixon. Chúng ta đã biết mỗi ông Tổng Thống Mỹ sau khi hết nhiệm kỳ đều có một Thư Viện mang tên ông. Thư Viện chỉ là một cái tên, nhưng tôi nghĩ sách và báo chí ở Thư Viện cũng có một giá trị không kém gì những bảo vật lưu lại cho hậu thế chiêm ngưỡng trong các Bảo Tàng Viện. Sách báo chỉ là mặt nổi, cũng giống như mặt nổi của những tác phẩm các ngành nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, thi phú, điêu khắc, điện ảnh v. v... để trong các Bảo Tàng Viện ở các đô thị lớn của nhiều nước trên thế giới ngày nay. Nhưng tác phẩm nghệ thuật ngoài mặt nổi còn có mặt chìm của nó phải nhìn cho kỹ mới thấy. Mặt chìm đó làm say đắm lòng người, người xem rán mắt nhìn rất lâu, có khi cả giờ đồng hồ. Tại sao vậy ?

Tôi đang cử thí dụ một tác phẩm hội họa đã lừng danh thế giới, nay thường được gọi một cách bình dân là «Nụ cười của Mona Lisa» do danh họa Leonardo Da Vinci từ thế kỷ 15 đã để lại cho hậu thế. Đó là bức hình của một phụ nữ đẹp thời Trung Cổ, khuôn mặt đẹp, đôi mắt cũng làm say đắm lòng người, nhưng có nụ cười lôi cuốn làm sao khiến người xem dán mắt nhìn, chân bước đi không nổi. Đôi mắt đó không phải chỉ có bề ngoài mà còn có một chiều sâu thật lạ lùng. Đôi mắt đó đã nói lên cái gì ẩn kín trong thâm tâm người đẹp ? Đó là một niềm vui mãn nguyện, hay một nụ cười mỉa mai cho cuộc thế, hay che dấu một nỗi uất ức, oan khiên, hờn oán trong cuộc đời của mình ? Người đứng xem ngừng chân lại thưởng thức rồi miên man suy nghĩ về nụ cười của người đẹp, ở lại rất lâu như quên cả thời gian.

Hãy trở lại với chủ đề của bài viết này mang tên «Viết về nước Mỹ». Đây chỉ là một tựa đề ngắn gọn để tiện dụng, thật ra «Viết về nước Mỹ» là viết về cái «tôi» của tác giả kể từ lúc rời khỏi Việt Nam bằng mọi cách, nguy hiểm như các thuyền nhân đã lén rời khỏi nước lúc đầu, kế đến chính thức như các chương trình đoàn tụ gia đình hay vì lý do nhân đạo. Người viết thường kể lại nỗi gian truân khi vượt biên, chúng ta đều biết không ít những người đã chết hay mất tích khi còn lênh đênh trên mặt biển. Khi tới nước Mỹ, người viết thường nhắc

đến những kinh nghiệm nhập cư từ lúc đầu, những khó khăn trong việc sống trong một xã hội xa lạ, khó khăn về ngôn ngữ vì nhiều người nhập cư đã phải học tiếng Anh cấp tốc, rồi lo ổn định sự sống gia đình mặc dù đã có tiền trợ cấp tạm thời.

Những bài viết dự thi đó phần lớn không phải do các cây viết nhà nghề gửi đến, vậy mà có những bài viết rất hay. Ở đây tôi muốn nhắc qua đến việc làm của ban Giám Khảo mà chính tôi đã từng tham dự với tư cách trưởng ban trong 3 năm đầu, nhưng sau vì có việc riêng trong gia đình phải về ở hẳn tại San Jose, tôi không thể ở lại Miền Nam California nữa. Làm giám khảo mà không ở liền với tòa soạn thật bất tiện vô cùng. Dù vậy tôi đã biết rõ ban Giám Khảo làm việc như thế nào. Tất cả những người trong ban đều tôn trọng một luật lệ chung là chí công vô tư, đặc biệt vào giai đoạn chót các giải chung kết đều có sự đồng ý chung.

Trong mấy năm sau dù tôi không còn trực tiếp với ban Giám Khảo, tôi vẫn theo dõi chương trình từ xa. Tôi có một vài ý kiến riêng xin trình bày dưới đây. Tôi nghĩ một số bài dự thi chương trình viết về nước Mỹ cũng có chiều sâu của nó giống như các tác phẩm nghệ thuật mà tôi đã đề cập đến ở đoạn trên. Những chiều sâu này chỉ phảng phất thôi, vô tình để lộ ra chớ không

phải cố ý làm như vậy. Đây cũng không phải là điều đáng ngạc nhiên, vì khi nhắm vào một vấn đề nào có sẵn trong thâm tâm thì cứ việc nói ra cho rõ, không có lý do gì phải giữ kín. Lẽ thường là như vậy. Thế nhưng ngược lại, có những bài viết đã để lộ ra những chiều sâu rất quan trọng mà chính tác giả không ngờ tới.

Các bài viết ngay từ buổi đầu 10 năm trước đây đều viết bằng tiếng Việt, về sau này nếu có những ấn bản tiếng Anh, đó là những bản dịch từ tiếng Việt. Với việc tham gia chương trình «Viết về nước Mỹ», các bạn đã làm một việc chưa từng có là phổ biến Việt ngữ trên Trái Đất này.

Trước biến cố năm 1975 ở Việt Nam, rất ít có người gốc Việt Nam ra nước ngoài làm ăn sinh sống. Chúng ta đã biết những quốc gia hiện nay từ Bắc đến Nam Mỹ đều là sự tập hợp di dân đa chủng. Trên lãnh thổ của một quốc gia ta vẫn quen gọi là nước Mỹ phần đông là gốc người da trắng từ Âu châu như Anh, Ái Nhĩ lan, Pháp, Hòa Lan... đến đây định cư. Những dân tộc ở Á châu, chẳng hạn dân gốc Trung Hoa đã đến đây định cư chỉ ít lâu sau có bản Tuyên Ngôn độc lập của nước Mỹ khoảng trên 200 năm trước. Kế đó có thể là những người dân gốc Nhật Bản đã nối gót ngay từ thuở ban đầu.

Người gốc Việt Nam đến định cư ở Mỹ hơi muộn, nhưng đặc biệt đã đến từng đoàn ào ạt chỉ trong một quãng thời gian rất ngắn trong lịch sử. Chính vì thế ngôn ngữ Việt Nam ngày nay đã nở rộ khắp nước Mỹ và cả trên thế giới. Đó là nhờ, báo chí, sách Việt ngữ phổ biến ở Mỹ và cả ở những vùng xa xa như Úc châu, Đông u, Bắc Phi theo gót chân người gốc Việt đến định cư từ cuối thế kỷ trước.

Và quan trọng hơn nữa, nếu con mắt là cửa sổ của tâm hồn, tôi xin thưa «Ngôn ngữ là cửa sổ Văn Hóa» của một dân tộc. Văn hóa không phải chỉ là văn chương hay văn học mà thật ra là nếp sống, phong tục tập quán. Văn hóa Việt Nam lan nhanh hơn cả ngôn ngữ, hội nhập với nền văn hóa rất đa dạng của nước Mỹ. Chúng ta đã thấy những quán ăn Việt Nam ở Mỹ thường có những người gốc nước ngoài đến ăn uống. Món phở của chúng ta đã lan truyền mạnh thành một món ăn quốc tế trong một thời gian ngắn, nhanh hơn cả các món cá sống Sushi hay Sashimi của Nhật Bản.

Văn hóa còn, dân tộc còn. Văn hóa chết, dân tộc chết. Vì thế bất cứ nhóm người nào, phe đảng nào độc tài cai trị nước Việt Nam trong một giai đoạn nào đó, nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam vẫn còn, vì nền văn hóa của chúng ta rất vững mạnh như lịch sử đã chứng minh.

Chương trình «Viết về nước Mỹ» đã góp một phần lớn trong việc phổ biến nền văn hóa của chúng ta khởi sự từ bốn ngàn năm trước cho tới ngày nay, một nền văn hóa luôn luôn tiến bộ để theo kịp đà phát triển tư duy và những phát minh mới của loài người vào những năm đầu của thế kỷ 21.

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

Tháng Tám, 2010.

Học Nghề

Kông Li

Kông Li là bút hiệu vui vẻ của Phạm Công Lý, tác giả từng nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2011. Là một cựu sĩ quan VNCH, cựu tù, ông cùng gia đình đến Mỹ từ tháng 11/1994 theo diện HO, định cư tại Boston. Công việc từng làm : thông dịch cho Welfare, social worker, phụ giáo, tutor toán ở Middle School của Boston Public Schools. Bài mới nhất của ông là chuyện vui thời học nghề hớt tóc.

Một buổi sáng thứ bảy đẹp trời, đang đứng nhìn thiên hạ lăng xăng mua bán ở khu yardsale thì hắn nghe gọi tên, không những tên mà cả họ và chữ lót nữa. Quay lại, hắn thấy một anh chàng nhỏ con đang ngoắc lia lịa. Đến gần, bắt tay rồi mà hắn cũng chưa nhận ra là ai, thật là bực với trí nhớ quá đoãn của mình ! Thấy hắn ngờ ngợ, anh bạn vỗ vai hắn, nói lớn :

- Mày không nhớ tao hả. Tao ở trong tiểu đội của mày trong tù. Mày đã kềm kẹp tụi tao hơn ba năm trời đó, mày nhớ chưa ?

- Ối giời đất ơi. Mày đó hả ? Hồi mầy bị nhốt conex vì cái tội xé sách «tiểu sử Nê Lin» hút thuốc nào, tao

tưởng mày tiêu rồi chớ.

- Ê, tao hỏi cái này mày đừng giận nhé. Tụi nó nói mày làm ăng ten, phải không ?

Hắn nhìn bạn mình và nói :

- Mày biết rồi mà còn hỏi nữa. Chuyện như thế này : một hôm quản giáo gọi tao lên và cho biết họ chọn tao làm tổ trưởng một toán gồm 10 tên ác ôn, của các đơn vị có nhiều nợ máu như lính nước đánh bộ, giặc lái máy bay xuống thẳng, lính tăng, lính cà nông... Và nhiệm vụ của tao là theo dõi, động viên họ lao động tốt, học tập tốt, và báo cáo những biểu hiện chống đối, bôi bác, các âm mưu trốn trại, nổi loạn... Nếu tao làm tốt công tác giao phó, tao sẽ được xét về sớm trong các đợt lễ lớn và Tết sắp tới. Chỉ vì cái miệng ăn mắm, ăn muối mà tao mất chức tổ trưởng đó.

- Mày hỏi gì ?

- Tao chỉ hỏi Tết nào ? Lèo, Marốc hay Congo ?

Bạn hắn mừng rỡ kéo hắn về nhà, cụng ly trước để mừng việc gặp gỡ bất ngờ sau gần 40 năm dâu biển, sau để khoe cơ ngơi của mình : hai xe hơi đời mới, một căn nhà 3 lầu : tầng trên cho thuê, gia đình ở tầng một và tầng trệt là tiệm hớt tóc có 4 ghế và ba thợ. Nhìn vẻ

mặt rạng rỡ của bạn, hắn thở dài, nghĩ đến thân phận trâu chậm của hắn, không biết có còn nước đục để uống không, và bao giờ hắn được như bạn mình.

Thấy hắn hơi buồn, ông bạn tốt của hắn liền đổi tông:

- Thôi nói chuyện khác vui hơn. Bây giờ trăm phần trăm và ngày mai mày dọn về đây ở. Tao còn một phòng trống. Khi nào mày đi làm có tiền, thì trả cho tao cũng được.

Hàng ngày, nếu không đi làm tiền mặt, thì hắn xuống tiệm xem hớt tóc. Tiệm nằm trong khu buôn bán sầm uất có nhiều Việt Nam, nhưng phần lớn khách là Mỹ đen, mà không phải khách thường đâu đấy. Toàn là các ngôi sao của đội bóng rổ, bóng tròn, bóng méo của các đội danh tiếng nước Mỹ. Họ đến cái tiệm không được sang trọng này bằng xe limousine có tài xế. Khi xong, họ móc túi, có bao nhiêu tiền thì dúi cho thợ, năm ba chục là thường, có khi được tờ 100. Nhìn bạn hái ra tiền, hắn mê lắm ! Thấy khách Việt Nam le que, hắn thắc mắc :

- Sao không thấy phe ta đến ủng hộ, vậy mậy ?

Quân ta có truyền thống ăn cần, ở kiệm, có tiền thì mua khoen, mua khoẻn cất, mà hớt tóc 10 đồng thấy mắc, lại boa nữa, nên thường thường họ cắt tóc ở mấy ông thợ tốt nghiệp ở trại cải tạo, chỉ có 4, 5 đồng thôi.

- Ừ nhỉ, hèn chi !

Hắn mê mẩn nhìn ông thợ điêu luyện múa kéo và tondeuse trên chiếc đầu quăn quíu của khách. Tiếng lách cách đều đều của chiếc kéo nghe khá vui tai làm hắn nhớ lại lúc trong tù :

- Thằng này khéo tay thật. Hèn chi lúc trong đó, nó tạo ra rất nhiều vật dụng để dùng như dao, kéo hớt tóc, dao cạo mặt, chặt thịt, cưa gỗ, nồi niêu, thau chậu cho nhà bếp...

Chưa đến 15 phút đã xong cái đầu thật hoàn hảo. Ông khách hài lòng và típ thật hậu.

- Tao thấy hớt Mỹ đen dễ hơn Việt Nam, chỉ đưa máy lên xuống, qua lại là xong. Ăn tiền ngon quá. Hắn nói.

Hắn bị bạn quạt liền.

- Mày là thằng dùi đục, biết gì mà nói. Coi vậy mà khó lắm. Theo yêu cầu của khách, thợ phải dùng 3 đến 5 lưỡi dao, số 0, ½, 1, 1A, 2 và số 3 để hớt kiểu Fade

(kiểu tóc dợt dần). Nếu không tin mắt và tay nghề, cái đầu bạc triệu của khách sẽ có những lằn ngang lằn dọc như vòng kim cô của Tôn Ngộ Không, họ sẽ bẻ lọi tay, đục mày không còn cái răng ăn cháo đấy !

- Vậy mày thấy tao có học được không ? Hắn hỏi.

- À, à... có thể được, nếu mày chịu khó học hỏi.

Hắn được hướng dẫn làm đơn xin học và vay lối 8000 đô để đi học lớp cạo đầu thiên hạ ăn tiền.

Trường là một dãy nhà dài, rộng, khang trang và sáng sủa, có lối 15 ghế, một phòng học lý thuyết, vừa là phòng nghỉ và ăn trưa cho học viên. Trường chỉ có một giám đốc và phó giám đốc kiêm giảng viên. Trường hoan nghênh hắn là người Việt Nam thứ hai học ờ trường này. Học viên phải hội đủ 1000 giờ học lý thuyết và thực hành ở đây mới được thi lấy chứng chỉ hành nghề, gồm một bài thi viết 100 câu, rất khó. Có người thi đến 3 lần mới lọt được vào thực hành.

Thời khóa biểu học rất thoáng, đến và đi lúc nào cũng được, học trong 8 tháng hay 1, 2 năm cũng xong, miễn là đủ số giờ ấn định. Mỗi ngày học lý thuyết 45 phút, sau đó ra tiệm hành nghề. Khách được trường chiêu dụ từ các trung tâm dạy trẻ khuyết tật, cô nhi viện, bệnh

viện tâm thần nhẹ, các ông bà thất nghiệp, homeless, với tờ quảng cáo : «Mại dô, hớt tóc chỉ 1 đồng thôi, bảo đảm sạch, đẹp, rủi hư, có thầy sửa !»

Trong gần một năm trời trụ trì ở đây, hắn suýt bỏ trường mấy lần vì bị stress quá cỡ khi phục vụ các khách hàng vô cùng đặc biệt này.

Một lần, một ông khách đầu chôm bôm, rối nùi, vừa vào là ngồi bịch xuống ghế. Mấy học viên khác thấy khó nuốt, lẳng lặng lãng đi chỗ khác. Vì chậm chân, nên ông thầy chỉ hắn ra tiếp khách.

Lọng cọng choàng khăn cho khách, hắn ngạt mũi vì mùi Vodka nồng nực xông lên. Hắn hỏi :

- Hớt thế nào, thưa ông ?

- Như cũ. Giọng nhừa nhựa trả lời.

Mẹ ơi, hắn nhìn cái cái tổ quạ mà không biết hớt như thế nào.

Ông thầy thấy hắn luống cuống, đến gần, vạch tóc khách lên :

- Chỗ này là chân tóc cũ nè. Hớt đến đây thôi.

Miệng dạ, dạ, nhưng hắn chỉ thấy một đám rừng thôi. Thấy hắn ngơ ngác, ông thầy đẩy cho một đường mẫu, và bảo cứ thế mà làm.

Mới xong một bên mà mồ hôi ướt đẫm cả áo. Chưa kịp sang bên kia thì hắn đã nghe tiếng ngáy ồ ồ : ông khách đang say sưa giấc kê vàng !

Chẳng biết làm sao, hắn vào gọi ông thầy. Ổng tỉnh bơ nói :

- Kệ ! để ông ngủ một chút. Lần nào cũng vậy. Khi chả thức dậy, mình hớt tiếp.

Ngủ đã quá, nên khi rũ áo ra đi, khách quên tiền boa cho hắn, và cũng chẳng thèm nhìn lại cái đầu tròn hay méo.

Một hôm, bà nhân viên xã hội dẫn một đoàn trẻ con đến hớt tóc. Hắn được giao húi đầu cho một đứa bé lối 8, 9 tuổi, mặt dèm dẹp, ngơ ngác, miệng chảy dãi lòng thòng, hình như có triệu chứng của bệnh Down. Hắn nản vô cùng, vì thằng nhỏ không chịu ngồi yên, hỏi chuyện lung tung với giọng ngọng nghịu, hắn im lặng làm việc vì chẳng hiểu gì mà trả lời. Đang hớt ngon trớn, thằng nhỏ bỗng chồm ra trước, cây kéo sượt ngang mang tai nó, hắn toát mồ hôi lạnh, vội cất kéo vào túi. Thằng bé

chụp cây lược, đập chan chát vào ghế. Vô cùng bực mình, nhưng hắn vẫn cắm cúi hớt. Không dám nhìn cái đầu thằng nhỏ, vì lỗm chỏm, chỗ trắng, chỗ đen, may là bà nhân viên xã hội luôn miệng nói :

- Không sao đâu, lỗi của nó !

Đang cúi sát đầu thằng bé để hớt lần cuối cùng, thì nó quay lại, dộng cái lược vào trán hắn một phát đau điếng. Mặc dù giận lắm, nhưng hắn chỉ giật cái lược, bỏ vào túi và lẩm bẩm :

- Cái ngữ mày ở xứ ông thì... Đồ ranh con mất dạy !

Bà nhân viên bận chạy tới, chạy lui, không thấy, nên coi như không có việc gì xảy ra.

Một ngày hè đẹp trời, một bà mẹ trẻ dân bản xứ dắt đứa con lối gần 2 tuổi đến nhờ hắn hớt trọc cho mát. Hắn mang chiếc ghế cao đến, nhưng thằng bé thấy người lạ, không chịu ngồi. Bà mẹ phải ngồi vào ghế hớt tóc, ôm đứa con trong lòng. Bà mẹ có vẻ vui tính, hỏi hắn đủ thứ chuyện. Thấy hắn nhìn chiếc phi cơ nhỏ xíu bằng vàng trên sợi dây chuyền đeo tòn teng ở cổ, bà hỏi hắn :

- Model mới đó. Đẹp không, ông có thích không ?

- Rất đẹp, tôi thích lắm !

Miệng nói thế, nhưng không phải thế. Hắn thích cái phi trường trắng toát và đồ sộ kia hơn. Của đáng tội, hôm đó nhiệt độ phải đến hơn 90 độ, nên bà chỉ mặc một chiếc áo mỏng, hai dây, chỉ lớn hơn chân cây nhang một tí. Chiếc áo rộng cổ, hở trước, hở sau, hở cả bên hông, mà còn hơn «giết người không AK «, lại «xăng xú» nữa, nên mới là độc ác !

Hắn đứng trước hai mẹ con, đang tính cách để cạo đầu nó. Thằng nhỏ bị mẹ kẹp cứng hai chân, hai tay bị đè chặt, đầu dựa vào ngực mẹ, nhưng cũng cố cựa quậy. Hắn vừa đưa tay vịn đầu nó, thì nó hất mạnh, bàn tay hắn văng ra, chạm nhẹ vào chiếc Boeing. Hú hồn ! Như bị điện giật, hắn lui ra, nhìn hai mẹ con, không biết nói gì. Bà mẹ thấy vậy, chỉ cười và nói :

- Không sao, ông cứ hớt đi. Vừa nói bà vừa ôm chặt thằng bé hơn.

Hắn thò tay, nắm chặt ót thằng bé, cố gắng kéo về phía mình, vội vàng đưa tondeuse đẩy lia lịa, vừa làm vừa kêu lô tô, vì bàn tay hắn quá gần phi trường và phi đạo.

Năm phút căng thẳng trôi qua, gần xong cái đầu thì thằng bé bỗng nổi loạn, có lẽ bị hai người lớn kềm kẹp quá lâu. Nó trân mình, duỗi mạnh cẳng ra, đầu nó đập

mạnh vào ngực mẹ, mà rủi thay, tay hắn đang cầm cái lược, bị kẹt cứng ở giữa.

Hắn lạnh toát trong tình thế chết người này, chưa biết phản ứng ra sao, rút mạnh tay ra, cây lược có thể làm trầy đầu thằng bé, và trong trường hợp xấu nhất, răng lược sẽ giật đứt sợi dây áo, gây «lộ hàng» (TV Mỹ gọi là wardrobe malfunction của các ca sĩ Taylor Swift, Beyoncé và Whitney Houston... trong năm 2012), mà, mà để yên bàn tay nơi «khu quân sự, tuyệt đối cấm vào», thì còn nguy hiểm hơn nhiều. Bà ta chỉ cần la lên «Ối ông phú lít ơi» là đời hắn sẽ tàn sau song sắt khá lâu. Ở xứ Cờ Hoa này, đụng tới con nít, xâm phạm vùng cấm mà không có giấy duyệt «THUẬN» của đương sự thì ủ tờ hơi lâu, nặng hơn tội vô ý giết người.

Tình hình chỉ mành treo tảng đá của hắn chỉ xảy ra trong vài giây, nhưng hắn tưởng là thiên thu, đứng như trời trồng. Thấy ông thợ mặt mày không giống ai, bà khách thông cảm, đẩy vai đứa con ra. Nhưng sao thế này, tay hắn tê cứng, không cử động được, nên vẫn nằm yên tại phi trường, đè lên chiếc Dream 787 !

Bà khách nhìn mặt hắn, trắng dã, nhưng thấy không có ý đồ đen tối gì, nhẹ nhàng nhấc bàn tay hắn ra và nói bâng quơ :

- Thằng bé hư quá !

Sực tỉnh giấc mơ hoa, hắn nhìn lại bàn tay.

- Ủa cây lược đâu rồi. Liếc qua, hắn thấy cây lược nằm chình ình «trong đó».

Nhìn chỗ khác, hắn lí nhí :

- Bà lấy dùm cây lược !

Lấy lại được cây lược, hắn hấp tấp đẩy vài đường cho xong, kẻo hồi hộp, tim hắn chịu không thấu. Nhưng lần này hắn cẩn thận, xuống tấn hẳn hoi, đề phòng thằng bé chơi cú nữa, có thế mà chống đỡ, tránh đụng chạm ngoài vòng pháp luật.

Hôm đó, hắn được khen cạo đầu thằng bé trọc lóc, không còn một sợi tóc, và được típ 2 đồng.

Chiều về nhà, hắn mua nhang đèn tạ ơn ông Thần Húi đã phù hộ hắn tai qua nạn khỏi.

Trong khi các học viên khác bận rộn với khách hàng thường xuyên, với bạn bè, gia đình họ mang tới để thực hành thì hắn ngày qua ngày, cũng chỉ với những khách như thế thôi, nên gần 6 tháng mà tay nghề hắn vẫn vũ như cẩn» như ngày mới vào.

Nước chảy, hoa trôi, rồi hắn cũng được cấp giấy tốt nghiệp sau gần một năm trầy trật ở trường, và chờ ngày thi lấy giấy phép hành nghề.

Giai đoạn I thi lý thuyết gồm 100 câu hỏi liên quan đến rất nhiều lĩnh vực : y khoa, hóa chất, vệ sinh dụng cụ, cá nhân, phòng bệnh, cách pha màu, phương pháp cắt tóc nữ... . khá khó nên tỉ lệ đậu thường lối 60%. Lù khù như hắn nhưng có ông Cù độ mạng nên hắn thi một phát là đậu ngay.

Thi thực hành, trái lại, rất dễ. 100% đều đậu. Phần này nặng về hình thức và trình diễn để giám khảo xem chơi, chớ ít khi xài trong tiệm.

Thí sinh mang theo đầu mẫu : không được hói hay trọc. Giám khảo đánh giá thí sinh qua hơn 100 mục gồm : tóc tai, áo choàng, bày biện và vệ sinh đồ nghề, bàn ghế, đủ thứ linh tinh như khăn vải, khăn giấy, alcohol sát trùng, thuốc cầm máu khi cần, băng keo, bao rác... cách sử dụng khăn nóng đắp mặt khách trước khi cạo mặt và râu, cách cầm dao và thế đứng khi cạo ngược, cạo xuôi, massage mặt và da đầu sau khi xong... Tất cả đều phải y chang như trong sách.

Con dao cạo cổ điển của thợ nay không còn xài nữa vì sợ lây lan bệnh ếch nhái (AIDS), siêu gan A, B, C, phong tình. . nhưng thí sinh phải đi một đường múa dao cho giám khảo chấm điểm. Viên đá mài dài cỡ 15cm nằm gọn trong tay, thí sinh đưa dao từ trước ra sau, rồi uốn cổ tay, kéo lên, lượn theo hình số 8, làm 5 lần. Xong đến liếc dao trên tấm da : đè mạnh lưỡi dao từ trên xuống cuối tấm da, lật ngược lưỡi dao, vuốt ngược lên, cũng 5 lần.

Hắn hơi lo vì tài nghệ chỉ đạt ở bậc... hạ thừa, nhưng khi thấy giám khảo, hắn mừng rơn, vì ổng là thầy hắn. Hắn thở khì :

- Phen này, nhắm mắt hớt cũng đậu nữa.

Hắn là người cuối cùng rời phòng thi, sau gần 90 phút vật lộn với cái đầu không được nhiều tóc lắm. Hắn được giám khảo khen là «hoàn thành cuộc thi một cách từ tốn», nhưng hắn nghĩ là ông ta ám chỉ hắn «làm từ từ nên tốn nhiều thời gian !»

Cầm cái licence mới tinh, ông bạn chủ tiệm nói :

- Mầy ngồi đây xem tao hớt, rút kinh nghiệm, rồi từ từ tao đưa khách cho.

- Bao lâu ?

- Lối một tháng !

Giận mà không dám nói ra, hắn lẩm bẩm :

- Mẹ kiếp, tao ngồi không gần một năm rồi, bây giờ mày bắt tao ngồi chơi thêm một tháng nữa !

Mới ngồi chưa được 2 tuần thì hắn vừa chán, vừa ê mông, vừa đói nên hắn tự động xin từ nhiệm, mặc dù chưa hành nghề ngày nào.

Vắt tay lên trán suy nghĩ được hai ngày, hắn bỗng nảy ra một sáng kiến không được sáng sủa lắm : Kêu gọi bạn bè, quen cũng như lạ, về phòng mình hớt với giá discount 50%, có bonus cà phê và trà, thậm chí còn offer «cut one get one free» nữa.

Cũng có vài người nghe lời đường mật, đến với hắn. Nhưng sau đó, mất tích luôn, không một lần từ giã hay tạ từ ! Hắn ngồi trông khách còn hơn thiếu phụ Nam Xương chờ chồng, buồn hết biết !

Ngồi không, nghĩ lung tung. Hắn nhớ lại câu ông bà mình thường nói «Thấy người ta ăn khoai, đừng vác mai mà chạy» thật là đúng. Không biết mình, biết ta, thì chỉ có từ bị thương đến chết thôi. Thua keo này, bày keo khác, hắn nghĩ đến nghề thợ may, nhưng nếu học xong rồi mà may một chiếc áo, lai dài lai ngắn, mặc vào

chưa kịp thở, nút đã văng tùm lum, thì khốn khổ thêm. Hay nghề neo kiếm tiền dễ lắm ! Mà hắn lại e thay vì dũa móng, hắn lại mài da họ chảy máu, lấy tiền đâu mà đền ?

Rốt cuộc, hiện nay ban ngày hắn chạy bàn để kiếm miếng ăn, tối ôm công việc vệ sinh, tức là dọn dẹp những nơi mất vệ sinh để kiếm tiền trả nợ thầy hù. Có điều hơi an ủi là hắn không phải tốn tiền hớt tóc suốt đời vì hắn tự hớt ở nhà.

Kông Li

Đặng Trần Huân, Người Yêu Chữ Nghĩa

Đỗ Xuân Tê

Nhà văn nhà báo Đặng Trần Huân nổi tiếng từ Việt Nam, trước 1975. Ông là tổng thư ký một trong những tờ báo quen biết của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà và là tác giả bộ truyện cười dí dỏm mang tên «Chuyện Cấm Đàn Bà. «Định cư tại Hoa Kỳ theo diện H. O. ông sống tại West Covina, Calif. Năm 2002, hưởng ứng việc tổ chức giải thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ, ông gửi hai bài đóng góp, nhưng không tham dự giải thưởng. Trong eMail gửi chủ nhiệm Việt Báo, Đặng Trần Huân viết «Tôi hay đọc loạt bài viết về nước Mỹ của Việt Báo, thấy có những bài đặc biệt, nên có ý nghĩ chia sẻ kinh nghiệm hội nhập nước Mỹ của chính mình.»

Các bài viết của ông đã được phổ biến trên Vietbao Online, hiện có thể đọc lại theo đường dẫn sau đây :

http : //www. vietbao. com /D_1-2_2-350_4-165605_12-2087/

http : //www. vietbao. com /D_1-2_2-350_4-165510_12-2087/

Chỉ ít tháng sau khi góp bài Viết Về Nước Mỹ, nhà báo Đặng Trần Huân đã trở bệnh nặng và từ trần. Nhân kỷ niệm 10 năm ngày Ông ra đi, mời đọc bài của tác giả Đỗ Xuân Tê, viết về nhà báo nhà văn quân đội Đặng Trần Huân.

Khi tôi với ông và một nhà thơ quân đội ngồi bó gối dưới hầm tàu của con tàu Sông Hương để cùng nhau lên đường ra Bắc (giữa năm 76), nhà văn Đặng Trần Huân không ngờ một ngày nào đó ông lại có thể trở về với nghiệp văn chương. Trong hơn ba ngày đêm ăn ở tiêu tiểu như cảnh nửa địa ngục, chỗ bộ ba chúng tôi ngồi dưới sàn tàu cũng là chỗ chuyển phân và đồ ăn mỗi sáng, nhưng còn may mắn là nhờ sự có mặt của tác giả Chuyện cấm đàn bà nên cuộc hành trình gian khổ cũng vơi đi những muộn phiền.

Có vài điều làm chúng tôi vui là cả ba anh em đều có những kỷ niệm đẹp khi có thời đóng quân ở Huế, nên con tàu buôn được trưng dụng để chở tù cải tạo có cái tên em xinh em bé tên là... Sông Hương tự nhiên gợi nhớ cảnh vật và con người chốn cố đô làm phần nào quên đi nỗi sợ hãi về những ngày lầm than trước mắt. Cái đáng nói nữa là trong chuyến hải hành không ngờ có một nhà văn dáng dấp như ông giáo già với nét hóm hỉnh của nụ cười nửa miệng lại có lối kể chuyện tiếu

lâm vô cùng dí dỏm, vừa thanh vừa tục, vừa sâu vừa ý nhi, không nhất thiết phải liên quan đến đàn bà mà đủ chuyện trên đời chẳng phải ở xã hội ta trước 75 mà cả những giai thoại cười ra nước mắt về những ông cán ngố khi họ tiếp quản Sài gòn sau 30 tháng tư.

Tôi nhớ mãi câu chuyện trao đổi giữa hai ông nhà văn và nhà thơ quân đội. Một ông đã giải ngũ nhưng sự nghiệp thơ lại không làm ông nổi tiếng và bạn bè nhắc nhớ nhiều bằng cái tài nấu nướng chế biến món thịt cầy. Cứ tưởng diện của ông chẳng đến nỗi phải đem ra Bắc mà chỉ cải tạo vài ba tháng là về, nên ông biết thời của ông đả điểm, sở trường của ông đến lúc trổ tài, khi những người cán binh phương Bắc mê món thịt chó đến độ khi xuống âm phủ biết có hay không. Chẳng vậy mà nơi Ngã Ba ông Tạ, họ xếp hàng đông như kiến cỏ vì cung không đủ cho cầu. Ông đã phác họa sẽ mở một quán nhỏ lấy tên là Lá Mơ, trùng tên món rau thơm ăn kèm với món thịt luộc và rựa mận. Kế hoạch hấp dẫn đến độ ông Huân nhà văn chính cống bảo nếu mày làm ông chủ cho tao xin chân dọn bàn, chứ tan hàng rồi còn viết lách gì nữa. Rất tiếc giấc mộng con của hai ông già đầu bạc không có cơ trở thành hiện thực, một ông vĩnh viễn ở lại với núi rừng và là người đầu tiên nằm lại Yên Bái, ông kia lê kiếp thân già đi trọn mười năm trên đất Bắc.

Ấy vậy rồi sông có khúc người cũng có lúc, đầu thập niên 90 một trong hai ông già đầu bạc cũng sang được đất Mỹ. Đã lâu không viết, lại là người mê chữ nghĩa, ông nhà văn quyết tranh thủ lấy lại thời gian đã mất, dù ở Mỹ tuổi này là tuổi về hưu. Sẵn có kiến thức và kinh nghiệm qua nhiều năm làm báo và công trình sáng tác, cái khó cho ông là môi trường văn học hải ngoại ở thời điểm này gần như không thuận lợi cho những người làm văn bút nói chung. Chính ông nhà văn nổi tiếng kiêm chủ tịch văn bút hải ngoại là NNN cũng còn phải quay sang viết truyện ma để câu độc giả. Nhưng khó với ai chứ ông già này không chịu bótay. com, ông tâm sự với tôi ông phải viết và phải có tác phẩm được in, dù quỹ thời gian tuổi đời có hạn hẹp (như được tiên tri cho số phận ông mất mười năm sau đó do chứng ung thư gan).

Thế là để lấy ngắn nuôi dài, dù đứa con tinh thần năm xưa có phần èo uột nhưng độc giả Sài gòn cũng vẫn chưa quên, ông dành dụm chút tiền già rồi vay mượn thêm chút đỉnh cho tái bản ngay cuốn Chuyện Cấm Đàn Bà, một tác phẩm tự thân cũng đã được tái bản nhiều lần thời Sài gòn vang bóng, cũng là lúc tác giả vừa hoàn thành tập bản thảo Hành Trình Một Hát-Ô tuy viết xong nhưng còn để đó. In sách đã khó, bán sách còn khó hơn. lại phải thông qua các dịch vụ tốn tiền bằng liên lạc điện thoại viễn liên, bằng gửi sách qua đường bưu điện, độc

giả đa phần là chỗ bạn bè người này giới thiệu người kia nể nhau rồi cũng bán được năm, sáu trăm cuốn, thu lại đủ vốn trả sạch nợ nần dùng tiền in ban đầu gối đầu cho các tác phẩm mới.

Nhà văn lại không có xe hơi, chuyên đề mỗi ngày hai chuyến xe bus, sáng đi tối về từ Los Angeles ghé quận Cam chỉ có một việc là gặp gỡ bạn bè, gửi bài, in sách và bán sách. Dù mất cả 6, 7 tiếng trên xe do chuyển lộ trình cả mấy chặng, nhưng cái hay là xe buýt Mỹ đủ tiện nghi nên có mệt nhưng ông không chán, vẫn dùng thì giờ để viết, để đọc, và nếu gặp ngày đẹp trời có dịp ngắm cả đôi chân của những bà Mỹ ở tuổi xế chiều nhưng trên khuôn mặt còn đọng lại chút xuân sắc một thời.

Tôi nghiệm ra ông vốn người quê Quan Họ, lại sống lâu năm chốn Tràng An nên nét nghệ sĩ trong ông hình như ăn vào máu. Tự thân, ông ít khi bi quan dù trong nghịch cảnh, sống rất giản dị, ghét chuyện bon chen, làm cấp tá trong quân đội nhưng chưa bao giờ đi riêng một chiếc Jeep, chức vụ chính thống vẫn chỉ là Thư ký tòa soạn của những tờ tập san quân đội suốt nửa đời quân ngũ. Nhưng niềm đam mê chữ nghĩa, trân trọng sách quý qua các kiệt tác cổ kim, đông tây đã giúp ông có một bề dày kiến thức được kể là nhà văn uyên bác

như nhà văn Thế Phong công bình đánh giá. Khi nghe bút hiệu và cũng là tên thật Đặng Trần Huân, độc giả cứ tưởng ông chỉ là người hay viết chuyện tiếu lâm, đại loại như Chuyện Cấm Đàn Bà, nhưng những tạp bút nghiên cứu sưu tầm ngữ Việt, những phản biện sắc bén về tác phẩm tác giả qua các cao trào văn học thập niên 30, 40 nếu được tập hợp lại sẽ thành các tuyển tập lý luận phê bình sâu sắc đáng ngưỡng mộ. Ông cũng còn là tác giả của nhiều truyện ngắn, truyện dịch và bút ký trong đó có cả mảng đề tài dành cho thiếu nhi.

Ngẫm lại ta cũng thấy tội nghiệp cho ý nguyện của nhà văn khi biết tan hàng rồi còn viết lách gì nữa để chịu làm một tay dọn bàn trong quán thịt chó sau cuộc đổi đời thì lại thông cảm niềm hạnh phúc của ông khi trở thành ông già bán sách rong bên hàng rào của các trường tiểu học Thành phố lá me xanh sau khi được thả về từ miền Bắc trước ngày xa xứ. Niềm vui không hẳn chỉ là chút thu nhập đủ ngày hai bữa mà lại được tiếp cận với mớ sách cũ sách mới mua đi bán lại kiểu cò con và ngắm nhìn các cháu thiếu nhi vui vẻ đến trường ngày hai buổi.

Ra hải ngoại được trở lại với nghiệp văn, ăn nằm với chữ nghĩa, rồi bộn bề với con chữ, tất bật với ấn in, ông là tác giả trong số hiếm hoi chỉ trong vòng năm

(5) năm đã ra mắt và in được ba (3) tác phẩm trong những ngày đầu định cư tại Mỹ. Tên các tác phẩm trừ cuốn Hành Trình Một Hát-Ô (1995) như một loại bút ký mang tính chia sẻ, còn hai cuốn kia cũng lại chữ & nghĩa, Chữ nghĩa Bề Bề (1998) và Những Người thích Dấu Huyền(2000).

Với văn phong dí dỏm, tôi thích Những người thích dấu huyền thể hiện y chang thói quen biến dạng chữ nghĩa của người Việt hải ngoại khi sử dụng ngôn ngữ bản xứ một cách tùy tiện, đặc biệt hay thêm cái dấu huyền của tiếng mẹ đẻ trong lúc phát âm từ vựng của ngôn ngữ xứ người. (đại để, happy thành háp-pì, cable thành kê-bồ, lucky thành lắc-kì v. v...)

Là người vốn nặng lòng với chữ nghĩa, ông cũng hay có những lạm bàn góp ý khá thẳng thắn, đôi khi xung khắc quan điểm với các tác giả trong cũng như ngoài nước, mà xoay quanh cũng chỉ là những trăn trở về việc làm giàu cho chữ nghĩa, cho các sáng kiến canh tân ngữ Việt và gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt, tiền đề cho việc bảo tồn văn hóa dân tộc cho các thế hệ hậu duệ mai sau.

Cũng trong tư cách nhà văn, người ta thấy ông là người có tinh thần thích chia sẻ, đặc biệt đối với những người cùng cảnh ngộ, sống xa quê trên đất nước tạm

dung, mà bản thân và gia đình ông đã từng trải nghiệm. Ông đã viết nhiều bài vừa bút ký vừa tạp ghi nhằm chia sẻ những khó khăn của những ngày đầu bỡ ngỡ cùng khích lệ nhau đoàn kết gắn bó xây dựng một cộng đồng vững mạnh cho người Việt Hải ngoại.

Nhân kỷ niệm 12 năm sáng kiến trao đổi những kinh nghiệm sống qua chuyên đề Viết Về Nước Mỹ của Việt Báo, người viết muốn nhắc đến nhà văn Đặng Trần Huân như một sự trân trọng thiện chí của ông khi mau mắn bày tỏ sự đồng cảm và hoan nghênh sáng kiến này ngay từ những ngày đầu ra mắt và còn tự nguyện đóng góp bài viết với tư cách chỉ tham gia nhưng không dự giải để đỡ gây khó xử cho Ban Tuyển Chọn giải thưởng hàng năm khi thấy có tác giả nhà văn vốn dĩ là một người được cộng đồng độc giả yêu mến.

Rất tiếc ít tháng sau ông trở bệnh nặng nên chỉ tham gia được vài bài và đi vào yên nghỉ, khi thân đã đi nhưng lòng còn muốn viết.

Đỗ Xuân Tê

Đi Một Ngày Đàng

Trương Tấn Thành

Tác giả là cư dân Lacey, Washington State, tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, từng là nhà giáo trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Sau đây là bài mới nhất của ông.

Dù từ chỗ tôi ở lên tới Seattle chỉ có hơn một tiếng lái xe vậy mà mấy năm rồi tôi chưa đến được. Lý do là tôi chẳng có việc gì để lái lên đó mà thăm bạn bè cũng không. Mấy người quen ở gần tôi thường lái xe lên đó để... đi chợ cho rẽ. Tôi thì ngán nhất là tình trạng kẹt xe mà như ngày nào cũng bị ở đoạn Freeway I-5 gần tới Seattle. Lý do đây là điểm tập trung dồn về sở làm của các công nhân làm cho các hảng Boeing và Microsoft. Không ngờ là Thứ Tư vừa rồi tôi lại có dịp lên tận Seattle.

Số là Dì Tư, người dì ruột của vợ tôi, bị nhiễm trùng túi mật phải được chở trực thăng gấp lên bệnh viện lớn Harbor View ở Seattle. Vợ tôi nóng lòng muốn đi lên thăm nhưng tôi thì ngại lái xe xa và sợ cái cảnh xe tấp nập của thành phố lớn rất dễ bị tai nạn. May sao vào ngày nghỉ của vợ tôi, Cường, con trai lớn của dì, trên

đường đi nuôi mẹ ghé qua chở hai vợ chồng tôi lên bệnh viện. Tôi mừng vô cùng. Sau hơn một tiếng đồng hồ xe chúng tôi tới bệnh viện ngừng ở trạm lấy vé vào khu gửi xe rồi vào thang máy lên lầu năm nơi bà dì đang nằm.

Qua một dãy hành lang tấp nập y tá qua lại thăm bệnh ở các phòng chúng tôi tới phòng 502 thì thấy ông dượng đã ở đó đó từ tối hôm qua. Hôm nay trông ông bơ phờ vì mấy ăn, mất ngủ lo cho dì. Từ khi dì bị ngã bệnh đột ngột cách đây ba ngày thì dượng, hai đứa con trai, Cường và đứa em trai, thay nhau chăm sóc cho dì mà phần lớn là nhờ sự tận tâm và kinh nghiệm chăm sóc bệnh nhân của Cường. Cách đây vài năm, vợ Cường bị biến chứng khi sanh con nên Cường phải chăm sóc vợ trong một thời gian dài ở bệnh viện này nên có được rất nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc người bệnh. Chính cường là người đã yêu cầu và liên lạc với bác sĩ ở Harbor View để đưa mẹ mình từ bệnh viện ở Olympia lên đây để làm phẩu thuật. Điều mà tôi xin nói ra ở đây là tôi chưa hề thấy ai chăm sóc người mình tận tâm và có hiệu quả như vầy. Dĩ nhiên tận tâm là đối với người nhà nhưng sự chịu đựng với những bực dọc không căn cứ của người bệnh khi bị đau đớn thể xác, rối loạn về tâm lý trở nên gắt gỏng mới là khó.

Vài ngày trước đó ở bệnh viện tại Olympia, y sĩ giải phẫu ở đó đã không thực hiện được hữu hiệu khi lấy chất độc ở mật rồi làm túi mật bị bể, đưa bệnh nhân vào tình trạng nguy hiểm đến tánh mạng. Lúc đó Cường Cũng có mặt trong phòng mỗ và vì thấy tình hình đáng ngại như vậy liền cương quyết yêu cầu chuyển bịnh viện. Thế là dì được máy bay trực thăng tải bệnh nhân lên thẳng bệnh viện Harbor View. Từ lúc đó cho đến mấy hôm sau Cường túc trực ngày đêm để nghe lời giải thích và hướng dẫn của y sĩ và ý tá trực để chăm sóc cho mẹ mình. Nhiều lần vì chìu theo ý mẹ làm trái lời căn dặn của y sĩ, Cường bị lời quở trách, lại có khi vì không dám làm trái lời căn dặn, Cường lại bị mẹ mình cáu giận. Thật đúng là cảnh bị» dưới búa trên đe» ! Vậy mà Cường vẫn giữ được bình tỉnh dù hứng chịu nhiều lời khó nghe. Cường nói :

- Em tập được chiêu «nói lỗ tai này cho qua lỗ tai bên kia» nên everything ok !

Chỉ ở điểm này thôi, Cường hơn tôi rất nhiều vì tính tôi không chịu đựng được đến mức như vậy. Đó là chưa nói đến việc ngày đêm tận tâm chăm sóc cho mẹ mình thì tôi phải học ở Cường rất nhiều. Tôi nghĩ lại thì tôi chưa bằng một góc của Cường trong việc chăm sóc cho ba tôi khi ông bị bệnh nằm liệt giường. Trước sự

tận tâm của Cường đới với me, tôi thấy mình đang học được một bài học «sống» và vô giá để tu sửa con người của mình. Đây là điển hình cho một người con hiếu thảo đối với cha mẹ của mình mà tôi thấy có lẽ rất hiếm có ở thời buổi này và ở xứ này. Những thể hiện cụ thể của đức tính cao đẹp đó làm cho tôi thấy phải suy nghĩ lại những gì thiếu sót mà mình đã làm và những gì mình phải làm từ đây.

Trong thời gian chờ đợi ngoài phòng bệnh, tôi để ý thấy các y tá tới lui, hết đo mạch rồi ghi chép trên biểu đồ rồi chạy sang phòng khác không ngừng nghỉ. Chỉ nhìn họ đi đi lại lại mà tôi thấy chóng mặt. Ở phòng kế bên, ya tá phải giúp cho một người bệnh trở mình vì nằm một bên đã quá lâu. Tôi nghe tiếng rên la, cự nự người y tá của bệnh nhân vì bị đau mà tôi cũng thấy xót ruột. Nhớ lại những lúc mình làm việc không chú tâm, lơ đễnh mà tự thấy kỳ. Làm việc đúng lương tâm chức nghiệp của mình quả là một niềm tự hào và đáng hãnh diện. Thêm một bài học cho tôi.

Từ khi về nhà đến giờ hình ảnh của một người con hiếu thảo vẫn theo tôi ngày cũng như đêm. Tôi nhận thấy dì dượng Tư có phước khi có được con mình hiếu thảo. Tôi cũng cảm ơn Cường đã cho tôi có cơ hội thấy phải sống như thế nào khi cha mẹ hay người thân của

mình khi lâm cảnh đau yếu. Đợi đến người thân của mình qua đời rồi mới hối hận và tìm cách chứng tỏ tình thương của mình bằng vật chất thì vừa vô nghĩa và lại vừa vô ích vì đã quá trễ.

Tôi cảm ơn tất cả những người và sự việc xảy ra hôm lần đi thăm bịnh lần rrồi. Chỉ một lần đi trong ngày mà tôi học được cho bản thân mình nhiều bài học bổ ích cho mình. Với những bài học «sống» như vậy có sức mạnh cả vạn lần hơn những gì tôi đọc trong sách bấy lâu nay. Tôi thấy mình phải làm khác đi những gì vẫn làm từ trước đến nay để trước tiên cho hạnh phúc của chính mình rồi cho hạnh phúc của người sống chung quanh mình. Thường thì «muốn nhận thì phải cho trước» nhưng giờ tôi thấy được là «cứ cho mà không mong chờ được nhận» mới thực sự niềm hạnh phúc thực sự. Cái hạnh phúc mỗi đêm có được một giấc ngủ ngon sau khi mình đã phục vụ hết mình không bị dằn vặt vì những tính toán so đo.

Người xưa hay nói «Đi một ngày đàng học một sàng khôn» còn tôi thì thấy mình «đi một ngày đàng học được vô vàn điều hay. «Có nhiều bài học trong đời sống có mãnh lực làm biếc cải cả một lối sống và lối suy nghĩ. Tôi may mắn đã học được một trong những bài học đó. /.

Viết Vội

KIM Ân. C.

Tác giả, cựu giáo sinh sư phạm Quy Nhơn khóa 10, cư dân Anaheim, California, đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ 2005. Bài mới của Kim Ân. C. được ghi là «viết vội» về buổi họp mặt 12 năm giải thưởng Việt Báo.

Chủ nhật 12 tháng 8 tại nhà hàng Royal Banquet, vợ chồng tôi ngồi chung bàn với 2 người bạn thân, bên cạnh là cô Bảo Xuân và gia đình. Năm nay, họp mặt có thêm nhiều khuôn mặt trẻ, những tài năng mới, những cây viết không chuyên nghiệp nhưng rất... chuyên nghiệp và mọi người có cơ hội chiêm ngưỡng nhiều chân dung các tác giả mới toanh.

Trong số này có Thái Ân. C đồng hương xứ Huế và cái tên nghe ra cũng từa tựa như có họ hàng. Đặc biệt có vợ chồng Trang Đài Glassey Trần Nguyễn cùng cậu con trai vô cùng kháu khỉnh.

Một nhân vật nổi bật khác, sở hữu một khuôn mặt rất... Mỹ, một con Rồng Mỹ có mẹ Việt đang vẫy vùng trên đại dương Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ, đó là Hải Quân Trung Tá Long Mỹ, xuất sắc với bài viết mà trong

tận cùng trái tim đã không bao giờ quên được cội nguồn.

Ấn tượng sau cùng dĩ nhiên là «tân hoa hậu» Lê Thị mà mỗi bài viết của Lê Thị làm tôi phải đọc đi đọc lại nhiều lần. Phải chi mình cũng có một đứa con trai như rứa. Con cái nhà ai qua Mỹ từ nhỏ tiếng Việt không thông, tiếng Anh như gió tiếng có tiếng không, rứa mà chừ đây viết những bài tiếng Việt lưu loát chan chứa tình người, bao la tình mẹ con, ngất ngây tình yêu đôi lứa. Hơn nữa Lê Thị lại sở hữu một giọng Bắc rất ư là Bắc kỳ chính hiệu. Nói túm lại Lê Thị xứng đáng là Hoa Hậu 2012 của Việt Báo. Người đâu mà «tài sắc vẹn toàn, «tôi tính lò mò tới xin chữ ký nhưng ngại bị la là thấy kẻ sang bắt quàng làm họ nên thôi.

Trong phần ca nhac, cô Khánh Ly trong họp mặt năm nay tuyệt vời với tà áo tím, biểu diễn xuất sắc 2 ca khúc phổ từ thơ Trần Dạ Từ. Trước khi hát bài «Gội Đầu, Gội Đầu», cô nói... «Bạn sẽ nghĩ gì, tìm được gì sau khi nghe bài hát này... Bạn nghĩ gì ?» Với tôi, Gội Đầu là xả là bỏ hết muộn phiền của đời sống để hạnh phúc với những gì mình đang có trong tay, tựa như chiều Chủ Nhật qua là một chiều hạnh phúc, tựa như 40 năm qua tôi đã thương yêu và được yêu thương.

Kim Ân. C

Tờ Lịch và Con Thuyền

Tịnh Tâm

Tác giả là cư dân vùng Little Saigon, liên tục góp bài cho giải thưởng Việt Báo từ nhiều năm qua, đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2011. Sau đây là bài viết mới của tác giả.

Chừng tuần lễ nay, cứ mỗi sáng, vừa mới thức dậy, bé Ân lật đật chạy ngay xuống phòng khách, bắt ghế trèo lên bóc tờ lịch ngày hôm qua, rồi tỉ mỉ xếp thành con thuyền nhỏ xíu xiu, xinh xắn, cất vào hộp giấy. Bà ngoại thắc mắc, Ân lắc đầu, mắt tròn xoe tinh nghịch, đặt ngón tay lên môi ra dấu bí mật.

Và hôm kia, ba ngạc nhiên vì ai đó đã xé lịch quá một ngày. Thay vì ngày thứ Sáu, lại sang ngày thứ Bảy. Ai vậy ta ?

- Bé Ân chứ còn ai vào đây. Mẹ đang ở trong bếp, nói vọng ra.

- Ủa, sao con nhỏ lại bày đặt xé lịch, lại lố một ngày ?

- Anh thử hỏi nó coi.

- Ân ơi, con xé lịch sớm để làm gì vậy ?

Ân từ trên lầu chạy xuống.

- Dạ, tại con muốn mau tới thứ Tư.

Mẹ thì thầm với ba. Ba vỡ lẽ. Rồi ba, mẹ, và bà ngoại cười vang làm con nhỏ mắc cỡ chạy trốn mất tiêu. Bé Hà, em gái của Ân, không hiểu gì nhưng thấy mọi người cười ngặt nghẽo thì nó cũng cười ké chút chút.

- Hello ! Con là Faith Truong. Cho con gặp ông bà nội.

- Nội đây, mà Faith Truong là ai nội hổng biết.

- Dạ là con.

- Con là ai ?

- Dạ, là bé Ân.

- À, chào Ân. Con khỏe không ?

- Dạ khỏe. Nội khỏe không ?

- Ông bà nội đều khỏe. Con gọi nội có chuyện gì không ?

- Dạ con mời ông bà nội đi dự lễ tốt nghiệp của con vào thứ Tư này. Tức là còn hai ngày nữa.

- Lễ tốt nghiệp ?

- Dạ, cô giáo con nói là Kindergarten Celebration. Mẹ con nói đó là lễ tốt nghiệp Mẫu giáo.

- À, nội hiểu rồi. Cám ơn con. Dĩ nhiên ông bà sẽ có mặt.

- Dạ con cám ơn nội. Con chào nội.

- Chào con.

- Hello ! Con là Faith Truong. Cho con gặp cô Hai.

- Hello ! Con là Faith Truong. Cho con gặp bác Năm.

- Hello ! Con là Faith Truong. Cho con gặp cậu Tám.

- Hello ! Con là Faith Truong. Cho con gặp dì Út...

- Hello ! Con là Faith Truong...

- ...

Bé Ân gọi điện thoại gần cả buổi sáng mới xong. Ai cũng bật cười vì cách xưng hô đầy đủ tên họ một cách nghi thức và giọng điệu rất đỗi nghiêm trang của nó. Danh sách ba mẹ ghi ra cho Ân dài ngoằng nhưng Ân gọi không chán, lại còn thích nữa. Có lẽ phải gọi hàng trăm lần nó cũng không mỏi miệng. Bé Hà đứng bên, cổ

nhóng cao, miệng há to, mắt chăm chăm dòm chị, coi bộ rất ngưỡng mộ người chị sắp tốt nghiệp Mẫu giáo, ra vẻ thèm thuồng lắm. Mẹ thấy tội nghiệp, liền an ủi : «Năm tới con cũng được như chị Ân. «Nhưng rồi mẹ lại nghĩ bụng, chà mình nói sớm quá, khéo bày sáng mai con nhỏ này giành bóc lịch với chị nó. Rồi khéo bày nó leo lên ghế xé lịch cả năm. Lỡ té ngã thì nguy.

Hổm rày, ở trường, cô giáo tập dợt ráo riết cho bọn nhóc. Bữa nào cô giáo cũng mệt phờ, dù đã có ba người tình nguyện phụ giúp cô. Lớp cô có mười tám đứa, bé trai nhiều hơn bé gái, với sáu nguồn gốc chủng tộc khác nhau.

Rồi ngày Ân mong đợi đã đến.

Chương trình sẽ bắt đầu lúc bảy giờ tối nhưng từ sáng sớm, Ân đã chạy xuống phòng bà ngoại, chui tọt vô lòng bà, nũng nịu :

- Ngoại... ngoại làm tóc cho con đi !

Bà ngoại ôm hôn đứa cháu cưng :

- Ý, không được đâu con. Bây giờ còn sớm quá.

- Hổng sao đâu, con sẽ ngồi im cho tóc khỏi hư.

- Bộ con tính ngồi im từ giờ tới chiều hả ?

- Dạ.

- Mèng ơi, con nhỏ này thật ngộ đời.

- Thiệt ngộ đời nghĩa là gì hở ngoại ?

- Là... là ngồ ngộ đó.

- Ngồ ngộ là sao hở ngoại ?

- Là... Là dễ thương đó. Thôi, ngoại mệt với con quá. Cái gì cũng hỏi.

- Vậy từ nay con hổng hỏi ngoại nữa nhen.

- Ý. Ngoại nói giỡn mà. Hổng sao đâu. Con cứ hỏi. Cái gì ngoại biết ngoại trả lời con.

- Dạ OK.

- Hoặc «dạ», hoặc «OK». Nhưng con nên «dạ» hơn.

- Dạ, con hiểu rồi. Mình là người Việt nên mình phải nói tiếng Việt, phải giỏi tiếng Việt, ngoại há ?

Bé Hà vừa chen vào vòng tay ngoại, vừa góp lời :

- Còn khi tới trường thì mình nói tiếng Anh, ngoại há. Mình nói tiếng Việt người ta đâu có hiểu.

- Ừ, các cháu của ngoại giỏi lắm.

- Con nói thầm cái này ngoại nghe nha. Ngoại đừng nói tiếng Anh với mấy đứa bạn con nghen. Ngoại nói nghe kỳ lắm. Để mai mốt con dạy ngoại nói, nhen. Con muốn ngoại nói tiếng Anh thiệt hay.

- Ừa, các cháu của ngoại sẽ dạy ngoại tiếng Anh hén.

- À há !

- Ngoại ơi, bé Hà vừa nói «À há» đó ngoại.

Ngoại dịu dàng :

- Ân dạy em đi con.

- Em nè, không được «À há» với người lớn nhen.

- Dạ.

- Các cháu của ngoại ngoan quá. Ngoại vui lắm.

Bà cháu hủ hỉ tới đó thì bím tóc của bé Ân cũng vừa xong. Ngoại còn thắt cái nơ màu hồng chỗ đuôi tóc, coi đẹp hết biết luôn.

Rồi ngoại loay hoay dọn dẹp. Căn nhà rộng thênh thang, Ân và Hà tha hồ bày trò chơi, đồ chơi thì nhiều ơi là nhiều nên ngoại tha hồ xếp gọn lại. Hai đứa nhỏ cũng lăng quăng phụ ngoại như đã hứa với mẹ. Mấy lần

thấy tụi nó ném đồ chơi khắp nhà, mẹ dọa đem bỏ thùng rác, chúng khóc bù lu bù loa.

Thật ra việc dọn dẹp đồ chơi còn mau hơn dọn dẹp các «tác phẩm hội họa» của hai đứa. Từ ngày đi học, bé Ân và bé Hà vẽ miết không chán. Tụi nó vẽ bằng bút chì, bút màu. Mới đây ba mua cho hai đứa hộp màu nước với nhiều cây cọ đủ cỡ, hai đứa càng say sưa vẽ. Phải nói là hai đứa mê vẽ. Vẽ xong, tụi nó đem dán khắp nhà, từ các bức tường cho tới tủ, giường, đến tận trong bathroom. Nói chung chỗ nào dán được là tụi nó dán. Căn nhà coi vừa giống xưởng vẽ, vừa giống phòng trưng bày. Đề tài bất tận của tụi nó là ba mẹ, bà ngoại, ông bà nội, cô giáo, và đặc biệt là phong cảnh. Chủ nhật rồi cô Ba tới nhà chơi, hai «họa sĩ» đòi vẽ cô Ba. Cô Ba đứng làm mẫu suốt nữa giờ, nghiêm như chào cờ, than ngắn thở dài mỏi chân muốn chết. Bù lại, ra về, cô Ba được món quà vô giá là hai bức tranh vẽ về mình, một ốm nheo ốm nhách, tóc dựng đứng, miệng cười hơi méo; một mập thù lù với cặp chân ngắn ngủn và mười một ngón tay. Điều lạ lùng cả hai đều miêu tả thiên nhiên khá sinh động. Đây là cô Ba đứng trên bãi cỏ xanh biêng biếc có bầy chim sẻ nâu đang bay sà xuống. Kia là cô Ba đứng giữa những bông hoa vàng li ti như những giọt nắng tỏa sáng lung linh, trên cao bầu trời xanh lơ với vài cụm mây mềm mại trắng phau.

Bà ngoại vừa xếp dọn vừa thưởng thức những «tác phẩm hội họa» của hai đứa cháu nhỏ. Ngoại dừng lại rất lâu trước một bức tranh của bé Hà. Thật ngạc nhiên và bất ngờ ! Màu xanh tươi sáng của cây cỏ rất hài hòa với màu vàng cam óng ánh của trăng. Bố cục và nét bút hãy còn thơ ngây non nớt nhưng đã thể hiện chất tài hoa, trí tưởng tượng phong phú, ngộ nghĩnh, rất đáng yêu. Được cô giáo ghi bên dưới : In the beginning God created the plants and the moon.

Bỗng bé Hà chạy tới ôm chân ngoại, méc :

- Ngoại ơi, chị Ân hông chịu chơi với con.

- Tại sao ?

- Chị Ân cứ ngồi im, hổng chịu nhúc nhích. Chị sợ hư cái tóc.

- À, ngoại hiểu rồi. Ân ơi, cứ chơi thoải mái đi con. Chiều mẹ về làm cho cái bím tóc khác còn đẹp hơn nhiều.

- Bữa nay ba mẹ về sớm. Phải, đây là ngày trọng đại của con gái ba mẹ kia mà. Ba mẹ cũng vui không kém gì bé Ân. Và một người vui không kém ai là bà ngoại. Ngoại đã bồng ẵm nâng niu Ân từ thuở Ân lọt lòng. Thời gian Ân gần gũi ngoại nhiều hơn mẹ. Mẹ

thường phân bì, rằng Ngoại cưng cháu hơn cưng con. Chị em Ân thật diễm phúc trong vòng tay chăm chút yêu thương của ngoại. Hai đứa cũng thương yêu quấn quít ngoại lắm.

Mẹ vừa làm tóc cho Ân và Hà, vừa hát nho nhỏ. «Tìm cho thấy liễu xanh- xanh lả lơi. Hay đi tìm dòng suối tóc trên vai. «(*) Tóc hai đứa dài đến tận eo, dày mượt, thơm phưng phức, tha hồ tạo kiểu. Cái dzụ này cũng là nhờ ngoại. Hổng có ngoại thì mẹ kiếm đâu ra thời gian để gội sấy hàng ngày ngày cho tụi nó. Mẹ khéo léo làm cái búi tóc tròn trịa, thật cao, ngay trên đỉnh đầu, trông như những vũ công ballet. Mẹ phải dùng rất nhiều kẹp tăm để giữ chắc búi tóc, rồi mẹ cài lên đó cái vương miện bằng bạc, chạm trổ khá cầu kỳ, nạm đá trắng lấp lánh. Hai chị em khoái chí đứng trước gương ngắm nghía tới lui, bộ tịch điệu đàng.

Đi dự lễ tốt nghiệp Mẫu giáo của bé Ân có ba mẹ, bà ngoại, ông bà nội, anh Chính, dì Út và cô Hai. Ngoài ra còn có chú David, bạn thân của ba mẹ. Ai cũng diện đồ thật đẹp. Riêng bé Ân và bé Hà thì khỏi nói. Hai đứa được mặc đầm trắng in hoa hồng, xòe to, xinh ơi là xinh. Mẹ đằm thắm trong bộ áo dài màu tím cà. Mọi người tíu tít nói cười, kiếm cảnh đẹp chụp hình. Nhìn hai cô công chúa của mình ríu rít giữa những người

yêu thương trong khung cảnh yên bình, lòng mẹ chứa chan hạnh phúc. Hai cục cưng của mẹ đều khỏe mạnh, mắt đen muồi, đôi má phúng phính hồng hào. Hun hoài hổng chán. Bé Ân và bé Hà chỉ cách nhau một tuổi, lại luôn mặc quần áo, kiểu tóc giống nhau nên có người hỏi có phải chị em sinh đôi. Cả hai đứa liền trả lời rất nghiêm nghị, rành rọt : «Dạ không, sinh năm một đó. «Thiệt không nhịn cười được.

Bà ngoại đang đứng chỗ tượng Chúa Jesus ôm con chiên lạc, vẫy :

- Bé Ân, bé Hà chụp hình với ngoại nè.

Ân chạy tới kề tai ngoại, thì thầm :

- Ngoại lại quên rồi. Ở trường mà ngoại kêu chúng con bằng tên Việt người ta hổng hiểu đâu. Ngoại nhớ kêu con là Faith, kêu em Hà là Blessie. Nhớ nhen ngoại.

- Vậy bây giờ con kêu ngoại là gì ?

- Grandmother Truong.

- Ông bà nội ?

- Grandparents Truong.

- Cô Hai ?

- Aunt Two Truong.

- Dì Út ?

- Um... Aunt Út Truong

Thế là mọi người lại được trận cười. Đúng như câu tục ngữ : «Có vàng vàng chẳng hay phô. Có con, con nói trầm trồ mẹ nghe.»

Mùa hè, gần bảy giờ mà ánh nắng hãy còn vàng ươm, óng ả. Ngôi nhà thờ kính như được dát cả vàng, bạc, lẫn pha lê một cách tinh xảo, lung linh và trong suốt, lộng lẫy và kỳ vỹ. Những bãi cỏ xanh mượt, nhiều hình thù, nhiều độ cao thấp tràn ngập hoa nắng. Cảnh vật đẹp đến nỗi khiến ai đó cứ muốn nâng niu, khao khát thu gom tất cả vào trí nhớ, sợ lỡ trong thoáng chốc, vẻ đẹp kia bỗng tan biến mất.

Sắp vào buổi lễ. Bé Ân được cô giáo dẫn vào rạp hát trước để tập dợt lần cuối. Chủ đề của buổi lễ được in lớn trên tờ chương trình : Celebrations Around The World. Bên trên là dòng chữ nhỏ hơn : Crystal Cathedral Academy Presents- Kinder-garten Celebration. Ở giữa là cây thánh giá. Và phía dưới, dòng chữ Freed Theater cùng ngày giờ.

Chương trình được dàn dựng khá chu đáo. Mười tám bé được xếp xen kẽ nhau. Bé Ân nhỏ xíu giữa hai bé trai cao lớn, một da trắng tóc vàng mắt xanh và một da nâu tóc đen xoăn tít. Khán thính giả được dạo chơi cùng các bé qua một số quốc gia trải trên bốn châu lục với những lễ kỷ niệm : Thanksgiving (Hoa Kỳ- Châu Mỹ), Fiesta Del Grille (Ý- Châu u), Deuska Moroz (Nga- Châu Á), và Odwira (Denkyira- Châu Phi). Mỗi nơi là những lời giới thiệu và một vài bài hát, điệu múa. Các bé chuyền nhau cái micro coi rất thành thạo. Bé Ân nói về mùa xuân trên thành phố Florence cổ kính của nước Ý. Mẹ nín thở, sợ Ân «bể dĩa». Nhưng không sao, cô nàng rất tự tin, tỉnh queo, nói rõ ràng mạch lạc, điệu nghệ đến ngạc nhiên.

Ba, tay cầm máy quay phim, miệng cười hoan hỉ. Ba đâu ngờ Ân của ba dạn dĩ, nói năng trôi chảy, múa đẹp quá xá như vầy. Hồi ba tới đây, đã hăm mấy tuổi, mỗi lần mở miệng nói tiếng Anh là lúng ta lúng túng. Ba nói câu thứ nhất, người đối diện ngủ xong một giấc mới nghe ba lắp bắp được câu thứ hai. Khi tốt nghiệp kỹ sư computer, ba kiếm việc rất khó khăn chỉ vì cái tội nói tiếng Anh ú a ú ớ. Còn cái dzụ múa thì ăn chắc là ba thua con gái cưng của ba rồi. Những buổi tối ba mẹ và hai con vui đùa với tiết mục múa, ba luôn múa mỗi một bài «Kìa Con Bướm Vàng», mà luôn bị xếp hạng bốn.

Phần phát bằng cũng thú vị không kém. Bà hiệu trưởng và cô giáo phải cúi người xuống thật thấp để bắt tay và trao bằng cho từng cô bé cậu bé. Những tràng vỗ tay rào rào cùng tiếng hoan hô, huýt sáo rôm rả.

Và có lẽ việc chiếu slideshow Presentation là vui nhộn nhất. Trên màn ảnh rộng, những hình ảnh ngộ nghĩnh đáng yêu nhất của mỗi bé được cô giáo ghi lại suốt năm qua, khiến cả rạp hát hò reo vang dội. Hình như gia đình nào cũng chỉ chăm chú vào hạt ngọc của mình.

Tự nhiên mẹ bỗng nhớ lại hình ảnh mẹ ngày xưa. Hồi bằng tuổi n, mẹ không được đi học vì phải phụ ngoại bán kẹo bánh cho học trò trước cổng trường. Không có mẹ, ngoại đâu thể bán kịp, nhất là lúc ra chơi. Không có mẹ, đám con trai nghịch ngợm còn ăn cắp hàng của ngoại. Rồi khi vào lớp, mẹ chạy tới cửa lớp đứng học ké, cũng ê a đánh vần véo von. Năm mẹ học lớp ba, ngoại cất được cái quán nhỏ, bán hủ tiếu. Mỗi lần ra chơi, học trò ào vô đông nghịt. Ngoại múc hủ tiếu ra tô. Còn mẹ có sáng kiến là ai trả tiền, mẹ đưa muỗng và đũa. Vậy là câu tục ngữ «tiền trao cháo múc» được đổi thành «tiền trao đưa muỗng đũa». Và nhờ đó, nồi hủ tiếu của ngoại không bị thất thoát nữa. (Không có muỗng đũa thì làm sao ăn hủ tiếu ?)

Tuổi thơ của mẹ trải qua trong căn nhà nền đất, vách

và mái đều bằng lá dừa nằm chơ vơ giữa đồng không mông quạnh của khu kinh tế mới. Giấc ngủ trong tuổi thơ mẹ đầy ám ảnh bất an và lo sợ : Sợ người xấu, sợ kẻ ác, sợ mưa gió sấm sét. Và sợ nhất là rắn. Có lần ngoại và mẹ đang ngủ, bỗng giật mình vì con rắn trườn qua dưới chân giường. Ơn Chúa, ngoại và mẹ nín thở nằm im, không hề động đậy cho đến khi con rắn bò ra ngoài. Không hiểu sao mẹ còn nhớ như in cảnh con rắn lột da ngay chân vách lá. Con rắn cứ rùng mình rùng mình rồi từ từ chui ra khỏi lớp vỏ cũ. Lột xong, nó nằm im khá lâu rồi mới bò ra ngoài.

Tuổi thơ mẹ là những buổi chiều, mẹ lội bộ ra chợ mua nếp về cho ngoại nấu xôi đặng mai bán. Mẹ bé xíu dưới thúng nếp bự trên đầu, hai tay vung vẩy nhịp nhàng theo bước chân. Nhìn từ xa, giống hệt cái nấm biết đi. Về tới nhà, thúng nếp không bị rớt một hột. Tuổi thơ mẹ là những xế trưa lội bộ dài theo mấy con lộ nắng chói chang hay mưa tầm tã, vẹo người như hình mũi tên, nách cái rổ trong đó nào bánh dừa, bánh tét, bánh da lợn, giọng rao trong trẻo, ngọt lịm. Nghe mẹ rao, nhiều người kêu vào chỉ để coi mặt mày con nhỏ ra sao mà rao nghe thương quá trời thương, dù hổng thích ăn quà vặt. Tuổi thơ mẹ là những lần phải chạy té khói, mất cả dép vì mấy đứa con trai mắc dịch rượt theo cướp giật.

Rồi mẹ đặt chân lên đất nước này khi vừa tròn hai mươi tuổi. Để thực hiện được ước mơ bước vào dòng chính của nước Mỹ, mẹ đã vượt qua nhiều con sóng, và con sóng dữ dội nhất là tiếng Anh, bởi trước đó mẹ không có được cái chữ đui nào.

Để rồi hôm nay mẹ ngồi đây, một nơi lộng lẫy khang trang, chứng kiến con gái của mẹ tốt nghiệp Mẫu giáo. Tất cả thật ngoài sức tưởng tượng của mẹ ngày xưa. Trái tim mẹ ngập tràn hạnh phúc. Lòng mẹ chan chứa biết ơn.

Cô Hai, vốn là người đa cảm, cũng xúc động không kém. Đâu phải tự nhiên có nơi này cho cháu gái của cô học, có những con đường ngoài kia cho cô đi làm, ngôi nhà thờ cho gia đình cô đến thờ phượng Chúa. Đâu phải tự nhiên có một miền đất tươi đẹp an lành cho cộng đồng người Việt tỵ nạn dung thân. Bỗng dưng cô Hai nhớ lại con tàu Mayflower và những người Pilgrims can trường mạo hiểm đã trải qua những ngày đông buốt giá, thiếu thốn mọi bề. Đói và lạnh đến nỗi phân nửa trong số 102 người của họ đã không qua nổi mùa đông đầu tiên đó. Nhưng họ đã dũng cảm đối phó với mọi gian khổ để được tự do tín ngưỡng.

Chương trình lễ tốt nghiệp kết thúc. Mọi người kéo ra ngoài. Lại chụp hình. Nhưng lần này coi bộ nhộn nhịp hơn. Các bé xúng xính với vòng hoa trên cổ, bằng tốt nghiệp và bó hoa trước ngực. Bong bóng thì nhiều ơi là nhiều, đủ kiểu và rực rỡ sắc màu.

Những sợi nắng vàng mơ hãy còn vương vấn đó đây. Bầu trời trong veo không một gợn mây. Gió nhè nhẹ mát rượi. Cô Hai năn nỉ bé Ân cho cô mượn tấm bằng để cô ôm chụp hình làm oai, nhưng bị bé phụng phịu từ chối làm cô Hai quê một cục. Bộ tịch cô bẽn lẽn, tẽn tò coi rất mắc cười.

Bữa tiệc đã sẵn sàng ở nhà. Món ăn «thiệt» là nồi cháo gà, cần nói rõ hơn là gà đi bộ, thơm và mềm. Ngoại còn làm thêm những món ăn «chơi» như bánh khoai mì, chè trôi nước, bánh bò. Tất cả đều được ăn kèm với nước cốt dừa. Ai cũng xuýt xoa, mèng ơi ngon quá ngon quá ta ơi, ngon hơn ở tiệm nhiều ta ơi.

Mẹ cười :

- Nghề của ngoại mấy nhỏ mà.

Bà ngoại cũng cười nhưng coi bộ hơi lúng túng. À, hình như ngoại đang cố giấu giọt nước mắt sắp lăn ra khóe. Không sao ngoại ơi, cứ để giọt nước mắt vui mừng

thỏa nguyện kia chảy dài trên má. Đâu phải người ta chỉ khóc khi buồn đau.

Mọi người vừa ăn vừa trò chuyện. Đề tài đầu tiên là bé Ân tốt nghiệp Mẫu Giáo. Người thảo luận một cách nồng nhiệt nhất với sự kiện nầy là cô Hai. Cô Hai hớn hở lắm. Cô dẫn dắt tới vấn đề giáo dục. Theo cô, giáo dục là lĩnh vực quan trọng nhất trong các lĩnh vực hàng đầu của mỗi quốc gia, đặc biệt là trong mỗi gia đình. Cô tuyên bố một cách hùng hồn rằng, bước vào một căn nhà, ta có thể thấy được sự quan tâm giáo dục của bậc cha mẹ đối với con cái qua cách sắp xếp bàn học, kệ sách dành cho trẻ. Và cũng qua đó, có thể biết được mức độ thành đạt của con cái họ.

Cô hăng hái thuyết trình rằng, sở dĩ nước Mỹ giàu mạnh là nhờ có một hệ thống giáo dục tuyệt vời. Là nhờ bản thân những người dẫn đường có nền giáo dục tuyệt vời. Nước Mỹ được như thế này là nhờ họ chú trọng đầu tư vào giáo dục... Ưu tiên hàng đầu cho giáo dục. Cô liệt kê ra nhiều quốc gia trên thế giới để đối chiếu, so sánh.

Bé Ân là thính giả nhiệt tình nhất. Ân say sưa nghe cô Hai thao thao bất tuyệt, dù nó chẳng hiểu tí tẹo gì. Nhưng có điều, nó biết chắc rằng cô Hai của nó đang chứng minh cho mọi người thấy lễ tốt nghiệp của nó là

vô cùng quan trọng. Cho nên bữa nay bé Ân dành cho cô Hai vinh dự lớn lao là nó ngồi im trong lòng cô, nó đang rất yêu thương và tin cậy cô. Dễ gì có được ưu ái này. Bao nhiêu người giành ôm Ân vào lòng chớ bộ !

Ba chậm rãi :

- Xứ sở này đượm sữa và mật là nhờ dân Mỹ đa số tin Chúa. Đặc biệt, các tổng thống Mỹ khi tuyên thệ đều đặt tay lên cuốn kinh thánh. Chỉ có John Quincy Adams là ngoại lệ, dù ông rất mộ đạo. Adams đã đặt bàn tay đặt trên quyển «Volume of Laws» khi tuyên thệ nhậm chức. Thực ra, ông có viết trong nhật ký rằng sở dĩ ông chọn cuốn sách luật vì đã đưa ra lời thề sẽ bảo vệ Hiến pháp. Tóm lại, nền tảng của nước Mỹ là lời Chúa, nên nước Mỹ được ơn.

Dì Út sôi nổi :

- Nước Mỹ được như vầy là vì có tự do tôn giáo. Bởi đạo nào cũng khuyên dạy con người hướng thiện, làm lành, tránh dữ. Nhờ có nhiều đạo nên đất nước này được nhiều đấng thiêng liêng phù hộ.

Chú David nãy giờ bận thưởng thức các món ăn, giờ mới ngẩng lên :

- Cũng có thể nước Mỹ trở thành một cường quốc là nhờ những vị lãnh đạo thông tuệ, tài giỏi, nhìn xa trông rộng.

Ba, một người ham đọc sách và có trí nhớ tuyệt vời :

- Đặc biệt họ hành xử nhân đạo, đàng hoàng, tử tế. Bằng chứng là khi cuộc chiến nam bắc Mỹ kết thúc, tướng Lee và tướng Grant đã bắt tay nhau tại phòng họp. Sau này tướng Grant kể lại rằng ông không hề vui mừng trước thất bại của một địch thủ đã dũng cảm chiến đấu cho lý tưởng của họ. Phần tướng Joshua Chamberlain, người đứng ra nhận sự đầu hàng của quân miền Nam, cũng kể rằng đội quân miền Bắc đã không hề kèn trống reo mừng chiến thắng. Theo ông, trong một cuộc nội chiến, chẳng có bên nào thắng, mà tất cả đều bị thua thiệt.

Cô Hai gật gù :

- Cuộc nội chiến đó là một vết thương sâu hoắm, đau nhói trong lịch sử nước Mỹ. Và họ đã tìm mọi cách xoa dịu, rịt lành vết thương đó.

Ông nội, vốn là nhà giáo, từng là sĩ quan Thủ Đức, đã suýt chết nhiều lần trong các trại tù khổ sai của Cộng Sản, trầm giọng :

- Nói đâu xa, ngay trong nước Việt mình, hồi kháng chiến chống giặc Minh thắng lợi, Nguyễn Trãi với tư cách là vị quân sư lỗi lạc của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, thay vua Lê Lợi viết bài Cáo Bình Ngô, đã kể lại việc dân mình mở cho giặc con đường sống. Không những vậy, mình còn cấp thuyền, phát ngựa cho họ trở về quê. Hoặc khi vua Quang Trung đánh thắng quân Thanh, cũng đã hết sức nhân hậu với kẻ thù. Nhà vua ra lệnh đối xử tử tế với tất cả tù binh, hàng binh trước khi tha họ về nước. Vua còn sai quân lính thu gom xương cốt quân Thanh tử trận chất thành gò đống, rồi lập đàn cúng tế biểu thị sự thương xót thân phận người lính phải bỏ mạng nơi tha phương. Vậy là ông cha ta ngày xưa cũng đã dùng nhân nghĩa để đối xử với kẻ bại trận, dù đó là quân ngoại bang.

Tất cả bỗng lặng im, có lẽ những hình ảnh ông nội vừa khơi gợi mở ra bao hoài niệm về chốn quê nhà xa lắc.

Khá lâu, ba nhỏ nhẹ :

- Xin trở lại đề tài nước Mỹ. Có một vài điểm cần nhắc đến là người Mỹ rất ý thức về sự tự do và tính công bằng. Vào những năm 1800, phụ nữ Mỹ vẫn chưa được là những công dân thực sự theo nghĩa đầy đủ các quyền công dân. Lúc đó họ chưa có quyền độc lập về

kinh tế. Mọi tài sản riêng của người phụ nữ đang có đều trở thành tài sản của người chồng khi họ lập gia đình. Tiền bạc của người phụ nữ kiếm được cũng đều thuộc về người chồng. Đặc biệt họ không có quyền bầu cử. Rồi chính bà Susan B. Anthony đã thấy rằng phụ nữ cần phải bình đẳng với nam giới về mọi mặt, phải bao gồm cả quyền đi bỏ phiếu bầu cử thì xã hội Mỹ mới tiến bộ. Vậy là năm 1920, phụ nữ đã được quyền bầu cử.

Bộ nhớ của ba thật đáng khâm phục !

Chú David cười hì hì :

- Hễ được đằng chân lân đằng đầu. Giờ các bà lấn lướt các ông quá trời. Chắc đàn ông trên nước này phải làm một cuộc cách mạng nam quyền mới được.

Ba đang hào hứng, bỏ qua ý kiến chú David :

- Phải công nhận nước Mỹ đã làm nên những điều thật kỳ diệu. Từ việc bà Rosa Park, một phụ nữ da đen bị bắt giữ vì từ chối nhường chỗ ngồi trên xe buýt cho một người đàn ông da trắng vào năm 1955, đến việc bà Condoleezza Rice, phụ nữ Mỹ gốc Phi làm Bộ trưởng Ngoại giao thứ nhì vào năm 2005, chỉ trong vòng 50 năm !

Ông nội gật gù :

- Ừ, nghe bây nói ba mới nhớ ra. Hình như những người Mỹ gốc Phi bị đưa đến nước Mỹ để làm nô lệ trong khoảng thế kỷ 17, 18 thì phải. Hồi nào đọc «Túp lều của chú Tom», ba xúc động lắm.

Thằng Chính tò mò :

- Chú Tom là ai hả nội ?

- Là một nô lệ da đen. Cuộc đời chú Tom trong thân phận người nô lệ vô cùng khốn khổ, tủi nhục. Chú phải lìa xa gia đình, bị bán từ nơi này đến nơi khác, bị đánh đập tàn nhẫn. Cuối cùng chú Tom bị đánh chết trong đồn điền trồng bông ở miền Nam nước Mỹ. Vậy mà giờ đây, nước Mỹ đã bầu ông Barack Obama làm tổng thống. Như vậy lịch sử nước Mỹ cũng đã có những vũng sình lầy, nhưng điều quan trọng là họ đã biết lấp đất san bằng và xây dựng những lâu đài ngay trên sình lầy.

Ba :

- Dạ, con nhớ là trước thập niên 1950, nước Mỹ vẫn sống dưới bóng tối của chế độ nô lệ và nạn kỳ thị chủng tộc. Có điều... ta thử làm phép trừ, năm 1968 Martin Luther King, Jr. bị ám sát. Năm 2009, ông Barack Obama được bầu làm tổng thống. Ừm... bốn mươi mốt

năm. Bốn mươi mốt năm trong chiều dài lịch sử của một dân tộc xem ra chỉ là cái nháy mắt.

Dì Út, vốn đùa rất duyên :

- Ủa, thằng Chính rửa chén hả ? Giỏi quá ta ! Dì Út thấy cứ mỗi lần rửa chén, Chính đẹp trai thêm một chút. Nghe nói Chính đang chuẩn bị vào chuyên khoa tim phải không ?

- Dạ phải.

- Chính ! Nghe dì Út biểu nè. Con ráng học thật giỏi, ráng sống thật đàng hoàng để mai mốt ra ứng cử tổng thống nước Mỹ nghe con. Làm tổng thống Mỹ cũng có nghĩa là tổng thống thế giới đó con.

- Dì Út nói chơi hay nói giỡn vậy ?

- Ơ, cái thằng này bày đặt chơi chữ với dì Út hả ? Dì nói thiệt đó. Nếu vậy con sẽ là tổng thống người châu Á, và là người Việt Nam đầu tiên ở nước này. Con sẽ đi vào lịch sử. Lúc bấy giờ trong tiểu sử của con sẽ có tên dì Út để dì mở mày mở mặt với thiên hạ chơi.

Mọi người nhao nhao :

- Phải rồi. Chính thông minh, học giỏi. Hạnh kiểm, đạo đức tốt. Lại bảnh trai trai hết biết. Chà, coi bộ Chính

làm tổng thống có lý à nghen. Một bác sĩ tim lên làm tổng thống coi cũng ngon lắm chớ bộ.

Ba nhẩm tính các tiêu chuẩn để ra ứng cử tổng thống Mỹ, rồi kết luận :

- Thằng Chính chỉ còn thiếu tiền thôi. Mà tiền lại đóng vai trò rất quan trọng trong chiến dịch vận động tranh cử tổng thống ở Mỹ.

Dì Út nhìn Chính, giọng chắc như đinh đóng cột :

- Chính không phải lo lắng tiền bạc. Để dì Út lo.

- Wow ! Dì Út giàu dữ hén. Vậy mà nào giờ con hổng biết.

- Dì mà giàu có cái nỗi gì. Nhưng chắc chắn dì Út sẽ trúng số.

Chính nhoẻn miệng cười hiền queo, thật dễ thương :

- Dì Út ơi, theo con được biết dì Út hổng bao giờ mua vé số.

Dì Út mắng yêu Chính :

- Ơ, cái thằng này chọc quê dì Út hả ? Con cứ ra ứng cử tổng thống thì dì sẽ mua vé số. Hiểu chưa ? Rồi dì

Út sẽ tài trợ cho con tranh cử. OK ?

Mẹ đang chạy tới chạy lui lo việc tiếp đãi, cũng lên tiếng :

- Chính đừng ham làm tổng thống con ơi ! Mệt bở hơi tai đó con ! Lại mau già nữa. Đó, mấy ông tổng thống sau khi nhậm chức chẳng bao lâu tóc bạc trắng, mặt xếp lớp nếp nhăn.

Bà nội chậm rãi :

- Bay nói nghe có lý đó. Đừng biểu Chính làm tổng thống nữa. Tội nghiệp thằng nhỏ.

Dì Út :

- Ờ hén. Thôi, bỏ qua việc Chính làm tổng thống. Còn nhiều việc còn quan trọng hơn. Chính há.

Chính thở phào nhẹ nhõm :

- Dạ. Mà việc quan trọng nhất là... cưới vợ.

- Ơ, cái thằng này mới bây lớn bày đặt te rẹt vợ con. Nè, còn nhiều việc quan trọng, con biết không. Ví dụ ở Việt Nam mình biết bao trẻ em, người già đang lang thang đói rách. Hàng triệu cô gái phải bán thân, sống đời ô nhục, phải đi ở đợ nơi xứ người tủi hổ...

- Dạ, con biết chớ. Nhưng mà dì Út ơi, những việc đó lớn lao quá. Một mình con hổng làm nỗi nên con cần có người vợ giúp con, giống như ông Adam cần bà Eva vậy.

Bà ngoại khen :

- Mèng ơi ! Thằng nhỏ này lanh trí lẹ miệng thiệt !

Bà nội biểu mẹ đóng gói thức ăn dư để ai thích thì «to go». Nội luôn nhắc nhở mọi người rằng, đổ bỏ thức ăn (dĩ nhiên là chưa bị hư) vào thùng rác là mang tội. Trên thế giới này rất nhiều người đang không có cái để ăn.

Bé Hà, lọt thỏm trong lòng bà ngoại, chợt há miệng ngáp dài. Bé Ân liền nghiêm nghị ra dấu cho em, ý là phải che miệng khi ngáp. Nhưng bé Hà hổng thèm dòm chị, mặt đã méo xẹo, cặp mắt díu lại vì buồn ngủ.

Sáng nay, Hà thức dậy trước chị Ân. Bé nhẹ nhàng nhón chân chạy ngay xuống phòng khách, bắt ghế trèo lên bóc tờ lịch cho ngày hôm nay. Rồi, cũng giống in chị n, Hà tỉ mỉ xếp tờ lịch của ngày hôm qua thành con thuyền nhỏ xíu xiu, xinh xắn, cất vào hộp giấy.

Hôm dạy cho bé Ân và bé Hà xếp thuyền, mẹ nói nho nhỏ, như nói với chính mình, rằng mẹ rất yêu hình ảnh những con thuyền. Bởi những con thuyền gợi lên

không gian bao la, tự do. Kích thích sự mạo hiểm, lòng dũng cảm. Những con thuyền hôm nay chở đầy ước mơ cho ngày mai. Những con thuyền kiếm tìm bến bờ hạnh phúc. Mẹ biết hai đứa chưa thể hiểu hết những gì mẹ nói nên sau đó, mẹ đã ghi vào «Trang nhật ký ngày mai» cho các con của mình : Hãy biết ước mơ, hãy dám mạo hiểm. Hãy dũng cảm để đi đến bến bờ hạnh phúc.

Tịnh Tâm

(*) Bài hát «Suối Tóc» của nhạc sĩ Văn Phụng

Cô Bạn Học Lớp Mười

Tác giả là một cựu sĩ quan Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, đã nhận giải tác phẩm xuất sắc Viết Về Nước Mỹ 2006 với truyện kể về hai chàng sĩ quan Mỹ gốc Việt thuyền nhân : «Thế và Tôi, «một trong những truyện xúc động nhất của 12 năm giải thưởng Việt Báo. Bài mới nhất, ông viết cho mùa Vu Lan đang tới.

Thuở xưa khi đi ngang qua một rừng xoài, Đức Phật cúi xuống hốt một nắm lá rụng rồi hỏi chúng đệ tử - nắm lá trong tay Ngài và lá trong rừng xoài phần nào nhiều hơn. Mấy vị đệ tử đáp là lá trong rừng xoài nhiều hơn. Đức Phật đáp, đúng như vậy, lá trong rừng xoài như là những gì Ngài biết; còn nắm lá trong tay là những Pháp Ngài đã nói trong bốn mươi năm qua. Nói đúng hơn nữa là Đức Phật đã không nói gì hết.

Với tinh thần những cái lá xoài ! Sống tới ngày hôm nay với đời sống ngắn ngủi hơn bốn mươi mấy năm cù bơ, cù bất, cô hồn, bất định của tôi - ở tù (vượt biên bị bắt), kinh tế mới (đày biệt xứ), bụi đời/vô gia cư, vượt biên/tị nạn Cộng Sản, làm con nuôi trong gia đình Mỹ, học Trung Học, học Đại Học, công danh, sự nghiệp, thất nghiệp, v. v... thì những người giúp đỡ, ban ơn cho tôi nhiều như lá trong rừng xoài; còn những người tôi

nhớ ơn thì chỉ như nắm lá trong bàn tay.

Cô bạn học lớp mười là một trong những người mà tôi nhớ ơn.

Sau sáu tháng định cư ở Mỹ tôi vào học lớp mười với cái vốn Anh Văn chưa tới mười câu. Thiệt là điếc không sợ súng !

Tôi được sắp học sáu lớp - Xã Hội Học, Pháp Văn, Toán, Anh Văn, Thể Dục và ESL (English As Second Language). Trường Trung Học có gần một ngàn học sinh, nhưng chỉ có sáu học sinh Việt Nam; cho nên tôi chỉ có bạn Việt Nam khi học lớp ESL, còn năm lớp kia thì chỉ có mình ên.

Ngày đầu tiên vào lớp Xã Hội Học, vừa ngồi xuống chiếc ghế hàng đầu, thì người con gái có mái tóc đỏ hung, cột tém đuôi gà quay qua tôi tự giới thiệu rồi hỏi.

- Tôi tên là Mary. Bồ tên gì ?

- Tôi tên là T. Tôi đáp với cái vốn tiếng Anh khiêm tốn của tôi.

- Bồ không phải là người ở đây ? Mary hỏi thêm.

- Tôi là người tị nạn từ Việt Nam. Cái vốn tiếng Anh của tôi sắp cạn.

- Hân hạnh được biết bồ ! Mary hân hoan nói.

- Tôi cũng vậy ! Vừa hết vốn tiếng Anh, thì tiết học bắt đầu; tôi mừng thoát nạn.

Tới tiết học Pháp Văn, vừa bước vào lớp thì thấy Mary đã ngồi ở cái ghế đầu lớp cạnh cửa ra vào giống như ở lớp Xã Hội Học, tôi ngồi xuống cái ghế kế bên rồi lên tiếng.

- Hi Mary !

- Oh ! Chào bồ ! Không ngờ chúng mình học cùng lớp. Mary rạng rỡ, hân hoan nói.

- Tôi cũng vậy ! Vốn tiếng Anh của tôi có chừng đó.

Thế là ngay từ ngày tựu trường tôi có một bạn học mới, mỗi ngày học chung hai tiết. Sau này thỉnh thoảng khi ăn cơm trưa không có mấy thằng bạn người Việt thì tôi tới ngồi ăn chung với Mary và mấy người bạn của cô ta.

Tôi cũng quen biết một vài người bạn Mỹ khác nữa, trai có, gái có, nhưng vì không rành tiếng Anh, chỉ giao thiệp với nhau bằng vài câu chào hỏi, xã giao căn bản - không thân thiết như Mary.

Thường thì trước và sau tiết học có vài phút rảnh, chúng tôi nói chuyện hay tán dóc. Vốn tiếng Anh của tôi còn rất khiêm tốn nên tôi ít nói mà chỉ ráng nghe và hiểu Mary. Mary biết vậy nên nói những chuyện đơn giản, nói chậm và lập đi, lập lại hay cố giảng nghĩa những từ khó cho tôi hiểu.

Lúc đó tôi là một đứa trẻ còn lạ nước lạ cái với văn hóa, phong tục của đất nước Mỹ; tất cả đều hoàn toàn mới lạ. Có một người bạn khác phái, khác màu da, màu tóc, nói chuyện, khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong vấn đề học vấn là một điều thú vị và đáng nhớ.

Trong năm học chín tháng với hai tiết học chung, những lúc nói chuyện qua lại, những lời khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ của Mary có thể nói là nhiều như lá trong rừng, nhưng tôi chỉ nhớ vài kỷ niệm có thể đếm trên một bàn tay. Dưới đây là những kỷ niệm tôi còn nhớ :

Nghe tiếng Anh thì tôi như là người điếc còn nghe nhạc Mỹ rồi viết bài phân tích thì tôi đầu hàng hai tay.

Có một lần trong lớp Xã Hội Học, chúng tôi phải viết bài phân tích về bản nhạc Hell is For Children (tạm dịch là Địa ngục của những đứa trẻ) của ca sĩ Pat Benatar. Mary biết là tôi bí rị về chuyện này nên chỉ cho tôi biết

là có thể tới thư viện mượn cái dĩa hát này để nghe đi nghe lại cho hiểu. Mary còn nói thêm là bản nhạc này giật quá nhưng nghe thì buồn.

- Vì sao ? Tôi hỏi.

- Tại vì trên thế giới có những đứa trẻ không có đời sống tốt đẹp và bị ngược đãi. Mary trả lời.

- Tôi từng là một đứa trẻ như vậy. Khi ở Việt Nam tôi là một đứa trẻ bụi đời, vô gia cư, thiếu ăn, thiếu mặc. Tôi từng là một thuyền nhân vị thành niên vượt biển tị nạn Cộng Sản sống ở trại tị nạn một mình.

- Tội nghiệp cho bồ quá ! Mary thốt lên.

- Chuyện cũ qua rồi ! Nay tôi được sống với gia đình nuôi và được đi học.

Sau khi lấy phần ăn trưa, đứng nhìn quanh phòng ăn không thấy một cái đầu đen nào tôi bưng khay đồ ăn bước tới bàn của Mary và mấy người bạn của Mary đang ăn trưa. Để cái khay đồ ăn lên bàn, quăng cái ba-lô sách vở trên vai xuống đất một cái «ình» rồi tôi nói.

- Hello, Mary ! Chào các bạn ! Tôi nói với Mary và mấy người bạn đang ăn trưa chung bàn.

- Hi T. ! Tại sao bồ không cất cái ba-lô vào tủ trước khi xuống phòng ăn ? Sách vở thôi mà ! Bồ không cần phải vật lộn với cái ba-lô suốt ngày ! Mary nói như than phiền.

- Tôi biết nhưng mất công chạy đến tủ quá ! Tôi nói.

- Tùy bồ !

Sau khi ăn xong và sắp sửa trở lại lớp, tôi «ga-lăng» nói với Mary.

- Bồ muốn tôi phụ đổ rác và trả khay đồ ăn không ?

- Cám ơn bồ nhiều ! Tôi làm được mà ! Bồ hãy vật lộn với cái ba-lô của bồ đi ! Mary hài hước nói.

Mùa đông ở tiểu bang Wisconsin, tuyết trắng bao trùm vạn vật.

- Bồ có thích mùa đông không ? Mary hỏi tôi.

- Rất thích ! Tôi trả lời.

- Vì sao ?

- Vì tôi được chơi ngoài trời tuyết. Tôi đáp một cách đơn giản. Đám trẻ dại như tôi, ai lại không thích chơi tuyết !

- Theo tôi thì mùa đông rất lạnh lẽo và buồn. Khó đi lại. Không có tiếng chim hót, chỉ có những con quạ kêu quang quác, não nùng. Mary nói.

- À ! Bồ phải cẩn thận khi đi lại kẻo trợt té nghen ! Mary ân cần nhắc nhở thêm.

Qua học kỳ hai, trong lớp Pháp Văn, Mary và tôi có đăng ký thi phát âm tiếng Pháp trong toàn tỉnh. Chúng tôi chỉ cần học thuộc lòng một vài bài thơ ngắn tiếng Pháp và đọc lên trước một ban giám khảo vào ngày thi.

Đứng trước ban giám khảo, tôi khớp - phát âm không đúng, quên đầu quên đuôi bài thơ và không may mắn là cả hai chúng tôi đều trượt kỳ thi đó. Trong lúc ngồi chờ xe bus chở về trường học, Mary nói với tôi.

- Bồ đừng có nản nghen ! Năm sau chúng mình có thể đăng ký dự thi lại. Tôi thích giọng phát âm tiếng Pháp của bồ lắm đó.

- Tôi muốn thay đổi giọng nói vì tôi khi nói tiếng Anh hay tiếng Pháp đều có «giọng» nên không ai hiểu được. Tôi chán nản đáp.

- Bồ đừng nên bao giờ làm như vậy ! Và đừng bao giờ để ai nói là bồ phải thay đổi giọng nói cả ! Vì giọng nói đó là bồ, là tính cách và con người của bồ. Vì sao

phải thay đổi mình vì ý muốn của những người khác ! ? ! Mary khuyên tôi.

- Nhưng tôi phải cố gắng nói và phát âm cho người khác hiểu ! Khi tôi nói mà người ta không hiểu thì họ không để ý đến tôi. Tôi phân trần.

- Thây kệ họ ! Bồ nhớ là đừng vì người khác mà thay đổi hay đánh mất mình ! Mary khuyên tôi.

Mãi sau này tôi mới thấy lời khuyên này có giá trị phần nào trong cuộc sống ở Mỹ.

Cuối năm học, khi được phát cuốn yearbook, đám học sinh trong trường háo hức, rạo rực trao đổi, đưa bạn bè ký tên và viết vài hàng lưu bút bên cạnh hay trên tấm hình của mình. Đây là một hiện tượng mới lạ đối với tôi.

Trong lớp Xã Hội Học, Mary đưa cuốn yearbook và nói với tôi.

- Bồ phải ký tên vào cuốn yearbook của tôi. Nếu bồ muốn thì có thể viết vài chữ lưu bút.

Tôi rất mừng và hân hạnh để làm việc này vì Mary là một người bạn tốt của tôi.

Tôi viết vài chữ và ký tên bên cạnh tấm hình của tôi trong cuốn yearbook của Mary; nhưng tôi không biết làm sao Mary có thể thấy được chữ viết của tôi vì...

Mary là một cô gái mù.

Tuy là một đứa trẻ có nhiều kinh nghiệm sống nhưng khi qua tới Mỹ, được làm con nuôi, sống trong một gia đình Mỹ có đạo đức, được ăn học và có một người bạn như Mary, tôi mới nhận thấy được tình người chân thật mà trước nay tôi không bao giờ cảm nhận.

Đối với tôi cuộc sống thật đáng sống và thật tuyệt vời khi chứa chan tình người. Tôi nguyện tất cả chúng sanh được sống trong hạnh phúc và tình thương.

Tôi vô cảm, dửng dưng trước những nỗi khổ chung quanh tôi.

Tôi không khuyến khích hay giúp đỡ những kẻ bất hạnh hơn tôi.

Tôi không trả ơn hay nhớ ơn những người ban ơn và giúp đỡ tôi.

Tôi không học và hành Pháp Từ Bi của Đức Phật.

Trong thế giới tình thương, tôi là một người mù !

Các bạn có biết là tôi đã viết gì trong cuốn yearbook của Mary không ?

«Mary, người bạn tốt của tôi ! Cám ơn bồ đã giúp đỡ và khuyến khích tôi trong năm học vừa qua. Cám ơn bồ đã chỉ cho tôi thấy được tình người. Cám ơn nhiều! HVT»

Cánh Chuồn Chuồn

Vu Lan 2012

Con Gái Cà Phê

ThaiNC

Tác giả đã góp nhiều bài viết giá trị và có tên trong danh sách chung kết giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm thứ XII, 2012. Ông tên thật là Nguyễn Cao Thái, sinh năm 1959 tại Huế, vào Saigon 1968, vượt biển đến Mỹ 1979, hiện định cư tại San Jose, CA.

Sau đây là bài viết mới nhất.

Tôi vốn không hảo lắm với tiểu thuyết của bà Quỳnh Dao. Có đọc một hai cuốn, nhưng không nhớ được là truyện gì. Lần đầu tiên tôi có ấn tượng với cái tên Quỳnh Dao là vì bộ phim Mùa Thu Lá Bay do Chân Trân và Đặng Quang Vinh thủ diễn thời trước 1975.

Hình như lúc đó tôi học khoảng lớp 7 hay lớp 8 gì đó, được mấy bà chị dẫn đi coi phim này. Về nhà tôi buồn quá, kiếm một góc ngồi thương xót nhân vật Hàn Ni trong phim. Thấy tôi thẫn thờ vì câu chuyện, các chị an ủi : dù sao thì Hàn Ni cũng đã chết, nhưng còn Tiểu Mi khỏe mạnh ngon lành thay thế là kết cuộc có hậu, vui vẻ rồi tại sao lại buồn ? Ấy, cả mấy chị cũng không hiểu. Tôi buồn là buồn ở chỗ có hậu đó đó. Phải chi mà sau

khi Hàn Ni chết rồi, Đặng quang Vinh cứ đau khổ nhớ nhung Hàn Ni đến suốt đời thì tôi đâu có... tiếc thương dùm như vầy ? Đằng này anh ta mới gặp cô Tiểu Mi là đã xáp lá cà nhào dzô, quên mất cô Hàn Ni yếu ớt bệnh hoạn. Tôi có cảm tưởng là Tiểu Mi đã chiếm đoạt Đặng quang Vinh của Hàn Ni một cách tàn nhẫn. Ôi bà Quỳnh Giao thiệt là bất công nên để cho Hàn Ni bị phụ tình. Thương quá Hàn Ni ơi !

Từ Hàn Ni tôi đâm ra mê tài tử Chân Trân luôn. Không biết là tôi mê Chân Trân hay là cảm Hàn Ni, nhưng chắc chắn không phải là Tiểu Mi đâu nhe. Và kể từ dạo ấy, hễ phim nào có Chân Trân đóng là cũng nhịn ăn nhịn uống để kiếm một cái vé đi coi cho được.

Tài tử Chân Trân bây giờ nghe nói đã sang Mỹ ở đâu đây gần Hollywood, đâu có xa xôi gì. Tiếc rằng mối tình năm xưa đã chôn vào dĩ vãng. Riêng bà Quỳnh Dao vì vẫn còn duyên còn nợ dài dài với tôi nên bà lại cho ra đời một nhân vật lừng danh khác : Hoàn Châu Cát Cát.

Khác với lần trước, lần này người xem và mê như điếu đổ lại là... bà xã. Lúc bộ phim Hoàn Châu Cát Cát đang thịnh hành trong cộng đồng người Việt thì vợ tôi đang ở nhà chuẩn bị cho ra đời bé Tường Vân. Rảnh rỗi không biết làm gì, nàng ra tiệm Video khiêng về một

giỏ Hoàn Châu Cát Cát để nhâm nhi qua ngày giờ. Vợ xem thì mình cũng xem. Nhưng thú thật, coi thì có coi, thích thì có thích, nhưng tôi vẫn chung tình với mối tình đầu Hàn Ni thôi, còn cô Hoàn Châu nhí nhảnh này thì để dành cho vợ.

Biết trước là con gái sắp ra đời nên vợ tôi mặc sức mà sắm sửa «nữ trang» cho con, đặc biệt là lược và nơ kẹp tóc. Chỉ có điều ngộ nghĩnh là con gái không hiểu ý má nên sinh ra với mái tóc rất khiêm nhường, lơ thơ có vài sợi... dù má đã hăm hở sắm một lô kẹp tóc thật đẹp sẵn sàng làm duyên cho con. Phải đợi tới mấy tháng sau, tới cái ngày mà vợ tôi gom đủ tóc để có thể gắn được cái nơ con bướm màu tím lên đầu của con và bồng ra khoe với ba... ôi thiệt là cảm động làm sao. Nàng sung sướng, say sưa nhìn con như thể mấy tháng nay nó là con... gì, bây giờ mới thành con gái !

Nơ trên đầu thì gắn được rồi, ngặt vì tóc con còn ít quá nên nơ cứ bị tuột lên tuột xuống làm nàng cứ phải đi kiếm đi tìm, than than thở thở : cái nơ mới đó mà... rớt đâu nữa rồi !

Cám cảnh sinh tình, tôi bèn làm mấy câu :

Tường Vân Cát Cát mất cái nơ !
Mua từ WAL-MART dệt bằng tơ
Ai mà lụm được cho xin lại
Cát Cát đền ơn một... cục bơ

Vợ tôi đang ẵm nựng con bỗng nhiên cũng cao hứng phụ họa, rằng :

Tường Vân con gái cục cưng cưng
Ba ba má má nứng nừng nưng
Hai bên nội ngoại cưng... như trứng
Ru con má hát tứng từng tưng

Tôi không chịu. Ủa, đàn thì mới ra tứng từng tưng, chứ hát gì mà... tứng từng tưng

Nàng vẫn ẵm con đong đưa tiếp tục hát ru «Ầu ơi... má hát cho con má nghe, mắc mớ gì đến ba mà ba thắc mắc... ầu ơi... tứng từng là tửng từng tưng...»

OK !

Con gái càng lớn càng gắn bó với ba. Con gái rượu đó. Nhưng tôi không uống rượu nên nó thành con gái cà phê.

Từ năm lên 4 hay 5 tuổi gì đó, con đã có duyên với cà phê rồi.

Một lần vợ đi vắng, tôi mang con theo tới quán cà phê để nó ngồi bên cạnh và quay qua mải mê nói chuyện với một người bạn trong quán. Đang say sưa với câu chuyện, bỗng nghe vài âm thanh lạ phía sau. Tôi quay lại và bắt quả tang con gái ôm ly cà phê sữa đá của ba say sưa hút hết cà phê trong ly hồi nào không biết, đến khi chỉ còn lại cục nước đá nên tạo nên âm thanh «rột rột... «May mà cà phê cũng đã nhạt chỉ còn sữa ngọt nên con gái tôi sau đó vẫn tỉnh bơ như mới uống nước cam vậy. Tôi thì vừa hoảng hồn vừa... tức cười.

Mỗi sáng tôi đều chở con đi học trước khi đến sở làm. Và chỉ trừ những khi đi hơi muộn phải vội vã đến trường, còn ngoài ra cha con tôi thường dừng lại quán Cà phê StarBucks gần nhà. Một ly cà phê cho ba và một ly Chocolate cho con gái.

Hai cha con ghé tiệm đều đặn và bao giờ cũng chỉ mua như vậy thôi, nên mỗi lần chúng tôi ghé qua, không cần phải order mà mấy cô hàng cà phê dễ thương của quán đã biết và làm sẵn hai ly cho hai cha con.

Gần đây, sau khi đã thưởng thức xong ly chocolate của mình, con gái bắt đầu «xâm lăng» ly cà phê của ba. Ban đầu chỉ xin nhấp nhấp thử cho biết, rồi càng ngày mức xâm lăng càng tăng tốc...

Một hôm, tôi ra cửa định tới STARBUCKS mua cà phê, con gái lật đật đòi đi theo. Nó nheo mắt long trọng nói bữa nay muốn mua hẳn một ly cà phê. Loại cà phê decaf thôi, nhưng là một ly của nó. Không muốn uống ké của ba nữa. Tôi hỏi má có cho con uống cà phê không. Ai ngờ vợ tôi đứng gần đó nghe và lườm cả hai cha con «Thôi đừng có giả bộ nữa. Má biết ba tập cho nó uống cà phê cả tháng nay, bây giờ nó quen rồi lại bày đặt hỏi.»

Thiệt là oan uổng. Đó là nó đòi mà, nào phải tôi tập cho nó đâu ?

...

Sáng nay tôi lại chở con đi học.
Ngày khai trường đầu năm.
Ghé lại tiệm cà phê STARBUCKS đầu ngỏ.
Ba một ly, con một ly.

San Jose chưa vào thu nhưng buổi sáng sớm đã bắt đầu se se lạnh.

Hương cà phê thơm ngát đầy xe.

Tôi hớp một ngụm, «khàààà» một phát.

Con gái ngồi bên cạnh cũng nhắp một miếng và bắt chước «phàààà» một hơi.

Ôi Cà phê ! Cà phê !

Con gái cà phê của ba.

ThaiNC

Bên Ni

Đoàn Thị

Tác giả là cư dân châu u, làm việc trong một văn phòng thiết kế công chánh tại nước Pháp. Tuy sống bên kia Đại Tây Dương, những bài viết của cô thường thường rất bén nhạy với chuyện của người Việt tại Mỹ. Họp mặt Viết Về Nước Mỹ 2011, Đoàn Thị đã bay từ Paris sang để nhận giải Vinh Danh Tác Giả, thường được gọi đùa là Giải Á Hậu.

Ngày Việt Báo phát giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm thứ 12, tôi đang nghỉ hè tận miền nam nước Pháp. Tuy không sang dự như năm ngoái, nhưng tôi vẫn theo dõi sinh hoạt bên nớ trên trang VVNM và qua «meo» của nhóm Việt Bút.

Trước khi ban giám khảo thông báo danh sách sơ khởi, tôi đã «chấm giải» từ mấy tháng trước. Có thể vì chấm sớm quá, kết quả vòng chung kết, tôi «chấm lệch hạng» với ban giám khảo «hai mạng». Chuyện bình thường, vì tôi chấm với hai con mắt mơ huyền đan xen tình cảm quá ư là cá nhân, làm sao sánh nổi với mười cặp mắt nhọn hoắt hình bút tre.

Phải công nhận năm nay Việt Báo được mùa, trai tài gái sắc, bài viết phong phú cả chữ lẫn tình, những cây viết đáng mặt văn sĩ.

Đọc tường thuật của những người dự tiệc, tôi tiếc ngẩn ngơ, nghĩ giá mình là cư dân bên nớ, ở sát nách tòa soạn, không phải đu xe đò Hoàng, hoặc trèo máy bay hay đi xe ké như trường hợp mấy vị trong nhóm Việt Bút đến từ miền bắc Cali hay xa hơn.

Ôi ước mơ vẫn là mơ ước, nghe tôi than, chàng trêu, già mà ham.

Tôi phân trần, già không ham mới lạ, ai biết khi nào Chúa thương gọi về với Người, còn được ít bữa ở dưới này gom thêm chữ nghĩa, và tâm tình bạn văn... tội gì làm lơ.

Mà muốn lơ cũng không được, tôi nghiện chữ như dân xì ke, ngày nào không đọc một bài viết của ai đó tôi thấy khó ở. Hôm nào ôm đồm chuyện văn phòng, chiều về mặt lờ đờ vì thiếu cử «đọc chữ », chàng thông cảm, tự động đề nghị ăn mì gói, sáng kiến đáng được khen thưởng.

Chị bạn thân cười mỉm, tưởng ổng nấu một bữa thịnh soạn phục vụ em, chứ ăn mì gói có gì hay mà phải khen.

Giời ạ, chàng của tôi chỉ ga lăng đúng điệu kiểu này thôi, ngoài trứng chiên chàng có vào bếp bao giờ đâu mà đòi hỏi món này món nọ.

Ở với Tây gần một phần tư thế kỷ, nhưng chàng thề không thèm bắt chước Tây, cái kiểu nịnh đàn bà làm mất sĩ diện đàn ông. Dù Tây hay Mỹ có xếp đàn ông xuống hàng thứ mấy thì mặc kệ họ, dân Ta phải giữ đúng phong tục ông bà để lại.

Nghe chàng phán lòng tôi rối bời, nhưng cũng đành chịu, mình đã trôi nổi theo chàng hơn ba mươi năm rồi, ráng theo cho hết kiếp, rồi về méc với ông bà xin họ đổi cái mớ phong tục này cho con cháu nó nhờ.

Trở lại với Việt Báo, bên cạnh năm thứ 12 VVNM được mùa, và kỷ niệm 20 năm Việt Báo ra đời, sự ra đi của nhà báo lão thành Nguyễn Viết Khánh làm nhiều người rơi lệ.

Năm nay đặc biệt hơn năm ngoái là có nhiều bài viết về buổi lễ trao giải thưởng, mỗi cây viết trải lòng theo bút pháp riêng của mình, chung cuộc vẫn là «Ngày vui qua mau » và hẹn nhau năm sau, như bài viết của chị

Thịnh Hương. Chị Hương ơi, chị em mình không có duyên nên năm ngoái chị kẹt đi công tác xa, năm nay em kẹt đi xuống miền nam, thôi thì, hẹn khi chị lãnh giải mới em sẽ qua.

Bên Ni tôi «coi cọp» lễ phát giải theo từng bài viết, và nhớ đến buổi gặp đầu tiên với chị Bảo Xuân, ngồi sát bên chị mà không biết nói gì, đến lúc về nhà rồi mới thấy mình già ngắt mà còn nhát. Đành hẹn chị và chị Ngọc Anh lần sau chị em mình sẽ đi uống cà phê nhe.

Với những cây viết khác, tôi cũng chỉ dám nhe răng cười giao hữu khi trao đổi chữ ký với các vị, đành mang tiếng cù lần thứ thiệt.

Chắc biết tôi chết nhát nên năm ngoái chị Hạ Vũ đã bắt chuyện trước, rồi Tê Hát Y Cờ Rét làm tôi phát rét khi hắn gọi tôi là «sư mẫu». Tôi ngớ ra không hiểu sao chú em biết mình, thì ra cái bảng tên đeo sờ sờ trên ngực chính xác là đích thực rồi.

Ai đã một lần đến dự lễ phát giải VVNM chắc khó cưỡng lại ý định trở lại một lần nữa, hoặc hàng năm cứ đến để ngắm dung nhan, Hoa Hậu, Á Hậu... cho thoả sự tò mò hoặc sự ngưỡng mộ những «nhân vật chính».

Tôi cũng ái mộ Nam Vương, Á Hậu năm nay, và đành ngắm người trên online. Xin chúc mừng Việt Báo ngày càng quy tụ được nhiều nhân tài mới. Hy vọng sang năm sẽ có thêm những cây viết thế hệ thứ hai, thứ ba chọn mục VVNM làm sân chơi để phát huy tiếng mẹ đẻ trên xứ người.

Đoàn Thị

Đi Giữa Little Saigon, Nhớ Sài gòn

Nhất Chi Mai

Tác giả định cư tại Mỹ năm 2000, hiện là cư dân Boston và làm việc trong một bệnh viện của tập đoàn Partners. Với bài «Đóa Hồng Bạch» tưởng niệm một nữ sĩ quan Mỹ gốc Việt hy sinh tại chiến trường Trung Đông, Nhất Chi Mai nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2012 và đã từ miền Đông bay về Little Saigon dự họp mặt năm thứ 12 của giải thưởng Việt Báo. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Cuộc đời có những duyên tái lai kỳ ngộ, ít ra cũng ở trong số phận của tôi. Tôi đã trở lại nơi tôi lần đầu tiên đặt chân đến Mỹ, đúng 12 năm trước cùng ngày tháng đó. Ngày ấy bao nhiêu là ngỡ ngàng, ngạc nhiên khi nhìn thấy nước Mỹ trong mơ ước của mình và nhiều người. Ngày ấy không biết chi hết về nước Mỹ. 12 năm qua cái gì cũng ham học, cố học cho biết ở nước Mỹ.

Tôi đã có hân hạnh gặp nhà văn Nhã Ca của «Đường Tự do Sài gòn», được nghe nhà văn trò chuyện trong văn phòng của bà đượm màu Thiền định, thanh tịnh khác hẳn không gian tòa soạn báo bận rộn bên ngoài hay khác hẳn cuộc sống nhộn nhịp của Little Saigon. Mỗi người như đều có một không gian riêng cho mình sống,

thở, hay một khung trời riêng cho mình yêu thích, gởi tâm hồn mơ ước, hoài vọng. Tôi đi giữa Little Saigon tự do mà nhớ về Sài gòn...

Sài gòn mùa nắng, ngày nóng rực trời, mồ hôi rít da, bụi, sự mệt nhoài bởi cái nóng... Tất cả quyện trong thể thái tất nhiên của khí hậu nhiệt đới. Có lẽ vậy nên từ rất lâu người ta đã trồng nhiều cây cho mát dịu thành phố. Nhiều con đường hai hàng cây xanh cao tỏa bóng làm đẹp cho Sài gòn từ xưa đến lúc tôi tới. Tôi nghe người ta vẫn nói Sài Gòn thượng vàng hạ cám, có những điều thật sang trọng, đẹp đẽ bên cạnh nhiều thứ thật khổ nghèo, bần cùng, rẻ mạt. Những xóm nhà dân lao động bên dòng kênh đen thui bốc mùi hôi nghẹt thở vì nước ô nhiễm trầm trọng. Những người chạy xe cyclo, xe thồ, xe ôm da đen sạm vì nắng, áo đọng muối mồ hôi khô ướt suốt ngà. Đoàn gánh hàng rong của các phụ nữ mà cả gia tài là trong các thứ quà, bánh, trái... nặng trên đôi vai gồng gánh. Họ cố rảo bước khắp thành phố kiếm đồng tiền quý giá để sống và dành dụm chút ít gởi về cho gia đình ngoài miền Trung.

Sài gòn đêm đêm vọng lại tiếng rao «bắp nóng, bánh chưng bánh giò nóng đây... «của các cô gái con nhà nghèo hay dân nhập cư từ các tỉnh khác đổ về đạp xe dạo bán, hay của một bà già cứ xế chiều đi bán dọc

trung tâm Sài gòn. Tiếng xe mì gõ lóc cóc qua các ngõ hẻm tối khuya. Mì một nhúm trong nước lèo thật nóng, vài lát ớt xắt mỏng, với hành hẹ, một vài lát thịt mỡ mỏng như lá lúa. Vậy đó mà thật ngon cho dạ dày người nghèo thèm đủ thứ. Những sinh viên ra trường chạy khắp nơi kiếm việc làm, đi tiếp thị, dạy kèm.

Sài gòn tất tả nhọc nhằn mưu sinh nhưng không thiếu sự quyến rũ hấp dẫn của một thành phố hoa lệ, phát triển thương mại, kỹ thuật. Nhiều khu ăn uống ngon, người dân thích tiêu xài, vui chơi, thời trang... Một sức sống tiềm tàng mạnh mẽ. Những em bé nói tiếng Anh như bắp rang nổ cố chào bán postcard, chèo kéo du khách nước ngoài mua dùm cho những bưu ảnh cảnh đẹp Việt Nam, mà con người nơi đó thì chẳng có điều kiện cuộc sống no đủ hay thảnh thơi, dư dả để chiêm ngưỡng hết vẻ đẹp hay đi thăm được.

Có một con đường đã đổi tên nhưng không thể phai mờ bởi cảnh sắc tươi đẹp và cái tên quý đối với người yêu Sài gòn hay người Việt nam : đường Tự do. Tự do - một điều kiện cần cho mưu cầu hạnh phúc. Con đường Tự do trong trái tim của nhiều người và của Nhã Ca. Với tôi cũng chẳng thể nào quên con đường đó.

Một cô gái gầy nhỏ, tóc đen dài đạp chiếc xe đạp cũ đem từ miền Tây lên, trong dòng người kiếm sống ở Sài gòn. Nắng gió làm đen da mặt cô. Sự vất vả ngược xuôi, ngày ngày đạp đi nhiều nơi làm gầy gò thêm vóc dáng cô nhỏ mới đến sống ở thành phố này. Sáng đạp xe vào Tân Sơn Nhất dạy kèm cho con nhà giàu buôn Hồng ngọc, trưa chiều lại đạp tới An bình dạy, tối về tận Phú Nhuận...

Sài Gòn với cô cái gì cũng lạ : đường phố dài, cửa hiệu to, người mua kẻ bán ở các chợ Bến Thành, Tân Định, An Đông, Soái Kình Lâm tấp nập, hàng hoá tràn trề phong phú. Người dân thích ăn uống dọc vỉa hè nhất là ban đêm. Họ chọn ngồi phía ngay lề đường hóng gió hơn là ngồi vào trong quán. Người ta kháo nhau về các món ngon, đủ món Tàu ở quận 5, phở Pasteur, cháo vịt Thanh Đa, bánh tráng phơi sương, bánh tôm Hồ Tây, bánh canh cua gần chợ Bến Thành. Rồi lẩu dê Trương định, quán hải sản tôm nướng Thi Sách, bánh xèo Đinh Công Tráng.

Cho đến ngày vào làm ở một Art Gallery trên con đường đẹp nhất, sang trọng nhất của Sài Gòn. Mỗi ngày cô gái đạp xe dưới hai hàng cây của đường Tự Do, tên xưa nay bị đổi thành Đồng Khởi. Trưa trưa vỉa hè lót gạch con đường ấy quen lắng nghe tiếng chân rộn rã

nhịp giày, guốc đi về. Cô đi ăn trưa, đi ngược lên mãi tận nhà thờ Đức Bà. Cô đi, ngắm các cửa hiệu lộng lẫy bày bán lụa là gấm vóc, rồi tự đặt tên cho con đường ấy là «Con đường tơ lụa của Sài Gòn». Các tiệm ăn, khách sạn, hiệu bánh đợi khách dừng chân ghé vào ăn trưa và ngắm Sài gòn lim dim trong nắng chói chang. Có vài buổi chiều bị cúp điện, phòng tranh không thể bán bằng đèn cầy, khách ngắm không được kỹ để chọn tranh, cô lại được dịp dạo qua hết các con đường xung quanh.

Có một cậu bé tàn tật người quặt quẹo biến dạng nằm trên chiếc xe gỗ thường xin ăn ở quanh đó, nhất là đường Đồng Khởi. Những em bé gầy gò, lem luốc bán vé số hay xin ăn trên các đường phố sầm uất, đông vui ở Sài gòn. Sự tương phản giữa sang -hèn quá rõ, thấy mà thương...

Một ngày có một người Việt nam bước vào hỏi mua bức tranh sơn dầu khổ lớn của họa sĩ Bùi Xuân Phái. Thời ấy có mấy người Việt Nam dám mua, có thể mua nổi và treo tranh của các họa sĩ trường Mỹ thuật Đông Dương, trừ Việt Kiều hay vài nhà sưu tập tranh giàu có. Việt Nam thời mở cửa, du khách ngoại quốc bị hút hồn bởi vẻ đẹp Đông phương nên nhiều khách dốc túi, trút hầu bao mua đồ gốm cổ thời Lý, Trần. Họ lùng tìm mua cả đồ sứ cổ đời Tống, Minh, tranh cổ của Trung

Hoa. Họ ưa chuộng cả những tượng Phật, tượng đá Chàm, áo quần lụa, gấm, khăn thêu và tranh. Đặc biệt là tranh của các họa sĩ tốt nghiệp trường Ecole Supérieure des Beaux-Arts de L'Indochine do họa sĩ Pháp Victor Tardieu làm hiệu trưởng, sáng lập năm 1924.

Trường Cao Đẳng Mỹ thuật Đông dương và ông Tardieu đã thổi một làn gió mới vào Hội hoạ Việt Nam, với kỹ thuật, kiểu cách hội họa Tây u đã phát triển quá rực rỡ. Với phong cách hiện đại, hoa mỹ của Tây u nhưng tâm hồn dịu dàng, tinh tế, sâu lắng của Á Đông đã làm cho các bức tranh của các họa sĩ của trường Mỹ thuật Đông dương được yêu chuộng, được đánh giá cao.

Du khách tìm tới ở các Gallery hay thậm chí tìm đến nhà riêng của các họa sĩ lão thành đó để mua tranh. Những bức tranh sơn mài về thiếu nữ Việt Nam ba miền duyên dáng của Nguyễn Gia Trí. Những chân dung phụ nữ của họa sĩ Trần Văn Cẩn, Dương Bích Liên. Là tranh thiếu nữ bên hoa của Tô Ngọc Vân. Rồi những tranh phố cổ Hà Nội của Bùi Xuân Phái với các gam màu lạnh như xám, nâu, đen, trắng... đúng là hồn 36 phố phường cũ kỹ, ưu hoài. Du khách cũng ưa chuộng các bức Múa dân gian của họa sĩ lão thành Nguyễn Tư Nghiêm, tranh lụa đề tài các cảnh đồng quê, cuộc sống dân dã gần gũi của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. Người ta đua nhau mở

Gallery và cửa hàng đồ cổ ở Sài gòn theo thị hiếu của du khách nước ngoài.

Thấy người nước ngoài mê thích tranh và đồ cổ sẵn sàng trả giá cao, đôi khi không cần có thẩm định rõ phẩm chất thực sự nên những kẻ cơ hội, vô lương tâm đã dám làm cả đồ cổ giả và tranh giả, nhất là tranh ký tên Bùi Xuân Phái để bán thu lời lớn. Làm cho thị trường tranh - đồ cổ có lúc cũng khủng hoảng, vì thật giả lẫn lộn.

Mỗi khi rảnh cô gái thường đạp xe qua những con đường thanh vắng ngắm cây ngắm phố, Sài Gòn ngày xưa có nhiều con đường thật đẹp, xanh mát để khi ai đi xa, những con đường cũng là nỗi nhớ trong muôn ngàn nỗi nhớ về Sài Gòn.

Bây giờ người ta kể, ghi lại hình ảnh phố xá đã bị đào xới làm cống rãnh, bị triều cường. Xe máy đủ loại thi nhau nhả khói, người người bịt mũi, bịt mặt, đội nón bảo hiểm. Còn đâu cảnh thiếu nữ đạp xe thong thả dưới bóng hàng me lá bay trong gió. Tóc dài hiền mượt, áo dài thơ mộng bay trong giấc mơ, nỗi nhớ tiếc về Sài Gòn.

Cô gái ấy mang đôi mắt và hình ảnh của tôi ngày ấy.

Tôi đã đem theo sự háo hức, tính chịu khó của cô gái trẻ, những băn khoăn công bằng xã hội khi đến vùng đất mới này.

Hành trình của người di dân đến miền đất hứa và hội nhập theo tôi cảm nhận đa số là những hành trình đầy nước mắt trước khi thấy nụ cười. Nước mắt nhớ thương cố hương, người thân, khi cô đơn quạnh quẽ. Nước mắt của chia lìa, mất mát, của đợi chờ, tan vỡ, của thất vọng nhọc nhằn, của cả bị phản bội, bị lừa dối, bị hiểu lầm... Nước mắt mừng mừng tủi tủi rơi trên miệng cười khi đoàn tụ, bảo lãnh được thân nhân. Nụ cười khi biết tiền mình gởi về giúp được người thân chữa bệnh, sửa nhà hay mua sắm món đồ họ ao ước. Nụ cười khi mua được nhà -the American Dream, khi mình vượt qua chính mình để vươn lên. Khi được lên lương hay nhận được job tốt, cười hạnh phúc thấy con cái thành đạt, được gặp gỡ trong tình đồng hương chân thành ngày vui hàng năm...

Những tháng ngày mới sang, mong tìm một việc làm dù là tiền mặt. Sáng thức dậy để đón chuyến tàu sớm nhất 5. 15 am, tới nơi đứng cầm dù che tuyết đang rơi, đợi người ta đến chở đi làm ở các công xưởng nhà máy gọi là làm Work Center. Khi chưa biết lái xe, chưa có xe

phải đẩy con đi chợ cuối tuần trong tuyết, chú bé được mặc ấm quấn mền nằm ngoan không khóc la khó chịu. Lòng thầm cảm ơn con như đã hiểu thông cảm cho nỗi khó khăn của mẹ và gia đình.

Những chiều gần Tết đi học về ngang qua Public Garden tuyết trắng tinh phủ đầy trên mặt đất, trời cũng trắng xóa, mà nhớ nắng ấm quê hương, nhớ bao chuyến xe dịp cuối năm nóng ngột vội vã chở người và hàng mau về quê ăn Tết... Tôi dừng lại nhìn cảnh đó không một bóng người, chỉ có hàng cây trụi lá và ghế sắt, cột đèn. Nếu là họa sĩ, tôi sẽ vẽ ngay bức tranh thủy mặc buồn gợi cảm chỉ với 2 màu trắng đen đó để kỷ niệm mùa Đông ở quê hương thứ hai này.

Rồi để dành được chút tiền, bắt đầu tìm mua xe, học cách đi mua xe cũ người ta chỉ cho, khi dở nắp xe lên coi máy móc không bị lem luốc dầu nhớt thì xe chưa rã máy, nên mua hơn là xe máy móc tèm lem. Khi có xe rồi, những sáng mùa Đông dậy sớm hơn cào xúc đống tuyết phía trước hay phía sau xe để làm sao lái xe ra dễ hơn. Hôm nào mùa thu lá vàng bay lả tả trong màn mưa, thế nào cũng bật lên nghe bài tình ca Việt nam vì mùa thu hay gợi cảm xúc hoài niệm lắm nhất là quê hương và mối tình xưa cũ. Có những chiều ra biển hóng gió, trời đất yên ả bãi cát vắng vẻ. Vài cánh hải âu làm

điểm nhấn sinh động cho khung cảnh bình an và lòng chợt nhớ về những bãi biển thùy dương tuyệt đẹp của Việt nam mà ta chẳng được nhìn, được hít thở hơi biển mặn trong gió nữa.

Có những lần bay đêm ngắm đèn vàng, đèn trắng rực rỡ như dát kim tuyến lộng lẫy trên tấm áo dài nhung đen là mặt đất thành phố nước Mỹ mà chợt nhớ thương VN khi đi về vùng nông thôn thiếu điện nước. Tôi nhớ những lần từ Sài gòn về Cần thơ trên xe đò về tới khuya, xe chạy qua những đồng ruộng miền Tây mênh mang, gió đêm mát lạnh. Xa xa vài ánh đèn le lói, tiếng chó sủa xa gần trong những lùm cây hàng dừa tối đen của xóm làng. Cùng trên một trái đất mà khác nhau đến thế. Nơi thì quá giàu có dư phí, điện không bao giờ tắt trong những cao ốc văn phòng của nước Mỹ. Nơi thì quá nghèo nàn lạc hậu, thiếu thốn đủ thứ như quê nhà... Ngày nào vô Thư viện Mỹ cũng ngợp mắt trước những giá sách cao đầy đủ loại sách, phim, ảnh, băng học để học suốt đời cũng không hết, để được mượn về đỡ tốn tiền mua mà có thể mở mang kiến thức, thật là quá hay.

Cứ thế mà tôi sống giữa hiện tại và quá khứ. Hiện tại thì đẹp, quá khứ cũng có nhiều kỉ niệm đáng nhớ mà buồn đầy trăn trở về tương lai.

Người ta có duyên mới đến được với điều mình quý mến, ao ước. 12 năm Việt Báo lắng nghe, đón đợi người Việt hải ngoại viết về Nước Mỹ. Còn tôi, 12 năm qua tôi cũng lắng nghe nhịp đập trái tim mình đối với nước Mỹ. Tôi muốn cảm tạ những duyên đời đây đó, xin tri ân những người đã đem tôi tới nơi này, những người đã cùng tôi sống, gặp gỡ, chia sẻ bao cay đắng ngọt bùi trong đời, dù họ còn ở bên tôi hay đã xa rời tôi... Xin cảm ơn Việt Báo đã dành cho tôi một may mắn được nhìn lại quãng đời 12 năm qua ở Mỹ với nụ cười vui, cũng như Việt Báo mừng Giải thưởng «Viết về nước Mỹ» 12 năm tròn, một vòng viên mãn. Những gì của 12 năm ấy không phải bắt đầu hay kết thúc mà vẫn tiếp diễn trong vòng quay bất tận của cuộc sống, như 12 tháng tuần tự trong năm, như 12 con giáp của Địa Chi.

Little Saigon có những con đường thật đẹp bởi có tự do thực sự, no ấm, hạnh phúc cho người Việt và tôi nhớ để khắc khoải : bao giờ đường Tự do trở lại tên xưa cùng với Sài gòn ? Sài gòn ơi !

Nhất Chi Mai

MỤC LỤC

Đi Bắt Bào Ngư	4
Những Người Tình Của Ba Tôi	20
Niềm Vui Sum Họp - Nỗi Buồn Biệt Ly	34
Xuân Bất Tái Lai	43
Mồ Côi	61
Chữa Lành Bệnh Parkinson	84
Trường Đời : Học Làm Chồng	94
Những Vị Thầy Của Tôi	104
Câu Cá Tại Vịnh Galveston - Texas	117
Lửa Bỏng Tay Ai	127
Nghề Nails Đâu Có... Bèo	140
Hồi Ức Tháng Tư Của Long Mỹ	155
Hai Đứa Tôi Cùng Bay	207
Em Tôi Đột Tử Khi Đang Du Lịch Mỹ	229
Mẹ Tôi	240
Hai Lúa Ra... Tỉnh	251
Những Gì Còn Lại Trong Tôi	262
Đoạn Cuối Một Cuộc Tình	270
Số Đào Hoa	278
Galang, Hòn Đảo Thần Tiên	289
«Mẹ Ơi, Sao Mẹ Khóc ?»	297
Dưới Vòm Thông Xanh...	304
Bình Minh Trên Lake Tahoe	319

Chồng Gần Không Lấy...	332
Nụ Hôn Đầu	354
Ngã Rẽ Này Cho Em	362
Mùa Thu Nashville	381
Định Mệnh Đã An Bài	396
Gà Trống Nuôi Con	411
A-Lô ! Cha Ơi Cha !	423
Cột Cái Đuôi Con Chuồn Chuồn	436
Người Ở Xa Mà Gần	451
Long Đong Chuyện Bút Danh	467
Người Tình	475
Vui Buồn Nghề Nghiệp	489
Trái Đất Vẫn Quay	509
Đếm Những Hồng Ân	529
Suốt Đời Nguyện Không Quên	545
Những Trang Sách Cuộc Đời	552
«Gái Lớn Ai Không Phải Lấy Chồng...»	564
Cơm Mớm	571
Nhìn Mặt Bắt Hình Dong	582
Người Chiến Sĩ Muôn Đời	591
Đường Xưa Lối Cũ	604
Người Việt Nói Tiếng Anh	614
Bạn Và Giấc Mơ Olympics	625

Chuyện Việt Kiều Cấn Xề 632
Tấm Hình Định Mệnh 647
«Hôm Nay Em Làm Một Việc Thiện !» 656
Mua Nhà, Xây Nhà 664
Tôi Vẫn Yêu Nhạc Đồng Quê Của Mỹ 674
Tôi Đi Tìm Lại Một Mùa Xuân 687
Tia Nắng Ngày Đông 702
Chuẩn Bị Về Hưu Non 715
Quán Bên Đường 724
Từ Bắc Đi Nam 736
Viết Về Nước Mỹ Và Đám Nhóc Của Tôi 748
Lần Đầu Dự Họp Mặt Viết Về Nước Mỹ 764
Tưởng Niệm Nhà Báo
Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh 771
Ngày Vui Qua Mau 774
Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh
Và Việt Báo Viết Về Nước Mỹ 785
Do Hừa - Dừa Ho 794
Dòng Thời Gian... 809
Viết Về Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh 822
Một Ước Mơ Cao Đẹp 836
Ước Gì Không Phải Người Quen... 843
Dạy Con Từ Thuở Còn Thơ 851

Nhớ Mãi Nụ Cười	861
10 Năm Viết Về Nước Mỹ	869
Học Nghề	876
Đặng Trần Huân, Người Yêu Chữ Nghĩa	891
Đi Một Ngày Đàng	899
Viết Vội	904
Tờ Lịch và Con Thuyền	906
Cô Bạn Học Lớp Mười	933
Con Gái Cà Phê	943
Bên Ni	950
Đi Giữa Little Saigon, Nhớ Sài gòn	955